CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZZETE
VOLUME B

02-2013
299

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I : Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 9

PHẦN II : Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 100

PHẦN III : Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 112

PHẦN IV : Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 225

PHẦN V : Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam 738

PHẦN VI : Sửa đổi, gia hạn, đình chỉ, huỷ bỏ Văn bằng bảo hộ 910

PHẦN VII : Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 964

ĐÍNH CHÍNH 1034

CONTENTS

PART I : Invention Patents 9

PART II : Utility Solution Patents 100

PART III : Industrial Design Patents 112

PART IV : Trademark Registrations 225

PART V : Trademarks of International Registration protected in VietNam 738

PART VI : Amendments, Renewals, Suspensions, cancellation of Protection Titles 910

PART VII : Transfer of Industrial Property Rights 964

CORRECTIONS 1034

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0010986**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **H04Q 7/38**, H04L 12/56
(21) 1-2009-01711 (22) 27.12.2007
(86) PCT/JP07/075168 27.12.2007 (87) WO08/087846 24.07.2008
(30) 2007-010858 19.01.2007 JP
2007-150934 06.06.2007 JP
2007-313963 04.12.2007 JP
2007-329026 20.12.2007 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.12.2009 261
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) Hiroyuki ISHII (JP), Takehiro NAKAMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trạm gốc tính toán số lượng trạm di động liên quan tới lượng tiêu thụ các tài nguyên vô tuyến, và thực hiện việc điều khiển chấp nhận cuộc gọi theo số lượng trạm di động. Thiết bị trạm gốc bao gồm bộ phận tính toán để tính toán số lượng trạm di động mà có dữ liệu được truyền trong bộ đệm truyền, và bộ phận chấp nhận cuộc gọi để thực hiện việc chấp nhận cuộc gọi mới theo số lượng trạm di động.

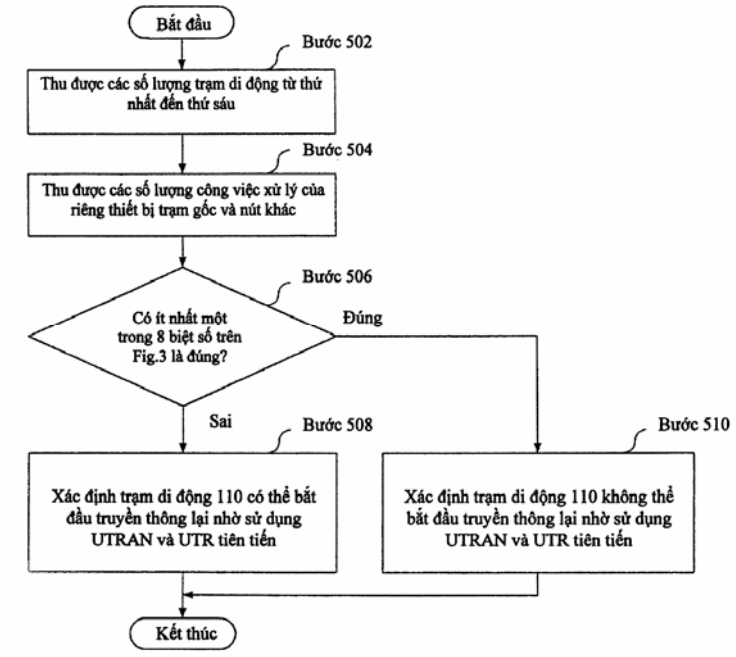

(11) **1-0010987**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **H04Q 7/38**
(21) 1-2010-00559 (22) 15.08.2008
(86) PCT/JP08/064637 15.08.2008 (87) WO09/025241 26.02.2009
(30) 2007-213148 17.08.2007 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.07.2010 268
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) Mikio IWAMURA (JP), Minami ISHII (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG RAĐIÔ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người sử dụng để lựa chọn ô dự phòng dựa trên mức ưu tiên của việc chọn ô được quy định bao gồm bộ xác định được tạo cấu hình để thu tín hiệu được truyền từ thiết bị trạm cơ sở và xác định thông tin ưu tiên chọn ô có trong tín hiệu này hay không; và bộ chọn ô được tạo cấu hình để thực hiện, dựa trên kết quả xác định bởi bộ xác định, việc chọn ô có cùng mức ưu tiên đối với mỗi ô, khi không có thông tin ưu tiên.

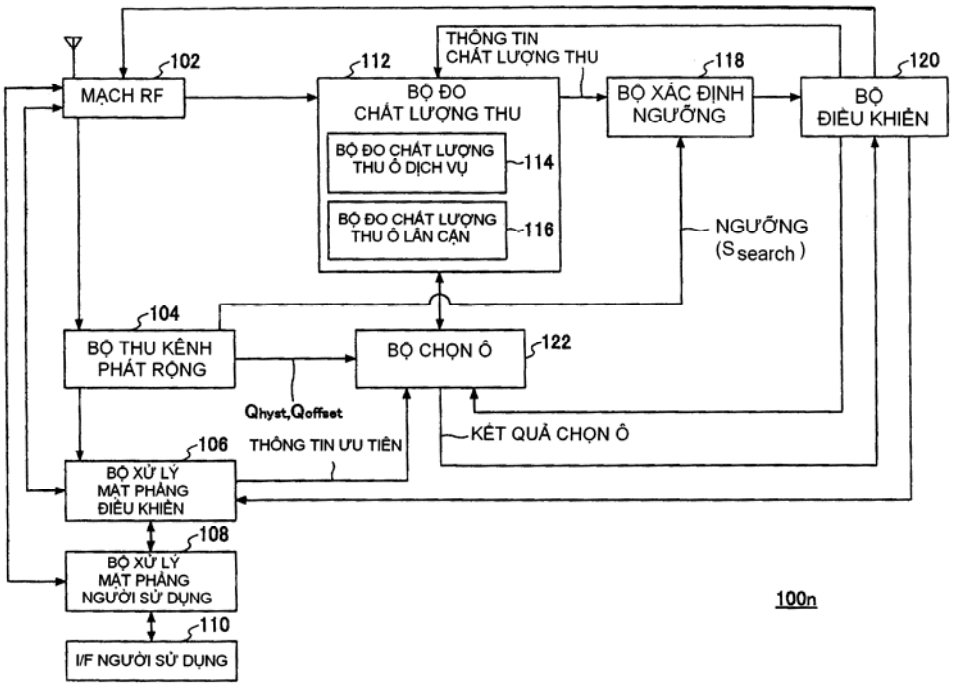

(11) **1-0010988**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **H04Q 7/38**
(21) 1-2008-00030 (22) 16.06.2006
(86) PCT/US06/023505 16.06.2006 (87) WO06/138573A3 28.12.2006
(30) 60/691,705 16.06.2005 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.05.2008 242
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PRAKASH, Rajat (IN), ULUPINAR, Faith (US), HORN, Gavin Bernard (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH MỘT CÁCH THÍCH HỢP KHU VỰC ĐĂNG KÝ CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định một cách thích hợp khu vực đăng ký của thiết bị đầu cuối không dây dựa trên thiết bị đầu cuối không dây, trong đó thiết bị đầu cuối truy nhập điều chỉnh khu vực đăng ký dựa trên chế độ và vị trí của nó. Do vậy, mạng cũng điều chỉnh vùng nhắn tin của nó. Tóm lại, thiết bị đầu cuối truy nhập sẽ chuyển từ khu vực đăng ký nhỏ sang khu vực đăng ký lớn dựa trên sự di động của nó.

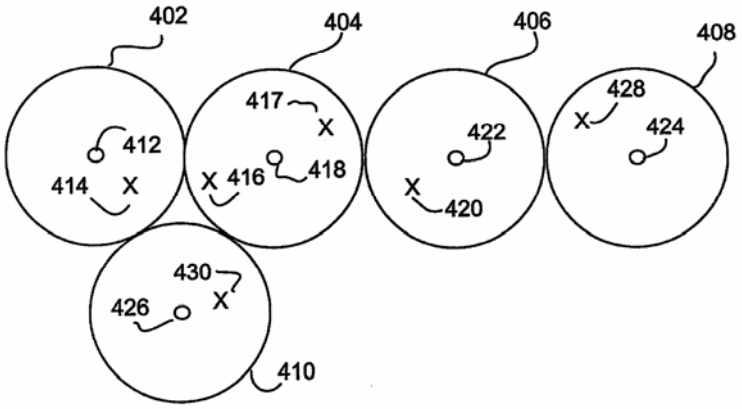

(11) **1-0010989**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **H04L 12/56**, 12/28
(21) 1-2009-00404 (22) 22.08.2007
(86) PCT/US07/076588 22.08.2007 (87) WO08/024890 28.02.2008
(30) 60/839,466 22.08.2006 US
11/841,798 20.08.2007 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.06.2009 255
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) DAMNJANOVIC, Aleksandar (RU), AZIZ, Adel (CH), LUO, Tao (CA)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật gán tài nguyên hiệu quả để đẩy nhanh tốc độ truyền trong hệ thống truyền thông không dây. Hệ thống có thể hỗ trợ phần gán tài nguyên nửa thường trực và phần gán tài nguyên không thường trực. Phần gán tài nguyên nửa thường trực là phần gán tài nguyên có giá trị cho đến khi nhiều dữ liệu được gửi đi trong khoảng thời gian định trước của lần gửi dữ liệu cuối cùng. Phần gán tài nguyên không thường trực là phần gán tài nguyên có giá trị cho khoang định trước hoặc một cuộc truyền cụ thể. Phần gán tài nguyên nửa thường trực có thể được gán cho dòng dừ liệu mong muốn để gửi qua đường liên kết truyền thông. Đối với VoIp, phần gán tài nguyên nửa thường trực có thể được gán sớm cho khung thoại của dòng thoại hoạt động, và phần gán tài nguyên không thường trực có thể được gán cho khung SID trong khoảng yên lặng.

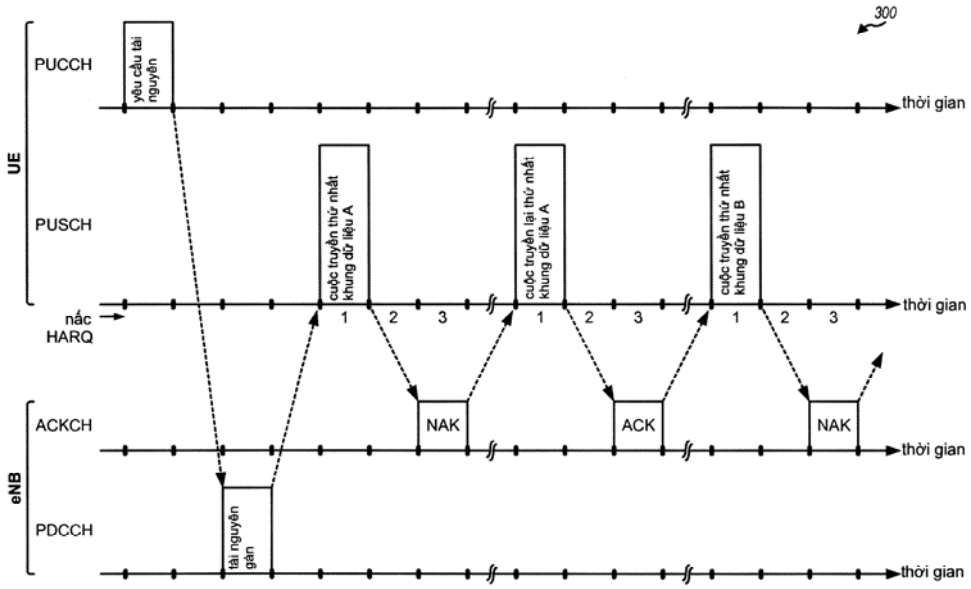

(11) **1-0010990**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **H04L 27/26**, H04J 13/00, H04Q 7/32
(21) 1-2009-00408 (22) 23.08.2007
(86) PCT/US07/076689 23.08.2007 (87) WO08/024938 28.02.2008
(30) 60/839,954 23.08.2006 US
11/842,827 21.08.2007 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.06.2009 255
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KIM, Byoung-Hoon (KR), MALLADI, Durga, Prasad (IN), MONTOJO, Juan (ES)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN Ô TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp cho phép tiếp nhận ô trong hệ thống truyền thông không dây ở chế độ hoạt động đa truy nhập phân tần. Các chuỗi mã truyền trên kênh đồng bộ hóa sơ cấp (P-SCH - Primary Synchronization Channel) cho phép phát hiện biên ký hiệu, thời khoảng tiền tố chu trình và chỉ báo dải thông của kênh phát rộng. Các chuỗi mã truyền trên kênh đồng bộ hóa thứ cấp (S-SCH - Secondary Synchronization Channel) cho phép phát hiện biên khung vô tuyến, nhận dạng ô và chỉ báo dải thông kênh phát rộng. Nhận dạng ô có thể được vận chuyển chung giữa các mã P-SCH và S-SCH. Các chuỗi mã kênh phát rộng vận chuyển định thời tiền tố chu trình, dải thông hệ thống, và thông tin hệ thống khác. Việc chuyển tiếp thông tin tiếp nhận ô, cũng như tiếp nhận nhiều ô khi hệ thống không dây hoạt động với chế độ tái sử dụng tần số được mô tả.

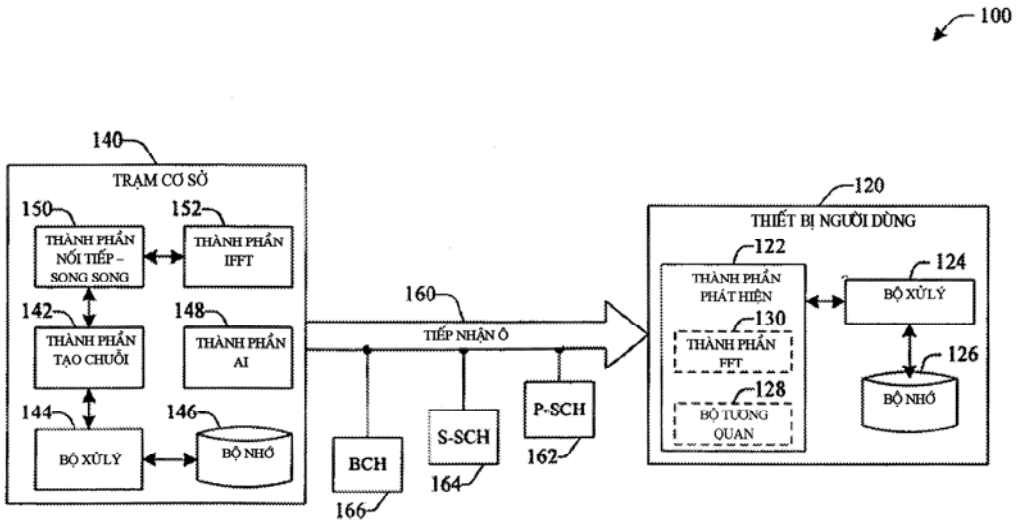

(11) **1-0010991**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **H04B 7/005**
(21) 1-2009-01369 (22) 29.11.2007
(86) PCT/US07/085945 29.11.2007 (87) WO08/067471 05.06.2008
(30) 60/868,076 30.11.2006 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2009 258
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) GOROKHOV, Alexie (FR), BORRAN, Mohammad Jaber (IR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT LIÊN KẾT NGƯỢC TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều khiển công suất liên kết ngược trên kênh lưu lượng. Các phân định cho truyền thông liên kết ngược có thể được cung cấp. Nhiễu từ các thiết bị di động trong các cung lân cận có thể được giám sát và các chỉ báo nhiễu cung khác (OSI - Other Sector Interference) có thể được phát rộng. Chỉ báo OSI có thể được các thiết bị di động thu nhận để thay đổi giá trị đenta dùng cho việc điều khiển công suất dựa vào đenta. Ngoài ra, lượng giảm được phép tối đa của giá trị đenta có thể được gán cho mỗi lớp QoS. Hơn nữa, các thiết bị di động có thể cung cấp thông tin phản hồi trong dải và ngoài dải để có thể trợ giúp cho các phân định sau đó.

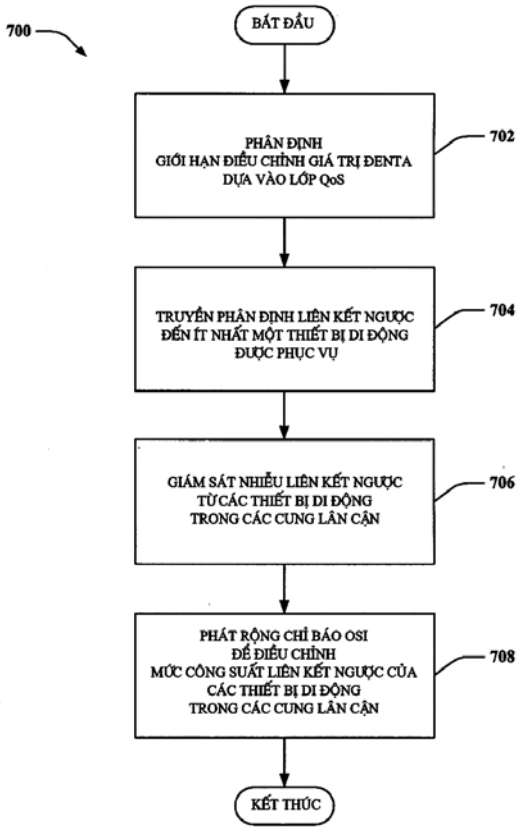

(11) **1-0010992**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **H04L 27/26**
(21) 1-2009-01458 (22) 10.01.2008
(86) PCT/US08/050724 10.01.2008 (87) WO08/086461 17.07.2008
(30) 60/884,404 10.01.2007 US
60/888,485 06.02.2007 US
11/971,801 09.01.2008 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.06.2010 267
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MALLADI, Durga Prasad (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông không dây hỗ trợ dồn kênh ký hiệu tham chiếu đơn phát và các cuộc truyền đa phát trong cùng một khoảng thời gian truyền. Cụ thể, sáng chế đề xuất kỹ thuật cho phép dồn kênh ký hiệu tham chiếu đơn phát cho các cuộc truyền mạng một tần số mà sử dụng khoảng tiền tố vòng dài hơn. Ký hiệu tham chiếu đơn phát được gửi đi trong ký hiệu thứ nhất của khe chứa cả cuộc truyền đơn phát lẫn cuộc truyền mạng một tần số. Tần số được dùng cho ký hiệu tham chiếu đơn phát được xen kẽ giữa ký hiệu thứ nhất và ký hiệu tiếp theo trong khung con.

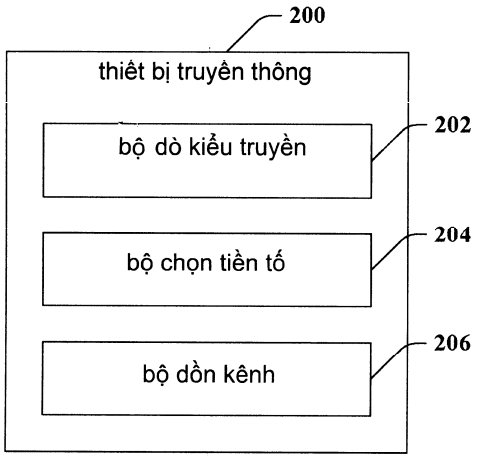

(11) **1-0010993**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **H04L 27/26**, H04B 1/713, H04L 5/02
(21) 1-2009-01640 (22) 17.01.2008
(86) PCT/US08/051371 17.01.2008 (87) WO08/089369 24.07.2008
(30) 60/885,393 17.01.2007 US
60/888,459 06.02.2007 US
12/015,422 16.01.2008 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.10.2009 259
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) MALLADI, Durga Prasad (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐIỀU KHIỂN TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp hỗ trợ truyền và nhận dữ liệu điều khiển theo các mẫu nhảy tần trong đó các mẫu nhảy tần này được định nghĩa dựa một phần vào dung lượng dải tần của thiết bị truyền dữ liệu điều khiển và dải tần của mạng mà dữ liệu được truyền đi. Về vấn đề này, các thiết bị có dung lượng dải tần thấp hơn mạng có thể nhảy qua các khối tần số cho trước dành riêng cho dữ liệu điều khiển giả định các khối không lớn hơn dải tần của thiết bị. Các thiết bị có dung lượng dải tần lớn hơn hoặc gần bằng mạng có thể nhảy qua các khối tần số riêng của mạng dành riêng cho dữ liệu điều khiển là thiết bị có thể điều khiển gần như mọi bước nhảy trong tần số. Việc này duy trì sự phân tập tần số của các kênh điều khiển trong nhiều kiểu thiết bị bất kể dung lượng dải tần của thiết bị.

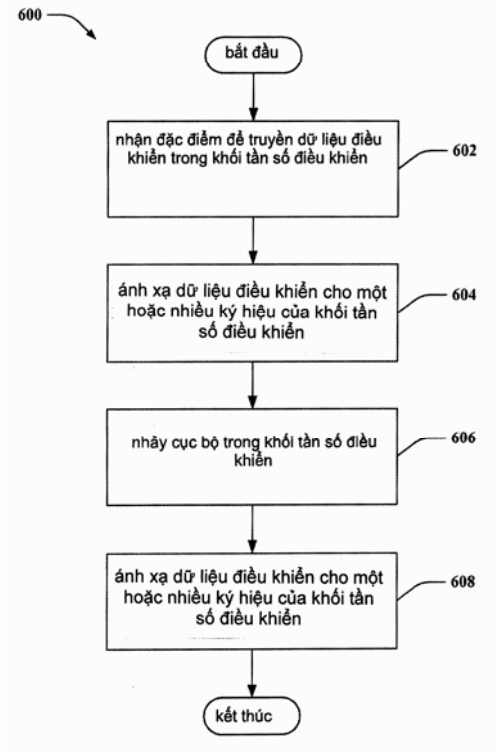

(11) **1-0010994**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **C07D 231/40**, 401/12, 403/12, 513/04, A61K 31/4427, 31/4155, 31/4178, 31/506, 31/497, A61P 3/00
(21) 1-2011-00949 (22) 28.08.2009
(86) PCT/IB09/053773 28.08.2009 (87) WO10/029461 18.03.2010
(30) 61/096,056 11.09.2008 US
61/232,578 10.08.2009 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2011 282
(73) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
(72) BENBOW, John William (US), LOU, Jihong (US), PFEFFERKORN, Jeffrey Allen (US), TU, Meihua Mike (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT HETEROARYL ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (1A):

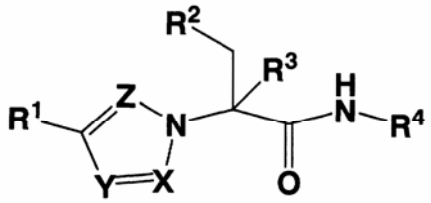

(1A)

trong đó hợp chất này hoạt động như là các chất hoạt hóa enzym glucokinaza; dược phẩm chứa nó để điều trị các bệnh, các rối loạn, hoặc các tình trạng bệnh lý do glucokinaza gây ra. X, Y, Z, R^1, R^2, R^3, và R^4 là như được xác định trong bản mô tả.

(11) **1-0010995**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **H04N 7/50**
(21) 1-2006-00610 (22) 22.01.2003
(62) 1-2004-00805
(86) PCT/FI03/00053 22.01.2003 (87) WO03/063505 31.07.2003
(30) 20020127 23.01.2002 FI
10/306,942 29.11.2002 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2006 223
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Miska HANNUKSELA (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ NHÓM CÁC KHUNG HÌNH ẢNH TRONG MÃ HÓA VIĐEO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá chuỗi viđeo bao gồm một chuỗi các khung hình ảnh độc lập, trong đó ít nhất một khung hình ảnh tham chiếu có thể được dự báo từ ít nhất một khung hình ảnh liền trước so với khung hình ảnh tham chiếu theo thứ tự giải mã. Sự chỉ báo của ít nhất một khung hình ảnh sẽ được mã hoá thành chuỗi viđeo, mà khung hình ảnh được chỉ báo là khung hình ảnh thứ nhất, theo thứ tự giải mã, của chuỗi độc lập, ít nhất một khung hình ảnh tham chiếu nêu trên có trong chuỗi này. Trong quá trình giải mã, sự chỉ báo của ít nhất một khung hình ảnh sẽ được giải mã từ chuỗi viđeo, và việc giải mã chuỗi viđeo này sẽ được bắt đầu từ khung hình ảnh thứ nhất của chuỗi độc lập, nhờ đó chuỗi viđeo sẽ được giải mã mà không cần dự báo từ khung hình ảnh bất kỳ được giải mã trước khung hình ảnh thứ nhất nêu trên.

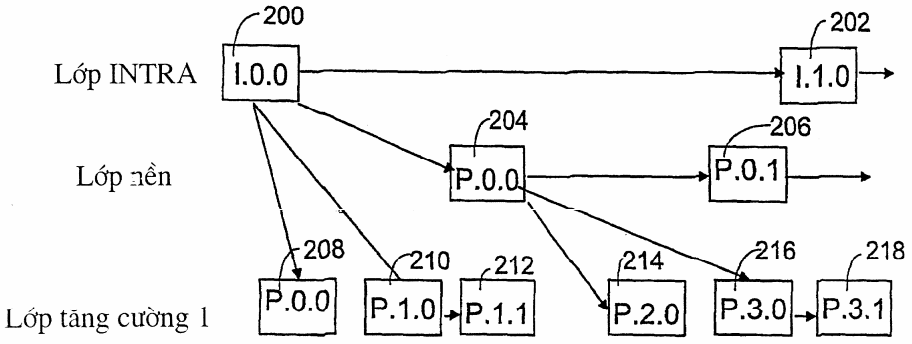

(11) **1-0010996**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **G06F 17/30**
(21) 1-2008-01551 (22) 09.10.2006
(86) PCT/CN06/002640 09.10.2006 (87) WO07/071143 28.06.2007
(30) 200510132413.6 21.12.2005 CN
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.10.2008 247
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China
(72) DAI, Zhao (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHÁT THÔNG TIN TRÊN MẠNG
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng để phát thông tin mạng bao gồm: tạo ra hoặc cập nhật thông tin thuộc tính người dùng theo dữ liệu hành vi của người dùng; thu thập thông tin thuộc tính người dùng khi người dùng sử dụng dịch vụ trên mạng; và phát thông tin mạng tới người dùng theo thông tin thuộc tính người dùng. Sáng chế còn đề xuất thiết bị dùng để phát thông tin mạng. Giải pháp kỹ thuật của các phương án thực hiện sáng chế này sẽ cải thiện độ chính xác của việc xác định đối tượng của thông tin và tiết kiệm băng thông và tài nguyên mạng.

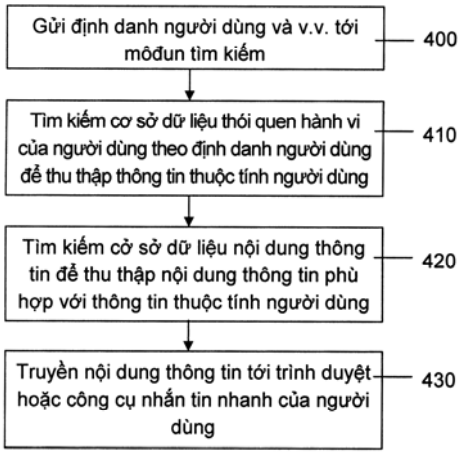

(11) **1-0010997**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **C07D 495/16**, A61K 31/519, 31/5377, A61P 35/00, 43/00, C07D 495/22, 498/22, 519/00
(21) 1-2009-00766 (22) 14.09.2007
(86) PCT/JP07/067933 14.09.2007 (87) WO08/035629 27.03.2008
(30) 2006-253465 19.09.2006 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.10.2009 259
(73) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) OHSUKI, Satoru (JP), TENGEIJI, Atsushi (JP), IKEDA, Masahiro (JP), SHIBATA, Yoshihiro (JP), NAGATA, Chikahiro (JP), SHIMADA, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolopyrimidin có công thức (1), hợp chất này có các phần tử thế khác nhau mà ức chế hoạt tính ATPaza của protein sốc nhiệt 90 (HSP90 - heat shock protein) và có hoạt tính để trị khối u, tác nhân ức chế HSP90 bao gồm hợp chất có công thức (1), thuốc chứa hợp chất có công thức (1), dược phẩm để điều trị bệnh ung thư chứa hợp chất có công thức (1) và dược phẩm chứa hợp chất này.

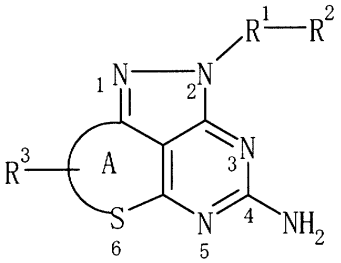

(1)

(11) **1-0010998**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **A61K 31/437**, A61P 37/00, 25/28, 35/00, C07D 471/04, 471/14, A61K 31/496, 31/5377, 31/541
(21) 1-2008-01428 (22) 25.12.2006
(86) PCT/JP06/326327 25.12.2006 (87) WO07/077949 12.07.2007
(30) 2005-378858 28.12.2005 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.02.2009 251
(73) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
3-11, Nihonbashi-Honcho 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan
(72) INOUE, Takayuki (JP), TANAKA, Akira (JP), NAKAI, Kazuo (JP), SASAKI, Hiroshi (JP), TAKAHASHI, Fumie (JP), SHIRAKAMI, Shohei (JP), HATANAKA, Keiko (JP), NAKAJIMA, Yutaka (JP), MUKOYOSHI, Koichiro (JP), HAMAGUCHI, Hisao (JP), KUNIKAWA, Shigeki (JP), HIGASHI, Yasuyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGƯNG TỤ CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ JANUS KINAZA 3 VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế JAK3 tuyệt vời và hữu dụng làm hoạt chất của thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh về miễn dịch khác nhau bao gồm các bệnh tự miễn, các bệnh viêm, và các bệnh dị ứng. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng hợp chất có cấu trúc được liên kết ngang có hoạt tính ức chế JAK3 tuyệt vời, và đã tạo ra sáng chế nhờ các nghiên cứu về dẫn xuất dị vòng ngưng tụ. Nói cách khác, điều này đã xác nhận rằng hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế chống lại JAK3 và như vậy là hữu dụng làm hoạt chất của thuốc để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh do sự truyền tín hiệu xytokin không mong muốn gây ra (ví dụ, thải bỏ ghép trong quá trình ghép cơ quan/mô, các bệnh tự miễn, bệnh đa xơ cứng, bệnh viêm đa khớp dạng thấp, bệnh vảy nến, bệnh suyễn, bệnh viêm đa dị ứng, bệnh Alzheimer, và bệnh vữa xơ động mạch), hoặc các bệnh do sự truyền tín hiệu xytokin bất thường gây ra (ví dụ, bệnh ung thư và bệnh bạch cầu).

(11) **1-0010999**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **C07D 491/04**, 497/04, 498/04, 513/04, 519/00, A61P 31/04, 31/06
(21) 1-2009-00354 (22) 18.07.2007
(86) PCT/EP07/057422 18.07.2007 (87) WO08/009700 24.01.2008
(30) 60/807,850 20.07.2006 US
60/913,057 20.04.2007 US
07381041.8 18.05.2007 EP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2009 254
(73) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
(72) Lluis BALLELL (ES), David BARROS (ES), Gerald BROOKS (GB), Julia CASTRO PICHEL (ES), Steven DABBS (GB), Robert A DAINES (US), David Thomas DAVIES (GB), Jose Maria FIANDOR ROMAN (ES), Ilaria GIORDANO (IT), Alan Joseph HENNESSY (IE), James B HOFFMAN (US), Graham Elgin JONES (GB), Timothy James MILES (GB), Neil David PEARSON (GB), Israil PENDRAK (US), Modesto J REMUINAN BLANCO (ES), Jason Anthony ROSSI (US), Lihua (Lily) ZHANG (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT VÀ CHẤT TƯƠNG TỰ N-ETYLQUINOLON VÀ N-ETYLAZAQUINOLON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất vòng đôi chứa nitơ, dược phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp bào chế dược phẩm sử dụng các hợp chất này.

(11) **1-0011000**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **C07C 59/72**, A61K 31/41, 31/421, 31/426, 31/44, A61P 3/10, 43/00, C07C 235/34, C07D 213/64, 257/04, 263/32, 277/20, 277/34
(21) 1-2010-00609 (22) 24.10.2008
(86) PCT/JP08/069296 24.10.2008 (87) WO09/054479 30.04.2009
(30) 2007-279697 26.10.2007 JP
61/001,823 05.11.2007 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2010 271
(73) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-1, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan
(72) SHIMADA, Takashi (JP), KATOH, Susumu (JP), MANABE, Tomoyuki (JP), UENO, Hiroshi (JP), AOYAGI, Kouichi (JP), SASAKI, Shin-ya (JP), TSUTSUMI, Kazuhiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng có công thức chung [Ia] sau, muối dược dụng của nó hoặc solvat của nó

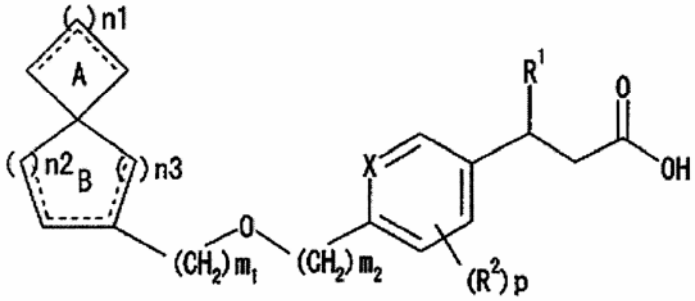

[Ia]

trong đó các biến có ý nghĩa như được xác định trong phần mô tả.
Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0011001**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **B62J 17/04**
(21) 1-2008-01821 (22) 21.07.2008
(30) 2007-236903 12.09.2007 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.12.2008 249
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
(72) Satoshi SAITO (JP), Keishin TANAKA (JP), Atsuhiko SHINOHARA (JP), Yukimasa NISHIMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU PHANH LIÊN ĐỘNG BÁNH TRƯỚC/BÁNH SAU CỦA XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh liên động bánh trước/bánh sau của xe máy với mục đích của sáng chế là cho phép tăng đáng kể khả năng vận hành của cần phân bố lực kích hoạt trong cơ cấu phanh liên động bánh trước/bánh sau của xe máy.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu phanh liên động bánh trước/bánh sau (40) của xe máy bao gồm phương tiện duy trì lực phanh (51) dùng để duy trì lực phanh. Phương tiện duy trì lực phanh (51) bao gồm phương tiện cố định bộ phận kích hoạt (67) dùng để cố định bộ phận kích hoạt phanh liên động ở vị trí kích hoạt, và phương tiện đẩy cần phân bố dùng để đưa cáp phanh bánh trước thứ hai (23) vào vị trí không bị kích hoạt và cáp phanh bánh sau (32) vào vị trí kích hoạt bằng cách đẩy một đầu của cần phân bố lực kích hoạt (48) dùng để phân bố lực kích hoạt phanh.

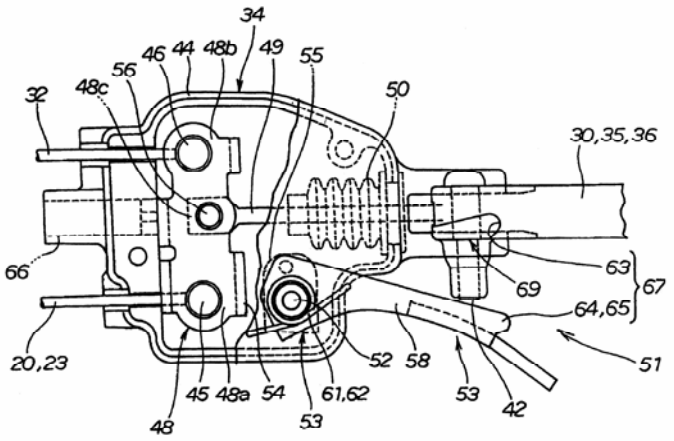

(11) **1-0011002**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **F16H 57/04**, 57/035
(21) 1-2008-02927 (22) 03.12.2008
(30) 2008-033796 14.02.2008 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.04.2009 253
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN
(72) Ryuji TSUCHIYA (JP), Nobutaka HORII (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU LÀM MÁT DÙNG CHO BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC DẠNG ĐAI

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu làm mát dùng cho bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai, có số lượng các bộ phận cần sử dụng nhỏ và được tạo ra theo cách đơn giản và nhỏ gọn để tạo ra kiểu dáng bên ngoài nổi trội, đồng thời có khả năng ngăn chặn sự xâm nhập của nước, bụi và các chất bẩn.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu làm mát dùng cho bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai (46) có trong cụm động lực (20) lắp trên xe máy. Cụm động lực (20) bao gồm khoang truyền động (46C) được tạo ra bởi tấm ốp hộp truyền động (36) đặt chồng lên hộp truyền động (31L) từ phía mặt bên sao cho nó che phủ bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai; quạt làm mát (48F) được bố trí ở đầu của trục khuỷu (40); cửa cấp không khí làm mát (36i) được tạo ra trên tấm ốp hộp truyền động (36) ở vị trí nằm đối diện với quạt làm mát (48F), cửa cấp không khí làm mát (36i) dùng để đưa không khí làm mát vào trong khoang truyền động (46C); và tấm ốp bên (92) dùng để che phủ, từ phía mặt bên, cửa cấp không khí làm mát (36i) trên tấm ốp hộp truyền động (36) và vùng xung quanh cửa cấp này. Trong cụm động lực (20) này, tấm ốp bên (92) tạo ra cửa cấp không khí bên ngoài (95) mở lên trên ở một phần của nó, mà trên đó mặt đầu của thành theo chu vi của tấm ốp bên (92) lắp khớp với tấm ốp hộp truyền động (36).

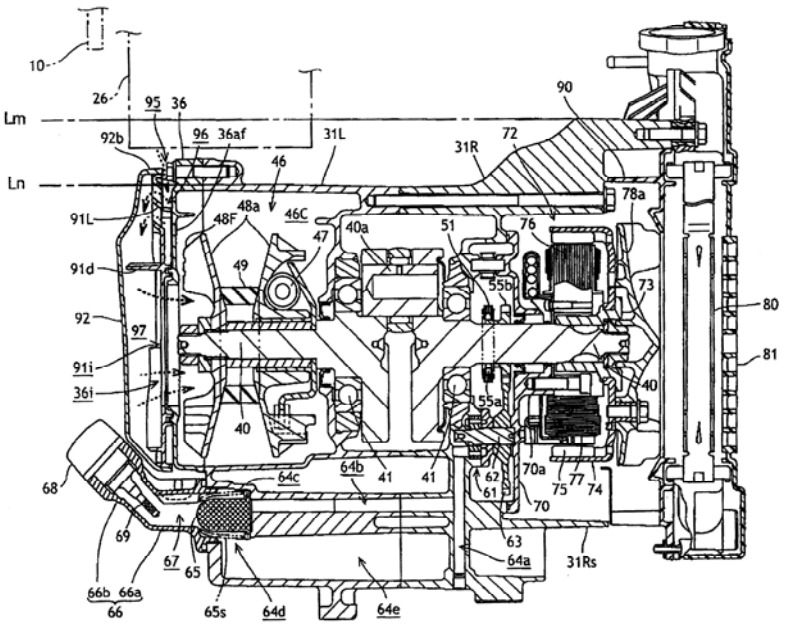

(11) **1-0011003**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **C07C 255/37**, 43/174, 235/34, 43/313, 231/02
(21) 1-2008-00639 (22) 08.08.2006
(86) PCT/GB06/002946 08.08.2006 (87) WO07/020381 22.02.2007
(30) 0516705.1 15.08.2005 GB
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2008 246
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland
(72) BOWDEN, Martin, Charles (GB), CLARK, Thomas, Aitcheson (GB), GIORDANO, Fanny, Delphine, Brigitte (FR), JAU, Beat (CH), SCHNEIDER, Hans-Dieter (DE), SEIFERT, Gottfried (CH), WISS, Juerg (CH), ZELLER, Martin (CH), FABER, Dominik (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT MANDIPROPAMIT VÀ DẪN XUẤT CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hợp chất có công thức (I)

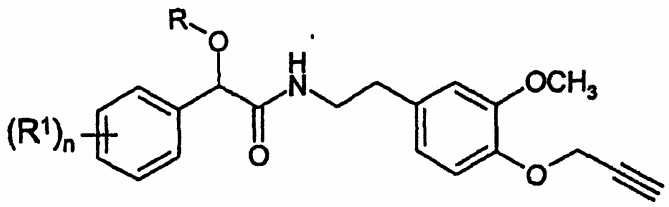

(I)

quy trình này bao gồm các bước: (i) cho hợp chất có công thức (III) phản ứng với hợp chất có công thức (IV) để thu được hợp chất có công thức (II), và (ii) cho hợp chất có công thức (H) phản ứng với nhóm rời chuyển, để thu được hợp chất có công thức (I).

(11) **1-0011004**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **C09J 5/00**, A47K 13/14, C09J 153/00, 11/04, 11/06, 7/02
(21) 1-2008-00756 (22) 27.03.2008
(30) 2007-091966 30.03.2007 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.10.2008 247
(73) NISSIN CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
17-33, Kitago 2-chome, Echizen-shi, Fukui-ken, Japan
(72) Shoichi ARIMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM TRẢI BỆ XÍ
(57) Sáng chế đề cập đến tấm trải bệ xí được sản xuất bằng cách sử dụng hỗn hợp nóng chảy. Hỗn hợp nóng chảy dùng làm tấm trải bệ xí được sản xuất bằng cách trộn (A) thể đàn hồi dẻo nhiệt styren với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 30% trọng lượng, (B) nhựa kết dính có điểm hoá mềm ít nhất là 100^0C với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 40% trọng lượng, (C) chất dẻo hóa với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 40% trọng lượng, (D) polyolefin vô định hình với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 15% trọng lượng, và (E) bột màu màu trắng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 5% trọng lượng, và hỗn hợp này có độ nhớt nóng chảy ở nhiệt độ 160^0C nằm trong khoảng từ 1.000 đến 10.000 mPa•s.

(11) **1-0011005**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **B62J 99/00**, B62M 7/02, B62K 19/30
(21) 1-2009-00500 (22) 16.03.2009
(30) JP072049/2008 19.03.2008 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2009 258
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan
(72) Yoshikatsu AKITA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CẢM BIẾN KHÍ XẢ DÙNG CHO XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập tới cảm biến khí xả dùng cho xe máy có cụm động lực dạng lắc, trong đó động cơ và hộp truyền động được bố trí liền khối và cơ cấu xả hoặc hệ thống xả bố trí ở phía đối diện với hộp truyền động, với bánh sau được đặt giữa chúng. Cơ cấu xả này bao gồm ống xả nối với cửa xả được tạo ra ở đầu xi lanh của động cơ và kéo dài về phía sau xe, ống giảm âm khí xả được nối với ống xả và được đỡ bởi hộp trục khuỷu, và cảm biến khí xả lắp vào ống xả để dò tình trạng của khí xả. Cảm biến khí xả được lắp vào ống xả ở phía sau bề mặt sau của hộp trục khuỷu khi nhìn theo hình chiếu cạnh của xe, và cảm biến khí xả có một trục nằm trên mặt phẳng ảo gần như song song với bề mặt sau của hộp trục khuỷu và có đầu trên được bố trí để nghiêng vào trong so với đường thẳng đứng theo chiều rộng của xe.

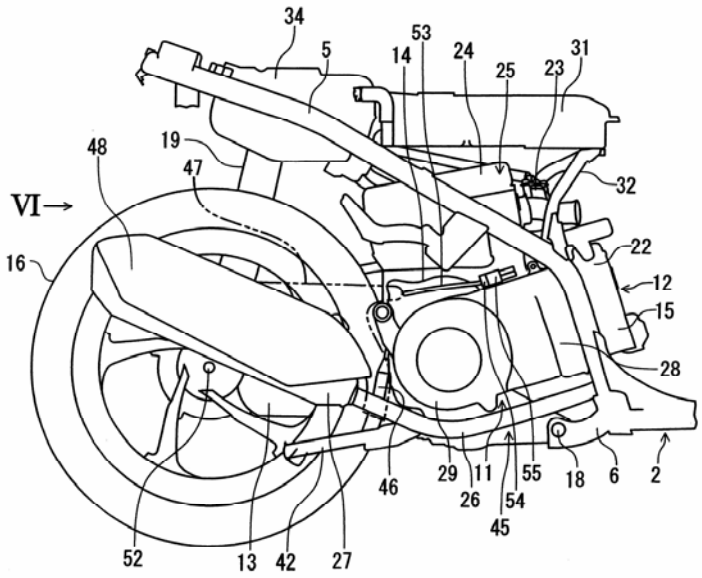

(11) **1-0011006**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **D05B 21/00**, 39/00
(21) 1-2010-00495 (22) 27.08.2008
(86) PCT/KR08/005009 27.08.2008 (87) WO09/031780 12.03.2009
(30) 10-2007-0089280 04.09.2007 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2010 266
(73) KIM, HYEONG GI (KR)
101-1705 Hyoseong Apt., 539-4 Mok-dong, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) SEO, Myungwon (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY KHÂU

(57) Sáng chế đề cập đến máy khâu bao gồm giá đỡ (2) có rãnh dẫn để dẫn đường chỉ khâu và cố định vải may; trục bên (5) để dẫn động và quay giá đỡ (2), động cơ bước (7) để quay trục bên (5), chi tiết đỡ đàn hồi (6) mà tại đầu trước của nó có bố trí con lăn tỳ sát vào giá đỡ (2) và tại đầu sau của nó có bố trí lò xo (66), và chi tiết phát hiện bao gồm cảm biến thứ nhất (8) được bố trí trên chi tiết đỡ đàn hồi (6) để phát hiện đường cong của góc giá đỡ (2) và cảm biến thứ hai (9) mà phát hiện điểm bắt đầu và điểm kết thúc của góc bằng cách phát hiện cảm biến thứ nhất (8). Nếu cảm biến thứ nhất (8) tương hợp với cảm biến thứ hai (9) theo sự di chuyển của chi tiết đỡ đàn hồi (6) được đỡ bởi một mặt của giá đỡ (2), điểm bắt đầu của góc được phát hiện, và nếu cảm biến thứ nhất (8) lệch với cảm biến thứ hai (9) theo sự di chuyển của chi tiết đỡ đàn hồi, điểm kết thúc của góc được phát hiện.

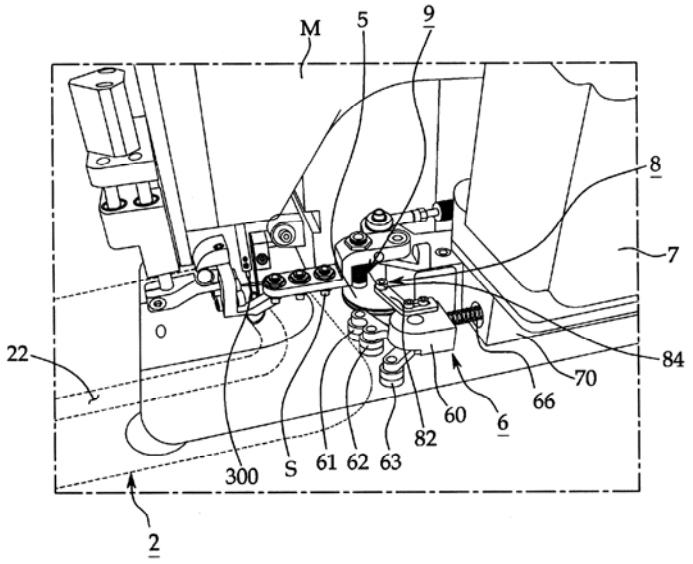

(11) **1-0011007**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **D04B 15/58**
(21) 1-2010-00897 (22) 28.08.2008
(86) PCT/EP08/061291 28.08.2008 (87) WO09/033958 19.03.2009
(30) MI2007A001742 11.09.2007 IT
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.07.2010 268
(73) SANTONI S.P.A. (IT)
Via C. Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy
(72) LONATI, Ettore (IT), LONATI, Tiberio (IT), LONATI, Fausto (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) MÁY DỆT KIM

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim để dệt kim hoặc dệt cấu trúc tương tự có thiết bị nạp sợi cho kim, bao gồm bộ phận giữ kim (1) có nhiều khe (2) được bố trí cạnh nhau gần như thẳng đứng, mỗi khe (2) chứa một kim (3), kim này có thể di chuyển theo lệnh dọc theo khe (2) tương ứng để tạo ra đường dệt và thiết bị (10) để nạp sợi cho các kim, thiết bị này có ít nhất một ngón dẫn sợi (11) duỗi về phía bộ phận giữ kim (1) nêu trên; bộ phận giữ kim (1) di chuyển được tương đối với thiết bị (10) dọc theo một đường di chuyển, khác biệt ở chỗ, thiết bị (10) bao gồm bệ đỡ (12), bệ đỡ này được bố trí một phía và trên bộ phận giữ kim (1) nêu trên và đỡ ít nhất một ngón dẫn sợi thuôn (11), ngón dẫn sợi này được bố trí gần thẳng đứng, đầu dưới của nó có đường chuyển (13) để phân phối sợi (14) cần nạp cho kim (3); bệ đỡ (12) nêu trên đỡ, với mỗi ngón dẫn sợi (11), phần tử trung gian (15), phần tử này quay tương đối với bệ đỡ (12) quanh trục thứ nhất (16), trục này gần song song với tiếp tuyến của đường di chuyển của bộ phận đỡ kim (1) tương đối với bệ đỡ (12) nêu trên; phần tử trung gian (15) đỡ, để nó có thể quay quanh trục thứ hai (17), trục này gần như song song và có khoảng cách tương đối với trục thứ nhất (16), ngón dẫn sợi (11) tương ứng, quay được đến phần tử trung gian (15) với phần trung gian của phần kéo dài theo chiều dọc của nó quanh trục thứ hai (17) nêu trên; phương tiện kích hoạt thứ nhất (18, 23) được bố trí, phương tiện này tác dụng lên phần tử trung gian (15) để quay quanh trục thứ nhất (16) tương đối với bệ đỡ (12), trên cung có chiều rộng điều chỉnh được, để tạo ra di chuyển chính của đầu dưới của ngón dẫn sợi (11) tương ứng dọc theo phương gần như thẳng đứng, và phương tiện kích hoạt thứ hai (28) được bố trí, phương tiện này tác dụng lên ngón dẫn sợi (11) để làm nó quay quanh trục thứ hai (17) tương đối với phần tử trung gian (15), trên cung có chiều rộng điều chỉnh được, để tạo ra di chuyển chính của đầu dưới của ngón dẫn sợi (11) dọc theo phương gần như nằm ngang.

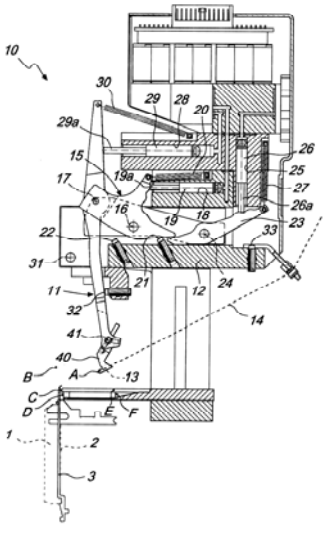

(11) **1-0011008**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **C07C 5/25**, 7/05, 6/04
(21) 1-2011-02045 (22) 11.01.2010
(86) PCT/US10/020585 11.01.2010 (87) WO10/090790 12.08.2010
(30) 12/364,961 03.02.2009 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 30.01.2012 286
(73) CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America
(72) ALMERING, Martinus, J. (NL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH CẤT PHÂN ĐOẠN ISOBUTEN RA KHỎI N-BUTEN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cất phân đoạn isobuten ra khỏi n-buten, bao gồm các bước: nạp hydro và dòng nguyên liệu chứa isobuten, 1-buten và 2-buten vào tháp thứ nhất có vùng phản ứng chứa chất xúc tác hydroisome hoá hoạt động ở áp suất thứ nhất và đồng thời: (i) chuyển hoá ít nhất một phần 1-buten thành 2- buten, và (ii) tách isobuten ra khỏi 2-buten; thu hồi phân đoạn cất đỉnh thứ nhất chứa isobuten từ tháp thứ nhất; thu hồi phân đoạn đáy thứ nhất chứa isobuten, 2- buten và 1 -buten không phản ứng từ tháp thứ nhất; nạp phân đoạn đáy thứ nhất vào phần đỉnh của tháp thứ hai là tháp cất phân đoạn hoạt động ở áp suất thứ hai thấp hơn áp suất thứ nhất; tách phân đoạn đáy tháp thứ nhất thành phân đoạn cất đỉnh thứ hai chứa isobuten và 1-buten và phân đoạn đáy thứ hai chứa 2-buten; nén phân đoạn cất đỉnh thứ hai; và nạp đoạn cất đỉnh thứ hai đã được nén này tới phần thấp hơn của tháp thứ nhất.

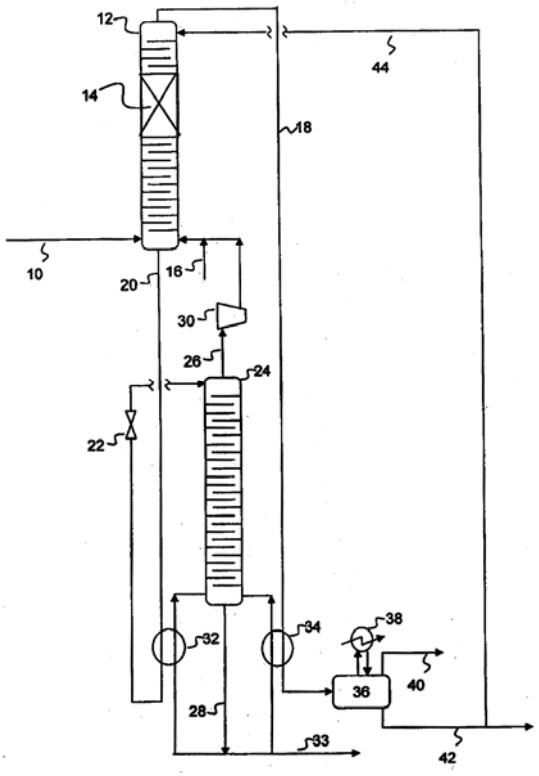

(11) **1-0011009**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **F16H 61/00**, B62M 9/04
(21) 1-2009-00632 (22) 30.03.2009
(30) 097112359 03.04.2008 TW
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.10.2009 259
(73) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Wei-Ming LU (TW), Shen-Ru CHEN (TW), Ming-Hsuan CHOU (TW), Wen-Ping CHAN (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu truyền động vô cấp bao gồm trục đầu vào, bộ puli dẫn động, trục đầu ra, bộ puli bị dẫn động, và đai truyền động. Đai truyền động bao quanh bộ puli dẫn động và bộ puli bị dẫn động, tại đó bộ puli dẫn động bao gồm mặt dẫn động, mặt dẫn động di chuyển được, đĩa nâng, ống lồng, và các con lăn, và tại đó ống lồng bọc bên ngoài trục đầu vào và được đặt giữa mặt dẫn động và mặt dẫn động di chuyển được. Nhờ đó, trong trường hợp đai truyền động bị mòn sau một thời gian sử dụng, ống lồng cũng sẽ bị mòn. Trong trường hợp đó, một khe hở theo hướng kính giữa các con lăn và bề mặt hình khuyên của mặt dẫn động di chuyển được sẽ giảm xuống do sự mòn của ống lồng, sao cho các con lăn chuyển động một khoảng cách xa hơn, đo lực ly tâm, và đẩy mặt dẫn động di chuyển được dọc trục đầu vào theo hướng trục, sao cho độ mòn của đai truyền động có thể được hạn chế.

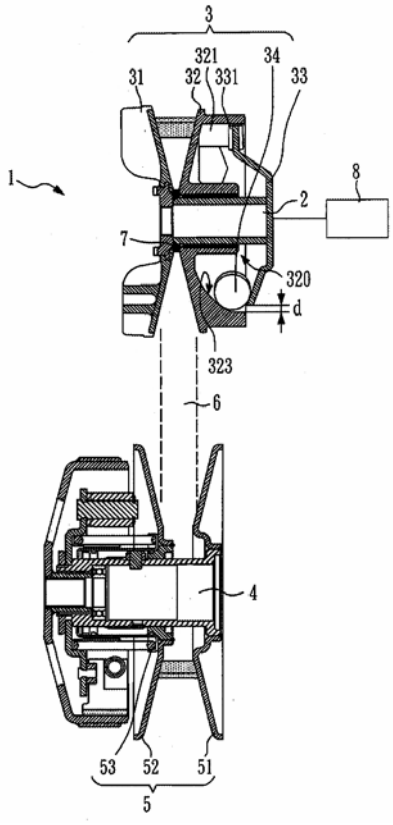

(11) **1-0011010**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **A46D 1/04**
(21) 1-2009-02155 (22) 12.03.2008
(86) PCT/KR08/001387 12.03.2008 (87) WO08/111792 18.09.2008
(30) 10 2007 0024440 13.03.2007 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.02.2010 263
(73) 1. BEST WHASUNG CO., LTD. (KR)
995-1, Sangjisuk-ri, Gyoha-Myun, Paju, Gyunggi-do 413-836, Republic of Korea
2. KWON YOUNG-JUN (KR)
4-7 Yadang-ri, Gyoha Myun, Paju, Gyunggi do, 413-835, Republic of Korea
3. KWON SUNG-WOOK (KR)
201-7 Heukseok-ldong, Dongjak-gu, Seoul, 156-861, Republic of Korea
4. KWON SUNG-HWAN (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul, 156-861, Republic of Korea
(72) KWON Young-Jun (KR), KWON Sung-Wook (KR), KWON Sung-Hwan (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM THON LÔNG BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp làm thon lông bàn chải đánh răng mà nhờ đó làm tăng năng suất chế tạo. Phương pháp này bao gồm các bước: cắt chùm lông bàn chải đánh răng và nhúng ngập theo hướng ngẫu nhiên toàn bộ các chùm lông bàn chải đánh răng đã được cắt vào dung dịch hoá chất để làm thon cả hai phía của lông bàn chải đánh răng. Theo sáng chế, năng suất chế tạo lông chải hình kim được tăng lên khoảng ba lần và lượng tổn thất các nguyên liệu thô được giảm đáng kể do một số bước xử lý không cần phải thực hiện.

(11) **1-0011011**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **A61K 8/02**, 8/37, 8/49, 8/92, 8/96, A61Q 17/04
(21) 1-2010-02894 (22) 10.04.2009
(86) PCT/KR09/001851 10.04.2009 (87) WO09/125995 15.10.2009
(30) 10-2008-0033924 11.04.2008 KR
10-2008-0068802 15.07.2008 KR
10-2009-0028777 03.04.2009 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.12.2010 273
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20 Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea
(72) YANG, Chang-Joon (KR), KIM, Kyong-Seob (KR), YOO, Jae-Won (KR), LEE, Sang-Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MỸ PHẨM CHỐNG NẮNG DẠNG BỘT
(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm chống nắng dạng bột. Mỹ phẩm chống nắng dạng bột này có chỉ số chống nắng (SPF) cao và mức độ chống UVA (PA) cao, và do đó có tác dụng chồng tia cực tím, và không dính hoặc không để lại cặn trắng để tạo ra cảm giác sử dụng, và không giống như các sản phẩm chống nắng nói chung, có thể tiếp tục sử dụng lại cho da sau khi trang điểm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến mỹ phẩm tạo ra tác dụng hiệp đồng giữa chất tăng cường tác dụng chống tia cực tím và chất chống tia cực tím hữu cơ (hoặc chất chống tia cực tím hữu cơ và vô cơ).

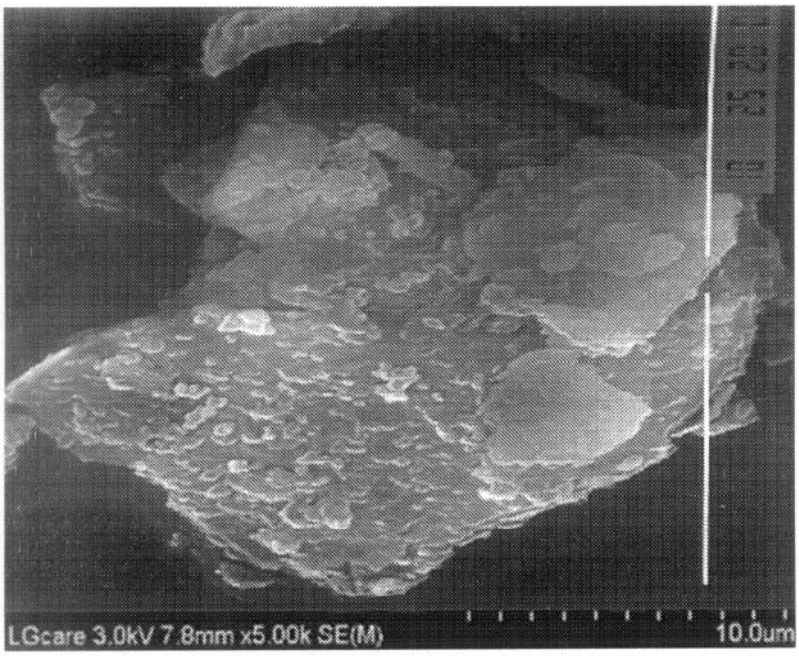

(11) **1-0011012**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **C07D 209/48**, 239/54, 405/10, 403/10, A61K 31/505, 31/4035, 31/506, A61P 29/00
(21) 1-2008-03067 (22) 10.09.2004
(62) 1-2006-00575
(86) PCT/EP04/010319 10.09.2004 (87) WO05/026120 24.03.2005
(30) 0321538.1 13.09.2003 GB
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.04.2009 253
(73) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
(72) GAINES, Simon (GB), HOLMES, Ian, Peter (GB), MARTIN, Stephen, Lewis (GB), WATSON, Stephen, Paul (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ KIM LOẠI-PROTEINAZA GIAN BÀO, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

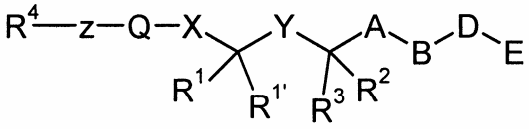

(I)

hoặc dẫn xuất chấp nhận được về mặt sinh lý của chúng được chọn từ este dược dụng, amit và carbamat dược dụng, các muối và sovat dược dụng của chúng; quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này để ức chế enzym kim loại-proteinaza gian bào (MMP).

(11) **1-0011013**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **A61K 47/30**, 31/445, 9/14, 47/10, 9/22, 47/26, 9/54, 47/32
(21) 1-2007-01529 (22) 27.12.2005
(86) PCT/JP05/024254 27.12.2005 (87) WO06/070930 06.07.2006
(30) 2004-376770 27.12.2004 JP
2005-041492 18.02.2005 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.11.2007 236
(73) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
(72) Yosuke UEKI (JP), Yasuyuki SUZUKI (JP), Satoshi FUJIOKA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH DONEPEZIL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DONEPEZIL

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm ổn định dược chất chống sa sút trí tuệ trong dược phẩm chứa dược chất này và hợp chất bazơ có trọng lượng phân tử lớn bằng cách bổ sung hợp chất axit có trọng lượng phân tử lớn vào dược phẩm nêu trên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa dược chất chống sa sút trí tuệ và hợp chất bazơ có trọng lượng phân tử lớn, trong đó hợp chất axit có trọng lượng phân tử lớn có mặt để làm ổn định dược chất này. Hơn thế nữa, sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm gồm các bước, trong đó dung dịch hoặc huyền phù chứa hợp chất axit có trọng lượng phân tử lớn được bổ sung vào hỗn hợp gồm dược chất chống sa sút trí tuệ và hợp chất bazơ có trọng lượng phân tử lớn để làm ổn định dược chất này.

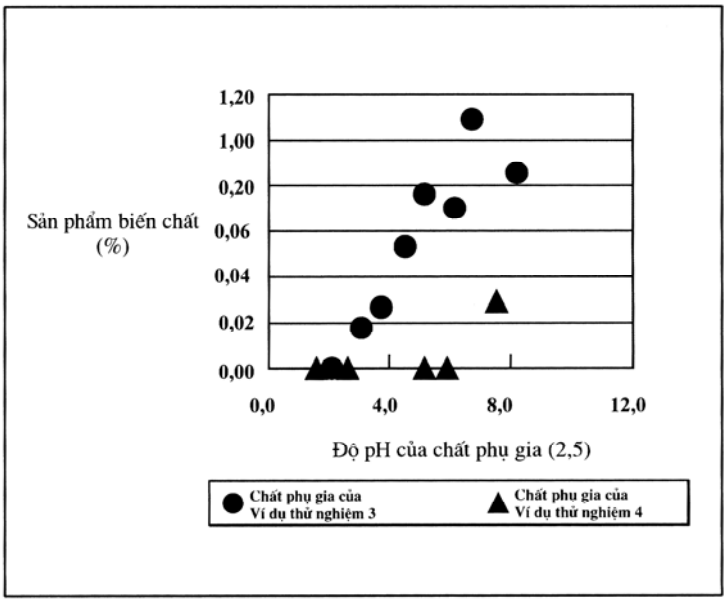

(11) **1-0011014**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **C07D 401/14**, A61P 35/00, A61K 31/435
(21) 1-2008-00737 (22) 30.08.2006
(86) PCT/US06/034088 30.08.2006 (87) WO07/030377 15.03.2007
(30) 60/712,539 30.08.2005 US
60/713,108 30.08.2005 US
60/731,591 27.10.2005 US
60/774,684 17.02.2006 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.08.2008 245
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichstrasse 35, CH-4056, Basel, Switzerland
(72) AIKAWA, Mina E. (US), AMIRI, Payman (US), DOVE, Jeffrey H. (US), LEVINE, Barry Haskell (US), MCBRIDE, Christopher (US), PICK, Teresa E. (US), POON, Daniel J. (US), RAMURTHY, Savithri (IN), RENHOWE, Paul A. (US), SHAFER, Cynthia (US), STUART, Darrin (CA), SUBRAMANIAN, Sharadha (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL ĐƯỢC THẾ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzimidazol được thế mới có công thức (I),

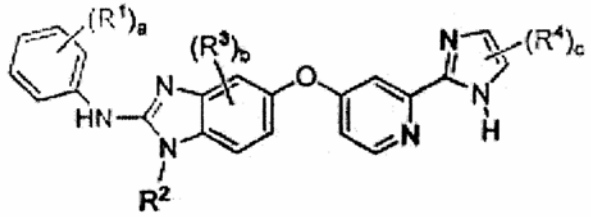

(I)

và chế phẩm chứa chúng.

(11) **1-0011015**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 35/00, C12N 5/12, 15/13
(21) 1-2009-01340 (22) 17.12.2007
(86) PCT/US07/087723 17.12.2007 (87) WO08/076960 26.06.2008
(30) 60/875,597 18.12.2006 US
60/879,218 06.01.2007 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.02.2010 263
(73) GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) LI, Kang (US), ZHOU, Bin-bing Stephen (US), LI, Yucheng (US), FUNG, Sek Chung (US), SINGH, Sanjaya (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI NOTCH3
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể là chất đối kháng gắn kết đặc hiệu với Notch 3 và ức chế hoạt tính của nó. Sáng chế đề cập đến các kháng thể gắn kết với epitop thích hợp bao gồm vùng LIN12 thứ nhất và vùng dime hoá thứ hai. Các kháng thể theo sáng chế là hữu hiệu để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến Notch 3.

Sự ức chế kháng thể kháng Notch 3 của Jagged 2

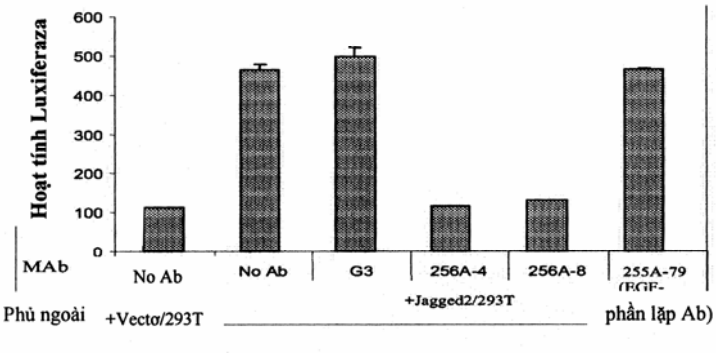

(11) **1-0011016**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **F21V 31/04**, F21S 8/00, H01L 25/13
(21) 1-2010-03116 (22) 28.04.2009
(86) PCT/MY09/000057 28.04.2009 (87) WO09/134113 05.11.2009
(30) PI 20081370 30.04.2008 MY
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2011 275
(73) AVIALITE SDN. BHD. (MY)
No.21, Jalan PBS 14/3, Taman Perindustrian Bukit Serdang, Seri Kembangan, 43300 Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(72) CHEW, Ah, Leh (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) ĐÈN HIỆU BẰNG ĐIÔT PHÁT QUANG KHÔNG THẤM NƯỚC
(57) Sáng chế đề cập đến đèn hiệu bằng điôt phát quang không thấm nước (100) để cảnh báo vật chướng ngại hàng không bao gồm phần thân thon dài được tạo ra dưới dạng ống rỗng (19), các điôt phát quang (LED) (10) được lắp trên bề mặt ngoài của ống rỗng (19) và được nối điện với nhau để tạo thành mảng hầu như có dạng hình trụ của các điôt phát quang (10), đặc trưng ở chỗ, các rãnh (21) được tạo ra theo hướng dọc trục trên bề mặt ngoài của ống rỗng để bố trí mảng điôt phát quang (10) theo kiểu hầu như là dạng hình trụ và theo thứ tự, và ống rỗng và các điôt phát quang (10) được bao bằng chế phẩm hàn kín (11), trong đó ít nhất một phần thân thấu kính của điôt phát quang (10) nhô ra khỏi bề mặt của phần bao này để cho phép phát trực tiếp ánh sáng ra bên ngoài. Các điôt phát quang (10) được lắp cố định dọc theo bộ phận dẫn điện thon dài đặt trong các rãnh (21) và mặt của phần thân. Ít nhất một phần của thân thấu kính của các điôt phát quang nhô ra khỏi bề mặt của phần bao để cho phép phát trực tiếp ánh sáng ra ngoài.

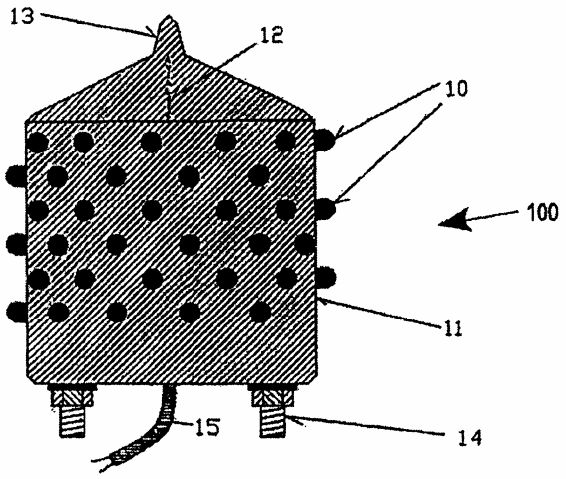

(11) **1-0011017**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **F03D 3/00**
(21) 1-2010-02874 (22) 27.10.2010
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.01.2011 274
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 4 phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Huy Toàn (VN), Cao Minh Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ GIÓ TRỤC ĐỨNG
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ gió trục đứng bao gồm: trụ đỡ (15); cơ cấu điều chỉnh cánh gió bao gồm cần gạt (6) và một hệ truyền động bánh răng gồm các bánh răng (8, 9, 10) có đường kính bằng nhau được lắp nối tiếp thẳng hàng trên thanh đỡ dưới (12); hai cánh gió (7) có dạng tấm hình chữ nhật được bố trí thẳng đứng; trục cụm cánh gió (2) được lắp giữa thanh đỡ trên (1) và thanh đỡ dưới (12) thông qua các vòng bi (4, 11); cánh định chiều gió để tự động thay đổi góc của cơ cấu điều chỉnh theo chiều gió; trong đó, cần gạt (6) có một đầu được gắn cố định đồng tâm với bánh răng trung tâm (10) và đầu còn lại có răng để có thể ăn khớp với bánh răng đỡ cánh gió (8) khi cánh gió (6) chuẩn bị chuyển sang bán chu kỳ quay ngược chiều gió.

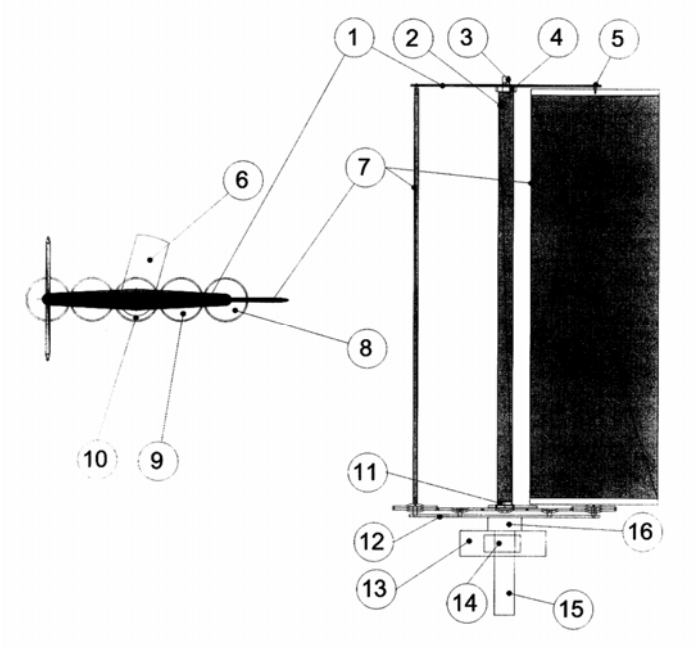

(11) **1-0011018**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **E02B 3/14**
(21) 1-2009-01804 (22) 24.08.2009
(30) 2008-102886 10.04.2008 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.01.2010 262
(73) NIKKEN KOGAKU CO., LTD. (JP)
6-10-1 Nishishinjuku Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0023, Japan
(72) Takaki Yukimoto (JP), Hiroshi Matsushita (JP), Seishi Tokunaga (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) KHỐI HẤP THU SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KHỐI HẤP THU SÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến khối hấp thu sóng được tạo ra theo kiểu nhô ra có ba phần chân cùng nhau tạo ra một góc 120 độ khi nhìn theo hướng dọc trục của phần thân trên phần đầu này và phần đầu kia của bề mặt biên ngoài của phần thân tương ứng, trong đó phần chân phía đầu này được bố trí để di chuyển vị trí theo một góc 60 độ từ phần chân phía đầu kia. Vì vậy, khối hấp thu sóng được tạo kết cấu để làm tăng lực hãm (lực nén) giữa khối hấp thu sóng và khối đỡ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xây dựng khối hấp thu sóng để tạo ra kết cấu hấp thu sóng bằng cách sử dụng khối hấp thu sóng này.

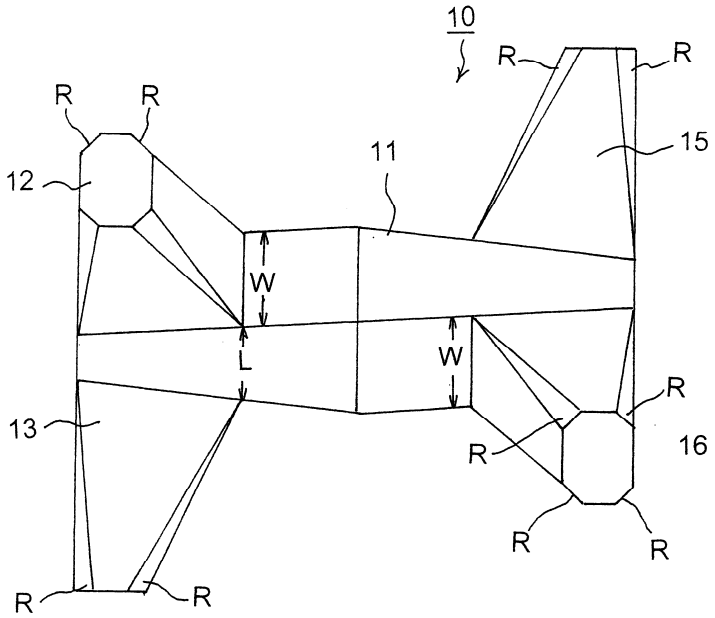

(11) **1-0011019**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **C07D 417/12**, A61K 31/433, A61P 3/10, C07D 417/14
(21) 1-2010-00823 (22) 15.09.2008
(86) PCT/US08/076401 15.09.2008 (87) WO09/042435 02.04.2009
(30) 60/974,225 21.09.2007 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.01.2011 274
(73) ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America
(72) AICHER, Thomas Daniel (US), BOYD, Steven Armen (US), CHICARELLI, Mark Joseph (US), CONDROSKI, Kevin Ronald (US), FELL, Jay Bradford (US), FISCHER, John P. (US), GUAWARDANA, Indrani W. (US), HINKLIN, Ronald Jay (US), SINGH, Ajay (IN), TURNER, Timothy M. (US), WALLACE, Eli M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DẪN XUẤT PYRIĐIN-2-YL-AMINO-1,2,4-THIAĐIAZOL LÀM CHẤT HOẠT HÓA GLUCOKINAZA ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới hợp chất có công thức I

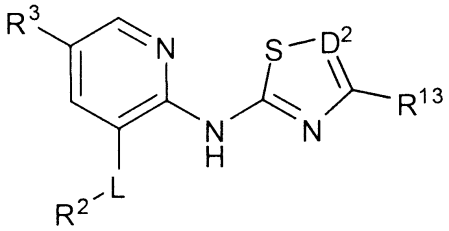

I

trong đó R^2, R^3, R^{13}, L và D^2 là như được xác định trong bản mô tả, hợp chất này hữu dụng để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh hoặc rối loạn do sự thiếu hụt hoạt tính glucokinaza gây ra hoặc các bệnh hoặc rối loạn có thể được điều trị bằng cách hoạt hóa glucokinaza bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, bệnh đái tháo đường, chứng giảm dung nạp glucoza, IFG (chứng giảm glucoza khi nhịn ăn) và IFG (chứng giảm glucoza huyết khi nhịn ăn), cũng như các bệnh và rối loạn khác như các bệnh và rối loạn nêu trong phần mô tả.

(11) **1-0011020**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **C11D 3/37**, 17/06
(21) 1-2010-02814 (22) 18.02.2009
(86) PCT/EP09/051893 18.02.2009 (87) WO09/132870 05.11.2009
(30) 08155571.6 02.05.2008 EP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2011 277
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Stephen Norman BATCHELOR (GB), Jayne Michelle BIRD (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) HẠT THUỐC NHUỘM MÀU TẠO ĐỘ BÓNG VÀ CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG HẠT CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt dạng hạt chứa hạt thuốc nhuộm màu tạo độ bóng, trong đó hạt thuốc nhuộm màu tạo độ bóng này chứa thuốc nhuộm màu tạo độ bóng, polyme chuyển thuốc nhuộm và các thành phần tự chọn. Chế phẩm tẩy giặt dạng hạt này chứa nhiều hơn 10 đến 50% trọng lượng chất hoạt động bề mặt anion.

(11) **1-0011021**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **B67D 1/08**
(21) 1-2004-01072 (22) 19.03.2003
(86) PCT/NL03/00205 19.03.2003 (87) WO03/078297 25.09.2003
(30) NL1020202 19.03.2002 NL
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2005 205
(73) HEINEKEN TECHNICAL SERVICES B.V. (NL)
2e Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Nederland
(72) van der Klaauw, Guido Petrus Johannes (NL), Bax, Bart Jan (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤM THÙNG RÓT CÓ CỔ VÀ CƠ CẤU NỐI

(57) Sáng chế đề cập đến cụm (1) của thùng rót (2) có cổ (5) và có cơ cấu nối (15) để đặt trên cổ (5) này, trong đó ít nhất một van (20, 22) được trang bị trong cổ và trong đó cơ cấu nối (15) được trang bị phương tiện ép để ép ít nhất một miệng van, trong đó cổ được trang bị một mặt bích vươn ra ngoài (8) có mặt trên (14) và mặt đáy (9), trong đó mặt đáy (9) nghiêng với mặt trên (14) và có ít nhất một phần ở tâm về cơ bản phẳng (9A), trong đó cơ cấu nối (15) có chi tiết nối (16) về cơ bản có dạng hình móng ngựa, được tạo ra có một khe hở (18), nhờ khe hở này, chi tiết nối (16) có thể trượt được trên mặt bích (8), trong đó mặt bên của khe đối diện với mặt đáy trong khi sử dụng bao gồm mặt nghiêng một góc, góc này ít nhất gần bằng góc nghiêng của mặt đáy và, ở trạng thái ghép nối, ít nhất tỳ vào phần tâm phẳng của mặt đáy.

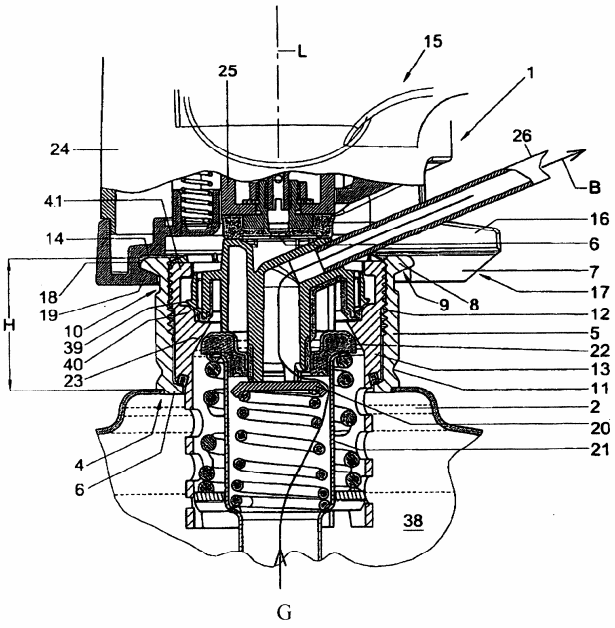

(11) **1-0011022**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **E01B 1/00**
(21) 1-2009-02541 (22) 22.04.2008
(86) PCT/JP08/057774 22.04.2008 (87) WO08/136313 13.11.2008
(30) 2007-118847 27.04.2007 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.03.2010 264
(73) CENTRAL JAPAN RAILWAY COMPANY (JP)
1-4, Meieki 1-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4506101 Japan
(72) SEKI, Masaki (JP), KACHI, Takashi (JP), KOBAYASHI, Mikihito (JP), KOSEKI, Junichi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) KẾT CẤU GIỮ ĐÁ BA LÁT DÙNG CHO ĐƯỜNG RAY ĐƯỢC TÔN NỀN VÀ ĐƯỜNG RAY ĐƯỢC TÔN NỀN

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu giữ đá ba lát dùng cho đường ray được tôn nền và đường ray được tôn nền. Theo sáng chế, kết cấu giữ đá ba lát dùng cho đường ray được tôn nền bao gồm nền đường ray được tạo ra bằng cách lát đá ba lát trên nền đường, thực hiện đầm để tạo ra kết cấu dạng nền có dạng tiết diện định trước, chẳng hạn hình thang, và kéo dài kết cấu dạng nền theo hướng kéo dài của nền đường; các thanh tà vẹt được bố trí trên nền đường ray sao cho chiều dọc của các thanh tà vẹt vuông góc với hướng kéo dài của nền đường ray; và hai thanh ray được gắn chặt vào các mặt trên của các thanh tà vẹt dọc theo hướng kéo dài của nền đường ray, và kết cấu giữ đá ba lát được bố trí ở cả hai phía theo hướng vuông góc với nền đường ray và dọc theo hướng kéo dài của nền đường ray để nhờ đó cố định nền đường ray từ cả hai phía theo hướng vuông góc với nó. Kết cấu giữ đá ba lát bao gồm khối phân lớp thứ nhất được tạo bởi các chi tiết dạng túi, từng đối tượng này được tạo ra có dạng túi và chứa đá ba lát, được xếp chồng từ chân của mặt dốc tới đỉnh của mặt dốc của nền đường ray và được bố trí theo hướng kéo dài của nền đường. Đối tượng dạng túi có các lỗ nối thông để nối thông phần bên trong và phần bên ngoài của chi tiết dạng túi được tạo ra ở ít nhất mặt trên và mặt dưới của chi tiết dạng túi này.

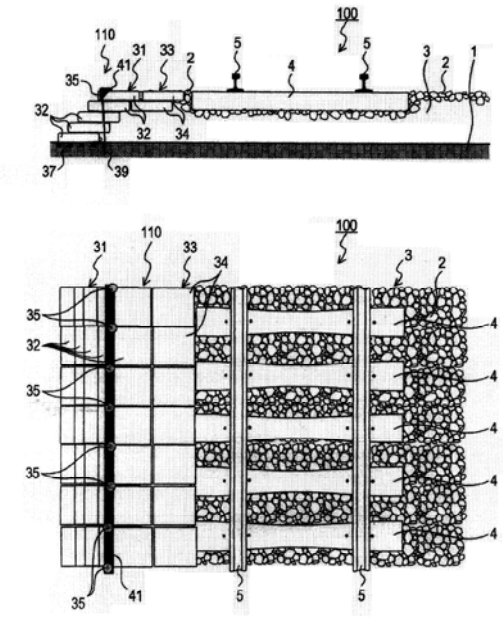

(11) **1-0011023**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **A61K 9/08**, 9/00
(21) 1-2010-01271 (22) 10.11.2008
(86) PCT/EP08/009451 10.11.2008 (87) WO09/065507 28.05.2009
(30) MI2007A002225 23.11.2007 IT
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2010 271
(73) ISTITUTO LUSO FARMACO D'ITALIA S.p.A. (IT)
Via Walter Tobagi, 8, I-20068 Peschiera Borromeo, Italy
(72) MAGGI, Carlo, Alberto (IT), GIULIANI, Sandro (IT), QUARTARA, Laura (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC CHẤT ĐỐI KHÁNG BRADYKININ VÀ AXIT HYALURONIC

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hỗn hợp polyme của axit hyaluronic với chất đối kháng thụ thể Bradykinin B2 làm các hoạt chất. Dược phẩm này đã chứng tỏ được hiệu quả đặc biệt trong việc điều trị các bệnh khớp thoái hóa như bệnh viêm xương khớp bằng cách sử dụng các chế phẩm tiêm được vào trong khớp.

(11) **1-0011024**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **C07D 275/04**
(21) 1-2011-00940 (22) 20.04.2007
(62) 1-2008-03144
(86) PCT/US07/010124 20.04.2007 (87) WO07/139645 06.12.2007
(30) 11/440,965 25.05.2006 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.08.2011 281
(73) TROY TECHNOLOGY CORPORATION, INC. (US)
Suite 415, 200 West Ninth Street Plaza, Wilmington, DE 19801, United States of America
(72) LINDNER Wolfgang (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỨC CHẤT 1,2-BENZOTHIAZOLIN-3-ON CỐ ĐỊNH TRÊN KẼM OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẠNG PHÂN TÁN CÔ ĐẶC CỦA NÓ
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất phức chất 1,2-benzisothiazolin-3-on cố định trên kẽm oxit (BIT/ZnO) và các phương pháp sản xuất dạng phân tán cô đặc của phức chất này.

(11) **1-0011025**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **C08F 220/12**, C09D 5/16
(21) 1-2004-00268 (22) 22.08.2002
(86) PCT/EP02/09351 22.08.2002 (87) WO03/018651 06.03.2003
(30) 01203208.2 27.08.2001 EP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.09.2004 198
(73) SIGMA COATINGS B.V (NL)
Amsterdamseweg 14, NL-1422 AD Uithoorn, The Netherlands
(72) GILLARD Michel (BE), VOS Marcel (BE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) POLYME TẠO MÀNG, SỬ DỤNG POLYME TẠO MÀNG VÀ SƠN CHỐNG BÁM BẨN TỰ LÀM BÓNG CHỨA POLYME TẠO MÀNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến polyme tạo màng được điều chế bằng cách polyme hoá: ít nhất một đơn vị monome A không bão hoà etylen với lượng nằm trong khoảng từ hơn 0 đến 4% mol được chọn từ dẫn xuất của axit carboxylic và axit sulfonic có thể tạo ra nhóm chức axit khi thuỷ phân trong nước; ít nhất một đơn vị monome B với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 30% mol được chọn từ nhóm bao gồm monome N-vinyl lactam có công thức chung CH2=CH-N-CO-R', N-vinyl amit có công thức chung CH2=CH-NR-CO-R", các monome có công thức chung CH2=CR"'-COO-R""N- CO-R', các monome có công thức chung CH2=CR"'COO-R""-NR""-CO-R", 2- pyroliđon-1-isoprenyl keton và hỗn hợp của chúng, trong đó R, R', R", R"', R"" và R"" như được xác định trong phần mô tả và phần đơn vị monome còn lại là đơn vị monome C được chọn từ nhóm bao gồm các este của axit carboxylic không bão hoà etylen với các rượu có từ 1 đến 18 nguyên tử cacbon, styren, alpha-metyl styren, vinyl toluen và hỗn hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng polyme tạo màng và sơn chống bám bẩn tự làm bóng chứa polyme tạo màng này.

(11) **1-0011026**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **B23K 35/22**, 35/40, 35/30, 35/02, C25D 7/06, 3/38
(21) 1-2006-00803 (22) 23.05.2006
(30) 10-2005-0043934 25.05.2005 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.08.2006 221
(73) KISWEL LTD. (KR)
721-3, Hakjang-dong, Sasang-gu, Busan 617-843, Republic of Korea
(72) HWANG Hu Geun (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DÂY ĐẶC MẠ ĐỒNG DÙNG ĐỂ HÀN TRONG MÔI TRƯỜNG HOẠT HÓA VỚI KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập tới dây đặc mạ đồng dùng để hàn trong môi trường hoạt hóa với kim loại MAG có độ ổn định hồ quang mỹ mãn trong suốt quá trình hàn, trong đó dây này được sản xuất bằng cách mạ đồng tốc độ cao bằng cách nhúng trong dung dịch mạ đồng để tạo ra lớp mạ có độ dày nằm trong khoảng từ 0,2 đến 1,0μm, và lớp mạ này chứa Fe với lượng nằm trong khoảng từ 100 đến 1000ppm, kim loại kiềm (Na), và các kim loại kiềm thổ (Mg, Ca), trong đó tổng lượng của kim loại kiềm (Na) và các kim loại kiềm thổ (Mg, Ca) nằm trong khoảng từ 10ppm tới 500ppm. Theo sáng chế, có thể thu được dây đặc mạ đồng dùng để hàn MAG có khả năng cấp dây và độ ổn định hồ quang mỹ mãn trong suốt quá trình hàn mặc dù quy trình mạ này được tiến hành với tốc độ cao.

(11) **1-0011027**
(15) 07.01.2013 (51)[7] **C07D 401/14**
(21) 1-2009-00250 (22) 11.07.2007
(86) PCT/KR07/003362 11.07.2007 (87) WO08/007900 17.01.2008
(30) 10-2006-0065115 11.07.2006 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.04.2009 253
(73) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
223-23, Sangdaewon-dong, Chungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 462-120, Republic of Korea
(72) KIM Ji Duck (KR), YOON Hong-Chul (KR), KIM In Woo (KR), HYUN Hyae Jung (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DẪN XUẤT BIARYL BENZOIMIĐAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất biaryl benzoimiđazol (Công thức 1) có tác dụng ức chế tuyệt vời dòng canxi đi vào các tế bào HEK, nhờ đó có tác dụng đối kháng mạnh với thụ thể vaniloit, và còn có tác dụng làm giảm đau tuyệt vời, nhờ đó có thể sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị chứng đau, chứng đau cấp tính, chứng đau mạn tính, chứng đau thần kinh, chứng đau hậu phẫu, chứng đau nửa đầu, chứng đau khớp, bệnh thần kính, tổn thương thần kinh, bệnh thần kinh do đái tháo đường gây ra, chứng suy nhược thần kinh, viêm da thần kinh, bệnh đột quỵ, chứng bàng quang quá nhạy, hội chứng rối loạn tiêu hóa, các bệnh về đường hô hấp như chứng ho, bệnh hen, và chứng tắc nghẽn phổi mạn tính, thiêu kết, bệnh vảy nến, chứng ngứa, chứng nôn, chứng kích ứng da, mắt, và màng nhầy, chứng loét dạ dày-tá tràng, bệnh viêm ruột, và bệnh viêm.
[Công thức 1]

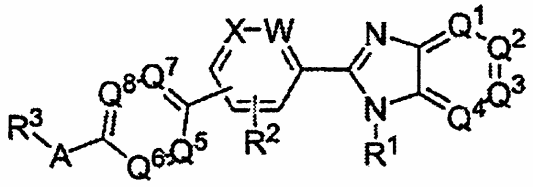

(11) **1-0011028**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **E05F 15/10**, E06B 9/56
(21) 1-2008-02702 (22) 02.02.2007
(86) PCT/CN07/000359 02.02.2007 (87) WO08/095335 14.08.2008
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.12.2009 261
(73) INNO DIGIC LTD. (TW)
1F., No 261, Sec. 2, Nanjhu Rd., Lujhu Township, Taoyuan County 338, Taiwan
(72) HSIEH, Chih-Tsao (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH CÔNG TẮC GIỚI HẠN
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh công tắc giới hạn. Thiết bị điều chỉnh này bao gồm một đế, trục vít me, bản định vị mềm, cam giới hạn và nắp trên. Thiết bị điều chỉnh có ổ trục ở giữa, rãnh tác động trên một phía, và gối đỡ trục được tạo ra trên phía kia để đỡ trục vít me. Trục vít me này bao gồm trục quay và bánh vít. Bánh vít này có các rãnh hãm ở mặt ngoài. Bản định vị mềm lắp trong đế được thiết kế tiếp xúc với các rãnh hãm của bánh vít me để cố định trục vít me sau khi quay trục vít me này. Một phần bánh vít me được nhô ra phía ngoài của đế. Cam giới hạn được gắn cố định với ổ trục. Cam giới hạn này có đĩa điều khiển giới hạn được mở rộng từ một phía. Đĩa điều khiển giới hạn này được hướng vào trong rãnh tác động. Do đó, công tắc giới hạn có thể được điều chỉnh dễ dàng mà không cần phải sử dụng bất kỳ công cụ thể nào để tách rời hoặc gắn các bộ phận.

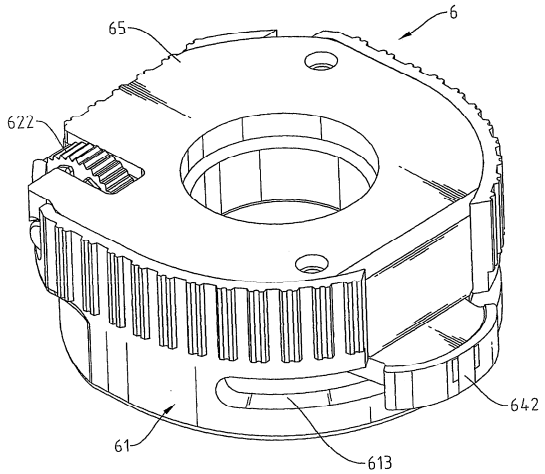

(11) **1-0011029**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **A61F 13/533**, 13/536, 13/472
(21) 1-2004-01150 (22) 08.09.2003
(86) PCT/JP03/011407 08.09.2003 (87) WO04/021946 18.03.2004
(30) 2002-263454 09.09.2002 JP
2002-276387 20.09.2002 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.06.2005 207
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) Shimpei KOMATSU (JP), Satoshi MIZUTANI (JP), Tatsuya TAMURA (JP), Makoto SUEKANE (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT CÓ KHỚP MỀM DẺO
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút bao gồm: tấm trên thấm được dịch thể (3) hướng về phía bề mặt da của người sử dụng; và tấm dưới (2) hướng về phía quần lót. Các khớp mềm dẻo thứ nhất (11) và các khớp mềm dẻo thứ hai (12) kéo dài theo chiều dọc của vật dụng thấm hút. Các khớp mềm dẻo thứ nhất được bố trí đối xứng qua đường tâm dọc (Oy-Oy) của vật dụng thấm hút này để tạo ra vùng thấm hút ở giữa (5) có lớp thấm hút nằm giữa chúng. Các khớp mềm dẻo được bố trí đối xứng qua đường tâm dọc và được đặt cách xa về phía ngoài các khớp mềm dẻo để tạo ra các phần đỡ (6) ở giữa các khớp mềm dẻo thứ nhất và các khớp mềm dẻo thứ hai liền kề và các phần bên (7) ở phía ngoài các khớp mềm dẻo thứ hai. Các khớp mềm dẻo thứ nhất tạo điều kiện thuận lợi cho việc uốn cong các phần đỡ từ phần thấm hút ở giữa và các khớp mềm dẻo thứ hai tạo điều kiện thuận lợi cho việc uốn cong các phần bên từ các phần đỡ.

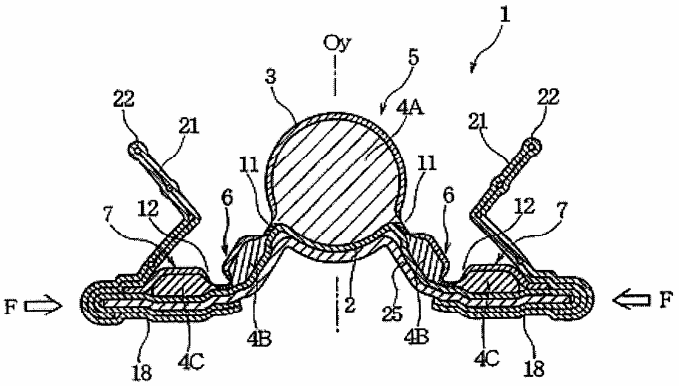

(11) **1-0011030**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **A61F 13/533**, 13/539, 13/536, 13/475, 13/472
(21) 1-2004-01218 (22) 08.09.2003
(86) PCT/JP03/011408 08.09.2003 (87) WO04/021947 18.03.2004
(30) 2002-263453 09.09.2002 JP
2002-276393 20.09.2002 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.06.2005 207
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) Tatsuya TAMURA (JP), Satoshi MIZUTANI (JP), Shimpei KOMATSU (JP), Makoto SUEKANE (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT CÓ CÁC PHẦN ĐÀN HỒI
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút bao gồm: tấm trên thấm được dịch thể (3) trên bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút; tấm dưới (2) trên bề mặt tiếp xúc với quần lót của vật dụng thấm hút; và lớp thấm hút (4) nằm giữa tấm trên và tấm dưới . Các phần bị nén thứ nhất (11) và các phần bị nén thứ hai (12), trong đó lớp thấm hút bị nén cùng với ít nhất là tấm trên, kéo dài theo chiều dọc của vật dụng thấm hút. Các phần bị nén thứ nhất được phân bố theo cách đối xứng quanh đường tâm dọc (Oy- Oy) của vật dụng thấm hút tạo ra phần thấm hút giữa (5) có lớp thấm hút nằm trong đó. Các phần bị nén thứ hai (12) được phân bố theo cách đối xứng quanh đường tâm dọc và được phân bố hướng ra phía ngoài từ các phần bị nén thứ nhất (11). Khi phần thấm hút giữa (5) bị nén theo phương nằm ngang bởi ngoại lực, từng phần đàn hồi (6) được tạo ra giữa từng cặp tiếp giáp của các phần bị nén thứ nhất (11) và các phần bị nén thứ hai (12) được phép tác dụng lực đàn hồi chống lại lực nén lên phần thấm hút giữa (5).

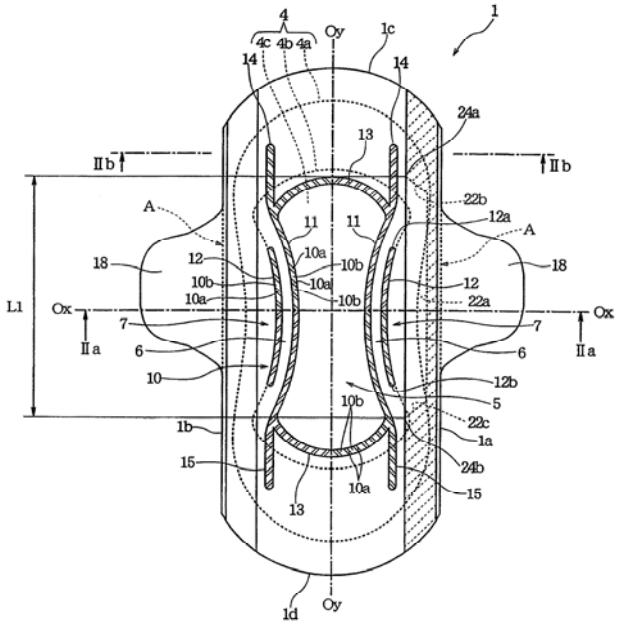

(11) **1-0011031**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **C07D 403/12**, A61K 31/497, A61P 35/00
(21) 1-2011-01594 (22) 10.12.2009
(86) PCT/US09/067437 10.12.2009 (87) WO10/077758 08.07.2010
(30) 61/138,176 17.12.2008 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2011 282
(73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) FAROUZ, Francine, S. (FR), HOLCOMB, Ryan, Coatsworth (US), KASAR, Ramesh (US), MYERS, Steven, Scott (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) HỢP CHẤT AMINOPYRAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aminopyrazol, hoặc muối dược dụng của nó hoặc solvat của muối này, dùng để ức chế protein kinaza Chk1 và hữu dụng để điều trị bệnh ung thư.

(11) **1-0011032**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 35/00, C07K 16/32
(21) 1-2008-01604 (22) 29.12.2006
(86) PCT/EP06/012632 29.12.2006 (87) WO07/077028 12.07.2007
(30) 60/755,103 30.12.2005 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.02.2010 263
(73) 1. U3 PHARMA GMBH (DE)
Fraunhoferstr. 22, 82152 Planegg, Ortsteil Martinsried, Germany
2. AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
(72) ROTHE, Mike (DE), TREDER, Martin (DE), HARTMANN, Susanne (DE), FREEMAN, Dan (US), RADINSKY, Bob (US), BORGES, Eric (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PROTEIN LIÊN KẾT VỚI HER-3, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA PROTEIN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết mà liên kết với HER-3 và các polynucleotit mã hoá cho nó. Sáng chế cũng đề cập đến vật truyền biểu hiện và tế bào chủ có chứa chúng để sản xuất protein liên kết theo sáng chế. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm để chẩn đoán và điều trị các bệnh có liên quan đến việc truyền tín hiệu qua HER-3 và/hoặc heregulin phối tử của chúng.

(11) **1-0011033**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **F21M 07/00**
(21) 1-2008-01758 (22) 14.07.2008
(30) 2007-215711 22.08.2007 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.02.2009 251
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Gen Ohzono (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU ĐÈN TRƯỚC DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN VÀ XE MÁY CÓ LẮP CƠ CẤU ĐÈN TRƯỚC NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đèn trước đùng cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có khả năng điều chỉnh trục quang với một lượng vận hành nhỏ và ngăn chặn sự ảnh hưởng của xung động trong quá trình chạy xe lên trục quang, và xe máy có lắp cơ cấu đèn trước này, trong đó cơ cấu đèn trước có mặt phản xạ (31) có phần khe chứa (31g) được tạo ra bằng cách làm nhô bề mặt phản xạ (31c) về phía bóng đèn (30) với mặt sau của bề mặt phản xạ được làm lõm về phía bóng đèn (30), bộ điều chỉnh trục quang (34) có phần đỡ (35) đỡ mặt phản xạ (31) theo cách có thể quay được vào vỏ (32) và cơ cấu điều chỉnh (36) quay mặt phản xạ (31) để điều chỉnh hướng của trục quang, trong đó cơ cấu điều chỉnh (36) được bố trí sao cho ít nhất một phần của cơ cấu điều chỉnh được định vị trong phần khe chứa (31g).

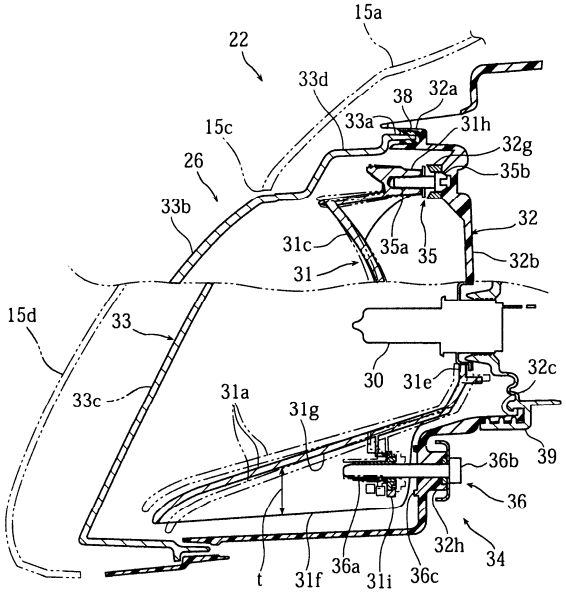

(11) **1-0011034**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **C10G 47/14**, 45/10, 45/12, 47/16, 49/06, 49/08
(21) 1-2008-02254 (22) 06.02.2007
(86) PCT/JP07/051990 06.02.2007 (87) WO07/094199 23.08.2007
(30) 2006-035638 13.02.2006 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.12.2008 249
(73) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan
(72) Yuichi TANAKA (JP), Shinya TAKAHASHI (JP), Yoshifumi CHIBA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ BẰNG HYDRO DẦU TỔNG HỢP
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bằng hydro dầu tổng hợp, khác biệt ở chỗ, quy trình này bao gồm bước cho dầu tổng hợp thu được từ quy trình tổng hợp Fischer-Tropsch và có lượng hydrocacbon có 9 đến 21 nguyên tử cacbon chiếm 90% khối lượng hoặc lớn hơn tiếp xúc với chất xúc tác dùng cho quy trình xử lý bằng hydro với sự có mặt của hydro, để xử lý bằng hydro dầu tổng hợp theo cách sao cho lượng (% khối lượng) của các hydrocacbon có 8 nguyên tử cacbon và ít hơn trong dầu tổng hợp sau khi tiếp xúc là lớn hơn từ 3 đến 9% khối lượng so với trước khi tiếp xúc.

(11) **1-0011035**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **C10G 45/10**, B01J 23/42, 23/44, 27/185, C10G 2/00, 45/62
(21) 1-2008-02529 (22) 20.03.2007
(86) PCT/JP07/055703 20.03.2007 (87) WO07/119455 25.10.2007
(30) 2006-094669 30.03.2006 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.01.2009 250
(73) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan
(72) Hiroyuki SEKI (JP), Hirofumi KONNO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ BẰNG HYDRO NHIÊN LIỆU NỀN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bằng hydro nhiên liệu nền, trong đó nhiên liệu nền chứa các hợp chất chứa oxy, các olefin, và các parafin mạch thẳng được cho xúc tác trong sự có mặt của hyđro bằng chất xúc tác dùng cho quy trình xử lý bằng hydro bao gồm chất mang chứa silic oxit-ziricon oxit và kim loại thuộc nhóm VIII của Bảng tuần hoàn mang trên chất mang này.

(11) **1-0011036**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **G03G 21/18**
(21) 1-2009-00970 (22) 18.01.2007
(86) PCT/07/051115 18.01.2007 (87) WO08/081603 10.07.2008
(30) 2006-355647 28.12.2006 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.07.2009 256
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan
(72) KOISHI Isao (JP), NITTANI Susumu (JP), TSUZUKI Masatomo (JP), IMAIZUMI Chikara (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ẢNH ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện gồm chi tiết di động chuyển động được từ bên ngoài cụm chính của thiết bị vào bên trong của nó trong khi mang hộp xử lý. Hộp xử lý này bao gồm trống, các con lăn nạp và con lăn hiện ảnh nối quay được các khung thứ nhất và thứ hai đỡ các con lăn khác nhau, các phần tiếp nhận lực dẫn động của trống và con lăn hiện ảnh, các phần cần được đỡ thứ nhất và thứ hai, ở một đầu và đầu kia của khung thứ nhất, các phần cần được định vị thứ nhất và thứ hai, ở một đầu và đầu kia của khung thứ nhất được định vị vào các phần định vị phía cụm chính thứ nhất và thứ hai trong quá trình chuyển động hạ xuống của chi tiết di động về phía băng truyền, các tiếp điểm thiên áp nạp và hiện ảnh được lộ ra ở đầu kia, và phần cần được đẩy, ở bề mặt trên của khung thứ nhất để tiếp nhận lực đàn hồi để đỉnh vị hộp xử lý tương đối với cụm chính.

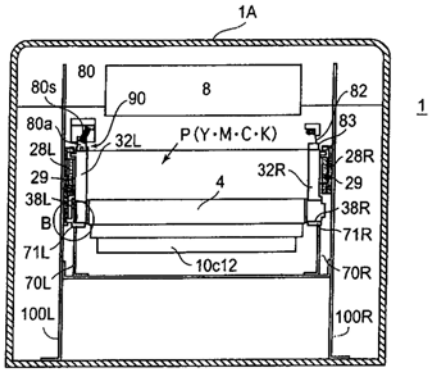

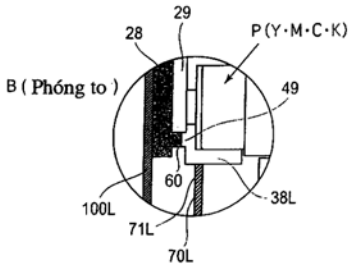

(11) **1-0011037**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **B62K 19/06**, 19/20
(21) 1-2006-01775 (22) 27.10.2006
(30) 095124651 06.07.2006 TW
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.01.2007 226
(73) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
(72) Shih-Chih KO (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KHUNG XE MÁY
(57) Sáng chế đề xuất khung xe gắn máy (2) bao gồm đoạn ống đầu (21), đoạn ống dốc (22), các đoạn ống đỡ yên trái và phải (23), đoạn ống ngang (24), các đoạn ống đỡ động cơ trái và phải (26). Đoạn ống dốc (22) kéo dài và xiên chéo xuống dưới từ đoạn ống đầu (21). Mỗi ống đỡ yên trái và phải (23) kéo dài từ đoạn ống dốc (22) ở vị trí gần một đầu (222) của đoạn ống dốc (22). Đoạn ống ngang (24) nối liên động các đoạn ống đỡ yên trái và phải (23) và được nối trực tiếp với đầu (222) của đoạn ống dốc (22). Mỗi ống đỡ động cơ trái và phải (26) có đoạn trước (261) kéo dài và xiên chéo xuống dưới từ đoạn ống ngang (24), và đoạn ống sau (262) kéo dài và xiên chéo xuống dưới từ một trong số các đoạn ống đỡ yên trái và phải (23).

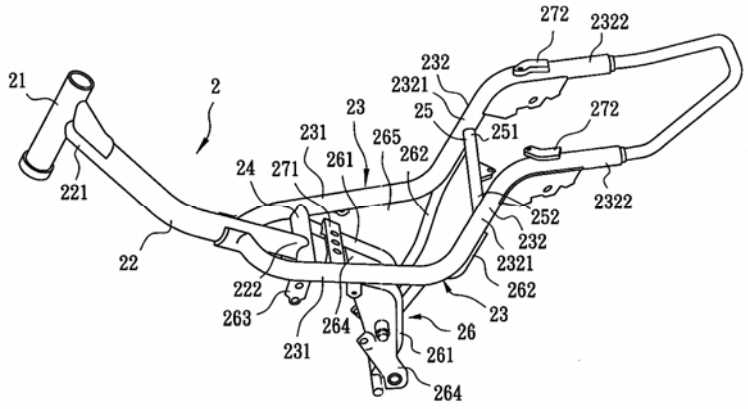

(11) **1-0011038**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **A61K 39/12**
(21) 1-2007-00967 (22) 19.10.2005
(86) PCT/US05/037369 19.10.2005 (87) WO06/044857A2 27.04.2006
(30) 60/620,466 20.10.2004 US
60/620,948 21.10.2004 US
60/674,415 24.04.2005 US
60/674,546 25.04.2005 US
60/718,923 19.09.2005 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.07.2007 232
(73) Sanofi Pasteur Biologics Co. (US)
38 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) GUIRAKHOO, Farshad (US), LIU, Jian (CA), CATALAN, John, A. (US), MONATH, Thomas, P. (US), PUGACHEV, Konstantin, V. (RU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) FLAVIVIRUT THỂ KHẢM ĐÃ ĐƯỢC LÀM GIẢM ĐỘC LỰC, CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA FLAVIVIRUT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VACXIN

(57) Sáng chế đề xuất một loại Flavivirut thể khảm đã được làm giảm độc lực, chế phẩm vacxin chứa Flavivirut này để chống lại virut gây bệnh viêm não Nhật Bản và virut Tây sông Nile, và phương pháp bào chế vacxin này.

(11) **1-0011039**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **A47C 7/02**, B23P 11/00, F16F 3/00
(21) 1-2008-02182 (22) 08.02.2007
(86) PCT/US07/003362 08.02.2007 (87) WO07/092555 16.08.2007
(30) 60/771,849 08.02.2006 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.03.2009 252
(73) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America
(72) DOTTA, James, C. (US), OLSON, Duane (US), HEROLD, Duane, D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ KHUNG ĐỠ GHẾ NGỒI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khung đỡ ghế ngồi và phương pháp sản xuất bộ khung đỡ ghế ngồi không yêu cầu công nhân phải cố định một đầu của lò xo vào thanh ngang khung và kéo lò xo từ một trong các thanh ngang khung sang thanh ngang khung kia. Đầu của lò xo được cố định vào các thanh ngang khung trong khi lò xo ở trạng thái không bị kéo giãn. Một khi nhiều lò xo được gắn vào hai thanh ngang khung, thì các thanh ngang được kéo cơ học ra xa nhau, nhờ đó tạo khoảng mở lớn hơn giữa các thanh ngang khung và do đó kéo giãn lò xo. Khi các thanh ngang được đặt thích hợp ở trạng thái kéo dài, thì thành phần đỡ được đặt giữa hai thanh ngang khung và một đầu của mỗi thành phần đỡ được cố định vào mỗi thanh ngang khung, vắt ngang qua khoảng không hoặc khe giữa hai thanh ngang khung. Thành phần đỡ cố định khoảng cách giữa hai thanh ngang khung. Khi lò xo được gắn vào hai thanh ngang khung và thành phần đỡ được cố định vào hai thanh ngang khung, thì bộ khung đỡ ghế ngồi hoàn chỉnh hoặc bộ hộp đỡ ghế không bị chặn lại và tháo ra khỏi thiết bị sản xuất và sẵn sàng để vận chuyển hoặc sử dụng cho việc sản xuất tiếp theo của ghế xô-pha hoặc ghế tựa.

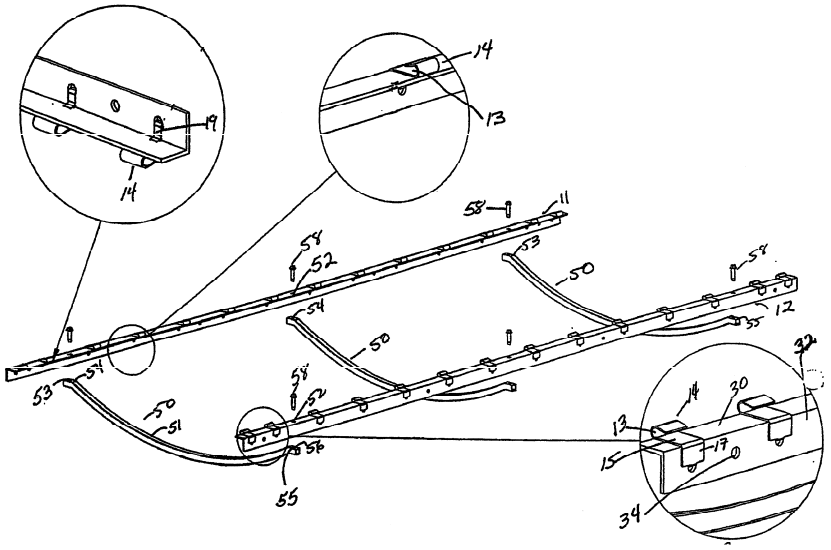

(11) **1-0011040**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **C09D 5/02**, 7/12, 5/28, 7/00, B05D 1/28, 1/40
(21) 1-2006-01714 (22) 15.03.2005
(86) PCT/EP05/002821 15.03.2005 (87) WO05/090491 29.09.2005
(30) 04075853.4 17.03.2004 EP
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.02.2007 227
(73) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem The Netherlands
(72) GUERRA, Antonio (IT), PEZZUTO, Biagio (IT), MANTELLINO, Ugo (IT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SƠN NỀN BẰNG SƠN NHŨ TƯƠNG, NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, CHẾ PHẨM SƠN NHŨ TƯƠNG VÀ BỘ SẢN PHẨM SƠN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sơn nền bằng sơn nhũ tương thu được lớp phủ giống vải dệt đặc biệt hoặc da lộn. Chế phẩm sơn nhũ tương chứa các hạt polyme hình cầu có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 63 đến 90 micromet chiếm lượng nằm trong khoảng từ 3% đến 10% và các hạt hình cầu có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 40 đến 63 micromet chiếm lượng nằm trong khoảng từ 25% đến 40%. Trước khi phủ sơn làm lớp phủ nửa mờ đục ngoài cùng thì trước tiên nền được phủ bằng lớp sơn lót acrylic mờ đục có màu sắc tương ứng và tiếp theo được làm khô. Lớp phủ ngoài được phủ bằng chổi lông theo kiểu đường chéo để đạt được hiệu quả giống da lộn, hoặc có thể được phủ bằng con lăn, sau đó một dụng cụ có mặt dẹt làm bằng các sợi cứng nhô ra song song như các sợi thủy tinh tổng hợp được sử dụng để kéo rê trên lớp sơn mới để thu được lớp phủ giống vải lanh.

(11) **1-0011041**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **C07D 261/04**, A01N 43/80, A01P 17/00, C07D 401/04, 413/12, 417/12
(21) 1-2008-01928 (22) 28.12.2006
(86) PCT/US06/049459 28.12.2006 (87) WO07/079162 12.07.2007
(30) 60/755,247 30.12.2005 US
60/857,307 11.07.2006 US
60/839,988 23.08.2006 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.02.2009 251
(73) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America
(72) LAHM George Philip (US), SHOOP Wesley Lawrence (US), XU Ming (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT ISOXAZOLIN, HỖN HỢP CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả các chất đồng phân dị hình và đồng phân lập thể, N-oxit, và các muối của chúng,

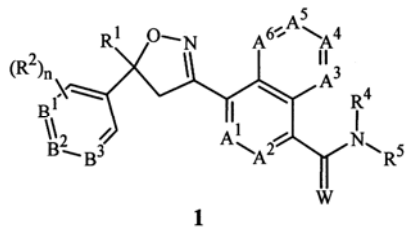

1

trong đó
A^1, A^2, A^3, A^4, A^5 và A^6 độc lập được chọn từ nhóm bao gồm CR^3 và N; với điều kiện là nhiều nhất 3 trong số A^1, A^2, A^3, A^4, A^5 và A^6 là N;
B^1, B^2 và B^3 độc lập với nhau được chọn từ nhóm gồm CR^2 và N;
mỗi R^3 độc lập là H, halogen, C_1-C_6 alkyl, C_1-C_6 haloalkyl, C_3-C_6 xycloalkyl, C_3-C_6 haloxycloalkyl, C_1-C_6 alkoxy, C_1-C_6 haloalkoxy, C_1-C_6 alkylthio, C_1-C_6 haloalkylthio, C_1-C_6 alkylsulfinyl, C_1-C_6 haloalkylsulfinyl, C_1-C_6 alkylsulfonyl, C_1-C_6 haloalkylsulfonyl, C_1-C_6 alkylamino, C_2-C_6 đialkylamino, -CN hoặc -NO_2; và R^1, R^2, R^4, R^5, W và n như được xác định trong phần mô tả.

Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế với một lượng có hiệu quả sinh học.

(11) **1-0011042**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **C07D 211/40**, 207/12, 295/18
(21) 1-2010-00470 (22) 20.08.2008
(86) PCT/GB08/050723 20.08.2008 (87) WO09/024823 26.02.2009
(30) 60/957,181 22.08.2007 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.07.2010 268
(73) ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden
(72) ARNOLD James (US), BRUGEL Todd Andrew (US), EDWARDS Phil (US), GRIFFIN Andrew (GB), GROBLEWSKI Thierry (FR), LABRECQUE Denis (CA), THRONER Scott (US), WESOLOWSKI Steven (US), Dean Brown (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT XYCLOPROPYL AMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xyclopropyl amit, dược phẩm chứa ít nhất một hợp chất xyclopropyl amit này. Hợp chất xyclopropyl amit này là hữu dụng để điều trị các bệnh liên quan đến thụ thể histamin H3.

(11) **1-0011043**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **B01D 19/02**, B01J 19/24, F28F 19/06
(21) 1-2004-01077 (22) 09.05.2003
(86) PCT/EP03/04949 09.05.2003 (87) WO03/095060 20.11.2003
(30) MI02A001009 13.05.2002 IT
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.02.2005 203
(73) SNAMPROGETTI S.p.A. (IT)
Viale De Gasperi, 16, I-20097 San Donato Milanese-Milan, Italy
(72) GANDOLFI, Giorgio (IT), MERELLI, Giuseppe (IT), SCOTTO, Andrea (IT), TESTA, Gian, Pietro (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ CHÙM ỐNG CHỊU ĐƯỢC CÁC CHẤT LƯU ĂN MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chùm ống dùng cho các quá trình trao đổi nhiệt ở áp suất cao và nhiệt độ cao, trong các điều kiện ăn mòn mạnh của các chất lưu công nghệ, trong đó chùm ống bao gồm dãy các ống (4) có thành trong của ống hầu như được làm bằng bởi vật liệu được chọn từ titan, ziricon hoặc hợp kim của một trong số hai kim loại này, có tính chất chống sự ăn mòn của các chất lưu nêu trên, trong đó ít nhất một trong các ngăn vào chùm ống được phân định ranh giới bởi vách ngăn bao gồm ít nhất ba lớp kim loại lần lượt là: a) lớp ngoài (21) được thiết kế để chịu được tải trọng nén định trước, chịu ăn mòn khi tiếp xúc với chất lưu công nghệ có tính ăn mòn mạnh ; b) lớp trung gian (22) được tạo ra từ thép không gỉ; c) lớp lót chống ăn mòn (23) tiếp xúc với chất lưu có tính ăn mòn mạnh, được làm bằng vật liệu được chọn từ titan, ziricon hoặc hợp kim của một trong số hai kim loại này. Thiết bị chùm ống này được sử dụng cụ thể để làm thiết bị trao đổi nhiệt/lò phản ứng, ví dụ như là tháp chưng cất trong chu trình áp suất cao của các quy trình tổng hợp ure.

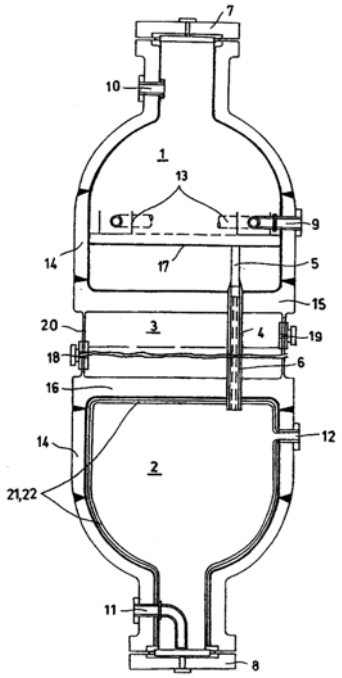

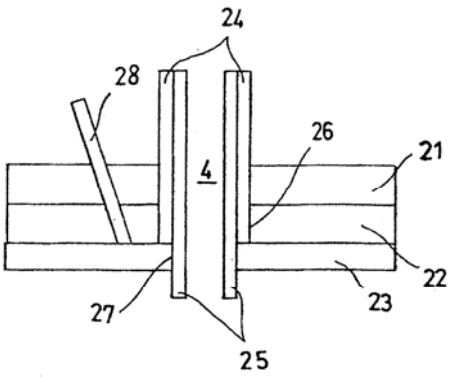

(11) **1-0011044**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **F02M 21/02**
(21) 1-2006-01555 (22) 21.09.2006
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.11.2006 224
(76) TRẦN QUANG QUỐC (VN)
647 Mạc Cửu, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG LPG/XĂNG
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nhiên liệu dùng cho động cơ sử dụng LPG/xăng gồm bình LPG, van điều áp với đầu vào lắp vào bình LPG, van điều chỉnh mức LPG tối thiểu với đầu vào lắp vào đầu ra của van điều áp, đầu ra của van điều chỉnh mức LPG tối thiểu được lắp vào họng cung cấp không khí cho động cơ và độ mở của van điều áp được điều chỉnh bởi áp suất của khí thải thoát ra từ động cơ. Sáng chế còn đề xuất van điều áp cải tiến và van điều chỉnh mức LPG tối thiểu được dùng trong hệ thống nhiên liệu dùng cho động cơ sử dụng LPG/xăng.

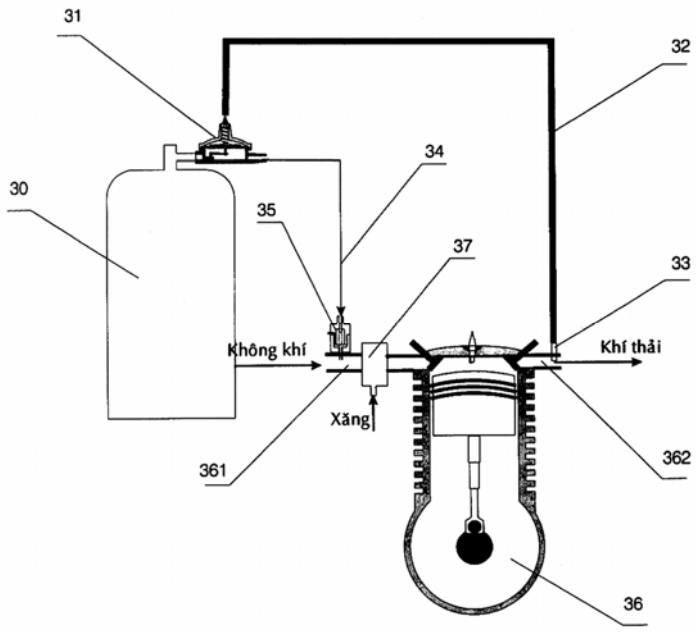

(11) **1-0011045**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **F02M 13/08**, 21/06
(21) 1-2006-01936 (22) 23.11.2006
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.01.2007 226
(76) TRẦN QUANG QUỐC (VN)
647 Mạc Cửu, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) BỘ CHẾ HÒA KHÍ DÙNG NHIÊN LIỆU XĂNG/LPG VÀ HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU XĂNG/LPG SỬ DỤNG BỘ CHẾ HÒA KHÍ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bộ chế hòa khí được tạo ra từ bộ chế hòa khí dùng nhiên liệu xăng với các cải tiến bao gồm làm tăng kích thước của ống tia chính và van kim; lắp nút đậy lỗ tia chính vào kim xăng; và nối ống thông hơi của chén xăng với đường dẫn khí LPG, nhờ đó biến bộ chế hòa khí dùng nhiên liệu xăng thành bộ chế hòa khí có khả năng hoạt động với nhiên liệu lần lượt là xăng và LPG. Sáng chế còn đề xuất hệ thống nhiên liệu xăng/LPG sử dụng bộ chế hòa khí cải tiến với đường dẫn khí LPG được chia làm hai nhánh, nhánh thứ nhất được lắp vào ống thông hơi của chén xăng của bộ chế hòa khí và nhánh thứ hai được nối vào đoạn nối giữa bộ chế hòa khí và động cơ.

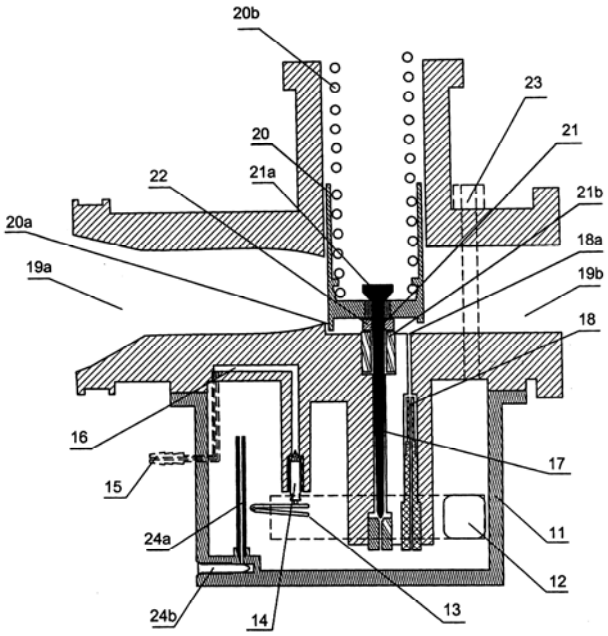

(11) **1-0011046**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **A01B 26/30**, A47J 31/40
(21) 1-2009-02488 (22) 24.04.2008
(86) PCT/NL08/050241 24.04.2008 (87) WO08/130240 30.10.2008
(30) PCT/NL2007/050178 24.04.2007 NL
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.04.2010 265
(73) N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, 2712 HM Zoetermeer, The Netherlands
(72) VAN PUIJENBROEK, Alexander Josephus Maricus (NL), HAGEMAN, Robert Johan Joseph (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DẠNG LỎNG SẴN SÀNG ĐỂ SỬ DỤNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để sản xuất sản phẩm dạng lỏng sẵn sàng để sử dụng từ bán sản phẩm, bán sản phẩm nêu trên được bố trí trong vật chứa thứ nhất (1), thiết bị này bao gồm vòi (2) để cấp một lượng chất lỏng vào trong vật chứa thứ nhất nhờ đó tạo ra sản phẩm dạng lỏng sẵn sàng để sử dụng, trong đó vòi này được bố trí để xả sản phẩm dạng lỏng sẵn sàng để sử dụng ra khỏi vật chứa thứ nhất (1) vào trong vật chứa thứ hai (9).

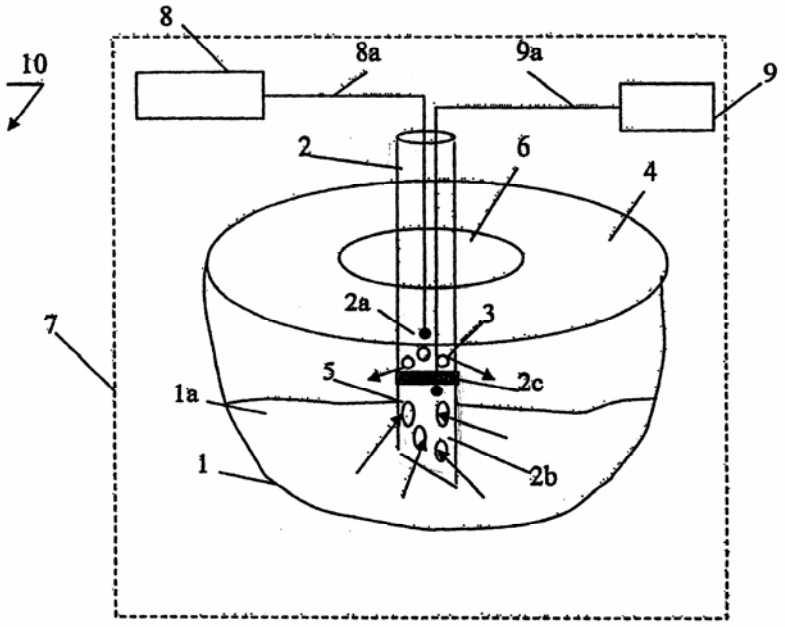

(11) **1-0011047**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **D01F 2/00**, D01D 5/06, 5/088, F24F 13/00
(21) 1-2004-01095 (22) 10.03.2003
(86) PCT/EP03/02426 10.03.2003 (87) WO03/080906 02.10.2003
(30) 10213007.8 22.03.2002 DE
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.12.2004 201
(73) LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)
Werkstrasse 2, 4860 Lenzing, Austria
(72) ZIKELI, Stefan (AT), ECKER, Friedrich (AT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU KIỆN KHÔNG KHÍ TRONG PHÒNG TRONG QUY TRÌNH KÉO SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều chỉnh điều kiện không khí trong phòng (40) mà trong đó quy trình kéo sợi để sản xuất các sợi đúc liền mạch (11) từ khối kéo sợi chứa nước, xenluloza và amin oxit bậc ba được thực hiện. Trong quy trình kéo sợi này, khối kéo sợi được ép đùn để tạo thành các sợi đúc liền mạch và các sợi này đi qua khe hở không khí (12) trước khi được nhúng vào bể kết tủa (17). Quy trình làm nguội bằng không khí các sợi dựa vào dòng các chất khí (16) xảy ra trong khe hở không khí, ở đó dòng chất khí thoát ra vào vùng kéo sợi (20) bao quanh vùng kéo sợi và ảnh hưởng xấu đến điều kiện của không khí trong phòng xấu đi đối với công nhân vận hành. Ngoài ra, không khí được nung nóng và tích lũy các thành phần từ quy trình kéo sợi sẽ làm cho việc bảo dưỡng trong điều kiện thuận lợi trong vùng kéo sợi trở nên khó khăn hơn. Thiết bị (25) được đề xuất để tránh các tác dụng xấu trên đây, nhờ thiết bị này điều kiện không khí trong phòng trong vùng kéo sợi và trong vùng đứng (22, 23, 24) cho công nhân bảo dưỡng và kiểm tra nhà máy kéo sợi (14) có thể được điều chỉnh đến giá trị mong muốn.

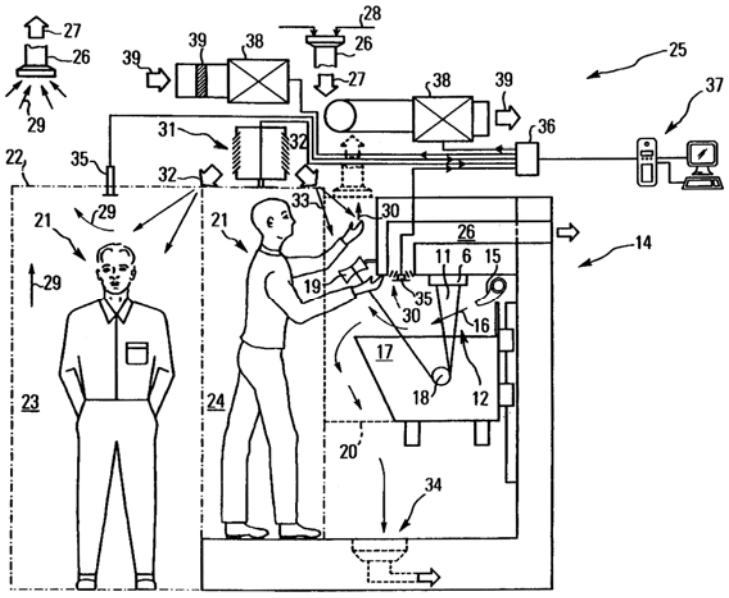

(11) **1-0011048**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **B01D 21/02**, 21/18, B03C 1/14
(21) 1-2009-00666 (22) 19.06.2008
(86) PCT/JP08/061257 19.06.2008 (87) WO08/156149 24.12.2008
(30) 2007-164133 21.06.2007 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.03.2010 264
(73) BUNRI INCORPORATION (JP)
708, Takajochohomanbo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202 Japan
(72) TASHIRO, Minoru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHẤT LỎNG NHIỄM BẨN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm sạch chất lỏng nhiễm bẩn (10) bao gồm thùng chứa chất lỏng nhiễm bẩn (20), băng tải (30) và cơ cấu lọc dạng tang trống (21). Các cửa vào (60, 61) của cơ cấu lọc dạng tang trống (21) mở dọc theo trục (X) của trống nam châm (40). Băng tải (30) cào sạch cặn cần tách bỏ (S) mà được lắng xuống phần đáy (20a) của thùng chứa chất lỏng nhiễm bẩn (20) và đẩy chúng về phía phần cửa tháo (27). Băng tải (30) bao gồm phần dưới (30a) di chuyển dọc theo phần đáy (20a) và phần trên (30b). Trống nam châm (40) được bố trí nằm ngang giữa phần dưới (30) sao cho trục (X) vuông góc với hướng di chuyển (F) của băng tải (30). Trống nam châm (40) được dẫn động bởi xích (33) của băng tải (30).

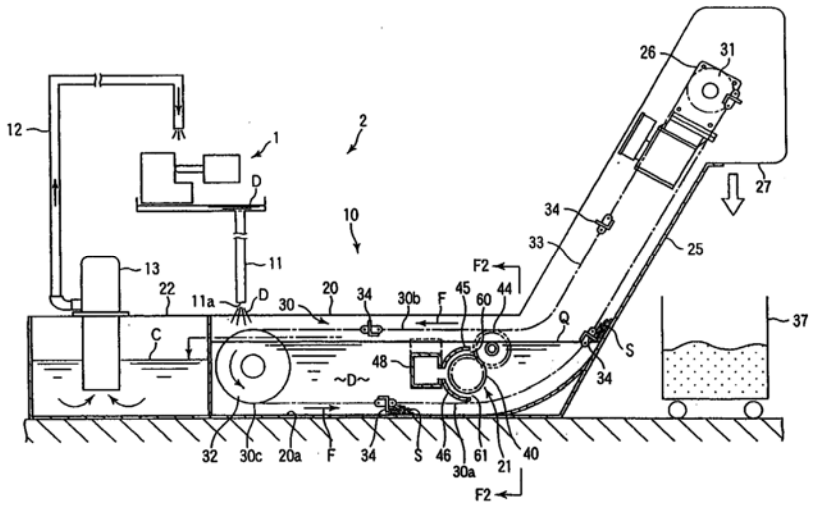

(11) **1-0011049**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **A61M 5/20**
(21) 1-2010-00055 (22) 03.06.2008
(86) PCT/EP08/004412 03.06.2008 (87) WO08/148518 11.12.2008
(30) 20 2007 008 068.9 08.06.2007 DE
20 2007 012 637.9 08.09.2007 DE
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2010 266
(73) BAYER SCHERING PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
(72) WEBER, Wilfried (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) DỤNG CỤ TIÊM
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tiêm bao gồm các bộ phận, trong đó hoạt chất được tiêm nhờ sự di chuyển tương đối của chúng. Để thực hiện mục đích này, đế (103, 203), là nơi ống thuốc tiêm/ống tiêm có thể được đặt và được lắp vào trong đó, được đựng trong vỏ (101, 201), đế (103, 203) này có thể được di chuyển nhờ giá trượt (108, 208), và cần đẩy (104, 204) để tác dụng lực lên (các) pittông (111A, 111B, 211) của ống thuốc tiêm/ống tiêm được giữ theo cách có thể di chuyển được trên đế (103, 203). Cáp kéo (114, 214) được uốn cong nhờ trục (109, 209) lắp trên giá trượt (108, 208) được tạo ra để thực hiện hành trình châm, hành trình tiêm, và hành trình rút kim. Một đầu của cáp kéo (114, 214) này được nối với đế (103, 204) trong khi đầu còn lại của nó được nối với lò xo kéo (110, 2 10) được giữ trên vỏ (101, 201). Cơ cấu có thể được dẫn động một cách tự động và/hoặc bằng tay giữa vỏ (101, 201), đế (103, 203), cần đẩy (104, 204) và giá trượt (108, 208) kiểm soát việc nối giữa các bộ phận này với cáp kéo (114, 214) để kiểm soát chuỗi hành trình châm kim, tiêm hoạt chất, và rút kim và được lắp với ít nhất một phương tiện cho phép người dùng điều chỉnh diễn biến của ít nhất một trong số các hành trình.

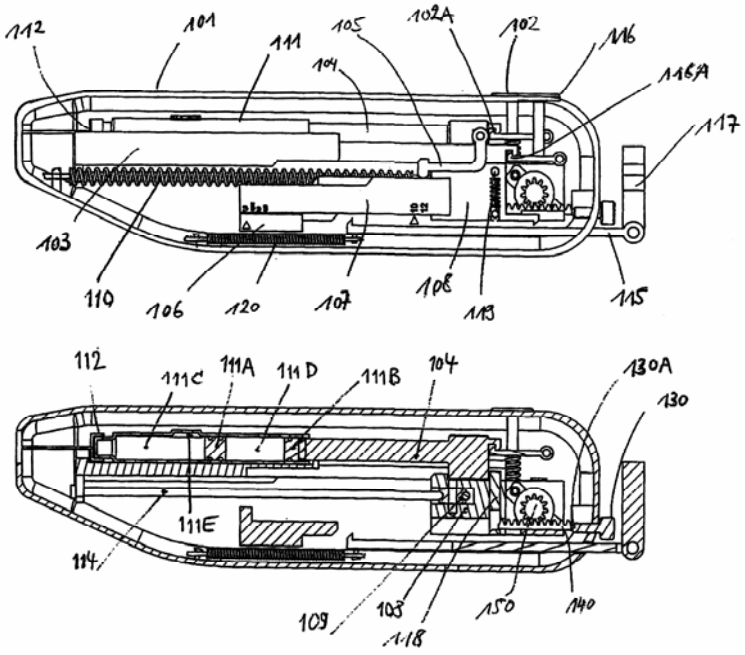

(11) **1-0011050**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **C11D 1/38**, 1/00
(21) 1-2009-01293 (22) 12.12.2007
(86) PCT/US07/087216 12.12.2007 (87) WO08/079693 03.07.2008
(30) 11/612,589 19.12.2008 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2009 258
(73) CP KELCO U.S. INC (US)
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339, United States of America
(72) SWAZEY, John, M. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT CATION VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỆ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hệ chất hoạt động bề mặt cation chứa xenluloza dạng vi sợi để tạo huyền phù chứa các hạt. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hệ này.

(11) **1-0011051**
(15) 14.01.2013 (51)[7] **C10G 2/00**, C01B 3/38, C10G 45/00, 47/00
(21) 1-2010-00976 (22) 18.09.2008
(86) PCT/JP08/067370 18.09.2008 (87) WO09/041545 02.04.2009
(30) 2007-254856 28.09.2007JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.06.2010 267
(73) 1. JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2128554, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
Akasaka Biz Tower, 5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076332 Japan
3. NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058412 Japan
4. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
1-7-12, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528 Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418604 Japan
7. CHIYODA CORPORATION (JP)
12-1, Tsurumichuo 2-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2308601 Japan
(72) YAGI Fuyuki (JP), KAWAZUISHI Kenichi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC LOẠI DẦU HYĐROCACBON KHÁC NHAU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG NHIỆT TỪ THIẾT BỊ CHUYỂN HOÁ DẠNG ỐNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng để sử dụng nhiệt một cách có hiệu quả trong thiết bị chuyển hoá dạng ống, khi sử dụng phương pháp chuyển hóa hơi nước hoặc phương pháp chuyển hoá cacbon đioxit ở các bước chuyển hoá trong quy trình sản xuất GTL để sản xuất các loại dầu hyđrocacbon khác nhau từ khí tự nhiên, phương pháp này có thể nâng cao hiệu suất sử dụng nhiệt. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước sản xuất khí tổng hợp bằng cách đưa khí tự nhiên và hơi nước và/hoặc khí cacbon đioxit qua thiết bị chuyển hoá dạng ống được nạp chất xúc tác chuyển hoá để chuyển hoá chúng thành khí tổng hợp, bước sản xuất dầu Fischer-Tropsh bằng cách cho khí tổng hợp đã được tạo ra tham gia phản ứng Fischer-Tropsh để tạo ra dầu Fischer-Tropsh, và bước nâng cấp, trong đó dầu Fischer-Tropsh đã được tạo ra để tạo ra được xử lý bằng hyđro và chưng cất các dầu hyđrocacbon khác nhau. Nhiệt dư thừa đã được tạo ra trong sản xuất khí tổng hợp được thu hồi, và nhiệt đã được thu hồi được dùng để cấp cho quá trình xử lý bằng hyđro và/hoặc quá trình chưng cất trong bước nâng cấp.

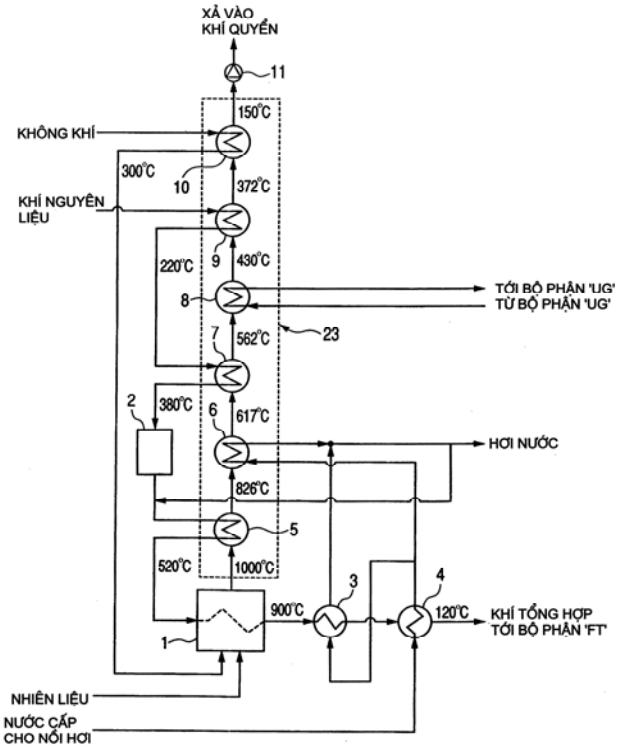
XẢ VÀO
KHÍ QUYỂN
11
150°C
KHÔNG KHÍ
300°C
10
372°C
KHÍ NGUYÊN
LIỆU
220°C
9
430°C
TỚI BỘ PHẬN 'UG'
8
TỪ BỘ PHẬN 'UG'
7
562°C
23
2
380°C
6
617°C
HƠI NƯỚC
826°C
5
520°C
1000°C
3
4
900°C
120°C
KHÍ TỔNG HỢP
TỚI BỘ PHẬN 'FT'
1
NHIÊN LIỆU
NƯỚC CẤP
CHO NỒI HƠI

(11) **1-0011052**
(15) 16.01.2013 (51)[7] **B60P 7/04**
(21) 1-2009-01751 (22) 17.08.2009
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.10.2009 259
(73) CÔNG TY TNHH MINH HÀ (VN)
Số 603 chung cư A, tổ 1, khu 6, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long
(72) Đinh Thái Minh (VN), Bùi Hoàng Hiển (VN)
(54) KHUNG BẠT CHE XE

(57) Sáng chế đề cập đến khung bạt che xe bao gồm hai ổ đỡ (1) được lắp chặt vào thành xe ở gần hai góc trên của thành xe. Ổ đỡ (1) gồm bộ phận cuộn dạng dây cót đồng hồ có dạng lò xo cuộn với đầu ngoài của lò xo cuộn được lắp cố định vào vỏ ổ đỡ và đầu trong của lò xo cuộn được lắp chặt vào trục cuộn bạt (7). Trục cuộn bạt (7) được lắp quay được ở tâm bộ phận cuộn dạng dây cót đồng hồ của ổ đỡ (1). Bạt (6) có đầu dưới được gắn chặt vào trục cuộn bạt (7). Pittông (5) được lắp chặt vào thành xe. Các thanh đẩy (3) có đầu trong được nối với cần pittông và đầu ngoài được nối quay được với hai càng dẫn hướng chủ động bên trái (2) và hai càng dẫn hướng chủ động bên phải (9) sao cho khi thanh đẩy (3) chuyển động đi lên sẽ truyền chuyển động làm hai càng dẫn hướng chủ động bên trái (2) và hai càng dẫn hướng chủ động bên phải (9) chuyển động quay lên trên tiến lại gần như song song ép sát vào nhau theo phương thẳng đứng. Càng dẫn hướng chủ động có đầu trong được lắp quay được vào thành xe và đầu ngoài được nối với thanh liên kết (8). Đầu trên của bạt (6) được lắp chặt với thanh liên kết (8). Đầu trong của càng dẫn hướng chủ động bên phải (9) được lắp quay được vào thành xe.

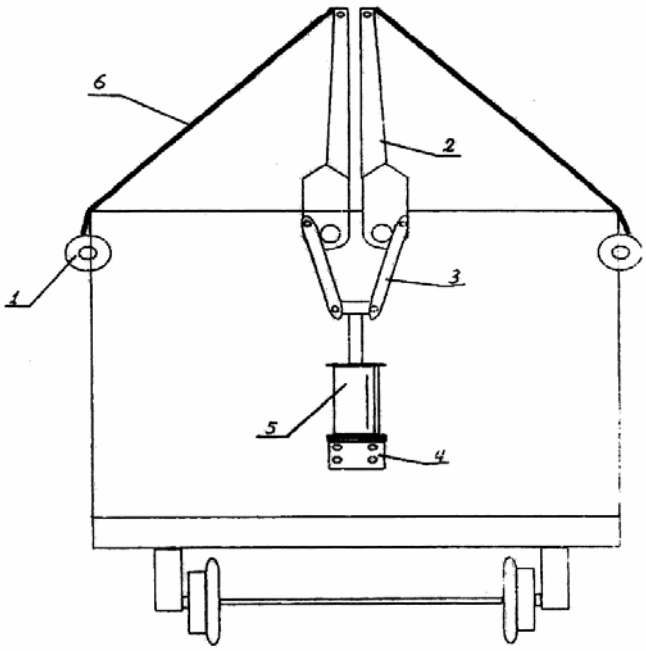

(11) **1-0011053**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **G01B 7/0045**, 7/125
(21) 1-2008-02030 (22) 06.01.2005
(62) 1-2006-01117
(86) PCT/JP05/000065 06.01.2005 (87) WO05/066940 21.07.2005
(30) 2004-003920 09.01.2004 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.01.2009 250
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(72) Atsushi NAKAMURA (JP), Naoyasu MIYAGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GHI QUANG VÀ ĐĨA QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi quang chiếu chuỗi xung ghi lên đĩa quang để tạo ra các dấu hiệu trên phương tiện này và ghi thông tin là thông tin về các vị trí sườn của các dấu hiệu và các giãn cách giữa các dấu hiệu, chuỗi xung ghi được tạo ra bằng cách điều biến ánh sáng laze thành nhiều mức công suất. Phương pháp này bao gồm các bước: mã hoá dữ liệu sẽ được ghi thành dữ liệu mã hoá bao gồm tổ hợp các dấu hiệu và giãn cách; phân loại các dấu hiệu trong dữ liệu mã hoá dựa vào độ dài dấu hiệu và các độ dài giãn cách ở trước hoặc sau các dấu hiệu; dịch chuyển vị trí sườn xung thứ hai tính từ phần đầu của chuỗi xung ghi dùng để tạo các dấu hiệu, phụ thuộc vào kết quả phân loại, để điều chỉnh chuỗi xung ghi; và chiếu chuỗi xung ghi lên đĩa quang để tạo các dấu hiệu lên đĩa này.

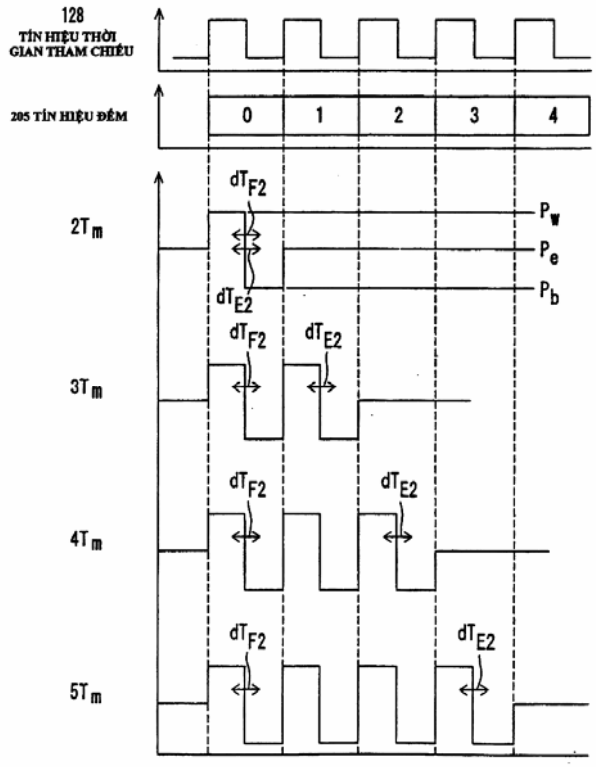

(11) **1-0011054**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **B60R 25/02**, E05B 13/00, 15/00
(21) 1-2009-01673 (22) 06.08.2009
(30) 2008-205390 08.08.2008 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.02.2010 263
(73) KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki, Japan
(72) Yoichi UDA (JP), Kazuo YUHI (JP), Takashi ISHITSUKA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CHỐNG TRỘM DÙNG CHO XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chống trộm dùng cho xe máy, trong đó núm vận hành có thể được xoay để truyền lực xoay tới phương tiện kích hoạt chống trộm đáp lại việc cắm chìa khoá cơ học hợp pháp vào trong lỗ tra chìa của trụ trong, mục đích của sáng chế là ngăn lực xoay của núm vận hành không cho truyền tới phương tiện kích hoạt chống trộm thậm chí nếu có sự vận hành không được phép chốt khoá nhằm mục đích phá hoặc ăn trộm.

Trụ trong (16) được lắp đồng trục vào trong trụ ngoài (17) lắp với phương tiện kích hoạt chống trộm (13) và được đỡ xoay trên thân (15), trụ trong (16) chuyển giữa trạng thái trong đó chuyển động xoay của trụ ngoài (17) là được phép và trạng thái trong đó chuyển động xoay của trụ ngoài (17) được ngăn ngừa để đáp lại việc chìa khoá hợp pháp (58) đã hoặc chưa được cắm vào trong lỗ tra chìa (19). Phương tiện chuyển liên kết (59) sẽ nối không xoay được một cách tương đối núm vận hành (18) và trụ ngoài (17) khi chìa khoá cơ học hợp pháp (58) được cắm vào trong lỗ tra chìa (19) được bố trí giữa trụ trong (16) và núm vận hành (18) có trụ ngoài (17) nằm giữa vào các chi tiết này.

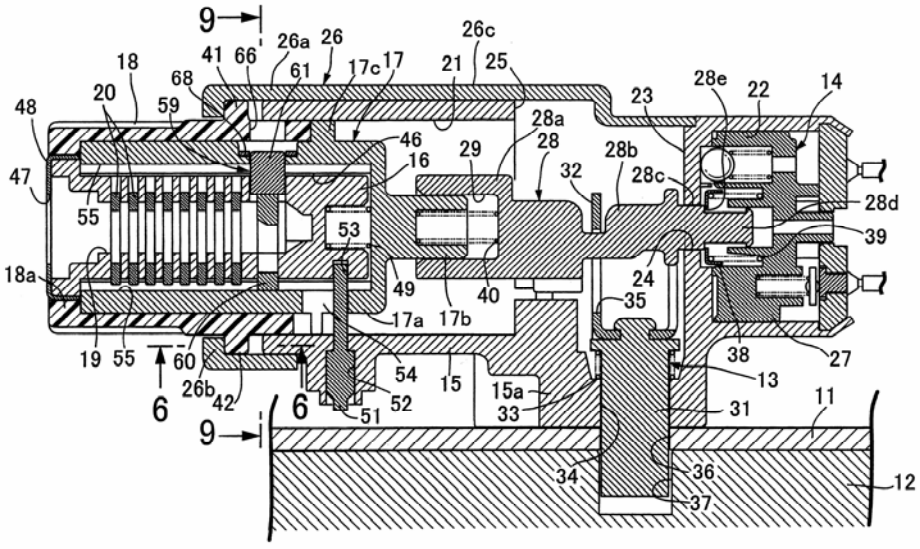

(11) **1-0011055**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **F01M 1/06**, 9/10
(21) 1-2004-00736 (22) 14.02.2003
(86) PCT/JP03/01604 14.02.2003 (87) WO03/071102 28.08.2003
(30) 2002-43834 20.02.2002 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2004 199
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Yoji UTSUMI (JP), Masahiro ITO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG BÔI TRƠN CỦA ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bôi trơn, trong đó cơ cấu truyền động (13) có trục chính (14) và trục dẫn động (15), mỗi trục này có một số bánh răng biến tốc được lắp ở trên trục, các bánh răng này được bố trí ở trong hộp cacte dạng ngăn cách, hộp cacte này được phân chia thành phần hộp bên trái và phần hộp bên phải, khác biệt ở chỗ bu lông liên kết (60) để liên kết phần hộp bên trái (2a) và phần hộp bên phải (2b) với nhau được lắp vào nằm ở vị trí lân cận với trục chính (14) hoặc trục dẫn động (15) và song song với các trục này, phần ống lót bên trái (60c) và phần ống lót bên phải (60c) có các lỗ lắp bu lông (60a) để lắp bu lông liên kết (60) vào để liên kết phần hộp bên trái (2a) và phần hộp bên phải (2b) với nhau, được lắp vào kéo dài dạng ống tròn sao cho tiếp giáp với nhau theo kiểu mặt đối mặt, khoảng không gian ở giữa bề mặt theo chu vi trong của lỗ lắp bu lông (60a) ở phần ống lót bên trái (60c) và phần ống lót bên phải (60c) và bề mặt theo chu vi ngoài của bu lông liên kết (60) được tạo ra để cấu thành đường dẫn dầu bôi trơn (15a), một đầu của đường dẫn dầu bôi trơn (15a) được nối vào nguồn cấp dầu bôi trơn và các lỗ cấp dầu bôi trơn (60b) dẫn dầu bôi trơn đến các bánh răng biến tốc của cơ cấu truyền động được tạo ra ở trong các phần ống lót (60c) theo cách phân nhánh từ đường cấp dầu bôi trơn (15a).

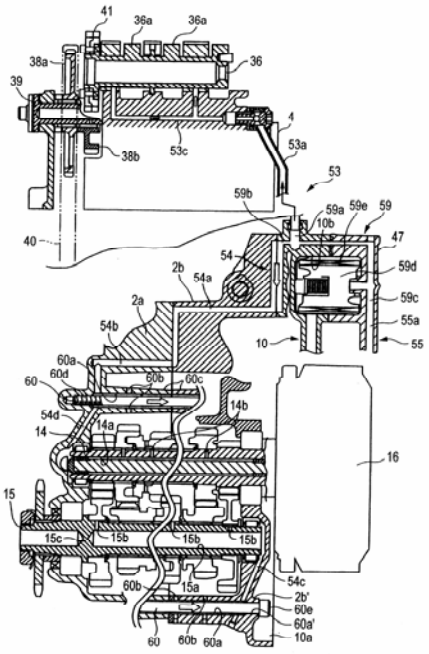

(11) **1-0011056**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **H04L 12/56**, 12/28, H04Q 7/38, H04B 7/005
(21) 1-2008-00324 (22) 18.05.2006
(86) PCT/IB06/001305 18.05.2006 (87) WO07/003991 11.01.2007
(30) 60/695,873 05.07.2005 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.08.2008 245
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
(72) SEBIRE Benoist (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP LỊCH BIỂU THÔNG TIN TẠI THỜI ĐIỂM THAY ĐỔI Ô PHỤC VỤ

(57) Sáng chế đề xuất, theo một khía cạnh, phương pháp lập lịch biểu thông tin trong hệ thống truyền thông tại thời điểm thay đổi ô phục vụ. Khi ô phục vụ thay đổi đối với thiết bị người sử dụng (UE), xác định xem liệu ô phục vụ mới có thuộc về việc thiết lập liên kết vô tuyến (RLS) kênh dữ liệu tăng cường (EDCH) phục vụ trước đó hay không. Thiết bị người sử dụng sau đó gửi thông tin lập lịch biểu (SI) trong khối dữ liệu giao thức (PDU) MAC-e thứ nhất được gửi theo liên kết lên sau khi hoàn thành việc thay đổi ô phục vụ chỉ khi xác định được rằng ô phục vụ mới không thuộc về EDCH RLS phục vụ trước đó. Nói cách khác, UE gửi SI tại thời điểm thay đổi ô phục vụ chỉ khi trạm gốc (nút B) cũng thay đổi.

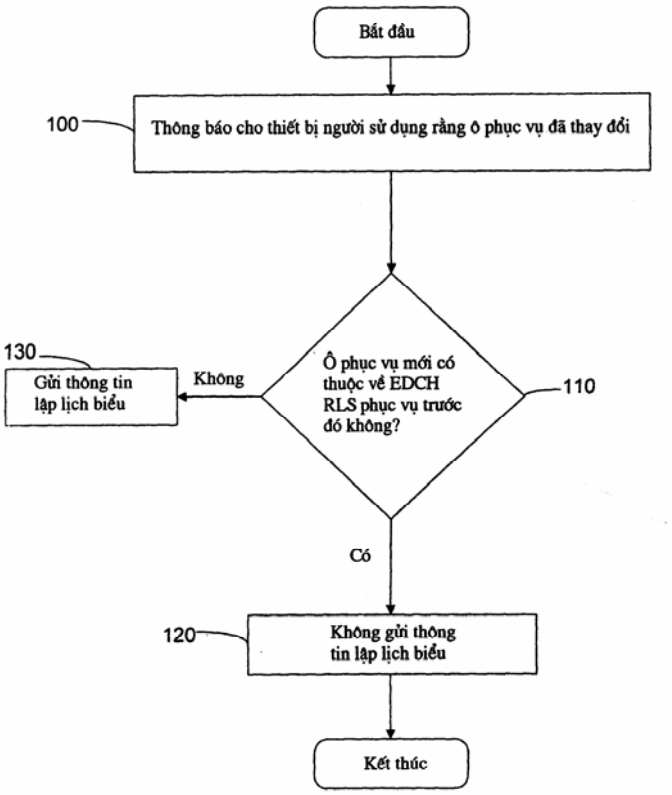

(11) **1-0011057**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **H04Q 7/38**, H04L 12/56
(21) 1-2008-00724 (22) 22.08.2006
(86) PCT/IB06/002293 22.08.2006 (87) WO07/023365 01.03.2007
(30) 60/710,981 23.08.2005 US
60/719,409 21.09.2005 US
60/726,320 12.10.2005 US
60/730,610 26.10.2005 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.01.2009 250
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Masatoshi NAKAMATA (JP), Tuomas HAKULI (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ CẢI TIẾN CÁC THỦ TỤC DI ĐỘNG DÀNH CHO TRUY CẬP GÓI LIÊN KẾT XUỐNG TỐC ĐỘ CAO VÀ TRUY CẬP GÓI LIÊN KẾT LÊN TỐC ĐỘ CAO QUA CÁC GIAO DIỆN HỆ THỐNG CON MẠNG VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị cải tiến các thủ tục di động dành cho truy cập gói liên kết xuống tốc độ cao và truy cập gói liên kết lên tốc độ cao qua các giao diện hệ thống con mạng vô tuyến. Phương pháp và thiết bị này được tạo ra cho các thông báo bổ sung thêm liên kết vô tuyến và các thông báo xoá liên kết vô tuyến của thủ tục di động trong hệ thống viễn thông không dây, mỗi thông báo để ít nhất tạm thời lưu trữ trong vật ghi có thể đọc được bằng máy tính trong quá trình truyền thông báo, trong đó mỗi thông báo bổ sung thêm liên kết vô tuyến và mỗi thông báo xoá liên kết vô tuyến là yêu cầu gồm thành phần thông tin tuỳ chọn nhận dạng số khung kết nối và thành phần thông tin gồm nhận dạng liên kết vô tuyến. Các thiết bị và các phương pháp khác nhau có thể được lập hay kết hợp sử dụng cấu trúc dữ liệu này.

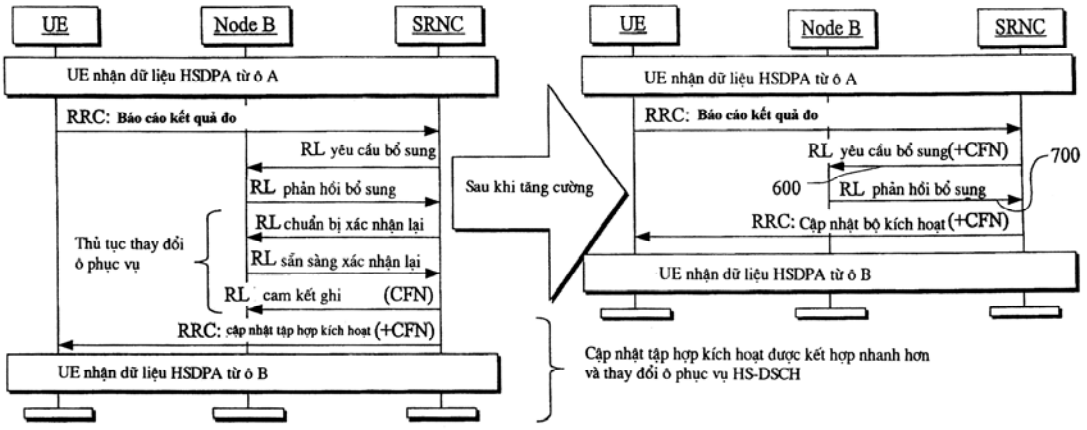

(11) **1-0011058**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **G06F 12/00**, H04N 7/00
(21) 1-2009-01445 (22) 08.12.2008
(86) PCT/JP08/003643 08.12.2008 (87) WO09/072305 11.06.2009
(30) 2007-316904 07.12.2007 JP
2008-306135 01.12.2008 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.09.2010 270
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(72) Naohiro KIMURA (JP), Kohei NAKATA (JP), Toyoji GUSHIMA (JP), Hiroshi UEDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG TIỆN GHI THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO THÔNG TIN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trong đó khi thiết bị thực hiện việc tái tạo từ đĩa quang có định dạng không tương thích với thiết bị, thiết bị được ngăn ngừa khỏi việc thu địa chỉ không chính xác và do đó gây ra sự cố. Phương pháp ghi theo sáng chế thực hiện việc chuyển đổi thứ nhất bằng cách đảo bit m ($1 \leq m < n$; m là số nguyên) ký hiệu ở các vị trí quy định của từ mã được mã hóa nhờ sử dụng mã hiệu chỉnh lỗi bởi mã Reed-Solomon và bao gồm ký hiệu C(i) [i = 0, 1, 2, ... n; n là số nguyên] để tạo ra thông tin chuyển đổi; và ghi thông tin chuyển đổi lên phương tiện ghi thứ nhất. Việc chuyển đổi thứ nhất được thiết lập sao cho khoảng cách giữa thông tin thứ nhất thu được bằng cách thực hiện việc chuyển đổi ngược với việc chuyển đổi thứ nhất trên thông tin chuyển đổi, và thông tin thứ hai thu được bằng cách thực hiện việc chuyển đổi ngược với việc chuyển đổi thứ hai, mà khác với việc chuyển đổi thứ nhất, trên thông tin chuyển đổi, ít nhất là 1/2 khoảng cách tự do nhỏ nhất của mã hiệu chỉnh lỗi.

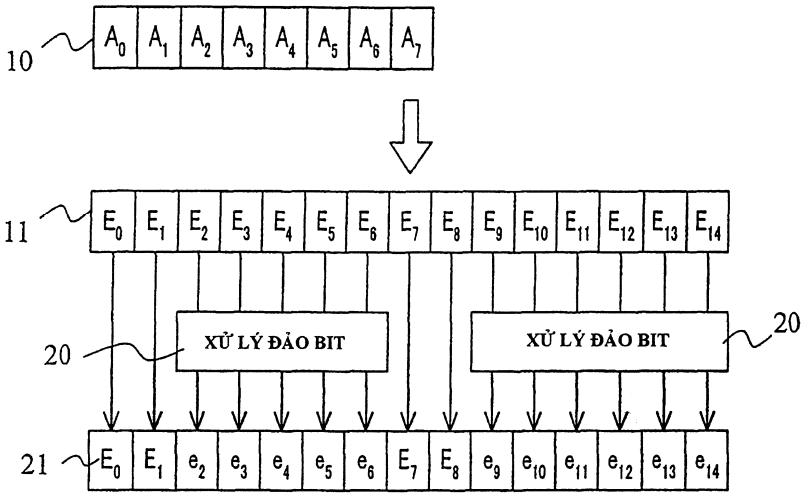

(11) **1-0011059**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **B41J 2/00**
(21) 1-2009-01661 (22) 05.08.2009
(30) JP2008-204515 07.08.2008 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.02.2010 263
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146 8501, Japan
(72) Koya Iwakura (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ GHI
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị bao gồm giá mang mà đầu được lắp tháo ra được vào đó, nắp che trên giá mang được tạo kết cấu để chuyển động được đến vị trí thứ nhất nơi đầu được lắp cố định vào giá mang và đến vị trí thứ hai nơi đầu có thể được tháo ra khỏi giá mang, và cần được tạo kết cấu để ép đầu lắp vào giá mang nhờ chuyển động quay với nắp che bị đẩy bởi một phần của nắp che khi nắp che được di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, trong đó trục quay của cần và trục quay của nắp che đồng trục với nhau.

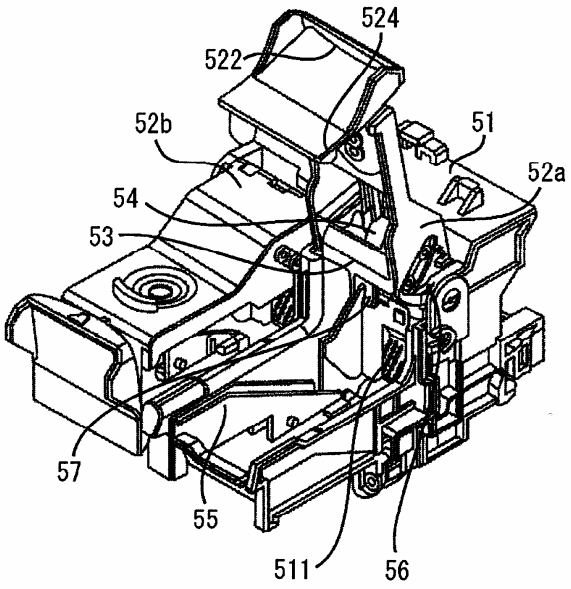

(11) **1-0011060**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **A61K 31/675**, A61P 31/18, 31/12, C07F 9/6561
(21) 1-2008-00099 (22) 09.06.2006
(86) PCT/CN06/001269 09.06.2006 (87) WO06/133632 21.12.2006
(30) 200510040480.5 13.06.2005 CN
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2008 246
(73) 1. BRIGHTGENE BIO-MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 318, Binhe Road 1326, Suzhou New District, Jiangsu 215011, China
2. JIANGSU CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 8, Julong Beilu, Xinpu District, Lianyungang, Jiangsu, 222006, China
(72) YUAN Jian-dong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) MUỐI CỦA HỢP CHẤT 9-[2-(R)-[BIS[PIVALOYLOXYMETOXY] -PHOSPHINYLMETOXY] PROPYL]ADENIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT

(57) Sáng chế đề cập đến muối của hợp chất 9-[2-(R)-[bis[pivaloyloxymetoxy]-phosphinylmetoxy]-propyl]adenin (viết tắt là bis-POMPMPA) ở dạng kết tinh A và B, dạng vô định hình và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh nhiễm virut, đặc biệt là virut viêm gan B.

(11) **1-0011061**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C07K 14/325**, A01H 5/00, 5/10, A01N 63/00, C12N 15/82
(21) 1-2008-00766 (22) 30.08.2006
(86) PCT/US06/033868 30.08.2006 (87) WO07/027777 08.03.2007
(30) 60/713,144 31.08.2005 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.06.2008 243
(73) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) BOGDANOVA, Natalia, N. (RU), CORBIN David R. (US), MALVAR Thomas M. (US), PERLAK Frederick J. (US), ROBERTS James K. (US), ROMANO Charles P. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) POLYNUCLEOTIT TỔNG HỢP MÃ HÓA PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH TRỪ CÔN TRÙNG, CAXÉT BIỂU HIỆN DÙNG ĐỂ BIỂU HIỆN PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH TRỪ CÔN TRÙNG, THỰC VẬT VÀ TẾ BÀO THỰC VẬT CHUYỂN GEN KHÁNG NHIỄM CÔN TRÙNG CÁNH VẢY

(57) Sáng chế đề cập đến trình tự nucleotit tổng hợp mã hóa protein có hoạt tính trừ côn trùng loài cánh vảy, cũng như protein có hoạt tính trừ côn trùng mới còn được gọi là protein có hoạt tính trừ côn trùng CrylA.105, thực vật chuyển gen biểu hiện protein có hoạt tính trừ côn trùng này, và phương pháp phát hiện sự có mặt của trình tự nucleotit hoặc protein có hoạt tính trừ côn trùng này trong mẫu sinh học.

(11) **1-0011062**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C12N 1/20**, A61K 39/102, G01N 33/53
(21) 1-2004-00370 (22) 24.10.2002
(86) PCT/EP02/11899 24.10.2002 (87) WO03/037367 08.05.2003
(30) 10152307.6 26.10.2001 DE
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.06.2005 207
(73) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA S.A. DE C.V. (MX)
Calle 30 No. 2614, Zona Industrial, Guadalajara, Jalisco 44940, Mexico
(72) VAZQUEZ, Maria, Elena (MX), CAMPOGARRIDO, Raul (MX), GONZALES-HERNANDEZ, Carlos (MX), SIVANANDAN, Vaithianathan (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) VI KHUẨN MỚI GÂY BỆNH Ở GIA CẦM VÀ VACXIN THU ĐƯỢC TỪ VI KHUẨN NÀY

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực bảo vệ sức khoẻ cho gia cầm, và cụ thể là tác nhân gây bệnh cho gia cầm do vi khuẩn mới, Pasteurella trehalosi và/hoặc Mannheimia haemolytica gây ra. Sáng chế đề cập đến vi khuẩn Pasteurella trehalosi và/hoặc Mannheimia haemolytica, chế phẩm vacxin chứa Pasteurella trehalosi và/hoặc Mannheimia haemolytica đã bị làm bất hoạt, và phương pháp gây miễn dịch cho gà để phòng ngừa bệnh này ở gà.

(11) **1-0011063**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/00, C12N 15/13
(21) 1-2008-03167 (22) 01.06.2007
(86) PCT/US07/013062 01.06.2007 (87) WO07/143168 13.12.2007
(30) 60/810,664 02.06.2006 US
60/843,232 08.09.2006 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.03.2010 264
(73) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
(72) STEVENS, Sean (US), HUANG, Tammy, T. (US), MARTIN, Joel, H. (US), FAIRHURST, Jeanette, L. (US), RAFIQUE, Ashique (US), SMITH, Eric (US), POBURSKY, Kevin, J. (US), PAPADOPOULOS, Nicholas, J. (US), FANDL, James, P. (US), CHEN, Gang (US), KAROW, Margaret (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) KHÁNG THỂ CÓ ÁI LỰC CAO VỚI THỤ THỂ IL-6 CỦA NGƯỜI
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó liên kết với thụ thể IL-6 người (human interlerkin receptor-hIL-6R) với K_D khoảng 500pM hoặc thấp hơn và phong bế hoạt tính IL-6 với IC_{50} là 200pM hoặc thấp hơn. Kháng thể hoặc mảnh kháng thể này liên kết hIL-6R với ái lực cao hơn ít nhất 2 lần so với khi liên kết với IL-6R khỉ.

(11) **1-0011064**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **F02M 25/08**
(21) 1-2010-00562 (22) 09.03.2010
(30) 2009-076070 26.03.2009 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.06.2010 267
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN
(72) Hiroshi INAOKA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU XỬ LÝ HƠI NHIÊN LIỆU DÙNG CHO XE MÁY

(57) Mục đích của sáng chế là rút ngắn đường nạp và đường xả và tạo ra xe máy có kết cấu nhỏ gọn của loại xe máy có động cơ được bố trí bên dưới yên ngồi của người đi xe để tạo ra động lực dẫn động dùng để dẫn động bánh sau, bình nhiên liệu được bố trí ở phía trước động cơ và dùng để chứa nhiên liệu cấp cho động cơ, và hộp thu gom để thu gom hơi nhiên liệu bị bay hơi bên trong bình nhiên liệu.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu xử lý hơi nhiên liệu bao gồm bình nhiên liệu (31) là một khối liền bao gồm phần chứa chính (31a) với phần hình ống (31b) nối với phần trên phía trước của phần chứa chính (31a) sao cho nó nhô lên trên từ thành trên (34) của phần chứa chính (31a) và có cửa nạp nhiên liệu (35) nằm ở phần đầu trên của nó. Hơn nữa, hộp thu gom (40) được bố trí ở vị trí thấp hơn đầu trên của phần hình ống (31b), ở phía sau phần hình ống (31b), và bên trên phần chứa chính (31a).

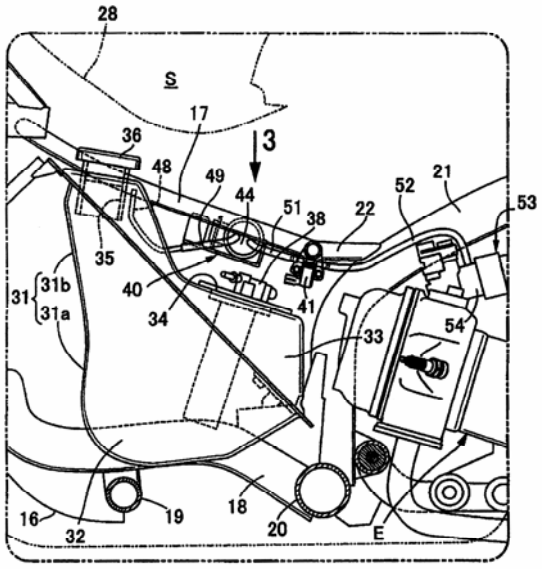

(11) **1-0011065**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C12N 15/11**, C12Q 1/68
(21) 1-2007-02027 (22) 03.03.2006
(86) PCT/KR06/000746 03.03.2006 (87) WO06/095981 14.09.2006
(30) 10-2005-0018419 05.03.2005 KR
PCT/KR2005/001206 26.04.2005 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.12.2007 237
(73) SEEGENE, INC. (KR)
8, 9f, Taewon Bldg., 65-5, Bangyi-dong, Songpa-gu, Seoul 138-050, Republic of Korea
(72) CHUN, Jong-Yoon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHUYẾCH ĐẠI CHỌN LỌC TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC ĐÍCH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG OLIGONUCLEOTIT ĐẶC HIỆU Ở HAI ĐẦU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khuếch đại chọn lọc trình tự axit nucleic bằng cách sử dụng oligonucleotit đặc hiệu ở hai đầu được cấu tạo bởi ba phần có T_m khác nhau. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các đặc tính của oligonucleotit đặc hiệu ở hai đầu có độ đặc hiệu gắn mồi cao và khả năng dung nạp sự bắt cặp sai.

Độ đặc hiệu lai cao của oligonucleotit đặc hiệu ở hai đầu

(a) Không kéo dài

Quá trình kéo dài không xảy ra khi phần đầu 5' của DS oligonucleotit đã được gắn vào khuôn nhưng phần đầu 3' thì chưa.

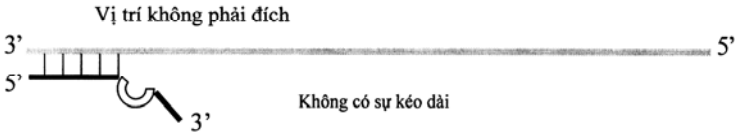

(b) Không gắn mồi

Quá trình gắn mồi không xảy ra khi phần đầu 3' có sự bổ sung trình tự với vị trí đích nhưng phần đầu 5' thì không.

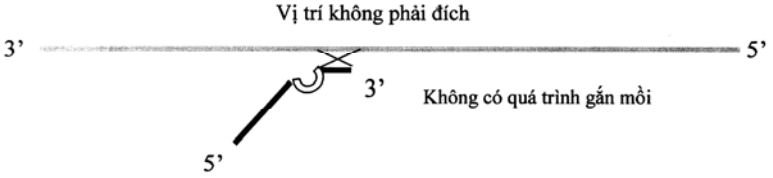

(c) Kéo dài

Cả phần đầu 5' và 3' được gắn mồi với trình tự đích do đó quá trình kéo dài thành công.

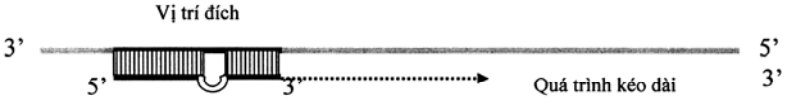

(11) **1-0011066**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **B32B 27/30**, B65D 30/02, 65/40
(21) 1-2009-01945 (22) 12.02.2008
(86) PCT/JP08/052228 12.02.2008 (87) WO08/099799 21.08.2008
(30) 2007-033678 14.02.2007 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.01.2010 262
(73) ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 JAPAN
(72) Yukimasa KANETA (JP), Motohiro KITAGUCHI (JP), Naoki TAKAGI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG DẠNG LỚP ĐƯỢC KÉO GIÃN VÀ TÚI LÀM TỪ MÀNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng dạng lớp đã được kéo giãn và túi làm từ màng này. Màng và túi này có tính hàn dính theo lớp và tính trong suốt tốt, cũng như kết hợp được các đặc điểm là tính co do nhiệt, tính chắn và tính hàn dính nhờ nhiệt. Cụ thể hơn, màng dạng lớp đã được kéo giãn theo sáng chế có ít nhất bốn lớp bao gồm: lớp bề mặt (A), lớp kết dính (A), lớp chắn và lớp bề mặt (B) được sắp xếp theo đúng thứ tự như vậy, trong đó nhiệt độ nóng chảy của lớp bề mặt (A) cao hơn nhiệt độ nóng chảy của lớp bề mặt (B) từ 65^0C đến $l50^0$C; lớp chắn được làm từ copolymer vinyliden clorua và nhiệt độ nóng chảy của lớp chắn nằm trong khoảng từ 130^0C đến 160^0C.

(11) **1-0011067**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C07D 215/58**, A61K 31/4745, A61P 11/06, 29/00, C07D 471/04, C07F 7/22
(21) 1-2010-00040 (22) 02.06.2008
(86) PCT/HU08/000063 02.06.2008 (87) WO08/149168 11.12.2008
(30) P0700395 07.06.2007 HU
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.08.2010 269
(73) SANOFI-AVENTIS (FR)
174, Avenue de France, F-75013 Paris, France
(72) Susán, Edit (HU), Boér, Kinga (HU), Kapui, Zoltán (HU), Tímári, Géza (HU), Bátori, Sándor (HU), Szlávik, Zoltán (HU), Mikus, Endre (HU), Vargáné Szeredi, Judit (HU), Finet, Michel (HU), Urbán Szabó, Katalin (HU), Szabó, Tibor (HU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT TRIAZOLO[1,5-A]QUINOLIN ĐỂ SỬ DỤNG LÀM PHỐI TỬ THỤ THỂ ADENOSIN A3, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất triazolo [1,5-a]quinolin để sử dụng làm phối tử thụ thể adenosin A3 có công thức chung (I)

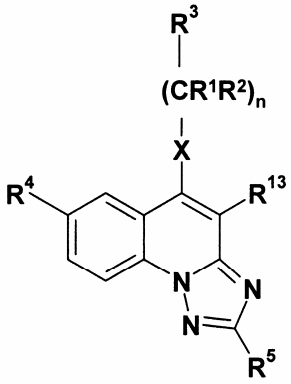

(I),

muối, solvat, N-oxit và đồng phân của nó, dược phẩm chứa hợp chất có công thức chung (I) và muối, solvat, N-oxit và đồng phân của chúng để bào chế thuốc điều trị bệnh. Sáng chế đề cập đến các chất trung gian có công thức chung (II), (VI), (XI), (XII) và (XV), và quy trình điều chế chúng.

(11) **1-0011068**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C07D 207/09**, A61K 31/4025, A61P 25/00, C07D 401/12, 401/14, 403/12, 405/12, 413/12, 471/04
(21) 1-2010-01238 (22) 14.10.2008
(86) PCT/US08/079758 14.10.2008 (87) WO09/052063 23.04.2009
(30) 60/980,602 17.10.2007 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2010 271
(73) SANOFI-AVENTIS (FR)
174, Avenue de France, F-75013 Paris, France
(72) CZECHTIZKY, Werngard (AT), GAO, Zhongli (US), HURST, William J. (US), SCHWINK, Lothar (DE), STENGELIN, Siegfried (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT N-PHENYL-PYROLIDINYLMETYLPYROLIDIN AMIT ĐƯỢC THẾ LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ HISTAMIN H3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế bộc lộ và yêu cầu bảo hộ nhóm hợp chất N-phenyl- pyrolidinylmetylpyrolidin amit được thế có công thức (I).

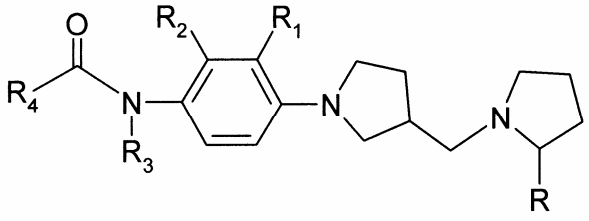

(I)

trong đó R, R_1, R_2, R_3 và R_4 là như được xác định trong bản mô tả này. Cụ thể hơn, hợp chất theo sáng chế là chất điều biến thụ thể H3 và do đó, chúng hữu dụng làm dược chất, đặc biệt để điều trị và/hoặc phòng ngừa nhiều bệnh được điều biến bằng thụ thể H3 bao gồm các bệnh của hệ thần kinh trung ương.

(11) **1-0011069**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C07D 413/14**, C08K 5/357, C09K 21/10
(21) 1-2007-00893 (22) 27.09.2005
(86) PCT/EP05/054827 27.09.2005 (87) WO06/035021 06.04.2006
(30) 60/613,829 28.09.2004US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.01.2010 262
(73) HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH) Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland
(72) TIETZE Roger (US), ORSER Dave (US), BLYAKHMAN Yefim (US), BRYANT Mark (US), LIN Bor-Sheng (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT BENZOXAZIN THU ĐƯỢC TỪ PHENOLPHTALEIN CÓ CÁC TÍNH CHẤT LÀM CHẬM NGỌN LỬA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TỪ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới 3,3'-bis(3,4-đihyđro-3-phenyl-2H-1,3-benzoxazin-6-yl)- 1(3H)-isobenzofuranon và các chất tương tự trên cơ sở phenolphtalein, formalđehyt và amin bậc một. Các hợp chất này khi được đóng rắn sẽ tạo ra mạng polyme khó cháy và chịu được nhiệt độ cao. Các hợp chất này được đặc biệt dùng để sản xuất các tấm mạch in.

(11) **1-0011070**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C12M 1/00**
(21) 1-2008-02903 (22) 28.11.2008
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.06.2011 279
(73) TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG THANH HOÁ (VN)
02 đường Phạm Sư Mạnh, phố Nam Sơn, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hoá
(72) Lê Sỹ Tuấn (VN), Lê Minh Chung (VN), Lê Minh Chính (VN), Ngô Thị Hoà (VN), Nguyễn Văn Thanh (VN)
(54) HẦM BIOGAS KỴ KHÍ PHÁ VÁNG TỰ ĐỘNG ĐỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI TẠO NGUỒN NĂNG LƯỢNG
(57) Sáng chế đề cập đến hầm biogas kỵ khí phá váng tự động ba ngăn có kết cấu bao gồm: ngăn phân huỷ (1) là ngăn lớn nhất được nối với ngăn nạp chất thải nhờ ống nạp chất thải (4), phía trên của ngăn phân huỷ là vòm thu gom khí; ngăn chứa nước thải (2) là ngăn lớn thứ hai nối với ngăn phân huỷ (1) bằng hai ống (6) và (7); và ngăn chứa bã thải (3) được nối thông với ngăn phân huỷ (1) bằng cửa xả bã thải (9).

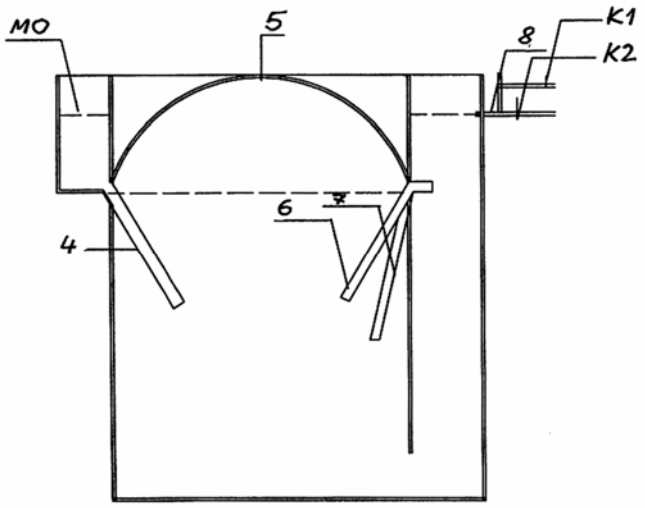

(11) **1-0011071**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **F16B 3/00**
(21) 1-2010-00653 (22) 17.03.2010
(30) 2009-088261 31.03.2009 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2010 271
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP), Junji KONAKA (JP), Ryuji MAEDA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG
(57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong trong đó lượng toả nhiệt của dầu ra khỏi khoang dầu có thể được tăng lên. Khoang dầu phía trục khuỷu (RA) tạo ra trong hộp trục khuỷu (24) được chia thành khoang dầu thứ nhất (RO1) và khoang dầu thứ hai (RO2), và các lỗ thứ nhất từ (211) đến (213) nối thông với khoang dầu phía bộ truyền động tạo ra trong vỏ bộ truyền động (61A) được tạo ra ở khoang dầu thứ nhất (RO1) trong khi lỗ thứ hai (215) nối thông với khoang dầu thứ hai (RO2) được tạo ra ở khoang dầu phía bộ truyền động.

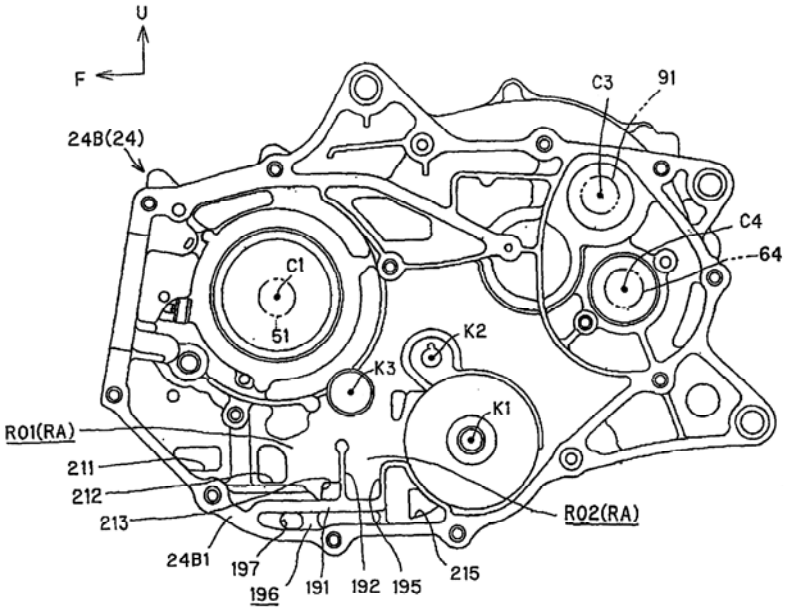

(11) **1-0011072**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **A61K 39/145**
(21) 1-2007-00136 (22) 19.01.2007
(30) 200610001538.X 20.01.2006 CN
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.03.2008 240
(73) LIVZON PHARMACEUTICAL GROUP INC. (CN)
Guihuabei Road, Gongbei, Zhuhai City 519020, Guangdong Province, P.R. China
(72) TAO, Desheng (CN), ZENG, Yongqing (CN), CAO, Hui (CN), GUAN, YI (CN)
(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)
(54) DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CÚM GIA CẦM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa và điều trị bệnh cúm gia cầm chứa các thành phần hoạt tính và các chất dẫn thuốc chấp nhận được, trong đó các thành phần hoạt tính bao gồm các nguyên liệu thô sau: Ngư tinh thảo (Herba houttuyniae), Kim ngân hoa (Caulis lonicerae japonicae), rễ Thanh đại (Radix isatidis), thân rễ Dương xỉ (Male fern rhizome), Sơn đậu căn (Radix et thizoma sophorae tonkinensis), Bạch chỉ (Radix angelicae dahuricae), Bảy lá một hoa (Rhizoma paridis), Thanh hao (Herba artemisiae annuae) và Xuyên xạ can (Rhizoma iridis tectoris). Dược phẩm này có thể được bào chế ở dạng thuốc thông thường bất kỳ, ví dụ dung dịch dùng qua đường uống, viên nén, viên nang, viên thuốc nhỏ và dung dịch để tiêm, v.v.. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất dược phẩm này. Dược phẩm này là hữu hiệu để ngăn ngừa và điều trị bệnh cúm gia cầm.

(11) **1-0011073**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C21B 13/00**, C22B 1/16
(21) 1-2009-01796 (22) 24.08.2009
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.12.2009 261
(73) NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Nhà số 44, ngõ 58, phố Trần Bình, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Linh (VN), Nguyễn Xuân Liêu (VN), Nguyễn Xuân Dịnh (VN), Trần Văn Hơi (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT XỐP
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt xốp bao gồm các bước: (a) nghiền nhỏ nguyên liệu bao gồm quặng sắt, than và nguyên liệu cách ly; (b) trải các nguyên liệu đã được nghiền nhỏ lên trên đáy di động của lò nung thành từng lớp bột than và quặng sắt xen kẽ nhau sao cho có một lớp bột than nằm dưới cùng và một lớp bột than nằm trên cùng và một lớp nguyên liệu cách ly phủ ngoài cùng sao cho lớp nguyên liệu cách ly này bọc kín mặt trên và các mặt bên của khối nguyên liệu vừa được tạo ra; (e) đưa khối nguyên liệu thu được ở bước (b) vào trong lò nung và nung nóng khối nguyên liệu đến một nhiệt độ định trước và duy trì nhiệt độ này trong một khoảng thời gian định trước; và (d) tháo lò, loại bỏ tro, xỉ và các tạp chất khác để thu được sắt xốp. Phương pháp này cho phép sử dụng lò tuynen đã biết để sản xuất sắt xốp nên có thể giảm được chi phí đầu tư ban đầu và chi phí sản xuất.

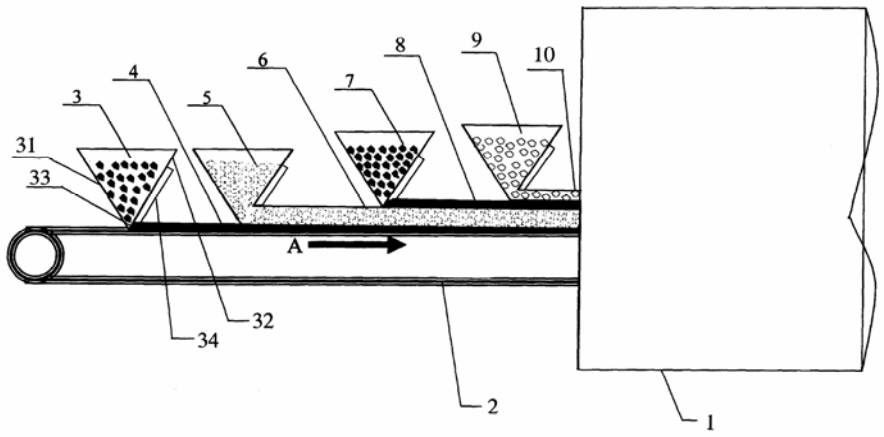

(11) **1-0011074**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **D06N 3/00**, B29C 65/00, B65D 33/22, B32B 27/12, F02F 1/24, D06M 15/227, D06N 3/04, B65D 30/04, 75/12, F02F 1/40
(21) 1-2010-00711 (22) 18.07.2008
(86) PCT/AT08/000262 18.07.2008 (87) WO09/033196 19.03.2009
(30) GM537/2007 10.09.2007 AT
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.07.2010 268
(73) STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, A-1060 Wien, Austria
(72) FURST Herbert (AT), SKOPEK Peter (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH GẮN KẾT CÁC VẢI CÓ LỚP TRÁNG, VẢI CÓ LỚP TRÁNG VÀ TÚI LÀM BẰNG VẢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình gắn kết các vải có lớp tráng, trong đó vải có lớp tráng (11,11') bao gồm vải (12) làm từ các băng polyme được kéo bằng một trục (12a, 12b), cụ thể là các băng polyolefin hoặc polyeste, tốt hơn là các băng polypropylen hoặc polyetylen terephtalat. Vải (12) được tráng lớp phủ kín (13) làm bằng chất liệu dẻo nhiệt tổng hợp có điểm nóng chảy thấp hơn điểm nóng chảy hạt tinh thể của chất liệu làm băng vải. Vải có lớp tráng (11, 11') này là đặc biệt thích hợp cho việc hàn dính bằng không khí nóng, siêu âm, hàn bằng dụng cụ làm nóng, hàn bằng hồng ngoại hoặc chùm tia laze. Túi sản xuất được từ các vải này cũng được đề xuất.

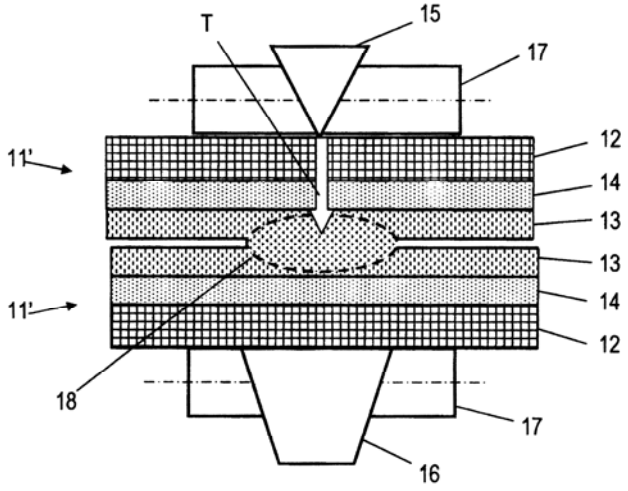

(11) **1-0011075**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **A61K 31/409**, A61P 35/00, C07D 487/22, A61K 41/00
(21) 1-2007-00024 (22) 07.06.2005
(86) PCT/IL05/000602 07.06.2005 (87) WO05/120573 22.12.2005
(30) 60/577,196 07.06.2004 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2007 235
(73) YEDA RESEARCH AND DEVELOPMENT CO. LTD. (IL)
Weizmann Institute of Science, P.O. BOX 95, 76100 Rehovot, Israel
(72) SCHERZ Avigdor (IL), BRANDIS Alexander (IL), SALOMON Yoram (IL), EREN Doron (IL), COHEN Avraham (IL)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DẪN XUẤT DIỆP LỤC VI KHUẨN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất diệp lục vi khuẩn 4 vòng và 5 vòng ở dạng cation (Bchl) chứa ít nhất một nhóm tích điện dương và/hoặc ít nhất một nhóm bazơ được chuyển hoá thành nhóm tích điện dương trong điều kiện sinh lý, tốt hơn là Bchl có nhóm oni có nguồn gốc từ gốc béo hoặc dị vòng chứa N như amoni, guaniđin, imiđazoli, pyriđin, và các gốc tương tự hoặc nhóm phosphoni, arsoni, oxoni, sulfoni, selenoni, teluroni, stiboni, hoặc bismutoni, hoặc nhóm bazơ được chuyển hoá thành các nhóm oni nêu trên trong điều kiện sinh lý, các nhóm này được liên kết với một hoặc nhiều vị trí 17^3, 13^3 và 3^2 của phân tử Bchl bằng liên kết este hoặc amit. Bchl thường được dùng để điều trị và chẩn đoán quang động.

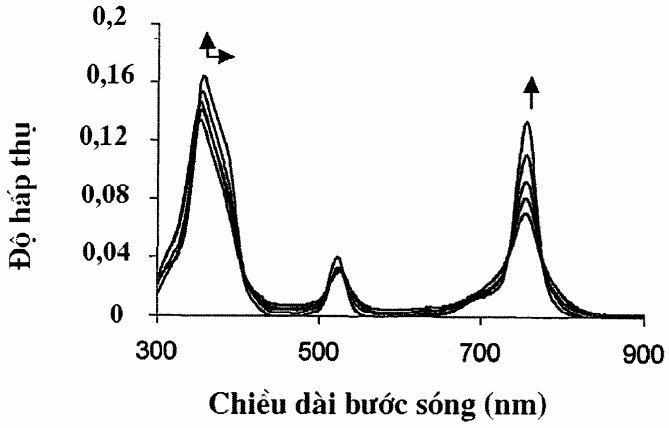

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0001027**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **B05B 9/00**, 15/12
(21) 2-2006-00005 (22) 05.01.2006
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.07.2007 232
(73) KINGLION FINISHING EQUIPMENT CO., LTD (TW)
No. 5, Lane 973, Shuangwun Rd., Dali City, Taichung County 412, Taiwan.
(72) Hsieh Yi Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ BỤI SƠN PHẾ LIỆU CỦA MÁY PHUN SƠN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị xử lý bụi sơn phế liệu của máy phun sơn có kết cấu đơn giản, hiệu quả xử lý cao; hệ thống xử lý phế liệu lắp ở bên dưới phòng phun sơn của bệ máy của máy phun sơn; mặt trên thùng gom bụi sơn có ngăn gom bụi sơn phế liệu có thể kéo ra; phần đáy của thùng gom bụi sơn có ít nhất một lỗ hút khí, nối liền lỗ hút khí có cụm lọc khí hút của hệ thống lọc và hệ thống hút gió; khi hệ thống hút gió của cụm lọc khí hút khởi động, có thể hút khí thải lẫn trong sơn trong phòng phun sơn xuống dưới; khi sơn trong khí thải tới ngăn gom bụi sơn phế liệu, một phần bụi sơn được giữ lại trong ngăn gom bụi sơn phế liệu, một phần khí thải khác bay qua hai cạnh bên của ngăn gom bụi sơn phế liệu, sau đó được hút qua lỗ hút khí vào hệ thống lọc để tiến hành lọc, không khí sau khi qua xử lý có thể thoát ra ngoài môi trường, tránh khí thải thoát ra lẫn sơn hoặc có chất độc, bảo vệ được môi trường và sức khoẻ con người.

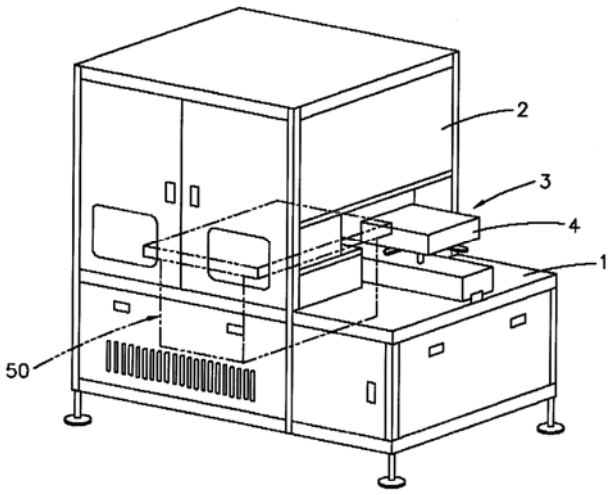

(11) **2-0001028**

(15) 02.01.2013 (51)[7] **C12R 1/01**, 1/72

(21) 2-2011-00019 (22) 21.01.2011

(67) 1-2011-00198

(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2011 277

(73) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lại Thúy Hiền (VN), Trần Đình Mấn (VN), Nguyễn Thị Yên (VN), Nguyễn Bá Tú (VN), Vương Thị Nga (VN), Phạm Thị Hằng (VN), Nguyễn Thị Thu Huyền (VN), Lê Thị Nhi Công (VN), Đỗ Thu Phương (VN), Phạm Thị Bích Hợp (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC ĐỂ XỬ LÝ Ô NHIỄM DẦU Ở CÁC VÙNG BIỂN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm sinh học để xử lý ô nhiễm dầu ở các vùng ven biển từ vi sinh vật biển có khả năng tạo chất hoạt hoá bề mặt sinh học. Với mục đích làm giảm giá thành và không gây độc hại cho môi trường sinh thái, quy trình này bao gồm các bước: hoạt hóa, nhân giống vi sinh vật và nấm men biển, lên men, thu hồi các dịch lên men, và tạo chế phẩm bằng cách tạo sản phẩm lên men từ các dịch lên men thu được rồi trộn sản phẩm lên men này với chất mang bentonit theo tỷ lệ thích hợp.

(11) **2-0001029**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **C08L 67/04**
(21) 2-2009-00081 (22) 27.05.2009
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.12.2010 273
(73) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thế Trinh (VN), Mai Văn Tiến (VN), Lê Thị Thu Hà (VN)
(54) CHẾ PHẨM NHỰA TỰ PHÂN HỦY TRÊN CƠ SỞ POLYLACTIT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm nhựa tự phân hủy chứa các thành phần (% khối lượng): polylactit (PLA) với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 70, polyetylen tỷ trọng thấp (LDPE) với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 60, polycaprolacton (PCL) với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 10, polyetylen-ghép-anhydrit maleic (PE-g-MA) với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 4, axit stearic với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 2 và chất quang hóa với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,1.

(11) **2-0001030**
(15) 02.01.2013 (51)[7] **A23K 1/165**, C12N 1/21, 15/56
(21) 2-2012-00136 (22) 01.06.2010
(67) 1-2010-01391
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.12.2010 273
(73) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Quyền Đình Thi (VN), Phạm Thị Hòa (VN)
(54) CHỦNG NẤM MEN PICHIA PASTORIS TÁI TỔ HỢP SINH TỔNG HỢP ENZYM ENDOGLUCANAZA
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm men Pichia pastoris tái tổ hợp sinh tổng hợp enzym endoglucanaza ngoại bào. Chủng nấm men tái tổ hợp này chứa đoạn ADN mã hóa enzym endoglucanaza có nguồn gốc từ chủng nấm mốc Aspergillus niger VTCC-F-021 được phân lập tại Việt Nam.

(11) **2-0001031**
(15) 08.01.2013 (51)[7] **G09F 7/18**, 13/04, 21/00, E01F 9/00, 9/019
(21) 2-2011-00032 (22) 11.02.2011
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.06.2011 279
(73) CÔNG TY TNHH SUPERSTAR (VN)
Số 170, quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lin Yu Chuan (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cảnh báo (40) có kết cấu bao gồm: ít nhất ba giá, mỗi giá thứ nhất (41), giá thứ hai (46) và giá thứ ba (52) có kết cấu bao gồm đế có đầu thứ nhất và đầu thứ hai theo chiều dài của giá, đầu thứ nhất và đầu thứ hai của giá thứ nhất (41) lần lượt được lắp xoay, không tháo ra được, với đầu thứ hai của giá thứ hai (46) và đầu thứ nhất của giá thứ ba (52). Bộ trữ/cấp điện (33) được lắp tháo ra được vào giá thứ nhất (41) nhờ phương tiện lắp. Phương tiện phát sáng (44) và phương tiện biến đổi quang điện (43) được bố trí bên trong đế của các giá. Tấm che được làm thích ứng để khớp vừa vào miệng hở của đế của mỗi giá. Cụm chân đỡ hình chữ thập (31, 32) đỡ cố định giá thứ nhất (41), trong đó đầu thứ nhất của giá thứ hai (46) và đầu thứ hai của giá thứ ba (52) có thể được lắp tháo ra được với nhau nhờ phương tiện gài để tạo thành khung cảnh báo. Phương tiện phát sáng (44) và phương tiện biến đổi quang điện (43) được nối theo cách lựa chọn với bộ trữ/cấp điện (33).

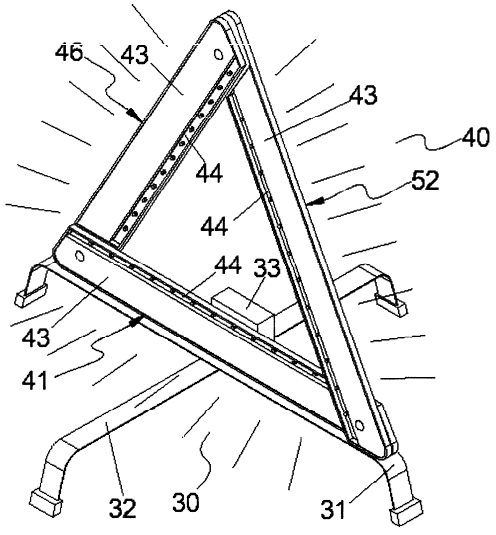

(11) **2-0001032**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **E04G 13/02**, 3/12
(21) 2-2005-00247 (22) 29.12.2005
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2006 216
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN (VN)
242 Trần Phú, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Phan Văn Thanh (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHUNG GIA CƯỜNG CHO HỘP CỐP PHA
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung gia cường cho hộp cốp pha lắp ghép, khung gia cường này bao gồm: bốn thanh gia cường và bốn bộ phận liên kết để liên kết khép góc cho bốn thanh gia cường nêu trên nhằm tạo thành khung hình vuông hoặc hình chữ nhật mà khi sử dụng, khung này được tỳ chặt bao quanh hộp cốp pha để gia cường cho hộp cốp pha này, khác biệt ở chỗ, mỗi bộ phận liên kết nêu trên bao gồm hai đoạn ống có tiết diện mặt cắt ngang đồng dạng với tiết điện mặt cắt ngang của thanh gia cường nêu trên và có kích thước sao cho khi sử dụng, mỗi thanh gia cường nêu trên có thể được lắp và giữ chặt bên trong một đoạn ống của bộ phận liên kết, hai đoạn ống được nối ngoài với nhau qua thành phần xoay gồm hai chi tiết đồng trục được liên kết với nhau, sao cho các chi tiết này có thể quay tương đối với nhau quanh trục của chúng (trục xoay), mỗi chi tiết này của thành phần xoay lại được liên kết cố định với một đoạn ống, sao cho trục của đoạn ống vuông góc với trục xoay.

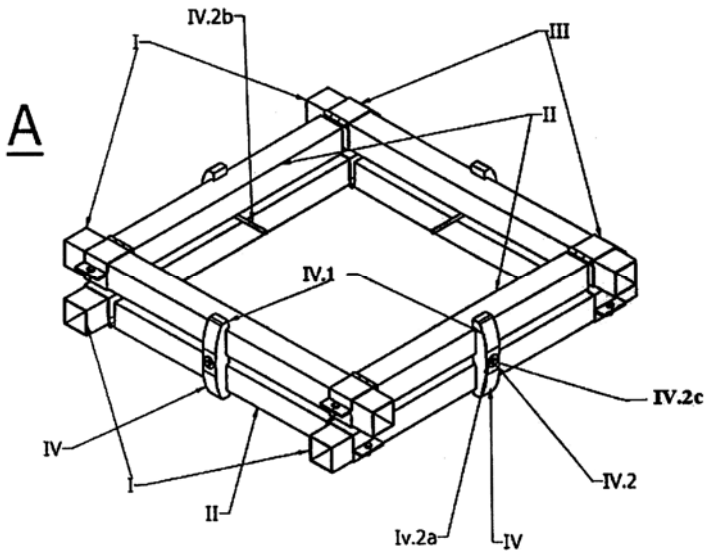

(11) **2-0001033**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **E04G 17/04**, 17/06
(21) 2-2005-00248 (22) 29.12.2005
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2006 216
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN (VN)
242 Trần Phú, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Phan Văn Thanh (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHI TIẾT ĐỂ LẮP GHÉP VUÔNG GÓC CHO CÁC TẤM CỐP PHA BẰNG NHỰA
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất chi tiết lắp ghép (I) để lắp ghép vuông góc cho các tấm cốp pha tiêu chuẩn bằng nhựa mà các tấm cốp pha này có thể lắp ghép với nhau theo thành bên cùng phương để tạo thành mảng cốp pha, chi tiết lắp ghép (I) gồm tấm (I.1) có mặt (I.1a) phẳng và mặt (I.1b) có hai thành đầu (I.1c) và ít nhất một thành bên (I.1d), các khe (I.1e) trên tấm (I.1) song song với các thành đầu (I.1c) và được làm thích ứng sao cho có thể lắp được mặt (I.1a) của chi tiết (I) tỳ vào mặt phẳng của tấm cốp pha tiêu chuẩn bằng nhựa bằng cách sử dụng phương tiện liên kết thích hợp lắp xuyên qua các khe (I.1e) và các lỗ hình trụ tương ứng có sẵn trên tấm cốp pha tiêu chuẩn, sao cho các thành bên của chi tiết lắp ghép (I) song song với các thành bên của tấm cốp pha tiêu chuẩn, thanh (I.2) đối diện với mặt (I.1b) và có cấu tạo giống như một thành bên của tấm cốp pha tiêu chuẩn, nhờ đó có thể lắp thanh (I.2) này tỳ vào một thành bên thích hợp của tấm cốp pha tiêu chuẩn theo cách tương tự cách lắp ghép hai tấm cốp pha tiêu chuẩn bằng nhựa với nhau để tạo thành mảng cốp pha.

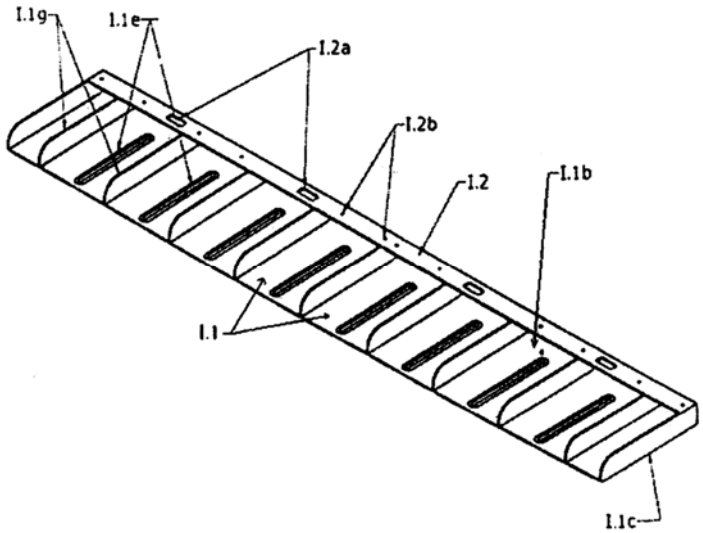

(11) **2-0001034**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **E04G 21/12**
(21) 2-2007-00212 (22) 18.12.2007
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.03.2009 252
(73) VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
Số 1252, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Khang (VN)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) THIẾT BỊ CĂNG KÉO SỬ DỤNG BỘ BIẾN TẦN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ KÍCH KÉO

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị căng kéo cáp có sử dụng bộ biến tần để điều chỉnh tốc độ chuyển động của kích kéo phù hợp với tốc độ gia tải của bó cáp cường độ cao trong thi công dầm bê tông cốt thép ứng suất trước. Thiết bị căng kéo cáp này bao gồm bộ điều khiển tự động bao gồm bộ xử lý trung tâm sử dụng phần mềm điều khiển thích hợp, màn hình cảm ứng, bộ biến tần, bộ cảm biến hành trình và bộ cảm biến áp suất; bộ nguồn thủy lực sử dụng động cơ điện không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc, bơm thủy lực không điều chỉnh lưu lượng, van phân phối điện thủy lực là loại ba vị trí bốn hành trình điện áp điều khiển 220 vôn.

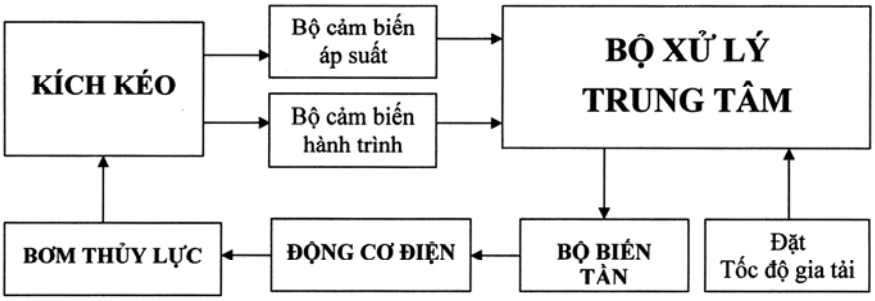

(11) **2-0001035**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **F04D 29/52**, 25/10
(21) 2-2010-00240 (22) 08.11.2010
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2011 277
(76) TRẦN CHÍ (VN)
28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(54) CƠ CẤU LẮP MẶT TẢN GIÓ DÙNG CHO QUẠT ĐIỆN DẠNG HỘP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu lắp mặt tản gió dùng cho quạt điện dạng hộp bao gồm chi tiết đỡ nối (1) có phần đế dạng hình chữ thập được bắt vít cố định vào mặt trước (2) của thân quạt điện dạng hộp nhờ vít (3') và lỗ vít (3), mặt tản gió (4) có lắp vòng bi (5), vít (6) được lắp xuyên qua chi tiết đỡ nối (1) có phần ren (6.1) trên đầu vít (6) để lắp với nắp điều chỉnh tốc độ (7), phần đầu còn lại (6.2) của vít (6) có dạng thích hợp để ăn khớp vào phần lỗ mở rộng trên phần đế dạng hình chữ thập của chi tiết đỡ nối (1) để đảm bảo vít (6) không bị xoay, long đen (8) hình tròn có phần khoét hình lục giác lắp chặn phía trước mặt tản gió (4) và lắp khớp với đầu (1.1) có tiết diện hình lục giác của chi tiết đỡ nối (1), vòng nỉ (9) ngâm dầu lắp giữa mặt tản gió (4) và long đen (8), lò xo (10) được bố trí lồng vào trong phần ống dạng hình trụ (7.1) nằm ở mặt trong của nắp điều chỉnh tốc độ (7).

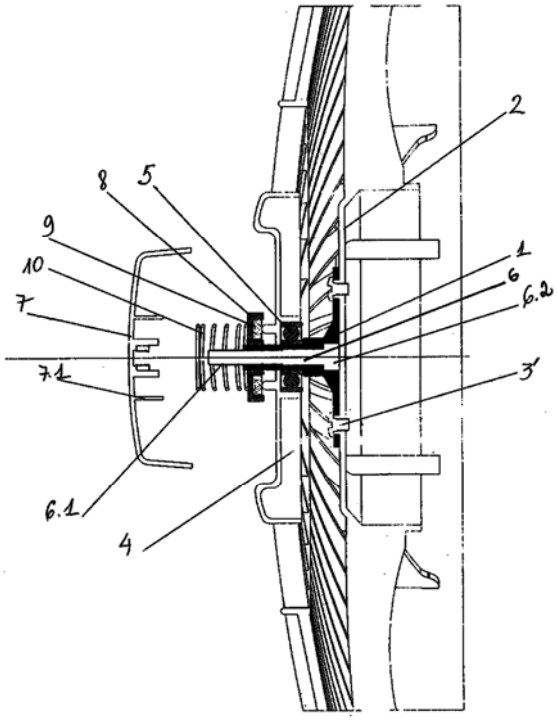

(11) **2-0001036**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **C12N 1/20**, C07H 21/04, C12N 9/12
(21) 2-2012-00088 (22) 01.04.2010
(67) 1-2010-00803
(45) 25.02.2013 299 (43)
(73) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Quyền Đình Thi (VN), Nguyễn Sỹ Lê Thanh (VN), Vũ Hồng Diệp (VN)
(54) CHỦNG VI KHUẨN ESCHERICHIA COLI BL21 TÁI TỔ HỢP SINH TỔNG HỢP ENZYM STREPTOKINAZA
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn Escherichia coli BL21 tái tổ hợp có khả năng sinh tổng hợp enzym streptokinaza, khác biệt ở chỗ, chủng này mang vectơ pET21a tái tổ hợp chứa đoạn ADN mã hóa enzym streptokinaza có trình tự nêu trong SEQ ID No: 2 có nguồn gốc từ chủng vi khuẩn Streptococcus pyogenes DT7.

(11) **2-0001037**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **B62J 23/00**
(21) 2-2005-00045 (22) 11.03.2005
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.06.2005 207
(73) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VN (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) LEE SHIH HAN (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) KẾT CẤU LẮP NẮP CHE KHUNG SƯỜN DÙNG CHO MÔTÔ, XE MÁY HAI BÁNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu lắp nắp che bên trái (4L) và nắp che bên phải (4R) trên đoạn thứ nhất (F1) của khung sườn (F) dạng một ống dùng cho xe cub, cụ thể là nắp che bên trái (4L) và nắp che bên phải (4R) được định vị trên khung bởi các cặp thanh đỡ (1.1 - 1.1'), (1.2 - 1.2') và (1.3). Trong đó, các thanh đỡ (1.1, 1.1') và (1.2, 1.2') được hàn đối xứng với nhau qua đường tâm khung sườn (F), riêng thanh đỡ (1.3) được lắp vào hai lỗ (16 và 16') trên cụm động cơ (E). Thanh đỡ (1.3) là một chi tiết dạng tấm, có hình dạng gần như hình chữ C, có thể tháo lắp dễ dàng trên cụm động cơ (E), để tạo ra các vị trí liên kết và giữ chặt nắp che bên trái (4L) và nắp che bên phải (4R) trên đoạn thứ nhất (F1) của khung sườn (F).

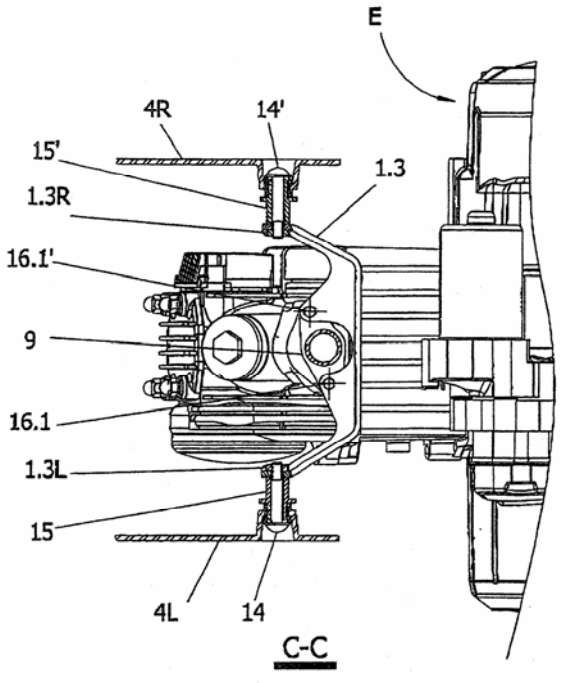

(11) **2-0001038**
(15) 22.01.2013 (51)[7] **A01K 61/00**
(21) 2-2011-00297 (22) 20.12.2011
(45) 25.02.2013 299 (43) 30.01.2012 286
(73) CÔNG TY TNHH SXTM NHỰA CHÍ THÀNH V.N (VN)
122 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Lập (VN)
(54) THUYỀN PHAO NÂNG TRỤC GẮN CÁNH QUẠT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thuyền phao nâng trục gắn cánh quạt bao gồm hai tấm đầu phao (5) liên kết với hai tấm bên (6) có dạng hình chữ A để tạo thành khung phao có lắp phao (19) ở bên trong khung phao này, phần đầu nhô ra của khung phao trên các tấm đầu phao (5) lần lượt được liên kết với cọc đứng (20), qua chốt xoay (21), và nắp đậy ống có lỗ xỏ dây (13) để luồn dây (23) để liên kết các khung phao và liên kết với cọc neo (22), phần trên của mỗi tấm bên (6) có gối đỡ trục (3) để liên kết với ống gắn trục quạt, trong đó ở phần giữa bên dưới của mỗi tấm đầu phao (5) có một rãnh xỏ dây (14), và một rãnh xỏ dây (14) được tạo ra trong gân (17) nhô lên phía trên của một trong số hai tấm đầu phao (5) và dây (24) bao quanh phần trên của phao (19) và qua các rãnh xỏ dây (14) để nâng hạ phao theo phương thẳng đứng nhờ khóa dây (25) và thanh điều chỉnh (26) có tiết diện tròn.

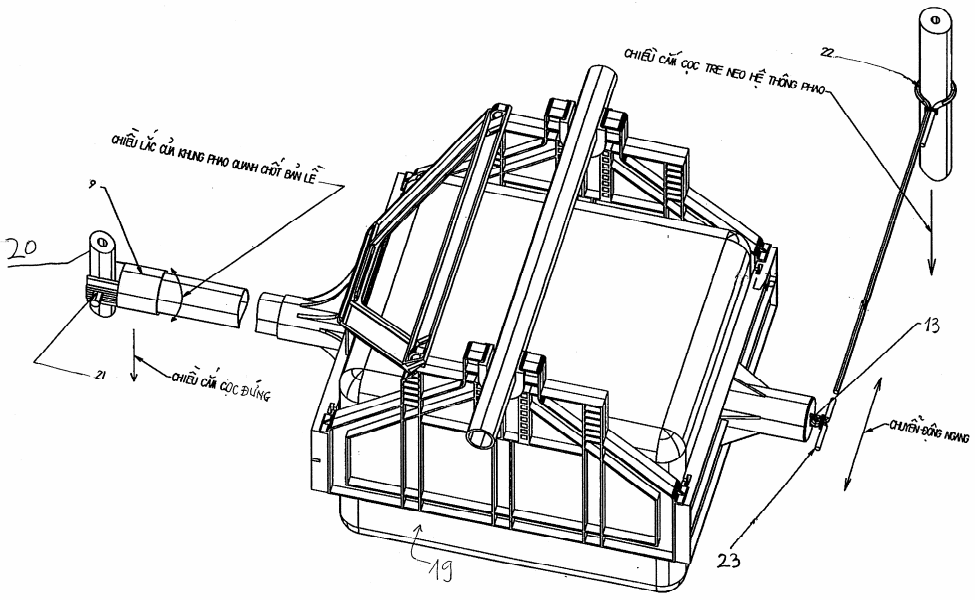

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0017398**
(15) 04.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2010-01543 (22) 02.12.2010
(18) 02.12.2015
(54) BAO GÓI (28) 03
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2011 277
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI DƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp La Phù, Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

Bavina
THE BISCUITS WITH WATER MELON
FLAVOUR SPECIAL, HIGH QUALITY
ทอฟฟี่ เหนียว แสงตะวัน

2.1

Bavina
THE BISCUITS WITH WATER MELON
FLAVOUR SPECIAL, HIGH QUALITY
ทอฟฟี่ เหนียว แสงตะวัน

2.2

Bavina
THE BISCUITS WITH CHOCOLATE AND
CREAM FLAVOUR SPECIAL, HIGH QUALITY
ทอฟฟี่ เหนียว แสงตะวัน

3.1

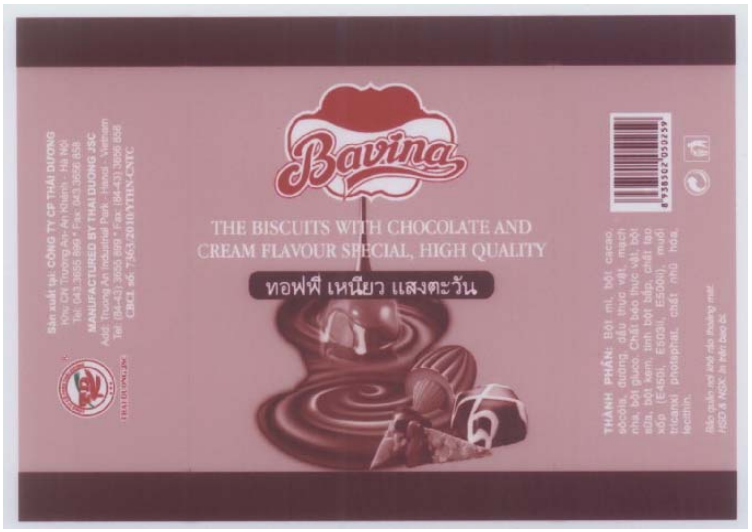
Bavina
THE BISCUITS WITH CHOCOLATE AND
CREAM FLAVOUR SPECIAL, HIGH QUALITY
ทอฟฟี่ เหนียว แสงตะวัน

3.2

(11) **3-0017399**
(15) 04.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2011-01782 (22) 16.12.2011
(18) 16.12.2016
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY TNHH B & W (VN)
Nhuế Dương, Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(72) Đỗ Quang Phú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017400**
(15) 04.01.2013 (51) **15-99**
(21) 3-2011-00741 (22) 21.06.2011
(18) 21.06.2016
(54) MÁY ĐÓNG GÓI KHĂN LẠNH (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.12.2011 285
(73) CÔNG TY TNHH HOÀNG PHƯƠNG MINH (VN)
290/40/15 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Lê Hoàng Hân (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

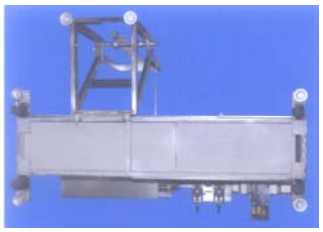

1.7

(11) **3-0017401**
(15) 04.01.2013 (51) **14-01**
(21) 3-2011-00843 (22) 05.07.2011
(18) 05.07.2016
(54) TAI NGHE (28) 01
(30) 2011-002151 01.02.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 30.01.2012 286
(73) ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4-chome Chuoku, Osaka, Japan
(72) Emika Yamashita (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

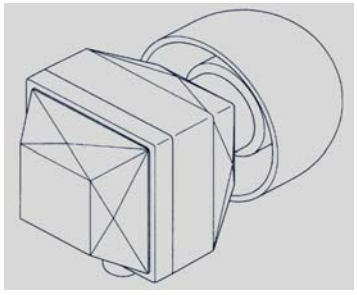

1.1

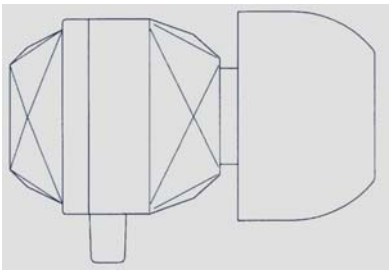

1.2

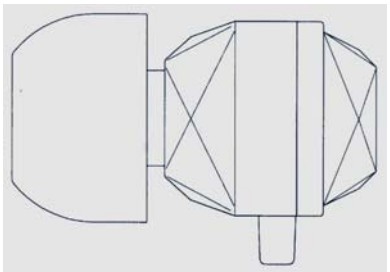

1.3

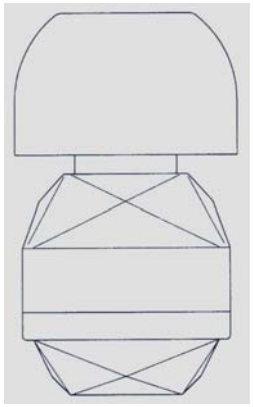

1.4

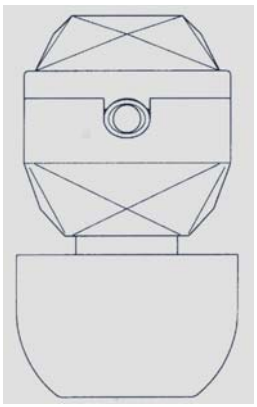

1.5

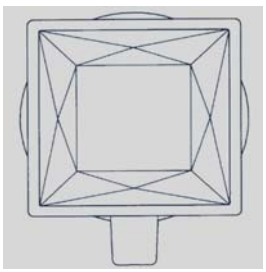

1.6

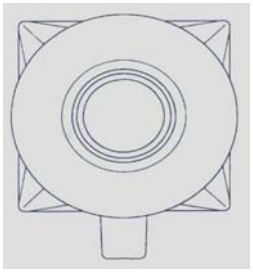

1.7

(11) **3-0017402**
(15) 04.01.2013 (51) **14-01**
(21) 3-2011-00844 (22) 05.07.2011
(18) 05.07.2016
(54) TAI NGHE (28) 01
(30) 2011-002152 01.02.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2011 283
(73) ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4-chome Chuoku, Osaka, Japan
(72) Emika Yamashita (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

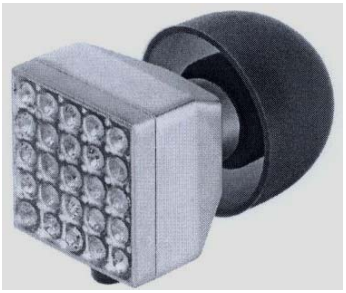

1.1

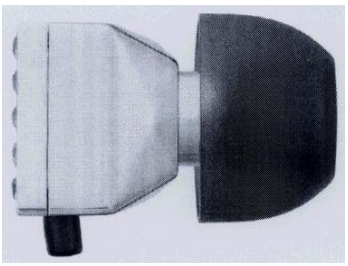

1.2

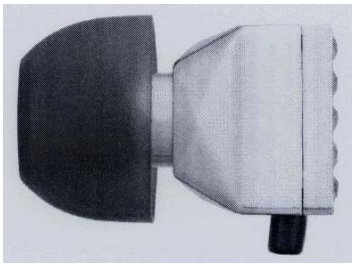

1.3

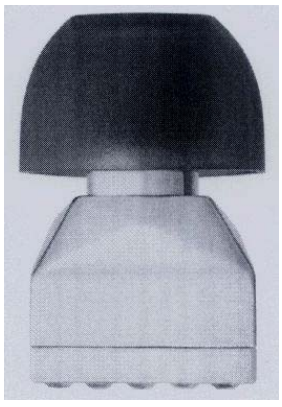

1.4

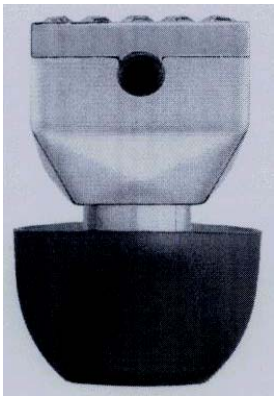

1.5

1.6

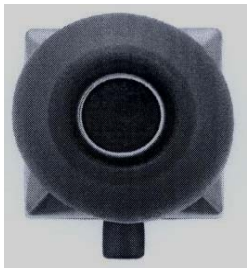

1.7

(11) **3-0017403**
(15) 04.01.2013 (51) **14-01**
(21) 3-2011-00845 (22) 05.07.2011
(18) 05.07.2016
(54) TAI NGHE (28) 01
(30) 2011-002153 01.02.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2011 283
(73) ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4-chome Chuoku, Osaka, Japan
(72) Emika Yamashita (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

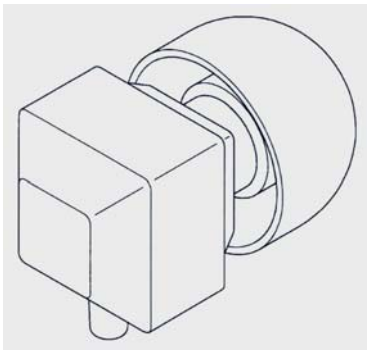

1.1

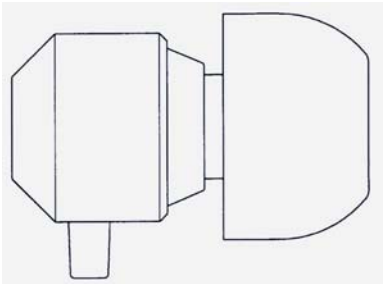

1.2

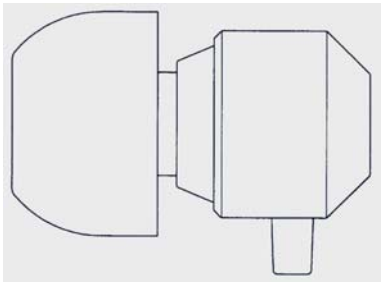

1.3

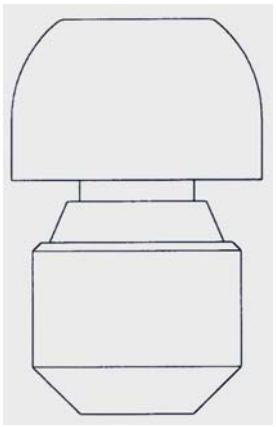

1.4

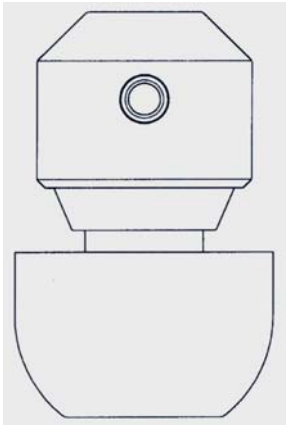

1.5

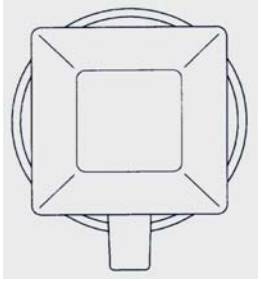

1.6

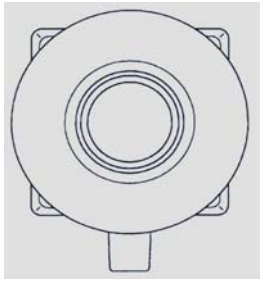

1.7

(11) **3-0017404**
(15) 04.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-01587 (22) 10.11.2011
(18) 10.11.2016
(54) BAO GÓI TRÀ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Tầng 1, Trung tâm thương mại Hoàng Bình Plaza, số 3/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Vũ Dương Bình (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

1.1

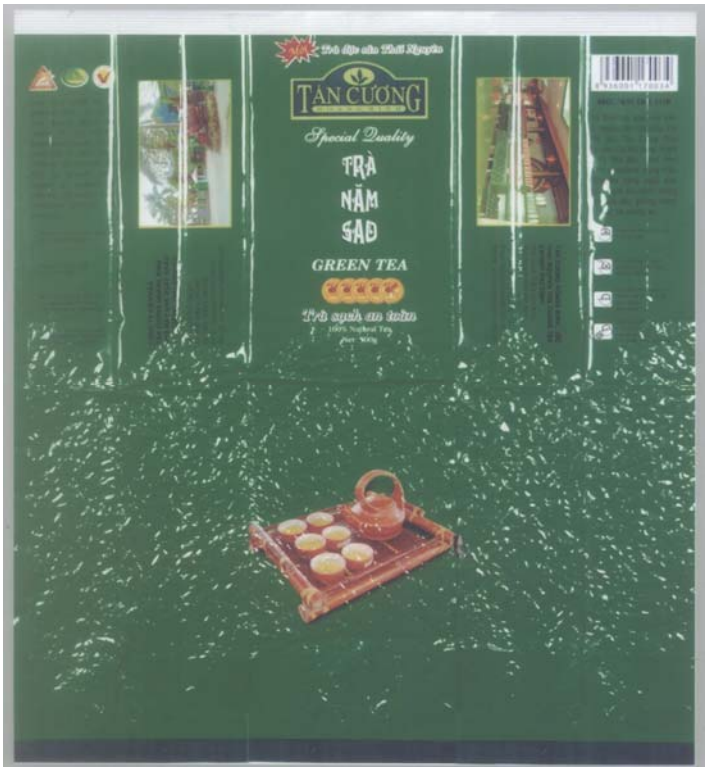

1.2

(11) **3-0017405**
(15) 04.01.2013 (51) **28-03**
(21) 3-2011-01640 (22) 22.11.2011
(18) 22.11.2016
(54) BỒN LÀM MÓNG CHÂN (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 30.01.2012 286
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CẨM THẠCH SÀI GÒN (VN)
Lô số 3, đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Ngọc Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

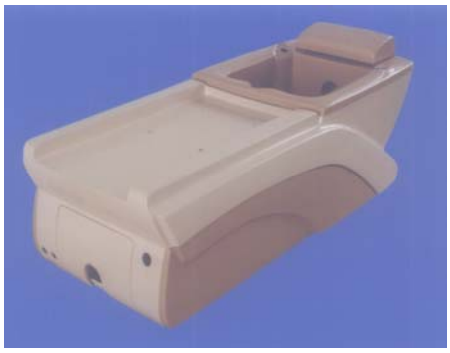

1.1

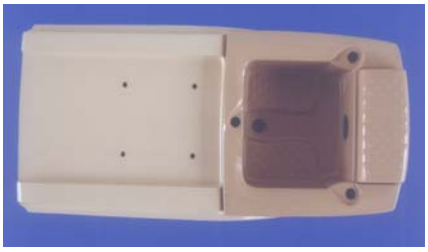

1.2 1.3

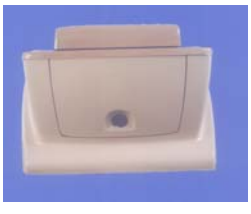

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0017406**
(15) 04.01.2013 (51) **28-03**
(21) 3-2011-01641 (22) 22.11.2011
(18) 22.11.2016
(54) BỒN LÀM MÓNG CHÂN (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 30.01.2012 286
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CẨM THẠCH SÀI GÒN (VN)
Lô số 3, đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Ngọc Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

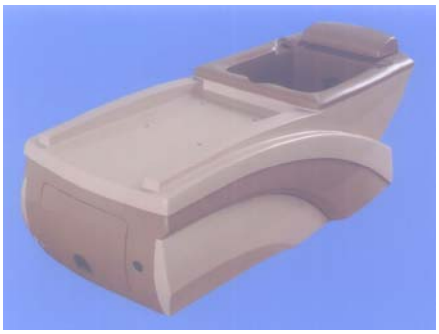

1.1

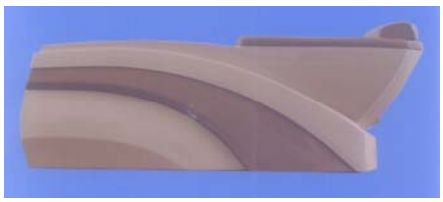

1.2

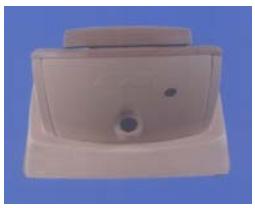

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0017407**
(15) 04.01.2013 (51) **02-02**
(21) 3-2012-00064 (22) 13.01.2012
(18) 13.01.2017
(54) BỘ QUẦN ÁO (28) 02
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ÁNH NẮNG (VN)
40/7 Hẻm Đống Đa, Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Hoàng Anh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

2.1

2.2

2.3

(11) **3-0017408**
(15) 04.01.2013 (51) **09-04**
(21) 3-2012-00262 (22) 06.03.2012
(18) 06.03.2017
(54) RỔ NHỰA (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Phước An (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

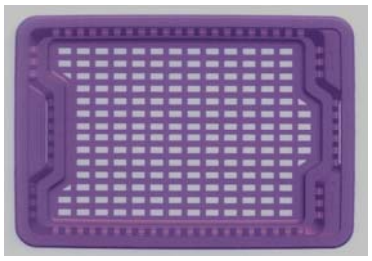

1.2

1.3

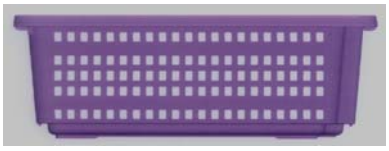

1.4

1.5

1.6

1.7

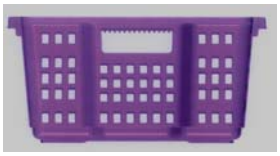

1.8

1.9

(11) **3-0017409**
(15) 04.01.2013 (51) **14-02**
(21) 3-2012-00402 (22) 06.04.2012
(18) 06.04.2017
(54) CHUỘT MÁY TÍNH (28) 01
(30) 2011-024589 26.10.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.08.2012 293
(73) ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4-chome Chuoku, Osaka, Japan
(72) Juta KAN (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

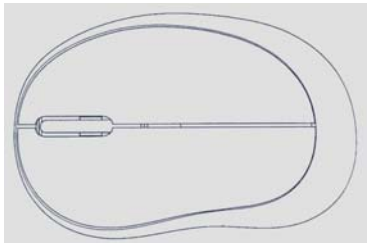

1.2

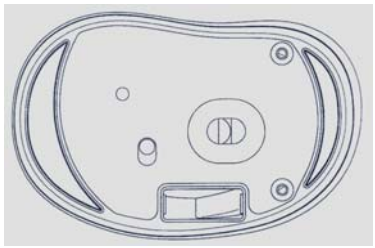

1.3

1.4

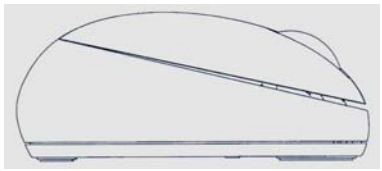

1.5

1.6

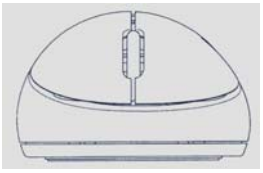

1.7

(11) **3-0017410**
(15) 04.01.2013 (51) **02-06**
(21) 3-2011-00046 (22) 14.01.2011
(18) 14.01.2016
(54) GĂNG TAY (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2011 283
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DIỆU THƯƠNG (VN)
190 A, ấp Long Đức, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lương Huệ Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0017411**
(15) 04.01.2013 (51) **06-01**
(21) 3-2012-00126 (22) 04.02.2012
(18) 04.02.2017
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Phước An (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0017412**
(15) 04.01.2013 (51) **02-04**
(21) 3-2012-00137 (22) 07.02.2012
(18) 07.02.2017
(54) DÉP NHỰA (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA QUÂN SƠN (VN)
Số 60, ngõ 306 Tây Sơn, tổ 8B, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Quân (VN)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0017413**
(15) 04.01.2013 (51) **23-01**
(21) 3-2012-00200 (22) 22.02.2012
(18) 22.02.2017
(54) MÁY THỔI KHÍ CHÌM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) ANLET CO., LTD. (JP)
25 Takara 1-chome, Kanie-cho, Ama-gun, Aichi, Japan
(72) Yasuna Yokoi (JP), Yoshinobu Ito (JP), Takashi Yokoi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0017414**
(15) 04.01.2013 (51) **25-01**
(21) 3-2011-00907 (22) 11.07.2011
(18) 11.07.2016
(54) VÁN CỪ BẰNG THÉP (28) 02
(30) 2011-000337 11.01.2011 JP
2011-000336 11.01.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2011 282
(73) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Noriyoshi HARATA (JP), Shigeki TERASAKI (JP), Kei TESHIMA (JP), Ryosuke NAGATSU (JP), Kazuhide TODA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

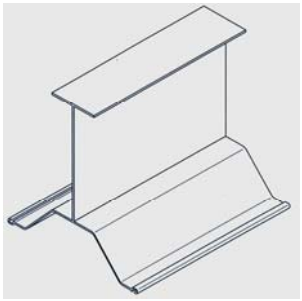

1.1

1.2

1.3

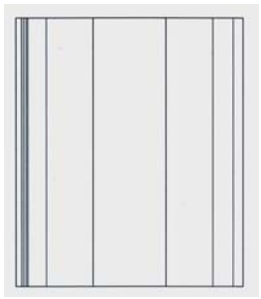

1.4

1.5

1.6

1.7

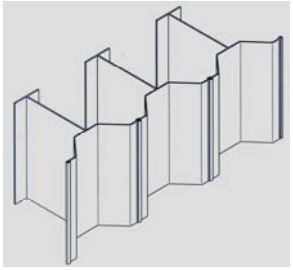

1.8

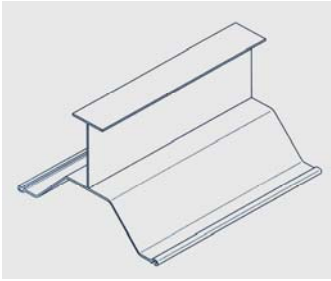

2.1

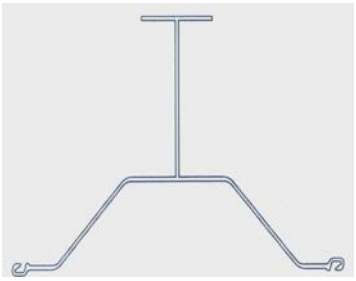

2.2

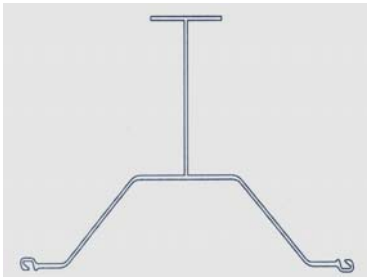

2.3

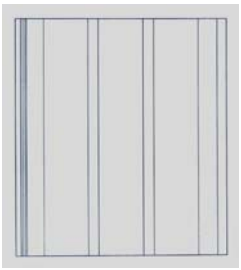

2.4

2.5

2.6

2.7

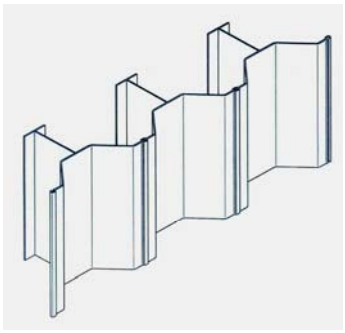

2.8

(11) **3-0017415**
(15) 04.01.2013 (51) **25-01**
(21) 3-2011-00909 (22) 11.07.2011
(18) 11.07.2016
(54) VÁN CỪ BẰNG THÉP (28) 01
(30) 2011-000333 11.01.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2011 282
(73) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Noriyoshi HARATA (JP), Shigeki TERASAKI (JP), Kei TESHIMA (JP), Ryosuke NAGATSU (JP), Kazuhide TODA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

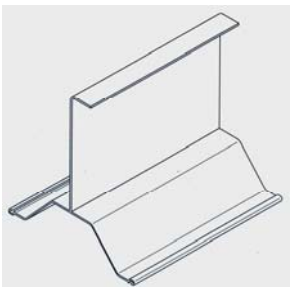

1.1

1.2

1.3

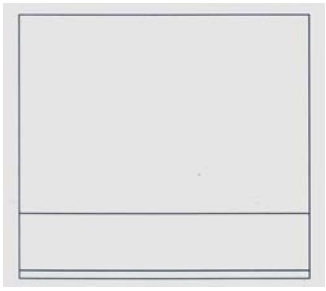

1.4

1.5

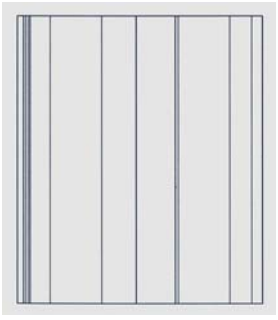

1.6

1.7

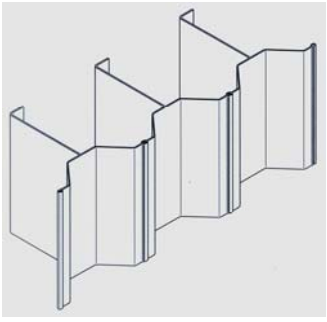

1.8

(11) **3-0017416**
(15) 04.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2011-01180 (22) 01.09.2011
(18) 01.09.2016
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
20 đường 31, phường 10, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Minh Quang (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

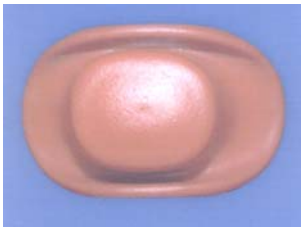

1.4

1.5

(11) **3-0017417**
(15) 04.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2011-01181 (22) 01.09.2011
(18) 01.09.2016
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
20 đường 31, phường 10, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Minh Quang (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

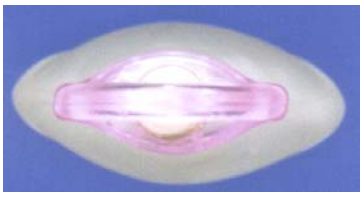

1.4

1.5

(11) **3-0017418**
(15) 04.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2011-01182 (22) 01.09.2011
(18) 01.09.2016
(54) CHAI (28) 01
(30) 2011-005099 04.03.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) Yoshihiro Saito (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

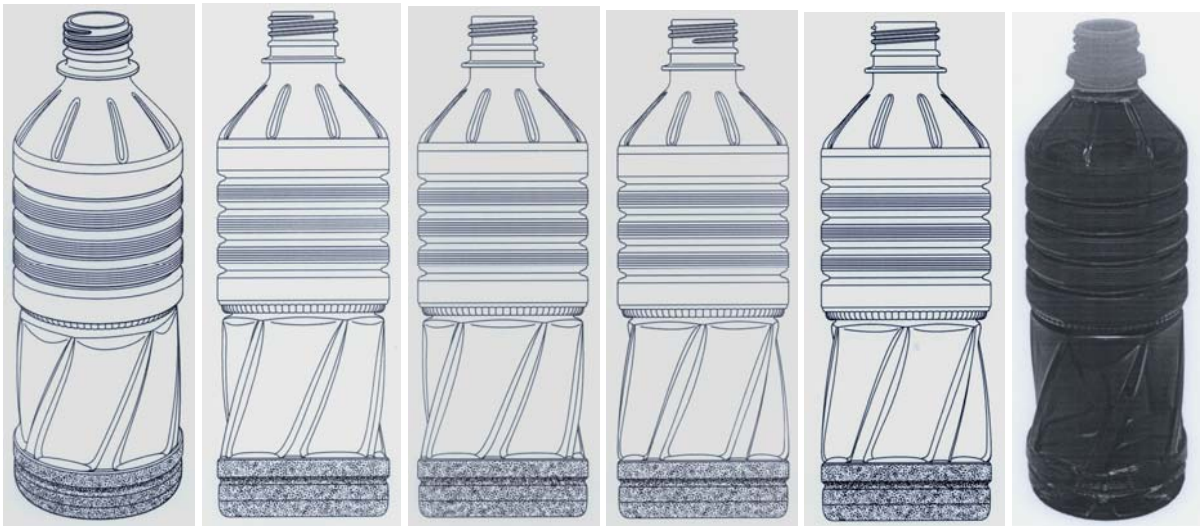

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

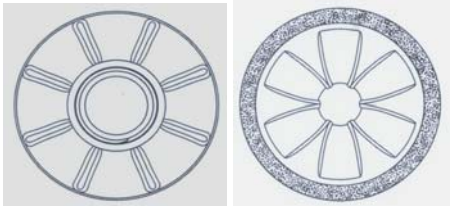

1.7 1.8

(11) **3-0017419**
(15) 04.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2012-00138 (22) 07.02.2012
(18) 07.02.2017
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY TNHH LA VIE (VN)
Quốc lộ 1A, P. Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Matthias Wolfram Riehle (DE)
(55)

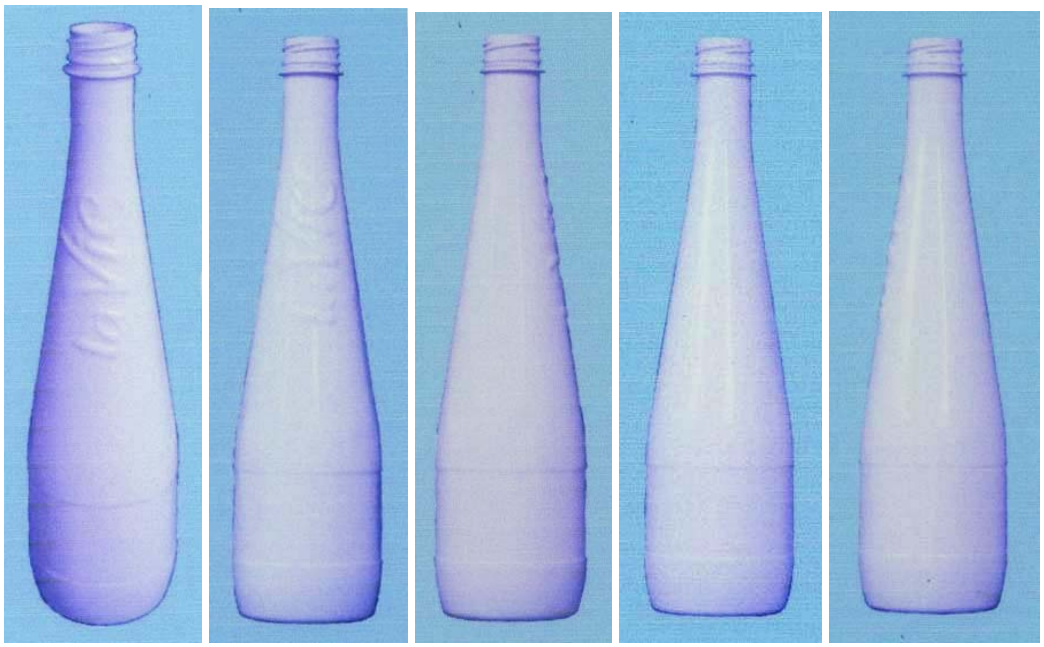

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

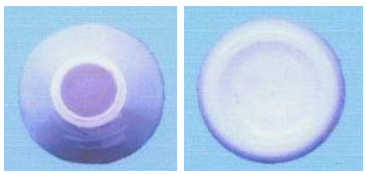

1.6 1.7

(11) **3-0017420**
(15) 04.01.2013 (51) **18-02**
(21) 3-2012-00311 (22) 19.03.2012
(18) 19.03.2017
(54) HỘP ĐỰNG MỰC IN (28) 01
(30) 2012-001577 27.01.2012 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Yasuo FUKAMACHI (JP), Motoaki MUSHIKA (JP), Fumikazu SATO (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

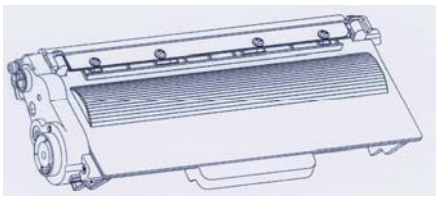

1.1

1.2

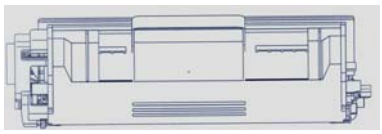

1.3

1.4

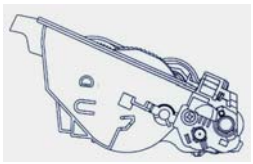

1.5

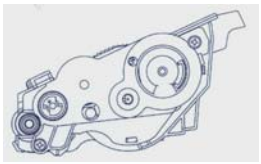

1.6

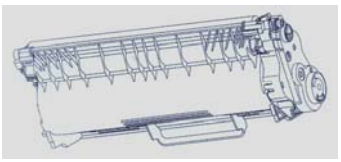

1.7

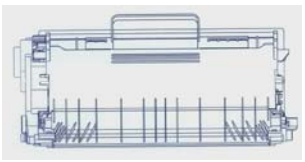

1.8

(11) **3-0017421**
(15) 04.01.2013 (51) **12-08**
(21) 3-2011-00195 (22) 07.03.2011
(18) 07.03.2016
(54) Ô TÔ (28) 01
(30) 2010-025164 21.10.2010 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.06.2011 279
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tomoyuki Nemoto (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0017422**
(15) 04.01.2013 (51) **06-04**
(21) 3-2012-00075 (22) 16.01.2012
(18) 16.01.2017
(54) KỆ TREO (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2012 288
(73) CHOKCHAI CHAROENAPORNWATANA (TH)
99/9 Soi Suksawad 72, Suksawad Rd., Bangkru, Phrapradaeng, Samutprakarn 10130 Thailand
(72) Chokchai Charoenapornwatana (TH)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

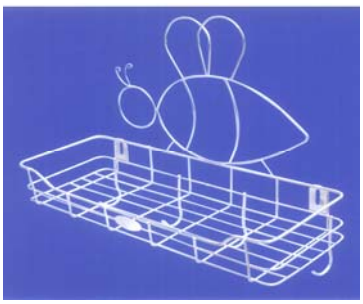

1.1

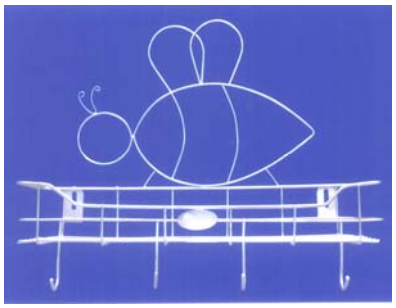

1.2

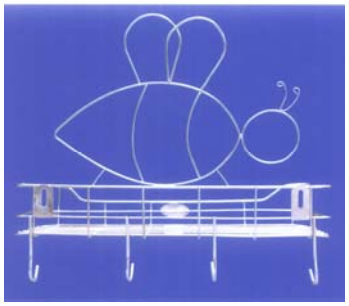

1.3

1.4

1.5

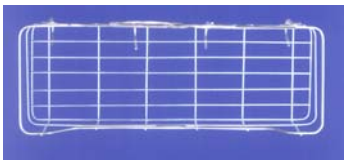

1.6

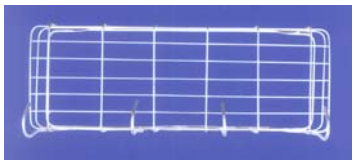

1.7

(11) **3-0017423**
(15) 04.01.2013 (51) **06-01**
(21) 3-2012-00077 (22) 16.01.2012
(18) 16.01.2017
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2012 288
(73) CHOKCHAI CHAROENAPORNWATANA (TH)
99/9 Soi Suksawad 72, Suksawad Rd., Bangkru, Phrapradaeng, Samutprakarn 10130 Thailand
(72) Chokchai Charoenapornwatana (TH)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

1.1

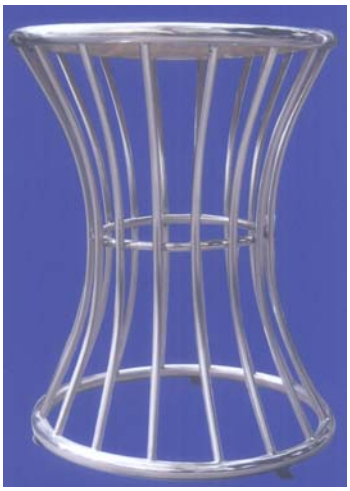

1.2

1.3

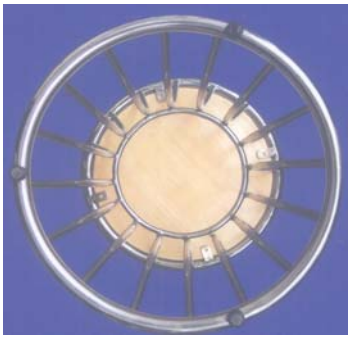

1.4

(11) **3-0017424**
(15) 04.01.2013 (51) **11-01**
(21) 3-2011-00777 (22) 24.06.2011
(18) 24.06.2016
(54) VIÊN ĐÁ QUÝ (28) 01
(30) 50925 12.04.2011 IL
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) LILI DIAMONDS (IL)
1 JABOTINSKY STREET, RAMAT GAN 52520, ISRAEL
(72) SIMAN-TOV, Jacob (IL), SIMAN-TOV, Itzhak (IL), SIMAN-TOV, Avraham (IL)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)

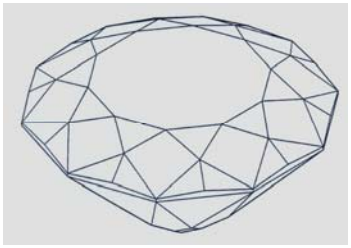

1.1

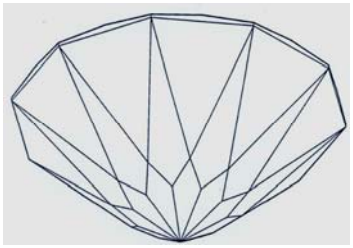

1.2

1.3

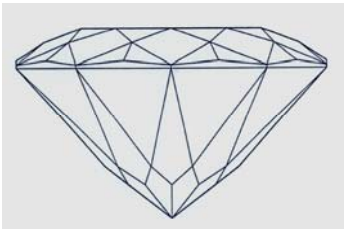

1.4

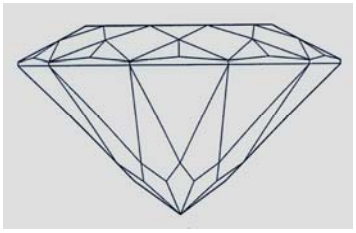

1.5

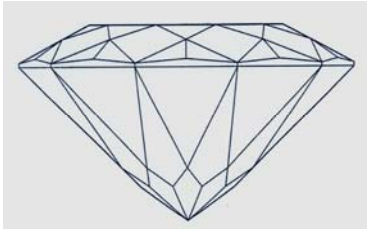

1.6

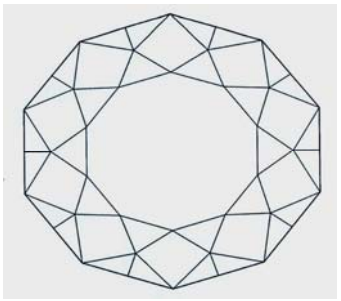

1.7

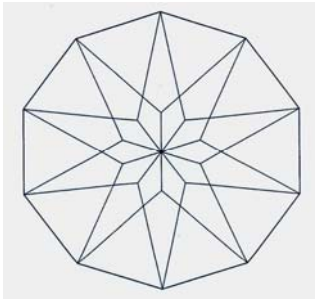

1.8

(11) **3-0017425**
(15) 04.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2011-01662 (22) 24.11.2011
(18) 24.11.2016
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 30.01.2012 286
(73) CÔNG TY XÂY DỰNG LÊ THANH (VN)
Số 014, phố cũ, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
(72) Lê Thị Thanh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

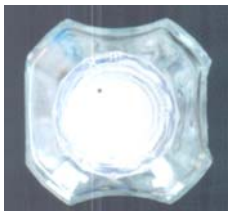

1.4

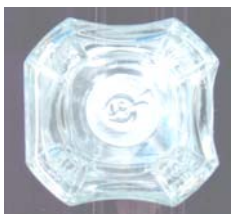

1.5

(11) **3-0017426**
(15) 04.01.2013 (51) **06-03**
(21) 3-2011-00456 (22) 22.04.2011
(18) 22.04.2016
(54) BÀN (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.07.2011 280
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HÒA PHÁT (VN)
Đường B4, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(72) Doãn Gia Cường (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

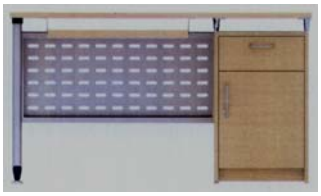

1.2

1.3

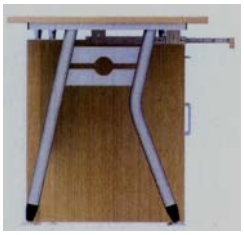

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0017427**
(15) 04.01.2013 (51) **15-01**
(21) 3-2011-00962 (22) 21.07.2011
(18) 21.07.2016
(54) BỘ TIẾT LƯU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG (28) 01
(30) 2011-001223 21.01.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(72) Tatsuya Miura (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

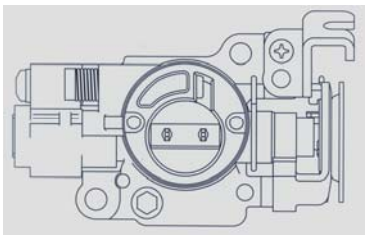

1.1

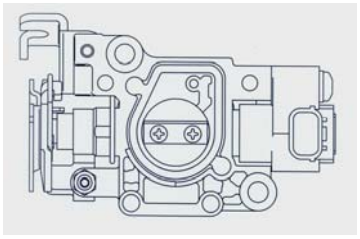

1.2

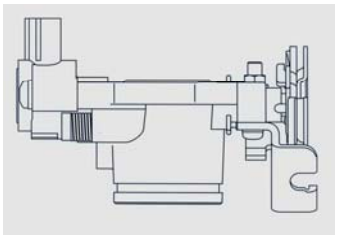

1.3

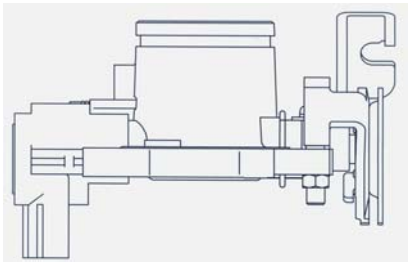

1.4

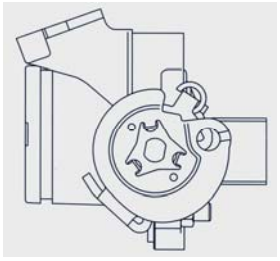

1.5

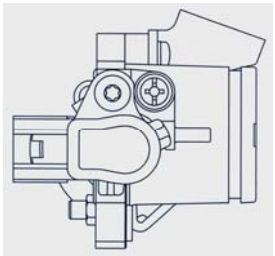

1.6

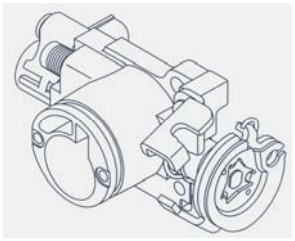

1.7

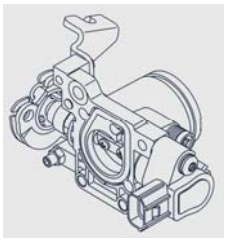

1.8

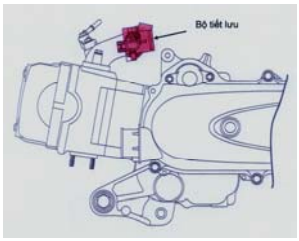

1.9

(11) **3-0017428**
(15) 04.01.2013 (51) **15-01**
(21) 3-2011-00964 (22) 21.07.2011
(18) 21.07.2016
(54) BỘ TIẾT LƯU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG (28) 01
(30) 2011-001238 21.01.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(72) Tatsuya Miura (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

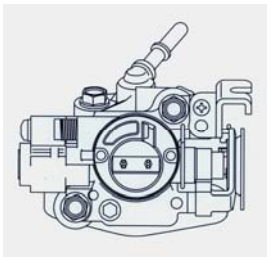

1.1

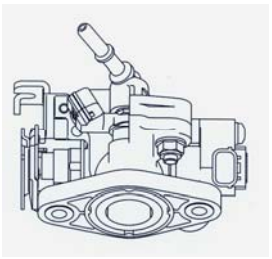

1.2

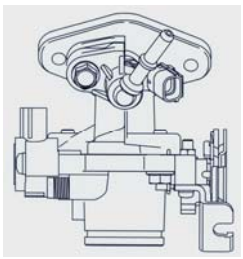

1.3

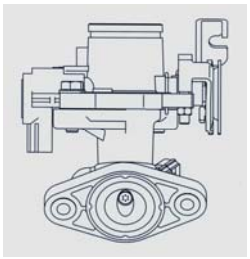

1.4

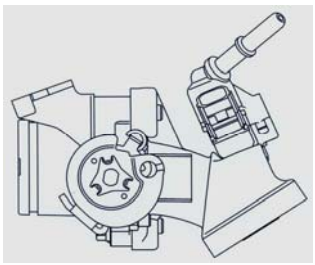

1.5

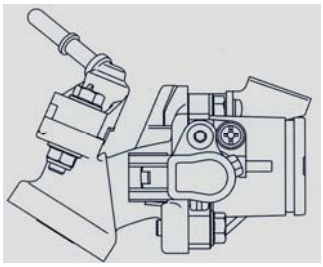

1.6

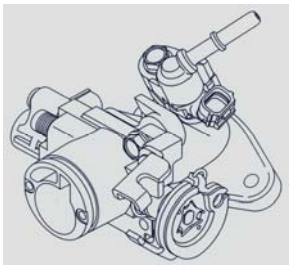

1.7

1.8

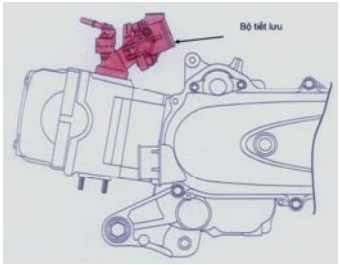

1.9

(11) **3-0017429**
(15) 04.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-01667 (22) 24.11.2011
(18) 24.11.2016
(54) BAO GÓI GIẤY ƯỚT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HIẾU HUYỀN (VN)
Thôn Nhuệ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Chính (VN)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017430**
(15) 04.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-01668 (22) 24.11.2011
(18) 24.11.2016
(54) BAO GÓI KHĂN ƯỚT TRẺ EM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HIẾU HUYỀN (VN)
Thôn Nhuệ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Chính (VN)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)

1.1

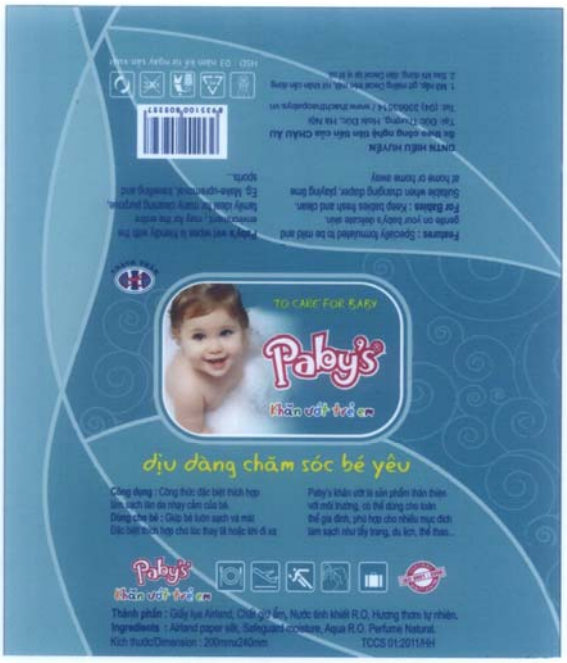

1.2

(11) **3-0017431**
(15) 04.01.2013 (51) **12-16**
(21) 3-2011-00150 (22) 22.02.2011
(18) 22.02.2016
(54) VỎ THÂN XE MÁY (28) 01
(30) 001243372 04.11.2010 EM
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.07.2011 280
(73) CLAG INTERNATIONAL LTD. (IE)
20 Molesworth Street, Dublin, 2 - IRELAND
(72) TARTARINI Alessandro (IE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

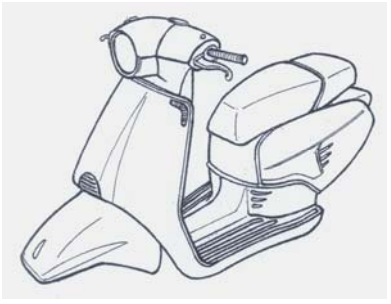

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

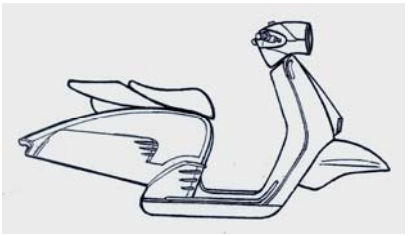

1.7

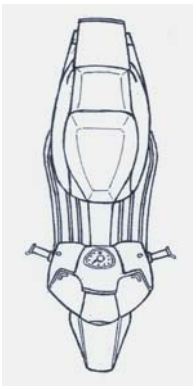

1.8

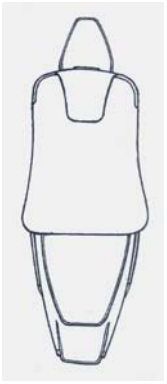

1.9

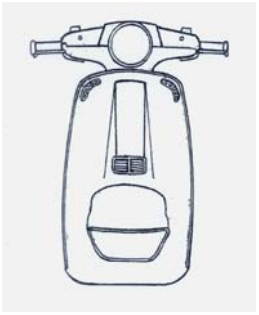

1.10

1.11

(11) **3-0017432**
(15) 04.01.2013 (51) **15-03**
(21) 3-2011-01677 (22) 25.11.2011
(18) 25.11.2016
(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP (28) 01
(30) 2011-011931 27.05.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) Junta KUWAE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

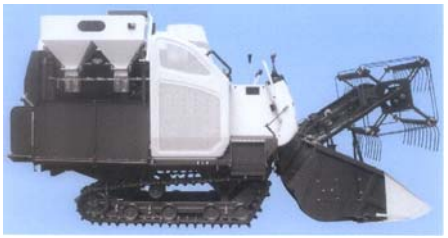

1.9

1.10

1.11

1.12

1.13

1.14

1.15

1.16

1.17

1.18

1.19

1.20

1.21

1.122

(11) **3-0017433**
(15) 04.01.2013 (51) **15-03**
(21) 3-2011-01678 (22) 25.11.2011
(18) 25.11.2016
(54) VỎ BÊN CỦA BUỒNG ĐẬP CỦA MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP (28) 01
(30) 2011-011935 27.05.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) Junta KUWAE (JP), Mie NISHIDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

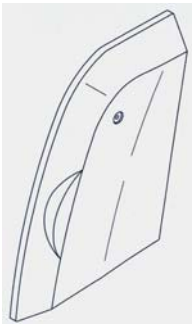

1.1

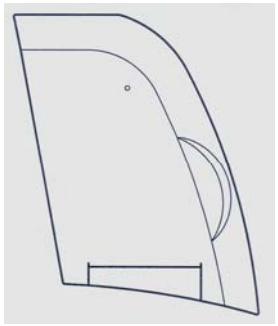

1.2

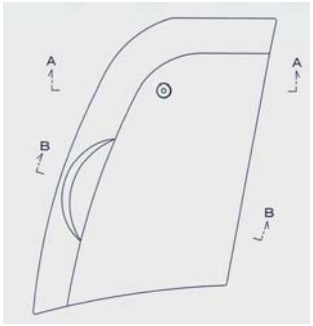

1.3

1.4

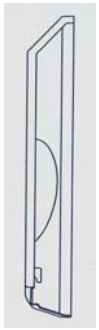

1.5

1.6

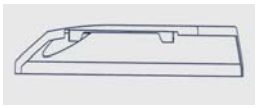

1.7

1.8

1.9

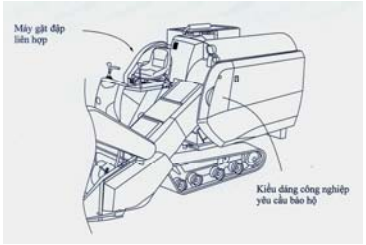

1.10

(11) **3-0017434**
(15) 04.01.2013 (51) **15-03**
(21) 3-2011-01681 (22) 25.11.2011
(18) 25.11.2016
(54) CHỤP THÔNG GIÓ BỘ TẢN NHIỆT CỦA MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP (28) 01
(30) 2011-011939 27.05.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) Junta KUWAE (JP), Yutaka YONEDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

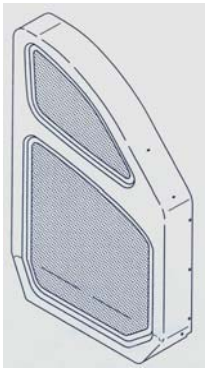

1.1

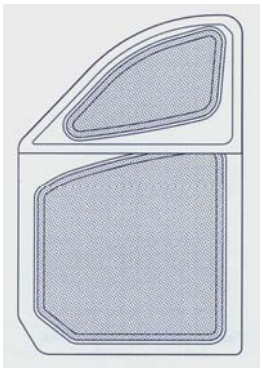

1.2

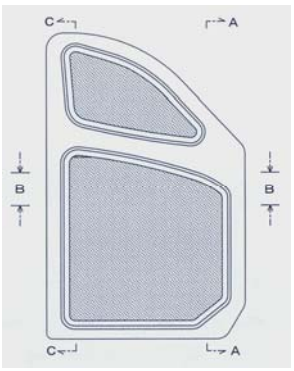

1.3

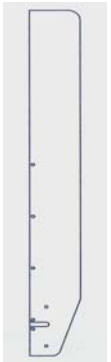

1.4

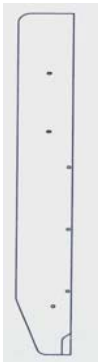

1.5

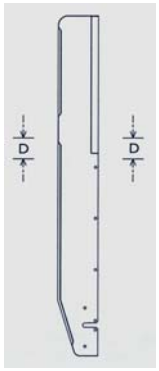

1.6

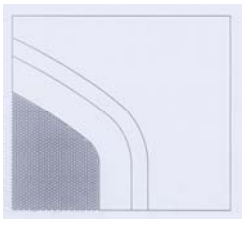

1.7

1.8

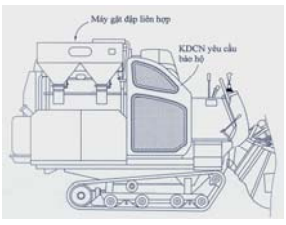

1.9

1.10

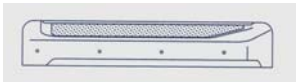

1.11

(11) **3-0017435**
(15) 09.01.2013 (51) **19-08**
(21) 3-2012-00308 (22) 15.03.2012
(18) 15.03.2017
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6 đường số N5 khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Hoàng Hải (VN)
(55)

(11) **3-0017436**
(15) 09.01.2013 (51) **19-08**
(21) 3-2012-00309 (22) 15.03.2012
(18) 15.03.2017
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6 đường số N5 khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Hoàng Hải (VN)
(55)

(11) **3-0017437**
(15) 09.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2011-00815 (22) 29.06.2011
(18) 29.06.2016
(54) HỘP TRÀ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN (VN)
Tầng 6 số nhà 408 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Tuyết Mai (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017438**
(15) 09.01.2013 (51) **99-00**
(21) 3-2011-01813 (22) 26.12.2011
(18) 26.12.2016
(54) THÁP TRANG TRÍ MÂM QUẢ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM TÂN VIỆT Á (VN)
368/32 đường TTH 21, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Văn Quang (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

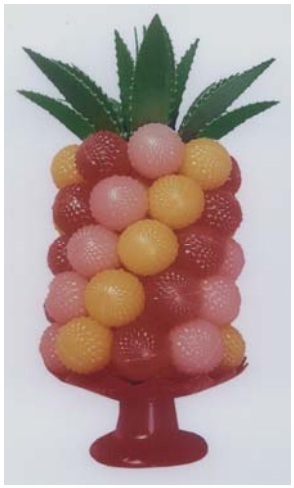

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0017439**
(15) 09.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2012-00081 (22) 18.01.2012
(18) 18.01.2017
(54) LỌ MỸ PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2012 288
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHÂN LỘC (VN)
50 Ký Hòa, phường 11, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
(72) Lê Hữu Lộc (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

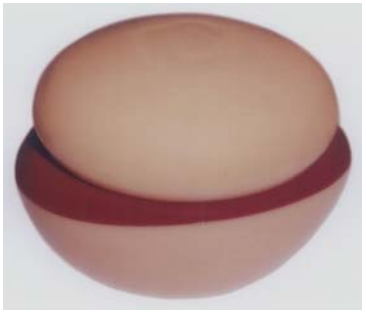

1.1

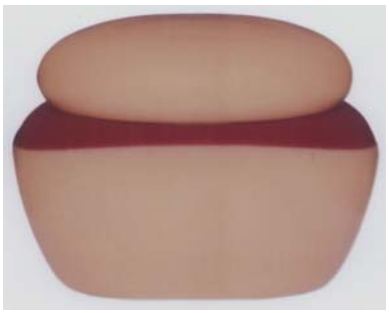

1.2

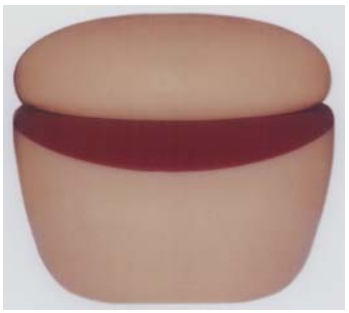

1.3

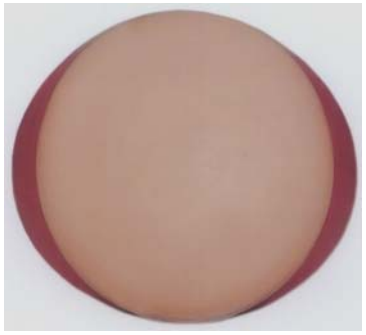

1.4

1.5

(11) **3-0017440**
(15) 09.01.2013 (51) **06-03**
(21) 3-2012-00058 (22) 12.01.2012
(18) 12.01.2017
(54) HỘP BÚT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2012 288
(73) CÔNG TY TNHH NN MỘT THÀNH VIÊN XUÂN HÒA (VN)
P. Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Nguyễn Văn Hòa (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0017441**
(15) 09.01.2013 (51) **12-16**
(21) 3-2011-01369 (22) 30.09.2011
(18) 30.09.2016
(54) TẤM CHẮN BẢO HIỂM PHÍA SAU CỦA Ô TÔ (28) 01
(30) 29/388644 31.03.2011 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Toru TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0017442**
(15) 09.01.2013 (51) **26-06**
(21) 3-2011-01366 (22) 30.09.2011
(18) 30.09.2016
(54) BỘ ĐÈN SAU CỦA Ô TÔ (28) 02
(30) 29/388,639 31.03.2011 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Hirofumi FUKUI (JP), Akira ISHIGURO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

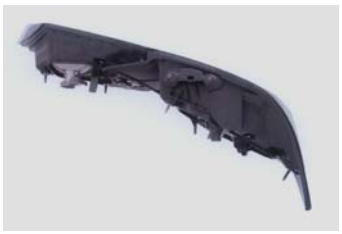

1.7

1.8

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

2.8

(11) **3-0017443**
(15) 09.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2012-00109 (22) 31.01.2012
(18) 31.01.2017
(54) BAO GÓI ĐỰNG PHÂN BÓN (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHÂN BÓN THIÊN PHÚ NÔNG (VN)
136/41, tổ 13, ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP . Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Văn Trường (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

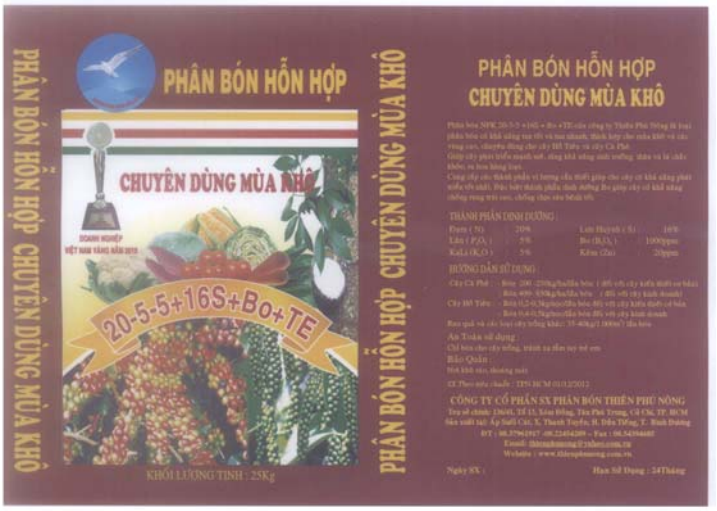

1.2

(11) **3-0017444**
(15) 09.01.2013 (51) **19-08**
(21) 3-2012-00145 (22) 09.02.2012
(18) 09.02.2017
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CÁNH ĐỒNG XANH (VN)
ấp 2 (tờ bản đồ số 1, thửa đất số 1630), xã Giao Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(72) Phạm Công Thành (VN)
(55)

(11) **3-0017445**
(15) 09.01.2013 (51) **19-08**
(21) 3-2012-00146 (22) 09.02.2012
(18) 09.02.2017
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CÁNH ĐỒNG XANH (VN)
ấp 2 (tờ bản đồ số 1, thửa đất số 1630), xã Giao Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(72) Phạm Công Thành (VN)
(55)

(11) **3-0017446**
(15) 09.01.2013 (51) **19-08**
(21) 3-2012-00147 (22) 09.02.2012
(18) 09.02.2017
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CÁNH ĐỒNG XANH (VN)
ấp 2 (tờ bản đồ số 1, thửa đất số 1630), xã Giao Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(72) Phạm Công Thành (VN)
(55)

(11) **3-0017447**
(15) 09.01.2013 (51) **19-08**
(21) 3-2012-00148 (22) 09.02.2012
(18) 09.02.2017
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CÁNH ĐỒNG XANH (VN)
ấp 2 (tờ bản đồ số 1, thửa đất số 1630), xã Giao Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(72) Phạm Công Thành (VN)
(55)

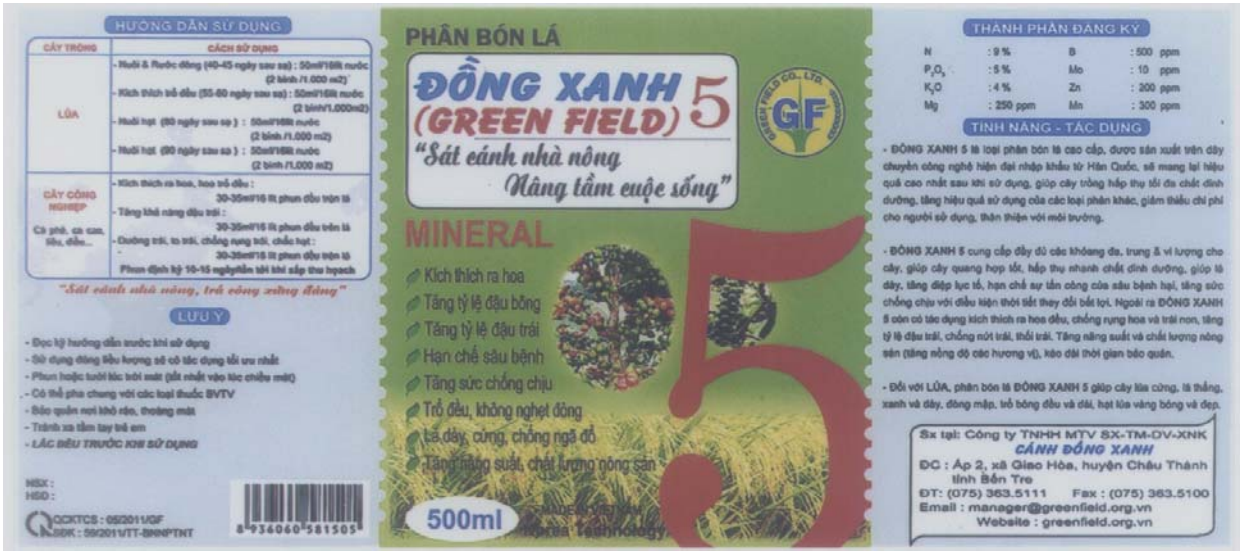

(11) **3-0017448**
(15) 11.01.2013 (51) **19-08**
(21) 3-2012-00253 (22) 05.03.2012
(18) 05.03.2017
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 05
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CFSG (VN)
11/114B Thống Nhất, phường 15, quận Vò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phi Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1

2

PHÂN BÓN LÁ
RA RỄ TỐI ĐA
THÂ GA ĐẺ NHÁNH

3

PHÂN BÓN LÁ
ĐẺ TO MÀ LẠI THÊM NO
NÔNG GIA SỬ DỤNG LÚA CHO ĐẦY NHÀ

4

PHÂN BÓN LÁ
LÚA TRỔ TẬP TRUNG
THOÁT BUNG BÔNG NGHỆN

5

(11) **3-0017449**
(15) 11.01.2013 (51) **14-02**
(21) 3-2011-00968 (22) 21.07.2011
(18) 21.07.2016
(54) BÚT ĐIỆN TỬ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ THÔNG MINH (VN)
110 đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
(72) Thomas Justin Tie Qiao Chan (CA)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0017450**
(15) 11.01.2013 (51) **06-02**
(21) 3-2010-00873 (22) 02.07.2010
(18) 02.07.2015
(54) GIƯỜNG NGỦ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2010 271
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KYMDAN (VN)
28 Bình Thới, phường 14, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hữu Trí (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2 1.3

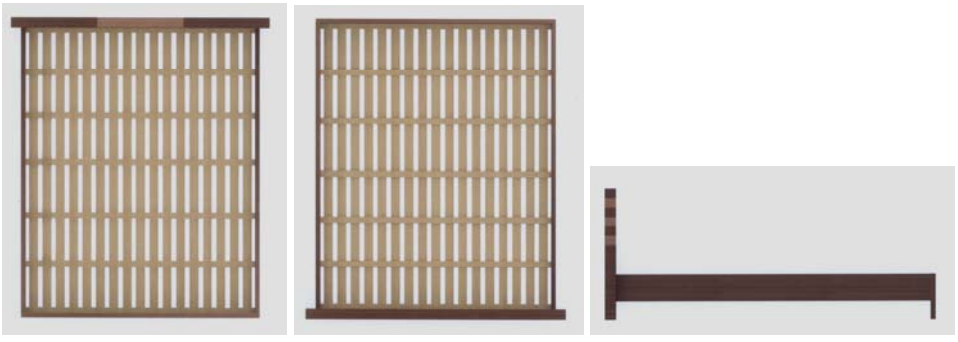

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0017451**
(15) 11.01.2013 (51) **14-02, 14-01**
(21) 3-2011-00128 (22) 10.02.2011
(18) 10.02.2016
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ (28) 01
(30) 29/367998 16.08.2010 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.07.2011 280
(73) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jody AKANA (US), Bartley K. ANDRE (US), Jeremy BATAILLOU (FR), Daniel J. COSTER (NZ), Daniele DE IULIIS (IT), Evans HANKEY (US), Richard P. HOWARTH (GB), Jonathan P. IVE (GB), Duncan Robert KERR (GB), Shin NISHIBORI (JP), Matthew Dean ROHRBACH (US), Peter RUSSELL-CLARKE (AU), Christopher J. STRINGER (AU), Eugene Antony WHANG (CA), Rico ZORKENDORFER (DE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)

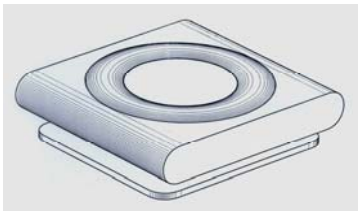

1.1

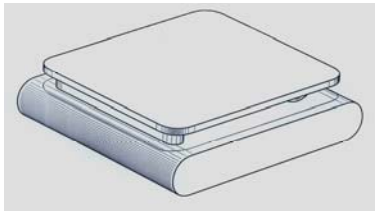

1.2

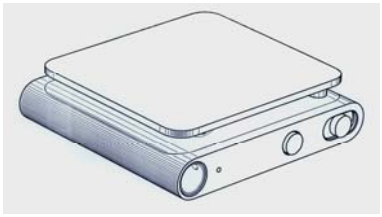

1.3

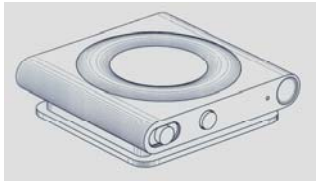

1.4

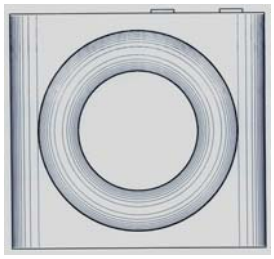

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

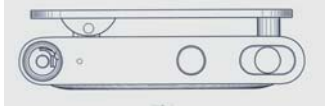

1.10

(11) **3-0017452**
(15) 11.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2011-00479 (22) 27.04.2011
(18) 27.04.2016
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.07.2011 280
(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM VIỆT HƯNG (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Việt Hùng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

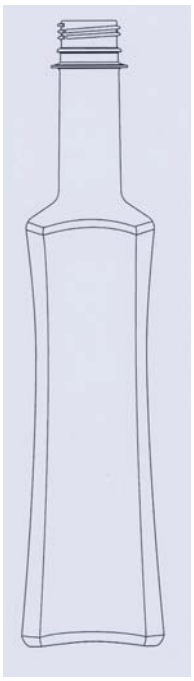

1.3

1.4

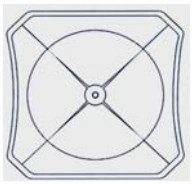

1.5

(11) **3-0017453**
(15) 11.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2011-00645 (22) 07.06.2011
(18) 07.06.2016
(54) HỘP MỸ PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.08.2011 281
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017454**
(15) 11.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2011-00646 (22) 07.06.2011
(18) 07.06.2016
(54) HỘP MỸ PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.08.2011 281
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017455**
(15) 11.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2011-00647 (22) 07.06.2011
(18) 07.06.2016
(54) HỘP MỸ PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.08.2011 281
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017456**
(15) 11.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2011-00649 (22) 07.06.2011
(18) 07.06.2016
(54) HỘP MỸ PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.08.2011 281
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017457**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00976 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI MẶT NẠ ĐẮP NGỰC (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017458**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00977 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI MẶT NẠ ĐẮP MẶT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017459**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00978 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI MẶT NẠ ĐẮP MẮT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017460**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00979 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI MẶT NẠ ĐẮP MẶT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017461**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00981 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI MẶT NẠ ĐẮP BỤNG (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017462**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00982 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI MẶT NẠ ĐẮP MŨI (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017463**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00983 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI BỘT ĐẮP MẶT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017464**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00985 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI BỘT ĐẮP MẶT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

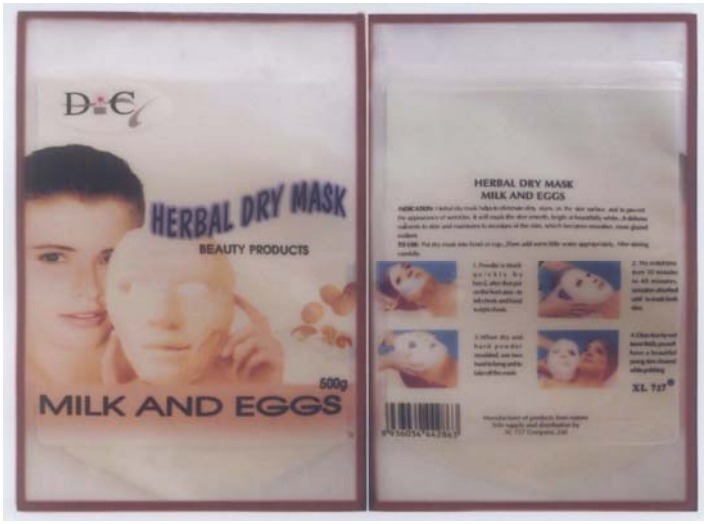

1.2

(11) **3-0017465**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00986 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI BỘT ĐẮP MẶT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017466**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00987 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI BỘT ĐẮP MẶT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017467**
(15) 11.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-00989 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) BAO GÓI BỘT ĐẮP MẶT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM XUÂN LAN 727 (VN)
369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Ngô Văn Định (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017468**
(15) 11.01.2013 (51) **15-05**
(21) 3-2012-00028 (22) 05.01.2012
(18) 05.01.2017
(54) DỤNG CỤ RỬA LY (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) PHẠM KIỀU PHƯƠNG (VN)
291B/9 Nguyễn Văn Cừ nối dài, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Phạm Kiều Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

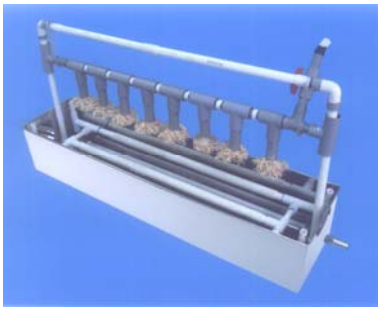

1.1

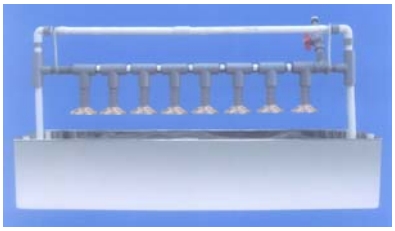

1.2

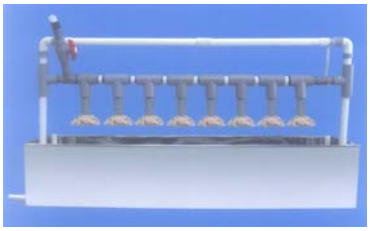

1.3

1.4

1.5

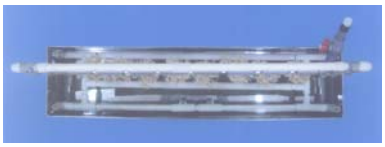

1.6

1.7

(11) **3-0017469**
(15) 11.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2010-01416 (22) 29.10.2010
(18) 29.10.2015
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.01.2011 274
(73) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

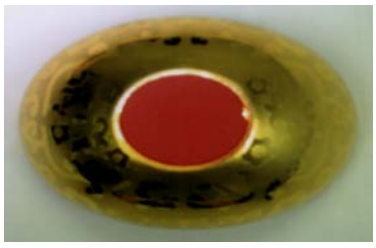

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0017470**
(15) 11.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2012-00565 (22) 10.05.2012
(18) 10.05.2017
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.07.2012 292
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN PHƯƠNG BẮC (VN)
314 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Ninh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017471**
(15) 11.01.2013 (51) **07-07**
(21) 3-2010-00366 (22) 30.03.2010
(18) 30.03.2015
(54) XÔ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THẨM CƯƠNG (VN)
938/2 hương lộ 2, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Tuyết Nga (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

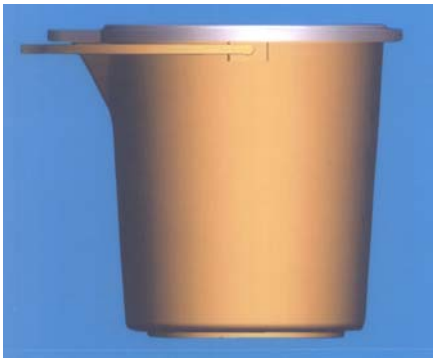

1.2

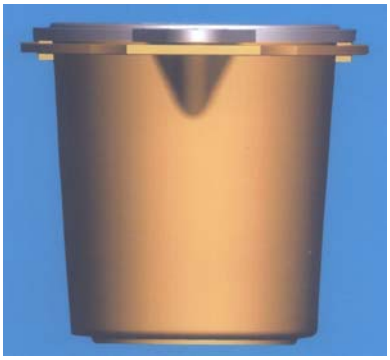

1.3

1.4

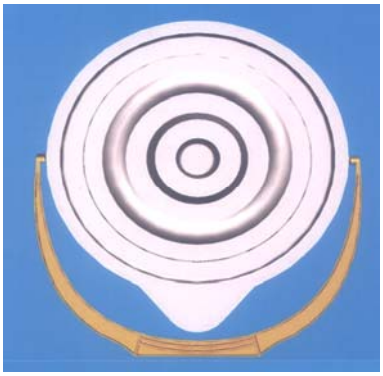

1.5

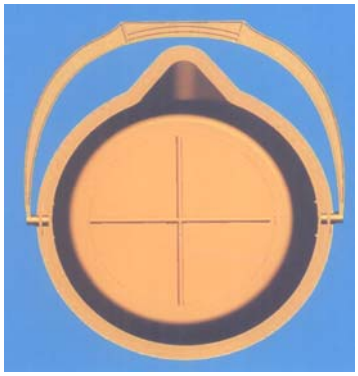

1.6

(11) **3-0017472**
(15) 11.01.2013 (51) **09-09**
(21) 3-2010-00877 (22) 02.07.2010
(18) 02.07.2015
(54) THÙNG ĐỰNG RÁC (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2010 272
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Huê (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

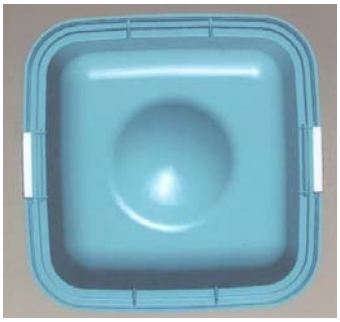

1.5

(11) **3-0017473**
(15) 11.01.2013 (51) **07-07**
(21) 3-2010-00878 (22) 02.07.2010
(18) 02.07.2015
(54) XẺNG XÚC LÚA (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2010 271
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THẨM CƯƠNG (VN)
Lô K-B1A đường 2A, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Tuyết Nga (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

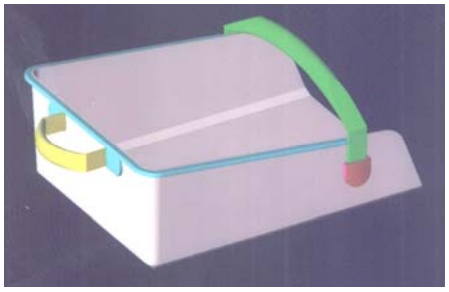

1.1

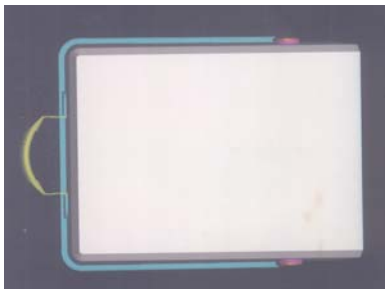

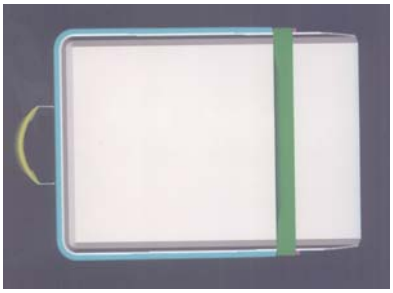

1.2 1.3

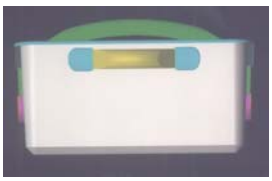

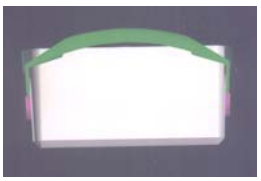

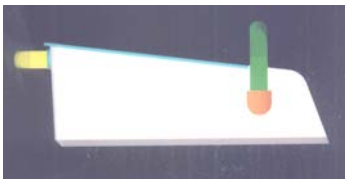

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0017474**
(15) 11.01.2013 (51) **14-01**
(21) 3-2010-01396 (22) 26.10.2010
(18) 26.10.2015
(54) ĐẦU MÁY HÁT KARAOKE (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.01.2011 274
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN (VN)
78A Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Hàn (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0017475**
(15) 11.01.2013 (51) **21-01**
(21) 3-2012-00867 (22) 29.06.2012
(18) 29.06.2017
(54) BÚP BÊ (28) 01
(30) 30-2012-0014554 28.03.2012 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2012 294
(73) NHN CORPORATION (KR)
NHN Green Factory, 178-1, Jeongja-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 463-867, Republic of Korea
(72) Taekyung CHANG (KR), Byung Mok KANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

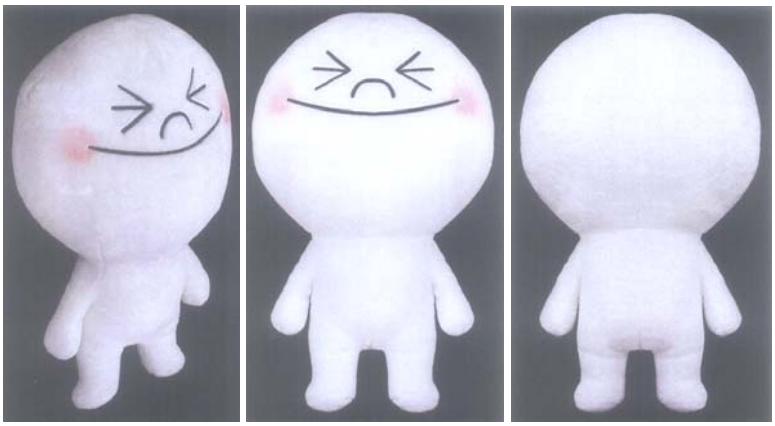

1.1 1.2 1.3

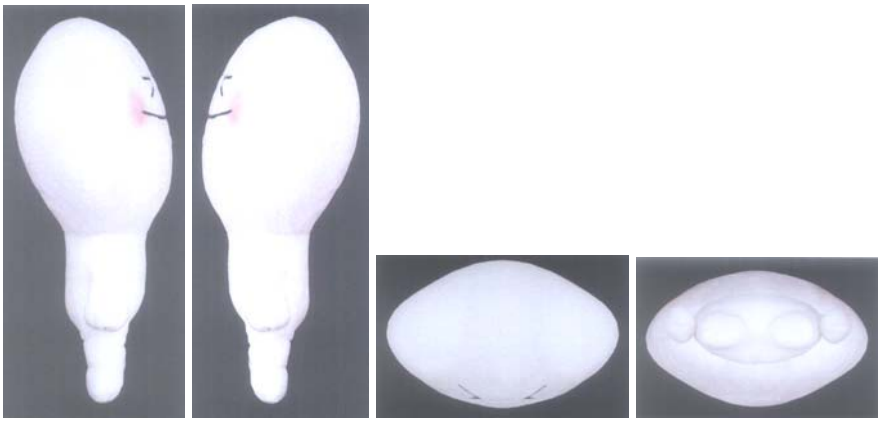

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0017476**
(15) 11.01.2013 (51) **21-01**
(21) 3-2012-00868 (22) 29.06.2012
(18) 29.06.2017
(54) BÚP BÊ (28) 01
(30) 30-2012-0014555 28.03.2012 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2012 294
(73) NHN CORPORATION (KR)
NHN Green Factory, 178-1, Jeongja-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 463-867, Republic of Korea
(72) Taekyung CHANG (KR), Byung Mok KANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

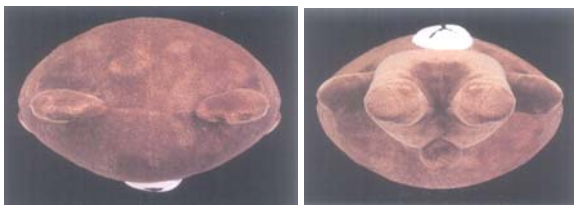

1.6 1.7

(11) **3-0017477**
(15) 11.01.2013 (51) **21-01**
(21) 3-2012-00869 (22) 29.06.2012
(18) 29.06.2017
(54) BÚP BÊ (28) 01
(30) 30-2012-0014556 28.03.2012 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2012 294
(73) NHN CORPORATION (KR)
NHN Green Factory, 178-1, Jeongja-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 463-867, Republic of Korea
(72) Taekyung CHANG (KR), Byung Mok KANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0017478**
(15) 11.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2011-00481 (22) 27.04.2011
(18) 27.04.2016
(54) CHAI (28) 01
(30) 001781345-0001 15.11.2010 EM
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.07.2011 280
(73) SAVERGLASS (FR)
3, Rue de la Gare, 60960 FEUQUIERES, France
(72) Richard LAURET (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3

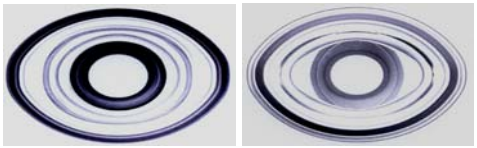

1.4 1.5

(11) **3-0017479**
(15) 22.01.2013 (51) **19-08**
(21) 3-2011-00910 (22) 12.07.2011
(18) 12.07.2016
(54) THẺ (28) 02
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2011 282
(73) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (ABBANK) (VN)
170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Thanh Hoa (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

ABBANK
VISA

2.1

ABBANK
4696 8386 8668 8668
4696
VALID FROM 08/11
GOOD THRU 08/13
NGUYEN VAN A
VISA

2.2

Dịch vụ Khách hàng 24/7/ Customer service 24/7: (84.4) 3562 6481
CHỮ KÝ CỦA CHỦ THẺ/ AUTHORISED SIGNATURE
Tấm thẻ này là tài sản của Ngân hàng TMCP An Bình. Nếu ai nhặt được, xin gửi lại Ngân hàng An Bình. Việc sử dụng tấm thẻ này phải tuân thủ các điều kiện và điều khoản về phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng An Bình.
This card is the property of An Binh Commercial Joint Stock Bank. Please return this card to An Binh Bank if found or be requested. The use of this card is governed by term and condition set by An Binh Bank.
www.abbank.vn
youcard@abbank.vn

2.3

(11) **3-0017480**
(15) 22.01.2013 (51) **19-08**
(21) 3-2011-00911 (22) 12.07.2011
(18) 12.07.2016
(54) THẺ (28) 02
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.09.2011 282
(73) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (ABBANK) (VN)
170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Thanh Hoa (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

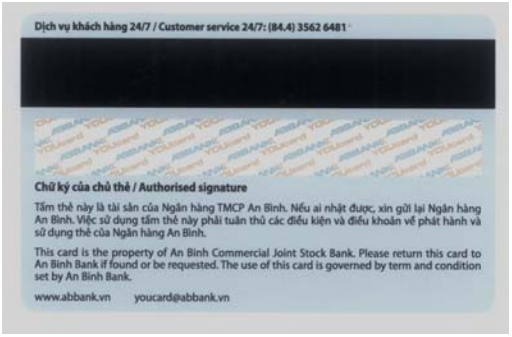

1.3

ABBANK
YOUcard

2.1

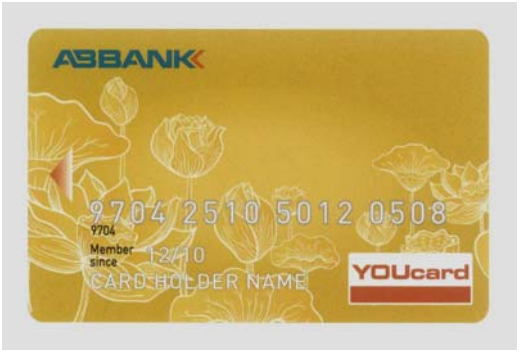
ABBANK
9704 2510 5012 0508
9704
Member since 12/10
CARD HOLDER NAME
YOUcard

2.2

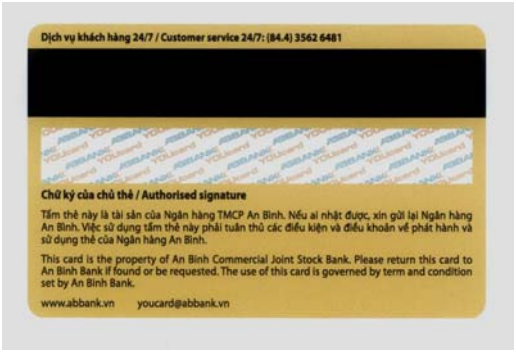
Dịch vụ khách hàng 24/7 / Customer service 24/7: (84.4) 3562 6481
Chữ ký của chủ thẻ / Authorised signature
Tấm thẻ này là tài sản của Ngân hàng TMCP An Bình. Nếu ai nhặt được, xin gửi lại Ngân hàng An Bình. Việc sử dụng tấm thẻ này phải tuân thủ các điều kiện và điều khoản về phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng An Bình.
This card is the property of An Binh Commercial Joint Stock Bank. Please return this card to An Binh Bank if found or be requested. The use of this card is governed by term and condition set by An Binh Bank.
www.abbank.vn
youcard@abbank.vn

2.3

(11) **3-0017481**
(15) 22.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2011-01313 (22) 22.09.2011
(18) 22.09.2016
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/387,960 22.03.2011 US
29/387961 22.03.2011 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2012 288
(73) TEQUILA DON JULIO. S.A. de C.V. (MX)
Porfirio Diaz 17, Col. Chichimeco, Atotonilco el Alto, Jalisco 47750, Mexico
(72) Jennifer HARTFORD (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)

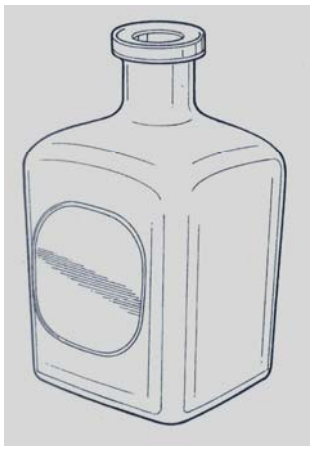

1.1

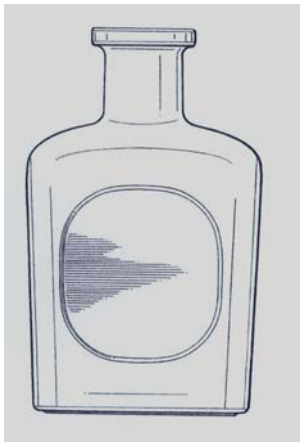

1.2

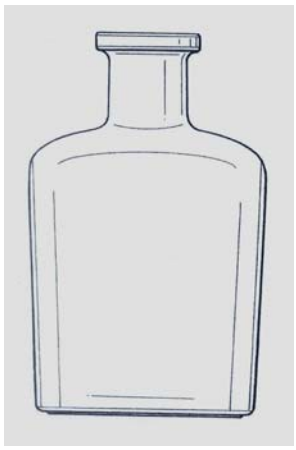

1.3

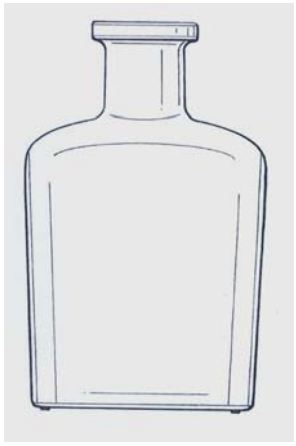

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0017482**
(15) 22.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2011-01314 (22) 22.09.2011
(18) 22.09.2016
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/387958 22.03.2011 US
29/387959 22.03.2011 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2012 288
(73) TEQUILA DON JULIO. S.A. DE C.V. (MX)
Porfirio Diaz 17, Col. Chichimeco, Atotonilco el Alto, Jalisco 47750, Mexico
(72) Jennifer HARTFORD (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)

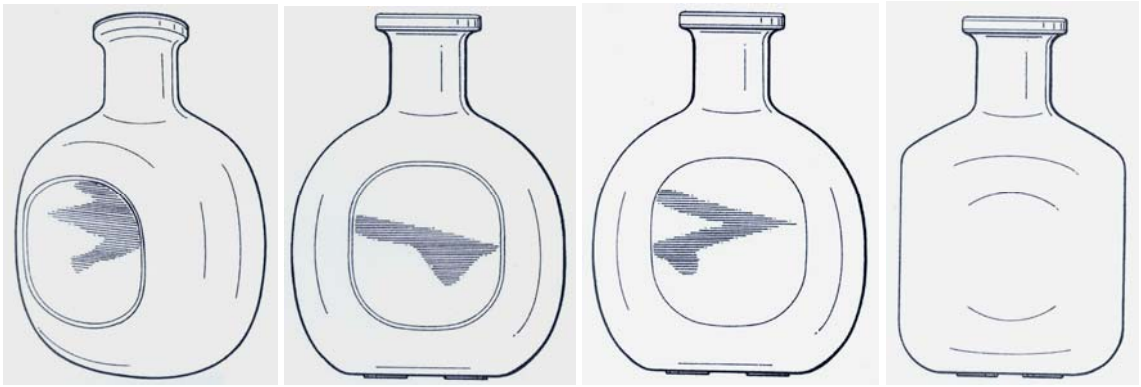

1.1 1.2 1.3 1.4

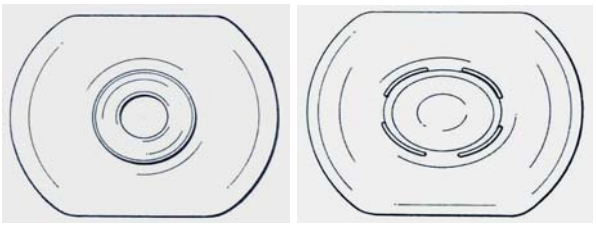

1.5 1.6

(11) **3-0017483**
(15) 22.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2012-00152 (22) 10.02.2012
(18) 10.02.2017
(54) HỘP BÁNH (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu công nghiệp Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017484**
(15) 22.01.2013 (51) **09-07**
(21) 3-2011-01804 (22) 22.12.2011
(18) 22.12.2016
(54) NẮP CHAI (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2012 288
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Hòa Bình (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

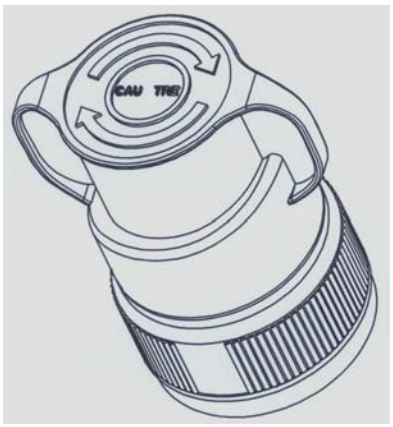

1.1

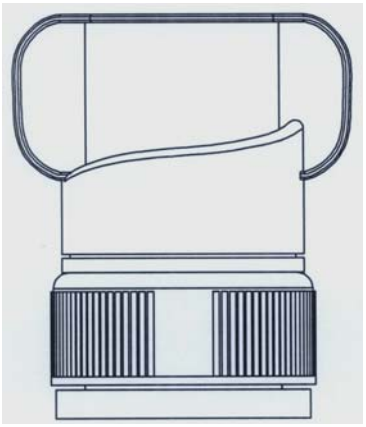

1.2

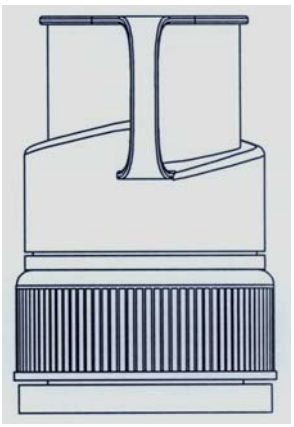

1.3

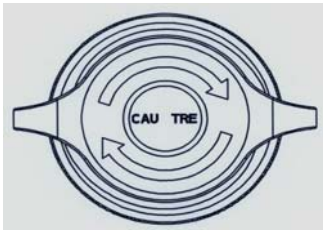

1.4

1.5

(11) **3-0017485**
(15) 22.01.2013 (51) **26-05**
(21) 3-2011-00915 (22) 13.07.2011
(18) 13.07.2016
(54) ĐÈN BÁO HIỆU ĐƯỜNG THUỶ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.10.2011 283
(73) TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THUỶ (VN)
158 đường Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Cù Huy Hải (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

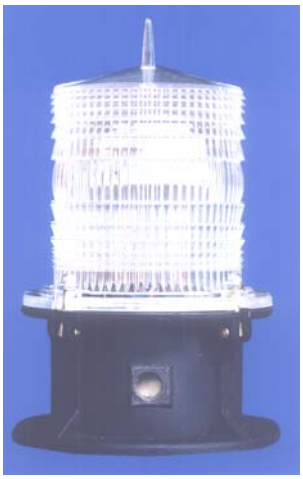

1.4

1.5

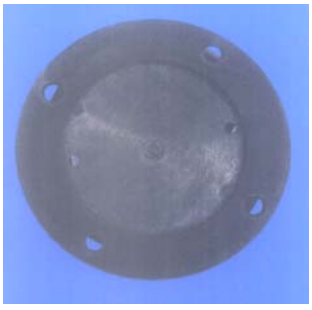

1.6

(11) **3-0017486**
(15) 22.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2011-01653 (22) 23.11.2011
(18) 23.11.2016
(54) BAO GÓI (28) 01
(30) 30-2011-0038865 19.09.2011 KR
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2012 288
(73) ORION CORPORATION (KR)
30-10, Munbae-Dong, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Hwa-Kyoung LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0017487**
(15) 22.01.2013 (51) **09-05**
(21) 3-2012-00217 (22) 28.02.2012
(18) 28.02.2017
(54) BAO GÓI THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Lê Văn Thùa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0017488**
(15) 22.01.2013 (51) **11-04**
(21) 3-2012-00076 (22) 16.01.2012
(18) 16.01.2017
(54) BÔNG HOA GIẢ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) CHOKCHAI CHAROENAPORNWATANA (TH)
99/9 Soi Suksawad 72, Suksawad Rd., Bangkru, Phrapradaeng, Samutprakarn 10130 Thailand
(72) Chokchai Charoenapornwatana (TH)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

1.1

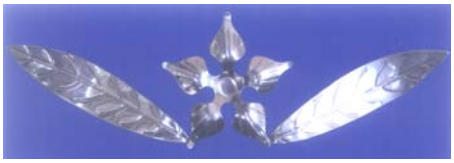

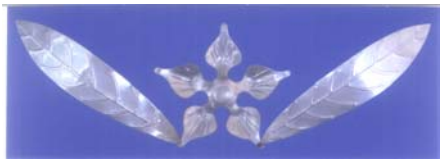

1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0017489**
(15) 22.01.2013 (51) **14-03**
(21) 3-2010-01142 (22) 01.09.2010
(18) 01.09.2015
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (28) 01
(30) 10/1153 02.03.2010 FR
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.01.2011 274
(73) CANAL+ DISTRIBUTION (FR)
1 Place du Spectacle, 92130 ISSY LES MOULINEAUX, France
(72) Yves BEHAR (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

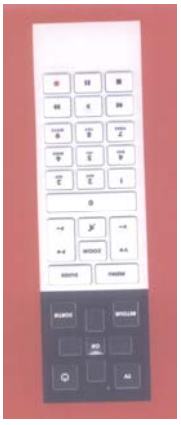

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0017490**
(15) 22.01.2013 (51) **09-03**
(21) 3-2011-01130 (22) 22.08.2011
(18) 22.08.2016
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.11.2011 284
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Hồng Quỳnh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0017491**
(15) 22.01.2013 (51) **18-02**
(21) 3-2011-01370 (22) 30.09.2011
(18) 30.09.2016
(54) HỘP MỰC (28) 02
(30) 29/402509 23.09.2011 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY L.P. (US)
11445 Compaq Center Dr. W., Houston, Texas 77070, U.S.A.
(72) David C. Harvey (US), Ralph L. Stathem (US), David N. Olsen (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

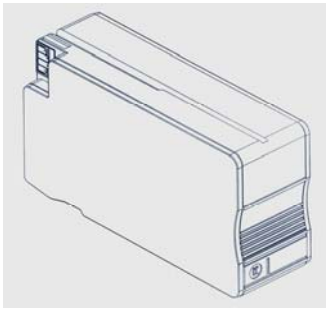

1.1

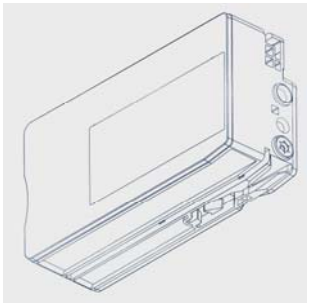

1.2

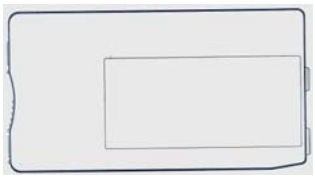

1.3

1.4

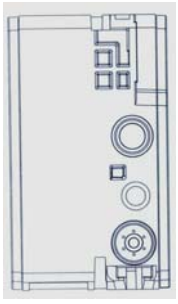

1.5

1.6

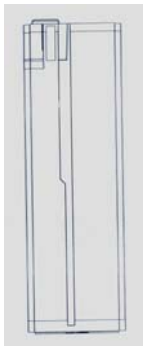

1.7

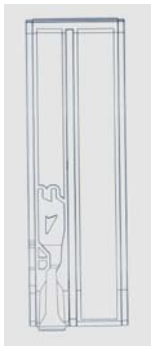

1.8

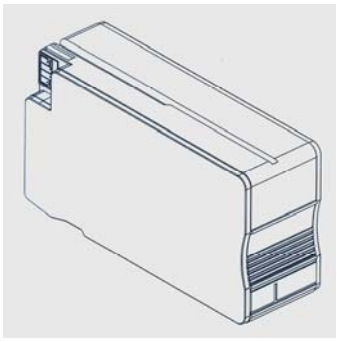

2.1

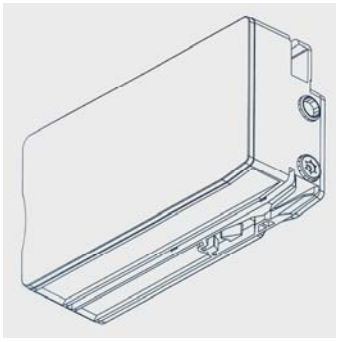

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

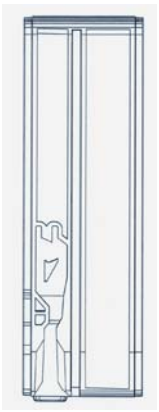

2.8

(11) **3-0017492**
(15) 22.01.2013 (51) **18-02**
(21) 3-2011-01375 (22) 30.09.2011
(18) 30.09.2016
(54) HỘP MỰC (28) 05
(30) 29/402503 23.09.2011 US
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.05.2012 290
(73) HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY L.P. (US)
11445 Compaq Center Dr. W., Houston, Texas 77070, U.S.A.
(72) David C. Harvey (US), Ralph L. Stathem (US), David N. Olsen (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

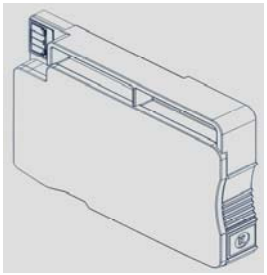
1.1

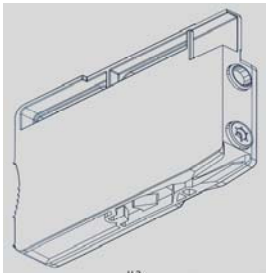
1.2

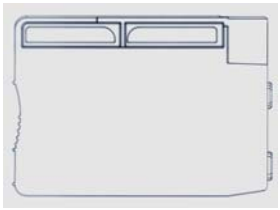
1.3

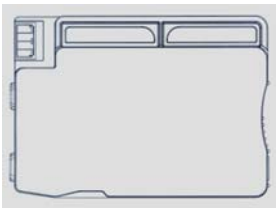
1.4

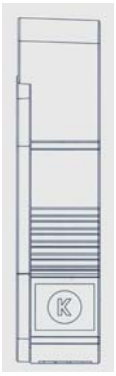
1.5

1.6

1.7

1.8

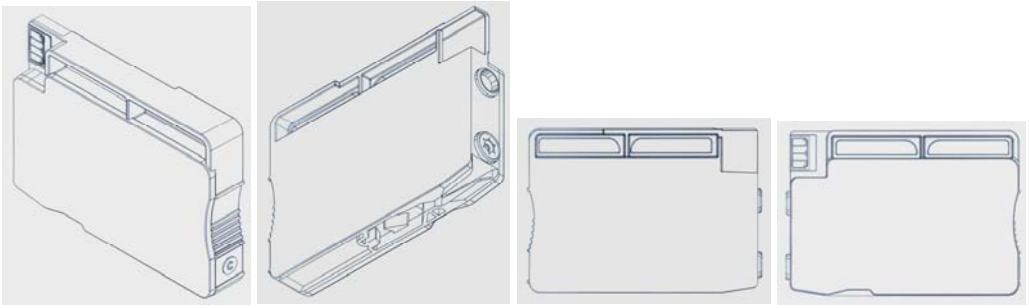

2.1 2.2 2.3 2.4

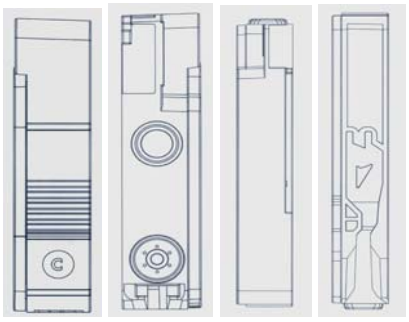

2.5 2.6 2.7 2.8

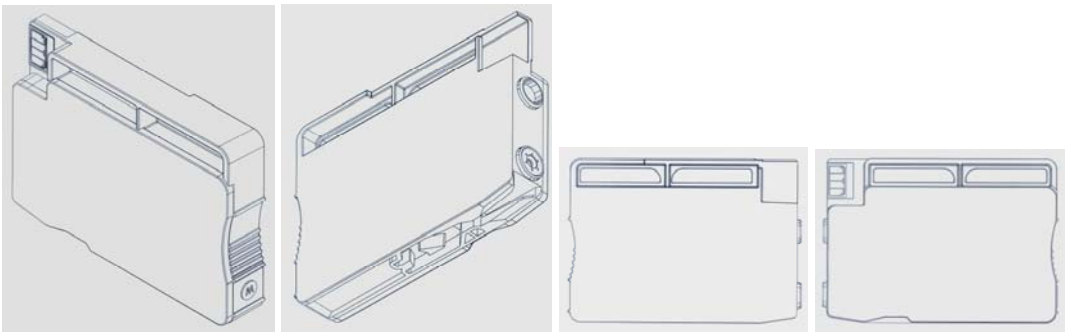

3.1 3.2 3.3 3.4

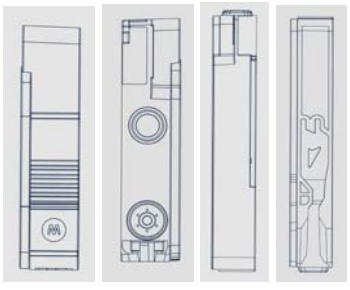

3.5 3.6 3.7 3.8

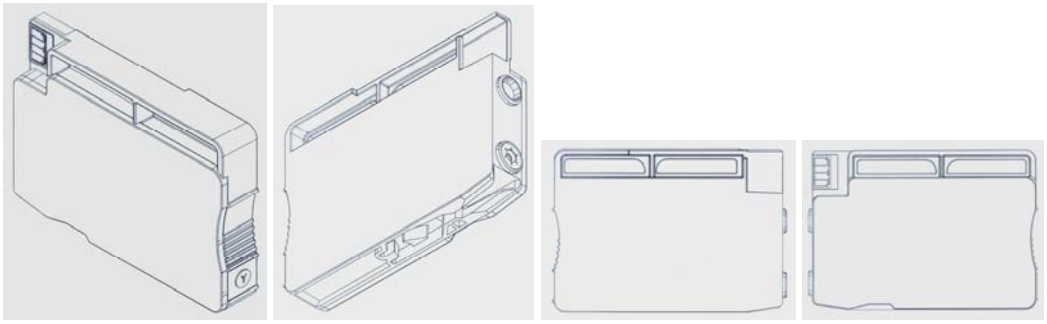

4.1 4.2 4.3 4.4

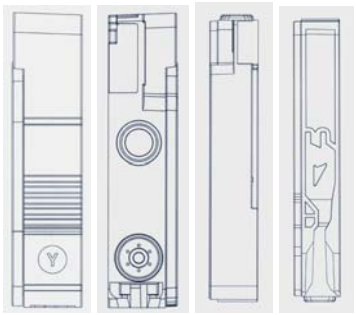

4.5 4.6 4.7 4.8

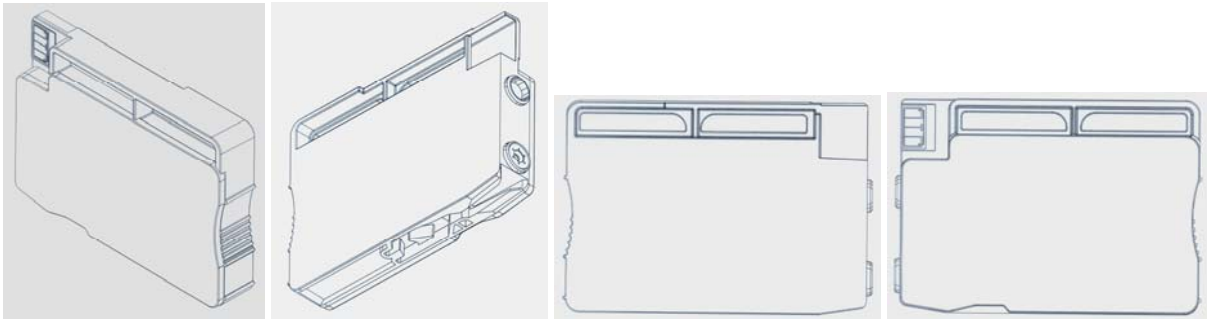

5.1 5.2 5.3 5.4

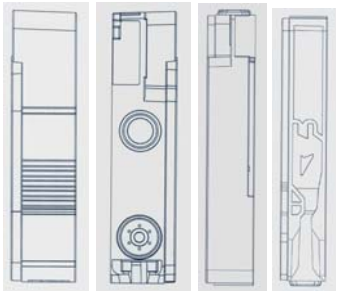

5.5 5.6 5.7 5.8

(11) **3-0017493**
(15) 22.01.2013 (51) **09-01**
(21) 3-2011-01345 (22) 27.09.2011
(18) 27.09.2016
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.12.2011 285
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU GOLDEN SPIRITS (VN)
ấp 6, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(72) Liên Tuấn Kiệt (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

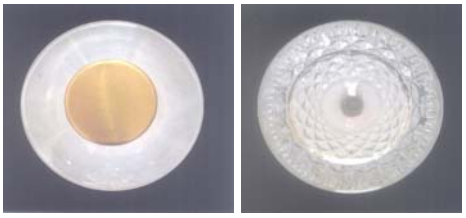

1.5 1.6

(11) **3-0017494**
(15) 22.01.2013 (51) **14-03**
(21) 3-2011-01380 (22) 30.09.2011
(18) 30.09.2016
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA ĐẦU THU KỸ THUẬT SỐ (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 27.02.2012 287
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN AN VIÊN (VN)
78 phố Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) River Chiang (TW), Venson Lai (TW)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0017495**
(15) 22.01.2013 (51) **15-05**
(21) 3-2011-01718 (22) 05.12.2011
(18) 05.12.2016
(54) MÁY GIẶT DÙNG ĐIỆN (28) 03
(30) 2011-013555 15.06.2011 JP
2011-013559 15.06.2011 JP
2011-013554 15.06.2011 JP
(45) 25.02.2013 299 (43) 26.03.2012 288
(73) 1. SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
5-5, Keihanhondori 2-chome, Moriguchi-city, Osaka 570-8677, Japan
2. SANYO AQUA CORPORATION (JP)
5-5, Keihanhondori 2-chome, Moriguchi-city, Osaka 570-8677, Japan
(72) Yasuhiro Matsusaki (JP), Shingo Kusase (JP), Kazunori Morimoto (JP), Kazuhiro Kosukegawa (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

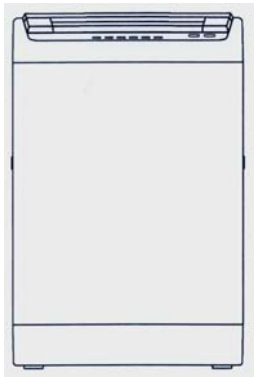

1.4

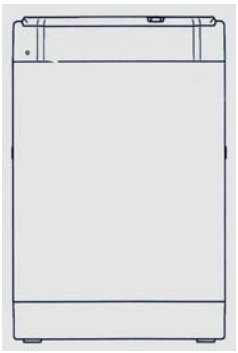

1.5

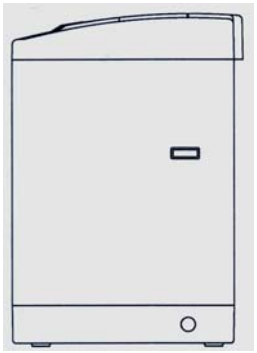

1.6

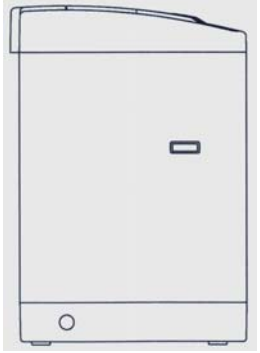

1.7

1.8

1.9

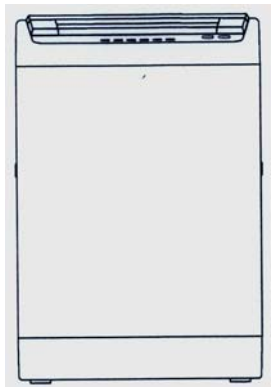

2.1 2.2 2.3 2.4

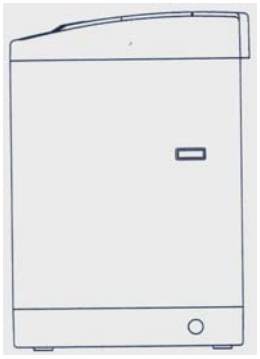
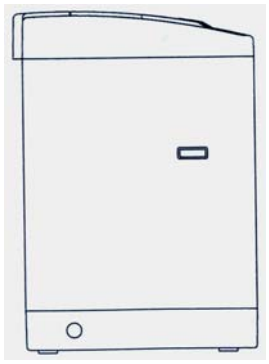

2.5 2.6 2.7

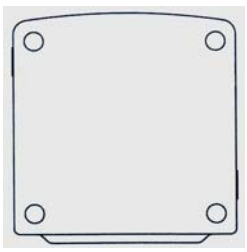

2.8 2.9

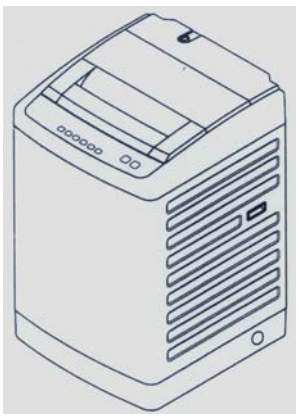

3.1

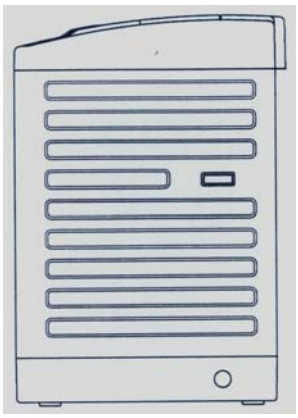

3.2

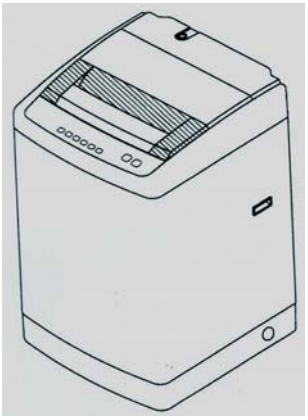

3.3

3.4

3.5

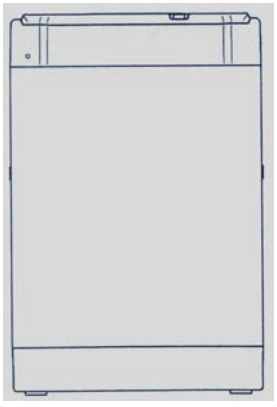

3.6

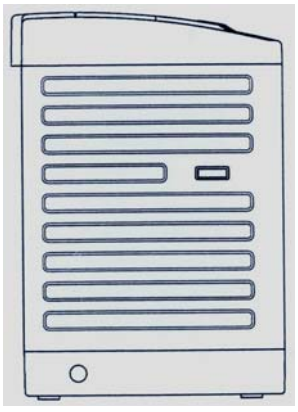

3.7

3.8

3.9

(11) **3-0017496**
(15) 22.01.2013 (51) **03-01**
(21) 3-2012-00270 (22) 07.03.2012
(18) 07.03.2017
(54) VA LI (28) 01
(30) 001915059-0001 09.09.2011 EM
(45) 25.02.2013 299 (43) 25.06.2012 291
(73) SAMSONITE IP HOLDINGS S.A.R.L. (LU)
13-15 Avenue de la Liberté, L-1931 Luxembourg, Luxembourg
(72) Koert Van Overbeke (BE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

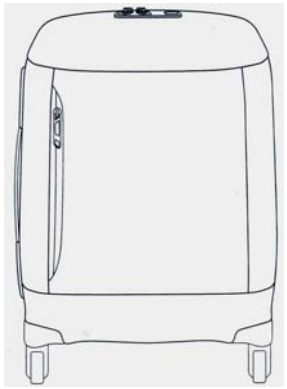

1.2

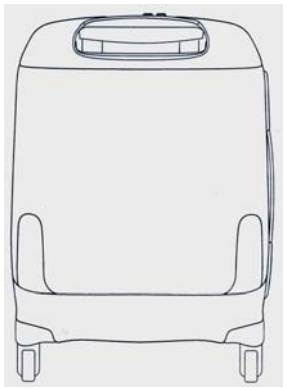

1.3

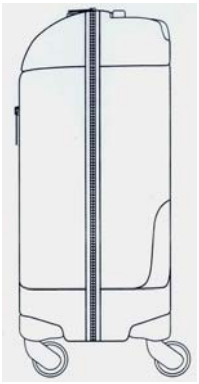

1.4

1.5

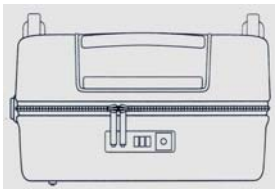

1.6

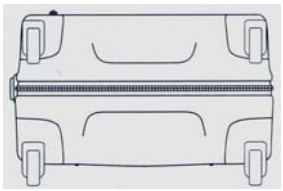

1.7

(11) **3-0017497**
(15) 22.01.2013 (51) **25-01**
(21) 3-2011-01078 (22) 12.08.2011
(18) 12.08.2016
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 25.02.2013 299 (43) 30.01.2012 286
(73) CÔNG TY TNHH ĐỒNG LỰC (VN)
74 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(72) Lý Anh Tuấn (VN)
(55)

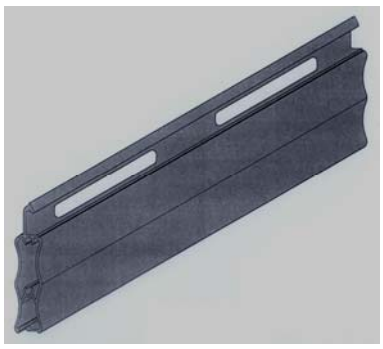

1.1

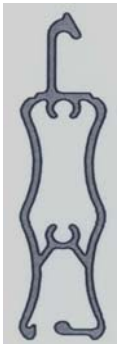

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

PHẦN IV

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0197901**
(210) 4-2007-22936
(181) 12.11.2017
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 12.11.2007

(531) 26.1.2; 2.9.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VẠN XUÂN (VN)
Số 125 phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(111) **4-0197902**
(210) 4-2010-03416
(181) 24.02.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

PebSeam

(151) 26.12.2012
(220) 24.02.2010

(731) P.E.B INDOCHINA LTD. (CY)
Maximos Court, Block B', 5th Floor, Leontiou N Street, Limassol Cyprus
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Kết cấu thép dùng trong xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng trong lĩnh vực dầu khí, xây dựng trong lĩnh vực viễn thông, xây dựng trong lĩnh vực giao thông và đóng tàu; nhà thép tiền chế.

---

(111) **4-0197903**
(210) 4-2010-05234
(181) 18.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

ST HOT

(151) 26.12.2012
(220) 18.03.2010

(731) CÔNG TY TNHH ST PHARMA (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0197904**
(210) 4-2010-03310
(181) 23.02.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

ORACU

(151) 26.12.2012
(220) 23.02.2010

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0197905**
(210) 4-2011-26399
(181) 09.12.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 09.12.2011

(531) A1.1.10; A5.11.9; 5.9.3; A5.5.22; 26.1.1; 5.5.8
(591) Đỏ, vàng, da cam, da cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, tím, tím nhạt, tím hồng, nâu vàng, nâu, nâu nhạt, đỏ, đỏ nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, đen
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG TIẾN (VN)
Khu vực 5-6 thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Củ khoai lang tươi.

---

(111) **4-0197906**
(210) 4-2010-04855
(181) 15.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 15.03.2010

(531) 5.7.24; 2.1.22; 3.4.7; A22.3.7
(591) Đỏ, vàng, xanh, xám
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NHANG THIÊN PHÁT - BA CHUÔNG (VN)
A15/14, ấp 1 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang thắp (hương).

---

(111) **4-0197907**
(210) 4-2010-04856
(181) 15.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 15.03.2010

(531) 25.1.6; 2.1.22; 2.5.2; 5.5.16
(591) Đỏ, vàng, xanh, xám
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NHANG THIÊN PHÁT - BA CHUÔNG (VN)
A15/14, ấp 1 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang thắp (hương).

---

(111) **4-0197908**
(210) 4-2011-19899
(181) 23.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 23.09.2011

(531) 26.3.2; A26.3.5; 7.1.24; 24.15.1
(591) Xanh lá cây, xám, đen
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC - VINACOMIN (VN)
Số 01 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0197909**
(210) 4-2010-04973
(181) 16.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

LILY

(151) 26.12.2012
(220) 16.03.2010

(731) PHẠM VĂN TUẤN (VN)
Xóm Chợ, thôn Dương ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy.

---

(111) **4-0197910**
(210) 4-2011-06780
(181) 14.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

dermaton

(151) 26.12.2012
(220) 14.04.2011

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT HOÁ MỸ PHẨM GAM MA (VN)
1 - 17A, chung cư Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị nám (không chứa thuốc); kem trị mụn (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0197911**
(210) 4-2010-20535
(181) 29.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 29.09.2010

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Trắng, vàng, đỏ
(731) TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT CỐM DẸP BA SO (VN)
ấp Ba So, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cốm dẹp.

---

(111) **4-0197912**
(210) 4-2011-05685
(181) 30.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 30.03.2011

(531) 25.1.6; A1.3.17; 1.3.1
(591) Vàng, đỏ tươi, đỏ đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN, THỰC PHẨM VIỆT NAM (VN)
Số 12A, ngõ 40 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm làm từ hạt ngũ cốc: bánh chưng, ngô ngọt.

---

(111) **4-0197913**
(210) 4-2011-05503
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 29.03.2011

(531) 1.5.1; 1.17.11; 18.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CỔNG DU LỊCH (VN)
Số 24 Ngô Thế Vinh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Tổ chức các chuyến (tour) du lịch trọn gói trong nước và quốc tế; bán vé máy bay; cho thuê xe du lịch; dịch vụ làm visa và hộ chiếu.

Nhóm 43: Đặt phòng khách sạn/nhà hàng.

---

(111) **4-0197914**
(210) 4-2010-13956
(181) 30.06.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 30.06.2010

(531) A1.1.10; A1.1.12
(591) Xanh dương, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH MAI HỮU NGHỊ (VN)
222 ĐX 95, KP 6, P. Hiệp An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách bằng ô tô; cho thuê xe ô tô; vận chuyển hành khách bằng taxi.

---

(111) **4-0197915**
(210) 4-2010-26988
(181) 22.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 22.12.2010

(531) A5.1.16; A2.1.23; A5.1.5; A2.3.23
(591) Xanh lá cây, cam, cam nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG ĐẠT (VN)
07 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) thực phẩm chức năng; mua bán (kinh doanh) nước hoa và mỹ phẩm; mua bán (kinh doanh) các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; mua bán (kinh doanh) thiết bị và phụ tùng máy mát xa.

---

(111) **4-0197916**
(210) 4-2010-27712
(181) 30.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

ĐIỆN CƠ 91

(151) 26.12.2012
(220) 30.12.2010

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUANG ĐIỆN - ĐIỆN TỬ (VN)
Thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán quạt điện.

---

(111) **4-0197917**
(210) 4-2012-04563
(181) 15.03.2022
(450) 25.02.2013 299
(540)

BK TP.HCM
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
< HCMUT >

(151) 26.12.2012
(220) 15.03.2012

(531) 26.15.11; 26.15.9; 26.15.15; 26.5.1
(591) Xanh dương, đen, trắng
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo cử nhân cao đẳng, cử nhận đại học, thạc sỹ, tiến sĩ chuyên ngành về khoa học công nghệ; thông tin về giáo dục, xuất bản sách và tạp chí chuyên ngành khoa học công nghệ.

Nhóm 42: Các dịch vụ tư vấn về khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu, thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thông tin về khoa học công nghệ.

---

(111) **4-0197918**
(210) 4-2011-21206
(181) 10.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

phuc le
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÚC LÊ

(151) 26.12.2012
(220) 10.10.2011

(531) 7.3.11; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚC LÊ (VN)
Số 33, đường Cao Thắng, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; kiểm toán; điều hành kinh doanh khách sạn; cho thuê không gian quảng cáo; mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức; mua bán: quần áo, khăn choàng,

giầy dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu, túi xách, va li, rương, hòm, túi du lịch, thắt lưng, ví, ca vát; mua bán: đồng hồ, kính thời trang, máy tính, điện thoại cố định và di động, đồ điện gia dụng (điều hòa không khí, tủ lạnh, máy xay sinh tố, nồi cơm điện, lò vi sóng, máy rửa bát, máy sấy bát, ti vi, đầu đĩa, loa, đài), đồ nội thất (bàn ghế, giường, tủ, giá sách, kệ); mua bán: chăn, ga, gối, đệm, rèm; mua bán ô tô, thiết bị xây dựng, trang thiết bị ngành y tế, trang thiết bị phục vụ dịch vụ thẩm mỹ và chăm sóc sức khỏe; mua bán dược phẩm, mỹ phẩm; dịch vụ siêu thị (các ngành hàng: lương thực, thực phẩm, rau củ quả, đồ uống, bánh kẹo, quần áo, khăn choàng, giầy dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu, túi xách, va li, rương hòm, túi du lịch, thắt lưng, ví, ca vát, đồng hồ, máy tính, điện thoại di động và cố định, đồ gia dụng, đồ làm bếp, văn phòng phẩm, hóa mỹ phẩm, đồ gỗ nội thất, chăn, ga, gối, đệm, vàng bạc, đá quý, đồ trang sức); dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); cho thuê căn hộ; đánh giá bất động sản; dịch vụ ngân hàng gia đình; đầu tư vốn; định giá đồ trang sức; quyên góp quỹ từ thiện; tư vấn tài chính; tín dụng; ký gửi những đồ vật quý giá; dịch vụ bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; dịch vụ ủy thác (tài chính); quản lý tòa nhà (bất động sản); quản lý tài chính; dịch vụ cầm đồ; bảo trợ tài chính; dịch vụ tài chính; chuyển vốn bằng điện tử; bảo lãnh tài chính, tiền tệ; hợp đồng bảo hiểm sức khỏe; dịch vụ mua trả góp tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); thuê-mua tài chính; cho thuê tài sản cố định (bất động sản); cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; môi giới bảo hiểm; cho vay theo bảo lãnh, thế chấp; dịch vụ đổi tiền; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; dịch vụ về cách điện, nhiệt, âm trong xây dựng; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa hệ thống sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thang máy; rải (phủ) cát; dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng.

Nhóm 39: Tổ chức đi chơi trên biển; dịch vụ du lịch; bãi đỗ xe; cho thuê bãi đỗ xe; tổ chức các chuyến đi.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ du học; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi (cho giáo dục và giải lrí).

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ và chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (SPA); phẫu thuật tạo hình; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Văn phòng công chứng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tư vấn pháp luật.

(111) **4-0197919**
(210) 4-2011-20824
(181) 05.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 05.10.2011

(531) 26.4.2; A1.1.2; A26.11.12; 1.15.5
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PHỤNG (VN)
09 Nguyễn Thị Định, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắc Lắc
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Gas.

Nhóm 35: Mua bán gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng ngành gas, đại lý gas.

Nhóm 39: Sang chiết gas, vận chuyển gas công nghiệp và dân dụng, cho thuê bình chứa gas.

---

(111) **4-0197920**
(210) 4-2012-03611
(181) 05.03.2022
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 05.03.2012

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh, tím than, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LỆ HỒNG (VN)
47/15 Hà Tôn Quyền, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhíp, bố thắng (má phanh), phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0197921**
(210) 4-2011-26400
(181) 09.12.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 09.12.2011

(531) 5.7.21; 5.3.7; A5.3.14; 26.1.1; A6.19.9; 6.6.25
(591) Xanh lá cây, xanh pha vàng, vàng nhạt, trắng, xanh dương, nâu xám, ghi xám
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG (VN)
ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Con vọp (còn sống); giống vọp.

---

(111) **4-0197922**
(210) 4-2011-26401
(181) 09.12.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 09.12.2011

(531) A5.5.20; 3.9.1; A6.19.9; 6.6.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, xanh pha vàng, vàng nhạt, vàng cam, trắng, xanh dương, nâu, ghi xám, đen
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG (VN)
ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm cá, mắm cá lưỡi trâu.

---

(111) **4-0197923**
(210) 4-2011-12725
(181) 24.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TAM THANH

(151) 26.12.2012
(220) 24.06.2011

(731) TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT NƯỚC MẮM TAM THANH (VN)
Xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0197924**
(210) 4-2011-13394
(181) 01.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 01.07.2011

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16; 26.1.1
(591) Trắng, đen
(731) HỢP TÁC XÃ CÂY GIỐNG VÀ HOA KIỂNG CÁI MƠN (VN)
ấp Vĩnh Chính, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Cây giống và hoa kiểng

---

(111) **4-0197925**
(210) 4-2011-06444
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ZEROSMOKE

(151) 26.12.2012
(220) 08.04.2011

(731) ZEROMED THERSKY, INC (US)
Po Box 30877 Palm Beach Gardens, FL 33420 USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị kiểm tra dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ giải phẫu; thiết bị kiểm tra máu; thiết bị chuẩn đoán sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị kiểm tra dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ giải phẫu, thiết bị kiểm tra máu, thiết bị chuẩn đoán sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0197926**
(210) 4-2011-06483
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

OZIAMEC

(151) 26.12.2012
(220) 08.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH DƯỢC PHẨM PHƯỢNG HOÀNG (VN)
2c Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0197927**
(210) 4-2011-06484
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

OZIA-DOL

(151) 26.12.2012
(220) 08.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH DƯỢC PHẨM PHƯỢNG HOÀNG (VN)
2c Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0197928**
(210) 4-2011-06487
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HYUNDAI EON

(151) 26.12.2012
(220) 08.04.2011

(731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, 137-938, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô chở khách; xe ô tô tải; xe rơ moóc (xe cộ); xe tải (chuyên chở hành lý và người); động cơ cho xe cơ giới đường bộ; trục cho xe cơ giới đường bộ; khớp ly hợp cho xe cơ giới đường bộ; tay lái cho xe ô tô; bánh xe ô tô.

---

(111) **4-0197929**
(210) 4-2011-06389
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRANG A

(151) 26.12.2012
(220) 07.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0197930**
(210) 4-2011-06485
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 08.04.2011

(591) Tím, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THUẬN NGUYÊN (VN)
30/104 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0197931**
(210) 4-2011-06640
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 13.04.2011

(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng
(731) NGUYỄN THỊ ANH THƯ (VN)
Số 7, tổ 24, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán cây cảnh, hoa tươi.

---

(111) **4-0197932**
(210) 4-2011-06421
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 08.04.2011

(531) 2.3.8; A2.1.16; 2.1.8; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC XANH (VN)
100/10 Thái Phiên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thuốc được sản xuất từ thảo mộc.

---

(111) **4-0197933**
(210) 4-2011-06560
(181) 09.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 09.04.2011

(531) 26.1.2
(591) Xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH ĐƯỜNG MÒN MIỀN NÚI (VN)
08 phố Hoàng Diệu, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành quốc tế; dịch vụ lữ hành nội địa.

(111) **4-0197934**
(210) 4-2011-22811
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 28.10.2011

(531) 26.1.1; A25.7.21; 26.13.25
(591) Xanh dương, trắng, nâu, đen
(731) CÔNG TY TNHH KHÁNH AN (VN)
Xóm Trại Xa, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Các thiết bị ủ ấm; nồi ủ cơm canh, bình ủ ấm, tủ hấp khăn; bếp gas; chụp hút mùi.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ) và văn phòng phẩm bàn, ghế hội họp; tủ hồ sơ.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong gia đình, nhà trường: bàn, ghế, kệ, tủ, giá; các thiết bị dùng trong giáo dục: bàn, ghế, tủ trang phục, giá để đồ dùng cá nhân, giường bạt, bàn ghế hình các con vật và cây cối.

Nhóm 21: Thiết bị nhà bếp: nồi, máy xay thịt (vận hành bằng tay, không dùng điện); bàn chia thức ăn; tủ úp xoong nồi; thiết bị dùng cho mục đích vệ sinh; thùng đựng rác.

Nhóm 28: Đồ chơi: khu vui chơi liền hoàn: cầu thang; cầu trượt; đu quay; mâm quay; xích đu đa năng; thiết bị thể chất; nhà vườn, góc thư giãn; bập bênh; con nhún; các thiết bị đồ chơi trong lớp.

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị, đồ dùng trong giáo dục: xe đẩy thức ăn, tủ hấp khăn, nồi ủ cơm canh, bình ủ ấm, bàn, ghế hội họp, tủ hồ sơ.

Nhóm 41: Tổ chức các trò chơi, các khu vui chơi dùng cho mục đích giáo dục: khu vui chơi liên hoàn, góc giải trí, vườn cổ tích.

---

(111) **4-0197935**
(210) 4-2011-23737
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 09.11.2011

(531) A25.7.21; 25.5.1; 26.1.1; A26.11.13
(591) Trắng, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH DỆT VÀ SỢI Ý VIỆT (VN)
A02- N30 đường Huyền Quang, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ bằng chun dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ thêu; sơi và chỉ để khâu; sợi và chỉ tơ; sợi bông đã xe.

---

(111) **4-0197936**
(210) 4-2011-24730
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 21.11.2011

(531) A11.3.2; A11.3.7; A11.3.20
(591) Trắng, vàng, nâu, đỏ, xanh cốm, đen, tím
(731) TRẦN THỊ LINH LAN (VN)
29/1 Hùng Vương, thành phố Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Quán chè (chè ăn); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0197937**
(210) 4-2010-25345
(181) 01.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

nhà hàng ngon

(151) 26.12.2012
(220) 01.12.2010

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.8
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG NGON (VN)
160 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0197938**
(210) 4-2011-06190
(181) 05.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 26.12.2012
(220) 05.04.2011

(531) 26.4.4; A26.11.12
(731) DUNLOPILLO (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
19th Floor, Wisma Sime Darby, Jalan Raja Laut, 50350 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường; khung giường (không bằng kim loại); ván giường (không bằng kim loại); bộ đồ giường (trừ đồ vải); gối ôm; quan tài, bình đựng tro hỏa táng; các bộ phận trang trí của quan tài (không bằng kim loại); ghế dài hoặc đệm bọc vải làm bằng chất liệu

bọt biển và cao su bọt để dùng cho đệm lót giường, gối, đệm, ghế xô pha và ghế; đệm có vỏ bọc ngoài, bảng trưng bày mẫu hàng; ghế đi văng; đồ trang trí của đồ đạc (không bằng kim loại); đệm lót giường làm bằng cao su xốp hoặc chất dẻo xốp tự nhiên và nhân tạo dưới dạng các tấm, miếng, khối hoặc được tạo hình; gối; tấm ván đầu giường; đệm lót giường; đệm lò xo; ghệ trường kỷ; ghế xô pha loại có thể sử dụng làm giường ngủ; đồ nội thất làm bằng gỗ; ghế được bọc vải bên ngoài; đòn đám ma (kiệu khênh quan tài); bàn nhà xác; khung ảnh.

---

(111) **4-0197939**
(210) 4-2012-04986
(181) 19.03.2022
(450) 25.02.2013 299
(540)

BDF GLAMIC

(151) 26.12.2012
(220) 19.03.2012

(731) CÔNG TY DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0197940**
(210) 4-2010-26205
(181) 13.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

TINOMAX

(151) 26.12.2012
(220) 13.12.2010

(731) NGUYỄN VĂN VINH (VN)
12/1 đường Phan Văn Hớn, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu đọc đĩa kỹ thuật số; loa; máy thu hình (ti vi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro).

---

(111) **4-0197941**
(210) 4-2011-24410
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SKINLOVERS

(151) 27.12.2012
(220) 16.11.2011

(531) A26.11.12; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI ĐÀI LINH (VN)
Số 29/150 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0197942**
(210) 4-2012-13365
(181) 20.06.2022
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 27.12.2012
(220) 20.06.2012

(531) 3.9.18; 26.1.1; 1.15.24
(591) Trắng, xanh nước biển, phớt hồng
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN (VN)
Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Con ngao thương phẩm.

---

(111) **4-0197943**
(210) 4-2011-23070
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VIKOSAN

(151) 28.12.2012
(220) 01.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIKOSAN (VN)
Thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Khoá kéo: móc và khoá móc, khoá có thể điều chỉnh được khuy: nút bấm, nút rời, cái khoá, cái khoá dùng cho dây đeo quần, cài móc gài (để gài 2 bên méo áo, mép đệm chăn, ga, gối) lỗ xâu dây cho quần áo, đệm, chăn, ga, gối, lỗ xâu dây cho giầy cái điều chỉnh, móc lớp khuyên, nút chặn bằng vảy dây, ruy băng, ruy băng đàn hồi, dây hoặc vải, dây làm bằng vải dai, miếng lót dải dùng cho đệm, chăn, ga, gối.

---

(111) **4-0197944**
(210) 4-2010-22632
(181) 27.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 02.01.2013
(220) 27.10.2010

(531) A26.11.9; 26.1.1; 7.1.24; A7.1.12
(591) Vàng nâu, đỏ bọc đô
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ THƯỚC VÀNG (VN)
404 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ; giường; giá/kệ; bàn; ghế (đồ nội thất).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, cụ thể là thi công và giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện gia dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế quy hoạch xây dựng; tư vấn thiết kế nội thất, ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0197945**
(210) 4-2011-18553
(181) 07.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 02.01.2013
(220) 07.09.2011

(731) TRẦN THỊ LAN (VN)
58/11 Nguyễn Bỉnh Khiêm (nối dài), phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng hát karaoke, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ sòng bạc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ (spa), dịch vụ xông hơi, dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ trang điểm, chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0197946**
(210) 4-2010-19815
(181) 21.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

STVN

(151) 02.01.2013
(220) 21.09.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN THẠCH (VN)
Lô 13 khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm thép xây dựng: thép cây xoắn; thép hình; thép cuộn; phôi thép; kết cấu thép; dây thép.

---

(111) **4-0197947**
(210) 4-2011-06384
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AMERICAN BALLET THEATRE

(151) 03.01.2013
(220) 07.04.2011

(731) BALLET THEATRE FOUNDATION, INC. (US)
890 Broadway, New York, NY 10003, U.S.A
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, túi đeo vai, ví phụ nữ, ví đàn ông, túi xách tay dùng để mang theo vật dụng hàng ngày của cá nhân, và ba lô.

Nhóm 25: Đồ đi chân, cụ thể là giày, giày múa ba lê, giày và dép khiêu vũ.

---

(111) **4-0197948**
(210) 4-2011-06073
(181) 04.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

asadi

(151) 03.01.2013
(220) 04.04.2011

(731) SYARIKAT PERUSAHAAN JOOI BERSAUDARA SDN BHD (MY)
1510, Mk. 11, Jalan Kebun Nanas, Bukit Tengah, 14000 Bukit Mertajam, Seberang Prai Tengah, Malaysia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân bao gồm giày, giày ủng, dép và dép đi trong nhà.

---

(111) **4-0197949**
(210) 4-2011-06367
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ANTRODUC

(151) 03.01.2013
(220) 07.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT ĐỨC (VN)
Số 67 ấp Đông An, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0197950**
(210) 4-2011-06368
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

GAOTRADUC

(151) 03.01.2013
(220) 07.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT ĐỨC (VN)
Số 67 ấp Đông An, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0197951**
(210) 4-2011-06369
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KALIET

(151) 03.01.2013
(220) 07.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT ĐỨC (VN)
Số 67 ấp Đông An, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0197952**
(210) 4-2011-05991
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Especen

(151) 03.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRẦN MỸ ANH (VN)
Số 28, Thọ Xương, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ vui chơi giải trí; dịch vụ karaoke (hát có hệ thống đệm nhạc theo lời bài hát hiện trên màn hình); tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về giáo dục hoặc văn hóa; cho thuê đồ trang trí sân khấu.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ ở khách sạn; nhà hàng ăn uống, cho thuê phòng họp; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dich vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ mát xa, xông hơi; nhà điều dưỡng.

---

(111) **4-0197953**
(210) 4-2011-05992
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 03.01.2013
(220) 01.04.2011

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRẦN MỸ ANH (VN)
Số 28, Thọ Xương, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ vui chơi giải trí; dịch vụ karaoke(hát có hệ thống đệm nhạc theo lời bài hát hiện trên màn hình); tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về giáo dục hoặc văn hóa; cho thuê đồ trang trí sân khấu.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, đặt chỗ ở khách sạn; nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ mát xa, xông hơi, nhà điều dưỡng.

---

(111) **4-0197954**
(210) 4-2011-06380
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

2,4D TACO

(151) 03.01.2013
(220) 07.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0197955**
(210) 4-2011-06381
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

WAMRIN

(151) 03.01.2013
(220) 07.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0197956**
(210) 4-2011-06382
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KAIRIN

(151) 03.01.2013
(220) 07.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0197957**
(210) 4-2011-05925
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

dominic

(151) 03.01.2013
(220) 01.04.2011

(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) CHEN MINGXIONG (CN)
6-6 & 6-7, NO. 44 Nanan Road, Liwan District, Guangzhou, 510160, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm (đồ dùng văn phòng); dụng cụ dùng để viết; vật liệu dùng để viết; hộp đựng bút; bìa cứng dùng để kẹp giấy; mực viết; hộp đựng dụng cụ dùng để viết (theo bộ) ; bút (đồ dùng văn phòng); dụng cụ dập ghim.

---

(111) **4-0197958**
(210) 4-2011-05904
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 03.01.2013
(220) 01.04.2011

(531) A1.1.10; A5.11.5; 5.7.24
(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng, vàng, đen, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIỆT THÀNH (VN)
C4/39 ấp 3 Lê Đình Chi, Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi ni lông dùng để bao gói, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán bao bì các loại, bao ni lông các loại, hộp nhựa các loại, chai nhựa các loại; mua bán dây điện; mua bán hàng kim khí điện máy, hàng điện tử, hàng điện lạnh, hàng điện gia dụng, cụ thể là: loa, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đọc đĩa hình và tiếng.

---

(111) **4-0197959**
(210) 4-2011-05980
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 03.01.2013
(220) 01.04.2011

(531) A9.7.19
(591) Trắng, nâu, đỏ, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SAN MIGUEL PURE FOODS (VN)
ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giăm bông da bao (một loại giăm bông); xúc xích; thịt ba chỉ; lạp xưởng; nem chua (làm từ thịt, không phải dạng nem cuộn); giò chả; pa tê; thịt xông khói.

---

(111) **4-0197960**
(210) 4-2011-02121
(181) 08.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CEZEOZEM

(151) 03.01.2013
(220) 08.02.2011

(731) LABORATE PHARMACEUTICAL (IN)
E-11, Ind. Area, Panipat- 132 103 (India)
(740) Văn phòng Luật sư LACOMS (LACOMS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0197961**
(210) 4-2011-03181
(181) 28.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 28.02.2011

(531) A5.5.20; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHỤNG NGHI (VN)
Số 11, ngõ 54/2, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp; tinh dầu dùng làm hương (nhang) thắp.

---

(111) **4-0197962**
(210) 4-2011-05920
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Lovedrose

(151) 04.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) KABUSHIKI KAISHA TOKYO STYLE (TOKYO STYLE CO., LTD.) (JP)
7-1, 5-Chome, Koujimachi, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức (đồ kim hoàn), đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 18: Da và giả da, da động vật; da sống; rương (hòm), va li và túi du lịch; ô (lọng) và gậy chống; roi ngựa và yên cương, túi xách tay, túi nhỏ và ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); thắt lưng (trang phục); giày ống (bốt).

---

(111) **4-0197963**
(210) 4-2011-03266
(181) 01.03.2021
(300) 85/223,478 21.01.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

QFABRIC

(151) 04.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) JUNIPER NETWORKS, INC. (US)
1194 North Mathilda Avenue, Sunnyvale, California 94089, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm máy vi tính dùng để kết nối, giám sát, điều khiển, vận hành và truy cập mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng toàn cầu, các trung tâm dữ liệu và cấu trúc mạng; phần cứng và phần mềm để định tuyến, chuyển đổi, truyền, xử lý, lọc, bảo mật và lưu trữ dữ liệu, hình ảnh hoặc thư thoại, gói tin hoặc các hình thức thông tin liên lạc khác; phần cứng và phần mềm máy vi tính sử dụng trong hoặc với hệ thống mạng và trung tâm dữ liệu.

---

(111) **4-0197964**
(210) 4-2011-03384
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MARIGOLD

(151) 04.01.2013
(220) 02.03.2011

(731) MALAYSIA DAIRY INDUSTRIES PTE LTD (SG)
2 Davidson Road, Singapore 369941
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm và thịt thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; hoa quả và rau đã sấy khô, nấu chín; thạch dùng cho thực phẩm; nước quả nấu đông (thạch hoa quả); mứt ướt; hoa quả nghiền nhỏ; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; sữa bột; sữa thêm hương vị; đồ uống từ sữa và sữa chua.

---

(111) **4-0197965**
(210) 4-2011-05421
(181) 28.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 28.03.2011

(531) 26.1.1
(591) Tím, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG TÂN (VN)
Số 10A, đường Trần Phú, ấp Ninh Trung, xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0197966**
(210) 4-2011-05563
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 29.03.2011

(591) Xám, xanh dương
(731) LIFESTYLE RETREATS PTE LTD (SG)
Block 7, Kallang Place #07-01/02, Kallang Basin Ind. Est., Singapore 339153
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng và nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa).

---

(111) **4-0197967**
(210) 4-2011-03242
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 01.03.2011

(531) 2.1.11; 1.7.6; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
59 C Lê Liễu, phường Tân Quí, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống như: quán mì.

---

(111) **4-0197968**
(210) 4-2011-03388
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 02.03.2011

(591) Đen, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HOA MẶT TRỜI (VN)
61/2 hẻm 229, Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0197969**
(210) 4-2011-02180
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NINJA JOE

(151) 04.01.2013
(220) 09.02.2011

(731) GRAND PIERIS LTD (VG)
Akara Bldg. 24 De Castro Street, Wickhams Cay 1 Road Town, Tortola British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; tiệm ăn nhỏ; quán cà phê; quán cà-phê tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu (quầy bar); dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0197970**
(210) 4-2011-03224
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 01.03.2011

(531) 26.1.2; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT DŨNG (VN)
Số 67, tổ 30, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm ốp hợp kim nhôm nhựa trong lĩnh vực xây dựng, tấrn ốp trần nhôm dùng trong lĩnh vực xây dựng, nhôm tấm dùng trong lĩnh vực xây dựng, nhôm lá dùng trong lĩnh vực xây dựng.

---

(111) **4-0197971**
(210) 4-2011-03383
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VITAGEN

(151) 04.01.2013
(220) 02.03.2011

(731) MALAYSIA DAIRY INDUSTRIES PTE LTD (SG)
2 Davidson Road, Singapore 369941
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm và thịt thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; hoa quả và rau đã sấy khô, nấu chín; thạch dùng cho thực phẩm; nước quả nấu đông (thạch hoa quả); mứt ướt; hoa quả nghiền nhỏ; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; sữa bột; sữa thêm hương vị; đồ uống từ sữa và sữa chua.

---

(111) **4-0197972**
(210) 4-2011-03380
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 02.03.2011

(531) 3.4.7
(731) CÔNG TY TNHH MỸ HÂN (VN)
85 An Sơn, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0197973**
(210) 4-2011-03767
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) 1.3.1; 24.15.21; A1.3.17
(591) Vàng, da cam, xanh nước biển, trắng, đen
(731) PADI'S PLACE, INC., (PH)
291 P. Guevarra Avenue, San Juan, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0197974**
(210) 4-2011-02129
(181) 08.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DOWNY PASSION

(151) 04.01.2013
(220) 08.02.2011

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, USA
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); chất bảo dưỡng vải (chất làm mềm và dưỡng sợi vải); chất làm mềm vải; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải); xà phòng.

---

(111) **4-0197975**
(210) 4-2011-03247
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 01.03.2011

(531) A2.9.17
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG SỨC NGỌC BÍCH (VN)
128F Phạm Văn Hai, phường 03, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính xách tay; máy vi tính để bàn; điện thoại di động; máy quay phim, máy chụp hình.

---

(111) **4-0197976**
(210) 4-2011-05903
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Kiều Vũ Tín

(151) 04.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) HỘ KINH DOANH KIM HẰNG (VN)
Sạp E7.65 tầng 2, trung tâm thương mại dịch vụ An Đông, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quần áo thời trang nam, nữ các loại.

---

(111) **4-0197977**
(210) 4-2011-04241
(181) 11.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BLUEARTH

(151) 04.01.2013
(220) 11.03.2011

(731) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; săm cho lốp ô tô.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và dịch vụ quảng bá ra công chúng; cung cấp thông tin về doanh thu (doanh số) bán hàng; cung cấp dịch vụ khách hàng trong kinh doanh bán lẻ và bán buôn lốp ô tô; phụ tùng ô tô và phụ kiện ô tô; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi trình diễn phục vụ mục đích thương mại; xúc tiến bán hàng và quảng cáo.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng ô tô; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ hai bánh có động cơ.

Nhóm 44: Bảo dưỡng vườn và khu trồng hoa (đài hoa); trồng cây vườn; rắc phân bón; diệt cỏ dại; diệt vật gây hại (cho nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp).

---

(111) **4-0197978**
(210) 4-2011-04242
(181) 11.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 11.03.2011

(531) 2.9.1; A1.5.3
(731) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; săm cho lốp ô tô.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và dịch vụ quảng bá ra công chúng; cung cấp thông tin về doanh thu (doanh số) bán hàng; cung cấp dịch vụ khách hàng trong kinh doanh bán lẻ và bán buôn lốp ô tô; phụ tùng ô tô và phụ kiện ô tô; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi trình diễn phục vụ mục đích thương mại; xúc tiến bán hàng và quảng cáo.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng ô tô; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ hai bánh có động cơ.

Nhóm 44: Bảo dưỡng vườn và khu trồng hoa (đài hoa); trồng cây vườn; rắc phân bón; diệt cỏ dại; diệt vật gây hại (cho nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp).

---

(111) **4-0197979**
(210) 4-2011-05644
(181) 30.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

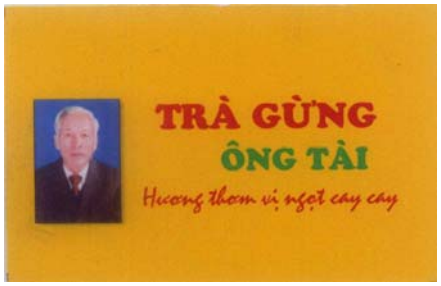

(151) 04.01.2013
(220) 30.03.2011

(531) 2.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, đen
(731) LÊ THỊ THANH THÚY (VN)
Số 29/159 Chùa Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Trà gừng (chè).

---

(111) **4-0197980**
(210) 4-2011-02127
(181) 08.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VIERA
neoplasma

(151) 04.01.2013
(220) 08.02.2011

(531) 26.4.4
(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Máy thu hình plasma, máy thu hình tinh thể lỏng (máy thu hình LCD), hệ thống thiết bị nghe nhìn (video), cụ thể là máy thu hình màn hình mỏng, đầu đọc đĩa video kỹ thuật số hoặc máy ghi đĩa video kỹ thuật số, tất cả đều có màn hình phẳng.

---

(111) **4-0197981**
(210) 4-2011-06747
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 13.04.2011

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA CAO CẤP NAM VIỆT (VN)
05 Trường Sơn, KCN Bình Tân, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa.

---

(111) **4-0197982**
(210) 4-2011-06079
(181) 04.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 04.04.2011

(531) A19.13.21; 26.13.25; 19.3.1; 3.7.17
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, nâu đỏ, đen, trắng
(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0197983**
(210) 4-2011-05968
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 01.04.2011

(531) 2.1.8; A2.1.23
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RO GEN (VN)
306 Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 09: Ổn áp; biến thế điện; bình ắc qui; bộ tích điện; dây ăng ten; thiết bị báo động; cáp điện; thiết bị để nạp ắc qui điện; bộ nạp pin; dây điện từ; máy vi tính; công tắc điện; máy đổi điện; dây đồng (đã bọc) dùng để dẫn điện; máy nắn dòng điện; vật liệu để làm ống dẫn điện (dây, dây cáp); bộ giảm áp; thiết bị điện để điều chỉnh; dây điện thoại; dây điện; ổ cắm điện; rơ le thời gian tự động; dây tín hiệu (thông tin, điều khiển); bộ biến đổi

(bộ điều chỉnh) ánh sáng (dùng điện); tivi; đầu đĩa CD/VCD/DVD; loa; bộ khuếch đại âm thanh (ampli); máy quay phim; máy chụp ảnh; máy cát sét.

Nhóm 11: Quạt gió (dùng điện); quạt dùng cho cá nhân (dùng điện); thiết bị khử mùi không khí; thiết bị và trang bị chiếu sáng; đèn an toàn.

---

(111) **4-0197984**
(210) 4-2011-06403
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 07.04.2011

(531) 1.5.1; 3.2.1; A5.1.16; A5.1.5
(591) Đỏ, xanh dương, đen, xanh lá cây, trắng, vàng, xanh cốm, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CAO SU ĐẮK LẮK (VN)
Số 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Cao su khối; cao su lỏng đã qua ly tâm; cao su tờ xông khói.

---

(111) **4-0197985**
(210) 4-2011-06404
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

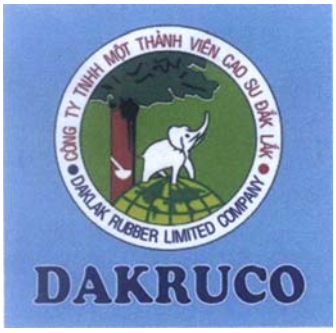

(151) 04.01.2013
(220) 07.04.2011

(531) A5.1.5; A5.1.16; 3.2.1; 1.5.1
(591) Đỏ, xanh cốm, đen, xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, xanh dương nhạt, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CAO SU ĐẮK LẮK (VN)
Số 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Cao su khối; cao su lỏng đã qua ly tâm; cao su tờ xông khói.

---

(111) **4-0197986**
(210) 4-2011-07258
(181) 20.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HAPPY_ MAMA CARE

(151) 04.01.2013
(220) 20.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KYVY (VN)
Lô II-7, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh, tã lót vệ sinh dành cho trẻ em.

Nhóm 16: Tã giấy các loại, khăn giấy các loại.

---

(111) **4-0197987**
(210) 4-2011-06844
(181) 15.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SANHĐIỆU STYLE

(151) 04.01.2013
(220) 15.04.2011

(531) 26.4.2
(591) Vàng cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ XUẤT BẢN (VN)
Số 3 lô B9, khu đô thị Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất bản quảng cáo.

---

(111) **4-0197988**
(210) 4-2011-07602
(181) 25.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Doreen Whitening

(151) 04.01.2013
(220) 25.04.2011

(731) CƠ SỞ VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước tẩy trắng nhà vệ sinh, dầu gội đầu, nước rửa chén, nước hoa, sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0197989**
(210) 4-2011-07603
(181) 25.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Doreen White

(151) 04.01.2013
(220) 25.04.2011

(731) CƠ SỞ VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước tẩy trắng nhà vệ sinh; dầu gội đầu, nước rửa chén, nước hoa, sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0197990**
(210) 4-2011-08148
(181) 29.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 29.04.2011

(531) 1.15.5; 3.7.17; A3.7.24; 26.13.25
(591) Vàng, vàng sẫm, xanh lá cây
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo thương mại; quảng cáo trưng bày giới thiệu hàng hóa; quảng cáo phi thương mại; đại lý quảng cáo; tạo và thực hiện mẫu quảng cáo trên mọi chất liệu (ngoại trừ thiết kế); cho thuê biển quảng cáo; quảng cáo thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; dịch vụ mua bán các mặt hàng công nghiệp (máy điều khiển tự động), nông nghiệp (máy nông nghiệp, máy gặt hái, máy xén cỏ, máy tách hạt), xây dựng (vật liệu xây dựng kim loại và phi kim loại), phương tlện vận tải, hàng điện tử (cụ thể là ti-vi, loa, đài, đầu đĩa, đầu kỹ thuật số), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (cụ thể là điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (cụ thể là quạt điện, máy giặt, bàn là, nồi cơm điện), thiết bị tự động hóa (cụ thể là thiết bị điều khiển, ác-tô-mát), thiết bị bảo vệ phòng chống trộm tự động, hàng nông sản (lúa, gạo), lâm sản (gỗ) và thủy hải sản; đại lý mua bán và ký gửi các loại hàng hóa kể trên; tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; quan hệ công chúng (PR); tổ chức sự kiện thương mại; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) cho các loại hàng hóa kể trên.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật); đầu tư vốn; quỹ đầu tư; dịch vụ chào và bán cổ phiếu công ty ra công chúng.

Nhóm 38: Truyền hình, truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; thư điện tử; tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; phòng tập thể dục, thể thao; trung tâm trò chơi (chơi game) điện tử; dịch vụ vui chơi giải trí bao gồm bi-a, trò chơi trên cạn, trò chơi dưới nước và bơi lội; chơi gôn; dịch vụ cung cấp trang thiết bị chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; dịch vụ giải trí trong khu du lịch sinh thái dịch; dịch vụ vui chơi trong công viên cây xanh, công viên nước và vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê phòng hòa nhạc, nhà hát, trường quay và rạp chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp.

---

(111) **4-0197991**
(210) 4-2011-08261
(181) 04.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SOLOWAY

(151) 04.01.2013
(220) 04.05.2011

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ GIA TOÀN YMH (VN)
Lô 22 đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy; ô tô; lốp xe (vỏ xe), xăm xe (ruột xe); vành xe (niền xe); yên xe gắn máy.

---

(111) **4-0197992**
(210) 4-2011-05948
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

STIMANIB

(151) 04.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EVD DƯỢC PHẨM VÀ Y TẾ (VN)
Phòng 201, toà nhà EVD, khu công nghiệp Hoàng Mai, số 431, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0197993**
(210) 4-2011-06121
(181) 05.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 05.04.2011

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.2.7; A26.3.7; 1.3.1; 1.3.2
(591) Xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC LỘC (VN)
Số 9A Nguyễn Trường Tộ, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0197994**
(210) 4-2011-06543
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 08.04.2011

(531) 24.15.1; 7.1.24
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN GIA (VN)
08 Nguyễn Huệ (lầu 5), phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Bê tông và các sản phẩm làm từ xi măng và thạch cao cụ thể là: tấm đan, tấm lợp 3D, tấm xi-măng, gạch, gạch siêu nhẹ, thạch cao bột, cột bê tông, tấm lát sàn, tấm ốp tường, tấm trang trí trần (nhà).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô; mua bán: tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; mua bán: kính xây dựng, sơn, vec ni, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh; mua bán đồ ngũ kim; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ về thương mại; môi giới thương mại, tư vấn về mua bán và sát nhập doanh nghiệp.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: mua bán bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, đánh giá bất động sản, cho thuê bất động sản, đầu tư bất động sản; tư vấn đầu tư điều hành kinh doanh thương mại, đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư tài chính.

Nhóm 37: Phá dỡ công trình xây dựng; san lấp chuẩn bị mặt bằng (xây dựng); lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; xây dựng nhà; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ thông tin về kho bãi, cho thuê kho bãi và lưu trữ hàng hóa.

Nhóm 42: Tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư, hoạt động thiết kế chuyên dụng: thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế trang web cho người khác; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng, thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế bản vẽ công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: nhà nghỉ du lịch, nhà trọ, khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ quầy rượu, quán rượu.

---

(111) **4-0197995**
(210) 4-2011-06748
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

蓝魔
LANMO

(151) 04.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) SHENZHEN RAMOS DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1801-1805, 18/F, A Building, XiNian Center, 6021# ShenNan Road, ShenZhen, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị điện báo truyền ảnh; bảng thông báo điện tử; thiết bị truyền thông mạng; máy chạy các tệp dữ liệu âm thanh và hình ảnh kỹ thuật số đã được mã hóa (máy nghe nhạc MP4); máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị giảng dạy bằng phương pháp nghe nhìn; thiết bị và dụng cụ quang học; bộ điều khiển từ xa dùng trong gia đình; pin điện.

---

(111) **4-0197996**
(210) 4-2011-07349
(181) 21.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

JC Jeepers Clippers

(151) 04.01.2013
(220) 21.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JC CHÂU Á (VN)
Nhà C8, ngõ 40, đường Nguyễn Thị Định, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại Iý quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn thương mại, quan hệ công chúng; tổ chức triển Iãm với mục đích thương mại, quảng cáo.

Nhóm 40: Nghề in.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ vẽ trang trí cho bao bì; dịch vụ vẽ đồ hoạ; dịch vụ vẽ nghệ thuật tạo hình.

---

(111) **4-0197997**
(210) 4-2011-07807
(181) 26.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 26.04.2011

(531) 4.3.9; 4.3.7; 26.2.7
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, vàng đậm
(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN - BIÊN HOÀ (VN)
220 đường Phan Trung, KP 7, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0197998**
(210) 4-2011-05960
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AQUA ZOLACOAT

(151) 04.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) KANSAI PAINT CO., LTD. (JP)
33-1, Kanzaki-cho, Amagasaki, Hyogo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; véc ni, sơn (không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); thuốc nhuộm (không dùng cho mục đích trang điểm), chất để pha loãng sơn.

---

(111) **4-0197999**
(210) 4-2011-06425
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 08.04.2011

(531) 25.7.20; 26.11.3; A7.5.8; A7.1.12; 7.1.24; A26.11.7; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM LIÊN KẾT (VN)
Phòng 101, số 109 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê, môi giới, tư vấn bất động sản; đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê; mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê; thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; đầu tư cải tạo đất, đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đã có hạ tầng; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đầu tư công

trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho thuê lại.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng bao gồm khu đô thị, chung cư, khu công nghiệp, văn phòng, trung tâm thương mại, các công trình dịch vụ thương mại, dịch vụ công cộng, thể dục thể thao, công viên, nhà, công trình đường sắt, đường bộ, công trình dân dụng, công trình công ích; sửa chữa, phục hồi các phương tiện cơ giới; dịch vụ làm vệ sinh công nghiệp; đại lý sửa chữa cho các hãng sản xuất, kinh doanh thương mại ô tô, xe máy các loại; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng.

---

(111) **4-0198000**
(210) 4-2011-06765
(181) 14.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 14.04.2011

(531) 25.7.20; 26.13.25; 24.15.21; 26.11.3
(591) Xanh cốm, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIA CÔNG KHÁNH TOÀN (VN)
G13/11 ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa các loại (bao nhựa để đóng gói).

---

(111) **4-0198001**
(210) 4-2006-00956
(181) 18.01.2016
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 18.01.2006

(531) A5.1.5; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VIENDONG PHARMA., JSC) (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc, các sản phẩm dược, thực phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng trong y tế; nước súc miệng dùng trong y tế; nước rửa vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(111) **4-0198002**
(210) 4-2010-09393
(181) 05.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 05.05.2010

(531) 6.1.2; 1.15.11
(731) CHONGQING SHANWAISHAN SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.5 Huangshan Ave, Hi-tech Park, New North District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa; thiết bị chiếu tia X dùng trong ngành y; giường có kết cấu đặc biệt dùng trong ngành y; chân tay giả; dụng cụ chỉnh hình.

---

(111) **4-0198003**
(210) 4-2009-20139
(181) 21.09.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 21.09.2009

(531) 26.4.1; 26.4.4; 24.17.4
(731) E! ENTERTAINMENT TELEVISION, LLC (US)
5750 Wilshire Boulevard, Los Angeles, California 90036, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng, phát và truyền các nội dung, các phân đoạn và các chương trình phát thanh và truyền hình thông qua truyền hình, qua cáp, qua đài phát thanh, qua các phương tiện kỹ thuật số, qua vệ tinh và qua internet; dịch vụ phát sóng, phân phối và truyền các nội dung, các phân đoạn và các chương trình cho các thiết bị vô tuyến, thiết bị lưu động và thiết bị di động; dịch vụ định dạng các nội dung âm thanh và hình ảnh bằng công nghệ truyền streaming để truyền phát trực tuyến trên internet; dịch vụ đăng tải và phát các nội dung âm thanh và hình ảnh qua internet; dịch vụ gửi tin nhắn điện tử, gửi tin nhắn không dây và gưi tin nhắn qua web.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí truyền hình; sản xuất, giới thiệu và phân phối các phân đoạn, các chương trình và các cuộc biểu diễn thông qua truyền hình, qua cáp, qua đài phát thanh, qua các phương tiện kỹ thuật số, qua vệ tinh và qua internet; sản xuất, giới thiệu và phát hành các nội dung âm thanh và hình ảnh; dịch vụ giải trí có tính chất như các chương trình tin tức truyền hình; dịch vụ hãng tin, cụ thể là thu thập và phổ biến tin tức; cung cấp tin tức dưới hình thức tường thuật sự kiện đang diễn ra; dịch vụ tường thuật tin tức; dịch vụ quay phim và ghi hình; cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy vi tính, trò chơi trên máy vi tính cho nhiều người dùng cùng lúc, trò chơi trên máy vi tính cho nhiều người chơi cùng lúc; cung cấp tin tức về những người nổi tiếng và các thông tin bên lề, tin tức giải trí và phim ảnh, thông tin truyền hình và âm nhạc thông qua mạng máy tính

trực tuyến toàn cầu; cung cấp thông tin thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông toàn cầu và thông qua các xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống được; cung cấp các trang nhật ký cá nhân trực tuyến nhằm trao đổi thông tin và giải trí; cung cấp các tập tin âm thanh và hình ảnh trực tuyến nhằm mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục; cung cấp trang web có chứa phần mềm có thể tải về được nhằm mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục; cung cấp nội dung âm thanh, nội dung hình ảnh và thông tin cho các thiết bị vô tuyến, thiết bị lưu động và thiết bị di động nhằm mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục; tổ chức, sản xuất, giới thiệu và phát hành các cuộc biểu diễn, cuộc thi đấu, cuộc thi, trò chơi, trò chơi trên máy vi tính, buổi hòa nhạc và các sự kiện; cung cấp thông tin về các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0198004**
(210) 4-2011-08325
(181) 04.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PRICEVALU

(151) 04.01.2013
(220) 04.05.2011

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (also trading as AEON Co., Ltd.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích khoa học (không dùng cho mục đích y học hay thú y); hóa chất dùng cho nông nghiệp và lâm nghiệp không bao gồm chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, chất diệt côn trùng, chất diệt ký sinh trùng; hồ dính và chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm điều tiết sự tăng trưởng của thực vật; phân bón; men dùng cho đồ gốm; axít béo chất lượng cao; kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ; vật liệu nhiếp ảnh cụ thể là giấy đo độ sáng; giấy thử phản ứng; chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); bột dùng cho mục đích công nghiệp; chất dẻo (dạng thô); bột gỗ làm giấy; bột giấy.

Nhóm 03: Chế phẩm chống tĩnh điện cho mục đích gia dụng; chất tẩy nhờn không dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm tẩy gỉ; chất tẩy vết ố bẩn; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy trắng dùng để giặt; chất dính dùng để gắn tóc giả; chất dính dùng để gắn lông mi giả; chế phẩm làm nhẵn mặt vải (hồ vải); chế phẩm tẩy sơn; xi đánh giày; chế phẩm đánh bóng; xà phòng; kem đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa; giấy nhám (giấy ráp); vải nhám (vải ráp); chất mài mòn (abrasives), đá bọt (pumice stone); giấy để đánh bóng; vải để đánh bóng; móng tay chân giả; lông mi giả; bông tẩy trang.

Nhóm 04: Chất bôi trơn (lubricants); mỡ dùng cho giày; chế phẩm dùng để bảo quản da (dầu và mỡ); nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu và mỡ công nghiệp; sáp (vật liệu thô); bấc đèn; nến.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; giấy tẩm dầu dùng cho mục đích y tế; màng mỏng dược phẩm để bọc thuốc khi uống để không cảm thấy mùi vị của thuốc; gạc để băng bó; viên nhộng để chứa thuốc; miếng che mắt dùng cho mục đích y tế; miếng che tai dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh dùng trong thời kỳ kinh nguyệt; nút bông vệ sinh dùng để thấm kinh nguyệt; giấy thấm dùng trong thời kỳ kinh nguyệt; quần lót dùng trong thời kỳ kinh nguyệt; bông để thấm hút; cao dán; băng để băng bó; tấm đệm ngực y tế cho phụ nữ trong

thời kỳ cho con bú; vật liệu nha khoa bao gồm chất mài răng, xi măng hàn răng, sơn dùng cho răng, ma tít dùng cho răng; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; khăn tã vệ sinh dùng cho người mất khả năng kiềm chế; giấy bắt ruồi; giấy chống nhậy (côn trùng); đường sữa lactoza làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; bột sữa dùng làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo.

Nhóm 06: Sắt và thép thô hoặc bán thành phẩm; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại cụ thể là khoá bằng kim loại không bao gồm khoá điện; nhà bằng kim loại có thể vận chuyển được; tấm đế để chất hàng (pallet) bằng kim loại dùng trong xếp dỡ hàng hóa; sàn ray quay để chuyển hướng của đầu máy và toa xe lửa; ván khuôn bằng kim loại để đổ bê tông; buồng phun sơn bằng kim loại; két sắt; linh kiện ráp nối nhỏ bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); bể chứa bằng kim loại; ròng rọc (puli truyền động) bằng kim loại (không dùng cho máy); lò xo (đồ ngũ kim); van bằng kim loại (không phải là bộ phận máy); thùng để đóng hàng bằng kim loại; kết cấu khung kim loại để trồng hoặc trưng bày cây bên trong có thể vận chuyển được; chuồng chim bằng kim loại; cột mốc bằng kim loại không phát sáng; biển hiệu bằng kim loại cho đường giao thông, không phát sáng và không vận hành bằng cơ khí; ghi đường sắt; ống bao nối ống dẫn bằng kim loại; vòng đệm (mặt bích) bằng kim loại; chìa khoá; chốt then bằng kim loại; mỏ neo (không dùng trong đồng hồ và việc chế tạo đồng hồ); cọc neo tàu thuyền bằng kim loại; cái đe; lưới bằng sợi dây kim loại thường; dây cáp (dây chão) bằng kim loại thường không phải là dây dẫn điện; dây xích bằng kim loại dùng cho chó; hộp để đựng dụng cụ đồ nghề bằng kim loại; hộp để đựng tiền bằng kim loại; cái thang bằng kim loại; thẻ đề tên (thẻ nhận diện) và tấm biển gắn trên cửa ra vào bằng kim loại; hộp bằng kim loại lắp cố định trên tường dùng để đựng khăn lau cho phép lấy dần khăn lau ra; móc treo mũ bằng kim loại; hộp thư bằng kim loại; cái gạt bùn dính vào giày dép trước khi vào nhà (để trước cửa ra vào) bằng kim loại; biển để dán và đăng quảng cáo bằng kim loại; tác phẩm điêu khắc bằng kim loại; mộ bằng kim loại; tấm bia mộ bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường để dùng cho xích và dây bằng kim loại thường; đầu bịt bằng kim loại dùng cho gậy chống của người đi bộ; móc leo (móc vào giày để leo chống trơn trượt); quai móc bằng kim loại dùng để móc dây khi leo trèo (earabiners); móc leo núi bằng kim loại; cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại; đinh thúc ngựa (spurs); vòng đệm bằng kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ để cắt cầm tay thao tác thủ công không dùng trong phẫu thuật; cái cuốc (dụng cụ cầm tay); cái thuổng (dụng cụ cầm tay); cái cào (dụng cụ cầm tay); dụng cụ bện tết dây (dụng cụ cầm tay); khuôn giày (dụng cụ cầm tay của người làm giày); dao cạo râu chạy điện, tông đơ cắt tóc chạy điện dùng cho cá nhân; hộp đựng dao cạo, bộ cắt móng chân; dụng cụ cầm tay làm quăn lông mi; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay cầm tay; cái cạo vảy cá ngừ khô (dụng cụ cầm tay); cái kẹp gắp đường; cái mở nắp hộp kim loại không chạy điện; cái kẹp quả hạch; thìa ăn; dụng cụ thái lát pho mát (không chạy điện); dụng cụ cắt bánh pizza (không chạy điện); đĩa ăn; bàn là (không chạy điện); dụng cụ để xâu chỉ qua lỗ kim; con dao cắt bằng tay dùng dưới nước; rìu dùng trên băng tuyết; xẻng xúc than cháy (dụng cụ cầm tay); cái cặp gắp than cháy; bình xịt thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); dao trộn thuốc (sơn) màu; cái nhíp (cái kẹp); cái chày gỗ; bộ đồ ăn bao gồm dao ăn, thìa ăn và đĩa để ăn.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ thí nghiệm bao gồm khay thí nghiệm, dụng cụ chưng cất, lò đốt, lò luyện dùng để làm thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ đo lường; thiết bị và dụng cụ điều chỉnh hay phân phối điện bao gồm tủ phân phối điện, cáp chia nhánh (điện), bộ cảm điện, bộ biến đổi điện, bộ điều chỉnh điện thế, máy biến thế điện; pin và ắc quy; dụng cụ đo điện hay từ tính bao gồm đồng hồ đo điện; dây điện và dây cáp điện; thiết bị và dụng

cụ nhiếp ảnh bao gồm thiết bị sấy khô và làm bóng ảnh in, màn chiếu; thiết bị và dụng cụ điện ảnh bao gồm camera quay phim, thiết bị biên tập phim điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; kính mắt; kính quang học; kính lúp phóng đại; kính đeo mắt; thiết bị và dụng cụ cứu hộ dưới nước; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc chạy điện bao gồm điện thoại, máy fax, máy phát sóng rađiô, máy phát sóng truyền hình, máy thu hình (TV), máy thu phát sóng rađiô cầm tay; băng đĩa đã được ghi ảnh chụp; mạch điện tử hay đĩa CD-ROM ghi sẵn chương trình chơi tự động; máy nhịp; thiết bị tạo ozon; máy điện phân; thiết bị trò chơi viđêô trong kinh doanh chỉ để dùng với máy thu hình; thiết bị trò chơi viđêô dùng trong gia đình chỉ để dùng với máy thu hình; mạch điện tử, đĩa CD-ROM và chương trình đã ghi sẵn dùng cho trò chơi viđêô xách tay; máy bán hàng tự động; thiết bị mô phỏng để đào tạo kỹ năng lái xe; bàn là điện; dụng cụ uốn quăn tóc chạy điện; còi điện; biển báo hình tam giác (cơ học hoặc phát quang) để báo xe cộ trên đường đang bị hỏng; biển tín hiệu giao thông phát sáng, cơ khí, hay điện tử; chuông báo cháy; chuông báo rò rỉ ga; thiết bị cảnh báo chống trộm; găng tay bảo hộ chống tai nạn; thiết bị dập lửa; van cấp nước trên đường phố để lắp vòi rồng cứu hỏa; miệng ống vòi rồng cứu hỏa; hệ thống tự động phun nước chống cháy; mũ bảo hiểm; mặt nạ bảo hiểm; nút bịt bảo vệ tai khỏi tiếng ồn, nước, vật thể lạ; máy sao chụp tài liệu (máy photocopy).

Nhóm 10: Núm vòng cho trẻ con ngậm trong thời kỳ mọc răng sữa; gối chườm nước đá dùng cho mục đích y tế; băng hỗ trợ (supportive) để tránh chấn thương cho cơ và xương; dây ruột mèo để khâu vết mổ; ống tiêm dùng cho mục đích y tế; núm vú cao su cho trẻ con bú; túi chườm nước đá dùng cho mục đích y tế; giá treo túi chườm nước đá dùng cho mục đích y tế; dụng cụ y tế để chăm sóc bệnh nhân; cái bảo vệ đầu ngón tay dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai không phải là hóa chất; màng nhĩ nhân tạo dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng trong kinh doanh; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp cơ thể; găng tay dùng cho mục đích y tế; bô đi tiểu cho bệnh nhân; chậu đi tiểu cho người bệnh; dụng cụ lấy ráy tai; núm vòng cho chó ngậm trong thời kỳ mọc răng.

Nhóm 11: Bàn cầu vệ sinh làm sạch bằng nước (water closet); bồn tắm; thiết bị làm khô; thiết bị đun sôi nước và tạo hơi nước; thiết bị làm bay hơi nước; nồi chưng cất không dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị trao đổi nhiệt (không phải là bộ phận của máy móc); thiết bị khử trùng sữa; lò đốt, nung, luyện dùng trong công nghiệp; lò phản ứng hạt nhân; thiết bị làm khô thức ăn, cỏ ăn cho súc vật; nồi hơi (không phải là bộ phận của máy móc); thiết bị sưởi ấm và làm mát; thiết bị và máy làm đông lạnh; thiết bị làm khô đồ giặt chạy điện dùng trong kinh doanh; thiết bị và máy điều hoà để làm ấm và/hoặc làm mát dùng trong thẩm mỹ viện và tiệm cắt tóc; thiết bị và bếp nấu nướng dùng nhiệt sử dụng trong kinh doanh; thiết bị làm khô bát đĩa dùng trong kinh doanh; thiết bị khử trùng bát đĩa dùng trong kinh doanh; vòi nước (họng nước máy) ở đường phố; van điều chỉnh mức nước trong bể chứa; vòi nước cho đường ống dẫn nước; bể lọc (thiết bị làm sạch) nước bẩn; bể lọc (thiết bị làm sạch) nước thải; lò đốt rác; thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc (làm sạch) nước; đèn điện và thiết bị chiếu sáng; thiết bị và dụng cụ làm nóng chạy điện dùng trong gia đình; vòng đệm của vòi nước; thiết bị làm nóng nước bằng ga; bếp nấu ăn không chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; bàn nấu nướng (thiết bị nấu nướng); bồn rửa mặt; tủ làm lạnh đồ ăn và đồ uống bằng đá ăn; thiết bị lọc (làm sạch) nước dùng trong gia đình; linh kiện nhỏ của bồn tắm; đèn lồng; đèn dùng khí ga; đèn dầu; ống thông phong cho đèn dầu; lồng ấp sưởi ấm giường ngủ; thiết bị sưởi ấm cá nhân bỏ túi; bình chườm nước nóng; nắp ngồi cho bàn cầu vệ sinh có thiết bị tự làm sạch; két nước của bàn cầu vệ sinh (két xả nước làm sạch bàn cầu sau khi đi vệ sinh); bàn cầu vệ sinh; nắp ngồi cho bàn cầu vệ sinh dùng cho bàn cầu vệ sinh kiểu Nhật Bản.

Nhóm 12: Băng vận tải hàng hoá bằng khoang chở hàng chạy theo cáp treo hay đường ray trên không; xe đầu kéo có động cơ; động cơ cho xe cộ trên bộ; trục xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho xe cộ trên bộ; bộ đệm giảm chấn va chạm cho các toa tầu hỏa; lò xo giảm chấn dùng cho cho xe cộ; phanh cho xe cộ; cái dù để thả vật nặng từ trên không (paraehute); thiết bị chống trộm cho xe cộ; xe lăn dùng cho người tàn tật; động cơ điện cho xe cộ trên bộ; tàu thuỷ; đệm chắn giảm va chạm cho tàu thuỷ; ống khói cho tàu thuỷ; thân tàu thuỷ; mái chèo, chân vịt cho tàu thuỷ, cơ cấu lái cho tàu thuỷ; khung gỗ cho tàu thuỷ; cột buồm cho tàu thủy; xe chạy trên đệm không phí; phương tiện giao thông trên không; ghế tự bật trên máy bay dùng cho phi công khi nhảy dù; xe cộ chạy trên đường ray; giá chuyển hướng cho toa tàu đường sắt; đầu khớp để nối hai toa xe lửa với nhau (bộ phận của toa tàu hoả); vành bánh xe đường sắt; khoang vận chuyển bằng cáp treo; toa tàu làm lạnh (đường sắt); đầu máy và toa xe đường sắt; ô tô; túi khí (thiết bị an toàn cho ô tô); thùng và thân xe ô tô; xích dùng cho ô tô; khung gầm ô tô; mui xe ô tô; săm và lốp ô tô; màn cửa che nắng dùng cho ô tô; giảm xóc dùng cho ô tô; thùng lật của xe ô tô tải; xe đạp và xe máy; lốp không săm dùng cho xe đạp xe máy; săm và lốp xe đạp và xe máy; bánh xe đạp xe máy; kẹp căng nan hoa của bánh xe đạp, xe máy; chuông xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; khung xe đạp; ghi đông xe đạp; cái bơm xe đạp; vành xe đạp; yên xe đạp; nan hoa xe đạp; chân chống xe đạp; xe nôi trẻ con; xe xích lô; xe trượt tuyết; xe kéo tay hai bánh; xe hai bánh do động vật kéo; toa xe lửa; xe hai bánh được kéo bằng xe đạp; miếng cao su dính để vá săm xe.

Nhóm 14: Kim loại quý thô hoặc bán thành phẩm; vòng đeo chìa khóa (đồ kim hoàn rẻ tiền để đeo chìa khóa); hộp tráp nhỏ đựng đồ trang sức; đồ trang sức; khuy măng sét (đồ trang sức); đồ kim hoàn bao gồm cả đồ giả kim hoàn; đồ trang sức dùng cho giày làm bằng kim loại quý; đồng hồ; bùa (đồ trang sức, kim hoàn); đá quý; đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý; hạt ngọc trai (đồ trang sức); kim cương (đồ trang sức); hợp kim của kim loại quý.

Nhóm 16: Hồ (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hay gia đình; xi dùng để niêm phong; thanh chèn dòng cho máy in; chữ in; thiết bị in phơi (in lam) dùng cho văn phòng; máy in địa chỉ trên phong bì dùng trong văn phòng; băng mực để in; máy dán tem tự động cho sản phẩm đã được đóng thuế dùng cho văn phòng; cái dập ghim chạy điện dùng cho văn phòng; máy dán kín (niêm phong) dùng cho văn phòng; con dấu đóng lên tem thư để làm cho tem không còn giá trị sử dụng; dụng cụ để vẽ; máy đánh chữ; máy in rôneô (in bằng giấy nến); máy hủy tài liệu dùng cho văn phòng; máy đóng dấu đã trả bưu phí; các con dấu mẫu dùng cho văn phòng; dụng cụ gọt bút chì chạy điện; bút lông để vẽ; tã lót trẻ em bằng giấy dùng một lần; đồ để đựng làm bằng giấy bao gồm hộp, túi, túi nhỏ, phong bì bằng giấy để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo để bọc thực phẩm; túi đựng rác bằng giấy hay bằng chất dẻo; mẫu để may quần áo; phấn vẽ của thợ may; cờ bằng giấy; khăn vệ sinh lau tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn mùi soa bằng giấy; nhãn và thẻ để gắn, đeo lên hàng hóa bằng giấy hay bìa, không được mã hóa; khăn trải bàn ăn bằng giấy; giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm (sản phẩm của ngành in); tranh vẽ và bản viết tay bao gồm các tác phẩm viết chữ đẹp và những bức tranh; ảnh chụp; giá để ảnh chụp; dụng cụ gọt bút phấn; khăn trải bàn làm bằng giấy; cái gọt bút chì và phấn viết bằng tay.

Nhóm 18: Linh kiện nhỏ bằng kim loại cho túi xách tay bao gồm khung túi xách tay, quai túi xách tay, biểu trưng bằng kim loại để gắn lên túi xách tay; đồ để đựng cụ thể là hộp, hòm, va li làm bằng da thuộc hoặc da chưa thuộc; quần áo cho vật nuôi; túi bao gồm túi xách tay, túi du lịch, túi đi học, túi đi chợ; ví để đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; gậy chống; ba toong; tay cầm cho ba toong; đồ để cưỡi ngựa bao gồm roi da dây

cương, yên cương và bàn để chân; da (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da; vải da (da bán thành phẩm); ví phụ nữ; ví đàn ông.

Nhóm 20: Đá bọt; hổ phách vàng; tấm đế để chất hàng (pallet) không làm bằng kim loại dùng trong xếp dỡ hàng hóa; tầng sáp có lỗ dùng cho tổ ong; ghế ngồi dùng trong thẩm mỹ viện; ghế cho thợ cắt tóc; van không bằng kim loại và không là bộ phận của máy móc; bể chứa không bằng kim loại hay được xây; côngtenơ để vận chuyển hàng không bằng kim loại; móc treo rèm; ray cho rèm; vòng treo rèm; thanh treo rèm; cái kẹp để giữ dây hoặc thanh ống bằng chất dẻo; cái chốt (ghim) không bằng kim loại; cái nêm (cái chêm) không bằng kim loại; đai ốc không bằng kim loại; đinh vít không bằng kim loại; đinh đầu bẹt (đinh mũ) không bằng kim loại; cái chốt không làm bằng kim loại; đinh tán (đinh rive) không bằng kim loại; bánh xe nhỏ cho đồ gỗ không làm bằng kim loại; khoá (không chạy điện) không bằng kim loại, cái nệm để ngồi và quỳ (cushion); gối; đệm giường; dây bện tết bằng rơm; côngtenơ làm bằng gỗ, tre, chất dẻo dùng để cất và vận chuyển hàng hóa; ống hút dùng để uống; khung thêu; thẻ đề tên (thẻ nhận diện) và tấm biển gắn trên cửa ra vào không làm bằng kim loại; cán cờ; quạt dùng cho cá nhân (không chạy điện); cọc cho thực vật hay cây cối; giường cho vật nuôi trong nhà; cũi chó, hộp làm tổ chim; thang bậc để trèo và thang bậc để trèo có thể gập gọn lại được không làm bằng kim loại; hòm thư (không làm bằng kim loại hay được xây); móc treo mũ không làm bằng kim loại; rổ đi chợ không làm bằng kim loại; giá treo quần áo; hòm đựng dụng cụ bằng gỗ hay bằng chất dẻo; cái để khăn lau để có thể lấy dần khăn ra, được gắn cố định và không làm bằng kim loại; đồ gỗ nội thất (furniture); rèm che cửa sổ dùng trong nhà (đồ gỗ); rèm che cửa sổ dùng trong nhà bằng tre (đồ gỗ); rèm xâu từ hạt để trang trí; bình phong (đồ gỗ); bình phong gấp lại được (đồ gỗ); ghế dài (đồ gỗ); đồ vật để quảng cáo dùng bằng cách bơm hơi làm phồng lên; biển hiệu bằng gỗ hay chất dẻo; mẫu đồ ăn được làm bằng gỗ hay chất dẻo hay sáp hay cao su, bình đựng tro hoả táng; cái nôi; khung có bánh xe để trẻ nhỏ tập đi (đỡ cho khỏi ngã); người nộm (ma nơ canh); túi ngủ để đi cắm trại; khung tranh; bức tượng bằng thạch cao, chất dẻo, gỗ; dải ruy băng gỗ; bộ sưu tập cây dương xỉ là tác phẩm nghệ thuật được làm từ gỗ, sáp, thạch cao, hay chất dẻo; tre; vỏ tre; cây nho (tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ hay chất dẻo hay sáp hay cao su; song, máy để làm hàng thủ công mỹ nghệ; sậy (vật liệu bện tết); lách (vật liệu làm đồ thủ công mỹ nghệ); dây bện tết bằng rơm lúa mỳ; nệm rơm; ngà (nanh) thô hoặc bán thành phẩm; phiến sừng ở hàm cá voi dạng thô hay bán thành phẩm; mai động vật giáp xác; sừng nhân tạo; ngà voi thô hoặc bán thành phẩm; sừng động vật; răng động vật được làm thành tác phẩm nghệ thuật; mai rùa; xương động vật được làm thành tác phẩm nghệ thuật; san hô; bàn ăn nhỏ (đồ gỗ); ghế trong phòng tắm; tấm bình phong làm bằng sậy (đồ gỗ); màn che trong nhà kiểu chớp lật; bộ đồ giường không bao gồm đồ khăn ga trải giường.

Nhóm 21: Chỉ nha khoa; kính thô hoặc kính bán thành phẩm trừ kính xây dựng; máng ăn cho động vật nuôi; vòng đeo chân cho gia cầm; bàn chải để cọ bồn tắm; bàn chải để cọ thùng chứa và bình chứa; bàn chải để cọ vàng; bàn chải dùng cho kèn và sáo; bàn chải dùng trong công nghiệp; bàn chải dùng cho tàu thuyền; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa bằng thủy tinh và gốm dùng cho mục đích gia dụng hay bếp núc; nồi đun nấu; ấm pha cà phê không chạy điện và không làm bằng kim loại quý; ấm đun nước bằng sắt (không chạy điện); ấm đun nước (không chạy điện), bộ đồ ăn (không phải là dao, dĩa và thìa) không làm bằng kim loại quý; hộp giữ lạnh xách tay (không chạy điện); hộp đựng cơm dùng trong nhà hay bếp (không làm bằng kim loại quý); bình thủy tinh để bảo quản thực phẩm dùng trong nhà hay trong bếp; bình đựng nước uống khi đi đường; bình cách nhiệt; thùng đựng đá lạnh; cái đánh trứng không chạy điện dùng cho mục đích gia đình; cái lọc dùng cho mục đích gia đình không làm bằng kim loại quý; lọ đựng hạt tiêu không làm bằng kim loại quý; lọ đựng đường không làm bằng kim loại quý; lọ đựng muối có lỗ

nhỏ để rắc lên thức ăn không làm bằng kim loại quý; cốc đựng trứng không làm bằng kim loại quý; giá đỡ giấy ăn và vòng đánh dấu khăn ăn của từng người trên bàn ăn không làm bằng kim loại quý; khay bưng bê dùng trong gia đình không làm bằng kim loại quý; lọ đựng tăm ăn không làm bằng kim loại quý; rổ để ráo nước không làm bằng kim loại quý dùng trong gia đình; bình lắc đồ uống bằng tay dùng trong gia đình; muôi để lấy cơm từ nồi ra bát; cối nghiền cà phê và cối xay hạt tiêu bằng tay; cái phễu dùng trong gia đình; cối giã bằng tay dùng trong gia đình không làm bằng kim loại quý; cái mở nắp chai; cái nạo củ cải (vật dụng dùng trong gia đình); muôi để múc bánh tạc; đũa ăn; hộp đựng đũa ăn không làm bằng kim loại quý; cái muôi (bộ đồ ăn); cái sàng (vật dụng gia đình); thớt dùng trong bếp; trục cán bột (dùng trong nhà) ; vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng); tăm ăn; dụng cụ ép trái cây để lấy nước không chạy điện và dùng cho mục đích gia đình; khuôn làm bánh quế không chạy điện; dụng cụ làm sạch bằng tay dùng cho mục đích gia đình; dụng cụ để giặt bao gồm bàn giặt, giá để phơi khô đồ sau khi giặt, giẻ để lau sàn nhà; bàn để đặt quần áo lên là; bình xịt nước khi là; giá để bàn là; giá đỡ muôi rán (dụng cụ bếp núc); que để khuấy trộn nước tắm; gầu múc dùng trong nhà tắm; cái chụp làm tắt nến và giá đỡ nến không làm bằng kim loại quý; cái sàng xỉ than (dụng cụ dùng trong gia đình); thùng đựng than; vỉ đập ruồi; bẫy chuột; lọ cắm hoa; bình tưới nước; chậu và bình để trồng hoa và cây bằng phương pháp trồng trong nước; đồ đựng thức ăn cho vật nuôi; bàn chải lông cho vật nuôi; lồng chim; bể nước cho chim tắm; bàn chải quần áo; chậu đựng nước tiểu dùng trong gia đình; giá đỡ giấy trong phòng vệ sinh; con lợn dùng để bỏ tiền tiết kiệm không làm bằng kim loại; hộp bằng kim loại để đựng và lấy khăn giấy ra từng chiếc một; dụng cụ để cởi giày cao cổ; dụng cụ chứa và cho phép lấy xà phòng ra từng ít một để tắm rửa; bình và chậu không làm bằng kim loại quý; bảng hiệu bằng sứ hay thủy tinh; lư hương; dụng cụ để trang điểm; bàn chải dùng cho đồ đi chân; dụng cụ để xỏ giày; giẻ đánh bóng giày; dụng cụ đánh giày xách tay bao gồm bàn chải cho giày; khung giày (đặt trong giày để giữ dáng cho giày); lông cứng của lợn dùng làm bàn chải; kiềng ba chân (vật dụng để bàn); giẻ lau; dụng cụ làm nóng bình sữa không chạy điện; bể nuôi cá trong nhà; giẻ và giẻ lau bằng vải miếng, bộ đồ ăn được làm bằng kim loại quý, không bao gồm dao, dĩa và thìa; lọ đựng hạt tiêu được làm bằng kim loại quý; lọ đựng đường được làm bằng kim loại quý; lọ đựng muối để rắc vào thức ăn được làm bằng kim loại quý; cốc đựng trứng được làm bằng kim loại quý; giá đỡ giấy ăn được làm bằng kim loại quý; vòng đánh dấu khăn ăn của từng người trên bàn ăn được làm bằng kim loại quý; khay bưng bê dùng trong gia đình được làm bằng kim loại quý; lọ đựng tăm bằng kim loại quý; cái chụp làm tắt nến và giá đỡ nến làm bằng kim loại quý; bình lọ để cắm hoa làm bằng kim loại quý; cốc làm bằng sứ, đất nung, thủy tinh để làm đồ lưu niệm; cái khiên nhỏ (cái mộc nhỏ) được làm bằng sứ, đất nung, thủy tinh để làm đồ lưu niệm; hộp đựng phấn trang điểm (trống rỗng).

Nhóm 22: Vải nhựa (tarpaulins); buồm; sợi dệt; bông thô để làm quần áo; võng; túi bằng vải dệt để bao gói chăn và đệm; bông thô để làm bộ đồ giường; dải đai bằng sợi gai đầu; dây thừng không làm bằng kim loại; lưới; đồ chứa đựng bằng vải bao gồm túi bằng vải dệt để bao gói, túi bằng vải dệt dùng để đựng tất dệt kim khi giặt tất, túi đựng thư bằng vải dệt; đồ đựng bằng rơm bao gồm bao bì bọc chai bằng rơm; vỏ bọc chai bằng rơm; dây để buộc bằng cao su; mái che bằng vải dệt; lều (không dùng để cắm trại); chỉ vuốt nhựa; dây để leo trèo không bằng kim loại; lều để cắm trại; mùn cưa gỗ; bông gạo; phoi bào gỗ; rơm băm và trấu để nhồi đồ đạc hay để lót chai; lông bò đực; tóc người; lông gấu trúc Mỹ; lông lợn, không để làm bàn chải; lông ngựa; lông vũ để nhồi đồ đạc hay nhồi bộ đồ giường.

Nhóm 24: Vải; vải làm tất hay vớ; vải nỉ (felt); vải không dệt; vải dầu dùng làm khăn trải bàn; vải hồ gôm không dùng cho văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để thay thế cho

vải; vải cao su; vật liệu để lọc bằng vải dệt; sản phẩm gia dụng làm bằng vải cụ thể là khăn mặt bằng vải dệt, khăn tay bỏ túi bằng vải dệt, khăn phủ đồ gỗ bằng vải dệt; màn ngủ chống muỗi; ga trải giường; khăn phủ giường; vỏ gối (áo gối); chăn giường không chạy điện và không dùng cho mục đích y tế; khăn ăn bằng vải dệt; rèm che trong nhà tắm bằng vải dệt hay bằng chất dẻo; cờ không làm bằng giấy; tấm phủ ghế ngồi bàn cầu vệ sinh bằng vải dệt; tấm phủ ghế ngồi bằng vải dệt; trướng (thảm trang trí) treo tường bằng vải dệt; rèm bằng vải dệt hay chất dẻo, dải bằng vải dệt chạy giữa mặt bàn để trang trí; rèm dày bằng vải dệt hay chất dẻo; vải liệm; rèm dùng cho các dịp nghi lễ bằng vải dệt hay chất dẻo; vải phủ bàn chơi bi-a; nhãn sản phẩm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo kiểu phương tây; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo ngủ; quần áo lót; bộ quần áo tắm; mũ đội khi tắm (để khỏi ướt đầu); quần áo kiểu Nhật Bản; tạp dề (trang phục); cái bảo vệ cổ áo (trang phục); bít tất ngắn; ghệt bao quanh chân từ dưới đầu gối đến mắt cá (trang phục); khăn quàng lông; khăn choàng phụ nữ; khăn quàng cổ; găng tay quần áo; tã trẻ em bằng vải dệt; cà vạt; khăn quàng cổ hình tam giác hay hình vuông; đồ đội đầu; khăn rằn in hoa văn sặc sỡ; tất giữ ấm cho mắt cá và ống chân (trang phục); khăn quàng quanh cổ để giữ ấm; mũ che tai (trang phục); mũ rộng trùm đầu và cổ; mũ và nón làm từ lá cây; mũ đội khi ngủ để giữ ấm cho đầu; mũ lưỡi trai; mũ; vòng nịt bít tất (giữ cho bít tất khỏi bị tụt khi đi); dây đeo bít tất (giữ cho bít tất khỏi bị tụt khi đi); dây đeo qua vai giữ cho quần không bị tụt; dải băng (trang phục); thắt lưng quần áo; giày; miếng đệm gót giày; đường diềm bao quanh mép của mũi giày (để khâu đế vào); các phụ kiện bằng sắt dùng cho giày cao cổ; guốc gỗ; dép xăng đan; dép lê; quần áo mặc trong lễ hội hóa trang; quần áo thể thao; giày thể thao.

Nhóm 26: Kim khâu; khuy lỗ dùng cho quần áo; ruy băng là đồ kim chỉ; đăng ten (diềm xếp nếp); đồ thêu làm đăng ten; núm tua (quả tua); dây tết bằng lụa vải (braids), kim đan; hộp đựng đồ may vá; kim móc để thêu đan; cái đê để bảo vệ tay và đẩy kim khi khâu vá; cái đệm (nệm) để cắm kim khâu cho khỏi đau tay; hộp kim chỉ không làm bằng kim loại quý; dải băng rộng để giữ ống tay áo; phù hiệu để đeo không làm bằng kim loại quý; khoá cài (phụ tùng của quần áo); ghim cài (phụ tùng của quần áo), cái kẹp khăn quàng cổ; băng đeo tay; đồ trang trí cho quần áo; phụ kiện dùng cho tóc bao gồm ghim cài tóc, đồ vật trang trí cho tóc, băng buộc tóc; khuy quần áo; hoa giả; râu giả; ria mép giả; dụng cụ cuộn tóc không chạy điện (không phải là dụng cụ cầm tay); vật trang trí cho giày (không làm bằng kim loại quý); lỗ xâu dây giày; dây buộc giày; linh kiện nhỏ cho giày bao gồm khoá kéo cho giày, cái móc cho giày, dây buộc giày, khoá cài cho giày; hộp kim chỉ làm bằng kim loại quý.

Nhóm 27: Tấm phủ sàn; trướng treo tường không làm bằng vải dệt; thảm trải sàn truyền thống của người Nhật (thảm tatami); thảm đặt trong nhà tắm; thảm cỏ nhân tạo; thảm để tập thể dục; giấy dán tường.

Nhóm 28: Găng tay chơi bóng chày; găng tay chơi gôn; túi được thiết kế đặc biệt để trượt tuyết và lướt sóng trên ván; mồi nhân tạo dùng để câu cá; bóng bay dùng để chơi; bóng dùng cho trò chơi và trò thể thao; chuông dùng cho cây thông nô-en; đây đai lưng dùng trong môn thể thao cử tạ (dụng cụ thể thao); xe đạp cố định để luyện tập thể dục; thẻ bài chơi trò bingô; khối xây dựng (đồ chơi); trò chơi bảng; kẹo nổ (pháo dùng trong lễ giáng sinh); giá để cây thông nô en; cây thông nô en bằng chất liệu tổng hợp; đồ trang trí cho cây thông nô en trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; thiết bị ném đĩa lên để tập bắn; búp bê; bầu sữa cho búp bê; lưỡi câu cá; đĩa bay (đồ chơi); túi đựng gậy đánh gôn (có hoặc không có bánh xe); giày trượt băng; giày trượt patanh; trò chơi xếp hình; trò chơi khăm; cái bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); hòn bi dùng cho trò chơi và trò thể thao; đồ chơi di động

được; lưới bắt bướm; bể bơi (đồ chơi); con rối; cần câu cá; con ky; trò chơi con ky; xe trượt tuyết (dụng cụ thể thao); câu trượt (đồ chơi); quả cầu tuyết (đồ chơi); giày đi tuyết; bong bóng xà phòng (đồ chơi); bóng làm đồ chơi; mặt nạ làm đồ chơi; đồ chơi; sáp dùng để bôi ván trượt tuyết.

Nhóm 29: Thịt; cá và động vật vỏ giáp xác (không còn sống); thực phẩm làm từ thịt đã được chế biến; thịt dầm trong bã rượu sakê; cá dầm trong bã rượu sakê; thịt băm bọc vụn bánh mỳ và rán kĩ (croquette); xúc xích; thịt hộp; cá hộp; thịt giăm bông; thịt lợn muối xông khói; thịt khô; cá khô; xúc xích cá; patê cá hấp; thịt ngâm (dầm); cá ngâm (dầm); chả thịt xay; thịt viên; cá phi lê (cá thái lát); tảo biển và rong biển được bảo quản để nấu nướng; tảo biển và rong biển đã được nấu chín; tảo biển và rong biển khô; thạch gelatin thực phẩm làm từ tảo đỏ Nhật Bản; cá ngừ khô; đậu nành khô; lạc khô; đậu azuki khô; rau và trái cây khô, được bảo quản, ngâm dầm, đóng hộp; mứt ướt đóng hộp; chất chiết từ rau để nấu ăn; bơ lạc; quả hạnh nghiền; măng tre dầm; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; trứng; trứng được bảo quản trong hộp hoặc được xông khói; các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; chế phẩm để làm món ca ri, món hầm và súp thuộc nhóm này cụ thể là kem sữa trắng cô đặc đựng trong các gói nhỏ hay các tuýp bóp để làm món hầm, gói súp miso ăn liền của người Nhật Bản, gói súp ăn liền; đậu phụ rán kỹ; chất chiết ra từ đậu nành để làm súp; đậu phụ; đậu nành lên men; protein dùng làm thức ăn cho người; súp có mỳ của người Nhật Bản; xúc xích nóng (hotdogs).

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; cà phê hạt; chè (trà); gia vị miso Nhật Bản được làm chủ yếu từ gạo, lúa mạch, đậu nành lên men và muối; nước xốt bao gồm giấm, nước xốt đậu nành và gia vị; nước xốt làm từ nước thịt; nước xốt cà chua; tương đậu nành; giấm; nước xốt để trộn sa lát; nước xốt trắng làm từ bột mì, bơ, gia vị và sữa; nước xốt mayonnaise; nước xốt dùng cho thịt quay hoặc nướng; đường viên; đường tảng; đường; đường mạch nha (mantoza); mật ong; kẹo bột, nước mật đường glucoza làm từ tinh bột dùng cho thực phẩm; muối vừng (gia vị); muối để nấu ăn; vừng nghiền; muối trộn hạt cần tây làm gia vị; gia vị hóa học để nấu ăn; đồ gia vị; chế phẩm tạo hương thơm cho thực phẩm (hương liệu thực phẩm); gạo; hạt yến mạch đã xay vỏ; hạt lúa mạch đã xay vỏ; sản phẩm bột mì xay dùng để làm thực phẩm; gluten dùng cho thực phẩm; thực phẩm được làm từ ngũ cốc đã chế biến, cụ thể là mỳ sợi udon của người Nhật Bản (mỳ sợi to làm từ bột lúa mì), mỳ sợi làm từ bột kiều mạch, mỳ sợi kiểu của người Trung Quốc, bỏng ngô, bột yến mạch, vỏ bằng bột mì để làm nem rán và bánh bao, mỳ spaghetti kiểu ý, bánh bao ravioli, bánh ngọt làm từ bột gạo, mỳ ống macaroni, bánh ngọt chứa gluten làm từ bột mỳ, gạo khô; bánh bao; bánh xăng đuých; cơm sushi của người Nhật Bản (cơm có rong biển bọc ngoài và cá tươi thái lát ở trên); bánh hamburger, bánh pizza; thức ăn được đóng hộp là thực phẩm đã được chế biến sẵn gồm có bánh xăng đuých, sa lát, cơm sushi của người Nhật Bản, bánh hamburger, bánh mì kẹp xúc xích nóng; bánh patê nhân thịt; bánh kẹo; bánh mỳ; bột làm bánh kẹo; bột làm đá lạnh thực phẩm; bột nhão hạnh nhân; bột men; gạo ủ mạch nha; men; bột nở; đá ăn và kem lạnh; chất dính kết dùng để làm kem lạnh; chế phẩm làm mềm thịt dùng trong gia đình; chế phẩm làm ổn định kem đã được đánh dậy bọt; sản phẩm phụ làm từ gạo khi nấu rượu sakê dùng cho thực phẩm (bã rượu sakê dùng cho thực phẩm còn được gọi là kasu); bột nhão làm từ củ cây chân bê (arum); tương đậu nành (gia vị); mạch nha dùng làm thức ăn cho người; bột nhão sôcôla; chế phẩm để làm món cà ri trong nhóm này cụ thể là gói bột cà ri khô và bột nhão cà ri cô đặc.

Nhóm 31: Hạt kê; hạt vừng; hạt kiều mạch; ngô chưa chế biến; hạt kê nhiệt đới bamyard; lúa mỳ; lúa mạch; yến mạch; cùi dừa khô; mạch nha để nấu và chưng cất bia rượu; cây hoa bia; lie thô; lá cây cọ; cá và động vật giáp xác còn sống dùng làm thực phẩm; tảo biển tươi để tiêu dùng; động vật sống và cá sống (không để tiêu dùng); chim và bò sát (còn

sống); con tằm; trứng để ấp; thức ăn cho động vật; mồi câu cá (còn sống); trái cây tươi; rau tươi; cây mía; củ cải đường; hạt giống; cây; cỏ tươi để trồng; cỏ tự nhiên tươi dùng cho mục đích làm vườn; hoa khô để trang trí; cây giống; hoa tự nhiên; cây trồng trong chậu; vòng hoa tự nhiên, prôtêin dùng cho động vật; vỏ cây thô.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); đồ uống làm từ nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông lại); chiết xuất từ cây hoa bia để làm bia.

Nhóm 33: Rượu sakê; rượu tây bao gồm rượu uýt ki, rượu uýt ki ngô, rượu vang, rượu rum, rượu vốtca; rượu vang trái cây; rượu của người Trung quốc bao gồm rượu gạo của người Trưng Quốc; rượu gạo của người Nhật; rượu vang mận; rượu vang thảo mộc của người Trung Quốc (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có cồn không bao gồm bia; đồ uống chưng cất; rượu mạnh (đồ uống).

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; giấy cuốn thuốc lá; dụng cụ cho người hút thuốc bao gồm hộp đựng thuốc lá và xì gà, đót thuốc lá và xì gà, đầu ngậm điếu thuốc lá và xì gà, bật lửa cho người hút, gạt tàn cho người hút thuốc, hộp diêm, giá để diêm, diêm.

---

(111) **4-0198005**
(210) 4-2005-00416
(181) 12.01.2015
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 12.01.2005

(531) A5.3.15; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ VÂN (VN)
Xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm được chế biến từ hải sản như: nước mắm, mắm nêm, mắm rò, ruốc.

---

(111) **4-0198006**
(210) 4-2010-09326
(181) 04.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 04.05.2010

(531) 26.11.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ AN (VN)
Km2, đường Hùng Vương, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa bát; chậu vệ sinh; chậu rửa tay; bồn tắm; buồng tắm (thiết bị vệ sinh); vòi (dùng cho thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen.

Nhóm 21: Máy nghiền (trộn) dùng cho nhà bếp (không dùng điện); bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện); khuôn dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0198007**
(210) 4-2011-04724
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

REVLON TOP SPEED

(151) 04.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) REVLON CONSUMER PRODUCTS CORPORATION (US)
237 Park Avenue, New York, New York 10017 United States Of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc.

---

(111) **4-0198008**
(210) 4-2011-04368
(181) 15.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 15.03.2011

(531) 26.4.9; 26.7.25; 1.17.11; 1.5.1
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI V.N234 (VN)
358 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã chế biến.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn: rượu.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, trang thiết bị, dụng cụ y tế; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.

Nhóm 36: Hoạt động dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính, sàn giao dịch bất động sản; lập dự án đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng- công nghiệp - cầu đường - giao thông - thuỷ lợi; san lấp mặt bằng; sửa chữa bảo trì hệ thống điện - nước; sửa chữa nhà; lắp đặt các thiết bị công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; tư vấn xây dựng; khai thác mỏ và khai thác khoáng chất; khai thác đá; cát; sỏi; đất sét.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông trung học, đào tạo trung học chuyên nghiệp; đào tạo đại học; đào tạo sau đại học, đào tạo nghề.

Nhóm 42: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

---

(111) **4-0198009**
(210) 4-2011-04703
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

IKCHOGAN

(151) 04.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Y HỌC SAO VIỆT (VN)
Phòng 5, nhà A10, tập thể Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, ngõ 59 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198010**
(210) 4-2011-04704
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

IKCHOHUYET

(151) 04.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Y HỌC SAO VIỆT (VN)
Phòng 5, nhà A10, tập thể Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, ngõ 59 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198011**
(210) 4-2011-04705
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

IKCHONAO

(151) 04.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Y HỌC SAO VIỆT (VN)
Phòng 5, nhà A10, tập thể Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, ngõ 59 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198012**
(210) 4-2011-04706
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SAVINUTAVITS

(151) 04.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Y HỌC SAO VIỆT (VN)
Phòng 5, nhà A10, tập thể Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, ngõ 59 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198013**
(210) 4-2011-05684
(181) 30.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 30.03.2011

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, tím
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VITA (VN)
37/36 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa tươi; sữa bột; sữa cô đặc; sữa đậu nành.

---

(111) **4-0198014**
(210) 4-2011-04720
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EVIROYAL

(151) 04.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) PHARMAXX INC. (US)
331 North, Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198015**
(210) 4-2011-06212
(181) 06.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 06.04.2011

(531) 25.5.25; A1.1.10; 26.4.3; 7.15.1
(591) Vàng cam đậm, vàng cam nhạt, xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI ĐỨC ANH (VN)
Số 15C, khu Đồng Cổng Làng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Sắt, thép, gang dùng cho mục đích xây dựng.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ cụ thể là ô tô, xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; phụ tùng thay thế dùng cho ô tô, xe máy.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; các vật liệu chịu lửa như gạch ce-ra-míc, gạch granis; gỗ, đá dùng trong xây dựng; cửa gỗ, cửa nhựa.

Nhóm 21: Đồ thủy tinh dùng để trang trí; đồ thủy tinh dùng cho nhà bếp; cho mục đích gia dụng; thủy tinh thô và bán thành phẩm từ thủy tinh (trừ kính dùng trong xây dựng); tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung.

Nhóm 31: Động vật, thực vật và thổ sản chưa qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán gỗ và các sản phẩm từ gỗ, hàng may mặc, phế liệu, phế thải kim loại (trừ loại nhà nước cấm), quặng sắt, quặng kim loại không

chứa sắt, quặng kim loại quý hiếm; mua bán ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; tư vấn lập hồ sơ mời thầu; dịch vụ quản lý hoạt động kinh doanh, hoạt động văn phòng; quảng cáo; đại lý ký gửi hàng hóa cụ thể là đại lý ký gửi máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, quặng, ô tô, xe máy, gỗ.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, tài chính, tiền tệ; hãng bất động sản; đầu tư kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, trạm xử lý nước thải sinh hoạt; xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV; san lấp mặt bằng; xử lý nền móng công trình; khai thác nước ngầm (theo quy định của nhà nước), khai thác mỏ khoáng sản (khai thác quặng sắt, quặng kim loại khác không chứa sắt), khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ quặng uranium và thorium); khai thác lâm sản (trừ lâm sản nhà nước cấm); giám sát thi công các công trình xây dựng; lắp đặt thiết bị điện, hệ thống cấp nước, hệ thống lạnh các công trình xây dựng và lắp đặt thiết bị xây dựng; trang trí nội thất ngoại thất công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách; lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; đóng gói hàng hoá; dịch vụ kho bãi, bốc xếp, lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 40: Chế biến lâm sản (trừ lâm sản nhà nước cấm); xử lý vật liệu cụ thể là đánh bóng, mạ, bọc kim loại; dịch vụ xử lý nước thải; cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống cấp thoát nước; thiết kế hệ thống xử lý cấp nước, nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp; thiết kế tổng mặt bằng kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất; thiết kế cầu đường bộ; tư vấn chuyển giao công nghệ mới vào thi công xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi, dân dụng, công nghiệp và môi trường; tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; lập dự án đầu tư công trình xây dựng

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ phục vụ khách du lịch cụ thể là cung cấp chỗ ở tạm thời, đặt chỗ cho khách du lịch (không bao gồm: kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, thu xếp các chuyến du lịch).

---

(111) **4-0198016**
(210) 4-2011-04769
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 18.03.2011

(531) A5.3.15; A5.3.14; 26.13.25; A26.11.12; A20.1.5; 3.7.19
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VĂN PHÒNG PHẨM NÉT VIỆT (VN)
26 Bạch Đằng, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0198017**
(210) 4-2011-04440
(181) 15.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 15.03.2011

(531) 26.3.1
(731) STAR FURNITURE PTE LTD (SG)
52 Sungei Kadut Ave, Singapore 729675
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất trong gia đình.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồ nội thất gia đình.

---

(111) **4-0198018**
(210) 4-2011-05582
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

JAPATONIC

(151) 04.01.2013
(220) 29.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón hữu cơ vi sinh, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón có chứa nitơ.

---

(111) **4-0198019**
(210) 4-2011-05665
(181) 30.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Qinvi

(151) 04.01.2013
(220) 30.03.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG (VN)
Thôn Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; gối, gối ôm, giường, tủ.

Nhóm 24: Chăn, ga (tấm ga bằng vải dùng để phủ lên đệm); vỏ nệm; rèm cửa bằng vải; vỏ gối làm bằng vải, màn chống muỗi.

(111) **4-0198020**
(210) 4-2011-05688
(181) 30.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 30.03.2011

(531) A1.1.10
(591) Đỏ, trắng
(731) ĐỖ MINH QUANG (VN)
Thôn Phú Thịnh, Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ ván; gỗ lát sàn; gỗ xây dựng; thanh gỗ để ốp tường; gỗ xẻ; tấm ván (gỗ dùng cho xây dựng).

---

(111) **4-0198021**
(210) 4-2011-08588
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HANBELL

(151) 04.01.2013
(220) 09.05.2011

(531) A22.3.5; 26.13.25; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CHÍNH XÁC HANBELL (VIỆT NAM) (VN)
Lô 28-30-32 đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén lạnh; máy bơm chân không; máy nén lạnh sâu; máy sấy (sấy khí khô dùng trong công nghiệp); máy nén ly tâm; máy nén lạnh ly tâm; máy bơm dầu.

Nhóm 11: Quạt hút gió, máy làm lạnh nước.

---

(111) **4-0198022**
(210) 4-2011-09966
(181) 25.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HANMIPIDOGUL

(151) 04.01.2013
(220) 25.05.2011

(731) HANMI PHARMACEUTICAL CO. LTD. (KR)
45, Bangi-dong, Songpa-gu, Seoul, 138-724, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0198023**
(210) 4-2011-09967
(181) 25.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HANMISIMVAST CR

(151) 04.01.2013
(220) 25.05.2011

(731) HANMI PHARMACEUTICAL CO. LTD. (KR)
45, Bangi-dong, Songpa-gu, Seoul, 138-724, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198024**
(210) 4-2011-10102
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Vipezon

(151) 04.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198025**
(210) 4-2011-08604
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 09.05.2011

(531) A24.17.12; 16.1.13; A26.4.6; 4.5.2; 4.5.3
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH THẢO PRODUCTION (VN)
182/6C Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quảng cáo.

Nhóm 41: Trường đào tạo âm nhạc; tổ chức các cuộc thi âm nhạc; thông tin về giải trí; tổ chức và dàn dựng biểu diễn chương trình âm nhạc; sản xuất và phát hành chương trình âm nhạc; dịch vụ phòng thu (ghi âm), dịch vụ sáng tác nhạc; hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim); hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim) bao gồm các hoạt động cụ thể như: hậu kỳ sản xuất đĩa CD ca nhạc (thuộc về lĩnh vực phòng thu) như: chỉnh sửa, hoà trộn và xuất ra sản phẩm cuối cùng và hậu kỳ sản xuất đĩa VCD, DVD ca nhạc (thuộc về lĩnh vực dựng phim) như: chỉnh sửa hình ảnh, video clip, lồng ghép phần hình ảnh vào phần âm

nhạc và xuất ra sản phẩm cuối cùng; hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát sóng).

---

(111) **4-0198026**
(210) 4-2011-08765
(181) 10.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 10.05.2011

(531) 26.5.1; 24.1.1; 24.15.21; 26.3.1
(591) Xanh đen, xanh dương đậm, xanh dương, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TUỆ MINH (VN)
Lô A5, đường D2, khu công nghiệp Đất Cuốc 2, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép; phôi thép.

---

(111) **4-0198027**
(210) 4-2011-08766
(181) 10.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 10.05.2011

(531) 24.15.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Tím sẫm, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DUY THÂN (VN)
Khu phố Khánh Lộc, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa sắt; lan can bằng kim loại; tay vịn cầu thang bằng kim loại, đồ trang trí bằng kim loại dùng cho tòa nhà.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng xây dựng; thi công, lắp đặt hệ thống điện; thi công, lắp đặt hệ thống nước.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

---

(111) **4-0198028**
(210) 4-2011-09360
(181) 17.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 17.05.2011

(531) 26.1.1
(591) Đen, ghi, trắng
(731) COURTS ASIA PTE. LTD. (SG)
50 Tampines North Drive 2 Singapore 528766
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tập hợp thông tin về các loại hàng hóa khác nhau, vì lợi ích của người khác, cụ thể là các sản phẩm kỹ thuật số âm thanh và hình ảnh, phụ kiện máy ảnh và máy quay kỹ thuật số, các sản phẩm truyền thông, phần cứng và phần mềm công nghệ thông tin, phần cứng và phần mềm máy tính, phụ kiện và thiết bị ngoại vi máy tính, trò chơi điện tử và công nghệ thông tin (phần cứng và phần mềm) và thiết bị ngoại vi, trò chơi mạng nội bộ, sách và tạp chí, đồ đạc, ván sàn, đồ vải lanh, đồ đạc bằng vải và các phụ kiện, hàng tiêu dùng chạy điện bao gồm thiết bị giặt là và thiết bị nhà bếp, thiết bị chiếu sáng, các hàng điện tử nhỏ dùng cho gia đình, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm làm vườn, máy may, thiết bị tập thể dục, xe đạp, dụng cụ và đồ dùng gia đình, để khách hàng tiện xem và mua các hàng hóa này trong cửa hàng bách hóa, từ ca-ta-lô bán hàng chung bằng đơn đặt hàng, thông qua kênh bán hàng trên ti vi bằng các phương tiện truyền thông, hoặc từ trang web mạng lưới viễn thông bán hàng toàn cầu hoặc bằng các phương tiện viễn thông; thúc đẩy bán dịch vụ cho người khác liên quan đến các dịch vụ viễn thông, dịch vụ cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ băng thông rộng, dịch vụ đường dây điện thoại và dịch vụ mạng lưới viễn thông toàn cầu thông qua kênh mua sắm trên ti vi bằng các phương tiện viễn thông, hoặc từ một trang web viễn thông toàn cầu chung hoặc bằng phương tiện viễn thông; tư vấn và hỗ trợ lựa chọn hàng hóa; chuẩn bị và trình bày quảng cáo; dịch vụ thúc đẩy bán hàng; dịch vụ quảng cáo; tư vấn kinh doanh và tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và nghiên cứu về kinh doanh; biên tập và cung cấp các thông tin và cơ sở dữ liệu thương mại, kinh doanh, giá cả và thống kê; chuẩn bị và biên tập báo cáo; dịch vụ quảng cáo, quản trị kinh doanh, tiếp thị và lập kế hoạch tiếp thị; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ tiếp thị và đánh giá thị trường; các dịch vụ lập kế hoạch kinh doanh và phát triển kinh doanh liên quan đến quản lý cổ phiếu; lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành, hoạt động bán hàng, khen thưởng và khuyến mãi và các dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên; quản lý kinh doanh, bao gồm hỗ trợ và tư vấn việc thành lập và quản lý các cửa hàng bán lẻ.

---

(111) **4-0198029**
(210) 4-2011-10140
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SAVOY

(151) 04.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) EVYAP SABUN YAG GLISERIN SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Ayazaga Cendere Yolu No: 10, Levent 34396 Istanbul Turkey
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dạng hạt; xà phòng dùng cho cá nhân; xà phòng tẩy uế; xà phòng chống chảy nhiều mồ hôi; xà phòng dùng cho tay dạng lỏng; xà phòng bánh, nước hoa; tinh dầu; nước hoa co-lô-nhơ; nước thơm dùng cho mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho cá nhân và chất khử mùi chống đổ mồ hôi; kem để cạo râu; chế phẩm cạo râu dạng bọt; xà phòng để cạo râu; dầu thơm, kem và nước thơm dùng sau khi cạo râu; dầu xả tóc; nước xúc tóc; gel tạo kiểu cho tóc; keo xịt giữ nếp tóc; keo bọt tạo kiểu cho tóc; dầu gội đầu; chế phẩm tắm dạng bọt; gel tắm; xà phòng dùng cho cơ thể dạng lỏng; xà phòng dùng cho trẻ em; khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch không chứa thuốc dùng cho trẻ em; chế phẩm dùng để đánh răng; nước xúc miệng không dùng cho ngành y; chế phẩm làm sạch răng giả; kem đánh răng chống cao răng; chế phẩm làm sạch và đánh bóng răng; khăn tẩm ướt được tẩm chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc; kem (mỹ phẩm); kem tạo màu da nâu (mỹ phẩm), kem chống nhăn (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; nước thơm dùng cho tay, mặt và cơ thể; kem chống nắng, chế phẩm chống nắng dạng dầu, nước thơm chống nắng; kem nền trang điểm.

---

(111) **4-0198030**
(210) 4-2011-10282
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DARITIS

(151) 04.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198031**
(210) 4-2011-11725
(181) 13.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BIOWAY

(151) 04.01.2013
(220) 13.06.2011

(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH BIOWAY - ORGANIC 5C (VN)
ấp Xây Đá, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm sạch nước, hóa chất để cải tạo đất, than bùn (phân bón), phân bón dùng cho nông nghiệp, chế phẩm vi sinh vật (không dùng trong ngành y và thú y), chế phẩm, vi khuẩn (không dùng trong ngành y và thú y); chế phẩm để điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất để làm sạch nước, hóa chất để cải tạo đất, than bùn (phân bón), phân bón dùng cho nông nghiệp, chế phẩm vi sinh vật (không dùng trong ngành y và thú y), chế phẩm vi khuẩn (không dùng trong ngành y và thú y), chế phẩm để điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng.

---

(111) **4-0198032**
(210) 4-2011-09962
(181) 24.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

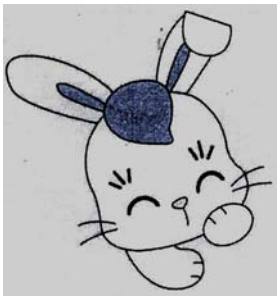

(151) 04.01.2013
(220) 24.05.2011

(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC THĂNG LONG (VN)
62/4 Trần Bình Trọng, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali, ba lô, túi du lịch, túi xách, ví các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 20: Gối, đệm ngủ, đệm có hình thú vật, đệm các loại bằng vải, khung ảnh bằng vải thuộc nhóm này.

Nhóm 24: Rèm cửa bằng vải, chăn, bao đệm, bao gối, khăn trải bàn, khăn trải giường bằng vải thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ đội đầu các loại thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198033**
(210) 4-2011-10782
(181) 01.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 04.01.2013
(220) 01.06.2011

(531) A2.1.23; A2.3.23; 26.1.2; A2.1.16
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ MEKONG (VN)
B15, khu đô thị Nam Khang, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phun thuốc; động cơ xăng, diesel (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy bơm nước dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0198034**
(210) 4-2011-08602
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HUU LIEN INVESTMENT

(151) 04.01.2013
(220) 09.05.2011

(531) 26.3.23; 26.4.1
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỮU LIÊN (VN)
R1-49 khu phố Hưng Phước 4, Phú Mỹ Hưng, đường Bùi Bằng Đoàn, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đấu giá bất động sản; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán, chuyển nhượng, cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý liên quan đến bất động sản.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0198035**
(210) 4-2011-10868
(181) 02.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MYDUKAN

(151) 04.01.2013
(220) 02.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QUỐC TẾ MỸ ĐỨC (VN)
Số 80, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198036**
(210) 4-2011-10869
(181) 02.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ZINCMY

(151) 04.01.2013
(220) 02.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QUỐC TẾ MỸ ĐỨC (VN)
Số 80, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198037**
(210) 4-2011-08506
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Magic Nuudles

(151) 04.01.2013
(220) 06.05.2011

(731) HONGKONG BEFTRE TRADING LIMITED (HK)
Unit 2209, 22/F., Wu Chung House, 213 Queen's Road East, Wanchai, HongKong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi phát triển trí tuệ; trò chơi lắp hình; khối dùng để xây dựng (đồ chơi); trò chơi xây dựng; phòng ở cho búp bê; búp bê; xe đồ chơi; trò chơi khăm (đồ trang trí); mô hình thu nhỏ của xe cộ; đồ trang trí để treo (đồ chơi).

---

(111) **4-0198038**
(210) 4-2011-10085
(181) 25.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HELICO
ĐIỆN CHIẾU SÁNG

(151) 04.01.2013
(220) 25.05.2011

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HẢI PHÒNG (VN)
Số 1 Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 06: Cột điện chiếu sáng bằng thép, gang; cột đèn tín hiệu giao thông bằng thép; khung nhà cột bằng thép; biển báo giao thông bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện như: dây điện; máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy vi tính; tủ điện chiếu sáng, tủ điện hạ thế; tủ điện điều khiển tín hiệu giao thông.

Nhóm 11: Thiết bị điện chiếu sáng như: bóng đèn chiếu sáng, đui bóng đèn chiếu sáng; chao đèn; pha đèn chiếu sáng; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Tín hiệu điều hướng cho xe cộ (hệ thống đèn vàng gắn hai bên xe phát tín hiệu rẽ phải hoặc trái).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện và vật liệu điện (bao gồm: dây dẫn điện, biến thế điện, tủ điện cao thế, tủ điện hạ thế, cáp điện, ổ cắm điện, phích điện, cầu giao điện, ổn áp điện,

băng dính cách điện), máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy tính; quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông; lắp đặt hệ thống điện nước cho các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0198039**
(210) 4-2011-10288
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AKLIS

(151) 04.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HƯNG LONG LẠNG SƠN (VN)
Số 125, đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; bộ điều chỉnh điện; rơ le điện; cầu chì.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu máy công nghiệp như: máy phát điện; máy bơm nước; máy trộn bê tông; mua bán các thiết bị điện như: công tắc điện, bộ điều chỉnh điện.

---

(111) **4-0198040**
(210) 4-2011-11429
(181) 09.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Excooline
BETTERAIR

(151) 04.01.2013
(220) 09.06.2011

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ THẾ NGUYỄN (VN)
Số 26B hẻm 155/74/20 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Điều hòa không khí, thiết bị thông gió, quạt gió, lò sưởi, máy hút ẩm dùng điện, máy tạo ẩm chạy điện.

Nhóm 35: Mua bán điều hoà không khí, thiết bị thông gió, quạt gió, dàn làm lạnh công nghiệp và dân dụng, lò sưởi, máy tạo ẩm không khí.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông gió, hệ thống giàn lạnh.

---

(111) **4-0198041**
(210) 4-2009-04898
(181) 19.03.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 19.03.2009

(531) 3.1.14; 1.3.1; 26.4.9
(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng
(731) CHÂU VĨNH HUY (VN)
114/8/36 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Phụ kiện ngành may bao gồm: kim băng, kim khâu, móc áo ngực, móc quần tây, dây khoá kéo, dây chun.

---

(111) **4-0198042**
(210) 4-2006-20019
(181) 20.11.2016
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 20.11.2006

(531) 26.1.2; 26.4.2
(591) Trắng, xanh da trời, xanh da trời nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC (VN)
CMC Tower, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; hệ điều hành dùng cho máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn), thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị băng từ (dùng cho máy vi tính).

Nhóm 35: Mua, bán các sản phẩm điện tử, tin học thông tin; mua, bán thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, các trang thiết bị y tế, vật tư thiết bị phục vụ phát thanh truyền hình.

Nhóm 38: Cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập tới mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ).

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thông tin, trong lĩnh vực phát thanh truyền hình; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0198043**
(210) 4-2009-04959
(181) 19.03.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

azbil

(151) 05.01.2013
(220) 19.03.2009

(731) YAMATAKE CORPORATION (JP)
19F Tokyo Building 2-7-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6419, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy làm đồ uống có ga; thiết bị để làm nước có ga; quạt thông gió; máy thổi hút không khí; thiết bị để hút bia dưới áp lực; cái bơm bia; thiết bị cơ- điện để làm đồ uống; máy thổi gió; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; ống nồi hơi (bộ phận của máy); máy đóng miệng chai; máy đóng chai; máy niêm xi chai lọ; máy đóng nút chai; máy súc rửa chai; máy làm bia; máy cán; bộ phận nạp cho bộ chế hoà khí; bộ chế hoà khí; hộp chứa dùng cho máy lọc; thiết bị chuyển hoá xúc tác; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; máy ly tâm; bơm ly tâm; máy làm thuốc lá dùng trong công nghiệp; máy sản xuất bảng mạch; van lật (bộ phận của máy móc); máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); động cơ khí nén; máy khí nén; bơm khí nén; máy nén; máy nén dùng cho tủ lạnh; thiết bị ngưng kết; cáp điều khiển của máy hoặc động cơ; bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy và động cơ; bộ điều khiển hơi dùng cho máy và động cơ; lò chuyển để luyện thép; băng tải (máy); cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nghiền; máy phát điện; xi lanh dùng cho máy móc; máy dùng cho sản xuất bơ sữa; máy khử khí dùng cho nước ăn; máy tiện và cắt ren; máy dập ren; máy đào xới; vòi ống dẫn nước; máy tiêu nước; máy nắn thẳng; máy khoan; động cơ truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; thiết bị hút bụi dùng để làm sạch; thiết bị khử bụi dùng để làm sạch; máy phát điện (đinamô); máy để làm bột thực phẩm; thiết bị nâng; máy nâng (thang máy); cầu thang lăn; máy đào xúc; ống xả của động cơ; thiết bị cấp chất liệu cho nồi hơi của máy; bộ điều hoà nước ăn; máy nạp; máy lọc; bộ lọc (bộ phận của máy móc hoặc động cơ); bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh (dùng cho động cơ); máy hoàn thiện sản phẩm; bộ nồi hơi của máy; máy xay bột; máy nghiền bột mì; ống hơi của nồi hơi máy; thiết bị cơ điện để chế biến thức ăn; máy đúc; bộ biến đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong; bộ tiết kiệm chất đốt cho động cơ; máy khí hoá; máy phát điện; máy làm thuỷ tinh; vòng đai (bạc) để bơm mỡ (bộ phận của máy); máy điều khiển tự động (tay máy); máy giặt áp lực cao; thiết bị gá kẹp cho máy công cụ; phễu để đỡ hàng cơ khí; thiết bị đóng mở cửa (chạy bằng hơi nước) (bộ phận của máy móc); thiết bị đốt cháy dùng cho động cơ đốt trong; ruy băng mực dùng cho máy in; máy dán nhãn; laze không dùng cho ngành y; thiết bị nâng nhấc; thang máy (không dùng cho máy nâng chuyển dùng cho người trượt tuyết); máy dệt; máy công cụ; máy dùng cho công nghiệp dệt; ống xả cho động cơ; máy vắt sữa; máy phay; máy xay; máy trộn; máy nhào; khuôn (bộ phận của máy); máy đục lỗ mộng; máy cắt rãnh (máy công cụ); máy lọc dầu; máy đóng gói hàng; bộ phận tiếp giấy (ngành in); máy để làm giấy; Pít-tông trụ trượt; thiết bị đóng mở cửa (chạy bằng khí nén) (bộ phận của máy móc), búa khí nén; máy và dụng cụ hoạt động bằng thuỷ lực hoặc khí nén; thiết bị vận chuyển chạy bằng khí nén; băng tải ống vận hành bằng khí động; máy ép; máy ép (máy dùng trong công nghiệp); máy ép để làm cho giống bóng láng; bộ điều chỉnh áp lực (bộ phận của máy); van áp lực (bộ phận của máy); rulô in; máy in; máy in để in trên tấm kim loại; bản khắc in; máy ép để in; trục lăn máy in; màng ngăn của bơm; máy bơm; bơm (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); bơm dùng cho thiết bị sấy nóng; máy đột lỗ; cơ cấu giảm tốc không dùng cho xe cộ mặt đất; trục cán của máy cán; máy cán; máy gắn xi dùng trong công nghiệp; máy phân ly; máy phun nước cống; kéo cắt chạy điện; lọc sàng (máy

hoặc bộ phận máy); máy sàng; máy hồ sợi; máy láng; máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, máy và động cơ; máy tách hơi nước/dầu; máy in bằng bản in đúc; máy khâu; máy chế biến đường; bộ quá nhiệt; giác mút dùng cho máy vắt sữa; máy phun nhiệt; bộ chuyển hướng không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ truyền động dùng cho máy; máy xén; khuôn đặt giấy (bộ phận của máy in ép); máy xếp chữ; khớp các đăng; máy bơm chân không; van (bộ phận của máy); máy rung dùng trong công nghiệp; bộ làm nóng nước (bộ phận của máy); khung cửi dệt; thiết bị hàn dùng ga; máy bao gói.

Nhóm 09: Ống dẫn âm thanh; nhật xạ kế; thiết bị đo tỷ trọng khí; thiết bị phân tích không khí; thiết bị báo động; ampe kế; bộ khuếch đại; van khuếch đại; phong kế; bộ pin anôt; cực dương; thiết bị chống catôt; thước đo độ mờ; máy rút tiền tự động (ATM); máy và dụng cụ điều khiển sự cháy tự động; đầu đọc mã vạch; phong vũ biểu; pin điện; chuông (thiết bị cảnh báo); bộ kiểm soát truy cập nhận dạng bằng sinh trắc học; hộp chia dây (điện); máy tính; nhiệt lượng kế; cực âm; thiết bị âm cực để chống han gỉ; thiết bị xạc dùng cho pin điện; thiết bị và dụng cụ hoá học; chip (mạch tổ hợp); thiết bị kiểm tra và thiết kế bố trí bảng mạch bao gồm cả làm sạch; cái ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; cuộn dây điện; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động bằng tiền xu; thiết bị điện để chuyển mạch; bộ chuyển mạch; máy chạy đĩa compact; máy so mẫu; bàn phím máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; đầu nối dùng cho dây điện; vật nối điện; bộ nối (điện); công tắc điện; công tắc điện bằng kim loại quí; cơ cấu dùng cho máy đếm; bộ chỉnh lưu dòng điện; dụng cụ đo tỷ trọng chất lỏng; mật độ kế; máy dò; thiết bị chẩn đoán, không dùng cho y tế; thiết bị nhiễu xạ (hiển vi); ống phóng điện (trừ loại dùng cho chiếu sáng); ổ đĩa dùng cho máy vi tính; đĩa từ; thiết bị đo cự ly; thiết bị ghi cự ly; chíp DNA; ống dẫn dây điện; máy đọc đĩa DVD; lực kế; đồng hồ báo mất điện; thiết bị hàn bằng điện; cuộn điện từ; bút điện tử (dùng cho khối hiển thị); thẻ điện tử cho hàng hoá; thiết bị điều khiển dùng cho máy nâng; thẻ từ đã được mã hoá; bộ đo lộ sáng (nhiếp ảnh); máy dò tiền giả; cáp sợi quang; còi báo động cháy; thiết bị phân tích thực phẩm; máy đo tần số (tần kế); bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm phục vụ; dụng cụ đo điện; thiết bị báo động khí; thiết bị phân tích khí; bơm xăng dầu dùng cho trạm phục vụ; dụng cụ đo khí; máy đo độ dốc; thiết bị quang báo; dụng cụ đo tỷ trọng chất lỏng; ẩm kế; thẻ nhận dạng từ tính; lồng ấp để cấy vi khuẩn; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; mặt phân cách (dùng cho máy tính); máy đổi điện; máy lập danh đơn hàng; thiết bị ion hoá, không dùng để xử lý không khí; thiết bị kiểm soát truy cập nhận dạng bằng điều sáng; thiết bị tự động đổi đĩa cho máy tính; cái đo sữa; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; bộ điều chỉnh (biến đổi) ánh sáng; thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; chấn lưu đèn; thiết bị mã hoá từ tính; thiết bị băng từ (dùng cho máy vi tính), băng từ; áp kế; máy và dụng cụ để thử nguyên vật liệu; dụng cụ đo; dụng cụ điện để đo; dụng cụ đo lường; bộ dò đồ vật bằng kim loại dùng trong công nghiệp hoặc quân sự; bóng khí tượng; dụng cụ khí tượng; bộ vi xử lý; máy đếm và sắp xếp tiền; màn hình máy tính (phần cứng máy vi tính) ; bộ điều chỉnh (chương trình máy vi tính); con chuột (máy vi tính) (thiết bị xử lý dữ liệu); miếng đệm lót con chuột máy vi tính; thiết bị và dụng cụ hàng hải; máy tính xách tay; dụng cụ quan sát; máy đọc quang học; đĩa quang; sợi quang (dây dẫn tia sáng); kính quang học; lò trong phòng thí nghiệm; thiết bị kiểm soát truy cập nhận dạng bằng mạch gan bàn tay; cái đo bước; thiết bị dùng cho điện báo ảnh; pin quang điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; bản cực ắc qui; máy vẽ đồ thị; phích điện, đui đèn và các loại tiếp xúc khác (nối điện); máy tính bỏ túi; điện thoại di động; cân tiểu ly; thiết bị đo lường chính xác; áp suất kế; nút chỉ báo áp lực dùng cho van; máy chỉ báo áp lực; thiết bị đo áp lực; mạch in; máy in sử dụng với máy tính; máy dò dùng cho mục đích khoa học; nút bấm chuông; dụng cụ hiển thị chất lượng, rađa; máy đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ giảm áp (điện); khúc xạ kế; thiết bị roentgen không dùng trong ngành y; muối kế; cái cân; máy quét ảnh (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị điện để hàn kín bao bì bằng chất dẻo; chất bán dẫn; bảng báo hiệu, phát quang hoặc cơ giới; bộ dò khói; pin mặt trời; van Sôlênôit

(cái ngắt điện từ); bộ định vị bằng sóng âm; thiết bị để ghi âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; ống nói; kính quang phổ; bộ chỉ báo tốc độ; cái đo thể cầu; thiết bị lái tự động dùng cho xe cộ; máy đo tốc độ góc; ống nghe điện thoại; máy phát điện thoại; bộ chỉ báo nhiệt độ; thiết bị phân tích không dùng cho ngành y; thiết bị điện để phòng trộm; đèn và ống điện tử; đồng hồ kiểm tra giờ; thiết bị ghi thời gian; máy biến thế (điện); bóng bán dẫn; dụng cụ biến cảm; máy bán hàng tự động; máy ghi hình; máy đo độ nhớt; thiết bị bảo vệ chống lại sự tăng điện; vôn kế; bản nhỏ silic; bộ chỉ báo mức nước; máy đo sóng; thiết bị và dụng cụ để cân; máy cân, giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính.

Nhóm 10: Nệm hơi dùng trong ngành y; đệm không khí dùng trong ngành y; gối không khí dùng trong ngành y; thiết bị dùng trong ngành y để phân tích; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; băng hỗ trợ; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; chăn điện dùng trong ngành y; thiết bị phân tích máu; ghế dùng để tiểu tiện trong phòng; dụng cụ tránh thai không có hoá chất; găng bảo vệ ngón tay dùng trong ngành y; găng tay dùng trong ngành y; thiết bị điều trị bằng khí nóng; máy xoa bóp dùng khí nóng trong ngành y; túi đá chườm dùng trong ngành y; thiết bị để xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế ngoại trừ các thiết bị và dụng cụ liên quan đến khoa răng, chỉnh răng, hoặc chăm sóc miệng; dụng cụ dùng cho nghề điều dưỡng; băng treo; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; máy sấy khô không khí; thiết bị lọc không khí; dụng cụ làm nóng không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị tiệt trùng không khí; bồn để tắm ngồi; ống dẫn nồi hơi (dạng ống) cho thiết bị đốt nóng; bộ tản nhiệt trung tâm; thiết bị làm khô; thiết bị sấy khô; thiết bị và máy móc để làm thô; thùng giảm áp dùng cho thiết bị nhiệt trung tâm; quạt gió (điều hoà không khí); quạt thổi (bộ phận của thiết bị điều hoà không khí); bình lọc (bộ phận của thiết bị trong nhà hoặc công nghiệp); cái lọc dùng cho máy điều hoà không khí; ống khói phát sáng dùng trong công nghiệp dầu lửa; máy ướp lạnh; bật lửa ma sát để đốt cháy ga; bộ tiết kiệm nhiên liệu; phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị dùng ga; nồi hơi đốt bằng ga; bình ngưng khí ga (không là bộ phận máy); bật lửa ga; phụ tùng điều chỉnh và an toàn dùng cho ống dẫn khí; thiết bị lọc khí ga; thiết bị tích nhiệt; bơm nhiệt; máy tái sinh nhiệt; máy sưởi ấm; thiết bị đốt nóng dùng điện; nồi hơi để đốt nóng; thiết bị đốt nóng; thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng; tấm sưởi nóng; thiết bị thổi khí nóng; máy giữ độ ẩm dùng cho bộ tản nhiệt trung tâm; vòi nước máy; thiết bị lọc dầu; lò không dùng cho phòng thí nghiệm; máy tiệt trùng; bộ tản nhiệt (sưởi ấm); thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị và trang bị làm lạnh; máy lọc hơi đốt (bộ phận của thiết bị ga); bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi nóng); thiết bị và hệ thống thông gió (điều hoà không khí); cái chụp thông gió dùng cho phòng thí nghiệm; bể xử lý nước thải dùng trong gia đình; bể xử lý nước thải dùng trong công nghiệp; thiết bị đường ống dẫn nước; thiết bị phân phối nước; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc ga; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc ga; thiết bị để làm sạch nước; thiết bị để cung cấp nước.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; phân tích giá cả thị trường; kiểm toán; đánh giá công việc thương mại; tư vấn nghiệp vụ về thương mại; tư vấn về thương mại cho hệ thống môi trường và quản lý chất lượng; cung cấp thông tin về kinh doanh; chỉ dẫn thương mại; điều tra kinh doanh thương mại; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; trợ giúp quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh bằng việc thực hiện nghiên cứu, lập kế hoạch và tiếp thị để cải tiến chất lượng sản phẩm; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh những tiện nghi cho người già; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hãng thông tin thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư trực

tiếp; sao chép tài liệu; giám định về hiệu quả công việc; quản lý tư liệu bằng máy tính; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ lập hoá đơn; quản lý thương mại về việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ tư vấn điều hành thương mại; nghiên cứu thị trường; tìm hiểu về thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ cung ứng (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ thu mua hàng hoá cho người khác (mua bán hàng hoá và dịch vụ cho mục đích kinh doanh của người khác); cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo thúc đẩy bán hàng; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; sửa chữa và làm sạch nồi hơi; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, nhiệt, âm trong xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; dịch vụ làm kín công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; bảo dưỡng và sửa chữa đèn; làm đồ gỗ mỹ thuật (sửa chữa); làm sạch toà nhà (bề mặt bên ngoài); làm sạch ngôi nhà (bên trong); lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng; cung cấp thông tin về xây dựng; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); dịch vụ tẩy uế; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ lắp điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa các lò; lắp đặt và sửa chữa hệ thống sưởi ấm; lắp đặt cửa và cửa sổ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị văn phòng; sơn nội, ngoại thất; dịch vụ hàn chì; sửa chữa bơm; xây dựng lại động cơ bị hư hại một phần hay bị hỏng; cho thuê xe ủi đất; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê cần trục (thiết bị xây dựng); cung cấp thông tin về lĩnh vực sửa chữa; sửa chữa khoá an ninh; dịch vụ ghép bằng đinh tán rive; dịch vụ lợp mái che; dịch vụ chống mòn; sơn hoặc sửa chữa biển hiệu; bảo dưỡng và sửa chữa phòng bọc thép; lắp đặt hệ thống liên lạc; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; nhồi, bọc, phủ đồ đạc; sửa chữa đồ gỗ, nhồi nệm; diệt động vật có hại (không dùng cho nông nghiệp); lưu hoá lốp xe (sửa chữa); dán giấy dán tường; xây dựng và sửa chữa kho hàng; làm sạch cửa sổ; dịch vụ mắc điện (trong nhà).

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ truy cập vào cơ sở dữ liệu; thông tin về lĩnh vực viễn thông; dịch vụ điện báo; dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại; truyền bản fax; cho thuê máy fax; dịch vụ hộp thư thoại; chuyển thư tín; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê modem; truyền qua vệ tinh; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cung cấp thông tin về lĩnh vực viễn thông; sắp xếp đăng ký thuê bao viễn thông cho người khác; cho thuê thiết bị viễn thông; thư điện tử; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); dịch vụ cung cấp cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng điện báo; gửi điện tín; thông tin liên lạc bằng điện thoại; cho thuê điện thoại; hãng thông tấn; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền hình cáp.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển trên không; tổ chức đi du lịch; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ cất giữ tàu thuỷ; dịch vụ vận tải bằng tàu thuỷ; sự đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải bằng ô tô; phân phát hàng hóa; phân phối năng lượng; phân phối điện; dịch vụ người đi cùng (hướng dẫn) khách du lịch; dịch vụ chuyên chở hàng hoá; dịch vụ vận

chuyển bằng cách thuê phương tiện chở hàng; dịch vụ chuyển giao hàng hóa; kho hàng hoá; chở hàng bằng xe tải; cung cấp thông tin về kho bãi; cung cấp thông tin về vận tải; đóng gói hàng hoá; phân phát các bưu kiện; dịch vụ khuân vác; vận tải bằng đường sắt; trục vớt tàu; cho thuê xe lăn; dịch vụ bốc vác; dịch vụ lưu kho; dịch vụ lưu trữ vật lý tài liệu hoặc dữ liệu điện tử; cho thuê công tơ ne dùng để cất giữ; cung cấp thông tin về cất giữ hàng vào kho; cất giữ hàng hoá; dịch vụ vận tải; vận chuyển và tích trữ rác; cung cấp thông tin về lĩnh vực vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ người dẫn đường cho lữ khách; cứu nạn dưới nước; dịch vụ dỡ hàng; cho thuê xe cộ; cho thuê kho hàng; phân phối nước; cung cấp nước; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ làm mát không khí; dịch vụ làm sạch không khí; thu mua vật liệu theo đơn dặt hàng (cho người khác); làm nồi hơi; tiêu huỷ rác và chất thải; mạ bằng điện phân; dịch vụ xay bột; đốt rác thải; cung cấp thông tin về gia công chế biến vật liệu, mạ kim loại; gia công phay; hồ giấy; gia công giấy; in ảnh chụp; khắc ảnh trên bản vẽ; dịch vụ in; in ốp sét; sản xuất năng lượng; tái chế rác và phế thải; cho thuê thiết bị điều hoà không khí; cho thuê máy phát điện; cho thuê thiết bị sưởi ấm; dịch vụ phân loại rác và chất thải (chế biến); lưu hóa (xử lý vật liệu); cho thuê máy lèn rác; cho thuê máy nghiền rác; xử lý rác thải, cặn bã; xử lý nước.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ lớp học sử dụng sách, bài tập, tài liệu gửi qua bưu điện; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số; lồng tiếng, nhạc; cung cấp thông tin về giáo dục; kiểm tra giáo dục; dịch vụ chế bản điện tử; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ sắp đặt trình bày không dùng cho mục đích quảng cáo; cho thuê sách; làm micrôfim; tổ chức triển lãm giáo dục hoặc văn hoá; giáo dục thực hành (thao diễn); cung cấp các trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp các trang thiết bị dùng cho giải trí; cung cấp thông tin về lĩnh vực giải trí; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện; cho thuê các trang thiết bị cho trường mẫu giáo; cho thuê các thiết bị trò chơi; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê dụng cụ thể thao (trừ xe cộ); cho thuê máy quay viđêô; cho thuê máy ghi băng viđêô cát xét; cho thuê băng viđêô; phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu; đào tạo; dịch vụ dịch thuật; dàn dựng băng viđêô; ghi băng viđêô.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; kiểm định (đo lường); lập chương trình máy tính; cho thuê máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính nhiễm virus; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; tư vấn về phần mềm máy vi tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn về lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ chuyển tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang phương tiện điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác; chuyển dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính (không phải là từ dạng vật lý); thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ thiết kế đồ hoạ; dịch vụ lưu trữ các trang web trên máy tính chủ (trang web); thiết kế công nghiệp; cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; thử vật liệu; nghiên cứu về cơ khí; dịch vụ thiết kế bao bì; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ bảo vệ tránh virus cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; kiểm soát chất lượng; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy tính chủ web; nghiên cứu địa chất; nghiên cứu và

phát triển (cho người khác); dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường; đo đạc đất đai; nghiên cứu kỹ thuật; lập kế hoạch đô thị hoá; dự báo thời tiết.

Nhóm 43: Nhà an dưỡng cho những người cao tuổi; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn và đồ thuỷ tinh; cho thuê bộ đồ giường; cho thuê màn cửa; cho thuê đồ gỗ; cho thuê mền, chăn, thảm.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chữa bệnh bằng nắn khớp xương; nhà dưỡng bệnh; chữa răng; cho thuê thiết bị nông nghiệp; chăm sóc sức khoẻ, không bao gồm hướng dẫn liên quan đến răng và chỉnh răng; hướng dẫn về sức khoẻ qua mạng internet, không bao gồm hướng dẫn liên quan đến răng và chỉnh răng; hướng dẫn về sức khoẻ qua điện thoại, không bao gồm hướng dẫn liên quan đến răng và chỉnh răng; cung cấp thông tin về sức khoẻ, không bao gồm thông tin liên quan đến răng và chỉnh răng; nhà nghỉ dưỡng bệnh; nhà thương (bệnh xá); nhà tế bần; bệnh viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; phòng chữa bệnh; nhà điều dưỡng; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu; dịch vụ tâm lý học; cho thuê phương tiện vệ sinh; nhà nghỉ dưỡng (dành cho người già); dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; cho thuê thiết bị y tế; cho thuê trang thiết bị chăm sóc bệnh nhân; cung cấp thông tin y tế; cung cấp thông tin về cơ sở y tế; cung cấp thông tin về chăm sóc bệnh nhân; cung cấp thông tin về các tiện nghi để chăm sóc người già và/hoặc người tàn tật; cho thuê khăn lau, khăn tắm; cho thuê chậu vệ sinh; cho thuê bồn tắm để chăm sóc; cho thuê giường để chăm sóc; cho thuê đệm; cho thuê thiết bị kiểu mặt nghiêng để giảm rung giúp cho các phương tiện/con người đi lại dễ dàng trên các bề mặt không bằng phẳng và không liên tục; cho thuê phương tiện trợ giúp đi bộ.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ kiểm tra an toàn của nhà máy; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; giám sát và điều khiển từ xa sử dụng máy quay viđêô; mở khoá an toàn; điều khiển từ xa máy điều hòa không khí và thiết bị cung cấp nước bằng liên lạc từ xa; người bảo vệ (vệ sĩ); tư vấn trong lĩnh vực an ninh; giám sát trộm và báo hiệu an ninh; bảo vệ đêm; cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0198044**
(210) 4-2010-19243
(181) 14.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

TIẾN THU

(151) 05.01.2013
(220) 14.09.2010

(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy; đại lý ký gửi và mua bán hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hoà, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa DVD và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, đài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(111) **4-0198045**
(210) 4-2010-16993
(181) 11.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 11.08.2010

(591) Xanh lá cây, trắng, xám
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM VIỆT HƯNG (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Rau câu; thạch (dùng cho thực phẩm); thạch dừa (không phải bánh kẹo); mứt hoa quả; trứng gia cầm; giăm bông; giò chả; chao.

---

(111) **4-0198046**
(210) 4-2011-00990
(181) 18.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HANOIVINA®

(151) 05.01.2013
(220) 18.01.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)
Phố Mới, dốc Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu, rượu mạnh; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0198047**
(210) 4-2011-00824
(181) 14.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 14.01.2011

(531) A1.5.3
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIỂN BẠC (SILVER SEA., JSC) (VN)
Số 15 B19, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, máy tính, hệ thống mạng máy tính, hệ thống máy tính hỗ trợ việc thiết kế/ chế tạo (hệ thống CAD/CAM), thiết bị báo động, camera giám sát, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị âm thanh phục vụ hội nghị và hội thảo, thiết bị quản lý vào - ra (chấm công), thiết bị định vị vệ tinh, hệ thống kết nối các thiết bị điện - điện tử (nhà thông minh), thiết bị điện tử cho hệ thống tự động chiếu sáng, đàm thoại, bảo vệ và giám sát; đại lý mua, bán, ký gửi phần mềm máy tính, máy tính, hệ thống mạng máy tính, hệ thống máy tính hỗ trợ việc thiết kế/ chế tạo (hệ thống CAD/CAM), thiết bị báo động, camera giám sát, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị âm thanh phục vụ hội nghị và hội thảo, thiết bị quản lý vào - ra (chấm công), thiết bị định vị vệ tinh, hệ thống kết nối các thiết bị điện - điện tử (nhà thông minh), thiết bị điện tử cho hệ thống tự động chiếu sáng, đàm thoại, bảo vệ và giám sát.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo hành các thiết bị điện, điện tử, bảo vệ và giám sát.

Nhóm 42: Thiết kế các hệ thống thiết bị điện, điện tử, bảo vệ và giám sát.

---

(111) **4-0198048**
(210) 4-2011-21918
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 17.10.2011

(531) 26.3.1; 6.1.2; A25.7.4; A26.11.12; A5.11.13
(591) Xanh da trời, xanh dương, xám, trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

(111) **4-0198049**
(210) 4-2011-21937
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ANORIZON

(151) 05.01.2013
(220) 17.10.2011

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0198050**
(210) 4-2011-21778
(181) 14.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 14.10.2011

(531) 26.15.15; 1.15.15; 26.13.25
(591) Vàng, xanh da trời, da cam, hồng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM VNG (VN)
182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính; phần mềm máy tính đóng gói, thiết bị ngoại vi, linh kiện điện tử viễn thông và điều khiển, cơ sở dữ liệu trong máy tính, thương mại điện tử; phổ biến các thông báo quảng cáo; đại lý mua bán: mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet, thẻ giờ trò chơi trực tuyến, ấn phẩm về trò chơi (cụ thể là sách, báo, tạp chí, tranh, ảnh về trò chơi); nghiên cứu thị trường; phân phát các mẫu vật (hàng mẫu) với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, tuyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cung cấp, tra cứu thông tin qua internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của

khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0198051**
(210) 4-2011-21930
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

THUDAVAC

(151) 05.01.2013
(220) 17.10.2011

(731) VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
167 Pasteur, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc vắc xin.

---

(111) **4-0198052**
(210) 4-2011-02804
(181) 23.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

THAOLAN

(151) 05.01.2013
(220) 23.02.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA SEN VÀNG (VN)
86A Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0198053**
(210) 4-2011-21919
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NAM PHONG

(151) 05.01.2013
(220) 17.10.2011

(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
3/95 quốc lộ 22, ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hệ điều hành dùng cho máy vi tính; phần mềm máy tính; máy vi tính; phần mềm có thể tải xuống được; thiết bị liên lạc; bộ vi xử lý.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính, website, blog; lập chương trình máy tính: hệ điều hành, phần mềm, website, blog; nghiên cứu kỹ thuật; cho thuê máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý; tạo lập và duy trì trang web, trang tin điện tử cho người khác.

---

(111) **4-0198054**
(210) 4-2011-01248
(181) 20.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CTY LUẬT TNHH TÂM CHUNG
VILEX LAW FIRM

(151) 05.01.2013
(220) 20.01.2011

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, xám
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG (VN)
70 (lầu 1), Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tranh tụng, dịch vụ tư vấn luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ trọng tài trong lĩnh vực tranh chấp thương mại và dân sự; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ, dịch vụ nghiên cứu về pháp lý, dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả.

---

(111) **4-0198055**
(210) 4-2011-03946
(181) 09.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ABATIN

(151) 05.01.2013
(220) 09.03.2011

(731) MAP PACIFIC PTE LTD SINGAPORE (SG)
20 Malacca centre street # 02-00, Malacca centre (Raffles place), Singapore 048979

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt nấm, diệt cỏ, diệt trừ sâu hại, ốc bươu vàng, thuốc diệt động vật có hại, côn trùng có hại.

---

(111) **4-0198056**
(210) 4-2011-01442
(181) 24.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 24.01.2011

(531) 26.4.2
(591) Nâu, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
204 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm ván sàn; gỗ dán; gỗ xẻ; gỗ ván sàn.

---

(111) **4-0198057**
(210) 4-2011-01001
(181) 18.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 18.01.2011

(531) A1.1.10; 26.13.25; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG QUỐC TẾ ĐÔNG DƯƠNG (VN)
52/32T khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ đổi điện, máy đổi điện, máy biến thế (điện), pin mặt trời, bình ắc qui, thiết bị xạc dùng cho pin điện.

---

(111) **4-0198058**
(210) 4-2011-01340
(181) 21.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 21.01.2011

(531) A26.11.12
(591) Vàng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NÉT VIỆT (VN)
91/1 Y ấp Xuân Thới Đông 3, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0198059**
(210) 4-2011-22957
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 31.10.2011

(531) 5.7.3
(591) Xanh, nâu, xám
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI BÀNG TRẮNG (VN)
297 Bùi Hữu Nghĩa, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0198060**
(210) 4-2011-22956
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VIETPAD®

(151) 05.01.2013
(220) 31.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH ĐIỆN TỬ VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; máy tính bảng; máy tính điện tử bỏ túi; thiết bị điện tử số hóa di động; điện thoại di động; điện thoại có màn hình video.

---

(111) **4-0198061**
(210) 4-2011-15512
(181) 29.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DigiteCH®
For Hi-quality image

(151) 05.01.2013
(220) 29.07.2011

(531) 25.5.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KỸ THUẬT SỐ (VN)
Số 06, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy chiếu, bóng đèn máy chiếu, camera quan sát, đầu ghi hình.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống camera quan sát phòng nghe nhìn, phòng chiếu phim, phòng tin học.

---

(111) **4-0198062**
(210) 4-2011-14170
(181) 12.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

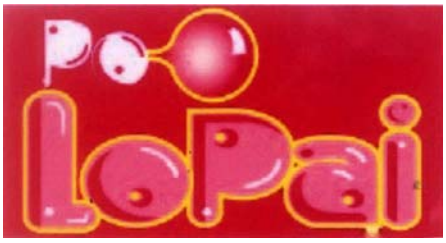

(151) 05.01.2013
(220) 12.07.2011

(531) 21.1.16; 26.15.15
(591) Hồng, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO NHẬT MỸ (VN)
Xóm Quyết Tiến, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; kẹo cao su không dùng trong ngành y; kẹo bạc hà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sô cô la.

---

(111) **4-0198063**
(210) 4-2011-15615
(181) 29.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 29.07.2011

(531) 26.1.5; 26.1.2
(591) Vàng, vàng đậm, da cam, đỏ, đen
(731) OANDO PLC (NG)
2, Ajose Adeogun Street, Victoria Island, Lagos, Nigeria
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; cất giữ hàng hóa; cất giữ khí đốt; cất giữ hóa chất; vận tải các sản phẩm dầu mỏ; chuyên chở hàng hóa bằng đường thủy; giao phát hàng hóa; phân phối năng lượng; phân phối điện; vận tải bằng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu triển khai các dự án về dầu mỏ và địa chất (cho người khác); thăm dò dầu mỏ; dịch vụ thăm dò (thám hiểm) dưới nước; kiểm tra giếng dầu mỏ; giám định dầu mỏ; phân tích để khai thác dầu mỏ; thăm dò địa chất; nghiên cứu địa chất; phân tích hóa học.

---

(111) **4-0198064**
(210) 4-2011-16996
(181) 17.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

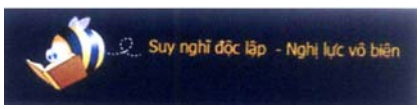

(151) 05.01.2013
(220) 17.08.2011

(531) A3.13.4; A3.13.24; 20.7.1
(591) Đen, cam, trắng, nâu, xanh nước biển, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐỨC TÚ (VN)
158 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ hướng nghiệp (đào tạo nghề); dịch vụ giảng dạy kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống.

---

(111) **4-0198065**
(210) 4-2011-13671
(181) 06.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 06.07.2011

(531) A3.9.4; 4.5.2; 26.1.2; A24.17.12
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VITA (VN)
37/36 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa.

---

(111) **4-0198066**
(210) 4-2011-13672
(181) 06.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 06.07.2011

(531) A3.9.4; 26.1.2; A5.3.13; 4.5.2
(591) Đỏ, vàng tím, đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, da cam
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VITA (VN)
37/36 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa.

---

(111) **4-0198067**
(210) 4-2011-14398
(181) 14.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SAVOIR

(151) 05.01.2013
(220) 14.07.2011

(731) LITTLEWOODS LIMITED (GB)
First Floor, Skyways House, Speke Road, Speke, Liverpool, L70 1AB, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo đầm, bộ com lê, áo choàng ngoài, áo vét, quần lót, váy, áo sơ mi, áo cánh, áo len dài tay, thắt lưng (trang phục), hàng dệt kim (trang phục), quần áo ngủ, áo choàng tắm, áo choàng dài của phụ nữ, quần soóc, khăn choàng cổ của phụ nữ, găng tay, áo phông cộc tay, áo chơi bóng dầu dục, áo len đan, quần áo thể dục và thể thao, cụ thể là quần áo nịt, quần áo bó sát, bộ quần áo thấm mồ hôi, bộ quần áo chạy bộ, bộ quần và áo ấm rộng, dải băng buộc đầu (trang phục), áo và áo nịt ngực dùng chơi thể thao; khăn choàng, khăn choàng chất liệu pashmina; đồ đội đầu, cụ thể là nón và mũ lưỡi trai, đồ đi chân; giày, ủng, dép đi trong nhà và xăng-đan.

---

(111) **4-0198068**
(210) 4-2011-14399
(181) 14.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SOUTH

(151) 05.01.2013
(220) 14.07.2011

(731) LITTLEWOODS LIMITED (GB)
First Floor, Skyways House, Speke Road, Speke, Liverpool, L70 1AB, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo đầm, bộ com lê, áo choàng ngoài, áo vét, quần lót, váy, áo sơ mi, áo cánh, áo len dài tay, thắt lưng (trang phục), hàng dệt kim (trang phục), quần áo ngủ, áo choàng tắm, áo choàng dài của phụ nữ, quần soóc, khăn choàng cổ của phụ nữ, găng tay, áo phông cộc tay, áo chơi bóng dầu dục, áo len đan, quần áo thể dục và thể thao, cụ thể là quần áo nịt, quần áo bó sát, bộ quần áo thấm mồ hôi, bộ quần áo chạy bộ, bộ quần và áo ấm rộng, dải băng buộc đầu (trang phục), áo và áo nịt ngực dùng chơi thể thao; khăn choàng, khăn choàng chất liệu pashmina; đồ đội đầu, cụ thể là nón và mũ lưỡi trai, đồ đi chân; giày, ủng, dép đi trong nhà và xăng-đan.

---

(111) **4-0198069**
(210) 4-2011-15171
(181) 25.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NHA KHOA
THẢO ÂN

(151) 05.01.2013
(220) 25.07.2011

(731) TRẦN VĂN THẢO (VN)
135/2 Hà Tôn Quyền, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0198070**
(210) 4-2011-16635
(181) 12.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 12.08.2011

(531) 1.15.15; 1.15.23
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT TINH DẦU HANDA (VN)
239 đường 9, khu phố 5, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu tự nhiên (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(111) **4-0198071**
(210) 4-2011-13890
(181) 08.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HBJUTONVN

(151) 05.01.2013
(220) 08.07.2011

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, vàng đất
(731) CÔNG TY TNHH HB JUTON VN (VN)
17/9 đường liên khu 2-10 khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước và sơn kỹ thuật; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(111) **4-0198072**
(210) 4-2011-14198
(181) 13.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 13.07.2011

(531) 3.1.1; A3.1.24; A3.6.3
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đen, trắng
(731) SONISON BABY PRODUCTS CO., LTD. (TW)
1Fl., No.64, 6Th Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất diệt côn trùng ở dạng phun xịt; miếng đắp có chứa thuốc dùng để diệt muỗi; sữa bột cho trẻ sơ sinh (thực phẩm cho trẻ sơ sinh); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; gạc bông dùng cho mục đích y tế; mỡ khoáng (làm từ dầu mỏ) dùng cho

mục đích y tế; thuốc bột cho trẻ sơ sinh; miếng đệm ngực (dùng trong ngành y); chế phẩm chứa thuốc dùng để tắm (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198073**
(210) 4-2011-14892
(181) 21.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Vietcomreal

(151) 05.01.2013
(220) 21.07.2011

(531) 26.13.25; 26.1.1
(591) Cam, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐỊA ỐC VIỆT (VN)
Tòa nhà Harbour view, số 35 (tầng 12) Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: dịch vụ về thuê nhà, đánh giá bất động sản hoặc cấp vốn.

---

(111) **4-0198074**
(210) 4-2011-17279
(181) 19.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

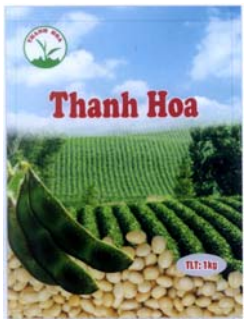

(151) 05.01.2013
(220) 19.08.2011

(531) A5.1.5; A5.3.15; 26.1.1; 5.9.19; A6.19.9
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG THANH HOA (VN)
Số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Giống đậu tương.

---

(111) **4-0198075**
(210) 4-2011-15471
(181) 28.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DiaMedisol

(151) 05.01.2013
(220) 28.07.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198076**
(210) 4-2011-14550
(181) 18.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MULLER

(151) 05.01.2013
(220) 18.07.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 16 ngõ 178/5 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện).

---

(111) **4-0198077**
(210) 4-2011-14453
(181) 15.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 15.07.2011

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.7.25; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
Km 3, Nà Cáp, phường Sông Hiến, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm từ nghệ dùng làm dược phẩm; sản phẩm từ giảo cổ lam dùng cho mục đích y tế; thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chè; trà ướp lạnh; đồ uống từ chè; bột nghệ dùng làm thực phẩm; nghệ dùng làm gia vị.

Nhóm 32: Nước uống lam từ cây giảo cổ lam.

Nhóm 35: Mua bán chè và các sản phẩm của chè; mua bán nghệ và sản phẩm của nghệ; mua bán các sản phẩm của giảo cổ lam.

---

(111) **4-0198078**
(210) 4-2011-16434
(181) 10.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Hồng Ban Khang

(151) 05.01.2013
(220) 10.08.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 14 - H18, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198079**
(210) 4-2011-16519
(181) 11.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SPDO

(151) 05.01.2013
(220) 11.08.2011

(731) BRASMARK INDÚSTRIA, COMÉRCIO E REPRESENTACÕES LTDA. (BR)
Rua Diácono Josias de Souza, No. 60 - Setor B, Multivias Pólo - Industrial e Logístico, Jardim Ermida II, CEP 13212-171 Jundiaí - SP, Brasil
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Kính bơi, kính râm và gọng kính; kẹp mũi dùng trong bơi và lặn, mặt nạ lặn, nút tai (nút tai dùng cho bơi và lặn); phao cứu sinh, mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; hộp đựng kính mắt; kính bảo hộ dùng trong thể thao, tai nghe (dùng cho điện thoại và máy nghe nhạc), máy nghe nhạc mp3; phao đeo vào cánh tay để tập bơi; ván dùng để tập bơi; phao kẹp đùi để tập bơi; ống thở (của người lặn).

Nhóm 14: Đồng hồ và đồng hồ bấm giờ.

Nhóm 18: Túi đeo lưng, ba lô đi học và ba lô du lịch, vali đi học và vali du lịch; ba lô dạng túi, vali kéo cho trẻ con; cặp tài liệu, túi dùng đi cắm trại; ví, túi đựng đồ để đi biển, túi xách tay; vali nhỏ, túi du lịch và vali.

Nhóm 24: Khăn bằng vải dùng trong thể thao.

Nhóm 25: Áo tắm, quần áo liền thân dài/ngắn tay, quần yếm; quần đùi; áo chẽn; áo dệt kim không có tay, áo; xà cạp; quần thụng bo gấu (quần corsair); áo thun chui đầu có khuy cài (áo polo), quần thể dục để chạy bộ; váy; quần ngố; áo khoác; áo gi-lê, áo sơ mi dài tay; tất dùng cho thể dục dưới nước; áo choàng tắm; tất; quần lót, mũ lưỡi trai nửa đầu; khăn quàng vai quần áo lót mặc bên trong, quần áo bơi chuyên dụng, đồ đi chân, dép hở

mũi chân; ủng (giày), giày và ủng chống trượt, dép lê; dép lê dùng khi tăm, dép tông, dép dùng khi tắm; giày và ủng dùng trong chơi thể thao, dép dùng cho thể dục dưới nước; dép; giày đá bóng; giày chơi quần vợt; giày làm bằng vải bạt; giày quần vợt để chơi thể thao; đồ đi chân mang phong cách thủy thủ (với các đường kẻ ngang màu sắc tương phản nhau), đồ đi chân thuộc dòng giày dép "SurfWalker" (xăng đan có quai hậu) và "Sider Top" (giày có phần mũi giống như mũi xuồng), đồ bơi; quần áo bơi, quần soóc nam dùng khi tắm, áo tắm hai mảnh, quần soóc; quần soóc Bermuda (quần soóc dài trên đầu gối 3 inch), áo khoác thể thao, mũ nón, mũ lưỡi trai, quần áo thể thao, quần áo để tập thể dục, bộ quần áo lặn, mũ bơi và áo dệt kim cộc tay (áo T-shirt).

Nhóm 28: Đồ chơi, đồ chơi để chơi trong bể bơi, chân nhái, găng tay để chơi thể thao, găng tay dùng trong thể dục dưới nước; cái vợt (racket); lưới và bóng để chơi bóng bàn, bộ trò chơi đánh bóng (vợt/bóng); quả bóng để chơi; bóng để chơi bóng chuyền bãi biển; bóng để chơi bóng đá bãi biển; trò chơi bóng chuyền dưới nước, lưới để chơi thể thao.

---

(111) **4-0198080**
(210) 4-2011-16972
(181) 17.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

THYMOZO

(151) 05.01.2013
(220) 17.08.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM ZORRO (VN)
Nhà số 19, ngách 93/5, ngõ 93 (tổ 12), phố Giáp Nhị (phường Thịnh Liệt), quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198081**
(210) 4-2011-17557
(181) 23.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 23.08.2011

(531) 26.4.4; A26.11.12; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH (VN)
22 Ông ích Khiêm, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm (thuốc viên có tác dụng thanh nhiệt, mát gan, giải độc).

---

(111) **4-0198082**
(210) 4-2011-17553
(181) 23.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 23.08.2011

(531) 26.4.4; A5.3.13; A26.11.12; 2.9.19
(591) Trắng sữa, đỏ sậm, xanh lá cây, kem, vàng tươi
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH (VN)
22 Ông ích Khiêm, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm (thuốc dạng viên dùng để hỗ trợ điều trị bệnh gout).

---

(111) **4-0198083**
(210) 4-2011-17555
(181) 23.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

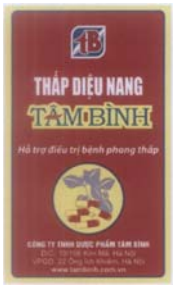

(151) 05.01.2013
(220) 23.08.2011

(531) 26.4.4; A5.3.13; A26.11.12; A5.1.5
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, ghi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH (VN)
22 Ông ích Khiêm, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm: thuốc hỗ trợ điều trị bệnh phong thấp.

---

(111) **4-0198084**
(210) 4-2011-17577
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VIỆT LÝ

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT LÝ (VN)
Tổ 5, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; va li; ví đựng tiền; ô.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo bơi; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép.

Nhóm 28: Khóa kéo các loại; khuy bấm, chốt thắt lưng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, va li, ví đựng tiền, ô, quần áo bơi, thắt lưng, tất đi chân, giày, dép, các loại khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và dạy nghề liên quan đến lĩnh vực thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê quần áo cưới, váy cưới, quần áo dạ hội.

---

(111) **4-0198085**
(210) 4-2011-17578
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(531) 18.5.1; 26.4.3
(591) Trắng, xanh.
(731) CHIA TAI CO., LTD (TH)
299-301, Songsawat Road, Samphanthawong Sub-district, Samphanthawong District, Bangkok.10100 Thailand
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Đất trồng cây; đất mùn làm phân bón; phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 05: Chất diệt nấm dùng trong nông nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 08: Dụng cụ làm vườn cầm tay: kéo xén cỏ; cuốc giẫy cỏ; cuốc chim; liềm cắt cỏ; xẻng làm vườn; dụng cụ bơm thuốc trừ sâu bằng tay; dao tỉa cành; chĩa xới cỏ.

Nhóm 31: Hạt giống rau.

Nhóm 35: Mua bán: hạt giống rau, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt bệnh trên cây dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0198086**
(210) 4-2011-17637
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Đen, trắng, đen nhạt, ghi
(731) DIGICORE BRANDS (PTY) LIMITED (ZA)
20 Eddington Crescent, Highveld Technopark, Centurion, South Africa
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Hệ thống quản lý điện tử dùng cho xe cộ; hệ thống điện tử ngăn ngừa xe tự chạy, theo dõi và giám sát xe cộ; thiết bị điện tử chống trộm và báo động dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh, dịch vụ quản trị kinh doanh bao gồm cả dịch vụ thông tin thương mại, hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại và công nghiệp bao gồm quản lý và quản lý thông tin liên quan đến xe cộ, các đội xe; dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin truyền thông từ xa trong lĩnh vực quản lý đội xe, thu hồi xe cộ mất cắp và theo dõi cá nhân.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh bảo vệ và vệ sỹ cho cá nhân và bảo toàn, bảo vệ và thu hồi tài sản.

---

(111) **4-0198087**
(210) 4-2011-17593
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

FORCENZYME

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THANH ĐẰNG (VN)
Đường Võ Văn Kiệt, ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH IP CONSULT (IP CONSULT LTD. LLC.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng cho mục đích thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y, chế phẩm vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích thú y, chế phẩm khử trùng.

---

(111) **4-0198088**
(210) 4-2011-17570
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SALEZOLE

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số nhà 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0198089**
(210) 4-2011-17632
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DESGAS

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198090**
(210) 4-2011-17633
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

FRANZIRAT

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
152B Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198091**
(210) 4-2011-17634
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VIFRANSERA

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
152B Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198092**
(210) 4-2011-17551
(181) 23.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Mo-Mo-Paradise

(151) 05.01.2013
(220) 23.08.2011

(731) WONDERTABLE, LTD. (JP)
13-19 Tomihisa-cho, Shinjyuku-ku, Tokyo 162-0067, Japan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, căng tin, nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quầy rượu, quán ăn nhỏ có phục vụ đồ ăn nhẹ, cung cấp suất ăn hoặc đồ uống để dùng tại chỗ; dịch vụ câu lạc bộ cung cấp thức ăn và đồ uống; tổ chức cung cấp để uống, thức ăn và bữa ăn; dịch vụ tổ chức cung cấp thức ăn và đồ uống cho tiệc, liên hoan.

---

(111) **4-0198093**
(210) 4-2011-17610
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PRAMER

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 82, tổ 9 khu giãn dân Mộ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Gạch (xây dựng); tấm ván sàn (xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại (gạch, ván sàn); mua bán sơn.

---

(111) **4-0198094**
(210) 4-2011-17631
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EZONOM

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198095**
(210) 4-2011-17516
(181) 23.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 23.08.2011

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, da cam, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KINH DOANH - XUẤT NHẬP KHẨU VẢI SỢI PHÚ LỘC (VN)
Số 8, ngõ 35 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vải, sợi, quần áo, các đồ dùng bảo hộ lao động, nguyên phụ liệu phục vụ ngành may mặc.

---

(111) **4-0198096**
(210) 4-2011-17635
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VIFRANRIZIN

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
152B Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198097**
(210) 4-2011-17535
(181) 23.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MULTICOMPOUND WHITEOUT

(151) 05.01.2013
(220) 23.08.2011

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0198098**
(210) 4-2011-17559
(181) 23.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AURAS FOOD

(151) 05.01.2013
(220) 23.08.2011

(731) AURAS INTERNATIONAL TRADE LIMITED (HK)
Suite 1001-2, Albion Plaza, 2-6 Granville Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong.
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Thịt đông lạnh, cá đông lạnh, gia cầm đông lạnh, rau, trái cây đã sấy khô và nấu chín, nước ép trái cây đã qua chế biến, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0198099**
(210) 4-2011-17619
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Saigon Times Concert
Hòa điệu niềm tin

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(531) A24.17.12
(591) Đen, xanh
(731) THỜI BÁO KINH TẾ SÀI GÒN (VN)
35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các buổi hòa nhạc.

---

(111) **4-0198100**
(210) 4-2011-17397
(181) 22.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

COMPASS ABRASIVE

(151) 05.01.2013
(220) 22.08.2011

(531) A1.1.12; A17.5.21; 1.1.17
(731) B&B SOLIMEC CO., LTD (TH)
3755/6 Rama 4 Road, Phrakanong, Klongtoei, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám: giấy nhám thường, giấy nhám chống thấm nước, giấy nhám được bôi trơn dùng để đánh bóng; vải nhám; vải nhám thường, nhám đĩa xếp, bánh nhám dùng để đánh bóng và mài mòn không có khung, bánh nhám dùng để đánh bóng và mài mòn có khung, vải không dệt dùng để đánh bóng (hay còn gọi là bùi nhùi).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: giấy nhám: giấy nhám thường, giấy nhám chống thấm nước, giấy nhám được bôi trơn dùng để đánh bóng; vải nhám: vải nhám thường, nhám đĩa xếp, bánh nhám dùng để đánh bóng và mài mòn không có khung cầm tay, bánh nhám dùng để đánh bóng và mài mòn có khung cầm tay; vải không dệt dùng để đánh bóng (hay còn gọi là bùi nhùi).

---

(111) **4-0198101**
(210) 4-2011-17639
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SÉNÉ-SAGOPHA

(151) 05.01.2013
(220) 24.08.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
Số 3, Tăng Bạt Hổ, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198102**
(210) 4-2011-23570
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 07.11.2011

(531) 5.3.20; A26.11.12; 1.7.6; 26.3.1; 5.7.3
(591) Đen, hồng.
(731) 1. NGUYỄN PHƯƠNG HẢI (VN)
Số 8, ngõ 256 phố Bạch Đằng, thành phố Hà Nội
2. LÊ VĂN KHẢI (VN)
Số 258, tổ 34, Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
3. BÙI QUANG HOÀN (VN)
Số nhà 3 ngõ 5, phố Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê, cung cấp đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng ăn uống thực hiện.

---

(111) **4-0198103**
(210) 4-2010-20567
(181) 30.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 30.09.2010

(531) 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, ghi
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẮP RÁP ĐIỆN THOẠI VIỆT NAM (VN)
80/25 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động, điện thoại để bàn.

(111) **4-0198104**
(210) 4-2010-06940
(181) 06.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

KAVA®

(151) 05.01.2013
(220) 06.04.2010

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÌNH PHÚ (VN)
Tổ 22 khu 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 06: Khung nhà xưởng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ vật liệu xây dựng (bao gồm sắt, thép, xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0198105**
(210) 4-2010-23280
(181) 04.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Citi farm

(151) 05.01.2013
(220) 04.11.2010

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh rêu
(731) CAO THẾ HÙNG (VN)
119 Quang Trung, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm: rau củ quả; mua bán nước uống đóng chai; mua bán văn phòng phẩm, mua bán sữa đóng hộp; mua bán quà lưu niệm; mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0198106**
(210) 4-2010-01105
(181) 18.01.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

GLOBONIR

(151) 05.01.2013
(220) 18.01.2010

(731) GLOBAL PHARMA HEALTHCARE PVT.LTD., (IN)
10, Varadharajapet Road, Kodambakham, Chenai 600094, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198107**
(210) 4-2010-01386
(181) 21.01.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

CODUPHA-AMOXCILLIN

(151) 05.01.2013
(220) 21.01.2010

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2 (VN)
334 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198108**
(210) 4-2010-05132
(181) 17.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

BIOLIV FORTE

(151) 05.01.2013
(220) 17.03.2010

(731) OLIVE HEALTHCARE (IN)
Godrej Colisuem, Somaiya Hospital Road, B-3, 2 nd Floor, Sion (East), Mumbai-400 022 India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198109**
(210) 4-2010-05137
(181) 17.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

OLIMUNE BIORAL

(151) 05.01.2013
(220) 17.03.2010

(731) OLIVE HEALTHCARE (IN)
Godrej Colisuem, Somaiya Hospital Road, B-3, 2 nd Floor, Sion (East), Mumbai-400 022 India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198110**
(210) 4-2010-06608
(181) 01.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

METHICOWEL

(151) 05.01.2013
(220) 01.04.2010

(731) AKUMS DRUGS & PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
304, Mohan Place, L.S.C, Block - C, Saraswati Vihar, New Delhi-110034
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198111**
(210) 4-2010-10532
(181) 17.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

BIO MYCARE

(151) 05.01.2013
(220) 17.05.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANPER PHÁP (VN)
Số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198112**
(210) 4-2010-25171
(181) 30.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

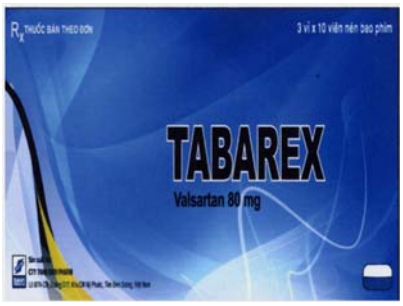

(151) 05.01.2013
(220) 30.11.2010

(531) 26.3.2; 26.1.2; 25.5.2; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, xanh lơ, vàng, ghi
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198113**
(210) 4-2010-25720
(181) 06.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

EARTHIES

(151) 05.01.2013
(220) 06.12.2010

(731) MEYNARD DESIGNS INC. (US)
135 2nd Avenue Waltham, Massachusetts 02451, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; quần áo.

---

(111) **4-0198114**
(210) 4-2010-23748
(181) 10.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 10.11.2010

(531) 6.1.2
(731) TRỊNH BÌNH MINH (VN)
Thôn Rừng Dong, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0198115**
(210) 4-2010-26314
(181) 14.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

KIỂM ĐỊNH & HUẤN LUYỆN
AN TOÀN

(151) 05.01.2013
(220) 14.12.2010

(531) 26.1.2; A1.1.3; A26.11.12; 2.9.4; 26.13.25
(591) Xanh, trắng, cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN (VN)
14/24 Ngô Tất Tố, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa thiết bị điện, thang máy, thiết bị áp lực, thiết bị làm lạnh, thiết bị nâng.

Nhóm 41: Tổ chức huấn luyện bồi dưỡng kiến thức về an toàn lao động - vệ sinh lao động.

Nhóm 42: Kiểm định, đo lường, tư vấn, nghiên cứu về lĩnh vực môi trường; kiểm định thiết bị điện, thang máy, thiết bị áp lực, thiết bị làm lạnh, thiết bị nâng.

---

(111) **4-0198116**
(210) 4-2010-07006
(181) 06.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 06.04.2010

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT HOÀNG MINH (VN)
Khu dân cư số 4, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt các loại (đồ uống).

---

(111) **4-0198117**
(210) 4-2010-21096
(181) 07.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

VERNICE

(151) 05.01.2013
(220) 07.10.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU VIỆT (VN)
Số 22, ngõ 41, phố Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Nệm, gối.

Nhóm 24: Vỏ gối, chăn, ga trải giường.

---

(111) **4-0198118**
(210) 4-2010-07060
(181) 07.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

QUIBAY

(151) 05.01.2013
(220) 07.04.2010

(731) JOINT STOCK COMPANY GRINDEKS (LV)
Krustpils Street 53, Riga, LV-1057, Latvia
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198119**
(210) 4-2010-11231
(181) 25.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 25.05.2010

(531) A11.1.6; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng
(731) TRẦN VĂN ĐÔ (VN)
Số 25 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ khách sạn; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0198120**
(210) 4-2011-17816
(181) 26.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 26.08.2011

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.4.4
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN ĐÔNG NAM (VN)
Số 128 phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy, đường bộ, đường hàng không; dịch vụ đại lý vận tải; môi giới hàng hải; dịch vụ cho thuê tàu biển; cho thuê kho bãi; bốc xếp hàng hoá.

---

(111) **4-0198121**
(210) 4-2010-07677
(181) 14.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

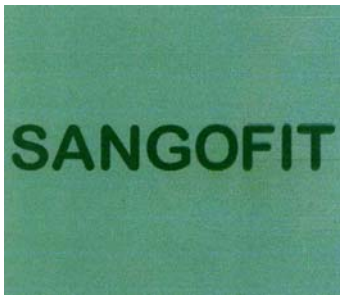

(151) 05.01.2013
(220) 14.04.2010

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG MINH (VN)
D19/37K hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198122**
(210) 4-2011-03280
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUPPETS

(151) 05.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) THE MUPPETS STUDIO, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, Califorina 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức (đồ kim hoàn), đá quý; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ báo thức; nơ cài cổ gắn ghim trang sức có đầu mút làm bằng kim loại quý; vòng đeo tay (đồ nữ trang); tượng bán thân bằng kim loại quý; đồ nữ trang nhỏ; đồng hồ; hoa tai; đồ nữ trang; hộp đựng nữ trang bằng kim loại quý; dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo chìa khoá bằng kim loại quý; ghim cài ve áo; dây chuyền đeo cổ; chuỗi hạt (đồ trang sức); ghim cài nơ cài cổ; đồng tiền xu; cái kẹp dùng làm đồ trang sức; mặt dây chuyền; nhẫn (đồ trang sức); khoá trượt dùng với các nơ cài cổ (đồ trang sức); đồng hồ bấm giờ; cái kẹp cavát; cài ca vát; mũ ghim (đồ trang sức); đồng hồ treo tường; dây đeo đồng hồ; hộp đồng hồ; dây đồng hồ kiểu xích; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ quả quýt; nhẫn cưới, đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0198123**
(210) 4-2011-03285
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUPPETS

(151) 05.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) THE MUPPETS STUDIO, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, Califorina 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Pho mát; đồ ăn nhanh làm từ pho mát và bánh quy giòn (pho mát là thành phần chủ yếu); chất phết lên bánh làm từ pho mát, bơ, kem ăn; hoa quả tẩm đường; sữa sô cô la; sản phẩm sữa không bao gồm kem, sữa được làm lạnh và sữa chua đông lạnh; súp được chế biến từ kem, pho mát hoặc sữa chua dùng để chấm đồ ăn; hoa quả sấy khô; sữa chua dưới dạng uống; thực phẩm đông lạnh bao gồm thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau; trái cây được bảo quản; đồ ăn nhanh làm từ trái cây; mứt ướt; thạch; đồ uống từ sữa với thành phần sữa cao; thịt; quả hạch đã chế biến; bơ lạc; khoai tây chiên; đồ ăn nhanh làm từ khoai tây; sữa bột; nho khô; đồ ăn nhanh hỗn hợp bao gồm hoa quả đã sơ chế, quả hạch đã chế biến và/hoặc nho khô; súp, hỗn hợp súp; thạch có hương vị dùng làm món tráng miệng; sữa chua.

---

(111) **4-0198124**
(210) 4-2011-03286
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUPPETS

(151) 05.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) THE MUPPETS STUDIO, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, Califorina 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, đường, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; dấm; bánh mỳ cuộn hình chiếc nhẫn; kem lạnh (một trong những thành phần dùng để pha sữa lắc); bánh quy; bánh mỳ; ngũ cốc ăn sáng, chế phẩm của ngũ cốc, kẹo cao su thổi bóng; bánh ngọt; bột trộn sẵn để làm bánh ngọt; kẹo; đồ trang trí bánh làm bằng kẹo; tương cà chua (nước xốt); đồ ăn nhẹ làm từ ngũ cốc dạng thanh; kẹo cao su; sôcôla; đồ uống có thành phần chủ yếu là sôcôla, đồ uống có thành phần chủ yếu là cacao, bánh hình nón dùng để đựng kem; bánh mứt kẹo, bánh dẹt nhỏ; đồ ăn nhanh làm từ ngô; bánh quy giòn; bánh xăng-uých bán ở cửa hàng đồ ăn sẵn; món tráng miệng làm từ thạch ngọt (mứt kẹo); mứt kẹo đông lạnh; món ăn đông lạnh chủ yếu gồm mỳ sợi hoặc gạo; kem sữa chua lạnh; mật ong; kem lạnh; kem sữa lạnh; cam thảo (mứt kẹo); kẹo dẻo; sốt mai-on-ne; bánh nướng xốp; tương mù tạc; mỳ ống; bột yến mạch; bánh kếp; bột trộn sẵn để làm bánh kếp; mỳ sợi; bánh bao; xirô dùng cho bánh kếp; bánh nướng; bánh pizza; bỏng ngô; bánh quy xoắn, bánh pút-đing; gạo, bánh cuộn; nước sốt salát; nước sốt; kem lạnh có chứa hoa quả đông lạnh làm món tráng miệng; đồ gia vị; chè (trà); bánh ngô; bánh quế.

---

(111) **4-0198125**
(210) 4-2011-03287
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUPPETS

(151) 05.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) THE MUPPETS STUDIO, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, Califorina 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước ga; xi-rô; nước uống; nước uống tăng lực không dùng cho mục đích y tế, nước uống có hương vị; nước ép hoa quả (đồ uống không có cồn); đồ uống có hương vị hoa quả không chứa cồn; bột pha chế nước hoa quả; nước chanh; đồ uống pha trộn không có cồn; đồ uống không có cồn, cụ thể là: đồ uống có ga; đồ uống không chứa cồn có trộn nước hoa quả; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước xô-đa; đồ uống trong thể thao không có cồn; xirô để làm nước ngọt; nước suối (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0198126**
(210) 4-2011-01111
(181) 19.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 19.01.2011

(531) 26.1.2; A25.7.21
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÂN ANH (VN)
2/1E ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bao gồm: thú nhún con vịt, bập bênh thiên nga, đu quay bốn ghế gấu, xích đu hai máy bay, thú nhún cá heo.

---

(111) **4-0198127**
(210) 4-2011-02788
(181) 22.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRUNG SƠN

(151) 05.01.2013
(220) 22.02.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG SƠN (VN)
88 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế (bệnh viện, trạm xá).

---

(111) **4-0198128**
(210) 4-2011-02126
(181) 08.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PATAK'S

(151) 05.01.2013
(220) 08.02.2011

(731) PATAK (SPICES) LIMITED (GB)
Weston Centre, 10 Grosvenor Street, London W1K 4QY, UK
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Hoa quả và rau được bảo quản, quả hạch và sản phẩm làm từ quả hạch, bữa ăn được chế biến sẵn được làm hoàn toàn hoặc chủ yếu làm từ thịt hoặc rau; dưa muối; thức ăn dạng bột nhão làm chủ yếu từ rau hoặc rau gia vị, sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột mì; và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì và hỗn hợp bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; bánh mỳ tròn dẹt (của ấn độ), bánh mỳ ấn độ và bánh mỳ kiểu ấn độ, bánh

mỳ dẹt; gia vị (không phải gia vị dùng ăn gia cầm); bột cà ri dạng nhão, nước xốt; tương ớt, đồ gia vị; đồ ăn nhẹ làm chủ yếu từ ngũ cốc, gạo.

---

(111) **4-0198129**
(210) 4-2011-02143
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NaturalEviQ

(151) 05.01.2013
(220) 09.02.2011

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI VI TA MIN (VN)
88 đường 102 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho trẻ nhỏ (trẻ sơ sinh).

---

(111) **4-0198130**
(210) 4-2011-03343
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VTGLOVES

(151) 05.01.2013
(220) 02.03.2011

(531) 3.7.17
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ÂN LỘC (VN)
208/4B Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế.

---

(111) **4-0198131**
(210) 4-2010-27853
(181) 31.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

iTEK® CONNECTING IDEAS & TECHNOLOGIES

(151) 05.01.2013
(220) 31.12.2010

(531) A26.11.12; 1.7.6; 26.13.25
(591) Xanh tím than, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI Ý TƯỞNG CÔNG NGHỆ TRI THỨC (VN)
277-279 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện.

---

(111) **4-0198132**
(210) 4-2011-03325
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 02.03.2011

(531) A5.5.20; 1.15.5
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Số 319 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tái lập cơ sở kinh doanh; dịch vụ tư vấn, điều hành và tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quảng cáo, giải pháp tiếp thị, nghiên cứu, phân tích thị trường; dịch vụ tư vấn, đánh giá thuế; quan hệ công chúng; tư vấn và tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn, quản lý, đánh giá tài chính; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán và ký phiếu; định giá, cho thuê bất động sản, cho thuê văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức đào tạo ngoại ngữ, tin học; tư vấn và tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo nhằm mục đích văn hoá - giáo dục; dịch vụ phiên dịch; xuất bản sách báo, ấn phẩm.

Nhóm 42: Thăm dò; nghiên cứu; nghiên cứu trắc địa địa chất; thăm dò, trắc địa, phân tích để khai thác dầu mỏ; tư vấn kiến trúc; lập kế hoạch đô thị hoá; chuyển giao công nghệ; dịch vụ thiết kế đồ hoạ; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế phần mềm vi tính.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu công nghiệp; tư vấn quản lý quyền tác giả; dịch vụ tư vấn pháp lý; hợp đồng cung cấp, trao đổi các thông tin chuyên ngành về các dịch vụ pháp lý và thực hành phát triển luật pháp quốc gia và quốc tế; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0198133**
(210) 4-2011-01054
(181) 18.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 18.01.2011

(531) 1.15.23; A5.5.20
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐẠI AN PHÁT (VN)
Phòng 203, nhà A5, tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu máy nén khí, máy bơm, máy và dụng cụ cơ khí, máy phát điện, thiết bị điện.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, hạ tầng đô thị.

---

(111) **4-0198134**
(210) 4-2011-03281
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUPPETS

(151) 05.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) THE MUPPETS STUDIO, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, Califorina 91521, U.S.A
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật; da sống chưa thuộc; rương (hòm, va li) và túi du lịch; lọng và gậy chống; roi và yên cương; túi xách dùng cho mục đích thể thao; túi xách dành cho vận động viên; ba lô đeo sau lưng trẻ em; ba lô đeo sau lưng; túi đựng đồ đi biển; cặp sách; hộp đựng thẻ điện thoại bằng da hoặc giả da, ví đựng tiền lẻ; ví đựng tiền xu; túi đựng tã trẻ em làm bằng da và giả da; túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại; túi đựng đồ vệ sinh phụ nữ làm bằng da và giả da; túi đựng đồ tập thể dục; túi xách tay; ba lô; hộp đựng chìa khoá bằng da và giả da; dây đeo chìa khoá bằng da; túi đựng son bằng da hoặc giả da; túi đựng hành lý; thẻ gắn theo hành lý làm bằng da và giả da; túi dùng cho các cuộc đi chơi ngắn bằng da và giả da; ví đựng tiền; túi đeo vai học sinh; túi đựng đồ đi mua sắm; túi xách di chợ; ô, túi đeo ở eo; ví.

---

(111) **4-0198135**
(210) 4-2011-03282
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUPPETS

(151) 05.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) THE MUPPETS STUDIO, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, Califorina 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 20: Đệm không khí dùng khi cắm trại, cái nôi; giường (làm bằng gỗ hoặc các chất dẻo không thuộc các nhóm khác); ghế dài (đồ gỗ); tủ sách; tủ (đồ gỗ); ghế ngồi; kẹp dùng để giữ và trưng bày tranh ảnh (đồ gỗ); giá treo áo; đồ gỗ để máy tính; khay để bàn phím máy tính; giường cũi cho trẻ con; ghế trường kỷ; thanh treo rèm, miếng vật liệu lấp lánh dùng để trang trí trong nhóm này (đồ nội thất); đồ trang trí có thể di chuyển được (đồ nội thất); bàn học sinh; ống hút nước (ống mút), tấm phù điêu làm bằng đá được cắt và trạm trổ treo trên tường dùng để trang trí (đồ nội thất); bức tượng và bức tượng nhỏ làm từ ngà

voi, thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ; cột cờ ghế để chân; đồ gỗ nội thất; đồ trang trí để gói quà làm từ chất dẻo; quạt tay; gương có cán cầm tay; hộp đựng đồ trang sức không làm bằng kim loại; đồ trang trí nhỏ đi kèm chìa khoá làm bằng vật liệu thuộc nhóm này; đồ gỗ đặt trên cỏ hoặc trong vườn; ghế sofa đôi; giá để báo; đệm; gương đồ trang trí không dùng cho lễ giáng sinh làm từ ngà voi, thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ, ghế dài có đệm; đồ trang trí bữa tiệc làm từ chất dẻo; cái đôn; khung tranh (ảnh); gối; giá để cây cối làm bằng dây và kim loại, bức phù điêu dùng để trang trí treo trên tường; cờ làm bằng chất dẻo; bảng tên cài áo làm bằng chất dẻo; bảng đăng ký số xe ô tô có gắn đồ trang trí rẻ tiền làm bằng nhựa, cờ trang trí làm bằng chất dẻo; đồ trang trí bánh bằng chất dẻo; vỏ sò dùng để trang trí, túi ngủ; bàn; tủ đồ chơi; giá để ô; rèm che cửa (cái mành) làm bằng vật liệu thuộc nhóm này; chuông gió, thanh treo rèm.

---

(111) **4-0198136**
(210) 4-2011-03283
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUPPETS

(151) 05.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) THE MUPPETS STUDIO, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, Califorina 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 21: Lược và bọt biển; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ thuỷ tinh, sành, sứ dùng cho mục đích gia dụng và không xếp vào các nhóm khác; găng tay hở ngón dùng để nướng đồ ăn; bộ đồ uống dùng trong gia đình và bếp núc thuộc nhóm này; bộ đựng đồ uống bằng thuỷ tinh dùng trong gia đình và bếp núc thuộc nhóm này; lồng chim; bát; chổi; chảo làm bánh; khuôn làm bánh; khay để làm bánh; giá cắm nến không làm bằng kim loại quý; dụng cụ để tắt nến; chân đỡ nến, bình đựng nước dùng cho gia đình; tượng nhỏ bằng sứ; miếng lót cốc không làm bằng giấy hoặc vải lanh trải bàn; hộp có thể gập lại dùng cho gia đình; lọ đựng bánh; dụng cụ cắt bánh; cái mở nút chai; tách chén; túi đựng đồ trang trí dùng cho người làm bánh kẹo, pha lê hình lăng kính dùng để trang trí; thuỷ tinh để trang trí; đĩa trang trí; đĩa đựng thức ăn; bức tượng nhỏ bằng sứ, pha lê, đất nung, thuỷ tinh hoặc gốm; chậu hoa; bàn chải tóc; lược chải tóc; bình cách nhiệt; vỏ cầm cách nhiệt của hộp đựng đồ uống; hộp đựng cơm; ca; hộp đựng giấy ăn; vòng đánh dấu khăn ăn không làm bằng kim loại quý; găng tay dùng cho lò nướng; cốc bằng giấy; đĩa giấy; chảo nướng bánh; khay nướng bánh; cốc nhựa, chai đựng nước bằng nhựa; đĩa; đĩa đựng xà phòng; ấm trà không chạy điện; bộ cốc chén; đồ đựng cách nhiệt dùng cho thức ăn và đồ uống, bàn chải đánh răng; khay dùng cho gia đình hoặc bếp núc; giá ba chân làm dụng cụ gia đình hoặc bếp núc; phích; thùng rác.

---

(111) **4-0198137**
(210) 4-2011-03284
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUPPETS

(151) 05.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) THE MUPPETS STUDIO, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, Califorina 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 24: Khăn phủ giường bằng len đan; khăn tắm bằng vải lanh; khăn tắm; chăn trải giường; màn treo trước giường; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn phủ giường bằng vải; tấm vải phủ che bao chân giường; khăn trải giường; chăn phủ đồ đạc; vải in hoa; chăn dùng cho trẻ em; cái lót cốc bằng vải; khăn lót bàn ăn bằng vải; cờ bằng vải; cờ trang trí bằng vải; khăn phủ giường có hai lớp và nhồi bông ở giữa; vải lót nôi trẻ em; rèm cửa bằng vải; cờ bằng sợi; cờ trang trí bằng nỉ; khăn dùng khi chơi gôn; khăn lau tay và mặt bằng vải; khăn tay bằng vải; khăn tắm có mũ trùm đầu, khăn dệt; khăn bằng vải; găng tay vệ sinh (làm bằng vải); áo gối; khăn phủ gối; khăn lót để cầm nồi; mền bông, chăn nhẹ để quấn trẻ sơ sinh sau khi tắm; chăn bằng lụa, khăn trải bàn bằng vải lanh; khăn ăn bằng vải; khăn bàn cá nhân bằng vải; khăn trải bàn bằng vải; khăn phủ đồ đạc; khăn bông; khăn nhỏ dùng khi tắm rửa; chăn len.

---

(111) **4-0198138**
(210) 4-2011-02464
(181) 16.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LUẬT NIỀM TIN VIỆT

(151) 05.01.2013
(220) 16.02.2011

(731) CÔNG TY LUẬT HỢP DANH NIỀM TIN VIỆT (VN)
Số 42 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng, dịch vụ tư vấn pháp luật, dịch vụ trọng tài, nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0198139**
(210) 4-2011-02826
(181) 23.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 23.02.2011

(531) 1.5.1
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG THIẾT BỊ Y TẾ THÁI AN (VN)
53 đường số 5, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Máy hô hấp dùng cho thở nhân tạo; hộp dụng cụ dùng cho nhà phẫu thuật và bác sĩ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chỉnh hình, dụng cụ chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; máy đo huyết áp.

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo (dùng để trang trí); tre; đồ gỗ mỹ thuật; hộp bao bì bằng chất dẻo; ống hút để uống.

Nhóm 21: Đôi đũa; cốc; dụng cụ nhà bếp; khay tròn có nhiều ô (dùng cho mục đích gia dụng); bộ bát đĩa; bộ đồ ăn không kể dao, đĩa và thìa.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê tài sản cố định; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng cảng, bến tàu; dịch vụ ngăn cách (nhiệt, điện, âm) trong xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; trạm phục vụ xe cô nạp nhiên liệu và bảo dưỡng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng.

---

(111) **4-0198140**
(210) 4-2011-21917
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 05.01.2013
(220) 17.10.2011

(531) 5.5.19; 26.3.1; 6.1.2; A25.7.4; A5.11.13; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh dương, xám, trắng, hồng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

(111) **4-0198141**
(210) 4-2008-03350
(181) 22.02.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 22.02.2008

(531) 26.4.1; 26.4.4; A1.1.10; A5.1.5; A1.1.4
(591) Trắng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh non
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
513 đường 24, khu B đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

---

(111) **4-0198142**
(210) 4-2007-11631
(181) 22.06.2017
(450) 25.02.2013 299
(540)

Tenken 天研

(151) 07.01.2013
(220) 22.06.2007

(731) REMARKABLE CHOICE LIMITED (VG)
P.O.Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thức ăn đã qua chế biến không chứa thuốc ở dạng bột, từ nấm cordycep, từ nấm cephalosporium sinensis hoặc từ nấm ganoderma lucidum, tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198143**
(210) 4-2009-01035
(181) 19.01.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 19.01.2009

(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIANG SƠN (VN)
Số 19 khu III, khu công nghiệp Quang Minh II, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 09: Công tắc và ổ cắm điện các loại; dây và cáp điện; các thiết bị đóng ngắt điện; tủ bảng điện dân dụng và công nghiệp, ống nhựa dùng để luồn dây điện; bàn là điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng dân dụng, chiếu sáng công nghiệp (bao gồm chụp đèn và bóng đèn) và các phụ kiện thuộc nhóm này, tủ lạnh, máy điều hoà nhiệt độ; bình đun nước nóng chạy điện; nồi cơm điện; máy sấy tóc chạy điện; quạt điên.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm và phụ kiện bằng chất dẻo dùng cho ống nhựa mềm.

---

(111) **4-0198144**
(210) 4-2009-15798
(181) 30.07.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

Estroven

(151) 07.01.2013
(220) 30.07.2009

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG DUY (VN)
312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0198145**
(210) 4-2008-07274
(181) 07.04.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 07.04.2008

(531) 26.1.1; A26.11.12; A16.1.5
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ HS (VN)
Phòng 309 - D1, phố Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị tự động bật tắt đèn (công tắc điện cảm ứng).

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị điện tử, thiết bị báo động, đồng hồ, thiết bị tin học, phần mềm tin học, thiết bị giám sát và điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0198146**
(210) 4-2009-01719
(181) 06.02.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

VINLAW

(151) 07.01.2013
(220) 06.02.2009

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH WINCO (VN)
343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ.

---

(111) **4-0198147**
(210) 4-2009-02176
(181) 13.02.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

DRAFEZ

(151) 07.01.2013
(220) 13.02.2009

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
71/5, Najafgarh Road, Shivaji Marg, New Delhi-110015, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198148**
(210) 4-2009-10350
(181) 26.05.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 26.05.2009

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh, xanh nhạt trắng, vàng, vàng nhạt, đỏ nhạt
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC KHOÁNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG NINH (VN)
Đường Hải Quân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0198149**
(210) 4-2009-10895
(181) 01.06.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 01.06.2009

(531) 1.15.3; 13.1.1
(591) Vàng đồng, đỏ, vàng cam, hồng, xanh lá cây, đen
(731) VÕ VĂN BIÊN (VN)
1005 lô C chung cư Ngô Tất Tố, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tư vấn về việc phát triển năng lực lãnh đạo và quản lý; dịch vụ xuất bản sách tạp chí.

---

(111) **4-0198150**
(210) 4-2007-20015
(181) 05.10.2017
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 05.10.2007

(531) 3.1.14; A3.1.25; A3.1.24
(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Rd., Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống được làm từ trái cây (không có cồn).

---

(111) **4-0198151**
(210) 4-2007-20016
(181) 05.10.2017
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 05.10.2007

(531) 3.1.1; A3.1.24
(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Rd., Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống được làm từ trái cây (không có cồn).

---

(111) **4-0198152**
(210) 4-2007-20017
(181) 05.10.2017
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 05.10.2007

(531) 3.2.1; A3.2.24
(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Rd., Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống được làm từ trái cây (không có cồn).

---

(111) **4-0198153**
(210) 4-2008-14777
(181) 10.07.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 10.07.2008

(531) A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN (VN)
199 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; dây điện thoại; thiết bị liên lạc; tai nghe điện thoại.

Nhóm 38: Các dịch vụ thông tin liên lạc, cung cấp dịch vụ internet công cộng bao gồm: truy cập internet; kết nối internet và dịch vụ cung ứng internet (ISP); dịch vụ điện thoại; dịch vụ nhắn tin vô tuyến; dịch vụ thư điện tử.

---

(111) **4-0198154**
(210) 4-2008-22175
(181) 15.10.2018
(300) 006976674 10.06.2008 EM
(450) 25.02.2013 299
(540)

VIVAKI

(151) 07.01.2013
(220) 15.10.2008

(731) PUBLICIS GROUPE S.A. (FR)
133 avenue des Champs Elysees 75008 Paris France
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử và đĩa đa truyền thông; xuất bản phẩm điện tử và thiết bị ghi đa phương tiện; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính dưới dạng

bộ ứng dụng; phần mềm máy vi tính có thể truy cập và/hoặc có thể tải xuống trực tuyến thông qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu hoặc từ một trang web trên mạng Internet; thiết bị ghi và vật mang dữ liệu, âm thanh và hình ảnh bao gồm cả đĩa ghi, đĩa, băng, băng cát xét, băng, cuộn phim chụp ảnh, đĩa compăc, đĩa CD chỉ đọc, đĩa phim nén theo chuẩn MPEG, đĩa ảnh nén theo chuẩn JFEG, đĩa DVD chỉ đọc, đĩa DVD ghi lại được.

Nhóm 16: Ấn phẩm in; xuất bản phẩm in; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; sách nhỏ; sách mỏng; tạp chí (định kỳ); áp phích quảng cáo; giấy có sẵn thông tin và bản báo cáo; thẻ có chứa thông tin; cặp giấy (đồ dùng văn phòng); bìa cứng (làm cặp giấy) dùng cho hội nghị; đồ dùng giảng dạy (ngoại trừ những thiết bị); bưu thiếp; đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); vật dụng để viết.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ quảng cáo xúc tiến bán hàng; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ cấp quyền kinh doanh; dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ mua các phương tiện truyền thông, cụ thể là mua thời gian và chỗ để phát các thông điệp quảng cáo suốt thời gian phát thanh, không gian để in, không gian trong nhà, không gian ngoài trời hoặc các phương tiện truyền thông khác như đĩa compăc và đĩa DVD hoặc chỗ/thời gian trên trang web; dịch vụ quản lý các sự kiện kinh doanh và tiếp thị các sự kiện; tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến việc quản lý và tiếp thị các sự kiện; dịch vụ tư vấn nguồn tài trợ; dịch vụ kinh doanh liên quan tới cung cấp nguồn tài trợ cho các sự kiện về nghệ thuật, thể thao, âm nhạc và sân khấu; quản lý và làm đại diện cho các vận động viên, người chơi thể thao, nghệ sĩ và người nổi tiếng; nghiên cứu và quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tư vấn về kinh doanh và tư vấn điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh việc đón tiếp khách trong các sự kiện lớn; dịch vụ tuyển nhân viên; thăm dò dư luận; biên tập, xử lý và phân tích các số liệu thống kê; dịch vụ giới thiệu công việc kinh doanh; sắp xếp và tổ chức các cuộc triển lãm và trưng bày thương mại; dàn dựng các quảng cáo trên đài phát thanh, viđêô, phim, máy tính, các trang web trên internet, vô tuyến truyền hình và thiết bị di động; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến qua các trang web trên máy tính hoặc qua các đường truyền không dây; quảng cáo qua thư đặt hàng; biên tập danh sách những địa chỉ nhận thông tin thường xuyên trực tiếp; biên tập danh sách những địa chỉ nhận thông tin thường xuyên; quảng cáo qua thư trực tiếp; tiếp thị qua thư; lập danh sách những địa chỉ nhận thông tin thường xuyên; lập danh sách những địa chỉ nhận thông tin thường xuyên để quảng cáo qua thư trực tiếp, tiếp thị trực tiếp, tiếp thị trực tiếp sử dụng cơ sở dữ liệu của khách hàng, tiếp thị qua điện thoại; phân tích và báo cáo các số liệu thống kê; quản lý cơ sở dữ liệu đã vi tính hoá; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử; dịch vụ hãng quản lý việc quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là tạo lập, phát triển và phổ biến các quảng cáo và quảng cáo xúc tiến bán hàng qua thư trực tiếp, báo, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, các thiết bị di động, mạng máy tính toàn cầu và các phương tiện truyền thông tương tác khác, dịch vụ nghiên cứu và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên; tìm kiếm tệp tin và tài liệu được bảo vệ; quảng cáo lưu động và quảng cáo qua thư trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu về quảng cáo; dàn dựng hình ảnh thu được bằng các phương tiện kỹ thuật chuyên dụng để quảng cáo; dịch vụ tư vấn và tạo thương hiệu; dịch vụ đánh giá thương hiệu; dịch vụ xác định vị thế thương hiệu; phát triển nhãn hiệu, khẩu hiệu, tiêu đề và biểu tượng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông qua điện thoại và máy vi tính; dịch vụ liên lạc và phát tin qua đài truyền hình, đài phát thanh và điện thoại di động; cung cấp nhật ký điện tử (blogs) và phòng trò chuyện qua mạng (chat rooms) và các bản tin điện tử trực tuyến để truyền và phổ biến tin nhắn cho người sử dụng; truyền/gửi tin tức và thông tin liên quan tới giải trí,

người nổi tiếng, phim ảnh, truyền hình, âm nhạc, thể thao, nhiếp ảnh, giáo dục, chính trị và các sự kiện quảng cáo bán hàng, sản phẩm và dịch vụ; truyền âm thanh và/hoặc hình ảnh; dịch vụ viễn thông cung cấp thông tin bao gồm cả trang web; cung cấp đường truyền tới các trang web trên mạng Internet; dịch vụ truyền tin nhắn và/hoặc hình ảnh có sự hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền thư và tin nhắn điện tử; truyền và phổ biến thông tin và dữ liệu thông qua mạng máy tính và truyền hình và mạng Internet; dịch vụ điện thoại di động, bao gồm cả tin nhắn bằng văn bản và giọng nói, và cung cấp đường truyền tới viđêô, trò chơi, nhạc chuông, hồ sơ dữ liệu, chương trình (biểu trưng, chương trình bảo vệ màn hình) và âm nhạc có thể tải xuống được; cung cấp đường truyền tới dữ liệu trên mạng Internet để dựng, phát triển và duy trì mạng liên lạc trong khu vực nội bộ; cung cấp đường truyền tới nhật ký điện tử (blogs), phòng trò chuyện qua mạng (chat rooms), bảng tin hoặc dịch vụ trao đổi liên lạc; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn, tất cả liên quan tới các dịch vụ nói trên.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất âm thanh, hình ảnh động và các chi tiết phụ trợ, dựng phim và phân phối cho công nghiệp quảng cáo, phim điện ảnh, viđêô, phát thanh, vệ tinh, cáp và truyền hình; dịch vụ thu âm; biên tập và nâng cao hiệu quả âm thanh; kết hợp cuộc hội thoại, nhạc, hiệu ứng âm thanh, các đối thoại và bài tường thuật; lồng tiếng cho các đối thoại trong phim; thu hiệu ứng âm thanh trực tiếp; ghép âm thanh, biên tập và mở rộng các rãnh âm thanh; sang âm, thu và ghép phụ đề tiếng nước ngoài cho phim; dựng phim viđêô, lồng tiếng; dịch vụ làm tăng thêm hiệu ứng thị tần và đồ hoạ cho băng viđêô, băng âm thanh, các phương tiện bằng số và phim ảnh; nâng cao hiệu quả, biên tập, mở rộng, khôi phục, chuyển đổi và định dạng lại phim ảnh, các phương tiện bằng số và băng viđêô; biên tập phim ảnh, các phương tiện bằng số và băng viđêô; nâng cao hiệu quả âm thanh cho các phương tiện truyền thông điện tử, đĩa compăc, đĩa DVD; dàn dựng hình ảnh thu được bằng các phương tiện kỹ thuật chuyên dụng cho phim ảnh và truyền hình; cho thuê các thiết bị sử dụng trong việc dựng phim, cho các phương tiện bằng số và băng viđêo, và các thiết bị sử dụng cho công việc hoàn thiện phim; dịch vụ tư vấn liên quan đến những dịch vụ trên; dịch vụ giải trí; giáo dục, giảng dạy, hướng dẫn và đào tạo; dịch vụ giải trí, giáo dục và hướng dẫn bằng các phương tiện phát thanh và truyền hình hoặc có liên quan đến rađiô và vô tuyến truyền hình; sản xuất, giới thiệu, phân phối, cung cấp, trao đổi và cho thuê chương trình phát thanh và truyền hình kết hợp với quảng cáo, giải trí tương tác, phim và băng hình và băng tiếng, đĩa compăc tương tác và đĩa CD chỉ đọc; cho thuê đồ dùng giảng dạy và học tập; dịch vụ xuất bản sách và/hoặc sách và báo điện tử trực tuyến và/hoặc văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); cung cấp trực tuyến xuất bản phẩm điện tử, nhạc số và chương trình giải trí số (không tải xuống được); dịch vụ triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cho thuê các phương tiện phát thanh và truyền hình; dịch vụ khai thác phim và phim hoạt hình; bao gồm cả các dịch vụ trên được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính hoặc qua mạng internet hoặc extranet.

Nhóm 42: Nghiên cứu thiết kế; dịch vụ minh hoạ (thiết kế); dịch vụ thiết kế công nghiệp và thương mại; dịch vụ thiết kế; thiết kế, tạo, nghiên cứu, phát triển bao bì; nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới; thiết kế, vẽ và viết theo yêu cầu, tất cả để biên soạn trang web trên internet; dịch vụ máy tính, cụ thể là thiết kế và cài đặt vị trí web mạng, ứng dụng phần mềm thương mại điện tử và hệ thống mạng máy tính công nghệ thông tin cho người khác; dịch vụ thiết kế vị trí web; thiết kế đồ họa viđêo có sự trợ giúp của máy tính; tạo, biên soạn và cập nhật nội dung của các vị trí web; tra cứu thương hiệu; chiến lược quản trị thương hiệu; thiết kế tài liệu quảng cáo; tạo, nghiên cứu nhãn hiệu, khẩu hiệu, tiêu đề và biểu tượng; dịch vụ máy tính, cụ thể là thiết kế và thực hiện các biểu ngữ quảng cáo; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn, tất cả liên quan tới các dịch vụ nói trên.

(111) **4-0198155**
(210) 4-2009-01936
(181) 11.02.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 11.02.2009

(531) 2.9.19; 2.9.14; A2.9.15; A26.11.12; 14.3.1; 1.15.5; 15.7.1; 1.15.17; A3.13.16
(591) Vàng, vàng nhạt, đỏ, hồng, xanh, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM. (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198156**
(210) 4-2009-15515
(181) 27.07.2019
(300) 2009-004548 26.01.2009 JP
(450) 25.02.2013 299
(540)

RGF

(151) 07.01.2013
(220) 27.07.2009

(731) RECRUIT CO., LTD. (JP)
4-17, Ginza 8-chome Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phân phối mẫu sản phẩm trong thương mại và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phát hành và quản lý phiếu trả lãi dùng cho xúc tiến bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ xúc tiến bán hàng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phát hành và quản lý và quyết toán thẻ tích lũy điểm để xúc tiến bán hàng hóa hoặc kinh doanh và cung cấp thông tin về dịch vụ này; đại lý lập kế hoạch và thực hiện xúc tiến bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ xúc tiến bán hàng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phát hành phiếu mua hàng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn quản lý kinh doanh và cung cấp thông tin về dịch vụ này; quản lý hoạt động kinh doanh và cung cấp thông tin về dịch này; hướng dẫn và tư vấn về vấn đề nhân sự và quản lý lao động và hoạt động tuyển dụng nhân viên của công ty và cung cấp thông tin về dịch vụ này; trắc nghiệm khả năng dùng cho quản lý vấn đề nhân sự của công ty và cung cấp thông tin về dịch vụ này; nghiên cứu tiếp thị và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cung cấp thông tin về việc bán hàng hóa; làm đại lý và trung gian và môi giới và đại diện cho hợp đồng bán hàng hóa; cung cấp thông tin về dịch vụ làm đại lý và trung gian và môi giới và đại diện cho hợp đồng bán hàng hóa; quản lý kinh doanh khách sạn và cung cấp thông tin về dịch vụ này; trung tâm giới thiệu việc làm và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cung cấp thông tin về trung tâm giới thiệu việc làm; dịch vụ bán đấu giá và cung cấp thông tin về dịch vụ này; đại lý xuất nhập khẩu và cung cấp thông tin về dịch vụ này; sắp xếp việc đặt mua báo và cung cấp thông tin về dịch vụ này; sao chụp tài liệu và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ tốc ký và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ sao chép lại và cung cấp

thông tin về dịch vụ này; dịch vụ hãng quảng cáo bao gồm ghi địa chỉ, gửi kèm theo, đóng kín và gửi đi các tài liệu và cung cấp thông tin về dịch vụ này; chuẩn bị và cung cấp danh sách địa chỉ gửi thư và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ soạn thảo sao chép và văn bản sử dụng máy văn phòng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; chức năng văn phòng, cụ thể là lưu tài liệu hoặc băng từ và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ lễ tân tiếp đón khách trong các toà nhà và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cho thuê tài liệu quảng cáo và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cho thuê máy chữ và máy sao chụp tài liệu và máy xử lý văn bản và cung cấp thông tin về dịch vụ này; môi giới công việc văn phòng nói chung và cung cấp thông tin về dịch vụ này; môi giới quá trình chuyển tài liệu văn phòng qua máy tính và cung cấp thông tin về dịch vụ này; môi giới công việc kế toán văn phòng và cung cấp thông tin về dịch vụ này;dịch vụ cung cấp thông tin quảng cáo các công ty và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cho thuê không gian quảng cáo và quảng cáo bán hàng trên trang chủ internet và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cung cấp thông tin về việc làm và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ tư vấn về sức khỏe để nhận việc làm (không bao gồm dịch vụ y tế) và cung cấp thông tin về dịch vụ này; trắc nghiệm khả năng làm việc (loại hình và trách nhiệm công việc) và cung cấp thông tin về dịch vụ này; hướng dẫn và tư vấn cho người nộp đơn đi xin lại việc làm và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cho thuê máy bán hàng tự động và cung cấp thông tin về dịch vụ này; giải thích thông tin và biên tập thông tin cho vào cơ sở dữ liệu máy tính và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ điều phối nhân viên và cung cấp thông tin về dịch vụ này; lên kế hoạch nhập linh kiện, phụ tùng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; văn phòng chọn nhân viên tạm thời và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ tư vấn về thuế và cung cấp thông tin về dịch vụ này; quản lý, điều hành và tư vấn doanh nghiệp về việc nhập linh kiện và phụ tùng trong công ty và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phân phối mẫu sản phẩm trong thương mại bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phát hành và quản lý phiếu trả lãi dùng cho xúc tiến bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ xúc tiến bán hàng bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phát hành và quản lý và quyết toán thẻ tích lũy điểm để xúc tiến bán hàng hóa hoặc kinh doanh bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; đại lý lập kế hoạch và thực hiện xúc tiến bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ xúc tiến bán hàng hóa bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phát hành phiếu mua hàng bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn quản lý kinh doanh bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; quản lý hoạt động kinh doanh bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch này; hướng dẫn và tư vấn về vấn đề nhân sự và quản lý lao động và hoạt động tuyển dụng nhân viên của công ty bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; trắc nghiệm khả năng dùng cho quản lý vấn đề nhân sự của công ty bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; nghiên cứu tiếp thị bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cung cấp thông tin về việc bán hàng hóa bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng; làm đại lý và trung gian và môi giới và đại diện cho hợp đồng bán hàng hóa bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng; cung cấp thông tin về dịch vụ làm đại lý và trung gian và môi giới và đại diện cho hợp đồng bán hàng hóa bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng; quản lý kinh doanh khách sạn bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; trung tâm giới thiệu việc làm bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cung cấp thông tin về trung tâm giới thiệu việc bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng; dịch vụ bán đấu giá bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch

vụ này; đại lý xuất nhập khẩu bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; sắp xếp việc đặt mua báo bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; sao chụp tài liệu bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ tốc ký bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ sao chép lại bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; đại lý hãng quảng cáo bao gồm các hoạt động ghi địa chỉ, gửi kèm theo, đóng kín và gửi đi các tài liệu bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; chuẩn bị và cung cấp danh sách địa chỉ gửi thư bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; đại lý dịch vụ thao tác soạn thảo và sao chép văn bản sử dụng máy văn phòng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; chức năng văn phòng, cụ thể là lưu tài liệu hoặc băng từ bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ lễ tân tiếp đón khách trong các toà nhà bằng nhân viên điều phối và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cho thuê tài liệu quảng cáo bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cho thuê máy chữ và máy sao chụp tài liệu và máy xử lý văn bản bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; môi giới công việc văn phòng nói chung bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; môi giới quá trình chuyển tài liệu văn phòng qua máy tính bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; môi giới công việc kế toán văn phòng bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ cung cấp thông tin quảng cáo về các công ty thông qua nhân viên điều phối hoặc dựa trên hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cho thuê không gian quảng cáo và quảng cáo bán hàng trên trang chủ internet bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cung cấp thông tin về việc làm bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ tư vấn về sức khỏe (không bao gồm dịch vụ y tế) để nhận việc làm thông qua nhân viên điều phối dựa trên hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; trắc nghiệm khả năng làm việc (loại hình và trách nhiệm công việc) bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; hướng dẫn và tư vấn cho người nộp đơn đi xin lại việc làm bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cho thuê máy bán hàng tự động bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; giải thích thông tin và biên tập thông tin cho vào cơ sở dữ liệu máy tính bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ lập báo cáo tài chính và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn các loại hàng hóa trong lĩnh vực quần áo, thực phẩm và đồ uống, và các thiết bị gia dụng, hoặc các đồ vật này đi kèm với nhau và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vải dệt và bộ đồ giường và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ đi chân và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi xách và túi nhỏ và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ vật cá nhân và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn rượu và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thịt và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hải sản và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn rau và hoa quả và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh kẹo, bánh mỳ và bánh bao nhân nho và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn gạo và ngũ cốc và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn sữa và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống sục cácbonát và nước ép hoa quả không có cồn và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn

trà, cà phê và ca cao và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm đã chế biến và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ô tô và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xe mô tô hai bánh và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xe đạp và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ gỗ và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bộ phận của đồ gỗ và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chiếu tataml và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị dùng cho nghi lễ và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị điện và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị cầm tay có lưỡi hoặc có đầu nhọn và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ nhà bếp, dụng cụ lau dọn và đồ dùng làm sạch và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược, thú y và vệ sinh và thiết bị y tế và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm, đồ trang điểm, kem đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy, dụng cụ và thiết bị nông nghiệp và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hoa (tự nhiên) và cây cối và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhiên liệu và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ấn phẩm và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy và văn phòng phẩm và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ thể thao và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị chơi trò chơi và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ âm nhạc và đĩa hát và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị chụp ảnh và dụng cụ chụp ảnh và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay và kính (kính đeo mắt và kính râm) và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật liệu xây dựng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đá quý chưa chế tác và chế tác bán thành phẩm và giả đá quý và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật nuôi trong nhà và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn các loại hàng hóa trong lĩnh vực quần áo, thực phẩm và đồ uống, và các thiết bị gia dụng, hoặc các đồ vật này đi kèm với nhau bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vải dệt và bộ đồ giường bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ đi chân bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi xách và túi nhỏ bằng nhân viên điều phối hoặc báng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ vật cá nhân bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn rượu bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thịt bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hải sản bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn rau và hoa quả bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh kẹo, bánh mỳ và bánh bao nhân nho bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn gạo và ngũ cốc bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc

bán buôn sữa bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống sục cácbonát và nước ép hoa quả không có cồn bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trà, cà phê và ca cao bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm đã chế biến bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ô tô bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xe mô tô hai bánh bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xe đạp bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ gỗ bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bộ phận của đồ gỗ bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chiếu tatami bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị dùng cho nghi lễ bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị điện bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị cầm tay có lưỡi hoặc có đầu nhọn bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ nhà bếp, dụng cụ lau dọn và thiết bị làm sạch bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược, thú y và vệ sinh và thiết bị y tế bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm, đồ trang điểm, kem đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy, dụng cụ và thiết bị nông nghiệp bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hoa (tự nhiên) và cây cối bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhiên liệu bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ấn phẩm bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy và văn phòng phẩm bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ thể thao bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị chơi trò chơi bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ âm nhạc và đĩa hát bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị chụp ảnh và dụng cụ chụp ảnh bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay và kính (kính đeo mắt và kính râm) bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật liệu xây dựng bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đá quý chưa chế tác và chế tác bán thành phẩm và giả đá quý bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật nuôi trong nhà bằng nhân viên điều phối hoặc bằng hợp đồng và cung cấp thông tin về dịch vụ này.

(111) **4-0198157**
(210) 4-2007-17494
(181) 05.09.2017
(450) 25.02.2013 299
(540)

RỒNG XANH

(151) 07.01.2013
(220) 05.09.2007

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SÉC - VIỆT (VN)
Số 3/43 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống), nước ép trái cây (đồ uống), nước uống có gaz, nước uống được chế biến từ hoa quả đóng chai, nước uống được chế biến từ hoa quả đóng hộp.

---

(111) **4-0198158**
(210) 4-2008-01655
(181) 23.01.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 23.01.2008

(531) 19.7.1
(591) Vàng đồng, trắng, nâu đỏ, vàng, nâu đậm, vàng kem
(731) YEREVAN BRANDY COMPANY, CJSC (AM)
2 Isakov Avenue, 375082 Yerevan, Republic of Armenia
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0198159**
(210) 4-2008-01656
(181) 23.01.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 23.01.2008

(531) 19.7.1; A19.7.9
(591) Vàng đồng, trắng, nâu đỏ, vàng, đen, vàng kem
(731) YEREVAN BRANDY COMPANY, CJSC (AM)
2 Isakov Avenue, 375082 Yerevan, Republic of Armenia
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0198160**
(210) 4-2009-00976
(181) 16.01.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 16.01.2009

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, Dĩ An, Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0198161**
(210) 4-2011-04025
(181) 09.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 09.03.2011

(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) VIỆN ĐÀO TẠO MỞ VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN (VN)
504 đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ, tin học và lớp kỹ năng mềm; hợp tác đào tạo và phổ biến tri thức khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; dịch vụ biên dịch, dịch vụ phiên dịch.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học; đánh giá công nghệ; giám định công nghệ.

---

(111) **4-0198162**
(210) 4-2011-03440
(181) 03.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Samaplus

(151) 07.01.2013
(220) 03.03.2011

(731) CÔNG TY TNHH HƯỚNG DƯƠNG (VN)
Nhà A3, lô A- 15 Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198163**
(210) 4-2011-03441
(181) 03.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 03.03.2011

(531) 18.1.21; 18.1.5; 18.1.23
(731) HỘ KINH DOANH BÙI HOÀI THU (VN)
Phòng 504, số 27 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải hàng hoá, vận tải hành khách, tổ chức cuộc du lịch, đại lý du lịch.

---

(111) **4-0198164**
(210) 4-2011-03585
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 04.03.2011

(531) 26.15.1; 15.7.1
(591) Xanh tím than, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, ghi
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG DIỆP (VN)
Đội 3, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Các loại máy bơm nước, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy lọc, máy làm nước khoáng.

---

(111) **4-0198165**
(210) 4-2011-03726
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) 1.15.23; 24.17.21; 26.1.2; 3.7.17
(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198166**
(210) 4-2011-03766
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SACOM®
Vững niềm tin, bền sáng tạo

(151) 07.01.2013
(220) 07.03.2011

(591) Xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SACOM (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật liệu viễn thông, cụ thể: các loại cáp điện, cáp quang, dây đồng, dây thông tin, dây điện tử.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu viễn thông; xuất nhập khẩu vật liệu viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục và đào tạo; các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú, dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống tại chỗ (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0198167**
(210) 4-2011-03367
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

OSLAKA

(151) 07.01.2013
(220) 02.03.2011

(731) TRẦN NGỌC TOÀN (VN)
Thôn Phú Đa, huyện Đông Hòa, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

---

(111) **4-0198168**
(210) 4-2011-03368
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 02.03.2011

(531) A9.7.22
(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng
(731) NGUYỄN TRÚC CHI (VN)
328 lô J chung cư Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo dạy nghề; dịch vụ giáo dục và đào tạo cụ thể là giáo dục và đào tạo bậc cao đẳng, đại học và sau đại học; dịch vụ tư vấn về tuyển sinh.

---

(111) **4-0198169**
(210) 4-2011-21519
(181) 12.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NEUGLOW

(151) 07.01.2013
(220) 12.10.2011

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED (GB)
The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ, Company No. 07701858, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; thuốc làm mọc tóc (mỹ phẩm); sữa tắm (mỹ phẩm); mỹ phẩm làm sạch da; kem bôi da mặt, dưỡng và làm trắng da (mỹ phẩm); phấn trang điểm.

---

(111) **4-0198170**
(210) 4-2011-21694
(181) 14.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 14.10.2011

(531) 2.9.14; 26.1.2; A26.11.12; A2.9.15; 3.7.17
(731) CHEMISKY CO., LTD. (CN)
RM.1203, No.1 Building, Centre of City, No.235 Wuyi Road, Furong District, Changsha, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dạng hạt nhỏ làm từ hạt trà; thuốc trừ sâu dạng bột làm từ hạt trà; thuốc trừ sâu dạng viên làm từ hạt trà; thuốc trừ sâu dạng đóng bánh làm từ hạt trà.

---

(111) **4-0198171**
(210) 4-2011-21696
(181) 14.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

REXLACTIEXTRA

(151) 07.01.2013
(220) 14.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ REX (VN)
Số 4, ngách 212/1 phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0198172**
(210) 4-2011-21699
(181) 14.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 14.10.2011

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.5; 26.1.1
(591) Xanh lam, hồng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ MỸ PHẨM CHÂU ÂU (VN)
XN7, KCN Bắc Thường Tín, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dung dịch xịt nhăn ngừa da bị đỏ do tì đè (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0198173**
(210) 4-2011-21559
(181) 13.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

GOLD SHIELD

(151) 07.01.2013
(220) 13.10.2011

(731) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
101 Columbia Road, Morristown, NJ 07962, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 22: Sợi tổng hợp có độ bền cao được tẩm nhựa đã đóng rắn chưa hoàn toàn để sử dụng trong vật liệu chống đạn; sợi tổng hợp dùng để dệt.

---

(111) **4-0198174**
(210) 4-2011-21318
(181) 11.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Katsumi

(151) 07.01.2013
(220) 11.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỰ THÀNH (VN)
Số 9/159 Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Băng tải; cầu có con lăn; máy nghiền; máy sàng.

---

(111) **4-0198175**
(210) 4-2011-21736
(181) 14.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HAAN Tán sỏi Con Gà

(151) 07.01.2013
(220) 14.10.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HÀ AN (VN)
Tổ 16, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198176**
(210) 4-2011-21011
(181) 07.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

UNIKO

(151) 07.01.2013
(220) 07.10.2011

(731) SEO KYUNG PHARM (KR)
(137-070) RM 1301 Lawyers Tower, # 1573 - 10 Seocho-dong, Seocho-ku, Seoul, Korea.
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198177**
(210) 4-2011-21031
(181) 07.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Imiwel-C

(151) 07.01.2013
(220) 07.10.2011

(731) PARABOLIC DRUGS LIMITED. (IN)
SCO 99-100, Top Floor, Sector-17B, Chandigarh, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198178**
(210) 4-2011-21032
(181) 07.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Linzowel

(151) 07.01.2013
(220) 07.10.2011

(731) PARABOLIC DRUGS LIMITED. (IN)
SCO 99-100, Top Floor, Sector-17B, Chandigarh, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198179**
(210) 4-2011-21033
(181) 07.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Quetipar

(151) 07.01.2013
(220) 07.10.2011

(731) PARABOLIC DRUGS LIMITED (IN)
SCO 99-100, Top Floor, Sector-17B, Chandigarh, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198180**
(210) 4-2011-21034
(181) 07.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Cepimpar

(151) 07.01.2013
(220) 07.10.2011

(731) PARABOLIC DRUGS LIMITED (IN)
SCO 99-100, Top Floor, Sector-17B, Chandigarh, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198181**
(210) 4-2009-27096
(181) 14.12.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 14.12.2009

(531) 26.4.2; A3.7.24; 3.7.21; 26.1.2; 3.13.2; 5.3.20
(591) Trắng, đen, xám đen
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ NÔNG LÚA VÀNG (VN)
Lô M8, đường N8, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0198182**
(210) 4-2008-06811
(181) 01.04.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

Summit

(151) 07.01.2013
(220) 01.04.2008

(531) 1.15.15
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC SỐ 1 VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 14, phố Lý Bôn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0198183**
(210) 4-2010-09555
(181) 06.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 06.05.2010

(531) 26.1.1; 26.15.1
(591) Tím đậm, tím, tím nhạt, vàng, vàng đậm, da cam, da cam đậm, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM VIỆT HƯNG (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chất chiết ra từ thịt dưới dạng hạt để ăn liền; dầu thực vật (để ăn được).

Nhóm 30: Mì ăn liền; gia vị dạng hạt (hạt nêm); xì dầu (nước tương); phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0198184**
(210) 4-2010-26572
(181) 16.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

LOZAB

(151) 07.01.2013
(220) 16.12.2010

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN SINH (VN)
Db29, Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198185**
(210) 4-2011-19953
(181) 23.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HÙNG BÁ THIÊN HẠ

(151) 07.01.2013
(220) 23.09.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
322 B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cung cấp, tra cứu thông tin qua internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0198186**
(210) 4-2010-09394
(181) 05.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

CALCIVIT

(151) 07.01.2013
(220) 05.05.2010

(731) FROMAGERIES BEL (FR)
16 boulevard Malesherbes, 75008 Paris, France
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng thuộc nhóm này; sữa (ở tất cả các dạng: lỏng, đặc, bột); bơ; kem (sản phẩm bơ sữa); pho mát và sản phẩm làm từ pho mát; sữa chua; sữa; protein sữa và váng sữa; sản phẩm làm từ sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(111) **4-0198187**
(210) 4-2009-03348
(181) 02.03.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

MORE CONFIDENT, CLOSER TOGETHER

(151) 07.01.2013
(220) 02.03.2009

(731) WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
410 North Michigan Avenue, Chicago, Illinois 60611, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo cụ thể là: kẹo cao su (không dùng trong ngành y), kẹo cao su có thể thổi thành bong bóng (không dùng trong ngành y), kẹo bạc hà, kẹo.

---

(111) **4-0198188**
(210) 4-2011-09255
(181) 16.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MY PET

(151) 07.01.2013
(220) 16.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
322 B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cung cấp, tra cứu thông tin qua internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

(111) **4-0198189**
(210) 4-2009-10683
(181) 29.05.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

AUSTDOOR

(151) 07.01.2013
(220) 29.05.2009

(531) 3.5.15; A25.7.21; 26.4.1
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; trục cửa cuốn bằng kim loại; phụ kiện kèm theo cửa cuốn (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 07: Động cơ dùng cho cửa cuốn và cửa tự động.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa và bộ lưu điện dùng cho cửa cuốn.

Nhóm 19: Cửa sổ, cửa đi, vách ngăn tất cả bằng nhựa.

---

(111) **4-0198190**
(210) 4-2009-21415
(181) 06.10.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

direct asia .com INSURANCE ONLINE

(151) 07.01.2013
(220) 06.10.2009

(531) 26.1.1
(591) Đen, trắng, ghi
(731) WHITTINGTON GROUP PTE. LTD. (SG)
Level 16, One George Street, Singapore 049145
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn nhằm đảm bảo tính xác thực của thông tin tài chính; dịch vụ tài chính, dịch vụ công ty đầu tư tín thác; dịch vụ công ty mua bán bất động sản; dịch vụ quản lý, điều hành và đánh giá bất động sản; dịch vụ cung cấp tài chính và mua tài chính; tư vấn cho vay nợ; mua khoản vay nợ; dịch vụ quản lý vốn tài chính; dịch vụ quản lý và tư vấn tài sản; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ thế chấp, hoạt động ngân hàng, quản lý đầu tư, ủy thác và tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý tài sản chứng khoán; cung cấp tài chính; dịch vụ cấp vốn cho mục đích an toàn quỹ; quản lý quỹ hưu trí; dịch vụ cho vay tài chính để mua nhà ở; đánh giá động sản; quản lý việc rút tiền gửi, dịch vụ chuyển vốn; dịch vụ bảo hiểm và môi giới tín dụng; dịch vụ tài chính liên quan đến xổ số; dịch vụ tài chính liên quan đến chứng khoán, cụ thể là xử lý lệnh đặt mua và chào bán chứng khoán; dịch vụ tài chính liên quan đến việc bán tín dụng; dịch vụ bảo đảm và bảo lãnh nợ; dịch vụ công ty đòi nợ đối với động sản của cá nhân như là đồ đạc trong nhà, xe có động cơ và bất động sản như là tài sản cố định, tài sản gắn với bất động sản; dịch vụ công ty mua bán động sản và mua bán trang trại, bao gồm cả bất động sản và tài sản cá nhân; báo cáo tài chính; dịch vụ quỹ đầu tư; dịch vụ tài chính liên quan đến việc quản lý

của cải; dịch vụ tư vấn điều hành và quản lý tài chính; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0198191**
(210) 4-2009-22210
(181) 16.10.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 16.10.2009

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.4.6; A25.3.13; 26.1.1; 15.7.1; 2.9.10; 2.9.22; A25.7.7
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, vàng, nâu nhạt
(731) ROBINSON PHARMA, INC. (US)
2632-2638 S Croddy Way, Santa Ana CA 92704, USA and 3330 S. Harbor Blvd., Santa Ana, CA 92704, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (tăng cường chức năng dinh dưỡng cho xương).

---

(111) **4-0198192**
(210) 4-2009-25538
(181) 25.11.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

MENCEVAX

(151) 07.01.2013
(220) 25.11.2009

(731) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l'Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Vắc-xin dùng cho người.

---

(111) **4-0198193**
(210) 4-2009-28272
(181) 28.12.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

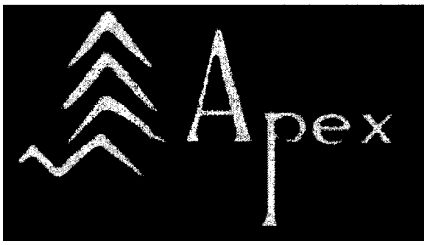

(151) 07.01.2013
(220) 28.12.2009

(531) 26.4.2; 26.3.23; A26.11.12; 6.1.2; A6.1.4
(731) APEX CHEMICALS (S) PTE LTD (SG)
5040 Ang Mo Kio Industrial Park 2#01-445 Singapore 569543
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Các hóa chất bảo dưỡng và làm sạch dùng trong công nghiệp, hàng hải, viện nghiên cứu; các hóa chất dùng để xử lý nước (tất cả thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0198194**
(210) 4-2010-26615
(181) 16.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 16.12.2010

(531) 1.17.11; 1.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HÁN MINH (VN)
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; cái móc áo làm bằng nhựa; thùng bằng nhựa có nắp đậy dùng để đựng sơn.

Nhóm 35: Mua bán chậu (thau) nhựa, rổ nhựa, giá kiểu các thanh sào để phơi quần áo cho khô, chân đế tủ lạnh bằng inox, móc cheo quần áo, bàn ghế nhựa và inox, thùng nhựa và inox, mua bán hạt nhựa các loại, sản phẩm nhựa, nhôm, sắt, đồng, inox gia dụng và công nghiệp, mua bán giấy các loại, nệm.

---

(111) **4-0198195**
(210) 4-2009-22630
(181) 21.10.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 21.10.2009

(531) A1.5.3; 26.4.2; 25.1.6
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG CÂY TRỒNG HỒNG PHÚC (VN)
ấp Ba Sa, đường Ba Sa, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0198196**
(210) 4-2010-27755
(181) 30.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

EYECAPS

(151) 07.01.2013
(220) 30.12.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MINH VIỆT (VN)
21 đường 24, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198197**
(210) 4-2011-14507
(181) 15.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 15.07.2011

(531) A1.1.12; 25.7.25; A11.7.7; 26.4.3
(591) Nâu, trắng
(731) BÙI ĐÌNH HIỆP (VN)
Số 11/7 Cầm Bá Thước, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn, giường; tủ; khung tranh ảnh; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế.

Nhóm 25: Mũ, quần áo, giầy, dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; gấu bông; máy trò chơi tự động và chơi bằng tiền xu; trò chơi.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, bánh ngọt, bánh mì, sôcôla, kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 32: Bia, nước ép trái cây, nước ép rau quả, nước khoáng, xi rô dùng cho đồ uống, đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, công viên vui chơi giải trí, cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà, dịch vụ giáo dục đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê tự phục vụ.

(111) **4-0198198**
(210) 4-2009-15893
(181) 30.07.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

AONIKE®

(151) 07.01.2013
(220) 30.07.2009

(731) CÔNG TY TNHH HUỲNH MINH TRÍ (VN)
1080 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; máy vi tính; thiết bị lưu trữ (usb); điện thoại.

---

(111) **4-0198199**
(210) 4-2011-14197
(181) 13.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 13.07.2011

(531) 1.15.5; A5.5.20; A1.1.10; 11.3.5
(591) Nâu, đỏ, vàng
(731) NGÔ THỊ THÚY HẰNG (VN)
Phòng 206, nhà A2, tập thể Bộ Công an, số 102 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ thông tin trên trang web (trên mạng Internet); dịch vụ cung cấp công cụ tra cứu thông tin trên trang web (trên mạng Internet).

---

(111) **4-0198200**
(210) 4-2011-17630
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AQUALIFE®
Nâng cao chất lượng cuộc sống

(151) 07.01.2013
(220) 24.08.2011

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FEROLI VIỆT NAM (VN)
Km 11+500, đường Ngọc Hồi, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước tinh khiết; thiết bị đun nóng, làm lạnh nước (dùng điện); tấm thu (bộ thu) năng lượng mặt trời (để đun nước nóng); thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; máy làm sữa chua (dùng điện).

---

(111) **4-0198201**
(210) 4-2009-14413
(181) 15.07.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

HELLA

(151) 07.01.2013
(220) 15.07.2009

(731) HELLA KGAA HUECK & CO. (DE)
Rixbecker Strasse 75 in 59552 Lippstadt, Germany
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát cho bộ phận kiểm soát khí hậu trong xe cộ.

Nhóm 07: Bộ điều khiển động cơ tự động, bộ điều khiển thân xe tự động và bộ điều khiển truyền động tự động dùng cho xe cộ; bộ khởi động cho động cơ đốt trong, máy phát điện, bộ điều chỉnh máy phát điện, bu gi đánh lửa, bộ tản nhiệt và nắp đậy bộ tản nhiệt dùng cho phương tiện đường bộ, đường thủy và đường không; máy nén khí và các bộ phận của nó như là bộ lọc sấy, bộ bay hơi và hệ thống phối khí, van thoát khí; dụng cụ nạp, lắp đặt và tháo, làm sạch và làm khô thiết bị kiểm soát khí hậu và phụ tùng của thiết bị này; nắp phân phối và bộ nối bu-gi đánh lửa; bơm của hệ thống rửa; bộ lọc (phụ tùng động cơ); thiết bị bật-tắt bằng điện của động cơ xe cộ; thiết bị cơ khí được sử dụng cho máy móc, thiết bị điện được sử dụng cho động cơ, thiết bị thủy lực, thiết bị chạy bằng khí nén dùng để điều chỉnh và kiểm soát cân bằng đèn đầu; bộ phận kiểm soát áp suất và kiểm soát tốc độ của động cơ; thiết bị (trong xe cộ) dùng để điều chỉnh bóng đèn; thiết bị điều chỉnh nhiệt độ dộng cơ; thiết bị điều chỉnh gương, bánh lái và ghế ngồi bằng điện; bộ điều chỉnh cân bằng; máy hút bụi.

Nhóm 09: Biến thế; ổ điện, bộ nối, cầu chì và hộp cầu chì; dây cáp điện; bộ dây dẫn điện và gá đỡ bộ dây dẫn điện; các thiết bị đầu cuối; bật lửa điện; thiết bị báo động; thiết bị an toàn cho hành khách đi xe, cụ thể là thiết bị giám sát, kiểm soát và kích hoạt; hệ thống điều khiển đi đường; thiết bị kiểm soát và cảnh báo về khoảng cách; hệ thống camera để phát hiện môi trường xung quanh; pin, ắc-quy; máy vi tính gắn sẵn; hệ thống dẫn đường, dây điện nối ắc-quy; thiết bị lắp đặt và thiết bị sửa chữa, cụ thể là bộ nạp ắc-quy, thiết bị chỉnh lưu dòng điện, bộ nguồn điện, bộ chỉnh đèn, thiết bị đo dòng và đo điện áp, thiết bị kiểm tra hình học xe cộ, thiết bị kiểm tra động cơ với chức năng đo tốc độ quay, hiệu chuẩn điện, đánh lửa, thiết bị chỉ thị góc ngậm, thiết bị đo sức nén; đầu kẹp dây điện; đầu cuối điện cực của ắc-quy; dụng cụ lắp đặt; bộ đèn tín hiệu quay, thiết bị phát trình tự tín hiệu cơ điện, điện từ và điện tử, bộ phát xung tín hiệu điện, cụ thể là các công tắc nhấp nháy điện và điện tử; rơ-le điện; công tắc chuyển mạch và các bộ chuyển mạch, cụ thể là các hộp chuyển mạch, bộ chuyển mạch điện, chuyển mạch thủy lực, công tắc bấm chuyển mạch, công tắc gạt chuyển mạch, công tắc núm bấm chuyển mạch, công tắc quay chuyển mạch, công tắc bật chuyển mạch, công tắc ấn chuyển mạch và công tắc kéo chuyển mạch, công tắc chuyển mạch dùng cho đèn báo động, công tắc chuyển mạch của đèn chỉ thị hướng, công tắc đèn, công tắc đèn cốt, công tắc đèn dừng, công tắc ngắn mạch, công tắc chuyển mạch xoay chiều; công tắc áp và mức cho nước và dầu, công tắc truyền động; bộ sang số tự động điện và điện tử; bình ắc quy; tụ điện; dụng cụ chẩn đoán phát hiện rò rỉ; bộ cảm biến phát hiện tình trạng hoạt động và môi trường xung quanh của động cơ, máy móc bên trong xe như là động cơ dẫn động, khung gầm, các bộ phận gia nhiệt và làm, mát; bộ kiểm soát nhiệt độ; bộ 0điều khiển dùng trong các phương tiện đường bộ, đường thuỷ và đường không; đèn tín hiệu cảnh báo nhấp nháy và đèn báo động; chấn lưu; đèn tín hiệu; hệ thống điều khiển báo trộm.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, cụ thể là đèn phản chiếu và đèn tín hiệu cảnh báo kiểu phản xạ; đèn điện và nguồn sáng, bóng đèn và đui đèn, đèn bên trong, đèn bên ngoài, đèn pha, đèn nháy; quạt và quạt thổi và các thiết bị, phụ tùng của chúng như là bộ phận gia nhiệt dùng trong các phương tiện đường bộ, đường thủy và đường không; đèn dầu lắp bằng hoặc lắp nhô ra; đèn dầu với hai chế độ cốt và pha, đèn dầu phụ trợ ví dụ như đèn dầu chiếu sáng rộng và dài, đèn rọi và đèn sương mù phía trước; đèn bổ trợ, đèn bố trí ở các vị trí khác nhau, đèn làm việc, đèn đặc biệt và phụ tùng của nó; đèn tín hiệu và đèn phụ lắp bằng hoặc lắp nhô, cụ thể là đèn mái, đèn thành, đèn đọc sách, đèn chiếu sáng cho gạt tàn thuốc, đèn khoang hành lý, đèn khoang động cơ, đèn khoang chứa đồ trong phương tiện, đèn chỉ thị, đèn cảnh báo và đèn cửa; đèn vị trí, đèn trang trí, đèn bên hông xe, đèn vào bãi đỗ xe, đèn đuôi xe, đèn dừng, đèn chỉ thị hướng, đèn chiếu sáng biển số xe, đèn sương mù đằng sau xe và bộ kết hợp của chúng; đèn đặc biệt, cụ thể là đèn kiểm tra, đèn cắm trại và đèn đa dụng, hệ thống gia nhiệt để phòng ngừa hiện tượng đông tắc các bộ phận của xe cộ, ví dụ như vòi phun, bình nước của hệ thống rửa kính chắn gió, kính cửa sổ, khóa cửa, gương chiếu hậu bên ngoài; đèn phóng điện khí, đèn dầu Xenon và chấn lưu, bộ kích hoạt và bộ điều khiển của đèn này; đèn LED, đèn dầu dạng đèn LED và đèn tín hiệu và đèn phụ và; đèn chiếu sáng ban ngày; đèn chiếu sáng cong; đèn dầu và đèn tín hiệu/đèn phụ có điều chỉnh được việc phân phối ánh sáng; đèn dầu hồng ngoại; đèn LED hữu cơ dùng để chiếu sáng bên trong và bên ngoài, hộp làm mát.

Nhóm 12: Thiết bị phát tín hiệu âm thanh cho xe cộ chạy bằng động cơ, cụ thể là còi điện, còi, còi dạng đĩa, còi hai loại âm và còi khí nén, kèn chuông, kèn chuông A/C, phanh; hệ thống rửa cửa kính và các bộ phận của hệ thống này, cụ thể là bộ điều khiển, vòi phun, bộ gá vòi phun, bình nước, dây dẫn; hệ thống thanh gạt kính chắn gió và các bộ phận của hệ thống, cụ thể là tấm gạt, thân thanh gạt, động cơ của thanh gạt, bộ điều khiển, công tắc và cảm biến; thiết bị thanh gạt và rửa kính chắn gió, cụ thể là thiết bị cơ bản bao gồm hệ thống thanh gạt và hệ thống rửa; hệ thống làm sạch kính chắn gió và đèn đầu; gương cơ học bên trong và bên ngoài và các bộ phận điện và cơ điện của gương này; bộ kéo hạ cửa kính chạy điện; hệ thống khóa nạp nhiên liệu; van, bánh lái; các bộ phận của thân xe, đặc biệt là lưới vỉ bộ tản nhiệt, bộ hướng gió trước, sau và mái, tấm chắn bùn trước và sau, bộ phận trang trí trước và sau xe, bộ phận kéo dài của thanh giảm chấn và ngưỡng cửa, nắp trang trí bánh lái, thanh giảm chấn; tấm thông hơi; tấm chắn nắng kiểu cuộn lên; ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ; giá để hành lý và giá xe đạp, xe rơ-moóc và các bộ phận của xe này; thiết bị điều khiển phanh và thiết bị điều khiển ma sát bám cho xe cộ; thiết bị điều khiển hệ thống truyền động của phương tiện đường bộ; thiết bị điều khiển hệ thống truyền động của phương tiện chạy bằng động cơ; cơ cấu lái dùng cho phương tiện chạy bằng động cơ và bộ phận của cơ cấu này; hệ thống khóa trung tâm dùng cho phương tiện chạy bằng động cơ; bộ khóa khởi động dùng cho phương tiện có sử dụng động cơ; bộ phận bằng nhựa ép hoặc đúc thổi trong xe cộ đường bộ, đường thủy và hàng không; công tắc cần gạt rửa kính chắn gió, công tắc chuyển của trụ lái, công tắc tiếp xúc của cửa, công tắc khởi động, công tắc bu-gi sấy nóng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo việc sửa chữa và kinh doanh phụ tùng của phương tiện chạy bằng động cơ; dịch vụ quản lý trong hoạt động kinh doanh hàng ngày; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ thực hiện các công việc hành chính trong hoạt động kinh doanh hàng ngày.

(111) **4-0198202**
(210) 4-2011-25380
(181) 28.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DAIBIO

(151) 07.01.2013
(220) 28.11.2011

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DAIBIO (VN)
Số 38 ngõ Thái Thịnh 1, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc thú y.

---

(111) **4-0198203**
(210) 4-2011-19200
(181) 15.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Travel & service MTV

(151) 07.01.2013
(220) 15.09.2011

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.5.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH MẶT TRỜI VIỆT (VN)
207A Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; tham quan (du lịch); vận chuyển hành khách; cho thuê xe; sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê xe chở khách.

---

(111) **4-0198204**
(210) 4-2011-16543
(181) 11.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 11.08.2011

(531) A26.11.12; 26.11.2
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH HÀ NỘI (VN)
Xóm Đông Hạ, thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế, vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; cho thuê xe có động cơ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ du lịch, nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0198205**
(210) 4-2011-17400
(181) 22.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 22.08.2011

(731) KABUSHIKI KAISHA TOKYO STYLE (TOKYO STYLE CO., LTD.) (JP)
7-1, 5- Chome, Koujimachi, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức (đồ kim hoàn), đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 18: Da và giả da, da động vật, da sống; rương (hòm), va li và túi du lịch; ô (lọng) và gậy chống; roi ngựa và yên cương, túi xách tay, túi nhỏ và ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); thắt lưng (quần áo); giầy ống (bốt).

---

(111) **4-0198206**
(210) 4-2011-19068
(181) 14.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 14.09.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TAM GIÁC MẠNG (VN)
175 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Ổ khoá xe đạp.

Nhóm 11: Đèn xe đạp.

Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp: líp xe đạp; phanh (thắng) xe đạp; trục bánh xe đạp; bơm xe đạp; yên xe đạp; dây sên xe đạp.

---

(111) **4-0198207**
(210) 4-2011-21251
(181) 10.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KOTELES

(151) 07.01.2013
(220) 10.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198208**
(210) 4-2011-21252
(181) 10.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MANDUKA

(151) 07.01.2013
(220) 10.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198209**
(210) 4-2011-21253
(181) 10.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MORALEZ

(151) 07.01.2013
(220) 10.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198210**
(210) 4-2011-21530
(181) 12.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

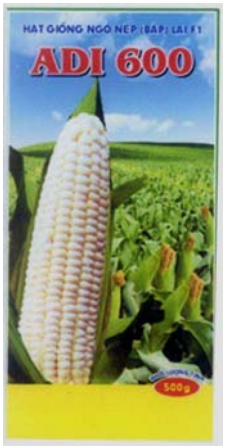

(151) 07.01.2013
(220) 12.10.2011

(531) 5.7.5; 26.1.2; A6.19.9
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, xanh tím than, đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngô.

---

(111) **4-0198211**
(210) 4-2011-22577
(181) 25.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LUMATALOC

(151) 07.01.2013
(220) 25.10.2011

(731) TRIVENI FORMULATIONS LIMITED (IN)
Plot No:52,53,54,62,63&64 Aleap Industrial Estate Surampalli Village, Gannavaram Mandal Krishna District, Andhra Pradesh India -521 212
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198212**
(210) 4-2011-22578
(181) 25.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DAYACAP

(151) 07.01.2013
(220) 25.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198213**
(210) 4-2011-22579
(181) 25.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BOOZER

(151) 07.01.2013
(220) 25.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198214**
(210) 4-2011-22759
(181) 27.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CENUSY

(151) 07.01.2013
(220) 27.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMARK VIỆT NAM (VN)
Số 36 ngách 70, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư LACOMS (LACOMS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198215**
(210) 4-2011-24967
(181) 23.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Ke-un

(151) 07.01.2013
(220) 23.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRƯỜNG PHÁT (VN)
56 đường HT31, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; van an toàn dùng cho bếp ga; phụ tùng điều chỉnh cho bếp ga; bộ phận đánh lửa dùng cho bếp ga; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và ống dẫn ga của bếp ga; nồi cơm điện.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo (không dùng điện).

---

(111) **4-0198216**
(210) 4-2011-18782
(181) 09.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TOSY

(151) 07.01.2013
(220) 09.09.2011

(531) 4.5.21
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 7, ngõ 538, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. HỒ VĨNH HOÀNG (VN)
Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin; sạc pin; nam châm; phần mềm máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; chip điện tử, máy nghe nhạc cá nhân; các hệ điều hành rô bốt; thiết bị điều khiển số cho rô bốt (linh kiện điện tử), loa.

Nhóm 12: Xe điện; xe ô tô; xe máy; rô bốt vận tải tự động (dạng phương tiện giao thông).

---

(111) **4-0198217**
(210) 4-2011-28122
(181) 30.12.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

FREE TRADE
TAMDAT

(151) 07.01.2013
(220) 30.12.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂM ĐẠT (VN)
56/51 Tân Thới Nhất 17, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế: bơm kim tiêm, kim tiêm, kim nha, dây truyền máu, dây truyền dịch.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bơm kim tiêm, kim tiêm, kim nha, dây truyền máu, dây truyền dịch.

---

(111) **4-0198218**
(210) 4-2011-21670
(181) 14.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

GWC
GOLDEN WINGS JSC

(151) 07.01.2013
(220) 14.10.2011

(531) 3.7.17
(591) Vàng, xanh đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔI CÁNH VÀNG (VN)
35 Thái Phiên, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn tổ chức, quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; văn phòng tuyển dụng lao động, văn phòng giới thiệu việc làm; nghiên cứu thị trường; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hay xúc tiến bán hàng.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê xe; dịch vụ xuất nhập cảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; trại tập luyện thể thao; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0198219**
(210) 4-2011-21563
(181) 13.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 13.10.2011

(531) 26.2.7; A26.11.12; 26.2.3
(591) Đỏ, xanh lam, vàng
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ Á CHÂU (VN)
P1603, 17T3, ĐTM Trung Hòa - Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè, đường.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0198220**
(210) 4-2010-20213
(181) 27.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 27.09.2010

(591) Vàng tươi, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LINH (VN)
19/9E Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quí, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng như: xi măng, gạch, thiết bị trang trí nội thất, kim loại màu, ống thép; mua bán khung: nhôm, khung đồng, inox; mua bán sơn; mua bán hoá chất dùng trong xây dựng; mua bán sắt, thép, thép phôi, dây kim loại; mua bán cừ tràm.

---

(111) **4-0198221**
(210) 4-2008-20584
(181) 24.09.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 24.09.2008

(531) 25.1.15; 26.2.3; A19.7.16
(591) Vàng, trắng, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU PHÚ LỄ (VN)
81C Phan Đình Phùng, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0198222**
(210) 4-2011-14528
(181) 18.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 18.07.2011

(531) A1.1.12; 26.1.2
(591) Xanh tím, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC KỸ THUẬT NGÂN HÀ (VN)
Số 56, ngõ 4, phố Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn ghế, giường, tủ, giá, kệ phục vụ trường học.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0198223**
(210) 4-2010-19359
(181) 15.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 15.09.2010

(531) 26.1.1; 4.3.3
(591) Vàng, đen, xanh, trắng
(731) DRAGON STEEL CORPORATION (TW)
No. 100, Lung Chang Rd., Lung Ching Town, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Sắt và thép (chưa gia công hoặc bán gia công).

---

(111) **4-0198224**
(210) 4-2011-17554
(181) 23.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 23.08.2011

(531) A26.11.12; 2.9.25; A25.3.3; A5.3.13
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, tím
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH (VN)
22 Ông ích Khiêm, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc hỗ trợ bệnh tiêu hóa.

---

(111) **4-0198225**
(210) 4-2010-06350
(181) 30.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

DIAREX

(151) 07.01.2013
(220) 30.03.2010

(731) HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LIMITED (AE)
DIFC, Gate Village 4, Level 5 , P.O. Box 506807, Dubai, UAE
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược phẩm, chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0198226**
(210) 4-2010-18864
(181) 08.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

VINHTIEN LAND
Chất Lượng Tốt - Ở Nhà Đẹp.

(151) 07.01.2013
(220) 08.09.2010

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.11.3; 25.7.20
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC VĨNH TIẾN (VN)
1D đường 36, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê nhà; cho thuê văn phòng; tư vấn bất động sản.

(111) **4-0198227**
(210) 4-2011-18371
(181) 05.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 05.09.2011

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYÊN PHÁT (VN)
Xóm 1A Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Inox; ống bằng thép không gỉ, bồn nước bằng inox, ống dẫn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình có thể chuyên chở bằng kim loại.

---

(111) **4-0198228**
(210) 4-2011-06781
(181) 14.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NANOMAX

(151) 07.01.2013
(220) 14.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM DUY ĐẶNG (VN)
Số 37/1, tổ 6, KP3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da; kem trị nám (không chứa thuốc); kem trị mụn (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0198229**
(210) 4-2011-10959
(181) 03.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 03.06.2011

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, xám, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐẤT VIỆT ĐẮK LẮK (VN)
Số 44 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuộc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Máy vi tính và phần mềm máy vi tính (đã được ghi), máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, phần cứng máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, máy tính và linh kiện máy tính, trang thiết bị văn phòng như: máy in, máy scan,văn phòng phẩm, dịch vụ xử lý dữ liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ lập chương trình máy tính, dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, thiết kế phần mềm máy tính, nghiên cứu dự án kỹ thuật, chuyển giao ứng dụng thành tựu về công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0198230**
(210) 4-2011-18396
(181) 05.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHICFORD

(151) 07.01.2013
(220) 05.09.2011

(531) 26.4.2
(731) YURAPONG OVATSATIT (TH)
42-45 Pinnakorn Soi 4 Pinklao-Nakornchaisri Rd. Tlingchun district Bangkok 10170 Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, quần áo lót.

---

(111) **4-0198231**
(210) 4-2011-18815
(181) 09.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Dorimed

(151) 07.01.2013
(220) 09.09.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198232**
(210) 4-2011-18394
(181) 05.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỢNG HOÀNG
PHOENIX, JSC

(151) 07.01.2013
(220) 05.09.2011

(531) A3.7.24; 4.3.20
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Lô B7-B8 đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0198233**
(210) 4-2011-18398
(181) 05.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Clopigal

(151) 07.01.2013
(220) 05.09.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ÂU VIỆT (VN)
P504, CT 4B Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198234**
(210) 4-2011-18938
(181) 12.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MADISS
Professional Audio

(151) 07.01.2013
(220) 12.09.2011

(531) A26.11.13; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MẠNH HÙNG HẢI PHÒNG (VN)
Số 150 đường Hải Triều, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Ampli (bộ khuyếch đại âm thanh), loa, đầu đĩa DVD (thiết bị điện tử dùng đọc đĩa tiếng và hình); tivi; tăng âm, micro (ống phong thanh).

---

(111) **4-0198235**
(210) 4-2010-18145
(181) 27.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Eversun
Điểm dừng của sự lựa chọn

(151) 07.01.2013
(220) 27.08.2010

(531) 6.1.2; 1.3.1; 26.1.1; 3.7.17
(731) NGÔ TIẾN THÁI (VN)
Thôn 2, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; dụng cụ điều chỉnh hơi nóng của bồn tắm; thiết bị điều hòa không khí; bơm tạo nhiệt.

---

(111) **4-0198236**
(210) 4-2011-18891
(181) 12.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 12.09.2011

(531) A5.3.15; 2.5.6; 1.15.15; A5.5.20
(591) Xanh sẫm, xanh dương, xanh lá cây, nâu nhạt, tím nhạt, vàng, trắng
(731) VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (VN)
Tầng 1, số nhà B18+19, khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198237**
(210) 4-2011-18374
(181) 05.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 05.09.2011

(531) A26.11.12
(591) Xám, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TƯƠNG LAI VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Lighthouse, số 1254-1255 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán pin năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0198238**
(210) 4-2011-18952
(181) 13.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 13.09.2011

(531) 24.1.1; 24.9.1; A5.3.14; 5.3.20
(591) Vàng, xanh da trời, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, hồng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ THIÊN THẦN NHỎ (VN)
A102 Mỹ Kim 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo; trường nội trú; thông tin về lĩnh vực giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0198239**
(210) 4-2011-18376
(181) 05.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 05.09.2011

(531) A19.13.21; 26.4.9
(591) Tím, tím nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198240**
(210) 4-2011-18872
(181) 12.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 07.01.2013
(220) 12.09.2011

(531) 26.13.25
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN VÔ TƯ (VN)
17A Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(111) **4-0198241**
(210) 4-2010-24153
(181) 16.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 16.11.2010

(531) A25.3.3
(591) Đỏ, trắng
(731) JEON YEONG SOO (KR)
1030-5, Jisan-Dong, Suseong-Gu, Daegu, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; thiết bị nấu ăn bằng điện; chảo rán bằng điện; bình nước nóng bằng điện; lò nướng bánh bằng điện; ấm đun nước bằng điện.

Nhóm 21: Chảo nhôm; chảo kép bằng nhôm đúc; chảo bằng thép không gỉ; nồi bằng thép không gỉ (tất cả không dùng điện).

---

(111) **4-0198242**
(210) 4-2010-14733
(181) 09.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

SMITH & HAWKEN

(151) 08.01.2013
(220) 09.07.2010

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ; đồ gỗ trong nhà và ngoài trời, cụ thể là bàn uống cà phê, bàn nhỏ, bàn để sát tường khác bàn chính, bàn ăn, ghế, ghế ăn, ghế quay được, ghế dài/đi văng, ghế dài có đệm, bàn, bàn làm việc, ghế sô pha, ghế trường kỷ và ghế thường; giá ô (giá để giữ ô/lọng); xe bàn uống chè; giá sách; gương soi; khung tranh; khung ảnh; giường, gối và gối ôm; túi ngủ; bình phong (rèm) không bằng vải; thang không bằng kim loại; bộ phận dùng cho cửa và cửa sổ không bằng kim loại; bảng phù điêu gắn trên tường; bảng niêm yết; khung chắn lò sưởi; màn chống nóng (dùng trong nhà); kẹp phơi quần áo; cái chốt (không bằng kim loại); móc và mắc treo áo; vải bao quần áo; móc màn rèm, vòng dùng cho màn rèm, thanh treo màn rèm, con lăn cho màn rèm và sào dùng cho màn rèm; số nhà không bằng kim loại, không phát quang; giá đỡ; giá để quần áo; chặn cửa; cái hòm mây (đựng thức ăn); ghế ngồi được làm bằng túi hạt đậu; giá để cốc chén; giá để bát đĩa; giá để tạp chí; giá để rượu; hộp đựng đồ nữ trang và đồ nữ trang rẻ tiền bằng gỗ hoặc chất dẻo; khoang trồng hoa ở cửa sổ bằng gỗ hoặc chất dẻo; cái đệm; tượng và tượng nhỏ làm bằng xương, ngà voi, thạch cao, nhựa, sáp, gỗ; chùm chuông gió; đồ trang trí bằng xương, ngà voi, thạch cao, nhựa, sáp, gỗ, không bao gồm đồ trang trí cây thông Nô-en; hộp đựng bài không bằng kim loại; ống cuộn dùng cho ống mềm; giá treo ống nước không bằng kim loại; hộp trang trí làm bằng gỗ, màn che đồ đạc không bằng vải.

---

(111) **4-0198243**
(210) 4-2010-16236
(181) 30.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

GAP

(151) 08.01.2013
(220) 30.07.2010

(731) Gap (ITM) Inc. (US)
Two Folsom Street, San Francisco, CA 94105, U.S.A
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(511) Nhóm 09: Thẻ mã hóa từ tính, và thẻ chứa vi mạch tích hợp cụ thể là thẻ thông minh chứa chương trình sử dụng trong mua bán hàng hóa và dịch vụ; kính râm.

---

(111) **4-0198244**
(210) 4-2010-16955
(181) 11.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Néva

(151) 08.01.2013
(220) 11.08.2010

(531) A5.3.13; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NƯỚC GIẢI KHÁT N.E.V.A (VN)
CC1 khu đô thị PG, thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; đồ uống từ quả không chứa cồn; nước uống có ga; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0198245**
(210) 4-2010-16053
(181) 29.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

HOÀNG NGƯ

(151) 08.01.2013
(220) 29.07.2010

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM HOÀNG NGƯ (VN)
Lô A12b khu chế biến nước mắm giai đoạn 2, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm các loại.

---

(111) **4-0198246**
(210) 4-2010-17353
(181) 16.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 16.08.2010

(531) 7.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, tím, hồng, xanh nước biển, xanh tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ AN (VN)
Số 133/1, quốc lộ 1A, xã Thạch Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; môi giới thương mại; quảng cáo; hãng quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; quảng cáo ngoài trời; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng bưu chính viễn thông; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng; truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; phát chương trình truyền hình; cung cấp, thiết lập và khai thác cơ sở dữ liệu mạng (bằng hình thức truyền các dữ liệu, hình ảnh hay chương trình video, âm thanh, các ấn phẩm âm nhạc và các thông tin qua mạng internet); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng xà lan; vận tải bằng tàu thủy; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe (phương tiện giao thông trên bộ); vận tải bằng xe buýt; vận tải bằng taxi; vận tải bằng xe điện; môi giới vận chuyển, vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chuyên chở hàng hóa, chuyên chở bằng đường thủy; vận tải đường sông; cho thuê kho hàng; đại lý du lịch; tổ chức và điều hành (chuyến đi) du lịch.

Nhóm 40: Gia công phim điện ảnh; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); vật lý trị liệu; bệnh viện.

---

(111) **4-0198247**
(210) 4-2010-17354
(181) 16.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 16.08.2010

(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ AN (VN)
Số 133/1, quốc lộ 1A, xã Thạch Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; môi giới thương mại; quảng cáo; hãng quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; quảng cáo ngoài trời; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng bưu chính viễn thông; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng; truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; phát chương trình truyền hình; cung cấp, thiết lập và khai thác cơ sở dữ liệu mạng (bằng hình thức truyền các dữ liệu, hình ảnh hay chương trình video, âm thanh, các ấn phẩm âm nhạc và các thông tin qua mạng internet); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng xà lan; vận tải bằng tàu thủy; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe (phương tiện giao thông trên bộ); vận tải bằng xe buýt; vận tải bằng taxi; vận tải bằng xe điện; môi giới vận chuyển, vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chuyên chở hàng hóa, chuyên chở bằng đường thúy; vận tải đường sông; cho thuê kho hàng; đại lý du lịch; tổ chức và điều hành chuyến đi du lịch.

Nhóm 40: Gia công phim điện ảnh; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); vật lý trị liệu; bệnh viện.

---

(111) **4-0198248**
(210) 4-2010-17355
(181) 16.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 16.08.2010

(531) 7.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, tím, hồng, xanh nước biển, xanh tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ AN (VN)
Số 133/1, quốc lộ 1A, xã Thạch Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; môi giới thương mại; quảng cáo; hãng quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; quảng cáo ngoài trời; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng bưu chính viễn thông; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng; truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; phát chương trình truyền hình; cung cấp, thiết lập và khai thác cơ sở dữ liệu mạng (bằng hình thức truyền các dữ liệu, hình ảnh hay chương trình video, âm thanh, các ấn phẩm âm nhạc và các thông tin qua mạng internet); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng xà lan; vận tải bằng tàu thủy; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe (phương tiện giao thông trên bộ); vận tải bằng xe buýt; vận tải bằng taxi; vận tải bằng xe điện; môi giới vận chuyển, vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chuyên chở hàng hóa, chuyên chở bằng đường thúy; vận tải đường sông; cho thuê kho hàng; đại lý du lịch; tổ chức và điều hành chuyến đi du lịch.

Nhóm 40: Gia công phim điện ảnh; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); vật lý trị liệu; bệnh viện.

---

(111) **4-0198249**
(210) 4-2010-17356
(181) 16.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 16.08.2010

(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ AN (VN)
Số 133/1, quốc lộ 1A, xã Thạch Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; môi giới thương mại; quảng cáo; hãng quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; quảng cáo ngoài trời; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng bưu chính viễn thông; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng; truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; phát chương trình truyền hình; cung cấp, thiết lập và khai thác cơ sở dữ liệu mạng (bằng hình thức truyền các dữ liệu, hình ảnh hay chương trình video, âm thanh, các ấn phẩm âm nhạc và các thông tin qua mạng internet); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng xà lan; vận tải bằng tàu thủy; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe (phương tiện giao thông trên bộ); vận tải bằng xe buýt; vận tải bằng taxi; vận tải bằng xe điện; môi giới vận chuyển, vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chuyên chở hàng hóa, chuyên chở bằng đường thúy; vận tải đường sông; cho thuê kho hàng; đại lý du lịch; tổ chức và điều hành chuyến đi du lịch.

Nhóm 40: Gia công phim điện ảnh; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (Spa); vật lý trị liệu; bệnh viện.

---

(111) **4-0198250**
(210) 4-2010-17357
(181) 16.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 16.08.2010

(531) A5.5.21; 5.5.19; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ AN (VN)
Số 133/1, quốc lộ 1A, xã Thạch Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; môi giới thương mại; quảng cáo; hãng quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; quảng cáo ngoài trời; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng bưu chính viễn thông; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng; truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; phát chương trình truyền hình; cung cấp, thiết lập và khai thác cơ sở dữ liệu mạng (bằng hình thức truyền các dữ liệu, hình ảnh hay chương trình video, âm thanh, các ấn phẩm âm nhạc và các thông tin qua mạng internet); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng xà lan; vận tải bằng tàu thủy; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe (phương tiện giao thông trên bộ); vận tải bằng xe buýt; vận tải bằng taxi; vận tải bằng xe điện; môi giới vận chuyển, vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chuyên chở hàng hóa, chuyên chở bằng đường thủy; vận tải đường sông; cho thuê kho hàng; đại lý du lịch; tổ chức và điều hành chuyến đi du lịch.

Nhóm 40: Gia công phim điện ảnh; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); vật lý trị liệu; bệnh viện.

---

(111) **4-0198251**
(210) 4-2010-17358
(181) 16.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 16.08.2010

(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ AN (VN)
Số 133/1, quốc lộ 1A, xã Thạch Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; môi giới thương mại; quảng cáo; hãng quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; quảng cáo ngoài trời; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng bưu chính viễn thông; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng; truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; phát chương trình truyền hình; cung cấp, thiết lập và khai thác cơ sở dữ liệu mạng (bằng hình thức truyền các dữ liệu, hình ảnh hay chương trình video, âm thanh, các ấn phẩm âm nhạc và các thông tin qua mạng internet); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng xà lan; vận tải bằng tàu thủy; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe (phương tiện giao thông trên bộ); vận tải bằng xe buýt; vận tải bằng taxi; vận tải bằng xe điện; môi giới vận chuyển, vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chuyên chở hàng hóa, chuyên chở bằng đường thúy; vận tải đường sông; cho thuê kho hàng; đại lý du lịch; tổ chức và điều hành chuyến đi du lịch.

Nhóm 40: Gia công phim điện ảnh; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); vật lý trị liệu; bệnh viện.

---

(111) **4-0198252**
(210) 4-2010-21231
(181) 08.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

E·S·P·A·D·A

(151) 08.01.2013
(220) 08.10.2010

(731) LME CO., LTD. (TH)
No. 1026/1-2 Watchannai Alley, Ratchadaphisek Road, Bangphongphang, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Áo cánh (áo bờlu); áo phông; áo sơ mi; áo sơ mi may giả bò; quần áo mùa đông; áo vét; quần soóc; quần thường; quần jean; bộ com lê; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0198253**
(210) 4-2010-24452
(181) 19.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

REGINA SCHRECKER

(151) 08.01.2013
(220) 19.11.2010

(531) 26.4.2; 26.13.25
(731) REGINA SCHRECKER S.A.S (IT)
Via Tripoli, 30 - 50122 Firenze, Italia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Mắt kính mát, kính đeo mắt.

Nhóm 20: Bàn ghế.

Nhóm 24: Chăn, khăn phủ giường, màn cửa bằng vải hoặc bằng nhựa, khăn phủ bàn ghế, khăn bàn.

Nhóm 25: Quần áo, đồ lót, giày, mũ, thắt lưng quần áo.

---

(111) **4-0198254**
(210) 4-2010-27214
(181) 23.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

ROLAND

(151) 08.01.2013
(220) 23.12.2010

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI GIA THÀNH (VN)
405 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa chén inox; lavabo (chậu rửa), vòi nước; bồn cầu; bồn tắm; vòi hoa sen.

---

(111) **4-0198255**
(210) 4-2010-00096
(181) 04.01.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 04.01.2010

(531) 24.5.7; 26.4.2; 26.13.25; A1.1.4
(591) Xanh lá cây, ghi xám, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN ĐỒNG (VN)
362/71 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0198256**
(210) 4-2010-15057
(181) 14.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

CURESUPE

(151) 08.01.2013
(220) 14.07.2010

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ NÔNG LÚA VÀNG (VN)
Lô M8, đường N8, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, phân bón, vật tư máy móc ngành nông nghiệp.

---

(111) **4-0198257**
(210) 4-2010-15059
(181) 14.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 14.07.2010

(531) 5.7.3
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ NÔNG LÚA VÀNG (VN)
Lô M8, đường N8, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0198258**
(210) 4-2010-19550
(181) 16.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

RỒNG TRICO

(151) 08.01.2013
(220) 16.09.2010

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
60 Điện Cao Thế, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0198259**
(210) 4-2010-20878
(181) 04.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

NẾP MÙA BA TRI

(151) 08.01.2013
(220) 04.10.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU PHÚ LỄ (VN)
Số 81C đường Phan Đình Phùng, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0198260**
(210) 4-2010-15299
(181) 16.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 16.07.2010

(531) A1.5.3; 26.1.2
(591) Xanh đen, đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TỔNG HỢP THIÊN THÀNH (VN)
Số 03, ngõ 407, phố Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0198261**
(210) 4-2011-09726
(181) 23.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 23.05.2011

(531) 15.7.1; 2.9.14; A2.9.15; 25.5.2
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương sẫm, xám bạc, vàng, trắng, đen
(731) QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẤT VÀ BẢO LÃNH TÍN DỤNG TỈNH HÀ GIANG (VN)
Số 6, đường Bạch Đằng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 36: Dịch vụ về tài chính bao gồm: bảo lãnh tín dụng, bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng; đầu tư trực tiếp và cho vay đầu tư; quản lý quỹ phát triển đất của địa phương.

---

(111) **4-0198262**
(210) 4-2011-09960
(181) 24.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

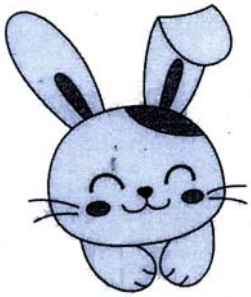

(151) 08.01.2013
(220) 24.05.2011

(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC THĂNG LONG (VN)
62/4 Trần Bình Trọng, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali, ba lô, túi du lịch, túi xách, ví các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 20: Gối, đệm ngủ, đệm có hình thú vật, đệm các loại bằng vải, khung ảnh bằng vải thuộc nhóm này.

Nhóm 24: Rèm cửa bằng vải, chăn, bao đệm, bao gối, khăn trải bàn, khăn trải giường bằng vải thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ đội đầu các loại thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198263**
(210) 4-2011-09700
(181) 20.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HEMEN

(151) 08.01.2013
(220) 20.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198264**
(210) 4-2011-09825
(181) 23.05.2021
(300) 85/295,094 14.04.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

SIDEP

(151) 08.01.2013
(220) 23.05.2011

(731) CHECKPOINT SYSTEMS, INC. (US)
2005 Market Street, 24th Floor, Philadelphia, PA 19103-7016, USA
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát hàng hóa điện tử, bao gồm thiết bị đọc, thiết bị kích hoạt và thiết bị đóng ngắt, thiết bị báo động gắn vào hàng hóa bán lẻ và các thiết bị an ninh gồm một thẻ giám sát hàng hóa điện tử gắn vào hàng hóa bán lẻ, và cổng an ninh dùng trong các cửa hàng bán lẻ để chống trộm.

---

(111) **4-0198265**
(210) 4-2011-09826
(181) 23.05.2021
(300) 85/295,125 14.04.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 23.05.2011

(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CHECKPOINT SYSTEMS, INC. (US)
2005 Market Street, 24th Floor, Philadelphia, PA 19103-7016, USA
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát hàng hóa điện tử, bao gồm thiết bị đọc, thiết bị kích hoạt và thiết bị đóng ngắt; thiết bị báo động gắn vào hàng hóa bán lẻ và các thiết bị an ninh gồm một thẻ giám sát hàng hóa điện tử gắn vào hàng hóa bán lẻ, và cổng an ninh dùng trong các cửa hàng bán lẻ để chống trộm.

---

(111) **4-0198266**
(210) 4-2007-00292
(181) 04.01.2017
(450) 25.02.2013 299
(540)

DUMBO

(151) 08.01.2013
(220) 04.01.2007

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC., A DELAWARE CORPORATION (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, USA.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 20: Khung ảnh; đệm không khí dùng khi cắm trại; cái nôi; giường (đồ nội thất); ghế dài (đồ nội thất); tủ sách; tủ (đồ nội thất); ghế ngồi; giá treo áo; đồ để máy tính (đồ nội thất); khay để bàn phím máy tính; giường cũi cho trẻ con; ghế trường kỷ; vật chuyển động (dùng để trang trí); bàn học sinh; ống hút nước (ống mút); tấm đá được cắt và chạm trổ dùng để trang trí; bức tượng và bức tượng nhỏ làm từ ngà voi, thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ; cán cờ; ghế để chân; đồ gỗ nội thất; đồ trang trí để gói quà làm từ chất dẻo; quạt tay; gương có cán cầm tay; hộp đựng đồ trang sức (không làm bằng kim loại); đồ trang trí nhỏ đi kèm chìa khoá làm bằng vật liệu thuộc nhóm này; đồ gỗ đặt trên cỏ hoặc trong vườn; ghế sofa đôi; giá để báo; đệm; gương; đồ trang trí không dùng cho lễ giáng sinh làm từ ngà voi, thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ; ghế dài có đệm; đồ trang trí bữa tiệc làm từ chất dẻo; cái đôn; khung tranh; gối; giá để cây cối làm bằng dây và kim loại; bức phù điêu dùng để trang trí treo trên tường không làm bằng vải; cờ làm bằng chất dẻo; bảng tên cài áo làm bằng chất dẻo; bảng đăng ký số xe ô tô có gắn đồ trang trí rẻ tiền làm bằng nhựa; cờ trang trí làm bằng chất dẻo; đồ trang trí bánh bằng chất dẻo; vỏ sò dùng để trang trí; túi ngủ dùng để cắm trại; bàn; tủ đồ chơi; giá để ô; cái mành che cửa làm bằng vật liệu thuộc nhóm này (không làm bằng vải); chuông gió.

(111) **4-0198267**
(210) 4-2011-09704
(181) 20.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RORIGOLD
680WG

(151) 08.01.2013
(220) 20.05.2011

(531) 26.1.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

(111) **4-0198268**
(210) 4-2011-09705
(181) 20.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 20.05.2011

(531) 26.1.5; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0198269**
(210) 4-2011-09808
(181) 23.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LIBERTY INN

(151) 08.01.2013
(220) 23.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUÊ HƯƠNG LIBERTY (VN)
63-65 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0198270**
(210) 4-2011-09909
(181) 24.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SUCEFONE

(151) 08.01.2013
(220) 24.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198271**
(210) 4-2003-10591
(181) 17.11.2013
(450) 25.02.2013 299
(540)

RHUMADOL

(151) 08.01.2013
(220) 17.11.2003

(731) CÔNG TY DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ TIỀN GIANG (VN)
15 Đốc Binh Kiều, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198272**
(210) 4-2006-12811
(181) 07.08.2016
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 07.08.2006

(531) 26.1.1; 26.4.2
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi
(731) CƠ SỞ SƠN 57 (VN)
57 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0198273**
(210) 4-2006-14533
(181) 31.08.2016
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 31.08.2006

(531) 26.1.2; A19.13.21; A19.3.4; 26.4.2
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh da trời nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN-DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198274**
(210) 4-2011-09820
(181) 23.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HPWATER

(151) 08.01.2013
(220) 23.05.2011

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHẤT KHOA (VN)
541/1C Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng.

---

(111) **4-0198275**
(210) 4-2011-09945
(181) 24.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Microsoft

(151) 08.01.2013
(220) 24.05.2011

(731) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 980526399, The United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống); phần cứng máy vi tính, cụ thể là, thiết bị điều khiển con trỏ máy tính dùng cho hệ thống hiển thị (màn hình) máy vi tính và bảng mạch máy vi tính; thông tin dạng điện tử được ghi sẵn trên phương tiện lưu trữ điện tử; và chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) và chương trình (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) và tài liệu tham khảo của các nhà lập trình và sách hướng dẫn người sử dụng được bán kèm thành bộ, và tất cả các sản phẩm trong nhóm này, cụ thể là, thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, quang học, cân, đo, cứu đắm; thiết bị ghi, truyền hay tái tạo âm thanh hay hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi (gồm đĩa quang, đĩa từ và đĩa compắc); máy bán hàng tự động và cơ cấu của thiết bị hoạt động khi thả xu vào đó; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy vi tính, bao gồm thiết bị ngoại vi của máy vi tính, linh kiện máy vi tính, bàn phím máy vi tính; và thiết bị điều khiển hình ảnh của máy vi tính, cụ thể là con chuột máy tính, bóng xoay (dùng thay con chuột), cần điều khiển dùng thay cho bàn phím, và bộ điều khiển cầm tay khi chơi trò chơi; máy vi tính dùng trong ô tô và chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) dùng cho nó; máy vi tính cả nhân có kích thước bằng với một chiếc ví và chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) dùng cho nó; đầu chạy đĩa quang và chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) dùng cho nó; thiết bị điện tử nhận tín hiệu truyền hình và tín hiệu truyền từ mạng thông tin liên lạc toàn cầu và phát chúng tới một máy thu hình hay thiết bị hiên thị khác và chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) dùng kèm với nó; điện thoại và chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) để điều khiển việc vận hành của nó; điện thoại dùng trong viễn thông qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu và chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) để điều khiển việc vận hành của nó; bộ điều khiển dùng trong giải trí bao gồm phần cứng máy vi tính và phần mềm để cung cấp tín hiệu đầu ra dạng âm thanh, hình ảnh, và đa phương tiện; máy nhắn

tin điện tử và môđun dùng cho máy nhắn tin điện tứ nằm trong các thiết bị khác và chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) dùng cho chúng; máy vi tính cầm tay; thiết bị điện tử dùng để chơi trò chơi dùng với màn hình hiển thị hay màn hình ngoài (thiết bị giao tiếp với một máy thu hình hay một máy vi tính để chơi trò chơi điện tử) và phần mềm hệ điều hành (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) để dùng với nó; chương trình máy tính, cụ thể là chương trình hệ điều hành; chương trình máy tính để chơi trò chơi; chương trình máy tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) để điều khiển việc hiển thị của chương trình truyền hình, các dữ liệu và nội dung khác được chuyển qua mạng thông tin toàn cầu; chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn hay có thể tải xuống) để quản lý giao tiếp và việc trao đổi dữ liệu giữa các máy vi tính cầm tay và máy vi tính để bàn.

Nhóm 16: Sách, tài liệu về máy vi tính, cụ thể là, sách tham khảo, sổ tay cho người sử dụng và sổ tay hướng dẫn, tờ ghi dữ liệu, thẻ tham chiếu và biểu mẫu tham chiếu; và tạp chí xuất bản định kỳ và bản tin, có nội dung về phần cứng và phần mềm máy vi tính và thông tin liên quan đến máy vi tính; ấn phẩm, cụ thể là nhãn in sẵn, giấy, bìa và các sản phẩm làm từ các vật liệu này mà không được xếp vào các nhóm khác (cụ thể là các vật dụng bằng bìa); ấn phẩm; vật liệu đóng gáy sách; chổi sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng (không bao gồm đồ đạc); tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm máy móc dùng cho mục đích hướng dẫn và giảng dạy); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không nằm trong các nhóm khác) bao gồm màng mỏng, túi bằng chất dẻo; chữ in; bản khác để in.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là nhận và chuyển đi các tin nhắn, tài liệu và các dữ liệu khác bằng đường truyền điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo bao gồm tiến hành các lớp học và hội thảo chuyên đề trong lĩnh vực máy vi tính và chương trình máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế và sử dụng chương trình máy tính, máy vi tính, phần cứng máy vi tính và hệ thống máy vi tính.

---

(111) **4-0198276**
(210) 4-2011-09961
(181) 24.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 08.01.2013
(220) 24.05.2011

(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC THĂNG LONG (VN)
62/4 Trần Bình Trọng, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali, ba lô, túi du lịch, túi xách, ví các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 20: Gối, đệm ngủ, đệm có hình thú vật, đệm các loại bằng vải, khung ảnh bằng vải thuộc nhóm này.

Nhóm 24: Rèm cửa bằng vải, chăn, bao đệm, bao gối, khăn trải bàn, khăn trải giường bằng vải thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ đội đầu các loại thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198277**
(210) 4-2011-09744
(181) 23.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Musitek

(151) 08.01.2013
(220) 23.05.2011

(731) PHAN NGỌC GIÀU (VN)
530 xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro), đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(111) **4-0198278**
(210) 4-2011-09927
(181) 24.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MYDUC PHARCO

(151) 08.01.2013
(220) 24.05.2011

(531) A26.11.13; 26.1.2; 26.3.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QUỐC TẾ MỸ ĐỨC (VN)
Số 80, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0198279**
(210) 4-2006-01157
(181) 20.01.2016
(450) 25.02.2013 299
(540)

DEDON

(151) 08.01.2013
(220) 20.01.2006

(731) DEDON GMBH (DE)
Zeppelinstrasse 22, 21337 Luneburg, Germany
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Ghế bành; giá đỡ/vật dụng để cố định đồ gỗ; giường; ghế có từ ba đến bốn chỗ ngồi; rương; tủ có ngăn kéo; ghế dài; bộ ghế và bàn ăn; đi văng; bộ chân giá để kê ván, kê phản (nội thất); bục giảng; khung gương; ghế; chạn đựng bát đĩa; kệ sách; vách bình phong có thể gập lại được; ghế trường kỷ; bàn cà phê; ghế đẩu; ghế salon; đôn; ghế bãi biển; bàn có bánh xe; bộ bàn ghế salon; bàn loại để sát tường.

---

(111) **4-0198280**
(210) 4-2011-09940
(181) 24.05.2021
(300) 2579622 27.04.2011 GB
(450) 25.02.2013 299
(540)

Money

(151) 08.01.2013
(220) 24.05.2011

(531) 1.15.23; 1.15.15; A26.11.9; 14.1.13
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, Espoo 02150, Finland
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cho phép các điện thoại di động thực hiện việc chuyển tiền từ một tài khoản ngân hàng này đến một tài khoản ngân hàng khác.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp các giao dịch tài chính bảo đảm và các hình thức thanh toán có sử dụng một thiết bị di động tại điểm bán hàng.

---

(111) **4-0198281**
(210) 4-2011-19637
(181) 21.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

COCOMART

(151) 09.01.2013
(220) 21.09.2011

(531) A5.3.13; A5.3.14; 3.7.17
(591) Cam tươi, xanh lá đậm, xanh lá chuối non
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VĨNH THÁI (VN)
480 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hoá, cụ thể như sau: lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực, thực phẩm, hoa, cây cảnh, vàng bạc, đá quý và đá bán quý, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồng hồ, mắt kính, máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh, xe đạp, phụ tùng, sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, hình ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, hàng gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, thiết bị gia dụng, nhạc cụ, thiết bị hệ thống an ninh (khóa, két sắt).

---

(111) **4-0198282**
(210) 4-2011-20050
(181) 26.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 26.09.2011

(531) 5.3.20; A5.5.22; 1.15.23; 1.3.1; 25.5.25
(591) Xanh đen, xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC HƯNG (VN)
178A Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho phụ nữ trong giai đoạn mang thai và sau khi sinh, cụ thể là: xà phòng tắm, nước tắm làm từ thảo dược, nước thơm, bột tẩy tế bào chết trên da.

Nhóm 05: Dầu thảo dược dùng mát-xa để tái tạo sự lưu thông tuần hoàn cho sản phụ; chè thảo dược dùng cho mục đích y tế); bột thảo dược làm săn chắc da bụng; nước thảo dược vệ sinh và xông hơi sinh dục; bột thảo dược giúp thư giãn cơ thể; dầu dừa lạnh giúp ngăn ngừa và phai mờ các vết rạn da.

Nhóm 10: Đai nịt bụng dùng cho phụ nữ sau khi sinh.

---

(111) **4-0198283**
(210) 4-2011-20157
(181) 27.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 27.09.2011

(531) 4.1.2; A11.7.7
(591) Xanh dương nhạt, hồng, cam, xanh đen, tím, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TIAN YOU (VN)
Lô F-2D-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Cây lau nhà, chậu vắt nước cây lau nhà; cán cây lau nhà; giẻ lau dùng cho cây lau nhà.

---

(111) **4-0198284**
(210) 4-2011-19573
(181) 20.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 20.09.2011

(531) 26.1.1; 26.1.5; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH BẠCH KIM LONG (VN)
Số 14, ngõ 121, phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0198285**
(210) 4-2011-22296
(181) 21.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 21.10.2011

(591) Xanh
(731) TRỊNH BÁ DƯƠNG (VN)
Số 64, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, thể thao được cung cấp trên truyền hình; sản xuất phim và các chương trình phát thanh trên truyền hình; xuất bản tạp chí, sách, báo, ca ta lô, lịch; tổ chức các chương trình thi đấu thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức hội thảo.

---

(111) **4-0198286**
(210) 4-2011-23636
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 08.11.2011

(531) A26.11.12; A5.3.14; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CETA (VN)
Số 7 phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất bao gồm: chất kết dính bê tông, chất bảo vệ bê tông, hóa chất thoát khí bê tông, chất bảo vệ xi măng.

Nhóm 19: Xi măng, vôi, bê tông, đất sét chịu lửa, gạch, thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng: vật liệu chống thấm, vật liệu có khả năng cách âm - cách nhiệt cao, gạch nhẹ không nung, vật liệu sàn.

---

(111) **4-0198287**
(210) 4-2011-19551
(181) 20.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 20.09.2011

(531) 4.3.3
(731) TRANSASIA AIRWAYS CORPORATION (TW)
9Fl. No.139, Cheng-Chou Rd., Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0198288**
(210) 4-2011-20194
(181) 28.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 28.09.2011

(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÁI BÌNH (VN)
26B Phan Chu Trinh, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); cặp học sinh; cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); cà vạt; dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt).

---

(111) **4-0198289**
(210) 4-2011-20293
(181) 28.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 28.09.2011

(531) A1.1.10; 26.1.2; 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MUA SẮM VĨNH HẰNG (VN)
A27/7 quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; mua bán lương thực thực phẩm, thực phẩm chức năng; mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình như: nước hoa, mỹ phẩm và chất tẩy rửa (chế phẩm vệ sinh), gốm sứ, thủy tinh, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế, kim, chỉ, ô dù, dao, kéo; mua bán xe đạp và phụ tùng xe đạp, kính râm, ống nhòm, kính lúp; mua bán đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức, quần áo, giày dép, nón (mũ), tất (vớ), vải; mua bán nhạc cụ, đồ chơi, máy móc và thiết bị dùng để massage; mua bán thiết bị điện tử, viễn thông như: điện thoại, máy ghi âm, máy quay phim, máy chụp hình, máy chấm công, máy in, máy phô tô, dây điện, máy biến thế, máy may; mua bán thiết bị đo lường như: cân, thước, mua bán khí đốt như: xăng, dầu, gaz, than, củi; quảng cáo với mục đích thương mại.

---

(111) **4-0198290**
(210) 4-2011-20716
(181) 04.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 04.10.2011

(531) 5.7.13; A5.7.22; 5.7.21; 26.13.25
(731) SUEHARU NAGAOKA (JP)
Delicius 6-14-22 Onoharanishi Minou, Osaka - Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, bánh mì, bánh kem, kem ăn, cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống thực hiện bởi nhà hàng, dịch vu quầy rượu, quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0198291**
(210) 4-2011-20498
(181) 30.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

JAGWAR

(151) 09.01.2013
(220) 30.09.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÙNG MINH (VN)
Số 110 đường Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Đầu đĩa CD (thiết bị điện tử dùng đọc đĩa tiếng); đầu đĩa VCD (thiết bị điện tử dùng đọc đĩa tiếng và hình); đầu đĩa SVCD (thiết bị điện tử dùng đọc đĩa tiếng và hình kỹ thuật cao); ampli (bộ khuếch đại âm thanh); đầu karaoke; loa.

---

(111) **4-0198292**
(210) 4-2011-20753
(181) 05.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EurofovirEUM

(151) 09.01.2013
(220) 05.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI IAP (VN)
11C7, khu đô thị mới Đại Kim, Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong y tế).

---

(111) **4-0198293**
(210) 4-2011-19016
(181) 13.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PLUDSE

(151) 09.01.2013
(220) 13.09.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EU (VN)
Số 1, ngách 1/10, ngõ 1, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198294**
(210) 4-2011-19475
(181) 19.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 19.09.2011

(531) 25.1.6
(591) Đỏ, tím, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.

---

(111) **4-0198295**
(210) 4-2011-19514
(181) 19.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 19.09.2011

(531) 26.1.6; 1.15.23; 26.13.25; 26.4.2; 26.4.4
(591) Xanh, đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LÊ HOÀNG GIA (VN)
4/82B ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị tin học, máy vi tính, máy in, linh kiện máy tính, mực in, thiết bị văn phòng, thiết bị mạng, thiết bị viễn thông, điện tử, tự động hóa, hệ thống mạng máy tính, mạng viễn thông, thiết bị an ninh, điện thoại - điện thoại di động, tổng đài điện thoại, hàng kim khí điện máy, phần mềm tin học, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, thẻ điện thoại, thẻ internet; đại lý mua bán ký gởi hàng hóa: thiết bị tin học, máy vi tính, máy in, linh kiện máy tính, mực in, thiết bị văn phòng, thiết bị mạng, thiết bị viễn thông, điện tử, tự động hóa, hệ thống mạng máy tính, mạng viễn thông, thiết bị an ninh, điện thoại - điện thoại di động, tổng đài điện thoại, hàng kim khí điện máy, phần mềm tin học, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, thẻ điện thoại, thẻ internet.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo trì thiết bị tin học, máy vi tính, máy in, linh kiện máy tính, mực in, thiết bị văn phòng, thiết bị mạng, thiết bị viễn thông, điện tử, tự động hóa, hệ thống mạng máy tính, mạng viễn thông, thiết bị an ninh, điện thoại - điện thoại di động, tổng đài điện thoại, hàng kim khí điện máy.

Nhóm 39: Dịch vụ khai thuê hải quan, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa, đường biển; dịch vụ vận tải hành khách bằng ôtô, đường thủy nội địa, đường biển theo hợp đồng; cho thuê xe du lịch.

Nhóm 40: Gia công, lắp ráp: thiết bị tin học, máy vi tính, máy in, linh kiện máy tính, mực in, thiết bị văn phòng, thiết bị mạng, thiết bị viễn thông, điện tử, tự động hóa, hệ thống

mạng máy tính, mạng viễn thông, thiết bị an ninh, điện thoại - điện thoại di động, tổng đài điện thoại, hàng kim khí điện máy (cho người khác).

Nhóm 42: Sản xuất phần mềm tin học; thiết kế web; thiết kế đồ họa.

---

(111) **4-0198296**
(210) 4-2011-20051
(181) 26.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 26.09.2011

(531) A5.5.22; 10.3.7
(731) CÔNG TY TNHH HIỆP THANH (VN)
ấp 2, (thửa đất số 497, tờ bản đồ số 4), xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0198297**
(210) 4-2011-19171
(181) 14.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 14.09.2011

(531) A5.5.20; 25.1.25
(731) J-SWEETS CO., LIMITED (HK)
Workshop K, 8/F., Valiant Industrial Centre, 2-12 Au Pui Wan Street, Fotan, Shatin, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương mù tạt, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, đá lạnh.

---

(111) **4-0198298**
(210) 4-2011-20638
(181) 04.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 04.10.2011

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 1.15.17; 25.1.25; A1.1.25; 26.13.25
(591) Đen, xanh ngọc, xanh ngọc đậm
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẠNH NGUYÊN (VN)
40 Phạm Hữu Lầu, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ, nón (trang phục).

---

(111) **4-0198299**
(210) 4-2008-22971
(181) 24.10.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 24.10.2008

(531) 26.15.15; 26.15.25; 26.1.1; A1.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG VIỆT (VN)
308/29 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; phấn trang điểm; mỹ phẩm chống nắng; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; keo xịt tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; bùn để tắm; dược phẩm dùng để chăm sóc da; muối dùng cho tắm nước khoáng (dùng trong ngành y); chế phẩm vitamin; dung môi cho mục đích dược.

Nhóm 35: Mua bán khoáng sản, mua bán thiết bị máy công nghiệp khai khoáng; mua bán quặng và các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại; mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản; khai thác mỏ; khai thác quặng.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; tổ chức cuộc du lịch; lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; dịch vụ phục vụ khách du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ; chế biến khoáng sản; xử lý kim loại.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực như: khoan thăm dò điều tra; khảo sát khoáng sản quặng; thăm dò khí gas; thăm dò dầu khí; khảo sát địa chất.

---

(111) **4-0198300**
(210) 4-2011-19819
(181) 22.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

G'BEST

(151) 09.01.2013
(220) 22.09.2011

(731) SHENZHEN AOLIXIN COMMUNICATION EQUIPMENT CO. LTD. (CN)
4th floor, Building No.25, No.3 industry zone, Feng Huang Xing Wei, Fu Yong Street, Bao An District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy bộ đàm; máy vi tính; thiết bị ghi thời gian; thiết bị điện báo truyền ảnh; bảng thông tin điện tử; thiết bị ghi hình; máy ảnh (chụp ảnh); pin ganvanic; thiết bị đóng mạch điện.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo tắm; trang phục nhảy.

---

(111) **4-0198301**
(210) 4-2010-07298
(181) 09.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

WOODS

(151) 09.01.2013
(220) 09.04.2010

(731) TAKASHIMA KABUSHIKI KAISHA (TAKASHIMA & CO., LTD.) (JP)
15-11, 1-chome, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đeo lưng; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; bao/túi nhỏ bằng da dùng để bao gói; túi dùng cho người cắm trại; túi dùng cho người leo núi; túi xách tay; túi xách dành cho phụ nữ; ba lô; hòm du lịch và túi du lịch; túi/hộp đựng chìa khóa bằng da; cặp tài liệu; cặp dùng cho học sinh; ví dùng cho nam; ô/dù/lọng.

Nhóm 25: Quần áo, tã lót cho trẻ (trang phục); bộ quần áo tắm; áo mưa; lễ phục dùng cho các buổi lễ hóa trang; giầy đá bóng; đồ đi chân (trang phục); mũ; hàng dệt kim; găng tay (trang phục); khăn choàng cổ của phụ nữ; thắt lưng (trang phục); áo choàng lễ; khăn/dải quàng vai/thắt lưng; khăn trùm đầu; dải áo thầy dòng (vắt ở tay khi làm lễ); mũ tắm; áo cưới; đồ đội đầu (trang phục); mũ che tai (trang phục); quần áo cho người đi xe đạp; khăn rằn/khăn tay lớn in hoa sặc sỡ; quần đùi; quần tắm của nam; quần áo dùng đi biển; giầy dùng ở bãi biển; mũ bê rê; ủng/giầy; ủng/giầy dùng trong thể thao; dây đeo quần; quần ống túm (trang phục); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); quần áo da; áo choàng ngoài; áo bành tô/áo khoác ngoài; mũ trùm đầu (trang phục); áo vét (trang phục); áo nịt len (trang phục); áo sơ mi cộc tay chui đầu; hàng đan (trang phục); áo khoác mặc ngoài quần áo khác/áo làm việc; áo ba đờ xuy; quần áo ngủ; quần lót/quần đùi/quần chẽn; áo pacca; áo sợi đan chui đầu (áo pulove); dép; áo sơ mi; giầy (trang phục); bít tất ngắn cổ; áo nịt len thể thao; giầy thể thao; dải đeo của quần/tất; áo len dài tay; quần dài; quần áo lót; quần áo lót mặc bên trong; áo gi lê.

---

(111) **4-0198302**
(210) 4-2011-05779
(181) 31.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ECLIPSE

(151) 09.01.2013
(220) 31.03.2011

(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị phẫu thuật và thiết bị y tế cụ thể là thiết bị truyền dưới dạng nén dùng một lần để truyền vào tĩnh mạch cho các bệnh nhân không nằm một chỗ trong trường hợp ngoại trú.

---

(111) **4-0198303**
(210) 4-2011-06954
(181) 18.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 18.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH THIÊN (VN)
Số 228 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Khóa, bản lề bằng kim loại; chốt bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại; tay đẩy hơi bằng kim loại cụ thể là thiết bị đóng cửa không dùng điện.

---

(111) **4-0198304**
(210) 4-2010-03116
(181) 11.02.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

MACREN

(151) 09.01.2013
(220) 11.02.2010

(731) HUỲNH PHÁT (VN)
299/32 C Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lò nướng điện, lò vi sóng, máy hấp chén đĩa, bếp điện, vỉ nướng điện, nồi cơm điện, lẩu điện, bình thủy điện, bàn ủi, máy xay sinh tố, máy xay đa năng, máy đánh trứng, máy vắt cam, máy chế biến đậu nành, quạt hơi nước, máy sấy tóc, máy massage, máy nước nóng lạnh, hàng may mặc, sản phẩm bằng da, kim khí điện máy, điện tử, đồ điện gia dụng, điện lạnh, máy văn phòng, văn phòng phẩm, nông sản, thực phẩm công nghệ, vải sợi, rượu, bia, máy vi tính và phụ kiện, điện thoại, máy fax, xe ô tô, xe gắn máy, phụ tùng xe, dụng cụ thể thao, khăn mũ.

---

(111) **4-0198305**
(210) 4-2010-04395
(181) 09.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

ĐÔNG PHA

(151) 09.01.2013
(220) 09.03.2010

(531) 3.4.7
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG PHA (VN)
93/63 khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; gạc y tế; băng cuộn y tế; gạc rơ lưỡi trẻ em (dùng cho mục đích y tế); băng thun y tế; băng rốn dùng cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0198306**
(210) 4-2010-04396
(181) 09.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

ĐÔNG PHA

(151) 09.01.2013
(220) 09.03.2010

(531) 3.4.7
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG PHA (VN)
93/63 khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; gạc y tế; băng cuộn y tế; gạc rơ lưỡi trẻ em (dùng cho mục đích y tế); băng thun y tế; băng rốn dùng cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0198307**
(210) 4-2010-03653
(181) 26.02.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

SEPY-O

(151) 09.01.2013
(220) 26.02.2010

(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
No.27, Race Course Road, Bangalore-560 001, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0198308**
(210) 4-2011-09350
(181) 17.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

JUICY FRUIT

(151) 09.01.2013
(220) 17.05.2011

(731) WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
410 North Michigan Avenue, Chicago, Illinois 60611, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, kẹo cao su, kẹo cao su có thể thổi thành bong bóng, kẹo, kẹo bạc hà, viên kẹo hình giọt nước và viên kẹo hình thoi.

---

(111) **4-0198309**
(210) 4-2011-11596
(181) 10.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 10.06.2011

(531) 3.1.6; A9.9.7; 9.9.1
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, đen, hồng, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN VĨNH TIẾN (VN)
142-144 Dương Tử Giang, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 16: Vở học sinh; sổ tay; giấy phôtô; giấy viết thư.

---

(111) **4-0198310**
(210) 4-2011-06574
(181) 09.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 09.04.2011

(531) 19.7.1; 1.15.23; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đen, cam
(731) TOTAL SA (FR)
2 Place Jean Millier, La Défense 6 92400 Courbevoie, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu dạng khí, rắn, lỏng; nhiên liệu cho động cơ; khí hóa lỏng (nhiên liệu); khí bu-tan (nhiên liệu); khí prô-pan (nhiên liệu); nhiên liệu dạng khí; chất đốt để sưởi ấm, nấu ăn và thắp sáng; chất bôi trơn, dầu công nghiệp và mỡ công nghiệp.

Nhóm 06: Chai, bể chứa, thùng chứa, bồn chứa, chum, bình chứa, tất cả bằng kim loại dùng để đựng các loại nhiên liệu lỏng và đặc biệt là các loại khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0198311**
(210) 4-2010-02672
(181) 05.02.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 05.02.2010

(531) 7.1.6; A7.1.12; A1.1.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC HÀ NỘI (VN)
Số 1 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn: tư vấn quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính); tư vấn đấu thầu, lập dự toán các dự án cho các công trình xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); dịch vụ kinh doanh: hàng hoá trong siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, vật liệu xây dựng, trang thiết bị trong ngành xây dựng, công nghiệp, thủ công mỹ nghệ, may mặc, giày dép, đồ nội thất; mua bán: máy móc, trang thiết bị, linh kiện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, tin học văn phòng, thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, phế liệu, đồ dùng văn phòng và văn phòng phẩm; xuất nhập khẩu: rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, các loại máy móc, trang thiết bị, vật tư nguyên phụ liệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát, bánh kẹo, lương thực, thực phẩm, đường.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Xây dựng: các công trình dân dụng và công nghiệp, cầu đường, giao thông thủy lợi, công trình bưu chính viễn thông, tin học, truyền hình, đường dây và trạm biến áp.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ tin học, viễn thông; tư vấn kiến trúc; thiết kế: nội ngoại thất, kiến trúc cho các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0198312**
(210) 4-2011-10232
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

GNS

(151) 09.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SÔNG HỒNG (VN)
B22 TT 19 khu đô thị mới Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc uống dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0198313**
(210) 4-2011-05697
(181) 30.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 30.03.2011

(531) 17.2.17; A11.3.2
(591) Đỏ, vàng, xanh cốm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS - FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198314**
(210) 4-2011-05698
(181) 30.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 30.03.2011

(531) A19.13.21; A5.7.22; A5.3.14; 1.15.21; 26.11.3; 26.4.9
(591) Đỏ, vàng, da cam, hồng sẫm, xanh lá cây, xanh dương, kem nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS - FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198315**
(210) 4-2011-07992
(181) 28.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TANTAN

(151) 09.01.2013
(220) 28.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÂN TÂN (VN)
Số 123, đường Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy khoan, máy phát điện.

Nhóm 09: Thiết bị thu phát, khuếch đại và tái tạo âm thanh, loa, đầu đọc đĩa, đầu karaoke, đầu thu hình kỹ thuật số.

Nhóm 11: Nồi cơm điện, máy điều hoà nhiệt độ, quạt điện, ấm điện, bình nước nóng chạy bằng điện, lò sưởi điện, lò vi sóng.

---

(111) **4-0198316**
(210) 4-2011-09676
(181) 20.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 20.05.2011

(531) 26.4.3; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN H D (VN)
182 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 29: Các sản phẩm thủy hải sản, thịt, rau quả (đã chế biến); sữa.

Nhóm 30: Sản phẩm nông sản đã chế biến như: gạo, bánh kẹo, cà phê, chè, đường, nước đá (thực phẩm).

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước giải khát có ga; nước giải khát không có ga.

Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu cốc tai; nước ép trái cây có cồn, rượu khai vị.

Nhóm 35: Mua bán: môtô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy, kim loại và quặng kim loại, gạo, vải, hàng may sẵn, giày dép, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, vải, len, sợi, chỉ khâu, dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh hàng gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, dây điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; bán lẻ: thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh, sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, băng đĩa âm thanh, hình ảnh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy tính và các thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; dịch vụ bảo quản thịt và các sản phẩm làm từ thịt; dịch vụ bảo quản rau quả.

---

(111) **4-0198317**
(210) 4-2011-06392
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SHMATIC

(151) 09.01.2013
(220) 07.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỬA CHÂU ÚC (VN)
216 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bình tích điện, cụ thể là các loại bình lưu điện.

---

(111) **4-0198318**
(210) 4-2011-06519
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KIDB/A

(151) 09.01.2013
(220) 08.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SỨC KHOẺ TỐT (VN)
Số 209, tổ 41, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198319**
(210) 4-2011-07098
(181) 19.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HEMOHERB

(151) 09.01.2013
(220) 19.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROTEK-PHARM (VN)
Lô 4b, khu phát triển đô thị 4A, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198320**
(210) 4-2011-11651
(181) 10.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 10.06.2011

(531) 1.15.23; 26.13.25; 2.9.14; A2.9.15; 1.5.1; A1.1.10
(591) Xanh, vàng, hồng, trắng, đỏ
(731) TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC TÂN TRIỀU (VN)
54/11 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Trường mầm non, mẫu giáo.

---

(111) **4-0198321**
(210) 4-2011-23573
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 07.11.2011

(531) 1.15.15; 1.15.5
(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, nâu đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 122 Phan Kế Bính, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu diezen, nhiên liệu, xăng, dầu mazut.

Nhóm 09: Bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm phục vụ ô tô, bơm nhiên liệu tự động điều chỉnh, bơm xăng dầu dùng cho trạm phục vụ ô tô, thiết bị đo xăng dầu, bơm phân phối xăng dùng cho trạm ô tô.

---

(111) **4-0198322**
(210) 4-2011-23493
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 04.11.2011

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỐNG NHẤT (VN)
163 đường số 29, khu phố 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: vành xe gắn máy, xích (sên), ổ líp (nhông), đĩa xích dùng cho xe máy, nan hoa (căm), chén cổ, cần số, cầu phanh (cần thắng), gác chân, bộ li hợp xe gắn máy (bố nồi), má phanh (bố thắng) cho xe cộ, còi xe, phanh (thắng) như: phanh (thắng) tay và phanh (thắng chân), gác chân bằng cao su.

---

(111) **4-0198323**
(210) 4-2011-23491
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 04.11.2011

(531) A1.1.10; 25.7.25; A9.3.9; 25.1.25
(591) Đen, đỏ, trắng, ghi, vàng nhạt
(731) CƠ SỞ MAY P & L (VN)
515 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo trẻ sơ sinh; quần áo may sẵn; áo thun tay ngắn; mũ.

---

(111) **4-0198324**
(210) 4-2011-23492
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 04.11.2011

(531) 3.1.14; 26.4.2; 26.4.9; A3.6.3
(591) Cam, xanh lá cây, nâu nhạt, vàng nhạt, đen, xanh dương
(731) CƠ SỞ MAY P & L (VN)
515 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo trẻ sơ sinh; quần áo may sẵn; áo thun tay ngắn; mũ.

---

(111) **4-0198325**
(210) 4-2011-23497
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 04.11.2011

(531) 26.4.1; 25.5.25; 26.15.15; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BẾP VIỆT (VN)
Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bình tắm nóng lạnh dùng gas; bếp từ; lò vi sóng; ấm điện; máy hút khói khử mùi.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; giường; tủ; bàn; ghế; tủ bếp (bằng gỗ).

---

(111) **4-0198326**
(210) 4-2011-23611
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 07.11.2011

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CAO KHÁNH NHƯ (VN)
39D khu phố Lộc Du, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối, giường, đệm giường ngủ.

Nhóm 35: Mua bán: lưới bọc yên xe, gối, giường, đệm giường ngủ, khăn trải giường, vỏ gối, ruột chăn (mền bông), khăn tắm.

---

(111) **4-0198327**
(210) 4-2011-23612
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 07.11.2011

(531) 26.4.3; 26.1.1; 26.1.11
(591) Vàng, đen, trắng
(731) LÊ GIA TÙNG (VN)
17 đường Trung Mỹ Tây 9A, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ thử điện; tăng phô đèn (ballast); cầu dao; dây diện; ổ cắm; đế điện âm tường.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng như: đèn chiếu sáng; đèn trang trí; máng đèn; bóng đèn; quạt điện.

---

(111) **4-0198328**
(210) 4-2011-23595
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MOC TRIEU

(151) 09.01.2013
(220) 07.11.2011

(531) 26.1.2; 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỘC TRIỀU (VN)
231/25 Bình Tiên, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén (bát); nước xả làm mềm vải; nước tẩy trắng quần áo; nước hoa; sữa tắm; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0198329**
(210) 4-2011-23616
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SHARED PLANET

(151) 09.01.2013
(220) 07.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt và cà phê xay; cacao, chè (trà) (thảo mộc hoặc không phải thảo mộc), đồ uống cà phê, chè (trà), cacao và cà phê hơi espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở cà phê và/hoặc cà phê hơi espresso, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà), sôcôla và vani bột; nước xốt để cho thêm vào đồ uống được làm chủ yếu từ sôcôla, cacao, cà phê, đường, và hương liệu (không phải là tinh dầu); sôcôla dạng lỏng, hương liệu dạng lỏng (không phải là tinh đầu) dùng cho đồ uống; sản phẩm nướng bằng lò bao gồm bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì, bánh mì lát (bánh xăng-đuých), ngũ cốc ăn sáng làm chủ yếu từ bột yến mạch xay được cán mỏng dạng miếng trộn với các thành phần như trái cây khô hay đường và quả hạch, cà phê pha sẵn, chè (trà) pha sẵn, kem lạnh và bánh kẹo ướp lạnh; sôcôla, kẹo và bánh kẹo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và tiền tệ, cụ thể là dịch vụ cho vay đối với nông dân trồng cà phê và các hội (cộng đồng) trang trại trồng cà phê.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0198330**
(210) 4-2011-23617
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

STARBUCKS RESERVE

(151) 09.01.2013
(220) 07.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt và cà phê xay; cacao, chè (trà) (thảo mộc hoặc không phải thảo mộc), đồ uống cà phê, chè (trà), cacao và cà phê hơi espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở cà phê và/hoặc cà phê hơi espresso, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà), sôcôla và vani bột; nước xốt để cho thêm vào đồ uống được làm chủ yếu từ sôcôla, cacao, cà phê, đường, và hương liệu (không phải là tinh dầu); sôcôla dạng lỏng, hương liệu dạng lỏng (không phải là tinh đầu) dùng cho đồ uống; sản phẩm nướng bằng lò bao gồm bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì, bánh mì lát (bánh xăng-đuých), ngũ cốc ăn sáng làm chủ yếu từ bột yến mạch xay được cán mỏng dạng miếng trộn với các thành phần như trái cây khô hay đường và quả hạch, cà phê pha sẵn, chè (trà) pha sẵn, kem lạnh và bánh kẹo ướp lạnh; sôcôla, kẹo và bánh kẹo.

---

(111) **4-0198331**
(210) 4-2011-23479
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRƯỜNG LUẬT

(151) 09.01.2013
(220) 04.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TRƯỜNG LUẬT (VN)
B20/10 Lương Định Của, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ làm thủ tục về thuế; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0198332**
(210) 4-2011-23578
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHESA- ELONG

(151) 09.01.2013
(220) 07.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LƯU HUỲNH VIỆT (VN)
Phòng 156 lô C, chung cư Mỹ Phước, số 280 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

---

(111) **4-0198333**
(210) 4-2011-23579
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

STAR- ELONG

(151) 09.01.2013
(220) 07.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LƯU HUỲNH VIỆT (VN)
Phòng 156 lô C, chung cư Mỹ Phước, số 280 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

---

(111) **4-0198334**
(210) 4-2011-23490
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TANADOR

(151) 09.01.2013
(220) 04.11.2011

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TÂN NAM ĐÔ (VN)
2/41 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để hàn.

Nhóm 06: Que hàn điện, dây hàn.

Nhóm 35: Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác bao gồm: buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện dụng cụ cầm tay, máy hàn, nguyên liệu, vật tư, phụ tùng máy móc, buôn bán que hàn điện, cáp hàn, vật tư phục vụ hàn điện; đại lý

mua bán, ký gửi các loại hóa chất để hàn, que hàn điện, dây hàn; buôn bán kim loại và quặng kim loại bao gồm: buôn bán sắt, thép; buôn bán ống thép, kim loại khác.

---

(111) **4-0198335**
(210) 4-2011-23575
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 07.11.2011

(531) 1.15.24; A5.5.20; 25.1.25; A5.3.13; 1.15.23
(731) LÊ GIA NHƯ (VN)
Số 4 ngách 19 ngõ 90 xóm 8, thôn Trung, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm; khăn tắm (bằng vải).

---

(111) **4-0198336**
(210) 4-2011-23499
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Shilla Stay

(151) 09.01.2013
(220) 04.11.2011

(731) HOTEL SHILLA CO., LTD. (KR)
202, Jangchung-Dong 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 43: Khách sạn, hiệu bánh và nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0198337**
(210) 4-2011-23634
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 08.11.2011

(531) 10.3.7; 26.13.25; 25.7.20; A26.11.12
(591) Vàng kim
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỘI THẤT PHÙNG NGUYÊN (VN)
Số nhà 37, ngõ 418 đường Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ,) bằng gỗ, mây.

Nhóm 27: Thảm trải sàn, giấy dán tường.

Nhóm 35: Quảng cáo: thiết kế quảng cáo; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau: đồ mỹ nghệ, tranh treo tường, đồ bếp, thiết bị vệ sinh, thiết bị phòng tắm.

Nhóm 37: Xây dựng: hoàn thiện các công trình xây dựng dân dụng, các dịch vụ liên quan đến việc xây dựng nhà cửa, các dịch vụ về công việc chuyên môn hóa trong lĩnh vực xây dựng như công việc của thợ sơn, thợ đặt đường ống; sửa chữa: trần, sàn nhà, vách tường, mặt tiền, hệ thống điện nước, đồ đạc, lắp đặt: kính, điều hòa, thông gió, lò sưởi, thang máy, hệ thống điện nước, các dịch vụ phụ trợ cho các dịch vụ xây dựng như giám sát (kiểm tra) dự án xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế: nội thất, ngoại thất, kiến trúc.

---

(111) **4-0198338**
(210) 4-2011-23511
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 04.11.2011

(531) 26.11.3; A26.11.9
(591) Xanh đen, trắng, đen
(731) TRẦN THANH HIẾU (VN)
22A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện phụ tùng xe ô tô, xe cơ giới, xe máy, xe đạp và xe các loại, mua bán xe ô tô, xe cơ giới, xe máy, xe đạp và xe các loại; môi giới thương mại với mục đích giới thiệu và tiêu thụ hàng hóa.

---

(111) **4-0198339**
(210) 4-2010-23578
(181) 08.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 08.11.2010

(531) 5.7.8; A22.3.5
(731) BELL FLAVORS & FRAGRANCES DUFT UND AROMA GMBH (DE)
Schimmelstrasse 01, 04205 Leipzig, Germany
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho thực phẩm: đồ uống, gia vị, tinh dầu dùng cho thực phẩm, thực phẩm có bột.

Nhóm 35: Mua bán hương liệu dùng cho thực phẩm, chất thơm.

---

(111) **4-0198340**
(210) 4-2010-23579
(181) 08.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 08.11.2010

(531) A22.3.5
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Số 182 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho thực phẩm: đồ uống, gia vị, tinh dầu dùng cho thực phẩm, thực phẩm có bột.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn.

---

(111) **4-0198341**
(210) 4-2011-11924
(181) 15.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TECH-LONG

(151) 09.01.2013
(220) 15.06.2011

(531) 26.11.2
(731) GUANGZHOU TECH-LONG PACKING MACHINE CO., LTD. (CN)
No.23 Yunpu 1 Road, Economic Technological Development District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị sản xuất nước có ga; máy sản xuất nước khoáng; máy bao gói; máy bịt nắp chai; máy đóng nút chai; máy súc rửa chai.

---

(111) **4-0198342**
(210) 4-2010-14156
(181) 02.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Panasonic

(151) 09.01.2013
(220) 02.07.2010

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Gel (để chăm sóc và làm sạch da, không chứa thuốc) dùng cho thiết bị sử dụng sóng siêu âm làm đẹp, sạch mặt dùng trong gia đình.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy hàn điện; rôbốt công nghiệp (máy); máy hàn vận hành bằng ga; máy lắp ráp vi mạch; máy ép chất bịt kín bán dẫn; máy giặt sử dụng công nghệ plasma; máy hàn hồ quang điện; máy cắt kim loại sử dụng hồ quang, ga hoặc plasma; máy xếp đặt các linh kiện điện tử; máy gài các linh kiện điện tử; máy hàn dán in; máy phân phối chất dính để xếp đặt các linh kiện điện tử; bộ nạp linh kiện điện tử; máy ghép nối khuôn; máy ghép nối dây; máy ghép nối chip lệch; máy lắp ráp cho màn hình phẳng; máy hàn bằng nhiệt; máy khắc khô; máy sàng năng suất cao; bộ tạo dao động lade C02 (để hàn, ghép nối và xử lý); máy công cụ hoạt động bằng điện; máy công cụ hoạt động bằng điện để ép đầu kẹp cáp; đai truyền, bộ nạp điện và đầu gắn cho máy công cụ hoạt động bằng điện; mũi cắt, bạc lắp mũi khoan và mũi khoan cho máy công cụ hoạt động bằng điện; mâm cặp cho dụng cụ vặn đai ốc vận hành bằng điện; lưỡi cho máy cắt chạy điện; máy cắt kim loại và/hoặc gỗ hoạt động bằng điện; máy cưa kim loại và/hoặc gỗ; lưỡi máy có thể thay thế dùng cho máy công cụ hoạt động bằng điện; máy cưa đĩa vận hành bằng điện để cắt kim loại và/hoặc gỗ; máy cưa tịnh tiến vận hành bằng điện, lưỡi dao cho máy, dụng cụ và thiết bị cắt hoạt động bằng điện; đầu nối để điều chỉnh đầu gắn vào máy công cụ hoạt động bằng điện; hộp mang máy công cụ hoạt động bằng điện; đai mang giữ máy công cụ hoạt động bằng điện; bộ trao đổi nhiệt (bộ phận của máy); máy đánh bóng hoạt động bằng điện; động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy phát điện; máy phát điện chạy bằng sức gió và/hoặc năng lượng mặt trời có trang bị thiết bị chiếu sáng; máy thổi li tâm; máy thổi hướng trục; bộ giảm tốc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); môtơ cho ổ đĩa cứng; động cơ quạt; máy nâng (thang máy); máy nâng để chăng đèn; máy giặt và sấy khô; máy giặt; lồng là bộ phận cấu thành của máy giặt quần áo; máy sấy khô quần áo; máy rửa bát đĩa; máy nén; máy bơm; máy bơm điện; máy trộn, cắt và thái; máy trộn, cắt và băm thái thực phẩm dùng điện; máy trộn cầm tay chạy điện dùng trong gia đình; máy chế biến thực phẩm chạy điện dùng trong gia đình; cái mở hộp dùng điện; máy mài dao chạy điện; máy xay cà phê chạy điện; máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong gia đình; máy ép chạy điện dùng trong gia đình; máy làm kem chạy điện; may xay thịt chạy điện dùng trong gia đình; máy nghiền đá chạy điện; máy xử lý chất thải chạy điện; máy nghiền rác; dụng cụ làm vườn (dụng vụ cầm tay, không vận hành thủ công) máy xén cỏ chạy điện; lưỡi cắt cho máy xén cỏ; máy xén tỉa hàng rào; máy tỉa cây; thiết bị tỉa cành chạy điện dùng trong gia đình; máy nghiền gỗ chạy điện; máy xới để làm vườn; máy phun hoá chất chạy điện dùng trong nông nghiệp; thiết bị làm sạch chạy điện; máy hút bụi chạy điện; máy đánh bóng sàn chạy điện; máy hút bụi dùng trong thương mại; máy hút bụi/xơ vải trên quần áo chạy điện; thiết bị hút dính bụi chạy điện; máy thổi gió; thiết bị cấp nước; súng hàn kín (máy phun chất bịt kín); bàn chải hoạt động bằng điện để lấy lông rụng cho vật nuôi; máy hút bụi chạy điện cho lông vật nuôi; bàn chải điện để chải lông vật nuôi; mâm quay ở bàn làm đồ gốm chạy điện; máy giặt kiểu dòng xoáy; máy hong khô sử dụng tia cực tím; thiết bị nghiền rác dùng trong nhà bếp; máy đóng ghim chạy điện không dùng trong văn phòng; máy phát điện quang vontaic; hệ thống phát điện dùng cho gia đình; máy làm sạch hàm răng giả; máy sản xuất chất bán dẫn; máy phun tưới nước dùng trong vườn, máy bơm nước giếng; máy nén chất thải; chổi chạy điện để làm sạch bồn tắm; máy rửa bát đĩa chạy điện.

Nhóm 09: Máy ảnh; hộp đựng máy ảnh; đèn flash (chớp, nháy) chạy điện dùng cho máy ảnh; máy chụp ảnh tĩnh kỹ thuật số; máy ảnh kỹ thuật số có chức năng quay phim, phát âm thanh và ghi giọng nói; máy sao chụp dùng giấy trơn; hộp mực (không chứa mực) dùng cho máy photocopy; bảng trắng điện tử; ống kính quang học; bộ nạp tài liệu tự động dùng trong văn phòng; thiết bị dập lửa; pin; ắc quy và ắc quy khô; bộ sạc ắc quy dùng cho bình ắc quy; pin/ắc quy có thể sạc lại; ắc quy niken-cadini; ắc quy niken-hyđrô; pin lithi; pin ion lithi; thanh các bon dùng cho ắc quy khô; thanh các bon dùng để hàn; thiết bị lắp

hệ thống dây điện; bộ nối điện; bộ ngắt mạch và linh kiện của chúng; ổ điện; công tắc đèn mờ; công tắc hẹn giờ; thiết bị chuyển mạch tự động; bộ chuyển mạch từ; bộ chuyển mạch quang điện; bộ ngắt mạch điện; công tắc ngắt mạch điện khi bị rò; thiết bị có bộ cảm biến để đặt mạng dây điện; công tắc điều khiển; bộ điều chỉnh độ sáng đèn (công tắc có chức năng điều chỉnh độ sáng); bộ ngắt mạch hoạt động bằng thẻ; ống dẫn điện bằng kim loại; ống dẫn điện mềm; ống dẫn dưới sàn dùng cho đường cáp điện trong gia đình; giá đỡ cáp (dây điện và vật liệu đặt đường cáp); ống phân phối điện dùng cho nhà máy; ba lát dùng cho đèn; máy ngắt điện; bộ khởi động và đóng ngắt từ tính; thiết bị bảo vệ mạch điện; thiết bị giữ nhiệt; bộ ngắt điện rò vào đất; hộp phân phối điện; ổ cắm điện chìm; khung cố định dùng cho ổ cắm điện chìm; dây đấu rẽ (điện); ổ cắm điện chìm dưới sàn có cơ cấu nhô lên khi sử dụng; ổ cắm điện trên sàn; dây điện sàn; hệ thống dây điện dưới thảm; phích cắm (điện); máy và thiết bị báo động; máy truyền hình giám sát sử dụng cho hệ thống liên lạc nội bộ bằng hình ảnh; thiết bị liên lạc; chuông báo hiệu rò khí (gas); thiết bị báo động chống trộm; thiết bị báo vỡ kính (thiết bị báo động chống trộm); máy dò bằng tia nhiệt (chuông dò nhiệt cơ thể người/chuông báo động có trộm xâm nhập); bộ dò hồng ngoại (máy dò chướng ngại vật trong suốt bằng tia hồng ngoại/chuông báo động có trộm xâm nhập); chuông cửa điện; thiết bị truyền/nhận vô tuyến dùng cho chuông báo cháy; còi (nhà máy); chuông báo cháy; bảng kiểm soát cháy; thiết bị phát hiện cháy; chuông báo hiệu cháy (thiết bị âm thanh); thiết bị chống cháy và khói (bảng kiểm soát hoả hoạn); chuông báo động khẩn cấp (chuông báo cháy điều khiển bằng tay); thiết bị thông báo khẩn cấp tự động (thiết bị thông báo dùng cho chuông báo cháy và báo sự xâm nhập); khóa điện; thiết bị mở cửa bằng điện; cửa tự động dùng điện; thiết bị nhận dạng vân tay để kiểm soát sự truy nhập (thiết bị kiểm soát truy nhập); thiết bị nhận dạng khuôn mặt để kiểm soát sự truy nhập (thiết bị kiểm soát truy nhập); thiết bị giám sát hình ảnh (thiết bị kiểm soát sự truy nhập/thiết bị phát hiện sự xâm nhập); bộ cảm biến hình ảnh (thiết bị báo động nhận dạng người); hộp khóa an ninh (hệ thống báo động tương tác kiểm soát cất giữ khoá); hệ thống điều khiển ánh sáng từ xa; bộ thu dùng cho thiết bị điều khiển từ xa không dây để đóng/mở cửa chớp (hệ thống đóng/mở cửa tự động chạy điện); bộ phát dùng cho thiết bị điều khiển từ xa không dây để đóng/mở cửa chớp (hệ thống đóng/mở cửa tự động chạy điện); bộ thu/phát điều khiển từ xa; bộ ngắt mạch điều khiển từ xa dùng cho máy thu hình hoặc ra đi ô; máy và thiết bị âm thanh; rađiô; máy ghi/phát băng cát xét; máy ghi/phát băng cát xét có rađiô; máy phát băng cát xét có thể mang theo; máy ghi/phát rađiô cát xét có thể mang theo; ổ đĩa quang, máy ghi/phát đĩa quang và các chi tiết của chúng; hộp đựng máy phát âm thanh có thể mang theo; đĩa lau ống kính dùng cho máy phát đĩa quang; bộ nhớ mạch tích hợp và/hoặc máy ghi/phát đĩa cứng; máy phát MP3; loa (thiết bị âm thanh); bộ điều hưởng âm thanh nổi; bộ khuếch đại âm thanh; micrô; máy quay đĩa; lớp đệm chống trượt dùng cho mặt quay đĩa hát; thiết bị điều chỉnh âm sắc; rađiô có đồng hồ; thiết bị ghi mạch tích hợp (thiết bị ghi giọng nói); thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số; tai nghe choàng đầu; tai nghe choàng đầu không dây; ống nghe; máy hát karaoke; phần mềm âm thanh/hình ảnh (đã ghi); linh kiện âm thanh nổi; bộ điều hợp cho máy cát xét để tái tạo âm thanh trên đĩa quang; thiết bị phóng thanh; bộ hòa âm; bộ làm sạch thiết bị âm thanh; cáp sợi quang; cáp truyền âm thanh/cáp truyền hình ảnh; thiết bị âm thanh dùng trên xe ô tô; giá giữ gắn trên ô tô để giữ máy vi tính, thiết bị âm thanh/hình ảnh, hệ thống định vị ô tô; hệ thống máy vi âm không dây bao gồm micrô không dây, bộ phát không dây, loa cấp nguồn không dây, bộ thu không dây, bộ khuếch đại âm thanh không dây, bộ điều hưởng hỗn hợp; bộ đa điều chỉnh kỹ thuật số; bộ đa xử lý kỹ thuật số; bộ khuếch đại công suất; máy móc và thiết bị nghe nhìn; máy thu truyền hình; màn hiển thị ống tia catôt; ống tia catôt; đèn thu hình; máy thu truyền hình plasma; màn hình plasma; tấm màn hình plasma; bộ cấp nguồn cho tấm màn hình plasma; giá đỡ dùng cho tấm màn hình plasma hoặc máy thu truyền hình plasma; giá gắn tường dùng cho tấm màn hình plasma hoặc máy thu truyền hình plasma; máy thu truyền hình tinh thể

lỏng; màn hình tinh thể lỏng; tấm màn hình tinh thể lỏng; máy thu truyền hình chiếu màn ảnh; máy thu truyền hình kết hợp với đầu ghi băng viđêô; máy thu truyền hình kết hợp với máy phát đĩa; ăng ten; bộ điều chỉnh viđêô; máy chiếu màn hình tinh thể lỏng; ống kính dùng cho máy chiếu màn hình tinh thể lỏng; giá đỡ gắn tường cho máy chiếu màn hình tinh thể lỏng; đèn dùng cho máy chiếu màn hình tinh thể lỏng; máy chiếu xử lý ánh sáng kỹ thuật số; ống kính cho máy chiếu viđêô; máy ghi/phát Viđêô cát xét; máy quay vidêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cáp cho máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; hộp đựng máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; kính ngắm điện dùng cho máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bao chống thấm nước dùng cho máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bộ chuyển đổi dòng xoay chiều dùng cho máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; pin cho máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; dây đeo vai dùng cho máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ghi/phát băng cát xét viđêô độ phân giải cao kỹ thuật số; thiết bị hiển thị ảnh màu cỡ lớn; hệ thống truyền hình cáp; ổ đĩa cứng; thiết bị âm thanh/hình ảnh sử dụng như thiết bị giảng dạy; bảng hiển thị quang điện; hệ thống hiển thị thông tin đa chức năng dùng điện; camera giám sát; hệ thống thiết bị viđêô mạch kín; hệ thống giám sát hình ảnh điện và điện tử; phần mềm DVD (ghi sẵn); máy quay truyền hình; bộ ngắt mạch viđêô; hệ thống thiết bị để biên tập viđêô và chỉnh sửa âm thanh phi tuyến tính; bộ điều khiển hiệu chỉnh âm thanh và hình ảnh; thiết bị biên soạn đĩa DVD; màn hình LED (đi-ốt phát sáng); cáp USB; thiết bị ghi hình dùng trong xe cộ; máy ghi hình không dây (điện); thiết bị giám sát ghi hình không dây (điện); bộ chuyển đổi tín hiệu viđêô dùng cho máy ghi hình nối mạng; phần mềm để ghi dùng riêng cho máy ghi hình nối mạng; bộ điều khiển máy ghi hình nối mạng; máy chủ dùng cho máy ghi hình nối mạng; máy ghi hình không dây gắn ngoài cửa với bộ cảm biến chuyển động; máy ghi hình chuyển đổi được; bộ chuyển mạch để sản xuất hình ảnh động; bộ xử lý đồ họa để tạo chương trình thời gian thực; bộ biên tập để phối hợp hình ảnh và âm thanh; thiết bị ghi/phát hình DVD; bộ giám sát viđêô màn hình tinh thể lỏng, màn hình không dây; quai xách cho máy chiếu; giá đỡ kép dùng cho máy chiếu; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải về); máy ghi/phát hình DVD/băng cát xét tất cả trong một; máy móc và thiết bị dùng đĩa quang; ổ đĩa quang; máy ghi đĩa quang; máy phát đĩa quang; bộ chuyển đổi đĩa quang; hộp chứa đĩa quang; thiết bị điều khiển đĩa quang; máy và thiết bị liên lạc; máy thu nhận tín hiệu fax; máy thu phát vô tuyến; điện thoại; điện thoại di động; pin điện thoại di động; điện thoại giao thức Internet; điện thoại không dây; máy nói dùng trong hội nghị; máy trả lời điện thoại; hệ thống chuyển mạch tự động nhánh lẻ; máy thu hệ thống định vị toàn cầu; điện thoại vô tuyến; ra đa dùng trên biển; ra đa; thiết bị liên lạc không dây dùng trong xe ô tô; hệ thống ra đi ô truy cập đa kênh; thiết bị thông tin giao thông điện; thiết bị dùng cho hội nghị qua điện thoại; thiết bị dùng cho mạng cục bộ; thiết bị mã hoá/giải mã âm thanh hình ảnh; thiết bị tìm vị trí và đánh dấu đường đi dùng cho ô tô; bộ thu phí cầu đường điện tử cho ô tô; bộ điều khiển từ xa dùng cho máy móc, thiết bị âm thanh/hình ảnh; máy in ảnh dùng trong gia đình; máy in video; máy in đa chức năng; máy hoàn thiện dùng cho máy in đa chức năng; bộ phận nạp giấy dùng cho máy in đa chức năng; bộ truyền giấy dùng cho máy in đa chức năng; ổ đĩa cứng dùng cho máy in đa chức năng; bảng nhớ dùng cho máy in đa chức năng; phần mềm để đếm dùng cho máy in đa chức năng; hệ thống phân chia tài liệu dùng cho máy in đa chức năng; hộp chứa mực thừa dùng cho máy in đa chức năng; dấu kiểm tra dùng cho máy in đa chức năng; máy in đa chức năng sử dụng với máy tính; bộ liên lạc 3G dùng cho máy in đa chức năng; bộ truyền nhận fax trên Internet dùng cho máy in đa chức năng; bộ kéo dài dùng cho máy tin đa chức năng; khay đỡ dùng cho máy in đa chức năng; thiết bị thư thoại dùng cho máy in đa chức năng; bộ đọc/chép nhận dạng tần số vô tuyến cho máy in đa chức năng; bảng mạng cục bộ dùng cho máy in đa chức năng; băng cát xét có thể kéo dài ra dùng cho máy in đa chức năng; bộ cầm tay dùng cho máy in đa chức năng; hộp chứa giấy dùng cho máy in

ảnh; túi được thiết kế thích hợp để đựng máy in ảnh; máy nói không dây dùng trong hội nghị; thiết bị đầu cuối sử dụng công nghệ thông tin dùng trong xe cộ; máy fax; hệ thống giao thông thông minh (áp dụng cho hệ thống viễn thông và công nghệ kiểm soát để giải quyết các vấn đề như tai nạn và ách tắc giao thông); hệ thống phân phối hình ảnh/thông tin; hệ thống phát thanh truyền hình kỹ thuật số bao gồm máy ghi hình video cho phát sóng kỹ thuật số, bộ ngắt mạch, xe phát truyền thông ngoài trường quay; hệ thống học tập đa phương tiện bao gồm máy tính cá nhân, máy ghi âm và phần mềm; thiết bị điều khiển từ xa để gọi khẩn cấp; thiết bị điều khiển từ xa để bật tắt; bộ chuyển đổi dùng cho bộ nguồn; bộ lập trình (thiết bị điều khiển logic lập trình được); hệ thống để thu điện thế cao tần; tụ điện; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); hệ thống điều khiển truy cập nhận dạng bằng mống mắt; hệ thống ghi hình đọc mống mắt; máy móc và thiết bị điều khiển tự động; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; quạt làm mát bộ vi xử lý; thiết bị cổng nối cho mạng băng thông rộng máy vi tính; cạc (thẻ) liên lạc PCM/CIA không dây; phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy quét ảnh; máy in dùng cho máy vi tính; hộp mực (không chứa mực) dùng cho máy in máy vi tính; thẻ CF (thẻ nhớ dùng cho máy ảnh số, điện thoại di động và thiết bị di động kỹ thuật số); bộ chuyển đổi điện PCM/CIA; cạc (thẻ) máy tính cá nhân; bàn phím máy tính; ổ đĩa mềm; đầu đọc thẻ; đầu đọc/ghi thẻ; thiết bị đọc mã vạch; máy quét mã vạch; máy ghi thời gian; thiết bị đầu cuối dữ liệu có thể mang theo; máy đếm tiền điện tử; thiết bị đầu cuối cho hệ thống điểm bán hàng; máy vi tính di động; máy trợ giúp số cá nhân kỹ thuật số; hệ thống vẽ có máy tính hỗ trợ, ổ đĩa cứng; máy tính điện tử; máy quay hình nối mạng; bộ định tuyến, nguồn cấp điện năng liên tục dùng cho máy vi tính, thiết bị liên lạc và truyền thông; máy in đa chức năng cụ thể là máy kết hợp các tính năng của máy in, máy quét máy fax và có thể nối mạng; bộ chuyển đổi mạng cục bộ không dây; bộ chỉnh lưu nguồn cung cấp năng lượng chuẩn Ethernet; thiết bị sao chép dữ liệu nhớ chuẩn SD; bộ ghi đĩa nối mạng; đầu đọc thẻ nhớ máy ảnh; đầu ghi thẻ nhớ; đầu đọc thẻ nhớ; máy ghi/phát băng viđêô kỹ thuật số; máy quay và ghi hình kỹ thuật số; thẻ mã hóa viđêô; cổng giao tiếp; bộ chuyển đổi dùng cho máy tính trên xe ô tô; thiết bị lưu trữ dữ liệu hình ảnh; thiết bị lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số sử dụng băng từ; đầu máy quay đĩa quang; thiết lưu trữ dữ liệu DAT, mô đun dùng cho ổ đĩa cứng; nền ceramic nhiều lớp đồng đốt nhiệt độ thấp không co ngót (linh kiện điên tử); phương tiện ghi để lưu trữ dữ liệu bên ngoài; băng viđêô cát xét; băng lau đầu từ dùng cho máy ghi/phát băng âm thanh/hình ảnh; băng viđêô cát xét D-VHS; băng viđêô cát xét kỹ thuật số; băng âm thanh cát xét; đĩa mềm; đĩa quang chưa ghi; thẻ nhớ mạch tích hợp; thẻ nhớ chuẩn SD; thiết bị và dụng cụ đo; hệ thống đo liều lượng nhiệt phát quang; liều lượng kế được trang bị chuông báo động; máy đếm; ampe kế; dụng cụ đo công suất tiêu thụ; máy đo độ rò điện; máy đo độ cách điện; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị xử lý hệ thống đo; thiết bị đo siêu chính xác; máy phân tích âm thanh/hình ảnh; máy hiện sóng; máy điều biến; vôn kế; máy đo độ méo; cân đo trọng lượng và độ béo của cơ thể chạy điện; máy cân/ cân có mặt số; máy đếm bước; nhiệt lượng kế dùng cho luyện tập thân thể; máy đo sức ném khi tập thể dục; máy đo mùi qua hơi thở; máy đo giờ; thiết bị đo và kiểm tra điện (thiết bị do điện); máy mô phỏng để tập luyện khả năng vận động; dụng cụ đo dạng kẹp; bộ giám sát nguồn điện loại đa mạch; dụng cụ đo khí; dụng cụ đo khí bằng siêu âm; bộ cảm biến; đi ốt phát quang; thiết bị tích hợp cỡ lớn; máy vi tính một chíp; thiết bị xử lý ảnh nửa tông; thiết bị nhớ bán dẫn; nam châm vĩnh cửu; bộ nối (điện); thiết bị hiển thị điện/điện tử; laze bán dẫn; bộ cảm biến ảnh CCD; bộ cảm biến ảnh MOS; tụ điện màng mỏng; bộ màng chắn để làm giàu ô xi; bộ điều hưởng điện; bộ cao tần; bộ hệ thống đầu cuối tần số vô tuyến; bộ điều biến tần số vô tuyến; bộ giám định tiền xu; bộ lựa chọn tiền xu; bộ giám định tiền giấy; bộ lựa chọn tiền giấy; bộ đọc/ghi thẻ từ; linh kiện cho loa; mô đun công suất; bộ nắn dòng điện xoay chiều; nam châm hội tụ; cuộn nam châm; máy biến đổi dòng điện một chiều; cuộn cảm; tụ điện; bộ tụ điện quang; bộ lọc tín hiệu điện được dùng như một linh kiện điện/điện tử; bộ điều biến ánh sáng; bộ đổi hướng ánh sáng; linh

kiện truyền quang; linh kiện ghép quang; mô đun đi ốt laze; mô đun đi ốt quang; bộ nối quang; ống kính aspheric; máy biến thế; bộ lái tia quét; nhiệt điện trở; biến trở (máy hấp thụ đột biến); linh kiện gốm áp điện; bộ dao động gốm; bộ dao động SAW; thiết bị quang âm; điện trở; bộ bù áp; chiết áp tinh chỉnh; bộ ngắt nhiệt; thiết bị điện gồm mảng điện trở dùng cho mạch giao diện (mạng điện trở); thiết bị điện bao gồm mảng điện trở dùng cho mạch giao diện (mạng điện dung); thiết bị điện bao gồm mảng điện trở và mảng tụ điện dùng cho mạch giao diện (mạng điện trở/điện dung); bộ mã hóa; mạch tích hợp lai; bi xoay điều khiển dùng cho máy tính; chi tiết phát quang điện; chi tiết điện trở từ; cuộn dây điện; cuộn cảm kháng; bảng điều khiển tiếp xúc; bộ điều khiển từ xa; bộ song công (thiết bị cho phép hai chiều thông tin liên lạc trên một kênh duy nhất); thiết bị sóng âm bề mặt (SAW) bộ ghép âm thanh; bộ làm cân bằng (Balun); bộ phân chia nguồn điện; bộ dao động khống chế bằng điện áp; bộ/mô đun liên lạc không dây; mô đun tần số vô tuyến; mô đun kết hợp gồm các mạch điện tử điều khiển vòng khóa pha; máy in nhiệt; mô đun không dây công suất thấp hai chiều; bộ biến đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều; bộ nguồn điện; bộ đổi điện đèn huỳnh quang; chấn lưu để phóng điện cho đèn hoặc đèn ống; bộ đánh lửa điện dùng cho các thiết bị gia dụng; lõi cuộn thép(linh kiện điện tử); mảng chuỗi hạt (Bead arrays) (linh kiện điện tử); cầu chì vi mạch; máy đổi điện; bộ định giờ điện; đồ gia dụng chạy điện dùng trong gia đình; bàn là điện; dụng cụ uốn tóc chạy điện; kẹp là tóc chạy điện; kẹp là tóc chạy điện dùng trong gia đình; dụng cụ uốn lông mi chạy điện; dụng cụ uốn tóc chạy điện có đầu uốn dạng lược; dụng cụ là, uốn xoăn tóc chạy điện dùng trong thương mại; dụng cụ uốn lông mi được làm nóng bằng điện dùng trong thương mại; quạt điện; thiết bị và dụng cụ, tất cả để thiết kế dòng diện cho thiết bị viễn thông, thiết bị và dụng cụ cao tần và thiết bị và dụng cụ điều chỉnh, để thiết kế, điều khiển, biến đổi, lưu trữ, điều chỉnh và kiểm soát dòng điện; ống dẫn điện; thiết bị giám sát và liên lạc dùng trong các tòa nhà; thiết bị đo từ xa; bộ chỉ mức (dụng cụ để xác định đường thẳng ngang); thiết bị điều khiển từ xa dùng cho đèn; bộ điều khiển mức chất lỏng kiểu điện hoặc điện tử; bộ điều khiển mạch; bảng chỉ dẫn và bảng chỉ báo sử dụng trong nhà máy; bộ điều khiển công suất; bộ điều khiển tần số; bảng điều khiển từ xa dùng cho đèn; bảng điều khiển dùng cho thiết bị nâng; bảng điều khiển đèn; bảng điều khiển bằng giọng nói dùng cho hệ thống hướng dẫn thoát hiểm khẩn cấp; bộ chọn dòng (điện); rơ le điện; ống nam châm điện; cuộn cảm điện; bảng chuyển mạch điện; bộ biến đổi dòng điện; nắp che cho ổ cắm điện; bộ điều chỉnh điện thế cho nguồn điện; dây ăng ten; hộp cầu dao; máy đánh dấu dùng laze điện; thiết bị báo động động vật sử dụng sóng siêu âm; bộ truyền/nhận sóng tuyến và các công cụ của chúng để tìm kiếm vật nuôi; máy dò bằng sóng siêu âm để dò dây, ống và trụ trung gian ở sau tường nhà và các toà nhà; đĩa và băng video đã ghi; giá dạng tủ (bảng phân phối chứa thiết bị cụm thông minh); bảng điều khiển điện; bảng chỉ báo được vi tính hóa để chỉ báo sự hiện diện/không hiện diện trong văn phòng; thiết bị ngắt điện; thiết bị đầu cuối dùng cho vô tuyến truyền hình, đèn kiểm tra; hệ thống giám sát và liên lạc dùng trong chung cư; bộ nắn dòng và bộ nối dùng cho dây điện thoại; giắc cắm điện thoại; máy và thiết bị viễn thông; máy móc và thiết bị điều khiển và phân phối điện năng; biển báo phát quang hoặc cơ khí; thiết bị âm thanh dao động; thiết bị định vị để dò tìm vị trí; bộ định thời sử dụng trong nhà máy; phần mềm sử dụng trong bộ sắp xếp dãy (bộ điều chỉnh logic có thể lạp trình được); phần mềm để xử lý hình ảnh và đồ họa; bộ điều chỉnh nhiệt độ; bộ cảm biến thiết bị; thiết bị đầu cuối bộ giao diện; hệ thống xử lý hình ảnh; máy làm sạch plasma bằng áp suất không khí; bộ thử độ ổn định (không dùng cho mục đích y tế); bộ cấp nguồn dòng điện một chiều; bộ sạc pin; bộ nguồn có thể mang theo; ổ cắm điện; bộ chỉnh lưu điện; thiết bị đầu cuối tiếp đất (điện); dây điện có thể kéo dài; ổ cắm theo mô đun (bộ nối dùng cho mạng cục bộ trong gia đình); ống bọc ngoài cho dây điện trần (dây điện không có vỏ bọc); cột thép được đặt bên ngoài nhà riêng, cho phép cất giữ nhỏ gọn dây điện và cáp điện dẫn vào; đồng hồ đo thời gian được vi tính hóa để sử dụng trong các thiết bị; thiết bị làm khô bằng tia cực tím; thiết

bị làm sạch sử dụng công nghệ plasma; máy là ép quần dùng điện; thiết bị hàn điện; phần mềm máy tính dùng cho chương trình trợ giúp điều khiển thiết bị công nghiệp; thiết bị hàn hồ quang điện; điện cực hàn; thiết bị cắt kim loại sử dụng hồ quang, khí hoặc plasma; thiết bị xếp đặt các linh kiện điện tử; thiết bị gài các linh kiện điện tử; thiết bị hàn dán in; thiết bị phân phối chất dính để xếp đặt các linh kiện điện tử; thiết bị kiểm tra dùng laze (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị nạp các linh kiện điện tử; thiết bị ghép nối khuôn; thiết bị ghép nối dây; thiết bị ghép nối chíp lệch; thiết bị lắp ráp dùng cho màn hình phẳng; thiết bị hàn bằng nhiệt; thiết bị khắc khô; thiết bị sàng năng suất cao; thiết bị điều khiển đĩa quang; thiết bị sao chép đĩa quang; thiết bị liên kết đĩa quang; thiết bị đo biên dạng ba chiều; thiết bị vi hàn điện; thiết bị tạo laze; thiết bị tạo dao động cacbon dioxit laze để hàn, ghép nối và gia công; thiết bị loại bỏ hơi hàn; bộ ngắt mạch được tích hợp với nút bấm, ổ điện, đèn và các chi tiết khác để gọi y tá lắp đặt trên đầu giường bệnh; thiết bị diệt côn trùng dùng điện; thiết bị truyền hình ba chiều; pin nhiên liệu; pin, cụ thể là pin Niken-Cadini và pin dùng năng lượng mặt trời; bộ chỉnh lưu PLC; bảng phân phối có chức năng biến đổi dòng một chiều/dòng xoay chiều; máy kiểm tra sử dụng laze (không dùng cho mục đích y tế); máy điều khiển đĩa quang, máy sao chép đĩa quang; máy liên kết đĩa quang, máy tạo laze; đèn báo hiệu, tắc te đèn chiếu sáng, balát điện tử cho đèn..

Nhóm 10: Máy mát xa chạy điện dùng trong gia đình để chăm sóc sóc đẹp; dùng cụ mát xa da đầu chạy bằng pin..

Nhóm 11: Hệ thống thiết bị chiếu sáng; đèn nóng sáng; đèn huỳnh quang; đèn pha; bộ phận gá đèn huỳnh quang, thiết bị đèn nóng sáng; thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn cỡ nhỏ; đèn huỳnh quang đui xoáy; đèn pin; đèn lồng chạy điện; bộ đèn đinamô cho xe cộ; đèn chiếu sáng có bộ phận cảm biến; đèn có ống phóng điện; đèn treo dùng trong các cửa hàng; đèn gắn lên tường; đèn chiếu sáng trong vườn; đèn trần; đèn chiếu; đèn điện xua nhậy; đèn điện để bẫy côn trùng; thiết bị chạy điện có dạng đèn để bẫy và diệt côn trùng; đèn đốt diệt mầm bệnh để làm sạch không khí; đèn lắp trên cổng; đèn chiếu sáng lối thoát hiểm; đèn đường; đèn chùm treo; đèn hiệu ghi phát sáng; đèn chiếu sáng có chùm tia chiếu thẳng xuống; đèn bàn; đui đèn; đèn lồng; thiết bị nấu nướng; máy làm bánh mì tự động dùng trong gia đình; ấm đun điện; nồi áp suất dùng điện (nồi hấp); nồi cơm điện; nồi nấu cháo dùng điện; lò nướng dùng điện; lò để nấu nướng; lò nướng bánh; máy pha cà phê; bếp lò dùng điện; bình đun nước giữ nhiệt dùng điện; bếp ga; bếp nấu dùng từ; vỉ nướng gia dụng dùng điện; lò vi sóng; bếp ga có lò; chảo điện; bồn rửa bát; bếp nấu được gắn với bàn; vòi nước bằng kim loại; dụng cụ nấu nướng chạy điện; máy xay lá chè chạy điện dùng trong gia đình; máy làm bánh gạo chạy điện; dụng cụ rán thức ăn chạy điện; nồi nấu/ủ cơm dùng công nghệ điện tử từ; nồi nấu/ủ cơm dùng điện tử; bếp ga âm; bộ khung để lắp đặt cố định lò vi sóng; thiết bị để làm lạnh và đông lạnh; tủ lạnh; thiết bị làm lạnh bằng ga; máy đông lạnh; bình phân phối nước nóng/lạnh; bình phân phối nước lạnh; bình phân phối nước nóng; thiết bị làm lạnh nước dùng điện; máy làm đá dùng điện; máy và thiết bị thông gió; quạt điện; quạt thông gió dùng trong gia đình; máy hút ẩm dùng điện; máy giữ ẩm dùng điện; quạt gió dùng ở cửa; bộ xử lý không khí; quạt trần; thiết bị thông gió trên mái nhà; thiết bị lọc tĩnh điện để làm sạch không khí; thiết bị khử mùi chạy điện dùng cho ô tô; quạt thông gió li tâm; quạt hướng trục; máy làm sạch không khí dùng điện; máy làm sạch không khí chạy điện dùng trong gia đình; bộ lọc cho máy làm sạch không khí; bộ lọc cho máy làm sạch không khí dùng trong gia đình; chụp hút mùi dùng cho bếp; hệ thống thông gió, cửa thoát không khí của máy điều hoà không khí; thiết bị tạo và cung cấp không khí giàu ôxi; bộ làm lạnh chuyển nhiệt để làm lạnh các máy và thiết bị điện; thiết bị khử mùi không khí dùng điện; thiết bị làm nóng, lạnh và điều hoà không khí; máy điều hoà không khí; bộ điều khiển từ

xa cho máy điều hoà không khí; máy điều hoà không khí dùng trong ô tô; bộ cuộn dây quạt cho máy điều hoà không khí; thiết bị trao đổi nhiệt; thảm trải sàn được làm nóng bằng điện; thiết bị sưởi phòng dùng điện; chăn điện không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi điện bức xạ; thiết bị sưởi phòng dùng nước nóng; thiết bị làm ấm sàn dùng nước nóng; thiết bị sưởi ấm tay dùng điện, bao gồm cả dạng găng tay; thiết bị sưởi ấm dùng điện; thiết bị sưởi chân dùng điện; thiết bị sưởi sàn dùng điện; thiết bị cung cấp nước nóng và sưởi ấm dùng ga; thiết bị bơm nhiệt; thiết bị làm nóng nước sử dụng bơm nhiệt khí CO2; thiết bị sưởi ghế ô tô; thiết bị làm nóng có hệ số nhiệt cao; thiết bị sưởi dùng đèn hồ quang than; thiết bị vệ sinh; bồn cầu có khả năng tẩy rửa; bể tự hoại dùng trong gia đình; bể tự hoại dùng trong công nghiệp; thiết bị lọc và khoáng hoá nước dùng trong gia đình; lò đốt rác thải; bồn tắm hơi; phòng tắm hơi; phòng tắm có vòi sen; thiết bị phân phối bọt tắm dùng điện; thiết bị tạo bọt chạy điện dùng trong gia đình để làm sạch cơ thể; bộ phóng khí không dây cho bồn tắm bọt gia đình; vòi sen; bình đun nước nóng cho vòi sen; bình đun nước nóng tức thời; bồn tắm có chậu rửa mặt; bồn tắm; bồn tắm bọt dùng điện; bộ thiết bị phòng tắm; bộ thiết bị bồn cầu; bình đun nước nóng cho phòng tắm; bình đun nước cho bồn tắm; bồn cầu; máy tạo nước điện phân; thiết bị đun nước nóng dùng điện; bệ ngồi vệ sinh có kèm vòi nước xịt dùng để rửa; chậu tiểu; bồn tắm bằng kim loại; buồng vệ sinh di chuyển được; bồn cầu có thể mang đi được; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm nóng nước tức thì dùng ga; thiết bị sấy khô; thiết bị sấy khô tay dùng điện; thiết bị sấy khô bát đĩa dùng điện; thiết bị sấy khô quần áo đĩa dùng điện; máy sấy tóc dùng điện (dùng trong gia đình); máy sấy tóc dùng điện (dùng trong thương mại); lược dùng với máy sấy tóc dùng điện (dùng trong gia đình); lược dùng với máy sấy tóc dùng điện (dùng trong thương mại); thiết bị sưởi dạng tấm; thiết bị thông khí để xử lý chất thải; bồn tắm tạo xoáy nước; thiết bị tưới nước tự động dùng điện dùng trong vườn; đèn chiếu điểm; đèn dùng trong trường hợp khẩn cấp tạm thời; đèn báo nguy; đèn hiệu; đèn hơi thuỷ ngân; thiết bị chiếu sáng dùng hơi thuỷ ngân áp suất cao; đèn chiếu sáng dùng hơi natri; đèn Davy; bộ khuếch tán ánh sáng; thiết bị làm sạch vệ sinh chạy điện; đèn pha để rọi sáng; thiết bị thông gió; thiết bị khử trùng cho thảm và bộ đồ giường; thiết bị làm lạnh chạy điện dùng cho mỹ phẩm; thiết bị sấy khô dùng cho vật nuôi; thảm nóng/lạnh chạy điện dùng cho vật nuôi; máy giữ ẩm dùng trong gia đình; thiết bị khử mùi dùng trong gia đình; thiết bị làm sạch cơ thể có dạng bàn chải chạy điện dùng trong gia đình, máy hút ẩm chạy điện dùng trong gia đình; máy sấy khô tay; dụng cụ uốn tóc chạy điện dùng trong gia đình; dụng cụ uốn tóc chạy điện dùng trong thương mại; dụng cụ tẩy trang chạy điện dùng trong thương mại; dụng cụ tẩy trang chạy điện dùng trong gia đình; dụng cụ tẩy tế bào da chết chạy điện; dụng cụ chạy điện có đầu dạng bàn chải để chăm sóc mặt (dùng trong gia đình); dụng cụ chạy điện có đầu dạng bàn chải để chăm sóc mặt (dùng trong thương mại); máy hấp tóc chạy điện dùng trong thương mại; máy hấp tóc chạy điện dùng trong gia đình; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để chăm sóc mặt chạy điện dùng trong gia đình; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để chăm sóc mặt chạy điện dùng trong thương mại; thiết bị để chăm sóc mặt chạy điện dùng trong gia đình; thiết bị để chăm sóc mặt chạy điện dùng trong thương mại; thiết bị tạo hơi nước dùng để chăm sóc da mặt dùng trong gia đình; thiết bị tạo hơi nước dùng để chăm sóc da mặt dùng trong thương mại; máy làm sạch lỗ chân lông dùng điện; hộp dựng mỹ phẩm chăm sóc tóc sử dụng với thiết bị hấp tóc dùng điện (bộ phận của thiết bị hấp tóc dùng điện); thiết bị giữ ấm/lạnh chạy điện; ghế dùng trong nhà vệ sinh kiểu Nhật Bản; vòi nước làm bằng kim loại; bồn rửa dùng trong nhà vệ sinh; bộ bồn tắm có đi kèm bồn rửa mặt và gương gắn cố định và giá để đồ; đèn chạy điện toả mùi hương khi thắp sáng; thiết bị dùng cho buồng tắm vòi hoa sen; thiết bị làm mềm nước dùng trong gia đình; thiết bị làm mềm nước dùng trong thương mại; hộp đựng có thể thay thế được dùng cho thiết bị làm mềm nước (bộ phận của thiết bị làm mềm nước); máy tạo ion nước; thiết bị lọc nước; bình nước nóng dùng điện cho nhà tắm; bình nước nóng dùng điện cho buồng rửa mặt; lò sưởi điện dùng trong phòng tắm; thiết bị cung

cấp nước chạy.điện; thiết bị tạo áp lực nước chạy điện; tay vịn trong phòng tắm không bằng kim loại; thiết bị cung cấp nước; thiết bị tưới nước tự động cho cây và hoa; đèn điốt phát quang (LED); thiết bị làm nóng nước sừ dụng bơm nhiệt khí CO2 như một chất làm mát tự nhiên; tủ làm lạnh có cửa kính để bày hàng; tủ đông lanhj có cửa kính để bày hàng; máy sấy khô bát đĩa, bộ kết tủa tĩnh điện lò hồi lưu..

Nhóm 12: Xe cộ; xe đạp và các bộ phận, phụ kiện của chúng; săm và lốp xe đạp; xe đạp điện; toa xe phục vụ món ăn được điều chỉnh nhiệt độ, có trợ lực cho tổ chức dịch vụ thực phẩm; xe đẩy tay với khay đựng thức ăn; xe lăn dùng cho người tàn tật; ghế chạy điện và xe tay ga (ghế lái bằng điện và xe tay ga) cho người lớn tuổi và/hoặc người có khó khăn trong việc đi lại; vỏ phủ bọc ghế chạy điện và xe tay ga; xe máy và các bộ phận, phụ kiện của chúng; xe đẩy tay tự động sử dụng để vận chuyển trong các nhà máy; xe đạp thể thao; động cơ máy kéo; động cơ điện một chiều và động cơ điện xoay chiều cho các phương tiện giao thông trên bộ (không bao gồm các bộ phận của chúng); ô tô và các bộ phận, phụ tùng của chúng; xe đạp hai bánh có động cơ, xe đạp hai bánh và các bộ phận, phụ kiện của chúng; xe đẩy trẻ em; xe cút kít; ô tô điện và các bộ phận, phụ tùng của chúng; xe nhỏ hai bánh dung chơi gôn; động cơ cho xe đạp điện; xe đạp điện bao gồm động cơ, ắc qui có thể nạp lại được và thiết bị điều khiển; động cơ cho ô tô điện; ô tô điện bao gồm động cơ, pin và/hoặc ắc quy (bao gồm nhưng không giới hạn pin nhiên liệu) và thiết bị điều khiển chúng.

Nhóm 20: Kệ để vô tuyến

Nhóm 21: Bàn chải được ion hóa chạy điện dùng trong thương mại; bàn chải được ion hóa chạy điện dùng trong gia đình; lược được ion hóa chạy điện dùng trong gia đình; lược được ion hóa chạy điện dùng trong thương mại;bàn chải chạy điện dùng để làm sạch và chăm sóc cơ thể

Nhóm 24: Tấm choàng dùng trong các cửa hiệu cắt tóc và hiệu làm đầu.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ kho hàng; môi giới vận tải.

---

(111) **4-0198343**
(210) 4-2010-02671
(181) 05.02.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 05.02.2010

(531) 7.1.24; A1.1.10; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP (VN)
ấp Cây Chàm, xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gạch, ngói.

---

(111) **4-0198344**
(210) 4-2011-11882
(181) 15.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DŨNG VÂN

(151) 09.01.2013
(220) 15.06.2011

(731) HỘ KINH DOANH DUY DUY (DŨNG VÂN) (VN)
Chợ, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Giày dép.

Nhóm 35: Mua bán giày dép.

---

(111) **4-0198345**
(210) 4-2010-08474
(181) 21.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 21.04.2010

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, da cam, trắng, nâu đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM ĐẤT VIỆT (VN)
Tổ 79 khu 7 phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói.

---

(111) **4-0198346**
(210) 4-2010-10032
(181) 12.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

BRAVOGRA

(151) 09.01.2013
(220) 12.05.2010

(731) WALER IMPEX PVT. LTD (IN)
A-2/18, Sec 18, Rohini, New Delhi-110089, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198347**
(210) 4-2011-11926
(181) 15.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

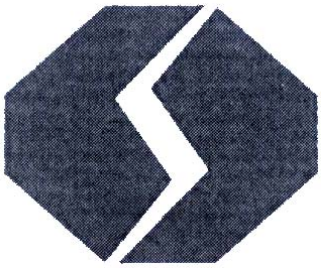

(151) 09.01.2013
(220) 15.06.2011

(531) 26.5.1; 1.15.3
(731) GUANGZHOU TECH-LONG PACKING MACHINE CO., LTD. (CN)
No.23 Yunpu 1 Road, Economic Technological Development District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị sản xuất nước có ga; máy sản xuất nước khoáng; máy bao gói; máy bịt nắp chai; máy đóng nút chai; máy súc rửa chai.

---

(111) **4-0198348**
(210) 4-2011-12174
(181) 17.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 17.06.2011

(531) 5.9.24; A1.1.10; A6.3.14; 14.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, cam, vàng, đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY TNHH LONG CHÂU (VN)
Lô số 38 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 17: Tấm bạt (tấm phủ) bằng nhựa.

---

(111) **4-0198349**
(210) 4-2010-12496
(181) 09.06.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

NAM TRÂN

(151) 09.01.2013
(220) 09.06.2010

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NAM TRÂN (VN)
21 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

(111) **4-0198350**
(210) 4-2011-00162
(181) 05.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 05.01.2011

(531) A5.5.20; A5.1.16; A5.1.5; 3.7.17
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng
(731) NANJING POTOMAC BEAUTY & HEALTH CARE CO., LTD (CN)
No. 5 Tianpu Road, Pukou Economical Development Zone, Nanjing City, Jiangsu Province, P.R.China, 211800
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Đồ uống được chế trên cơ sở ca cao; kẹo viên (bánh kẹo); kẹo ong dùng cho người; thực phẩm giàu tinh bột; nước hãm, không dùng cho mục đích y tế dùng làm hương liệu; men dạng viên, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198351**
(210) 4-2011-00164
(181) 05.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

THARLISORM

(151) 09.01.2013
(220) 05.01.2011

(731) ALLEVIARE LIFE SCIENCES LTD (HK)
Rm 804, Sino centre, 582-592 Nathan Rd, Kln, Hong Kong
(740) Văn phòng Luật sư LACOMS (LACOMS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198352**
(210) 4-2011-01163
(181) 19.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 19.01.2011

(531) 25.1.25; 6.1.2; 6.6.25; 11.3.14
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng nhạt, nâu đậm, nâu vàng, đen, trắng
(731) HỘ KINH DOANH PHƯỚC THÀNH (VN)
Số 152 ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh nướng và bánh dẻo (bánh Trung Thu); bánh khảo (bánh in).

---

(111) **4-0198353**
(210) 4-2011-12975
(181) 27.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Bích Bòn Bon

(151) 09.01.2013
(220) 27.06.2011

(731) PHAN BÍCH LIÊN (VN)
Sạp A32b, A24b lầu 1, trung tâm thương mại dịch vụ An Đông, đường An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0198354**
(210) 4-2010-12999
(181) 16.06.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

HTX THANH BÌNH

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2010

(531) 26.13.25; A25.3.15
(591) Đỏ, xanh dương
(731) HỢP TÁC XÃ THANH BÌNH (VN)
ấp Lợi Hà, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy, chuối chiên, măng khô, măng chua.

Nhóm 30: Tiêu bột, tiêu hột, gừng bột, riềng bột, sả bột, sa tế ớt sả, muối sả rang, nước hàng (nước màu).

---

(111) **4-0198355**
(210) 4-2011-00109
(181) 05.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ALPHA 20 C

(151) 09.01.2013
(220) 05.01.2011

(731) THE SUNRIDER CORPORATION DBA SUNRIDER INTERNATIONAL (US)
1625 Abalone Avenue, Torrance, California 90501, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng làm từ dược thảo dùng để bồi bổ sức khỏe làm tăng sức đề kháng, chất bổ sung cho ăn kiêng làm từ dược thảo dùng để bồi bổ sức khỏe làm

tăng sức đề kháng, chế phẩm vitamin, rễ thực vật dùng cho ăn kiêng không có chất dinh dưỡng.

Nhóm 29: Thức ăn làm từ thảo mộc dạng viên, viên nang, bột, lỏng, và viên đặc như thạch; thức ăn làm từ thảo mộc dạng cô đặc; rau và quả phơi khô và đã chế biến.

---

(111) **4-0198356**
(210) 4-2011-12024
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TOPRED

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng.

---

(111) **4-0198357**
(210) 4-2010-08518
(181) 22.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

ekata

(151) 09.01.2013
(220) 22.04.2010

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Giấy nhám; giấy ráp.

Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại; chốt (then) cửa bằng kim loại; bộ đồ đạc của giường ngủ bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bộ đồ cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; thiết bị không dùng điện để mở cửa; chi tiết bằng kim loại dùng cho đồ gỗ; bản lề bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; bồn chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Dụng cụ phun sơn bằng khí nén; súng phun sơn; bơm khí nén; máy sơn; thiết bị bơm hút sơn.

Nhóm 21: Vòng và giá treo khăn tắm.

---

(111) **4-0198358**
(210) 4-2010-07950
(181) 16.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 16.04.2010

(531) 7.1.6; 26.1.1; 24.17.5; 24.13.1
(591) Vàng nhũ, vàng nhạt, vàng ánh kim, xanh lam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN G&P -LAND (VN)
Số 22, ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0198359**
(210) 4-2011-18033
(181) 29.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

sankosha

(151) 09.01.2013
(220) 29.08.2011

(531) 26.13.25; 1.15.23
(591) Đỏ, đen
(731) KABUSHIKI KAISHA SANKOSHA (SANKOSHA MANUFACTURING CO., LTD.) (JP)
988 Kanoya-cho, Hachioji-shi, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy làm sạch quần áo dùng trong công nghiệp; máy hoàn thiện quần áo dùng trong công nghiệp; máy định hình quần áo dùng trong công nghiệp; máy là (ủi) quần áo dùng trong công nghiệp; máy là (ủi) cổ - tay áo dùng trong công nghiệp; máy gấp áo sơ mi; máy giặt quần áo; máy là (ủi) quần áo bằng hơi nước dùng trong công nghiệp; máy đóng bao quần áo dùng trong công nghiệp; máy phân loại quần áo dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0198360**
(210) 4-2011-12113
(181) 17.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 17.06.2011

(531) 4.3.3; ; 26.1.1; 3.7.17
(731) NGUYỄN VĂN THỐNG (VN)
107/2 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(111) **4-0198361**
(210) 4-2009-12920
(181) 25.06.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

VIET NAM EDI., JSC
VIET NAM EDUCCATION
INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

(151) 09.01.2013
(220) 25.06.2009

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)
204B Lý Tự Trọng, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Đầu tư giáo dục.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, chuyển giao chương trình đào tạo, tư vấn đào tạo.

---

(111) **4-0198362**
(210) 4-2009-10432
(181) 27.05.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

THAI´S

(151) 09.01.2013
(220) 27.05.2009

(731) CÔNG TY TNHH SX - TM THIẾT BỊ ĐIỆN KIM SANG (VN)
ấp Phước Thái, xã Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy dập ren; máy dập khuôn.

Nhóm 11: Thiết bị và trang bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0198363**
(210) 4-2009-07466
(181) 20.04.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

AFTENRA

(151) 09.01.2013
(220) 20.04.2009

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198364**
(210) 4-2009-10011
(181) 21.05.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

UNI-QUICK

(151) 09.01.2013
(220) 21.05.2009

(731) PHESOL INDUSTRIAL CO.,LTD (TW)
FL.2, No. 47 - 5, Yuh - Hsiao Road, Tainan, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho đất; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0198365**
(210) 4-2009-15585
(181) 27.07.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 27.07.2009

(531) 3.1.4; A3.1.20; A3.1.24
(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống chứa cacbonat có hương vị sirô làm từ nước ép rễ cây, vỏ cây, và thảo mộc, được lên men bằng đường và men), nước uống làm từ táo (không dùng trong ngành y), nước khoáng và nước có gaz, nước ép trái cây, nước ngọt có chứa cacbonat, đồ uống không có cồn, tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0198366**
(210) 4-2009-16913
(181) 12.08.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

NOT YOUR DAUGHTER'S JEANS

(151) 09.01.2013
(220) 12.08.2009

(731) NYDJ APPAREL, LLC (US)
5401 South Soto Street, Vernon, California 90058, United States
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép (tất cả đều là các sản phẩm không nằm trong các nhóm khác).

---

(111) **4-0198367**
(210) 4-2009-16141
(181) 04.08.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

ĐẠI DƯƠNG

(151) 09.01.2013
(220) 04.08.2009

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẠI DƯƠNG (VN)
Tầng 3, số 38, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các mặt hàng thủy hải sản đã chế biến như: tôm, cua, cá, mực, ghẹ.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng thủy hải sản đã chế biến.

---

(111) **4-0198368**
(210) 4-2009-12264
(181) 17.06.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

ROUTINE

(151) 09.01.2013
(220) 17.06.2009

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
51368 Leverkusen, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm hoá học dùng trong xử lý hạt giống (tất cả thuộc nhóm này), phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt cỏ dại và loài gây hại; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm.

---

(111) **4-0198369**
(210) 4-2009-10548
(181) 28.05.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

CMI

(151) 09.01.2013
(220) 28.05.2009

(731) CÔNG TY TNHH CAO HÙNG (VN)
908 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm khí nén; máy phát điện; cưa xích; máy cắt cỏ; máy phun xịt.

---

(111) **4-0198370**
(210) 4-2009-12120
(181) 16.06.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

MORNINGUSA

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2009

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0198371**
(210) 4-2011-12041
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EARNESTON

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) KURARAY PLASTICS CO., Ltd. (JP)
8-1, Kakudacho, Kita-ku, Osaka 530-8611, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo dạng thô (chất dẻo chưa qua chế biến); hóa chất công nghiệp.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm (vật liệu để sản xuất); cao su thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu cách điện/cách nhiệt; nút bằng cao su; nắp đậy và miếng bịt bằng cao su (dùng cho mục đích bao gói/đóng gói công nghiệp); lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0198372**
(210) 4-2011-12042
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Cô Năm Bé

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) HỘ KINH DOANH CÔ NĂM BÉ (VN)
261/12 Nguyễn Văn Tiết, khu 14, phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nấu ăn.

---

(111) **4-0198373**
(210) 4-2011-12043
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HQN

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) CÔNG TY TNHH QUÂN NGỌC (VN)
Số 374, ấp Lồ ồ, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp gas, linh kiện bếp gas.

---

(111) **4-0198374**
(210) 4-2011-13207
(181) 30.06.2021
(300) 85/212,124 06.01.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

Google

(151) 09.01.2013
(220) 30.06.2011

(731) GOOGLE INC. (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sáp dưỡng môi.

Nhóm 20: Ghế ngồi.

---

(111) **4-0198375**
(210) 4-2011-12040
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ULTRAMAS

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) PT PROPAN RAYA INDUSTRIAL COATING CHEMICALS (PT. PROPAN RAYA ICC) (ID)
JL Kyai Tapa No. 215-F, Kel. Tomang West Jakarta, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường (mát tít).

---

(111) **4-0198376**
(210) 4-2011-12025
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

REDONE

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng.

---

(111) **4-0198377**
(210) 4-2011-12026
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

REDPHOS

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng.

---

(111) **4-0198378**
(210) 4-2011-12027
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PHOSVIP

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng.

---

(111) **4-0198379**
(210) 4-2011-12028
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SKYPHOS

(151) 09.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng.

---

(111) **4-0198380**
(210) 4-2011-12847
(181) 27.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 09.01.2013
(220) 27.06.2011

(531) 13.1.6; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH ACRYLIC IDEA FACTORY EAST (VN)
Lô D-7J-CN và D-7L2-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Kỷ niệm chương bằng nhựa acrylic.

Nhóm 35: Bán buôn kỷ niệm chương.

(111) **4-0198381**
(210) 4-2011-24696
(181) 21.11.2021
(300) 85/327,837 23.05.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

SMARTDESIGN

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(731) LIEBERT CORPORATION (US)
1050 Dearborn Drive Columbus, Ohio 43085, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Hệ thống quản lý trung tâm dữ liệu và phòng máy tính được tạo thành bởi một hoặc một số các bộ phận sau: bộ điều khiển điện tử để kiểm soát điều hòa không khí, nhiệt độ và luồng không khí, bộ cảm biến, hệ thống phân phối điện và quản lý cáp, bộ ổn định điện thế, máy phát điện, bộ cấp nguồn liên tục, bộ ngắt mạch điện, hệ thống làm mát, thiết bị điều hòa không khí, điều khiển quạt, tủ, giá đỡ, tấm ngăn, tấm màn ngăn cửa, phần mềm để giám sát trung tâm dữ liệu và các thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng của phòng máy vi tính.

---

(111) **4-0198382**
(210) 4-2011-24613
(181) 18.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AAMIE

(151) 10.01.2013
(220) 18.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198383**
(210) 4-2011-24695
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

INFINITI

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (JP)
No. 2 Takaracho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Tàu thủy/tàu xuồng; ô tô; toa xe; ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe tiện ích dùng trong thể thao; ô tô buýt; xe đi dã ngoại; xe thể thao, ô tô đua; xe thùng, xe nâng (xe có thiết bị kỹ thuật giống chiếc dĩa ở đầu dùng để nâng và di chuyển các vật nặng); xe kéo; giảm xóc treo dùng cho xe cộ; lò xo giảm xóc dùng cho xe cộ; may ơ của xe cộ; bánh xe cộ; lốp cho ô tô; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; phanh xe cộ; khung gầm xe cộ; thùng xe ô tô; bộ phận chở hành lý dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ mặt đất; gương hậu dùng cho xe cộ; cần gạt nước cho xe cộ; tấm chắn gió cho xe cộ; động cơ cho xe cộ mặt đất; mạng thuỷ lực dùng cho xe cộ mặt đất; bơm hơi (phụ tùng của xe cộ); khớp ly hợp dùng cho xe cộ mặt đất, cơ cấu truyền động dùng cho xe cộ mặt đất; trục của xe cộ mặt đất, thiết bị lái cho xe cộ mặt đất; bảng chỉ dẫn (tín hiệu) hướng đi cho xe cộ; đèn hiệu báo lùi dùng cho xe cộ; xe hai bánh có động cơ; xe đạp; xe bò (xe ba gác); toa xe tự lật; xe đẩy xe cộ; xe kéo xe cộ; động cơ kéo; động cơ cho xe cộ mặt đất; trục xe cộ; cơ cấu truyền động và khớp truyền động bánh răng dùng cho xe cộ mặt đất; giảm xóc dùng cho xe cộ; động cơ điện xoay chiều/động cơ điện một chiều dùng cho xe cộ mặt đất; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; miếng vá bằng cao su có chất dính để sửa chữa săm xe hoặc lốp xe; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198384**
(210) 4-2011-25292
(181) 28.11.2021
(300) 85/356,895 27.06.2011 US
85/356,905 27.06.2011 US
85/356,914 27.06.2011 US
85/356,935 27.06.2011 US
85/356,955 27.06.2011 US
85/356,983 27.06.2011 US
85/356,991 27.06.2011 US
85/357,002 27.06.2011 US
85/357,016 27.06.2011 US
85/357,024 27.06.2011 US
85/357,050 27.06.2011 US
85/357,067 27.06.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

TAURIEL

(151) 10.01.2013
(220) 28.11.2011

(731) THE SAUL ZAENTZ COMPANY (US)
2600 Tenth Street, Berkeley, CA 94710 United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng cho cá nhân; nước hoa; nước có hương thơm; tinh dầu; mỹ phẩm; nước thơm, cụ thể là, nước xức tóc, nước thơm bôi sau khi cạo râu, nước thơm xức cơ thể; nước thơm xịt cơ thể; dầu dùng cơ thể (mỹ phẩm); gel tắm; dầu tắm; chế phẩm làm cho nước tắm xủi bọt và thơm; chế phẩm tắm dạng bột; dầu gội đầu; nước xịt tóc; dầu mát-xa; dầu thơm bôi môi không chứa thuốc; muối tắm không chứa thuốc (không dùng trong y tế); nước súc miệng (không dùng trong y tế); khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm; kem chống nắng; gel đánh răng; kem đánh răng; que hương trầm.

Nhóm 06: Bức tượng nhỏ làm bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại thường; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại thường; nút chai bằng kim loại.

Nhóm 08: Cái rìu; kiếm; dao và bao kiếm.

Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; băng trò chơi viđêô; đĩa CD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; đĩa DVD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; miếng gắn từ để trang trí; thẻ chơi trò chơi được ghi ở dạng đĩa CD.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; bức tượng nhỏ bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật, cụ thể là bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật bằng đất nặn, bộ dụng cụ vẽ tranh thủ công và mỹ thuật, bộ dụng cụ giấy thủ công và mỹ thuật cho trẻ em; hình nhân vật bằng các tông; áp phích quảng cáo; giấy dính (đồ dùng văn phòng); bản in litô (bản in thạch bản), sách có nội dung về phim truyện và tiểu thuyết; thẻ đánh dấu sách; bưu thiếp, thẻ chơi trò chơi (ấn phẩm in); sách có in ảnh; sách có chứa thông tin để các nhân vật đóng vai; lịch, ảnh ba chiều; tập album để sưu tầm các thẻ chơi trò chơi, nhãn dính có hình, tem và tiền xu.

Nhóm 18: Da và giả da, và các sản phẩm làm bằng da và giả da, cụ thể là hòm và túi du lịch, hành lý; ô; túi thể thao, túi của người đi cắm trại; túi đựng quần áo; ba lô; cặp tài liệu; túi đeo hông; túi xách, miếng thẻ ghi tên và địa chỉ gắn vào hành lý; túi xách đi chợ; túi xách tay của phụ nữ; ví tiền; hộp đựng thẻ tín dụng bằng da hoặc giả da; túi đựng đồ tập thể dục; cặp học sinh; túi đưa thư.

Nhóm 20: Bức tượng nhỏ làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô-li-me; bức tượng nhỏ làm bằng chất dẻo; tác phẩm điêu khắc làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô-li-me; tác phẩm điêu khắc làm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Cốc; cốc vại; cốc có chân; cái ly; hộp đựng đồ ăn trưa; bức tượng nhỏ bằng đất nung, thủy tinh hoặc gốm.

Nhóm 24: Thảm trang trí treo tường bằng vải; cờ bằng vải; khăn tắm; vải trải bàn; vải trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là mũ nón và khăn đội đầu, áo vét tông, áo tay ngắn, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, quần, áo váy, váy, tất, cà vạt (quần áo) và trang phục, cụ thể là trang phục mặc trong lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các Thánh) và trang phục cho các trò chơi có các nhân vật đóng vai; giày dép; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là mô hình nhân vật hành động, trò chơi dùng bảng, vũ khí đồ chơi, trò chơi cờ, trò chơi ghép hình ba chiều, trò chơi lắp hình; bộ đồ chơi để tạo ra các mô hình máy bay và xe tăng giống hình mẫu; trò chơi dùng thẻ chơi trò chơi không dùng với máy thu hình; búp bê.

(111) **4-0198385**
(210) 4-2011-25293
(181) 28.11.2021
(300) 85/359,218 29.06.2011 US
85/359,238 29.06.2011 US
85/359,250 29.06.2011 US
85/359,261 29.06.2011 US
85/359,269 29.06.2011 US
85/359,438 29.06.2011 US
85/359,474 29.06.2011 US
85/359,489 29.06.2011 US
85/359,590 29.06.2011 US
85/359,620 29.06.2011 US
85/359,640 29.06.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

ARKENSTONE

(151) 10.01.2013
(220) 28.11.2011

(731) THE SAUL ZAENTZ COMPANY (US)
2600 Tenth Street, Berkeley, CA 94710 United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bức tượng nhỏ làm bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại thường; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại thường; nút chai bằng kim loại.

Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; băng trò chơi viđêô; đĩa CD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; đĩa DVD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; miếng gắn từ để trang trí; thẻ chơi trò chơi được ghi ở dạng đĩa CD.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; bức tượng nhỏ bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật, cụ thể là bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật bằng đất nặn, bộ dụng cụ vẽ tranh thủ công và mỹ thuật, bộ dụng cụ giấy thủ công và mỹ thuật cho trẻ em; hình nhân vật bằng các tông; áp phích quảng cáo; giấy dính (đồ dùng văn phòng); bản in litô (bản in thạch bản), sách có nội dung về phim truyện và tiểu thuyết; thẻ đánh dấu sách; bưu thiếp, thẻ chơi trò chơi (ấn phẩm in); sách có in ảnh; sách có chứa thông tin để các nhân vật đóng vai; lịch, ảnh ba chiều; tập album để sưu tầm các thẻ chơi trò chơi, nhãn dính có hình, tem và tiền xu.

Nhóm 18: Da và giả da, và các sản phẩm làm bằng da và giả da, cụ thể là hòm và túi du lịch, hành lý; ô; túi thể thao, túi của người đi cắm trại; túi đựng quần áo; ba lô; cặp tài liệu; túi đeo hông; túi xách, miếng ghi tên và địa chỉ gắn vào hành lý; túi xách đi chợ; túi xách tay của phụ nữ; ví tiền; hộp đựng thẻ tín dụng bằng da hoặc giả da; túi đựng đồ tập thể dục; cặp học sinh; túi đưa thư.

Nhóm 20: Bức tượng nhỏ làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô-li-me; bức tượng nhỏ làm bằng chất dẻo; tác phẩm điêu khắc làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô-li-me; tác phẩm điêu khắc làm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Cốc; cốc vại; cốc có chân; cái ly; hộp đựng đồ ăn trưa; bức tượng nhỏ bằng đất nung, thủy tinh hoặc gốm.

Nhóm 24: Thảm trang trí treo tường bằng vải; cờ bằng vải; khăn tắm; vải trải bàn; vải trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là mũ nón và khăn đội đầu, áo vét tông, áo tay ngắn, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, quần, áo váy, váy, tất, cà vạt (quần áo) và trang phục, cụ thể là trang phục mặc trong lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các Thánh) và trang phục cho các trò chơi có các nhân vật đóng vai; giày dép; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là mô hình nhân vật hành động, trò chơi dùng bảng, vũ khí đồ chơi, trò chơi cờ, trò chơi ghép hình ba chiều, trò chơi lắp hình; bộ đồ chơi để tạo ra các mô hình máy bay và xe tăng giống hình mẫu; trò chơi dùng thẻ chơi trò chơi (không dùng với máy thu hình); búp bê.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến, dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ một mạng máy tính, cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy vi tính, cung cấp trực tuyến trò chơi tương tác nhiều người chơi cùng một lúc qua mạng Internet, cung cấp hệ thống trang web và cổng trực tuyến cho người tham gia chơi trò chơi trực tuyến.

---

(111) **4-0198386**
(210) 4-2011-24717
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(731) CƠ SỞ PHƯƠNG NGỌC (VN)
13/27 đường số 1, khu phố 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Phụ tùng xe máy cụ thể là vòng bi, bu gi, bộ phận lọc (dùng cho động cơ), bộ chế hoà khí, pít tông, vòng găng séc-măng dùng cho động cơ, chụp bu-gi.

Nhóm 09: Phụ tùng xe hơi và xe máy cụ thể là bình sạc (bộ tích trữ điện), mạch tích hợp (IC) của xe, mô bin lửa.

Nhóm 12: Má phanh (đùm đĩa); gương chiếu hậu; còi (kèn) xe; xích; đĩa xích, bố ly hợp.

---

(111) **4-0198387**
(210) 4-2011-24731
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(531) 3.7.3; 8.7.11
(591) Trắng, vàng, xanh da trời, xanh lá cây
(731) NGUYỄN VĂN PHÒNG (VN)
12/2 KP4, phường 2, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm tươi.

---

(111) **4-0198388**
(210) 4-2011-24210
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) A26.11.9; 26.11.3; A26.11.8; A25.3.3
(591) Đỏ, da cam, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG HÀ NỘI (VN)
Số 2 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ thông minh (thẻ điện tử); dụng cụ và thiết bị viễn thông cụ thể là máy fax, máy tê-lếch, máy điện thoại, thiết bị viễn thông để truyền nhận tin nhắn, dữ liệu không dây để kết nối với cơ sở dữ liệu và internet; dữ liệu có thể tải xuống được bao gồm phần mềm và xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ phương tiện được cung cấp trên internet (bao gồm các web sites); chương trình trò chơi điện tử (phần mềm) và trò chơi trên máy tính.

Nhóm 16: Giấy, đồ dùng bằng các tông, báo và tạp chí xuất bản định kỳ, danh bạ; sách và tạp chí, văn phòng phẩm; ảnh chụp; bút để viết; nhãn; thẻ ghi địa chỉ dùng cho thẻ mục lục, thẻ không được từ tính mã hoá; dụng cụ giảng dạy và đào tạo (không phải là thiết bị).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại mang đến sự thuận lợi cho con người trong việc lựa chọn các hàng hoá đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc xem xét và mua sắm hàng hoá trong cửa hàng hoặc tại siêu thị hoặc tại quầy hàng điện tử bán lẻ hoặc tại hiệu thuốc hoặc từ một website internet mua bán hàng hoá nói chung, hoặc tù một website chuyên kinh doanh dược phẩm và hàng điện tử; tư vấn và trợ giúp cho việc chọn lựa hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng vốn điện tử; dịch vụ thanh toán; dịch vụ công bố giá cả thị trường chứng khoán, tất cả các dịch vụ trên được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt cho điện thoại, máy tính, mạng máy tính, máy, thiết bị hệ thống và mạng viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình, dịch vụ phát thanh, dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây dịch vụ truyền và nhận dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, văn bản bằng các phương tiện: điện thoại, máy tính, cáp, sóng radio, thư điện tử, ti vi, sóng ngắn (vi ba), liên lạc vệ tinh, các phương tiện trên mặt đất, hệ thống kết nối không dây hoặc có dây hoặc bằng cáp, hoặc các phương tiện liên lạc khác; cung cấp dịch vụ truy cập vào ngân hàng dữ liệu được lưu trong máy tính; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ cung cấp vé lữ hành; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi, tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng Internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí, thể thao và vui chơi, ghi hình, hoặc nghe nhìn để phát trên các phương tiện mặt đất, cáp, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống kết nối không dây hoặc có dây và các phương tiện truyền thông khác; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ đặt chỗ cho cuộc biểu diễn; dịch vụ trò chơi, dịch vụ cá cược xổ số; đánh bạc; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến giáo dục và giải trí, tất cả các dịch vụ nói trên được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc từ mạng Internet.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, vẽ đồ hoạ và bài viết sẵn có, tất cả dùng cho việc biên soạn các trang web trên Internet; dịch vụ thiết kế và duy trì các trang web; dịch vụ cho thuê trang web chủ, dịch vụ cho thuê thời gian truy cập đến cơ sở dữ liệu máy tính (không phải nhà cung cấp dịch vụ Internet); tất cả các dịch vụ trên được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc Internet.

Nhóm 44: Dịch vụ: y tế, vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ, chăm sóc sắc đẹp; tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc Internet.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi, dịch vụ câu lạc bộ hẹn hò (gặp gỡ); tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc Internet.

---

(111) **4-0198389**
(210) 4-2011-24211
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) 26.11.3; A26.11.8
(591) Đỏ, da cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG HÀ NỘI (VN)
Số 2 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ thông minh (thẻ điện tử); dụng cụ và thiết bị viễn thông cụ thể là máy fax, máy tê-lếch, máy điện thoại, thiết bị viễn thông để truyền nhận tin nhắn, dữ liệu không dây để kết nối với cơ sở dữ liệu và internet; dữ liệu có thể tải xuống được bao gồm phần

mềm và xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ phương tiện được cung cấp trên internet (bao gồm các web sites); chương trình trò chơi điện tử (phần mềm) và trò chơi trên máy tính.

Nhóm 16: Giấy, đồ dùng bằng các tông, báo và tạp chí xuất bản định kỳ, danh bạ; sách và tạp chí, văn phòng phẩm; ảnh chụp; bút để viết; nhãn; thẻ ghi địa chỉ dùng cho thẻ mục lục, thẻ không được từ tính mã hoá; dụng cụ giảng dạy và đào tạo (không phải là thiết bị).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại mang đến sự thuận lợi cho con người trong việc lựa chọn các hàng hoá đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc xem xét và mua sắm hàng hoá trong cửa hàng hoặc tại siêu thị hoặc tại quầy hàng điện tử bán lẻ hoặc tại hiệu thuốc hoặc từ một website internet mua bán hàng hoá nói chung, hoặc tù một website chuyên kinh doanh dược phẩm và hàng điện tử; tư vấn và trợ giúp cho việc chọn lựa hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng vốn điện tử; dịch vụ thanh toán; dịch vụ công bố giá cả thị trường chứng khoán, tất cả các dịch vụ trên được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt cho điện thoại, máy tính, mạng máy tính, máy, thiết bị hệ thống và mạng viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình, dịch vụ phát thanh, dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây dịch vụ truyền và nhận dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, văn bản bằng các phương tiện: điện thoại, máy tính, cáp, sóng radio, thư điện tử, ti vi, sóng ngắn (vi ba), liên lạc vệ tinh, các phương tiện trên mặt đất, hệ thống kết nối không dây hoặc có dây hoặc bằng cáp, hoặc các phương tiện liên lạc khác; cung cấp dịch vụ truy cập vào ngân hàng dữ liệu được lưu trong máy tính; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ cung cấp vé lữ hành; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi, tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng Internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí, thể thao và vui chơi, ghi hình, hoặc nghe nhìn để phát trên các phương tiện mặt đất, cáp, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống kết nối không dây hoặc có dây và các phương tiện truyền thông khác; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ đặt chỗ cho cuộc biểu diễn; dịch vụ trò chơi; dịch vụ cá cược xổ số; đánh bạc; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến giáo dục và giải trí, tất cả các dịch vụ nói trên được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc từ mạng Internet.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, vẽ đồ hoạ và bài viết sẵn có, tất cả dùng cho việc biên soạn các trang web trên Internet; dịch vụ thiết kế và duy trì các trang web; dịch vụ cho thuê trang web chủ, dịch vụ cho thuê thời gian truy cập đến cơ sở dữ liệu máy tính (không phải nhà cung cấp dịch vụ Internet); tất cả các dịch vụ trên được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc Internet.

Nhóm 44: Dịch vụ: y tế, vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ, chăm sóc sắc đẹp; tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc Internet.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi, dịch vụ câu lạc bộ hẹn hò (gặp gỡ); tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc Internet.

---

(111) **4-0198390**
(210) 4-2011-24712
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NỐI VÒNG TAY (VN)
78 Mã Mây, Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế vận chuyển khách du lịch đường bộ và đường thủy nội địa.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát; kinh doanh khách sạn.

---

(111) **4-0198391**
(210) 4-2011-24734
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Procare Fullcream

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA AN PHA (VN)
65 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột, sữa chua, sữa đặc, sữa nước.

---

(111) **4-0198392**
(210) 4-2011-24735
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Procare smart

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA AN PHA (VN)
65 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột, sữa chua, sữa đặc, sữa nước.

---

(111) **4-0198393**
(210) 4-2011-24737
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ProcareReduce

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA AN PHA (VN)
65 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột, sữa chua, sữa đặc, sữa nước.

---

(111) **4-0198394**
(210) 4-2011-24750
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PORIVAX

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số nhà 18, phố Trưng Nhị, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198395**
(210) 4-2011-24855
(181) 22.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Phúc Khang

(151) 10.01.2013
(220) 22.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚC KHANG (VN)
Số nhà 02, ngõ 109 phố Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0198396**
(210) 4-2011-24697
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MBC
BEAUTY ACADEMY

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(731) ĐỖ NGỌC QUANG (VN)
229, tổ 40, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (cung cấp) các sản phẩm chăm sóc làm đẹp tóc, trang điểm nghệ thuật, chăm sóc và làm đẹp móng, phun xăm thẩm mỹ.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề trang điểm, đào tạo dạy nghề tóc, dạy nghề thẩm mỹ làm đẹp, phun xăm thẩm mỹ, các dịch vụ vui chơi giải trí, tổ chức các sự kiện về nghệ thuật trang điểm và làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc làm đẹp tóc, trang điểm nghệ thuật, chăm sóc và làm đẹp móng, phun xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0198397**
(210) 4-2011-24854
(181) 22.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Hưng Phát

(151) 10.01.2013
(220) 22.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÁT (VN)
Số 34, tổ 2, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0198398**
(210) 4-2011-24715
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HOA THUỶ TINH

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VN)
Số 14, phố Bát Sứ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức các chương trình biểu diễn (cho mục đích giải trí, văn hoá, nghệ thuật); dịch vụ câu lạc bộ thể thao, cụ thể là chơi gôn, quần vợt; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo.

---

(111) **4-0198399**
(210) 4-2011-24617
(181) 18.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LADTUSA

(151) 10.01.2013
(220) 18.11.2011

(731) LÊ THANH HÀ (VN)
Tổ 35, cụm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198400**
(210) 4-2011-24618
(181) 18.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DRAICHIN

(151) 10.01.2013
(220) 18.11.2011

(731) LÊ THANH HÀ (VN)
Tổ 35, cụm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0198401**
(210) 4-2003-07518
(181) 29.08.2013
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 29.08.2003

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAPPY COOK (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà II, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 11: Đồ điện gia dụng: bếp điện, nồi cơm điện, lò viba, máy lọc nước, bếp gas.

---

(111) **4-0198402**
(210) 4-2011-24495
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Mibeproxil

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198403**
(210) 4-2011-24559
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(731) METROPOLITAN TRADING COMPANY (IN)
10/76 Off., Haines Road, Worli, Mumbai 400-018, India
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép và đồ đội đầu; áo choàng, áo vét tông, áo len, cà vạt, áo khoác, quần đùi, áo len cổ chui, quần áo may sẵn, khăn quàng, áo sơ mi, bít tất, thắt lưng (trang phục), dây đeo quần, bộ com lê, áo len thể thao, quần, áo phông ngắn tay, quần áo thể dục thể thao, giầy, giầy ống, dép lê.

---

(111) **4-0198404**
(210) 4-2011-24451
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRƯỜNG THÀNH

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(731) ĐOÀN VĂN TRƯỜNG (VN)
Khu 5 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0198405**
(210) 4-2011-24612
(181) 18.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AUDRIA

(151) 10.01.2013
(220) 18.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198406**
(210) 4-2011-24431
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SANTALIN

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Cố vấn điều hành kinh doanh; cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 36: Cho vay (tài chính); đầu tư vốn; phát hành trái phiếu; quản lý tài khoản khách hàng; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0198407**
(210) 4-2011-24432
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LINSANTA

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Cố vấn điều hành kinh doanh; cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 36: Cho vay (tài chính); đầu tư vốn; phát hành trái phiếu; quản lý tài khoản khách hàng; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0198408**
(210) 4-2011-24496
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Mibecerex

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198409**
(210) 4-2011-24498
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Meizelol

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198410**
(210) 4-2011-24499
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Fucreson

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198411**
(210) 4-2011-24530
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NAZOFERAN

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
Số 16/38, ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198412**
(210) 4-2011-24531
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHONDRASIL

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
Số 16/38, ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198413**
(210) 4-2011-24532
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VESTINORM

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
Số 16/38, ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198414**
(210) 4-2011-24535
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HALADOXIM

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HOÀNG LAN (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 2, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198415**
(210) 4-2011-24557
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(531) 26.11.3; A26.11.7; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ÁNH SÁNG MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
117 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn bôi trơn động cơ.

---

(111) **4-0198416**
(210) 4-2011-24417
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, ghi, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KIYOKAWA (VN)
Số 164 đường Thanh Niên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0198417**
(210) 4-2011-24553
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(531) 26.4.4; A26.11.9
(591) Xanh dương, trắng
(731) IHEATU NWAGBARA OBIOHA (US)
1100 N. Hellman Ave, Ontario, California 91764, United States
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để dưỡng da; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm dạng lỏng dùng cho da; xà phòng dùng cho da; chế phẩm dùng để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0198418**
(210) 4-2011-24411
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(531) 5.7.3; A1.1.10; 25.1.6; A17.3.2; 26.11.3; 25.1.5; 25.5.2
(591) Đỏ, vàng, nâu, tím
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MASTERMIND (VN)
Số 8, ngõ 179 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0198419**
(210) 4-2011-24412
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(531) 25.1.6; 5.7.3; A17.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MASTERMIND (VN)
Số 8, ngõ 179 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0198420**
(210) 4-2011-24511
(181) 17.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 17.11.2011

(531) 1.5.1; 26.3.1; 24.15.21; A24.15.7
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI ÔTÔ HOÀNG HÀ (VN)
Km 516 quốc lộ 1A, xóm mới, xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại xe ô tô, xăng dầu.

---

(111) **4-0198421**
(210) 4-2011-22851
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

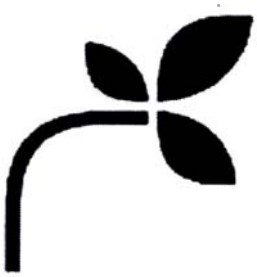

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(531) A5.3.15; 5.3.20
(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng hoặc thương mại.

Nhóm 11: Thiết bị chạy bằng điện, cụ thể là máy pha cà phê espresso (cà phê hơi) và máy pha cà phê dùng cho mục đích gia dụng hoặc thương mại.

(111) **4-0198422**
(210) 4-2011-22855
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SOUTH OF THE CLOUDS BLEND

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống làm từ cà phê; cà phê; cà phê hạt; cà phê xay.

---

(111) **4-0198423**
(210) 4-2011-22856
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ORIGAMI

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống làm từ cà phê; cà phê; cà phê hạt; cà phê xay.

---

(111) **4-0198424**
(210) 4-2011-22857
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KOMODO DRAGON BLEND

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê xay và cà phê hạt và đồ uống không cồn được chế trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0198425**
(210) 4-2011-22859
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KỀM
LUXY

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỀM NGHĨA (VN)
10/20 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 08: Kìm cắt móng tay; kìm cắt móng chân; giũa móng tay; nhíp nhổ lông mày; kéo cắt tóc.

---

(111) **4-0198426**
(210) 4-2011-22870
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

FLUCOWORK

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) PARABOLIC DRUGS LIMITED (IN)
SCO 99-100, Top Floor, Sector-17B, Chandigarh, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198427**
(210) 4-2011-22871
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RESLEVO

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) PARABOLIC DRUGS LIMITED (IN)
SCO 99-100, Top Floor, Sector-17B, Chandigarh, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198428**
(210) 4-2011-22877
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

STARBUCKS

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: cà phê, chè, ca cao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho giáng sinh; phân phối bán buôn, cửa hàng bán buôn và các dịch vụ đặt hàng bán buôn, tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho giáng sinh; dịch vụ đặt mua hàng qua đường bưu điện và dịch vụ đặt mua hàng bằng ca-ta-lô qua đường bưu điện, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ đặt hàng trực tuyến và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến tất cả trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho giáng sinh; dịch vụ đăng ký và đặt hàng mua quà tặng trực tuyến bằng máy vi tính.

(111) **4-0198429**
(210) 4-2011-22912
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHINASCA

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (ALLEGENS CO., LTD.) (VN)
11A Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198430**
(210) 4-2011-22915
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

A LUCKY DAY

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NĂNG LƯỢNG THỊNH PHÁT (VN)
A7/11 Nguyễn Hữu Trí, khu phố 1, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0198431**
(210) 4-2011-22918
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(531) A5.5.20; 21.1.17; 1.15.23
(591) Đen, trắng, vàng
(731) TRẦN THỊ NGỌC TRÂM (VN)
72-74 Phó Cơ Điều, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0198432**
(210) 4-2011-22951
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HEXINOL

(151) 10.01.2013
(220) 31.10.2011

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm chăm sóc mặt không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; thành phần chăm sóc da không chứa thuốc dùng trong chế phẩm chăm sóc da, trong mỹ phẩm, trong chế phẩm chống nắng, trong chế phẩm chăm sóc mặt, và trong chế phẩm chăm sóc cơ thể.

Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; chế phẩm chống nắng chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc mặt chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc cơ thể chứa thuốc; thành phần chăm sóc da chứa thuốc dùng trong chế phẩm chăm sóc da, trong mỹ phẩm, trong chế phẩm chống nắng, trong chế phẩm chăm sóc mặt, và trong chế phẩm chăm sóc cơ thể.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực chăm sóc sắc đẹp và lão hóa.

---

(111) **4-0198433**
(210) 4-2011-23032
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RA KHƠI

(151) 10.01.2013
(220) 31.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá đông lạnh; tôm đông lạnh; xúc xích; thực phẩm chế biến làm từ thịt, thực phẩm chế biến làm từ hải sản, giò chả.

---

(111) **4-0198434**
(210) 4-2011-23033
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ĐẢO NGỌC

(151) 10.01.2013
(220) 31.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá đông lạnh; tôm đông lạnh; xúc xích; thực phẩm chế biến làm từ thịt, thực phẩm chế biến làm từ hải sản, giò chả.

---

(111) **4-0198435**
(210) 4-2011-23034
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ROCKY

(151) 10.01.2013
(220) 31.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá đông lạnh; tôm đông lạnh; xúc xích; thực phẩm chế biến làm từ thịt, thực phẩm chế biến làm từ hải sản, giò chả.

---

(111) **4-0198436**
(210) 4-2011-22937
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

3onedata®

(151) 10.01.2013
(220) 31.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LONG (VN)
Phòng 304, số 66, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0198437**
(210) 4-2011-22970
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 31.10.2011

(531) 6.1.2; 1.3.1; 25.5.2
(591) Đỏ, vàng
(731) TRẦN THỊ HIỀN (VN)
60-62 Nguyễn Viết Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán gas và các thiết bị phụ tùng đi kèm với bình gas.

---

(111) **4-0198438**
(210) 4-2011-22879
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MAGACOTE

(151) 10.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM & TBYT TÂN THÁI DƯƠNG (VN)
Thôn Phú Thứ, xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0198439**
(210) 4-2011-23039
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 31.10.2011

(531) 26.4.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRIỆU PHƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Van nhựa dùng cho cung cấp nước.

---

(111) **4-0198440**
(210) 4-2011-21932
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

)) ZikZik

(151) 10.01.2013
(220) 17.10.2011

(531) A26.11.12; 26.11.2
(731) NGUYỄN VĂN KHOA (VN)
P206, nhà A2, tập thể 60 Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Khuyên tai, khóa thắt lưng (làm bằng kim loại quý) vòng đeo chìa khóa (làm bằng kim loại quý), ghim cài cà vạt (làm bằng kim loại quý); đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Hộp đựng bưu thiếp, đựng lịch, đựng tranh bằng gỗ, tập anbum ảnh, bưu thiếp, bức tranh nghệ thuật in thạch bản (bằng giấy hoặc bằng bìa cứng), bức tranh đã đóng khung hoặc không đóng khung.

Nhóm 18: Ba lô, ví (bóp), cặp tài liệu, va li, ô (dù), dây da, ví bàng kim loại quý.

Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày, dép, thắt lưng.

Nhóm 26: Cái cặp tóc, trâm cài tóc; ghim cài (phụ tùng của trang phục); tóc giả; băng buộc tóc, hoa giả.

Nhóm 28: Đồ lưu niệm: trang trí, quà tặng cụ thể là: đồ trang trí cây thông noel (ngoại trừ đèn chiếu sáng và bánh kẹo), đồ chơi là các nhân vật hoạt hình, trò chơi xếp hình thú bông (đồ chơi): búp bê.

Nhóm 35: Cửa hàng bán quà tặng, đồ lưu niệm bằng thủy tinh, pha lê gốm, sứ quần áo, giày dép, mua bán trực tuyến quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, giày dép.

---

(111) **4-0198441**
(210) 4-2009-06752
(181) 10.04.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

COLLOSSA

(151) 10.01.2013
(220) 10.04.2009

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG CHÂU (VN)
579 Lê Hồng Phong, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm trần nhà và các bộ phận phụ trợ bằng kim loại; tôn (tấm lợp nhà) bằng kim loại; khung kèo thép; bồn chứa nước bằng inốx; hàng ngũ kim.

Nhóm 11: Thiết bị đun nước nóng (sử dụng điện hoặc năng lượng mặt trời); bếp gas; bồn tắm kể cả bồn tắm massage; lavabo; bàn cầu; vòi tắm.

Nhóm 17: Các loại vật liệu cách nhiệt dạng tấm như tấm trần; ống mềm phi kim loại (vật tư ngành nước) và các phụ kiện của chúng.

Nhóm 19: Các sản phẩm làm bằng vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng, trang trí nội thất (không dùng cho mục đích cách nhiệt, cách điện, cách âm hoặc chống cháy) cụ thể như: tấm trần; vách ngăn; tấm lợp; gạch và gạch men các loại; kính dùng trong xây dựng; các loại đường ống cấp, thoát nước bằng nhựa và các phụ kiện của chúng (không được xếp vào các nhóm khác); đá tự nhiên và nhân tạo dùng trong xây dựng; gỗ tự nhiên và gỗ nhân tạo dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Hàng nội thất làm bằng gỗ hoặc bằng kim loại như: tủ, kệ, bàn, ghế, giường; bồn chứa nước bằng nhựa; gương soi các loại, kể cả gương soi trong nhà vệ sinh, phụ tùng và chi tiết của chúng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc: thùng rác; rổ; thau; xô; mâm đựng thức ăn làm bằng nhựa và/hoặc bằng inox; ly làm bằng nhựa hoặc bằng thủy tinh; giá treo khăn.

Nhóm 27: Sản phẩm dùng để phủ nền nhà, gồm tấm trải sàn bằng nhựa vinyl; vải sơn để lót sàn nhà; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 35: Mua bán gạch men, máy năng lượng mặt trời, bếp gas và các dụng cụ gia dụng bằng inox.

---

(111) **4-0198442**
(210) 4-2009-04103
(181) 12.03.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

@Station

(151) 10.01.2013
(220) 12.03.2009

(531) 24.17.17; 24.17.25
(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG KỸ THUẬT ỨNG DỤNG (VN)
Phòng 604, số 08 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho mục đích đo lường, thu thập, xử lý dữ liệu, giám sát, điều khiển bảo vệ và tự động hóa của các trạm biến áp 110KV, 220KV, 500KV, các trạm trung áp, các nhà máy điện và các nhà máy công nghiệp; phần mềm máy tính dùng cho mục đích thu thập dữ liệu vận hành và thông số thiết bị từ xa cho các trung tâm điều độ quốc gia, các trung tâm điều độ miền, các trung tâm điều độ khu vực (tỉnh, huyện, phường), các trung tâm giám sát thao tác và vận hành trạm biến áp từ xa; tủ bảng điện dùng cho mục đích điều khiển, bảo vệ, đo lường dùng cho các hệ thống tự động hoá của các trạm biến áp 110kV, 220kV, 500kV, các trạm trung áp, các nhà máy điện và các nhà máy công nghiệp; thiết bị điện tử (dùng cho mục đích điều khiển, bảo vệ, đo lường); rơ-le

bảo vệ điện; thiết bị điều khiển điện; đồng hồ đo điện; máy tính; cạc mạng, cáp quang; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 37: Lắp đặt các hệ thống đo lường, thu thập, xử lý dữ liệu, giám sát, điều khiển bảo vệ và tự động hóa cho các trạm biến áp 110kV, 220kV, 500kV, các trạm trung áp, các nhà máy điện và các nhà máy công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế, tư vấn chuyển giao công nghệ đối với các hệ thống đo lường, thu thập, xử lý dữ liệu, giám sát, điều khiển bảo vệ và tự động hóa cho các trạm biến áp 110kV, 220kV, 500kV, các trạm trung áp, các nhà máy điện và các nhà máy công nghiệp.

---

(111) **4-0198443**
(210) 4-2011-24172
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) 19.7.1; 26.1.2; 25.5.25
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Muối (dùng trong nấu ăn); tương hạt cải; dấm; nước sốt; tàu vị yểu (xì dầu, nước tương, magi); tương ớt; hương liệu (dùng cho thực phẩm); gia vị; đồ gia vị (tất cả thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0198444**
(210) 4-2011-24219
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MAI THY

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(731) PHAN VĂN HỢI (VN)
Xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

---

(111) **4-0198445**
(210) 4-2011-24212
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

IN-N-OUT BURGER

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(731) IN-N-OUT BURGERS (US)
4199 Campus Drive, 9th Floor, Irvine, California 92612, UNITED STATES OF AMERICA
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, thịt bao bột, thịt băm viên; khoai tây chiên kiểu Pháp, khoai tây chiên giòn; sữa, món sữa khuấy, đồ phết lên thực phẩm có thành phần chính là các sản phẩm bơ sữa, mỡ ăn, dầu ăn hoặc rau, gia cầm (không còn sống); món tráng miệng được chế biến từ bơ sữa; chế phẩm dùng ăn kem với món bánh mì lát (bánh xăng-đuých) được làm từ thịt, thịt gia cầm, trứng, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác; lát khoai tây rán giòn, lát khoai tây mỏng, khoai tây rán, món salát khoai tây, khoai tây khoét bỏ bớt phần ruột bên trọng còn lại một phần lớp thịt bên ngoài, khoai tây dạng que (khoai tây cọng), món ăn được chuẩn bị với thành phần chính được làm từ thịt, thịt gia cầm, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác, thức ăn nhanh có thành phần chính từ thịt, thịt gia cầm, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem ăn lạnh, mật ong, nước mật đường; men không dùng cho muc đích dược phẩm và cho động vật, bột nở; muối dùng để nấu ăn, mù tạc; dấm ăn, nước xốt (đồ gia vị); gia vị; đá ăn; đồ uống được làm từ sôcôla; kem lạnh; hạt tiêu; đồ phết lên thực phẩm làm từ cacao và/hoặc quả hạch (cacao là thành phần chính), đồ ngọt phết lên thực phẩm làm từ mật ong, chất chiết xuất từ nấm men được dùng làm đồ phết lên thực phẩm; bánh sữa nhỏ (bảnh bao); ổ bánh mì kẹp thịt băm; bánh mì lát (bánh xăng-đuých) kẹp thịt băm hay xúc xích hămbua, bánh mì lát (bánh xăng-đuých) kẹp pho-mát; bánh mì lát (bánh xăng-đuých); món ăn được chuẩn bị sẵn có thành phần chính từ ngũ cốc, món ăn được chuẩn bị sẵn có thành phần chính làm từ mì hoặc gạo, bánh pizza được chuẩn bị sẵn; sản phẩm thức ăn nhanh được làm từ tạo thức ăn nhanh được làm từ ngũ gốc hoặc bột đậu nành, thức ăn nhanh được chế biến từ bột khoai tây, thức ăn nhanh có thành phần chính từ bánh mì, bánh kẹo hoặc mì, đồ uống được chế biến từ cà phê, chè (trà), sôcôla hoặc cacao, đồ uống ướp lạnh được chế biến từ cà phê, chè (trà), sôcôla hoặc cacao, đá ăn, ổ bánh mì kẹp có nhân.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (cho liên hoan, tiệc); dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống lưu động (cho liên hoan, tiệc).

(111) **4-0198446**
(210) 4-2011-24213
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) 24.15.1
(731) IN-N-OUT BURGERS (US)
4199 Campus Drive, 9th Floor, Irvine, California 92612, United States Of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, thịt bao bột, thịt băm viên; khoai tây chiên kiểu Pháp, khoai tây chiên giòn; sữa, món sữa khuấy; đồ phết lên thực phẩm có thành phần chính là các sản phẩm bơ sữa, mỡ ăn, dầu ăn hoặc rau; gia cầm (không còn sống); món tráng miệng được chế biến từ bơ sữa; chế phẩm dùng ăn kèm với món bánh mì lát (bánh xăng-đuých) được làm từ thịt, thịt gia cầm, trứng, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác; lát khoai tây rán giòn, lát khoai tây mỏng, khoai tây rán, món salát khoai tây, khoai tây khoét bỏ bớt phần ruột bên trong còn lại một phần lớp thịt bên ngoài, khoai tây dạng que (khoai tây cọng), món ăn được chuẩn bị với thành phần chính được làm từ thịt, thịt gia cầm, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác, thức ăn nhanh có thành phần chính từ thịt, thịt gia cầm, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem ăn lạnh, mật ong, nước mật đường; men không dùng cho mục đích dược phẩm và cho động vật, bột nở; muối dùng để nấu ăn, mù tạc; dấm ăn, nước xốt (đồ gia vị); gia vị; đá ăn; đồ uống được làm từ sôcôla; kem lạnh; hạt tiêu; đồ phết lên thực phẩm làm từ cacao và/hoặc quả hạch (cacao là thành phần chính), đồ ngọt phết lên thực phẩm làm từ mật ong, chất chiết xuất từ nấm men được dùng làm đồ phết lên thực phẩm; bánh sữa nhỏ (bánh bao); ổ bánh mì kẹp thịt băm; bánh mì lát (bánh xăng-đuých) kẹp thịt băm hay xúc xích hămbua; bánh mì lát (bánh xăng-đuých) kẹp pho-mát; bánh mì lát (bánh xăng-đuých); món ăn được chuẩn bị sẵn có thành phần chính từ ngũ cốc, món ăn được chuẩn bị sẵn có thành phần chính làm từ mì hoặc gạo; bánh pizza được chuẩn bị sẵn; sản phẩm thức ăn nhanh được làm từ gạo, thức ăn nhanh được làm từ ngũ gốc hoặc bột đậu nành, thức ăn nhanh được chế biến từ bột khoai tây, thức ăn nhanh có thành phần chính từ bánh mì, bánh kẹo hoặc mì; đồ uống được chế biến từ cà phê, chè (trà), sôcôla hoặc cacao, đồ uống ướp lạnh được chế biến từ cà phê, chè (trà), sôcôla hoặc cacao, đá ăn; ổ bánh mì kẹp có nhân.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (cho liên hoan, tiệc); dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống lưu động (cho liên hoan, tiệc).

(111) **4-0198447**
(210) 4-2011-24214
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) 24.15.1
(591) Đỏ, vàng
(731) IN-N-OUT BURGERS (US)
4199 Campus Drive, 9th Floor, Irvine, California 92612, United States Of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, thịt bao bột, thịt băm viên; khoai tây chiên kiểu Pháp, khoai tây chiên giòn; sữa, món sữa khuấy; đồ phết lên thực phẩm có thành phần chính là các sản phẩm bơ sữa, mỡ ăn, dầu ăn hoặc rau; gia cầm (không còn sống); món tráng miệng được chế biến từ bơ sữa; chế phẩm dùng ăn kèm với món bánh mì lát (bánh xăng-đuých) được làm từ thịt, thịt gia cầm, trứng, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác; lát khoai tây rán giòn, lát khoai tây mỏng, khoai tây rán, món salát khoai tây, khoai tây khoét bỏ bớt phần ruột bên trong còn lại một phần lớp thịt bên ngoài, khoai tây dạng que (khoai tây cọng), món ăn được chuẩn bị với thành phần chính được làm từ thịt, thịt gia cầm, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác, thức ăn nhanh có thành phần chính từ thịt, thịt gia cầm, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem ăn lạnh, mật ong, nước mật đường; men không dùng cho mục đích dược phẩm và cho động vật, bột nở; muối dùng để nấu ăn, mù tạc; dấm ăn, nước xốt (đồ gia vị); gia vị; đá ăn; đồ uống được làm từ sôcôla; kem lạnh; hạt tiêu; đồ phết lên thực phẩm làm từ cacao và/hoặc quả hạch (cacao là thành phần chính), đồ ngọt phết lên thực phẩm làm từ mật ong, chất chiết xuất từ nấm men được dùng làm đồ phết lên thực phẩm; bánh sữa nhỏ (bánh bao); ổ bánh mì kẹp thịt băm; bánh mì lát (bánh xăng-đuých) kẹp thịt băm hay xúc xích hămbua; bánh mì lát (bánh xăng-đuých) kẹp pho-mát; bánh mì lát (bánh xăng-đuých); món ăn được chuẩn bị sẵn có thành phần chính từ ngũ cốc, món ăn được chuẩn bị sẵn có thành phần chính làm từ mì hoặc gạo; bánh pizza được chuẩn bị sẵn; sản phẩm thức ăn nhanh được làm từ gạo, thức ăn nhanh được làm từ ngũ gốc hoặc bột đậu nành, thức ăn nhanh được chế biến từ bột khoai tây, thức ăn nhanh có thành phần chính từ bánh mì, bánh kẹo hoặc mì; đồ uống được chế biến từ cà phê, chè (trà), sôcôla hoặc cacao, đồ uống ướp lạnh được chế biến từ cà phê, chè (trà), sôcôla hoặc cacao, đá ăn; ổ bánh mì kẹp có nhân.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (cho liên hoan, tiệc); dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống lưu động (cho liên hoan, tiệc).

(111) **4-0198448**
(210) 4-2011-24231
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

miraculous

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MI RA (VN)
178B Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; kem trang điểm, mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; sữa rửa mặt; mỹ phẩm dưỡng tóc; mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút kẻ lông mày, bút kẻ lông mi; bút kẻ môi; mascara (thuốc bôi mi mắt); mỹ phẩm dùng cho mắt; nước tẩy trang; chất để tẩy rửa (dạng hoá mỹ phẩm).

---

(111) **4-0198449**
(210) 4-2011-24395
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

JIADUOBAO

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(731) CHAN HUNG TO (HK)
Units 3806-10, 38th Floor, Cosco Tower, Grand Millennium Plaza, 183 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết từ thịt; rau và trái cây được bảo quản, đông lạnh, phơi khô và nấu chín; thạch dùng cho thực phẩm; mứt ướt; mứt quả; trứng; sữa và sản phẩm sữa, dầu và mỡ có thể ăn được.

---

(111) **4-0198450**
(210) 4-2011-24397
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

JIADUOBAO

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(731) CHAN HUNG TO (HK)
Units 3806-10, 38th Floor, Cosco Tower, Grand Millennium Plaza, 183 Queen's Road Central, Hong Kong

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; chế phẩm làm đồ uống; bia; nước khoáng (đồ uống), nước có ga; đồ uống trái cây không có cồn và nước ép trái cây; xi-rô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0198451**
(210) 4-2011-24171
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) 19.7.1; 4.5.1; 1.15.15; 25.1.6
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Muối (dùng trong nấu ăn); tương hạt cải; dấm; nước sốt; tàu vị yểu (xì dầu, nước tương, magi); tương ớt; hương liệu (dùng cho thực phẩm); gia vị; đồ gia vị (tất cả thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0198452**
(210) 4-2011-24178
(181) 14.11.2021
(300) 85319815 12.05.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

ICE

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(731) ALDILA, INC (US)
14145 Danielson Street, Suite B, Poway, California 92064, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ lên mũi gậy đánh gôn và thân gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0198453**
(210) 4-2011-24390
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

加
多
寶
JIADUOBAO

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(731) CHAN HUNG TO (HK)
Units 3806-10, 38th Floor, Cosco Tower, Grand Millennium Plaza, 183 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc và thảo dược truyền thống của Trung Hoa; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng trong nhà vệ sinh hóa chất, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0198454**
(210) 4-2011-24391
(181) 16.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 16.11.2011

(731) CHAN HUNG TO (HK)
Units 3806-10, 38th Floor, Cosco Tower, Grand Millennium Plaza, 183 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết từ thịt; rau và trái cây được bảo quản, đông lạnh, phơi khô và nấu chín; thạch dùng cho thực phẩm; mứt ướt; mứt quả; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được.

---

(111) **4-0198455**
(210) 4-2011-24195
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

GOLTOLAC

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198456**
(210) 4-2011-24196
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

FEDIMTAST

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198457**
(210) 4-2011-24197
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ESONVAC

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198458**
(210) 4-2011-24330
(181) 15.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Dạ Tĩnh Vương

(151) 10.01.2013
(220) 15.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
72 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198459**
(210) 4-2011-02797
(181) 22.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 22.02.2011

(531) 26.11.3; 2.3.11; A25.7.21
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, tím
(731) CÔNG TY TNHH HÀN KOOK KWAN (VN)
Phòng 902 nhà B6, chung cư Mỹ Đình I, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0198460**
(210) 4-2011-03791
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RusVietTelecom

(151) 10.01.2013
(220) 07.03.2011

(731) ALLTECH TELECOM LIMITED (XX)
Pasea Estate, Road Town, Tortola, BVI
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ thẻ nợ; dịch vụ thẻ tín dụng; hoạt động ngân hàng gia đình; dịch vụ chuyển quỹ điện tử.

Nhóm 38: Hãng thông tấn; dịch vụ gửi điện tín; phát chương trình truyền hình; truyền hình cáp, dịch vụ bản tin điện tử (dịch vụ viễn thông); dịch vụ thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ định tuyến và kết nối viễn thông; dịch vụ cung cấp phòng trò chuyện (chatroom) trên Internet; dịch vụ cung cấp cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp kênh viễn thông dùng cho việc mua sắm qua truyền hình; dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ truyền tin nhắn và hình ảnh với sự hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ gửi điện tín; dịch vụ truyền điện báo; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho thuê mô đem; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cho thuê điện thoại; dịch vụ cho thuê máy fax; phát thanh (radio); dịch vụ thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện báo; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ truyền bản fax; dịch vụ nhắn tin (qua rađiô, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ hội nghị qua điện thoại; dịch vụ điện báo (telex); dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ điện báo; dịch vụ điện thoại.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kỹ thuật; chuyển dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu máy tính, không phải là chuyển đổi vật lý); thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0198461**
(210) 4-2011-23159
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(531) 3.7.1; 1.5.1; A1.1.10; 26.1.1
(591) Xanh đen, xanh lá cây, vàng, đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; hộp bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo (nhựa).

Nhóm 21: Hộp nhựa; ca nhựa; bình đựng đá bằng nhựa (không dùng điện); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại).

---

(111) **4-0198462**
(210) 4-2011-23154
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(531) A1.5.3; 4.3.3
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT ĐẠI NAM (VN)
4A54 ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0198463**
(210) 4-2011-23056
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CELPRESS 20

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CELON LABORATORIES LTD (IN)
Plot No 2: ALEAP Industrial Estate, Near Pragathi Nagar, Gajularamaram, Hyderabad-500 072. Rangareddy Dist, AP, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198464**
(210) 4-2011-23057
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CELPRESS 40

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CELON LABORATORIES LTD (IN)
Plot No 2: ALEAP Industrial Estate, Near Pragathi Nagar, Gajularamaram, Hyderabad-500 072. Rangareddy Dist, AP, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198465**
(210) 4-2011-23058
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRANEPTINO

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CELON LABORATORIES LTD (IN)
Plot No 2: ALEAP Industrial Estate, Near Pragathi Nagar, Gajularamaram, Hyderabad-500 072. Rangareddy Dist, AP, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198466**
(210) 4-2011-23131
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Nhũ Xuân

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198467**
(210) 4-2011-23132
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

E-SUNWOMAN

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI EURO SUN (VN)
Số 11, ngách 71/14 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198468**
(210) 4-2011-23133
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TANADUAL

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198469**
(210) 4-2011-23214
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HEGUTA

(151) 10.01.2013
(220) 02.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198470**
(210) 4-2011-23079
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(531) 26.3.23; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, xanh lam ngọc
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÁI AN DƯƠNG (VN)
Tổ 8, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng taxi.

---

(111) **4-0198471**
(210) 4-2011-23090
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DESFIC

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) PACIFIC IMPEX PTE LTD (SG)
89 Short Street, #B1-11 Golden Wall Centre, Singapore 188216
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198472**
(210) 4-2011-23156
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

OCUPURE

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) ABBOTT MEDICAL OPTICS INC. (US)
1700 East St. Andrew Place, P.O. Box 25162, Santa Ana, California 92705-4933 USA
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, hợp phần được sử dụng trong chế phẩm nhãn khoa để dùng trong các dung dịch đa công dụng; chế phẩm dưỡng ẩm và nhỏ mắt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chế phẩm và dung dịch nhãn khoa.

---

(111) **4-0198473**
(210) 4-2011-23158
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(531) 4.5.1; A26.11.12; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh đậm, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) HUASIN FOOD INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
Lot 11, West Industrial Area, Jinjang North, Kepong, 52000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo.

---

(111) **4-0198474**
(210) 4-2011-23177
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 02.11.2011

(531) 26.4.2
(591) Da cam
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TRAVELOGY VIỆT NAM (VN)
155 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0198475**
(210) 4-2011-23134
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AZITACINETANA

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198476**
(210) 4-2011-23135
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TANARAZOL

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198477**
(210) 4-2011-23136
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRIDECOUGHTANA

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198478**
(210) 4-2011-23137
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TANACITOUX

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198479**
(210) 4-2011-23138
(181) 01.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BIPROTANA

(151) 10.01.2013
(220) 01.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198480**
(210) 4-2011-23213
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HESAGUT

(151) 10.01.2013
(220) 02.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198481**
(210) 4-2011-24710
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

XI MĂNG NGHI SƠN
Hãy tự tin lựa chọn

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(531) 26.3.3; 26.3.4; 6.1.2
(591) Xanh lam, trắng, đen
(731) CÔNG TY XI MĂNG NGHI SƠN (VN)
Xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 19: Xi măng, bê tông, thạch cao các loại.

---

(111) **4-0198482**
(210) 4-2011-24711
(181) 21.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NGHI SON CEMENT
Choose with your mind

(151) 10.01.2013
(220) 21.11.2011

(531) 26.3.4; 26.3.3; 6.1.2
(591) Xanh lam, trắng, đen
(731) CÔNG TY XI MĂNG NGHI SƠN (VN)
Xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 19: Xi măng, bê tông, thạch cao các loại.

---

(111) **4-0198483**
(210) 4-2011-00638
(181) 12.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RISE

(151) 10.01.2013
(220) 12.01.2011

(731) EMPG INTERNATIONAL LIMITED (IE)
7 5 St Stephen's Green, Dublin 2, Ireland
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin về giáo dục; trường mẫu giáo; xuất bản sách; giảng dạy.

---

(111) **4-0198484**
(210) 4-2011-00639
(181) 12.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RISE

(151) 10.01.2013
(220) 12.01.2011

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.4.4; A5.5.20
(731) EMPG INTERNATIONAL LIMITED (IE)
7 5 St Stephen's Green, Dublin 2, Ireland
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin về giáo dục; trường mẫu giáo; xuất bản sách; giảng dạy.

---

(111) **4-0198485**
(210) 4-2011-01230
(181) 20.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NON MAGNETIC INOX
PT POWER
HIGH QUALITY

(151) 10.01.2013
(220) 20.01.2011

(531) A1.5.3; 26.1.2
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HỒNG PHƯỚC THÀNH (VN)
2C28 ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Mặt bàn bằng inox.

---

(111) **4-0198486**
(210) 4-2011-24170
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ZURRY

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM DANH MỸ (VN)
86 Phan Đình Phùng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước rửa chén, nước khử mùi dành cho người.

---

(111) **4-0198487**
(210) 4-2011-24153
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH (VN)
Đường ĐT 747, khu phố 7, thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Ván; ván ghép; gỗ dán; gỗ bán thành phẩm; tấm ván sàn (không làm bằng kim loại); sàn nhà (không làm bằng kim loại); gỗ lát tường; tấm lát bằng gỗ; hàng rào gỗ.

Nhóm 20: Giường gỗ, tủ gỗ, kệ gỗ, giá treo bằng gỗ, bàn ghế gỗ, khung ảnh bằng gỗ.

Nhóm 35: Mua bán ván sàn, ván ghép, gỗ dán, gỗ dùng trong xây dựng, gỗ dùng để sản xuất đồ nội thất, vật liệu xây dựng; giới thiệu ván sàn, ván ghép, gỗ dán, gỗ dùng trong xây dựng, gỗ dùng để sản xuất đồ nội thất, vật liệu xây dựng; quảng cáo ván sàn, ván ghép, gỗ dán, gỗ dùng trong xây dựng, gỗ dùng để sản xuất đồ nội thất, vật liệu xây dựng; xuất nhập khẩu ván sàn, ván ghép, gỗ dán, gỗ dùng trong xây dựng, gỗ dùng để sản xuất đồ nội thất, vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0198488**
(210) 4-2011-24155
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Tím, vàng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH MAXXA VIỆT NAM (VN)
Nhà ông Nguyễn Xuân Thanh, đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi, bồn tắm, chậu rửa tay, bồn rửa bát, bệ xí nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0198489**
(210) 4-2011-00950
(181) 17.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HUONBED

(151) 10.01.2013
(220) 17.01.2011

(731) SEO KYUNG COMPANY. (KR)
E-Rea Officetel Room 801, 1574-5 Seocho-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea (137-070)
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198490**
(210) 4-2011-01076
(181) 18.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 18.01.2011

(531) 7.3.11; 7.1.24; A18.1.8
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÁM SƯƠNG (VN)
19/4F, KP3, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường bộ.

---

(111) **4-0198491**
(210) 4-2011-24156
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

aFGF

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(591) Đen, nâu nhạt
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SIÊU (VN)
536/43/10/23 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng để làm đẹp.

---

(111) **4-0198492**
(210) 4-2011-24157
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SIÊU (VN)
536/43/10/23 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng để làm đẹp.

---

(111) **4-0198493**
(210) 4-2011-24158
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AcBeGone
Peel Off Mask Gel

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SIÊU (VN)
536/43/10/23 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng để làm đẹp.

---

(111) **4-0198494**
(210) 4-2011-24856
(181) 22.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ROFUOXIME

(151) 10.01.2013
(220) 22.11.2011

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198495**
(210) 4-2011-24857
(181) 22.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUMBICINE

(151) 10.01.2013
(220) 22.11.2011

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198496**
(210) 4-2011-24858
(181) 22.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AMLUSZ

(151) 10.01.2013
(220) 22.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG LÊ (VN)
A37 lô 12 đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198497**
(210) 4-2011-24859
(181) 22.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHOIGLUCOSAMINE-F

(151) 10.01.2013
(220) 22.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ (VN)
Tổ 2A, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198498**
(210) 4-2011-24159
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 10.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) 24.15.1; 26.13.25; 26.4.1
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng
(731) LẠI THANH HIỀN (VN)
Số 17 tổ 18C, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ vẽ trang trí cho bao bì; vẽ mốt quần áo; tạo dáng kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ vẽ nghệ thuật tạo hình; tạo và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0198499**
(210) 4-2011-02094
(181) 08.02.2021
(300) D0020100035834 06.10.2010 ID
(450) 25.02.2013 299
(540)

DULUX INSPIRE

(151) 10.01.2013
(220) 08.02.2011

(731) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The Netherlands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, véc ni; chất để pha loãng, chất tạo màu, tất cả là phụ gia cho thuốc màu, véc ni hoặc sơn; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu dùng cho gỗ.

---

(111) **4-0198500**
(210) 4-2011-23574
(181) 07.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HEMAGEL

(151) 10.01.2013
(220) 07.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN F.I.T.E.L.T.E.C (VN)
8/674 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc và dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198501**
(210) 4-2011-02275
(181) 11.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

FACE *it*

(151) 11.01.2013
(220) 11.02.2011

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
POSTEEL TOWER. 17F, 735-3, Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; chất làm sạch quần áo.

---

(111) **4-0198502**
(210) 4-2011-02979
(181) 24.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

for a greener tomorrow

(151) 11.01.2013
(220) 24.02.2011

(731) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy nâng (thang máy); cầu thang lăn; máy nén; máy nén chất thải; máy hủy rác thải; máy nghiền rác thải; bộ khởi động dùng cho động cơ và máy nổ; máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; động cơ điện không dùng cho xe cộ giao thông trên bộ; van động cơ điện dùng cho động cơ xe cộ giao thông trên bộ, cụ thể là van EGR (van tuần hoàn khí thải), máy rửa bát đĩa; máy hút bụi điện; động cơ điện cho hệ thống phanh thế hệ của xe cộ giao thông trên bộ.

Nhóm 09: Vệ tinh nhân tạo dùng cho khoa học; máy tạo ozon; thiết bị đo lường bằng điện; bảng điều khiển điện, bảng phân phối điện; máy biến thế (điện); máy đổi điện, bộ biến đổi điện bộ chuyển đổi điện; công tắc tơ điện từ; tụ điện; bộ điều chỉnh điện; cái ngắt mạch điện; thiết bị bảo vệ sự giảm điện áp tạm thời; thiết bị bảo vệ sự tăng điện áp; máy điều chỉnh pha điện; cơ cấu chuyển mạch điện cho hệ thống cấp điện cho toa xe lửa; bộ lưu điện (UPS); thiết bị điện để điều khiển từ xa thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển điện tử cho hệ thống phanh thế hệ của xe cộ giao thông trên bộ; máy và thiết bị phát điện bằng năng lượng mặt trời; pin mặt trời; màn hình hiển thị cho máy và thiết bị phát điện bằng năng lượng mặt trời; thiết bị chỉ báo (điện); ampe kế; vôn kế; oát kế; thiết bị viễn thông; thiết bị điều khiển tín hiệu dữ liệu cho viễn thông quang học, thiết bị truyền dữ liệu cho viễn thông quang học; điôt laze cho viễn thông quang học; thiết bị ngắt mạng (thiết bị ngắt mạch dữ liệu); thiết bị ngắt kênh mạng; thiết bị điều khiển số máy tính hóa (cho việc tự động hóa các nhà máy); mạch tích hợp, mạch tích hợp cỡ lớn; bộ điều khiển logic lập trình được hoạt động bằng điện; thiết bị đầu cuối hiển thị với một giao diện đầu vào sử dụng cho việc tự động hóa nhà máy; hệ thống máy tính bao gồm máy tính, chương trình máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử, khối giao diện và mạng viễn thông để theo dõi và kiểm

soát các thiết bị cho các trang thiết bị của nhà máy, kiểm tra và tập hợp sự tiêu thụ năng lượng cửa các trang thiết bị của nhà máy, kiểm tra và quản lý nhu cầu năng lượng cửa các nhà máy, giám sát và điều khiển các thiết bị xây dựng; máy vi tính, chương trình máy tính, tấm tinh thể lỏng; thiết bị truyền hình, cửa an ninh tự động; thiết bị giám sát và kiểm soát cổng an ninh tự động thiết bị an ninh các tòa nhà sử dụng trong việc giám sát người ra vào; máy phát dữ liệu và máy xử lý dữ liệu để giám sát và điều khiển từ xa tình trạng hoạt động của tàu hỏa; bảng mạch điều khiển điện tử cho ô tô; thiết bị điều khiển từ xa cho hệ thống điều hòa không khí; thiết bị chuyển mạch và thiết bị điều khiển cho thiết bị và trang bị chiếu sáng.

Nhóm 11: Thiết bị và trang bị chiếu sáng; đèn điện; đèn LED chiếu sáng; thiết bị làm nóng nước; thiết bị điều hoà không khí và hệ thống điều hoà không khí (thiết bị sưởi nóng, dụng cụ và thiết bị làm mát, thiết bị làm lạnh, thiết bị để làm nóng hoặc lạnh nước cho điều hòa không khí), máy làm sạch không khí, máy giữ độ ẩm, máy sấy khô không khí; quạt gió (điều hòa không khí), thiết bị và trang bị thông gió (điều hòa không khí); bơm nhiệt; tủ làm lạnh có cửa kính dùng để trưng bày (quầy hàng); máy sấy tay cho nhà vệ sinh; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng chạy điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh.

Nhóm 12: Động cơ điện cho xe cộ giao thông trên bộ, bao gồm cả động cơ cho hệ thống lái trợ lực điện của xe ô tô; phanh cho xe cộ giao thông trên bộ; bộ biến đổi điện và biến áp dùng cho hệ thống phanh tái sinh của xe cộ giao thông trên bộ.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa máy và thiết bị điều hòa không khí; giám sát từ xa tình trạng hoạt động của thiết bị điều hòa không khí, các thiết bị cung cấp năng lượng điện và thiết bị an ninh cho các phương tiện và các tòa nhà.

Nhóm 40: Phân loại rác thải và chất thải; tiêu hủy rác và chất thải; đốt rác và phế thài; tái chế rác và phế thải.

---

(111) **4-0198503**
(210) 4-2011-02678
(181) 21.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 21.02.2011

(531) A26.11.12; 26.4.2; 26.1.5
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KIM CƯƠNG KI TA (VN)
82 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim cương; vàng; hoa tai; đá quý; đồ châu báu; hợp kim của kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang; dịch vụ giới thiệu kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang; xuất nhập khẩu kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang; quảng cáo kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang.

Nhóm 36: Dịch vụ đánh giá (định giá) kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang; dịch vụ ký gửi các đồ vật quý giá.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác kim cương, vàng, bạc, đá quý (theo yêu cầu của người khác).

Nhóm 42: Dịch vụ giám định kim cương, vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0198504**
(210) 4-2011-04799
(181) 21.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 21.03.2011

(531) A1.1.10; 26.1.2; 26.11.3
(591) Xanh dương, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ LAN (VN)
19Bis Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, chăn, ga, gối, nệm, khăn, mua bán nước hoa, hàng mỹ phẩm, thực phẩm, trò chơi, đồ chơi, vải, giày dép, đồ điện gia dụng như đèn và bộ đèn điện, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện.

---

(111) **4-0198505**
(210) 4-2011-04978
(181) 22.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 22.03.2011

(531) 4.3.3; A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN MAI (VN)
Xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Giấy và sản phẩm làm từ giấy, cụ thể là: bao bì bằng giấy, vật liệu dùng để bao gói bằng giấy, khăn lau bằng giấy, giấy vệ sinh, giấy viết.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vật liệu lợp mái nhà phi kim loại; xi măng; vật liệu xây dựng (clinke); vật liệu ốp lát phi kim loại dùng trong xây dựng; gạch và ngói

không nung (vật liệu xây dựng); vật liệu xây dựng từ đất sét; vôi và thạch cao (vật liệu xây dựng); bê tông và cấu kiện bê tông; đá xây dựng.

---

(111) **4-0198506**
(210) 4-2011-23233
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 02.11.2011

(731) CHANJET INFORMATION TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
UFIDA Software Park, No. 68 Beiqing Road, Haidian District, Beijing 100085, P.R.C
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy vi tính xách tay; chương trình máy tính ghi sẵn; chương trình điều hành máy tính ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính ghi sẵn; máy vi tính xách tay loại nhỏ; ổ đĩa mềm.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình cho máy vi tính; thiết kế phần mềm của máy vi tính; nâng cấp phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; phục hồi dữ liệu của máy vi tính; bảo trì phần mềm của máy vi tính; sao chép dữ liệu của máy vi tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dữ liệu truyền thông; tư vấn về phần mềm của máy vi tính.

---

(111) **4-0198507**
(210) 4-2011-02578
(181) 18.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 18.02.2011

(731) HYUNDAI CORPORATION (KR)
140-2, Gye-Dong, Jongno-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử trùng dạng đĩa, đèn đốt bằng ga, lò, không dùng cho phòng thí nghiệm, máy làm lạnh, máy làm đông lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, máy khử trùng nước, máy điều hòa độ ẩm, máy sấy tóc, quạt điện, tủ lạnh chạy điện, ấm đun nước sử dụng điện, máy pha cà phê chạy điện, nồi nấu sử dụng điện, nồi cơm điện, lò nướng sử dụng điện, lò vi sóng, thiết bị gia nhiệt đun nóng bình sữa trẻ em.

(111) **4-0198508**
(210) 4-2011-02156
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 09.02.2011

(531) A26.11.12; 26.3.2; 21.1.15
(591) Ghi đậm, ghi nhạt, cam, vàng, xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY TNHH VINATISSUE (VN)
Khu công nghiệp Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy nhắc việc; tập giấy viết; giấy nến; giấy bạc; giấy can.

---

(111) **4-0198509**
(210) 4-2011-03179
(181) 28.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 28.02.2011

(531) A5.3.14; 1.15.23; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Lô B6, cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, Lệ Chi, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia, đồ uống không cồn, nước ép hoa quả, nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0198510**
(210) 4-2011-23232
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 02.11.2011

(531) 25.5.2; 26.1.1; 3.9.16
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển, đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN MINH HOÀNG (VN)
Thôn Khánh Nhơn, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán thủy sản, con giống thủy sản.

---

(111) **4-0198511**
(210) 4-2011-03594
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 04.03.2011

(591) Trắng, xanh, hồng
(731) BR IP Holder LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kem lạnh; kem lạnh nước quả; sữa chua đông lạnh; bánh sữa trứng đông lạnh; nước sốt dùng với kem lạnh; lớp phủ kẹo hạt dẻ dùng với kem lạnh; kem hoa quả đóng đá (ăn được); đá lạnh (ăn được); kem trái cây; bánh ngọt; kẹo ngọt; chất tạo hương vị đồ ăn dùng trong làm kem lạnh; đồ uống dạng sánh hương cà phê; cà phê; đồ uống có thành phần chủ yếu là cà phê; chè; đồ uống có thành phần chủ yếu là chè.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hương hoa quả (không cồn); sinh tố hoa quả (đồ uống).

---

(111) **4-0198512**
(210) 4-2011-05075
(181) 23.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

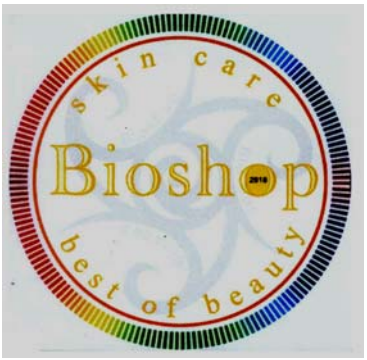

(151) 11.01.2013
(220) 23.03.2011

(531) 25.1.25; 26.1.1; 1.15.23
(591) Vàng, trắng, đen, xám nhạt, tím, đỏ, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN DỰC (VN)
F-A046 đường số 5, tầng 1, tòa nhà E-mall, KCX Tân Thuận, lô J1.20b-21, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm dùng để trang điểm (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(111) **4-0198513**
(210) 4-2011-23216
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SMOOVY

(151) 11.01.2013
(220) 02.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198514**
(210) 4-2011-23217
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ASCOBEE

(151) 11.01.2013
(220) 02.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198515**
(210) 4-2011-23218
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DALEMOX

(151) 11.01.2013
(220) 02.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐĂNG NHẬT (VN)
Lô 31, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198516**
(210) 4-2011-01214
(641) 4-2009-11758
(181) 12.06.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 12.06.2009

(531) 1.15.5; A5.3.13; 3.7.17; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH BMC (VN)
Khu kinh tế xã hội Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân bón; chất bảo quản hạt giống; hoá chất để cải tạo đất; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

Nhóm 07: Máy phát điện; máy phun xịt (máy móc); máy cầy (máy móc); máy gặt (máy móc); máy gieo hạt; máy tuốt quả.

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ dùng để tỉa cây (dụng cụ cầm tay); dụng cụ dùng đào xới (dụng cụ cầm tay); dụng cụ để mài cầm tay; dao (dụng cụ cầm tay); cái kéo (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 12: Ôtô; xe máy; xe đạp; mô tô nước (phương tiện giao thông); lốp ô tô; xích xe máy.

Nhóm 25: Các sản phẩm trang phục bao gồm: mũ; thắt lưng; cà vạt dép; giầy; quần áo.

Nhóm 30: Gạo; cà phê; bột ngô; chè; hạt tiêu; kem lạnh.

Nhóm 31: Tảo tươi dùng trong thực phẩm cho người (không dùng cho mục đích y tế); thức ăn cho động vật; hạt (hạt giống); cây con (cây giống); quả tươi; rau tươi.

Nhóm 32: Nước có ga (đồ uống); bia; nước ép trái cây (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước sô đa (đồ uống); nước (đồ uống).

Nhóm 35: Mua, bán: hóa chất, thiết bị máy công nghiệp, thiết bị máy nông nghiệp, ô tô, xe máy, hàng may mặc, quần áo, giầy dép, mũ nón, hàng nông sản, lương thực, nước giải khát, thức ăn gia súc, máy vi tính, thiết bị mạng, ti vi, máy chiếu; quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; mua bán hàng hoá trong siêu thị về các sản phẩm đã liệt kê ở trên.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ (phương tiện giao thông); vận tải; cho thuê kho hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ cung cấp nước; lữ hành nội địa và quốc tế (du lịch); cho thuê tàu thuyền (phương tiện giao thông).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ một mạng máy tính; dịch vụ giáo dục đào tạo; trường mẫu giáo; cho thuê sân ten nít (tennis); tổ chức các

cuộc thi thể thao; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ sòng bạc; tổ chức khiêu vũ; học viện (giáo dục đào tạo).

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; quán cà phê tự phục vụ.

Nhóm 44: Xoa bóp (mát xa); dịch vụ nông nghiệp, lâm nghiệp và làm vườn; dịch vụ tắm hơi; phòng khám bệnh; bệnh viện; cho thuê thiết bị nông nghiệp.

---

(111) **4-0198517**
(210) 4-2011-02672
(181) 21.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PROCANTEX

(151) 11.01.2013
(220) 21.02.2011

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT DAEWON VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giầy, dép, túi của quần áo, cặp (kẹp) dùng cho dải quần áo.

---

(111) **4-0198518**
(210) 4-2011-05596
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Oil International

(151) 11.01.2013
(220) 29.03.2011

(531) 1.15.5; 4.5.2; 4.5.3; A2.1.23
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HOÁ DẦU NAM VIỆT (VN)
Lầu 7 cao ốc YOCO, số 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; dung môi hóa chất; phân bón; nhựa tổng hợp dạng thô; nhựa nhân tạo dạng thô.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; xăng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán đấu giá tài sản; mua bán: nhiên liệu rắn, lỏng, khí, xăng, dầu, phân bón, hóa chất, chất dẻo dạng nguyên sinh, tơ, sợi, lương thực, thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 39: Truyền tải điện; vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ, đường biển; đại lý vận tải đường biển; đại lý tàu biển; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0198519**
(210) 4-2011-04415
(181) 15.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

OCEANPHARM

(151) 11.01.2013
(220) 15.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 56, phố Tân Thụy, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0198520**
(210) 4-2007-19106
(181) 25.09.2017
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 25.09.2007

(531) A11.3.2; 26.4.4; 19.3.1
(591) Xanh lam, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc điệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0198521**
(210) 4-2011-04494
(181) 16.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SUNWA

(151) 11.01.2013
(220) 16.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

---

(111) **4-0198522**
(210) 4-2011-25297
(181) 28.11.2021
(300) 85/368,064 11.07.2011 US
85/368,109 11.07.2011 US
85/368,123 11.07.2011 US
85/368,139 11.07.2011 US
85/368,161 11.07.2011 US
85/368,177 11.07.2011 US
85/368,188 11.07.2011 US
85/368,200 11.07.2011 US
85/368,219 11.07.2011 US
85/368,232 11.07.2011 US
85/368,251 11.07.2011 US
85/368,273 11.07.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

BATTLE OF FIVE ARMIES

(151) 11.01.2013
(220) 28.11.2011

(731) THE SAUL ZAENTZ COMPANY (US)
2600 Tenth Street, Berkeley, CA 94710 United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bức tượng nhỏ làm bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại thường; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại thường; nút chai bằng kim loại.

Nhóm 08: Cái rìu; kiếm; dao và bao kiếm.

Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; băng trò chơi viđêô; đĩa CD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; đĩa DVD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; miếng gắn từ để trang trí; thẻ chơi trò chơi được ghi ở dạng đĩa CD.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; bức tượng nhỏ bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật, cụ thể là bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật bằng đất nặn, bộ dụng cụ vẽ tranh thủ công và mỹ thuật, bộ dụng cụ giấy thủ công và mỹ thuật cho trẻ em; hình nhân vật bằng các tông; áp phích quảng cáo; giấy dính (đồ dùng văn phòng); bản in litô (bản in thạch bản); sách có nội dung về phim truyện và tiểu thuyết; thẻ đánh dấu sách; bưu thiếp, thẻ chơi trò chơi (ấn phẩm in); sách có in ảnh; sách có chứa thông tin để các nhân vật đóng vai; lịch, ảnh ba chiều; tập album để sưu tầm các thẻ chơi trò chơi, nhãn dính có hình, tem và tiền xu.

Nhóm 18: Da và giả da, và các sản phẩm làm bằng da và giả da, cụ thể là hòm và túi du lịch, hành lý; ô; túi thể thao, túi của người đi cắm trại; túi đựng quần áo; ba lô; cặp tài liệu; túi đeo hông; túi xách, miếng thẻ ghi tên và địa chỉ gắn vào hành lý; túi xách đi chợ; túi xách tay của phụ nữ; ví tiền; hộp đựng thẻ tín dụng bằng da hoặc giả da; túi đựng đồ tập thể dục; cặp học sinh; túi đưa thư.

Nhóm 20: Bức tượng nhỏ làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô-li-me; bức tượng nhỏ làm bằng chất dẻo; tác phẩm điêu khắc làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô li-me; tác phẩm điêu khắc làm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Cốc; cốc vại; cốc có chân; cái ly; hộp đựng đồ ăn trưa; bức tượng nhỏ bằng đất nung, thủy tinh hoặc gốm.

Nhóm 24: Thảm trang trí treo tường bằng vải; cờ bằng vải; khăn tắm; vải trải bàn; vải trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là mũ nón và khăn đội đầu, áo vét tông, áo tay ngắn, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, quần, áo váy, váy, tất, cà vạt (quần áo) và trang phục, cụ thể là trang phục mặc trong lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các Thánh) và trang phục cho các trò chơi có các nhân vật đóng vai; giày dép; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là mô hình nhân vật hành động, trò chơi dùng bảng, vũ khí đồ chơi, trò chơi cờ, trò chơi ghép hình ba chiều, trò chơi lắp hình; bộ đồ chơi để tạo ra các mô hình máy bay và xe tăng giống hình mẫu; trò chơi dùng thẻ chơi trò chơi không dùng với máy thu hình; búp bê.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến, dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ một mạng máy tính, cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy vi tính, cung cấp trực tuyến trò chơi tương tác nhiều người chơi cùng một lúc qua mạng Internet, cung cấp hệ thống trang web và cổng trực tuyến cho người tham gia chơi trò chơi trực tuyến.

---

(111) **4-0198523**
(210) 4-2011-25298
(181) 28.11.2021
(300) 85/370,022 13.07.2011 US
85/370,036 13.07.2011 US
85/370,057 13.07.2011 US
85/370,073 13.07.2011 US
85/370,086 13.07.2011 US
85/370,103 13.07.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

SMAUG

(151) 11.01.2013
(220) 28.11.2011

(731) THE SAUL ZAENTZ COMPANY (US)
2600 Tenth Street, Berkeley, CA 94710 United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; băng trò chơi viđêô; đĩa CD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; đĩa DVD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; miếng gắn từ để trang trí; thẻ chơi trò chơi được ghi ở dạng đĩa CD.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật, cụ thể là bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật bằng đất nặn, bộ dụng cụ vẽ tranh thủ công và mỹ thuật, bộ dụng cụ giấy thủ công và mỹ thuật cho trẻ em; hình nhân vật bằng các tông; áp phích quảng cáo; giấy dính (đồ dùng văn phòng); bản in litô (bản in thạch bản); sách có nội dung về phim truyện và tiểu thuyết; thẻ đánh dấu sách; bưu thiếp, thẻ chơi trò chơi (ấn phẩm in); sách có in ảnh; sách có chứa thông tin để các nhân vật đóng vai; lịch, ảnh ba chiều; tập album để sưu tầm các thẻ chơi trò chơi, nhãn dính có hình, tem và tiền xu.

Nhóm 18: Da và giả da, và các sản phẩm làm bằng da và giả da, cụ thể là hòm và túi du lịch, hành lý; ô; túi thể thao, túi của người đi cắm trại; túi đựng quần áo; ba lô; cặp tài liệu; túi đeo hông; túi xách, miếng thẻ ghi tên và địa chỉ gắn vào hành lý ; túi xách đi chợ; túi xách tay của phụ nữ; ví tiền; hộp đựng thẻ tín dụng bằng da hoặc giả da; túi đựng đồ tập thể dục; cặp học sinh; túi đưa thư.

Nhóm 24: Thảm trang trí treo tường bằng vải; cờ bằng vải; khăn tắm; vải trải bàn; vải trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là mũ nón và khăn đội đầu, áo vét tông, áo tay ngắn, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, quần, áo váy, váy, tất, cà vạt (quần áo) và trang phục, cụ thể là trang phục mặc trong lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các Thánh) và trang phục cho các trò chơi có các nhân vật đóng vai; giày dép; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là mô hình nhân vật hành động, trò chơi dùng bảng, vũ khí đồ chơi, trò chơi cờ, trò chơi ghép hình ba chiều, trò chơi lắp hình; bộ đồ chơi để tạo ra các mô hình máy bay và xe tăng giống hình mẫu; trò chơi dùng thẻ chơi trò chơi không dùng với máy thu hình; búp bê.

---

(111) **4-0198524**
(210) 4-2011-25299
(181) 28.11.2021
(300) 85/387,991 03.08.2011 US
85/388,006 03.08.2011 US
85/388,016 03.08.2011 US
85/388,032 03.08.2011 US
85/388,044 03.08.2011 US
85,388,059 03.08.2011 US
85/388,068 03.08.2011 US
85/388,103 03.08.2011 US
85/388,088 03.08.2011 US
85/388,112 03.08.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

DAIN THE DWARF

(151) 11.01.2013
(220) 28.11.2011

(731) THE SAUL ZAENTZ COMPANY (US)
2600 Tenth Street, Berkeley, CA 94710 United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bức tượng nhỏ làm bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại thường; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại thường; nút chai bằng kim loại.

Nhóm 08: Cái rìu; kiếm; dao và bao kiếm.

Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; băng trò chơi viđêô; đĩa CD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; đĩa DVD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; miếng gắn từ để trang trí; thẻ chơi trò chơi được ghi ở dạng đĩa CD.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; bức tượng nhỏ bằng kím loại quý.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật, cụ thể là bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật bằng đất nặn, bộ dụng cụ vẽ tranh thủ công và mỹ thuật, bộ dụng cụ giấy thủ công và mỹ thuật cho trẻ em; hình nhân vật bằng các tông; áp phích quảng cáo; giấy dính (đồ dùng văn phòng); bản in litô (bản in thạch bản); sách có nội dung về phim truyện và tiểu thuyết; thẻ đánh dấu sách; bưu thiếp, thẻ chơi trò chơi (ấn phẩm in); sách có in ảnh; sách có chứa thông tin để các nhân vật đóng vai; lịch, ảnh ba chiều; tập album để sưu tầm các thẻ chơi trò chơi, nhãn dính có hình, tem và tiền xu.

Nhóm 18: Da và giả da, và các sản phẩm làm bằng da và giả da, cụ thể là hòm và túi du lịch, hành lý; ô; túi thể thao, túi của người đi cắm trại; túi đựng quần áo; ba lô; cặp tài liệu; túi đeo hông; túi xách, miếng thẻ ghi tên và địa chỉ gắn vào hành lý; túi xách đi chợ; túi xách tay của phụ nữ; ví tiền; hộp đựng thẻ tín dụng bằng da hoặc giả da; túi đựng đồ tập thể dục; cặp học sinh; túi đưa thư.

Nhóm 21: Cốc; cốc vại; cốc có chân; cái ly; hộp đựng đồ ăn trưa; bức tượng nhỏ bằng đất nung, thủy tinh hoặc gốm.

Nhóm 24: Thảm trang trí treo tường bằng vải; cờ bằng vải; khăn tắm; vải trải bàn; vải trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là mũ nón và khăn đội đầu, áo vét tông, áo tay ngắn, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, quần, áo váy, váy, tất, cà vạt (quần áo) và trang phục, cụ thể là trang phục mặc trong lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các Thánh) và trang phục cho các trò chơi có các nhân vật đóng vai; giày dép; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là mô hình nhân vật hành động, trò chơi dùng bảng, vũ khí đồ chơi, trò chơi cờ, trò chơi ghép hình ba chiều, trò chơi lắp hình; bộ đồ chơi để tạo ra các mô hình máy bay và xe tăng giống hình mẫu; trò chơi dùng thẻ chơi trò chơi không dùng với máy thu hình; búp bê.

---

(111) **4-0198525**
(210) 4-2011-09256
(181) 16.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MYCITY

(151) 11.01.2013
(220) 16.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
322 B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cung cấp, tra cứu thông tin qua internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bán đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0198526**
(210) 4-2011-16358
(181) 09.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 09.08.2011

(531) 26.4.9; 26.4.1
(591) Xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG LINH LONG (VN)
Số 12, ngõ 53, đường Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; ca vát.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, găng tay (trang phục), khăn quàng cổ, ca vát.

---

(111) **4-0198527**
(210) 4-2011-21933
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 17.10.2011

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.13.25; 26.11.3
(591) Xanh, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH INOX HÙNG ANH (VN)
696C, Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Inox dạng cuộn, thép không gỉ dạng cuộn.

Nhóm 35: Mua bán inox, sắt, thép.

---

(111) **4-0198528**
(210) 4-2011-07015
(181) 18.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ZERONA

(151) 11.01.2013
(220) 18.04.2011

(731) ERCHONIA CORPORATION (US)
2021 Commerce Drive, McKinney, Texas 75069, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 10: Laze dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0198529**
(210) 4-2011-07176
(181) 20.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

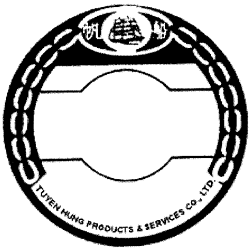

(151) 11.01.2013
(220) 20.04.2011

(531) 26.1.2; 18.3.2; 18.3.23; 14.1.13
(731) CÔNG TY TNHH TUYÊN HƯNG (VN)
41/1 Học Lạc, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Đá mài dùng trong công nghiệp (bộ phận của máy mài).

(111) **4-0198530**
(210) 4-2011-13319
(181) 01.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 01.07.2011

(531) 26.1.2; 26.3.23
(731) ĐỖ THÀNH ĐÔNG (VN)
Khu 9, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển nhân viên.

---

(111) **4-0198531**
(210) 4-2011-07050
(181) 19.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 19.04.2011

(531) 26.4.3; 26.4.4
(591) Xanh lam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ ĐIỆN LẠNH KIẾN HƯNG (VN)
Số nhà 122 ngõ 86, tổ 13 Mậu Lương, xã Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy giặt; máy rửa bát; máy nghiền gia dụng dùng điện; máy ép trái cây dùng điện.

Nhóm 11: Thiết bị đông lạnh và ướp lạnh; tủ lạnh; máy ướp lạnh; thiết bị và dụng cụ thông gió; thiết bị lọc khí chạy điện; thiết bị nấu nướng bằng điện; thiết bị điều hoà không khí; hệ thống quạt thông gió cho máy điều hòa nhiệt độ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm điện tử điện lạnh gồm: thiết bị đông lạnh và ướp lạnh, tủ lạnh, máy ướp lạnh, thiết bị và dụng cụ thông gió, thiết bị lọc khí chạy điện, thiết bị nấu nướng bằng điện, thiết bị điều hoà không khí, hệ thống quạt thông gió cho máy điều hòa nhiệt độ, máy vô tuyến, máy phát thanh, nồi cơm điện.

---

(111) **4-0198532**
(210) 4-2011-08253
(181) 04.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 04.05.2011

(531) 26.1.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT Ô TÔ DRAGON- MIỀN BẮC VIỆT NAM (VN)
Lũng Trang, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; máy nông cụ (trừ dụng cụ cầm tay); máy giặt; máy hút bụi.

Nhóm 09: Ti vi; máy nghe nhạc; đầu video (đầu đĩa VCD, DVD); máy vi tính.

Nhóm 11: Tủ lạnh; máy điều hòa không khí, lò vi sóng; dụng cụ nấu nướng dùng điện: bếp điện, siêu (ấm) điện, bình nước nóng (dùng điện).

Nhóm 12: Xe có động cơ (phương tiện giao thông đường bộ) cụ thể là ô tô, xe máy và bộ phận của chúng; xe chạy bằng điện (phương tiện giao thông đường bộ) cụ thể là xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện.

Nhóm 35: Nhập khẩu linh kiện, phụ tùng xe ô tô, xe máy; buôn bán ô tô; đại lý ô tô và xe có động cơ khác (phương tiện giao thông đường bộ); buôn bán phụ tùng, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác (phương tlện giao thông đường bộ); mua bán máy công cụ, nông cụ; mua bán thiết bị điện dân dụng, gia dụng: máy giặt, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, bếp điện, siêu điện, quạt điện.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa ô tô và các phương tiện giao thông đường bộ có động cơ khác; dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa các thiết bị điện lạnh, điện dân dụng (máy giặt, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, bếp điện, siêu điện, quạt điện).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0198533**
(210) 4-2011-08467
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 06.05.2011

(531) 2.9.1; 2.7.10; A1.1.10; 2.7.9
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HỘ SINH THIỆN PHƯỚC (VN)
745 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0198534**
(210) 4-2011-17037
(181) 18.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 18.08.2011

(531) 1.5.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, xanh đậm, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU SÁNG DANH (VN)
88/10/9 Đông Hưng Thuận 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; mũi tiện, mũi khoan, cán tiện (bộ phận của máy).

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0198535**
(210) 4-2011-05496
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 29.03.2011

(531) A26.11.12; 26.15.1; 1.15.23; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG QUẢNG CÁO SAO THANH (VN)
866 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; các dịch vụ của hãng quảng cáo (mục đích thương mại); mua bán thiết bị, vật tư, ấn phẩm dùng cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0198536**
(210) 4-2011-07205
(181) 20.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 20.04.2011

(531) 3.1.8; 3.1.6; 26.1.1; A3.1.24
(591) Cam, trắng bạc
(731) CÔNG TY TNHH G & H VIỆT NAM (VN)
53 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; phòng chữa bệnh; trợ giúp về thú y; chăm sóc sức khỏe; chải lông cho súc vật; chải lông cho súc vật cảnh.

---

(111) **4-0198537**
(210) 4-2011-08328
(181) 04.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 04.05.2011

(531) A7.1.12; 7.1.24; A5.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SUỐI VIỆT (VN)
15/5 Nguyễn Mỹ Ca, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và thi công các công trình xây dựng.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0198538**
(210) 4-2011-04459
(181) 16.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 16.03.2011

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH Ê ĐÔ RA (VN)
71/2 Hoàng Văn Thụ, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm; bán buôn thực phẩm; bán buôn đồ uống; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo (cung cấp thông tin về lĩnh vực giáo dục, đào tạo trực tuyến và không trực tuyến; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); thư viện).

---

(111) **4-0198539**
(210) 4-2011-06959
(181) 18.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 11.01.2013
(220) 18.04.2011

(531) A26.11.12; A16.1.5; 26.11.3; A15.9.10
(591) Cam, đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) HUỲNH MINH HÙNG (VN)
142/27 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị viễn thông, máy vi tính, linh kiện điện tử, thiết bị văn phòng.

(111) **4-0198540**
(210) 4-2011-07991
(181) 28.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

boo boo

(151) 11.01.2013
(220) 28.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN D&G VIỆT NAM (VN)
Số 1, Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bình sữa dành cho trẻ em; đầu vú dùng cho bình sữa trẻ em; van bình sữa cho trẻ em; đầu vú giả cho trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo, giầy dép dành cho trẻ em; tã lót trẻ em bằng vải dệt; vạt yếm bằng vải dùng cho trẻ em; áo choàng cho trẻ em; mũ đội đầu cho trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em.

Nhóm 35: Siêu thị bán buôn bán lẻ đồ dùng cho trẻ em, cụ thể là: quần áo, giầy dép trẻ em, đồ đội đầu cho trẻ em, đồ dùng cho trẻ em, bình sữa dùng cho trẻ em, đồ chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0198541**
(210) 4-2011-23877
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(531) A5.5.20; 10.3.7; 26.2.7
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GAS VENUS (VN)
Phòng 603, số 1 Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Gas, xăng, dầu.

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, ga, bếp ga, khí hóa lỏng.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0198542**
(210) 4-2011-24095
(181) 11.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 11.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa nhôm kính.

---

(111) **4-0198543**
(210) 4-2011-23999
(181) 10.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TIFOMYCINE

(151) 14.01.2013
(220) 10.11.2011

(731) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20 Avenue Raymond Aron 92 160 Antony, France
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198544**
(210) 4-2011-24015
(181) 10.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 10.11.2011

(531) 26.13.25; 26.3.23; 24.15.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN F.C (VN)
Lô I-8B, đường CN 11, nhóm CN I, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Nhíp nhổ lông; kìm cắt da; kìm cắt móng; dũa móng tay.

---

(111) **4-0198545**
(210) 4-2011-23739
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MEDCEUROX

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) MEDLEY PHARMACEUTICALS LTD (IN)
Medley House, D-2 MIDC Area, 16th Road Andheri (East) Mumbai-400 093, India
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198546**
(210) 4-2011-23753
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(531) 26.1.1; 25.5.25; 26.4.2
(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Cối xay cà phê và cối nghiền cà phê thao tác bằng tay, cốc cách nhiệt đựng cà phê và đồ uống, cái lọc cà phê không phải bằng giấy và có thể dùng lại được (không chạy điện), cái lót cốc không làm bằng giấy và không phải là đồ vải để trên bàn ăn, bình chân không cách nhiệt, cốc cà phê, cốc và cốc to dùng để uống trà, đồ thủy tinh (đồ chứa dùng trong gia đình hoặc bếp), đĩa đựng đồ, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng để trên bàn), hộp đựng nhỏ (dùng để đựng cà phê, chè hoặc thuốc lá dùng trong gia đình), phin pha cà phê nhỏ giọt không chạy bằng điện, dụng cụ pha cà phê dạng nén không chạy bằng điện, và các hộp đựng thực phẩm để trang trí (dùng trong gia đình hoặc bếp), ấm đun trà không chạy bằng điện, cái pha trà, ấm trà, cái lọc trà, chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không phải bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm bằng sứ.

(111) **4-0198547**
(210) 4-2011-24151
(181) 14.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 14.11.2011

(531) A26.11.12; 26.2.7; 26.13.25
(591) Vàng, nâu, trắng
(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
66 ngõ 219 Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Ô mai hoa quả.

---

(111) **4-0198548**
(210) 4-2011-23735
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BOSAGEL

(151) 14.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN BA (VN)
Số 6 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong y tế; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198549**
(210) 4-2011-23912
(181) 10.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

UDIC HẠ TẦNG NÂNG TẦM CUỘC SỐNG
UDIC ENHANCES YOUR LIFE

(151) 14.01.2013
(220) 10.11.2011

(731) TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
27 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư kinh doanh bất động sản (khu đô thị, nhà ở, văn phòng cho thuê, hạ tầng đô thị và các cụm công nghiệp, khu công nghiệp), đầu tư tài chính; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng các công trình; xây dựng, thi công xây lắp các dự án, công trình và hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; cho thuê các thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải bằng ôtô; bãi đỗ xe; kho, bãi hàng hoá; vận chuyển hành khách; cung cấp nước, tổ chức dịch vụ tham quan du lịch.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng: thiết kế bản vẽ thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, lập quy hoạch đô thị; trắc địa, thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0198550**
(210) 4-2011-23891
(181) 10.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DOVAMAHA

(151) 14.01.2013
(220) 10.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ XE MÁY 25-8 (VN)
18 Đường Giải Phóng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, khung của xe đạp điện, yên của xe đạp điện.

---

(111) **4-0198551**
(210) 4-2011-24134
(181) 11.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LUSA

(151) 14.01.2013
(220) 11.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN TUỆ (VN)
17 Đào Duy Từ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0198552**
(210) 4-2011-24135
(181) 11.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

創傷絆
ASO SOSHOBAN

(151) 14.01.2013
(220) 11.11.2011

(731) ASO SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
91-1, Tsukure, Kikuyo-Machi, Kikuchi-Gun, Kumamoto-Ken, Japan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm thú y và vệ sinh; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; viên nhện (dược phẩm), vải gạc để băng bó; viên nang rỗng dùng cho dược phẩm; miếng che mắt dùng cho mục đích y tế; băng tai (băng cuốn vùng tai bị tổn thương), băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, khăn vệ sinh; quần lót

vệ sinh; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; colođion dùng cho mục đích dược phẩm; miếng lót ngực cho người nuôi con bú; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế, tã lót cho người bệnh không kiểm soát được nhu cầu vệ sinh; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn.

---

(111) **4-0198553**
(210) 4-2011-24073
(181) 11.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

An Miên

(151) 14.01.2013
(220) 11.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
72 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198554**
(210) 4-2011-24074
(181) 11.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

An Miên Vương

(151) 14.01.2013
(220) 11.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
72 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198555**
(210) 4-2011-24116
(181) 11.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TIBLADY

(151) 14.01.2013
(220) 11.11.2011

(731) URUFARMA S.A. (UY)
Monte Caseros 3260, Montevideo, Uruguay
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Hormon dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198556**
(210) 4-2011-24118
(181) 11.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 11.11.2011

(531) 15.7.1; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, đen, nâu, trắng
(731) WANG TIEN - YU (TW)
No.312, Chenggong Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bu gi đốt nóng dùng cho động cơ diesel; pitông (bộ phận của máy và động cơ); xi lanh dùng cho động cơ và máy móc; bộ lọc (bộ phận của máy hoặc động cơ); bộ phận lọc để làm sạch không khí (dùng cho động cơ); dây cáp điều khiển của máy và động cơ.

Nhóm 12: Phụ tùng ô tô như khớp các đăng; các bộ phận của cơ cấu lái và cơ cấu treo của ô tô như đầu thanh kéo, đầu thanh răng, cụm cân trụ trượt, khớp cầu, khâu nối giữa, bộ trục tay gạt bên trong, đòn lắp bánh chạy không, tay lái, trục khuỷu gãy góc, cụm đòn điều khiển bên dưới, đòn chữ thập, khâu hãm.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô, tàu thuyền, nông ngư cơ, xe cơ giới và động cơ xe cơ giới, các sản phẩm bằng cao su.

---

(111) **4-0198557**
(210) 4-2011-23750
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LITAMIL

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) 1. VŨ THỊ BÍCH HẰNG (VN)
Số nhà 29, tổ 18, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ THU (VN)
Đội 2, thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất để tẩy rửa; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(111) **4-0198558**
(210) 4-2011-23911
(181) 10.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 10.11.2011

(531) 26.3.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TẦM NHÌN (VN)
Số 40, phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế.

---

(111) **4-0198559**
(210) 4-2011-23879
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) P.T. GUNUNG SLAMAT (ID)
Jl. Mayjen Sutoyo No. 28 Slawi - Tegal, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống có bổ sung khoáng chất (cho mục đích y tế); đồ uống có bổ sung nguyên tố vi lượng (cho mục đích y tế); đồ uống có bổ sung vitamin (cho mục đích y tế); đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống có chứa thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; đồ uống có chứa gừng (cho mục đích y tế); nước ép trái cây có chứa nhiều vitamin cho mục đích y tế; nước khoáng có pha hương vị quinine (đồ uống chứa thuốc); nước dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung năng lượng (cho mục đích y tế); trà có hương vị trái cây sử dụng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng để chữa bệnh; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chè nhài sử dụng cho mục đích y tế; chè (trà) sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; cà phê nhân tạo; kem lạnh; mật ong; gia vị; chè (trà); đồ uống được chế biến từ chè (trà); chế phẩm làm đồ uống được chế biến từ chè (trà); chè (trà) nhài, không dùng cho mục đích y tế; trà xanh; trà đen; chè (trà) pha sẵn dùng ngay; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà chứa thảo dược, không dùng cho mục đích y tế; chè (trà) nhân tạo (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế), nước uống có ga và đồ uống khác không chứa cồn khác; đồ uống không cồn chứa nước ép trái cây; đồ uống trái cây (không chứa cồn) và nước ép trái cây; chất chiết xuất từ trái cây không chứa cồn dùng để pha chế đồ uống; si rô và các chế phẩm làm đồ uống; đồ uống có chứa thảo dược, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0198560**
(210) 4-2011-24033
(181) 11.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 11.11.2011

(531) A25.7.3; 26.4.9
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN THỊNH PHÁT (VN)
6/5 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm, bán buôn vải, hàng may sẵn, bán lẻ trò chơi, đồ chơi.

---

(111) **4-0198561**
(210) 4-2011-23757
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(531) 26.15.1; 26.15.15; 1.15.23; 26.1.1
(591) Đen, xanh da trời, xanh lá mạ, da cam
(731) VINOD SACHDEV (IN)
603, Natasha Towers, Andheri West, Mumbai - 400 06 1 , State of Maharashtra, India
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ viết và vật liệu dùng để viết bao gồm bút (dụng cụ văn phòng), bút bi, bút bằng thép, bút máy, bút vẽ và bút đánh dấu bi dùng cho bút bi; mực; vật dụng để mực và lo mực, ngòi bút; hộp bút; cái cài bút; vật dụng chùi ngòi bút; ống cắm bút; và vật để cắm bút.

---

(111) **4-0198562**
(210) 4-2011-23759
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HomeJOY

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI ĐIỆN TỬ (VN)
130 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Dây đeo chìa khóa bằng kim loại (không phải kim loại quý).

Nhóm 07: Máy xay sinh tố (dùng điện); máy ép hoa quả (dùng điện); máy xay đa năng (dùng điện); máy xay cháo (dùng điện); máy hút bụi (dùng điện); máy rửa bát; máy phát điện.

Nhóm 09: Điện thoại; tivi; dàn âm thanh, đầu kĩ thuật số; đầu đọc đĩa; loa, âm-ly, mi-cờ-rô; ổn áp, máy thu âm; tai nghe nhạc, màn hình máy vi tính.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh); tủ lạnh; điều hòa không khí; ấm đun siêu tốc (dùng điện); bếp từ, bếp ga, thiết bị phân phối nước nóng lạnh; đèn sạc; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); lò nướng (thiết bị nấu nướng); lẩu điện; máy sấy tóc; máy lọc nước tinh khiết (dùng điện); nồi cơm dùng điện, nồi áp suất dùng điện; nồi hầm (dùng điện); quạt, bóng đèn điện; máy pha cà phê (dùng điện); máy khử độc thực phẩm (dùng điện); máy hút mùi (dùng điện); máy sấy khô bát.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay, đồng hồ để bàn và đồ trang sức.

Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; sổ tay; ảnh chụp.

Nhóm 18: Túi, dây lưng, ví da.

Nhóm 20: Khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, mây.

Nhóm 21: Ca; chén; đĩa.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu hàng điện (bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện; rơ le điện, cầu chì, aptomat, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), điện tử (tivi, phụ kiện tivi, catset và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, micro, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), điện lạnh (bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), điện dân dụng (ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, thiết bị phân phối nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh sandwich, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc thực phẩm (dùng điện), máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện), quà tặng.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, thông lin liên lạc, trang trí nội thất.

(111) **4-0198563**
(210) 4-2011-23791
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(531) A5.5.20; 5.5.16
(591) Hồng cánh sen đậm, xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI DU LỊCH ĐỒNG THÁP MƯỜI (VN)
Số 5/A, ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh (đồ uống); rượu mùi; rượu vang; rượu khai vị; đồ uống chưng cất; rượu gạo.

---

(111) **4-0198564**
(210) 4-2011-23871
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BERICOM

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA-NANOSOME (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198565**
(210) 4-2011-23850
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Thanh Dương

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) NGUYỄN DANH BÌNH (VN)
Đội 8, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

Nhóm 35: Mua bán: bánh, kẹo.

(111) **4-0198566**
(210) 4-2011-23754
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

QANDI

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, đồ uống làm từ sữa có hương vị, món sữa khuấy và đồ uống được chế trên cơ sở sữa; mứt trái cây (mứt ướt), xốt trái cây, cụ thể là: trái cây nghiền nhuyễn, hỗn hợp nhão từ trái cây, trái cây được hầm nhừ, nước chiết ra từ trái cây dùng làm thức ăn và nước ép trái cây để nấu nướng, món thạch hay món nấu đông, cụ thể là: thạch trái cây (nước quả nấu đông), món thịt nấu đông, thạch cho thực phẩm, đồ phết lên thực phẩm, cụ thể là: bơ và mứt ướt, sữa đông, và trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao và cà phê hơi espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở cà phê và/hoặc cà phê hơi espresso, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà).

Nhóm 32: Nước uống (không cồn) và các đồ uống không cồn khác, nước ngọt (đồ uống không cồn), nước trái cây (đồ uống không cồn) và nước ép trái cây (đồ uống), nước uống trái cây và nước ngọt có chứa nước ép trái cây (đồ uống không cồn), hỗn hợp dạng lỏng và bột (chế phẩm) dùng để pha chế đồ uống; chế phẩm dạng hỗn hợp chế biến sẵn dùng để pha chế đồ uống; si rô tạo hương vị dùng để pha chế đồ uống, nước đóng chai có hương vị và không có hương vị (đồ uống không cồn), nước uống có ga (không cồn), nước khoáng (đồ uống không cồn), đồ uống có ga được chế biến trên cơ sở trái cây và nước ép từ trái cây hay rau củ (đồ uống không cồn) và đồ uống xô-đa (không cồn), đồ uống trái cây ướp lạnh (không cồn) và đồ uống được chế biến trên cơ sở trái cây được ướp lạnh (không cồn).

---

(111) **4-0198567**
(210) 4-2011-23779
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CLEAR TOUCH

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi (chế phẩm vệ sinh dùng cho cá nhân) và chế phẩm khử mùi trên cơ thể (chế phẩm vệ sinh dùng cho cá nhân).

---

(111) **4-0198568**
(210) 4-2011-23876
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

STARBUCKS VIA

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chạy bằng điện, cụ thể là máy pha cà phê espresso (cà phê hơi) và máy pha cà phê dùng cho mục đích gia dụng hoặc thương mại.

Nhóm 21: Cối xay cà phê và cối nghiền cà phê thao tác bằng tay, cốc cách nhiệt đựng cà phê và đồ uống, cái lọc cà phê không phải bằng giấy và có thể dùng lại được (không chạy điện), cái lót cốc không làm bằng giấy và không phải là đồ vải để trên bàn ăn, bình chân không cách nhiệt, cốc cà phê, cốc và cốc to dùng để uống trà, đồ thủy tinh (đồ chứa dùng trong gia đình hoặc bếp), đĩa đựng đồ, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng để trên bàn), hộp đựng nhỏ (dùng để đựng cà phê, chè hoặc thuốc lá dùng trong gia đình), phin pha cà phê nhỏ giọt không chạy bằng điện, dụng cụ pha cà phê dạng nén không chạy bằng điện, và các hộp đựng thực phẩm để trang trí (dùng trong gia đình hoặc bếp), ấm đun trà không chạy bằng điện, cái pha trà, ấm trà, cái lọc trà, chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không phải bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm bằng sứ.

Nhóm 29: Sữa, đồ uống làm từ sữa có hương vị, món sữa khuấy và đồ uống được chế trên cơ sở sữa; mứt trái cây (mứt ướt), xốt trái cây, cụ thể là: trái cây nghiền nhuyễn, hỗn hợp nhão từ trái cây, trái cây được hầm nhừ, nước chiết ra từ trái cây dùng làm thức ăn và nước ép trái cây để nấu nướng, món thạch hay món nấu đông, cụ thể là: thạch trái cây (nước quả nấu đông), món thịt nấu đông, thạch cho thực phẩm, đồ phết lên thực phẩm, cụ thể là: bơ và mứt ướt, sữa đông, và trái cây được bảo quản.

Nhóm 32: Nước uống (không cồn) và các đồ uống không cồn khác, nước ngọt (đồ uống không cồn), nước trái cây (đồ uống không cồn) và nước ép trái cây, nước trái cây và nước ngọt có chứa nước ép trái cây (đồ uống không cồn), hỗn hợp dạng lỏng và bột (chế phẩm) dùng để pha chế đồ uống; chế phẩm dạng hỗn hợp chế biến sẵn dùng để pha chế đồ uống; si rô tạo hương vị dùng để pha chế đồ uống; nước đóng chai có hương vị và không có hương vị (đồ uống không cồn), nước uống có ga (không cồn), nước khoáng (đồ uống không cồn), đồ uống có ga được chế biến trên cơ sở trái cây và nước ép từ trái cây hay rau củ (không cồn) và đồ uống xô-đa (không cồn); đồ uống trái cây ướp lạnh (không cồn) và đồ uống được chế biến trên cơ sở trái cây được ướp lạnh (không cồn).

(111) **4-0198569**
(210) 4-2011-23835
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

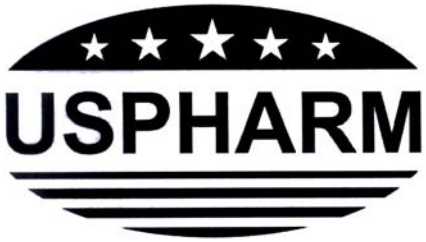

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.1.2; A1.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARM (VN)
P 104 - nhà P2 Đô Thị Nam Thăng Long - Ciputra, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198570**
(210) 4-2011-23836
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

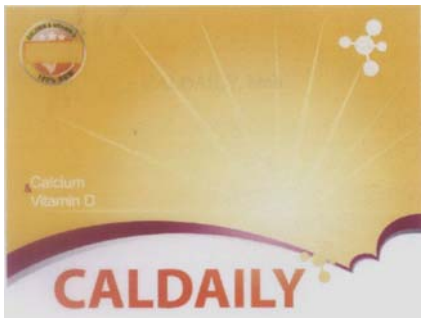

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(531) A1.1.10; 26.1.1; 1.13.1; 25.12.1; A26.11.12
(591) Da cam, vàng, trắng, ghi, đỏ, đen, tím, xám, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARM (VN)
P 104 - nhà P2 Đô thị Nam Thăng Long - Ciputra, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198571**
(210) 4-2011-23819
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DENKA AS

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo dạng thô; nhựa côplyme styren acrilonitrile (dạng thô); nhựa polyacrylonitrile (dạng thô); nhựa polystyren (dạng thô); chất dẻo trùng hợp.

---

(111) **4-0198572**
(210) 4-2011-23817
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG N.A.D (VN)
số 4/1 ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; thiết kế (trang trí) nội thất; thiết lập bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; đánh giá sự cố đối với các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0198573**
(210) 4-2011-23773
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) QUANZHOU HENGLIDA ENGINEERING MACHINERY CO., LTD. (CN)
Sihuang Industrial Area, Xiamei Town, Nan'an City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phá mìn, máy khoan, máy đào xúc, xe ủi đất.

---

(111) **4-0198574**
(210) 4-2011-23774
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(531) 26.5.1; A26.11.9
(731) QUANZHOU HENGLIDA ENGINEERING MACHINERY CO., LTD. (CN)
Sihuang Industrial Area, Xiamei Town, Nan'an City, Fujian Province, China.
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phá mìn, máy khoan, máy đào xúc, xe ủi đất.

---

(111) **4-0198575**
(210) 4-2011-23830
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AntiOrcio

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC NANO (VN)
Số 11, tổ 101, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, cà phê, chè (trà), gạo, đường.

---

(111) **4-0198576**
(210) 4-2011-23838
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

USPRO4U

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(591) Đen, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARM (VN)
P104 - nhà P2 đô thị Nam Thăng Long - Ciputra, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198577**
(210) 4-2011-23834
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MIGASA

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC NANO (VN)
Số 11, tổ 101, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, cà phê, chè (trà), gạo, đường.

---

(111) **4-0198578**
(210) 4-2011-23770
(181) 09.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 09.11.2011

(531) 26.1.1; A26.4.6; 26.1.11; 24.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGUYÊN KHÔI (VN)
207 cư xá 143B, Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê.

---

(111) **4-0198579**
(210) 4-2011-15989
(181) 04.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RỒNG VÀNG PHƯƠNG NAM

(151) 14.01.2013
(220) 04.08.2011

(731) PHẠM VĂN HÙNG (VN)
400B Nguyễn Oanh, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; mứt (dạng bánh kẹo); bánh trung thu; bột đậu xanh; bột đậu nành.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, mứt, bánh trung thu, bột ngũ cốc, bột đậu xanh, bột đậu nành, tôm khô, cá khô.

---

(111) **4-0198580**
(210) 4-2011-26847
(181) 15.12.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 14.01.2013
(220) 15.12.2011

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.2.7; 26.1.4
(591) Trắng, đen, nâu, vàng, cam, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAMINCO HÀ NỘI (VN)
Số 1, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 35: Mua bán cây lâu năm, cây gia vị, cây dược liệu, hoa, cây cảnh, máy văn phòng (gồm máy phôtocopy, máy tính); bán buôn kim loại và quặng kim loại; mua bán ô tô, xe máy, xe có động cơ và phụ tùng của mô tô, xe máy; bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, vật liệu xây dựng (sắt, thép, cát, sỏi, xi măng, đá, gạch, ngói, sơn), thiết bị nội ngoại thất (bình đun nước nóng lạnh dùng trong nhà vệ sinh, thiết bị phân phối nước nóng lạnh dùng điện, máy lọc nước, quạt thông gió, hệ thống ống dẫn nước), đồ gỗ xây dựng (cửa, bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), khoáng sản, than, khí đốt, dầu thô, các thiết bị điện-điện tử-điện lạnh- điện dân dụng và công nghiệp (ti vi, đài, loa, tủ lạnh, điều hoà, máy giặt, bàn là, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy hút bụi, nồi cơm điện, lò vì sóng); xuất nhập khẩu cây lâu năm, cây gia vị, cây dược liệu, hoa, cây cảnh, máy văn phòng (gồm máy phôtocopy, máy tính), kim loại và quặng kim loại, ô tô, xe máy, xe có động cơ và phụ tùng của mô tô, xe máy, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, vật liệu xây dựng (sắt, thép, cát, sỏi, xi măng, đá, gạch, ngói, sơn), thiết bị nội ngoại thất (bình đun nước nóng lạnh dùng trong nhà vệ sinh, thiết bị phân phối nước nóng lạnh dùng điện, máy lọc nước, quạt thông gió, hệ thống ống dẫn nước), đồ gỗ xây dựng (cửa, bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), khoáng sản, than, khí đốt, dầu thô, các thiết bị điện - điện tử - điện lạnh - điện dân dụng và công nghiệp (ti vi, đài, loa, tủ lạnh, điều hoà, máy giặt, bàn là, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy hút bụi, nồi cơm điện, lò vi sóng); cho thuê máy văn phòng gồm máy photocopy; tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo bất động sản; đấu giá bất động sản; tư vấn điều hành quản lý dự án; tư vấn đấu thầu.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản gồm: mua bán nhà đất, cho thuê nhà đất và văn phòng, cho thuê nhà xưởng; tư vấn đầu tư bất động sản; tư vấn đầu tư vốn; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp, thuỷ lợi, hạ tầng đô thị (gồm công trình đường sắt, đường bộ, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông, hệ thống đường ống và hệ thống tưới tiêu, các bể chứa, hệ thống nước thải, nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm, nhà máy năng lượng, công trình năng lượng điện, nhà cao tầng, biệt thự, khu dân cư, khu công nghiệp, công trình thể thao, khu vui chơi giải trí); phá dỡ, cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện công trình xây dựng và cơ sở hạ tầng; san lấp mặt bằng; lắp đặt hệ thống xây dựng và thiết bị công trình (gồm lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí, thiết bị phòng chống cháy nổ, hệ thống giám sát an ninh, thang máy, cầu thang tự động, hệ thống âm thanh); khai thác khoáng sản, quặng kim loại quí hiếm, quặng sắt, quặng kim loại không chứa sắt; khai thác đá, sỏi, cát, đất sét; khai thác và thu gom than (than cứng, than non, than bùn), khí đốt, dầu thô; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình điện năng; giám sát thi công lĩnh vực lắp đặt thiết bị công trình và xây dựng hoàn thiện công trình; tư vấn thi công xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; xây dựng công trình hàng hải (xây dựng đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, đập và đê),

Nhóm 39: Du lịch sinh thái; dịch vụ vận tải (gồm vận tải hành khách bằng đường bộ và đường thủy, vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy); cho thuê xe ô tô; truyền tải và phân phối điện; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Chế biến khoáng sản.

Nhóm 41: Hoạt động của câu lạc bộ thể thao, cơ sở thể thao, công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Cho thuê máy văn phòng gồm máy vi tính; thiết kế các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng và công trình điện năng; thiết kế quy hoạch và kiến trúc công trình xây dựng; đánh giá xếp hạng hồ sơ dự thầu xây lắp; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong các lĩnh vực: khai thác dầu thô và khí tự nhiên, thăm dò quặng, bơm và tháo nước, khoan thử và đào thử.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống lưu động được thực hiện bởi nhà hàng.

---

(111) **4-0198581**
(210) 4-2011-22450
(181) 24.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MEKONGBAY

(151) 15.01.2013
(220) 24.10.2011

(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0198582**
(210) 4-2011-22451
(181) 24.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MEKONGBAY

(151) 15.01.2013
(220) 24.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; khu vui chơi giải trí, cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0198583**
(210) 4-2011-23270
(181) 03.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 03.11.2011

(531) 26.1.1; 7.1.24; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NHẬT ANH (VN)
189 Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, nhà hàng lẩu nướng, nhà hàng lẩu băng truyền, quán cà phê; quán rượu (coctai); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0198584**
(210) 4-2011-23476
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NANOCREDIT

(151) 15.01.2013
(220) 04.11.2011

(731) ZONAMOVIL, INC. (US)
C/o Tiaxa, 7705 NW 29th Street - Unit 106, Doral, Florida, 33122, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo lãnh thanh toán cho các nhà điều hành trong lĩnh vực truyền thông di động; xử lý các thanh toán liên quan điện thoại di động trả trước và thiết bị không dây cầm tay trả trước ; thu thập và thực hiện các thanh toán cho dịch vụ không dây trả trước đã sử dụng hoặc dịch vụ không dây trả tiền ngay.

Nhóm 38: Cung cấp thời gian sử dụng trên các thiết bị truyền thông không dây trả trước như điện thoại di động.

---

(111) **4-0198585**
(210) 4-2010-17297
(181) 16.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 16.08.2010

(531) 24.15.1; A24.15.11; 1.17.11; 1.5.1
(591) Xanh, trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN (VN)
G1A đường Đồng Khởi, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Thép đai; thép dây; gang để luyện thép; thép hình; thép tấm; ống thép; thanh ray bằng kim loại; cừ ván bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại; thép góc.

Nhóm 36: Cho thuê tài sản cố định; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý tòa nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0198586**
(210) 4-2011-23257
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 02.11.2011

(531) 3.7.21; A3.7.24; 26.13.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BAO BÌ GIẤY NHÔM NEW TOYO (VN)
Đường số 3, khu công nghiệp thuộc khu chế xuất Linh Trung II, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Hình chữ treo tường (là các chữ và các hình vẽ được trình bày trên giấy hoặc bìa cứng dùng để treo tường); bao lì xì; thiệp; giấy gói quà; hộp đựng quà (tự xếp bằng giấy).

Nhóm 21: Ly giấy; đĩa giấy; bát (chén) giấy.

Nhóm 25: Mũ (nón).

Nhóm 28: Vương miện (đồ chơi); mặt nạ (đồ chơi).

---

(111) **4-0198587**
(210) 4-2011-23473
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CLORIOCARD

(151) 15.01.2013
(220) 04.11.2011

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 BASEL, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0198588**
(210) 4-2011-23474
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CITANOBINE

(151) 15.01.2013
(220) 04.11.2011

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 BASEL, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0198589**
(210) 4-2011-23475
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRI-ANTALVIC

(151) 15.01.2013
(220) 04.11.2011

(731) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20, avenue Raymond Aron, 92160 Antony, France
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y và vệ sinh, chất ăn kiêng dùng cho ngành y, thức ăn cho trẻ em, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu hàn răng và in dấu răng, chất tẩy uế, chế phẩm diệt loài gây hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0198590**
(210) 4-2010-17062
(181) 12.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

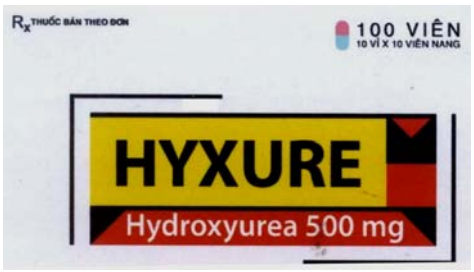

(151) 15.01.2013
(220) 12.08.2010

(531) A19.13.21; 26.7.25
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, hồng, xanh ngọc
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198591**
(210) 4-2011-22438
(181) 24.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 24.10.2011

(531) A1.5.3
(591) Đỏ, xanh đậm, xanh nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ THỊNH (VN)
8/21 Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0198592**
(210) 4-2011-23252
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

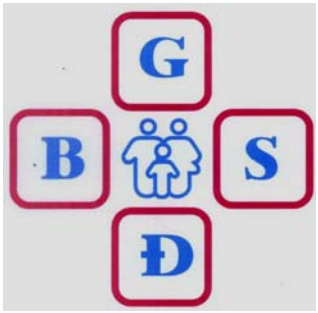

(151) 15.01.2013
(220) 02.11.2011

(531) 26.4.1; 26.4.9; 2.7.23; 2.7.12; 24.13.1; A25.7.3
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM BÁC SĨ GIA ĐÌNH HÀ NỘI (VN)
75 đường Hồ Mễ Trì, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe, phòng khám chữa bệnh, dịch vụ y tế, dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc, vật lý trị liệu, dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0198593**
(210) 4-2011-23397
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 04.11.2011

(531) 26.13.25; 26.1.2; 1.15.23
(591) Trắng, cam, xám
(731) CÔNG TY TNHH CAO HÙNG (VN)
908 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơn khí nén; cưa xích; máy phát điện; máy bơm nước; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu đeo lưng (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công).

---

(111) **4-0198594**
(210) 4-2011-23458
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 04.11.2011

(531) 5.7.11; 26.11.3; 26.1.1
(591) Xanh, vàng nâu, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XÃ CAO VIÊN (VN)
Xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, quả tươi: quả cam.

---

(111) **4-0198595**
(210) 4-2011-23459
(181) 04.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 04.11.2011

(531) 5.7.21; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LẠI DỤ (VN)
Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, quả tươi: quả nhãn.

---

(111) **4-0198596**
(210) 4-2010-27063
(181) 22.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 22.12.2010

(531) 26.4.2
(591) Đen, đỏ
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC OANH (VN)
68/142A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ uốn cắt tóc; cắt móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0198597**
(210) 4-2011-04402
(181) 15.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Roto mobi

(151) 15.01.2013
(220) 15.03.2011

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
ấp Tân Bình, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại.

---

(111) **4-0198598**
(210) 4-2011-07486
(181) 22.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 22.04.2011

(531) A11.3.4
(591) Tím, xám, trắng
(731) HOÀNG THỊ NGỌC CẨM (VN)
Thôn Đức Vinh, xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, chè (trà), ca cao, gạo, hạt điều, tiêu.

---

(111) **4-0198599**
(210) 4-2011-20677
(181) 04.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 04.10.2011

(531) A25.3.3; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NHỰA TÂN THÀNH THÔNG (VN)
245/144 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng nhựa như: chậu nhựa, xô lau nhà, nắp chai lọ; ấm đun nước và cổ ấm (không dùng điện).

---

(111) **4-0198600**
(210) 4-2011-22743
(181) 27.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TOKYU

(151) 15.01.2013
(220) 27.10.2011

(731) TOKYU CORPORATION (JP)
5-6, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku, Tokyo 150-8511 Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ thông tin về thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm dược, máy ảnh (chụp ảnh), máy vi tính, kính đeo mắt, ô tô, đầu máy toa xe cho đường sắt, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, văn phòng phẩm, túi xách tay, đồ đạc trong nhà, đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), quần áo, đồ đi ở chân, hoa tươi, thực phẩm và đồ uống các loại; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hoá và dịch vụ cho người khác); dịch vụ đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; dịch vụ văn phòng tuyển dụng lao động; dịch vụ kế toán.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ thông tin về tài chính, dịch vụ quản lý tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ thông tin về xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ giặt khô.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ phát chương trình truyền thanh; dịch vụ hãng thông tấn; dịch vụ cho thuê thiết bị gửi tin nhắn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường sắt; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải bằng xe buýt; dịch vụ thông tin về giao thông; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải bằng tàu thuyền; dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ thăm quan (du lịch); dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cất giữ hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bãi đỗ xe.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chống nhàu cho vải; dịch vụ xử lý vải; dịch vụ may; dịch vụ xử lý kim loại; dịch vụ mài; dịch vụ gia công gỗ; dịch vụ bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng trong giới thiệu, trưng bày); dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể

thao; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); dịch vụ thông tin giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chữa răng; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ chải lông cho động vật; dịch vụ bệnh xá.

Nhóm 45: Dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ mai táng; dịch vụ lập số tử vi; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ bảo vệ đêm.

---

(111) **4-0198601**
(210) 4-2011-22471
(181) 24.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 24.10.2011

(531) 26.4.4; 4.5.14; 4.5.13
(591) Xanh tím than, xanh nước biển, trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ VÀ TRUYỀN THÔNG VTC (VN)
65 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy điện tử.

---

(111) **4-0198602**
(210) 4-2011-23730
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TOPCARE

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KỸ THUẬT HOÀNG LỘC (VN)
48 Long Hưng, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dây hút đàm; mua bán găng tay không tiệt trùng; mua bán găng tay tiệt trùng; mua bàn ống thông nội khí quản.

---

(111) **4-0198603**
(210) 4-2011-22495
(181) 25.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TOPHOME

(151) 15.01.2013
(220) 25.10.2011

(531) 2.9.1; 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỈNH CAO (VN)
166 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0198604**
(210) 4-2011-22497
(181) 25.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TOPSILK

(151) 15.01.2013
(220) 25.10.2011

(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Đen, tím hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỈNH CAO (VN)
166 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0198605**
(210) 4-2011-23672
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(531) 4.2.11; 26.1.1
(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt và cà phê xay; cacao, chè (trà) (thảo mộc hoặc không phải thảo mộc), đồ uống cà phê, chè (trà), cacao và cà phê hơi espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở cà phê và/hoặc cà phê hơi espresso, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà), sôcôla và vani bột; nước xốt để cho thêm vào đồ uống được làm chủ yếu từ sôcôla, cacao, cà phê, đường, và hương liệu (không phải là tinh dầu); sôcôla dạng lỏng, hương liệu dạng lỏng (không phải là tinh đầu) dùng cho đồ uống; sản phẩm nướng bằng lò bao gồm bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì, bánh mì lát (bánh xăng-đuých), ngũ cốc ăn sáng làm chủ yếu từ bột yến mạch xay được cán mỏng dạng miếng trộn với các thành phần như trái cây khô hay đường và quả hạch, cà phê pha sẵn, chè (trà) pha sẵn, kem lạnh và bánh kẹo ướp lạnh; sôcôla, kẹo và bánh kẹo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán ăn bán đồ ăn nhẹ, nhà hàng nhỏ bán đồ uống và đồ ăn nhẹ và quán cà phê, nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ của nhà hàng giao hàng tận nhà cho khách hàng (chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống); dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (cho liên hoan, tiệc); dịch vụ cung cấp cà phê cho văn phòng; dịch vụ cung cấp thức ăn theo hợp đồng (chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống); chuẩn bị thức ăn, chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống để mang về.

---

(111) **4-0198606**
(210) 4-2011-23673
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ETHOS

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước, bộ thiết bị lọc nước dùng trong gia đình và trong thương mại; lõi lọc nước (bộ phận của thiết bị lọc nước).

Nhóm 32: Nước uống, cụ thể là nước uống đóng chai (không cồn), và các đồ uống không cồn khác, cụ thể là nước ngọt, nước trái cây và nước ép trái cây, nước đóng chai có hương vị và không có hương vị (đồ uống), nước uống có ga, nước khoáng (đồ uống), đồ uống có ga được chế biến trên cơ sở trái cây và nước ép từ trái cây hay rau củ và đồ uống làm từ nước xô-đa.

---

(111) **4-0198607**
(210) 4-2011-23674
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

INFUSIA

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống (không cồn) và các đồ uống không cồn khác, nước ngọt (đồ uống không cồn), nước trái cây (đồ uống không cồn) và nước ép trái cây, nước trái cây và nước ngọt có chứa nước ép trái cây (đồ uống không cồn), hỗn hợp dạng lỏng và bột (chế phẩm) dùng để pha chế đồ uống; chế phẩm dạng hỗn hợp chế biến sẵn dùng để pha chế đồ uống; si rô tạo hương vị dùng để pha chế đồ uống; nước đóng chai có hương vị và không có hương vị (đồ uống không cồn), nước uống có ga (không cồn), nước khoáng (đồ uống không cồn), đồ uống có ga được chế biến trên cơ sở trái cây và nước ép từ trái cây hay rau củ (không cồn) và đồ uống xô-đa (không cồn); đồ uống trái cây ướp lạnh (không cồn) và đồ uống được chế biến trên cơ sở trái cây được ướp lạnh (không cồn).

---

(111) **4-0198608**
(210) 4-2011-23675
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PHỜ-RA-PU-XI-NÔ

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê chè (trà), cacao và cà phê hơi espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở cà phê và/hoặc cà phê hơi espresso, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà), hương liệu (không phải là tinh cầu) dạng lỏng dùng để pha đồ uống.

Nhóm 32: Nước uống (không cồn) và các đồ uống không cồn khác, nước ngọt (đồ uống không cồn), nước trái cây (đồ uống không cồn) và nước ép trái cây, nước trái cây và nước ngọt có chứa nước ép trái cây (đồ uống không cồn), hỗn hợp dạng lỏng và bột (chế phẩm) dùng để pha chế đồ uống; chế phẩm dạng hỗn hợp chế biến sẵn dùng để pha chế đồ uống; si rô tạo hương vị dùng để pha chế đồ uống; nước đóng chai có hương vị và không có hương vị (đồ uống không cồn), nước uống có ga (không cồn), nước khoáng (đồ uống không cồn), đồ uống có ga được chế biến trên cơ sở trái cây và nước ép từ trái cây hay rau củ (không cồn) và đồ uống xô-đa (không cồn); đồ uống trái cây ướp lạnh (không cồn) và đồ uống được chế biến trên cơ sở trải cây được ướp lạnh (không cồn).

---

(111) **4-0198609**
(210) 4-2011-23676
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(531) 4.2.11; 26.1.1
(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt và cà phê xay; cacao, chê (trà) (thảo mộc hoặc không phải thảo mộc), đồ uống cà phê, chè (trà), cacao và cà phê hơi espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở cà phê và/hoặc cà phê hơi espresso, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà), sôcôla và vani bột; nước xốt để cho thêm vào đồ uống được làm chủ yếu từ sôcôla, cacao, cà phê, đường, và hương liệu (không phải là tinh dầu); sôcôla dạng lỏng, hương liệu dạng lỏng (không phải là tinh đầu) dùng cho đồ uống; sản phẩm nướng bằng lò bao gồm bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì, bánh mì lát (bánh xăng-đuých), ngũ cốc ăn sáng làm chủ yếu từ bột yến mạch xay được cán mỏng dạng miếng trộn với các thành phần như trái cây khô hay đường và quả hạch, cà phê pha sẵn, chè (trà) pha sẵn, kem lạnh và bánh kẹo ướp lạnh; sôcôla, kẹo và bánh kẹo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán ăn bán đồ ăn nhẹ, nhà hàng nhỏ bán đồ uống và đồ ăn nhẹ và quán cà phê, nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ của nhà hàng giao hàng tận nhà cho khách hàng (chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống); dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (cho liên hoan, tiệc); dịch vụ cung cấp cà phê cho văn phòng; dịch vụ cung cấp thức ăn theo hợp đồng (chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống); chuẩn bị thức ăn; chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống để mang về.

(111) **4-0198610**
(210) 4-2011-23677
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THẠCH LIÊN HƯNG (VN)
67 khu Rạch Hiệp Ân, đường số 1, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bút điện tử.

---

(111) **4-0198611**
(210) 4-2011-23719
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BERRYBLOSSOM WHITE

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; đồ uóng và chế phẩm cô đặc được chế trên cơ sở chè (trà) và chè (trà) thảo mộc, với hương vị trái cây; bánh kẹo ướp lạnh với hương ví chè (trà), chè (trà) thảo mộc và/hoặc hương vị trái cây, cà phê hạt và cà phê xay; cacao, chè (trà) (thảo mộc hoặc không phải thảo mộc), đồ uống cà phê chê (trà), cacao và cà phê hơi espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở cà phê và/hoặc cà phê hơi espresso, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà), sôcôla và vani bột; nước xốt để cho thêm vào đồ uống được làm chủ yếu từ sôcôla, cacao, cà phê, đường, và hương liệu (không phải là tinh dầu); sôcôla dạng lỏng, hương liệu dạng lỏng (không phải là tinh dầu) dùng cho đồ uống, sản phẩm nướng bằng lò bao gồm bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì, bánh mì lát (bánh xăng-đuých), cà phê pha sẵn, chè (trà) pha sẵn, sôcôla, kẹo và bánh kẹo, sản phẩm thức ăn có nguồn gốc từ ngũ cốc đã chế biến được dùng như là món ngũ cốc ăn sáng, thức ăn nhanh, hoặc làm thành phần để chế biến thực phẩm, ngũ cốc ăn liền; yến mạch cán mỏng, bột yến mạch, thức ăn nhanh được chế biến trên cơ sơ ngũ cốc; thức ăn nhanh được chế biến trên cơ sở yến mạch (ăn liền), bánh quy giòn; món ăn đầu tiên của bữa ăn được ướp lạnh chủ yếu gồm cơm hoặc mỳ với món ăn đầu tiên của bữa ăn được ướp lạnh chủ yếu gồm cơm hoặc mỳ có thêm rau củ hoặc trái cây; món ăn đầu tiên của bữa ăn được ướp lạnh, chuẩn bị sẵn hoặc đóng gói chủ yếu gồm

thịt, hải sản, thịt gia cầm và/hoặc rau củ, trái cây, cơm, mỳ và/hoặc ngũ cốc (cơm, mỳ và/hoặc ngũ cốc chiếm là thành phần chính), đồ trang trí cho thực phẩm được ướp lạnh (bánh kẹo), kem lạnh, kem sữa lạnh (kem chiếm phần lớn), kem lạnh dạng thanh, bánh mì lát (bánh xăng-đuých) có kem lạnh; sữa chua ướp lạnh (bánh kẹo ướp lạnh).

Nhóm 32: Nước trái cây và nước ngọt có chứa nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống), đồ uống có ga được chế biến trên cơ sở trái cây và nước ép từ trái cây hay rau củ (đồ uống không cồn) và đồ uống xô-đa (không cồn); đồ uống trái cây ướp lạnh (không cồn) và đồ uống được chế biến trên cơ sở trái cây được ướp lạnh (không cồn); hỗn hợp dạng lỏng và bột (chế phẩm) dùng để pha chế đồ uống, si rô tạo hương vị dùng để pha chế đồ uống được chế biến trên cơ sở chè (trà) và chè (trà) thảo mộc.

---

(111) **4-0198612**
(210) 4-2011-23670
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Dagerin

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
A4/4 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198613**
(210) 4-2011-22734
(181) 27.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EVENTS TRAVEL
impressive for life

(151) 15.01.2013
(220) 27.10.2011

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Trắng, xanh, vàng đồng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH SỰ KIỆN (VN)
Số 75 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch; tổ chức cuộc du lịch; tổ chức du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; vận chuyển hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe bus), vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

---

(111) **4-0198614**
(210) 4-2011-23215
(181) 02.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HONEYQUEEN

(151) 15.01.2013
(220) 02.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198615**
(210) 4-2011-23692
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ZINTESTI

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOSCOPE VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà Cland, số 156 Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198616**
(210) 4-2011-22553
(181) 25.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Cho cuộc sống tốt đẹp hơn
Năm Tốt

(151) 15.01.2013
(220) 25.10.2011

(531) 26.1.2; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM TỐT (VN)
Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0198617**
(210) 4-2011-22554
(181) 25.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 25.10.2011

(531) 26.1.2; 26.15.15
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM TỐT (VN)
Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch; mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0198618**
(210) 4-2011-23690
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TIATUSSINE

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198619**
(210) 4-2011-23691
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EVERYOUNG

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198620**
(210) 4-2011-19062
(181) 14.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 14.09.2011

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TOÀN MỸ (VN)
Số 1604, nhà N4D, khu đô thị Trung Hoà, Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời (chất liệu bằng inốc và hợp kim nhôm).

---

(111) **4-0198621**
(210) 4-2009-24072
(181) 06.11.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 06.11.2009

(591) Đỏ, trắng
(731) 3M COMPANy (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học (không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh) và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo chưa qua xử lý, chất dẻo chưa qua xử lý; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm tôi và hàn kim loại; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; lớp phủ bảo vệ (chế phẩm hoá học ngăn ngừa sự mờ kính) cho thấu kính mắt, thấu kính viễn vọng, thấu kính camera và các thấu kính quang khác; chất dính và vật liệu dính dùng trong công nghiệp; keo dán kim loại và chất dẻo; keo dán thảm; keo dính nóng chảy; keo dính dạng xịt; keo dính cơ cấu, hợp chất ma tít, thỏi keo dán, tất cả cho mục đích công nghiệp; chế phẩm keo dính cho băng phẫu thuật; keo dính để dán áp phích quảng cáo; keo dính ngói và giấy dán tường; băng dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất gắn dưới dạng keo dính để sửa chữa đồ vật bị vỡ; nhựa epoxy chưa qua xử lý; keo dán dùng trong công nghiệp; chất gôm dưới dạng chất dính và gôm hòa tan; chế phẩm để bóc, tách và gỡ (làm mất kết dính); chất xịt làm đông lạnh; chất xịt làm khô dùng trong công nghiệp; sản phẩm hóa chất dưới dạng bọt; hóa chất tạo hoặc duy trì bọt; hợp chất hoá học tạo bọt dùng trong công nghiệp; chất xịt tạo bọt (chế phẩm hoá học dùng trong công nghiệp); hợp chất hoá học dùng trong công nghiệp để sản xuất vữa, ngói bằng gốm, gốm, sứ và men sứ thủy tinh; chất phụ gia hóa học để sử dụng với nhiên liệu động cơ đốt trong; hợp chất dập lửa; hóa chất dùng cho sản xuất chung để làm sạch linh

kiện điện tử và thiết bị y tế; chất có hoạt tính bề mặt, chất hoạt động bề mặt, hợp chất hoá học thay đổi tính chất bề mặt của chất lỏng, lớp phủ và mực; chất lỏng (chế phẩm hoá học dùng trong công nghiệp) dùng để truyền nhiệt, làm lạnh, gia công kim loại và khoan, làm sạch phim, làm hiển thị vân tay, sản xuất dụng cụ y tế, làm sạch bằng nước thiết bị khắc a xít khô, làm sạch đường (ống cấp) ôxy dạng lỏng và khí, chế biến dược và hóa chất; hoá chất dùng trong công nghiệp dùng cho chế biến dược và hóa chất; chất làm khô (tác nhân hoá học dùng cho mục đích công nghiệp) cho các bộ phận điện tử, linh kiện, bộ phận lắp ráp phụ, bộ phận lắp ráp, thiết bị chính xác, thiết bị quang học, thiết bị quang điện tử học, thiết bị không gian vũ trụ, động cơ máy bay và máy bay; hợp chất dùng để xử lý thảm, vải, chất liệu bọc và các chất liệu và bề mặt khác bao gồm cả bảo vệ chống bẩn, hóa chất chống nước cho vải dệt, chất chỉ thị khử trùng, chất chỉ thị đo màu, giấy được xử lý hóa chất, chất chỉ thị giấy được xử lý hóa chất, hợp chất hoá chất dùng làm sạch các vết bẩn trên vải và quần áo, chất làm thấm và hoàn thiện bất cứ vật liệu nào, dung dịch nhựa hoá chất có florua để tạo tính chống thấm nước và dầu cho các vật liệu, hóa chất bao gồm cả hợp chất hoá học dùng để bôi trên các bề mặt, vật liệu khác nhau để tẩy mỡ và dầu và vết bẩn, hỗn hợp chất lỏng trùng hợp phủ bề mặt dùng cho các bề mặt in để làm cho phần in gắn liền một cách an toàn vào bề mặt nói trên, sản phẩm có chứa florua tạo đặc tính chống thấm nước và vết bẩn, có thể dùng cho vải dệt, da, thảm ni lông và polipropilen, bi thủy tinh (microsphere) (chế phẩm hoá học dùng trong công nghiệp) ghép với đế bằng chất dẻo và khi được ghép với vải thì làm cho vải có tính chất phản quang làm tăng cường khả năng nhìn thấy áo quần làm từ vải đó trong bóng tối, bong bóng thủy tinh (chế phẩm hoá học dùng trong công nghiệp) dùng trong sản xuất; chất để tháo rời khuôn dùng trong ngành công nghiệp bê tông; hợp chất tháo rời khuôn; chế phẩm tháo rời khuôn; sản phẩm chăm sóc ô tô, cụ thể là chất lèn (thân) ô tô; chất dính vật liệu lợp mái (chế phẩm hoá học dùng trong công nghiệp); bộ phủ bảo vệ (chịu tác động của thời tiết như mưa, gió, tuyết) bao gồm keo dính pô-li-me và lớp phủ hàn gắn để lắp mái; chất dùng để sơn lót cho keo dính; hợp chất silicone nhiệt độ cao để làm miếng đệm; chất chuyển thể sữa dùng để sản xuất pô-li-me; chất có hoạt tính bề mặt dùng để sản xuất pô-li-me; và chất chuyển thể sữa để trùng hợp mô-nô-me thể sữa để tạo pô-li-me chứa florua dùng để sản xuất các đồ vật bằng chất dẻo; hóa chất, cụ thể là chất lọc, chất trung gian lọc, và chất trung gian tách rời phân tử để dùng chung trong công nghiệp, bao gồm cả ngành dược phẩm, hóa chất và sơn; chất trung gian lọc bao gồm chất hút thu silica để làm sạch chất lỏng và các chất có thể lọc được khác, dùng trong ngành dược, thực phẩm và đồ uống, hóa chất, sơn và điện tử; chất dẻo chưa xử lý mang tính chất của vật liệu lọc để làm sạch chất lỏng và các chất có thể lọc được khác, dùng trong ngành dược, thực phẩm và đồ uống, hóa chất, sơn và điện tử; chế phẩm hoá học dùng trong công nghiệp, cụ thể là pô-li-me chứa florua, chất dẻo chứa florua, chất đàn hồi chứa florua, polytetranfluoroethylene, chất đàn hồi nhựa dẻo nóng chứa florua, chất đàn hồi perfluorinate và chất dẻo perfluorinate, bao gồm cả thể vẩn, dung dịch, nhũ tương, chất làm phân tán, bột, viên, hạt nhỏ, chất gôm và chất ép ra của các chất trên; hợp chất hóa học bao gồm pô-li-me chứa florua, hợp chất chứa pô-li-me chứa florua và/hoặc pô-li-me không chứa florua và/hoặc chất phụ gia hoá học khác; hợp chất cao su có florua (fluororubber) có thể lưu hóa; hợp chất pô-li-me chứa florua được lấp đầy; hợp chất cao su có florua (fluororubber) và chất dẻo chứa florua dẫn điện, và hợp chất polytetrafluoroethylene; chất phụ gia hóa học cho chất dẻo (bao gồm cả chất dẻo xây dựng); chất phụ gia chế biến polyolefin, chất chống tạo khối, chất cấu tạo hạt nhân, chất dùng để lọc, chất giải phóng và phụ gia ức chế ngọn lửa; chất kết dính pô-li-me chứa florua; phụ gia xử lý cao su, vật liệu sửa chữa từ cao su (hoá chất dùng trong công nghiệp), chất trợ tháo khuôn trong và ngoài cho cao su và chất dẻo, phụ gia hóa chất thúc đẩy hoặc cải thiện sự lưu hóa chất đàn hồi chứa florua và phụ gia hóa chất thúc đẩy hoặc điều chỉnh đặc tính sau lưu hóa của chất đàn hồi chứa florua; hóa chất dùng trong sản xuất po-li-me chứa florua, hóa chất dùng trong sản xuất chất đàn hồi chứa florua, hóa chất

dùng trong sản xuất chất dẻo chứa florua, mô-nô-me chứa florua, tetrafluoroethylene, hexafluoropropylene, vinylidene fluoride, mô-nô-me chứa ê te mang florua, mô-nô-me ha lô gen hóa và mô-nô-me tại điểm lưu hoá nitrile (mtrile cure-site); keo dán gỗ; chất trét thân ô tô.

Nhóm 02: Sơn, vecni, sơn mài (lacquer); thuốc bảo quản chống gỉ và chống hư hỏng gỗ; phẩm màu; chất nhuộm; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại lá và dạng bột dùng cho họa sỹ, nhà trang trí, in ấn và nghệ sỹ; chất phủ bảo vệ (sơn phủ) và chất phủ làm kín (sơn phủ) dùng cho vữa, gạch men, sàn gỗ, sàn và bề mặt bằng bê tông, giấy dán tường, đồ gỗ, hệ thống ống nước và đồ gắn cố định trong phòng tắm, vòi phun nước uống, bồn tắm, vòi sen, nhà vệ sinh, bệ đi tiểu nam, chậu vệ sinh dành cho phụ nữ, bồn rửa, chậu giặt, giá treo khăn, giá để xà phòng, giá để cốc, giá để bàn chải đánh răng, kính gương, thiết bị trượt tuyết, quần áo trượt tuyết, và mũ trượt tuyết; sơn nội ngoại thất dùng cho nhà và tòa nhà; chất phủ có tính chất sơn; chất phủ bảo vệ (sơn phủ) dùng cho linh kiện điện tử, hợp chất hóa học dùng trên nền gỗ để tạo lớp nhuộm bảo vệ; chất phủ chống ăn mòn và hòa tan; hợp chất phủ phản chiếu (sơn phủ); chất phủ bảo vệ bằng nhựa epôxi dùng trong công nghiệp được thiết kế để ứng dụng cho các đoạn nối và ghép nối ống được hàn và vật liệu bằng kim loại, gỗ, bê tông khác và các vật liệu tương tự để bảo vệ chúng không bị gỉ, mòn và hư hỏng, cả trên và dưới mặt đất; men tráng; lớp sơn lót bản vệ và lớp sơn bọc lót bảo vệ dùng cho khung gầm xe; chất pha loãng sơn; lớp sơn lót bảo vệ cho bề mặt được sơn; chất làm cứng, chất xúc tác, chất dùng để lót sơn, chất phủ, chất pha loãng và chất hoàn thiện sơn; chất phủ (sơn phủ) để sửa sợi thuỷ tinh và bề mặt bằng chất dẻo; chất phủ bảo vệ thành buồng sơn phun không bị dính sơn và chất dùng làm lớp sơn lót khi sơn xịt sử dụng trong ngành công nghiệp ô tô; chất tổng hợp có tính chất sơn chống trượt tráng cao su dưới dạng sơn dùng cho đường đi bộ trong và xung quanh các phương tiện hảng hải; nhựa phủ gel (gel coat) và chất nhuộm màu cho chúng dùng cho bề mặt tàu biển để tránh hao mòn và hư hỏng bề mặt; phụ gia dùng cho sơn ô tô; sơn phủ pô-li-me bảo vệ để hoàn thiện xe hơi; sản phẩm chăm sóc ô tô, cụ thể là chất chống rỉ sắt ô tô.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm và sản phẩm để làm sạch, đánh bóng, tẩy sạch và mài mòn (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng; chất xịt tẩy nhờn và làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); chất mài mòn; hợp chất mài mòn; các sản phẩm mài mòn dùng trong công nghiệp và gia đình, bao gồm giấy nhám, vật liệu mài, vật liệu mài dạng tấm, vật liệu mài dạng miếng, vải mài, chế phẩm mài để đánh bóng; dầu giặt thảm, vải và đồ đạc được bọc; dung môi làm sạch khô; chế phẩm để tẩy sơn; chất khử mùi để sử dụng cho cá nhân; kem làm rụng lông; băng uốn (sửa) tóc sử dụng để tạo kiểu tóc; miếng bọt biển tẩm sẵn xà phòng; miếng bọt biển tẩm sẵn các chất dùng khi tắm; mỹ phẩm cho động vật; hương (nhang) thắp, mặt nạ đắp mặt dạng mỹ phẩm; chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, hoàn thiện (làm nhẵn bóng) bề mặt; sáp đánh bóng bề mặt hoàn thiện của xe cơ giới; hợp chất đánh bóng (cọ xát), chất đánh bóng kim loại và crôm chất dẻo, làm sạch chất dẻo, làm sạch và phục hồi nhựa vinyl, chất làm sạch lốp và bánh xe, chất làm bóng lốp xe cho xe cơ giới; kem chống nhiễm trùng da tay, sản phẩm chăm sóc tay; chế phẩm làm sạch tay; chất rửa tay; kem dưỡng da tay; chất làm sạch cho các bộ phận điện tử, linh kiện, bộ phận lắp ráp phụ, bộ phận lắp ráp, thiết bị chính xác, thiết bị quang học, thiết bị quang điện tử học, thiết bị không gian vũ trụ, động cơ máy bay và máy bay; sản phẩm chăm sóc ô tô, cụ thể là chất đánh bóng, sáp dùng cho ô tô; chất làm sạch và đánh bóng; chế phẩm dùng để tẩy bề mặt gỗ (chế phẩm loại bỏ lớp sơn) dùng trong khi hoàn thiện lại đồ nội thất và các mục đích khác.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất để hút, chất làm ướt và dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến và bấc đèn để thắp sáng; nhiên liệu bắt lửa và nến thơm; chất bôi trơn đa năng; chất bôi trơn công nghiệp; chất bôi trơn cho động cơ máy bay; chất bôi trơn cho máy công nghiệp; chất bôi trơn ô tô; chế phẩm đa dụng dùng bôi trơn dây đai (làm tăng sự ma sát).

Nhóm 05: Các sản phẩm dược, thú y và vệ sinh, các sản phẩm dược liên quan đến sức khỏe phụ nữ, sức khỏe sinh lý, thuốc tim và hô hấp; các sản phẩm vệ sinh cho các mục đích y tế; các chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và in dấu răng, chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; các chế phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm và đồ uống dùng cho các mục đích y tế; thuốc xịt đuổi côn trùng; các chế phẩm chống côn trùng và động vật ký sinh; thuốc làm thay đổi phản ứng của hệ miễn dịch sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm trùng, vi rút, khối u, bệnh, đường rạch trong phẫu thuật, vết cắt, vết thương, mụn cơm và da bị tổn thương; miếng gạc thấm hút để chữa thương tích; miếng bọt biển tẩm các chế phẩm y tế; miếng gạc thấm hút dùng cho cơ thể để chữa thương tích; miếng bọt biển chữa thương tích; miếng bọt biển làm lành vết thương; miếng bọt biển thấm chất tẩy uế; cao dán; băng để băng vết thương; băng dính băng vết thương; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; vật liệu dùng để băng bó phẫu thuật; đồ băng bó dùng cho da; băng, băng quấn, khăn và miếng đệm phẫu thuật, y tế và vệ sinh; băng làm từ chất lỏng hoặc gel băng vết thương; băng dính dùng trong phẫu thuật; khăn dạng miếng mỏng thấm nước dùng cho phẫu thuật; miếng lót xốp dùng cho phẫu thuật; băng dính dùng cho mục đích y tế; dải băng dính đóng kín vết thương; đồ băng bó sơ cứu; gạc; miếng đệm che vết thương không dính; băng quấn vết thương dạng trong suốt; băng hydrocolloid để quấn vết thương; băng quấn đỡ bộ phận bị thương và đàn hồi; băng dính dùng cho mục đích y tế (ruy băng); phim tẩm thuốc, màng bảo vệ, kem và nước xức khử trùng sử dụng trên da của bác sĩ phẫu thuật và bệnh nhân của họ; chất khử trùng; chất diệt trùng; kem có tẩm thuốc; thuốc mỡ; khăn giấy có tẩm chế phẩm y tế; gói gel mềm có thể dùng lại để giảm đau đối với vết cắt, thâm tím, đau nhức, bong gân, bỏng và côn trùng đốt; dải mũi (chống ngáy); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; vật liệu phục hồi răng; vật liệu trám răng; bột hàn răng; sơn dùng trong nha khoa; vật liệu composite trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; chất gắn khe dùng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; vật liệu để in dấu dùng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; vật liệu để in để lấy dấu răng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; vật liệu in dấu răng bằng cách dùng răng cắn vào dùng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; vật liệu sao chép dùng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; vật liệu ghép dùng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; vật liệu hàn gắn và lớp lót dùng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; vật liệu khắc dùng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; vật liệu chụp thân răng và cầu răng dùng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; vật liệu cầu dán (cầu Maryland) dùng trong nha khoa và cho các mục đích kỹ thuật nha khoa; sứ nha khoa; thuốc tẩy uế; khí dùng trong ngành y; chế phẩm làm sạch kính sát tròng; mẻ cấy vi sinh vật dùng trong ngành y và thú y; bông thấm, băng tai, thuốc diệt tảo dùng trong sản xuất ngói và ván lợp mái, và dùng trong các ứng dụng khác cho mái nhà và vật liệu mái.

Nhóm 07: Máy và máy công cụ; mô tơ và động cơ (không dùng cho xe cộ trên bộ); bộ phận kết nối và truyền động cho máy (không dùng cho xe cộ trên bộ); nông cụ không phải là loại thao tác bằng tay; máy ấp trứng; bộ phận của động cơ và mô tơ; máy hút bụi; máy và máy công cụ, tất cả dùng để nhồi đệm, đóng gói, làm sạch, đánh bóng (bằng vải mềm), đánh bóng (bằng cát), phun, bảo dưỡng sàn nhà, hoàn thiện, kẻ vạch trên mặt đường, dán

băng và nhãn, tạo và đính bộ phận khoá và chất dính, chất dẫn điện, in, chế tạo, kết nối và truyền động cho máy, trong nông nghiệp, ấp trứng, trong ngành điện tử, quá trình mài, gia công gỗ và kim loại, kiểm soát bẩn và bụi, lọc, cho puli truyền động và bơm và làm vệ sinh; thiết bị phun và phân phối chất lỏng (bộ phận của máy); súng phun, cốc chứa và lót đệm để trộn và phân phối chất lỏng (bộ phận của máy); bộ phận và linh kiện nhỏ cho bất kỳ các loại máy, máy công cụ, mô tơ, động cơ, linh kiện và dụng cụ trên; sản phẩm mài mòn dùng trong công nghiệp, bao gồm đĩa mài, bánh mài, dây đai mài và chổi mài, tất cả đều là bộ phận của máy; dây đai mài, đĩa mài, tấm đệm dùng khi mài, tấm mài và bánh mài dùng cho máy đánh bóng và máy nghiền chạy điện, tất cả dùng với, và là bộ phận của máy đánh bóng và máy nghiền chạy điện, máy đánh bóng bằng vải mềm và máy đánh bóng; máy bên trong, bộ lọc xả khí và bộ lọc cho mô tơ dùng cho máy hút bụi; túi của máy hút bụi, thiết bị lọc, cụ thể là, cái lọc, bộ lọc, phương tiện lọc và vỏ lọc dùng để bỏ tạp chất của chất lỏng và các chất có thể lọc khác (bộ phận của máy móc hay động cơ); bộ phận máy, cụ thể là, bộ lọc khí, máy bên trong, bộ lọc xả khí và bộ lọc cho mô tơ dùng cho máy hút bụi và bộ lọc khí dùng cho mục đích cơ khí; máy dùng trong ngành dệt; máy dùng để chế biến thực phẩm và đồ uống; máy khâu; máy chế biến thực phẩm chạy điện; máy giặt; máy chạy điện dùng trong ngành hoá học; thiết bị để xếp và dỡ hàng; bơm (bộ phận của máy, động cơ hay mô tơ); van (bộ phận của máy); máy nén (máy), máy bảo vệ và máy làm sạch thảm và đồ đạc; và máy làm sạch quần áo và đồ đạc, dụng cụ cầm tay; tấm đệm dự phòng dạng tròn để gắn vào máy quay và tấm đệm trộn, đánh bóng bằng vải và đánh bóng để đính vào máy quay dùng trên bề mặt ngoài của xe có động cơ; cái đựng thỏi chất dính nóng chảy chạy điện (máy công cụ); hệ thống khoá dùng cho sản phẩm mài (bộ phận của máy móc) và cái đựng sản phẩm mài gồm đĩa mài (bộ phận của máy móc) và tấm đệm đựng đĩa mài; súng bắn keo chạy điện và các bộ phận của nó dùng để làm nóng và dính chất dính bằng chất dẻo nhiệt nóng; túi đựng bụi của máy hút bụi.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác bằng tay); dao kéo; vũ khí lạnh; dao cạo; thiết bị (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công) gắn bao nhỏ vào các kiện hàng và bao bì đóng gói; công cụ và thiết bị vận hành bằng tay dùng trong công nghệ điện, xây dựng cũng như văn phòng và gia dụng, đặc biệt để phân phối dải và băng bằng các vật liệu khác nhau có kèm chất dính; dụng cụ gắn băng xé tay để mở đồ (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ phân phối, dát mỏng, đựng để lấy ra bằng cách kéo và xé để gắn băng, băng dính, phim dính, hợp chất hàn gắn và vật liệu khoá chặt có thể dùng lại; dụng cụ làm vườn và ngoài trời (công cụ cầm tay thao tác thủ công); cái thuổng, cuốc, xẻng và cái chĩa dùng ngoài nhà và làm vườn; dụng cụ làm vườn cho trẻ em; đồ dao kéo; dao bay, dao, dĩa, thìa; đá mài (không phải là bộ phận của máy); đĩa bằng sợi cao su lưu hoá (thường để mài nhẵn và làm sạch bề mặt); cái kẹp cán dùng cho dụng cụ cầm tay; dao tiện ích; đồ dao kéo làm bằng kim loại quý; dao cạo và cái cắt tóc chạy điện; dụng cụ cầm tay, bao gồm khối phủ cát (ráp) để giữ vật liệu dạng tấm phủ chất mài mòn dùng để mài bằng tay; sản phẩm mài dùng trong công nghiệp, bao gồm đĩa mài, bánh mài, dây đai mài và chổi mài, tất cả được dùng với, và là bộ phận của dụng cụ cầm tay; dụng cụ sửa bề mặt trong và ngoài của ô tô, cụ thể là cái cào sơn, dao trét bột hàn gắn, và lưỡi dao cạo; cái chứa và bơm chất bịt kín chỗ hở trên thân thao tác bằng tay.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, quang học, cân, đo, cứu hộ; thiết bị giảng dạy; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hay hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; máy bán hàng tự động và các cơ cấu sử dụng cho thiết bị vận hành khi bỏ vào đó xu hay thẻ; máy đếm tiền; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy vi tính, phần vi chương trình và phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); thiết bị xử lý dữ liệu; màn hình cảm ứng hoạt động khi chạm vào; thiết bị ngoại vi cho máy vi tính; con chuột máy vi tính; thiết bị phần cứng và phần mềm máy vi tính dùng cho

việc giao tiếp tương tác trong hệ thống máy tính và các thiết bị và hệ thống thiết bị ngoại vi máy vi tính và viễn thông; màn hình hiển thị tinh thể lỏng; ki-ốt tương tác (thiết bị tích hợp sẵn máy tính giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin và thực hiện giao dịch bằng cách thao tác tương tác với màn hình của ki-ốt); trình duyệt trang web; thiết bị trò chơi máy tính sử dụng với màn hình ti-vi; tấm đệm di chuyển con chuột máy tính; màn hình điều khiển cho máy vi tính, màn hình hiển thị cho máy tính xách tay và các máy tính khác, màn hình để xem và màn hình hiển thị lớn và nhỏ dùng cho điện thoại, máy nhắn tin, và các thiết bị điện tử cầm tay khác; màn hình ti-vi và màn hình hiển thị viđêô, thiết bị đầu cuối hiển thị viđêô, màn hình hiển thị ảo ảnh của vật và đèn chiếu kính mắt (dụng cụ quang học), màn hình hiển thị trên trang bị máy điện tử, màn hiển thị trên máy bán hàng hay máy rút tiền tự động, máy chiếu hình ảnh trên máy vi tính, máy chiếu hắt và máy chiếu có bản kính trong suốt, máy chiếu màn hình ở phía sau, và màn hình chiếu phía trước và sau, tất cả đều có đặc tính về độ sáng, hướng ánh sáng, độ tương phản, tầm nhìn hay sự tiêu hao năng lượng được nâng cao hay có thể kiểm soát được; các linh kiện cho tất cả các sản phẩm trên, bao gồm bộ lọc, bộ phân cực, môđun (cụm) đèn chiếu sáng, bộ chia và nối tia (chùm) ánh sáng, bộ khuếch tán, bộ phản xạ, lăng kính, gương làm từ hợp chất cao phân tử (polime) và thấu kính Fresnel; phụ kiện của máy vi tính, bao gồm màn hình chống chói và màn hình bảo mật (hạn chế góc nhìn để người khác không nhìn được màn hình) hay bộ lọc dùng chủ yếu ở trước màn hình và màn hiển thị của máy vi tính; phần mềm máy vi tính (bao gồm cả phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); phần mềm máy vi tính để sử dụng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; âm nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng Internet); phần mềm và phần cứng máy vi tính để thu thập, quản lý và chứa dữ liệu, hoàn thành các đơn hàng điện tử, và cung cấp giải pháp quản lý nhà kho; phần mềm máy vi tính sử dụng liên quan đến việc điều trị và chăm sóc bệnh nhân, và dịch vụ quản trị và thanh toán liên quan đến việc điều trị và chăm sóc bệnh nhân; băng cát-xét, đĩa và phim ghi sẵn ghi âm thanh và viđêô, phần mềm đã ghi sẵn; đĩa compắc; bộ lau đầu từ cho máy chạy băng viđêô, bộ lau đầu từ cho máy chạy băng cát-xét âm thanh, bộ lau thấu kính lade cho đĩa compắc (CD), bộ lau theo hướng tỏa tròn cho đĩa compắc (CD); hộp bảo vệ, ống bọc ngoài và bao bọc ngoài để chứa và đóng gói đĩa compắc, ổ đĩa CD-ROM, đĩa CDR, đĩa DVD, đĩa máy tính và băng máy tính và các phương tiện lưu trữ kỹ thuật số và/hoặc âm thanh hay quang học khác; thiết bị viễn thông; phụ kiện cho điện thoại di động; điện thoại sử dụng dùng phủ sóng chia ô và các thiết bị liên lạc hay máy tính cầm tay khác; máy điện tử trợ lý cá nhân dùng kỹ thuật số; sợi quang; sợi cáp quang; dây cáp và dây dẫn viễn thông; hệ thống và đường dây viễn thông; hệ thống đã tích hợp sẵn phần nối cuối/nối sợi quang dùng cho mạng viễn thông; bộ đầu nối sợi quang; các bộ phận và linh kiện điện tử; bộ đầu nối điện tử và điện; bộ đầu nối và nối liền với nhau cho dây và cáp dùng trong viễn thông và giao tiếp dữ liệu; thiết bị nối liền với nhau cho mạch điện dạng mềm dùng cho các ứng dụng nối liền có mật độ cao, bao gồm đóng gói mạch tích hợp, ổ đĩa, thiết bị y tế, môđun hiển thị tinh thể lỏng, đóng gói thiết bị quang-điện tử và máy in; thấu kính áp tròng, kính mắt và kính râm; quần áo, mũ nón, giày dép an toàn và bảo hộ, phòng tránh tai nạn, phóng xạ và cháy; mặt nạ phòng độc, mặt nạ bảo hộ; nút lỗ tai; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ hô hấp, bộ lọc cho mặt nạ hô hấp và dụng cụ thở có tính bảo vệ; mặt nạ thở chống bụi và mặt nạ thở chống khí độc; cái bịt nút tai không dùng cho mục đích y tế; mũ bảo hiểm hay mũ an toàn; mũ đội chống ồn; kính mắt bảo hộ và kính bảo vệ an toàn; quần áo bảo vệ người mặc khi gặp tai nạn, chống bức xạ hay chống cháy; mặt nạ đeo mặt bảo vệ ngăn ngừa sự lây lan của vi khuẩn, bụi, phấn hoa và để bảo vệ chống hít phải hơi lạnh; mặt nạ làm ấm không khí cho người dùng; mặt nạ lọc vi trùng; vật liệu phản xạ ngược lại dùng cho ô tô và các ứng dụng an toàn khác, cụ thể là phim phản xạ ngược lại dùng cho ô tô hoặc quần áo giúp dễ nhìn thấy các vật này khi phản chiếu ánh sáng; đồng hồ đo nhiệt độ; dụng cụ ghi thời gian; phim X quang đã lộ sáng, tấm che mắt với chức năng bảo vệ, không dùng

cho mục đích y tế; dụng cụ bảo dưỡng điện thoại, cụ thể là dụng cụ dò và định vị lỗi cáp, và bộ định cỡ và cáp nối dùng cho các dụng cụ đó; mạng, hệ thống và linh kiện thông tin liên lạc, cụ thể là, hệ thống cáp mạng nội bộ; hệ thống cáp có cấu trúc; bộ đầu nối, bộ ghép và cái bảo vệ bộ ghép; bộ nối cuối (điện trở cuối) cho cáp, thiết bị định vị cáp/lỗi; giá đấu nối cáp; máy đo phản xạ miền thời gian, bộ làm sạch sợi quang, dây nhảy (cáp), máy chủ truy cập mạng (network hub), cáp điện, bộ đầu nối giao tiếp quang, phích cắm, ổ cắm, thiết bị nối; ổ cắm điện tử dùng trong khi kiểm tra các linh kiện điện và điện tử, mũ bảo vệ khi hàn, thiết bị bảo vệ thính giác cụ thể là cái nút tai không dùng cho mục đích y tế; vải được dệt từ sợi gốm (ceramic) dùng như vật liệu dệt chống nhiệt độ cao trong không gian vũ trụ và các ngành công nghiệp khác; thiết bị bảo vệ - cụ thể là, nắp chụp và ống thở dùng một lần dùng để cung cấp không khí sạch cho thợ sơn trong khi phun sơn xe cộ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật dụng để chỉnh hình; vật liệu khâu; thiết bi điện-y tế hay thiết bị phẫu thuật; ống nghe để khám bệnh; thiết bị và hệ thống lắp đặt tạo tia X quang (dùng cho mục đích y tế); thiết bị mát-xa; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình răng; thiết bị chỉnh hình răng, bao gồm bộ phát sáng lưu hoá chất kết dính, dùng trong lĩnh vực chỉnh hình răng và nha khoa; thiết bị và dụng cụ nha khoa để lấy dấu răng bằng kỹ thuật số; dụng cụ nha khoa để tạo răng giả; thiết bị nha khoa; cái đựng đồ chuyên dùng trong nha khoa giúp người dùng có thể lấy dần ra từng chiếc; mắt, tay (chân) và răng giả; thiết bị xông (đưa thuốc vào cơ thể); thiết bị đưa thuốc vào cơ thể qua da (transdermal); băng co dãn che vết thương; băng có tác dụng đỡ bộ phận bị thương (gẫy); băng chỉnh hình; tấm bọc đỡ bộ phận bị thương co dãn; băng vết thương co dãn và đỡ bộ phận bị thương tránh bị tổn thương; tấm bọc co dãn và đỡ bộ phận bị thương có tác dụng chỉnh hình; khăn ướt dạng gel nóng mềm dẻo có thể sử dụng lại được để làm giảm bớt đau của vết cắt (mổ), vết thâm tím, chỗ đau nhức, chỗ bong gân, vết bỏng (cháy) và chỗ côn trùng đốt; tấm áp nóng hay lạnh lên bề mặt ngoài cơ thể cho mục đích y tế và sơ cứu; mặt nạ che mặt dùng cho nhân viên y tế; mặt nạ gây tê; mặt nạ dùng cho mục đích y tế; miếng che mắt bảo vệ dùng cho mục đích y tế; áo choàng chuyên dụng mặc khi thực hiện phẫu thuật; mặt nạ phẫu thuật; bảng ghi lại kết quả điện tim đồ ECG (Electrocardiogram); găng tay dùng một lần sử dụng cho người làm trong lĩnh vực y tế, thú y, nha khoa hay chỉnh hình răng; mặt nạ bảo vệ cho bác sĩ phẫu thuật.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị khử nước (làm khô) cho phòng; tủ thông gió và tủ sấy khô; bảng nhiệt sưởi ấm không khí chạy điện và các bộ phận và linh kiện nhỏ của nó; bộ lọc khí cho lò đốt; ấm điện; bếp ga và bếp điện; đèn chiếu sáng dùng cho xe cộ; phim và tấm chất dẻo có kim loại và không có kim loại, dùng để tăng cường, điều chỉnh và kiểm soát việc sử dụng ánh sáng trong hệ thống ánh sáng cố định và bóng đèn và đèn tuýp thắp sáng; chụp phản quang của đèn và vật phản quang cho xe cộ; thiết bị khử trùng, sưởi ấm và làm mát cho máy thở; thiết bị lắp ráp lọc chất lỏng qua bộ lọc dùng cho mục đích gia đình và công nghiệp, bao gồm việc sử dụng trong ngành công nghiệp, dược phẩm, và thực phẩm và đồ uống; thiết bị lọc, cụ thể là cái lọc, bộ lọc, phương tiện lọc, vỏ lọc, màng, đĩa lọc và các bộ phận của chúng để lọc chất lỏng trong gia đình và thương mại, bao gồm cả thiết bị làm đá dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống, và làm sạch chất lỏng và khí và để tách phân tử sinh học trong quá trình sản xuất dược phẩm sinh học; bộ thiết bị làm mềm nước, điều hoà và thông gió, bao gồm thiết bị lọc bể nuôi loài thuỷ sinh; hệ thống lọc nước thẩm thấu ngược và bộ hạn chế dòng chảy dùng cho hệ thống lọc nước thẩm thấu ngược; phương tiện lọc dạng sợi dùng cho mục đích gia đình và công nghiệp để lọc không khí và chất lỏng; bộ thiết bị lọc nước không chạy điện; bình lọc nước bán dưới dạng bình rỗng; bể chứa nước nóng; vật liệu lọc

không khí và bộ lọc không khí dùng trong công nghiệp và gia đình trong các lò đốt, điều hoà không khí, máy làm sạch không khí phòng, thiết bị thông gió và làm sạch HVAC (hệ thống sưởi ấm, thông gió, điều hoà không khí) cho nhà và toà nhà, bộ thiết bị làm sạch và lọc không khí, thiết bị làm ẩm và hút ẩm không khí, ôtô và cabin của xe cộ có động cơ khác, và các ứng dụng và các hệ thống lắp đặt trong công nghiệp và thương mại khác; đèn dùng để làm màu sơn đồng đều trong ngành ôtô.

Nhóm 16: Giấy, bìa, ấn phẩm; vật liệu đóng gáy sách; ảnh chụp; giấy ảnh; văn phòng phẩm; chất dính dùng trong văn phòng hay gia đình; bút lông dùng cho nghệ sĩ; bút vẽ hay chổi sơn; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ gỗ); tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không được xếp vào nhóm khác); chữ in; bản khắc để in; tập giấy viết ghi chú tự dính, tập giấy văn phòng phẩm ghi chú có chất dính ở một mặt để dính vào các bề mặt; giấy căng trên khung vẽ và tập giấy đặt trên khung vẽ có một mặt dính; bảng ghi thông báo; vật liệu giấy và bìa dạng tấm có phủ chất dính trên hai mặt để gắn vào tường hay các bề mặt thẳng đứng khác để giữ tại chỗ các vật trưng bày hay các thông điệp; băng dính; băng tự dính và băng dính hai mặt dùng trong gia đình, văn phòng và mục đích văn phòng phẩm; dải băng đóng gáy sách; băng giấy; dải băng; băng đánh dấu túi và đồ đựng thức ăn dùng cho tủ lạnh; băng phác thảo dùng với bản vẽ bằng giấy; băng; băng dính khoá, băng dạng phim bằng giấy dùng cho mục đích văn phòng phẩm, băng nhãn, băng dùng để đóng gói, băng bảo vệ bằng giấy dùng cho mục đích văn phòng phẩm; băng giấy và băng làm bằng chất dẻo; băng che phủ thông tin ghi trên giấy; dải băng nhỏ đánh dấu (thường có nhiều màu); dải băng đính bán kèm với giá treo tranh; móc, kẹp trang trí, kẹp dây, và kẹp lò xo, sử dụng cho mục đích gia đình và văn phòng, dùng để treo hay giữ các vật trên tường, cửa ra vào và các bề mặt phẳng khác; chất dính dùng để đính móc tiện ích và các vật khác lên bề mặt phẳng dùng trong gia đình và văn phòng; chất dính dùng cho mục đích gia đình hoặc văn phòng phẩm được bán như là bộ phận đi kèm của dải băng khoá (gồm 2 dải một trơn một nhám, có thể đóng lại khi ép vào nhau); văn phòng phẩm, dùng trong gia đình và cho mục đích khác; keo hồ dùng cho gia đình; thỏi keo hồ dùng cho gia đình, văn phòng và mục đích văn phòng phẩm; nhãn; nhãn vận chuyển (ghi trên hàng); chất dính dạng xịt, thỏi chất dính, chất dính dạng phim (tất cả dùng cho mục đích gia đình hoặc văn phòng); keo hồ, chất gôm để dính và hồ bột để dán dùng trong gia đình, văn phòng và mục đích văn phòng phẩm; vải có phết gôm và dải băng có phết gôm dùng cho mục đích gia đình, văn phòng và mục đích văn phòng phẩm; chất dính được bán kèm với móc, kẹp và giá treo dùng để giữ các vật trên tường và các bề mặt khác; cái đựng băng dính dùng trong gia đình, văn phòng và mục đích văn phòng phẩm; cái đựng dải băng; cái đựng băng dính, tập giấy ghi chú tự dính và bút đánh dấu; cái đựng băng, băng dính, phim, hợp chất hàn gắn và vật liệu để khoá có thể sử dụng lại và người sử dụng có thể kéo hay xé hay lấy dần bằng thao tác tay (tất cả là văn phòng phẩm); vật liệu bao gói, cụ thể là túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; phong bì có lớp độn, bao gói và phong bì, cũng có kèm bộ phận tự dính; băng, có hay không có mặt dính, đặc biệt bằng giấy hay vải (văn phòng phẩm); dụng cụ để viết; bút; bút chì; bút chì máy và ruột của chúng; bút máy; bút đánh dấu; bút bi; các loại bút trên (đều là loại có thể kéo thụt vào và không kéo thụt vào); lõi mực đặc biệt và các bộ phận có thể thay thế được cho các loại bút trên; bút bi nước (roller ball pen); bút đánh dấu làm nổi bật chỗ đánh dấu và bút dạ để viết hay đánh dấu; bút đánh dấu và bút dạ để viết hay đánh dấu có kèm băng dạng dải nhỏ để đánh dấu; và các dụng cụ khác để viết; bút có chất lỏng che phủ lỗi chữ và mực; băng xoá lỗi dùng xoá lỗi chữ và mực và cái đựng được bán thành một bộ, cái bọc và gói có các bong bóng nhỏ bằng chất dẻo dùng để bao gói, đệm và giữ đồ; hộp bằng bìa các-tông; ống đựng thư làm bằng bìa các-tông; phong bì thư có đệm bằng giấy; phong bì thư có đệm bằng chất dẻo; phong bì thư đựng ảnh; phong bì thư hay bao cứng giảm hậu quả của tĩnh điện bằng giấy

dùng để gửi bộ nhớ chỉ đọc ra dùng đĩa compắc (CD-ROM), đĩa mềm máy vi tính, băng cát-xét viđêô và các dụng cụ hay thiết bị đa phương tiện khác; phong bì gửi thư làm bằng chất dẻo; giấy để gói và bao gói; giấy gói thủ công; giấy gói làm khăn giấy; túi bằng chất dẻo có thể thổi phồng dùng trong đóng gói, đệm và chứa hàng; nhãn địa chỉ; xuất bản phẩm in sẵn; sách và sách hướng dẫn, mẫu ghi chú đã in sẵn; ghi chú đã in sẵn có nội dung là các tin nhắn, tranh hay thiết kế trang trí; giấy thành phẩm được làm từ giấy cán mỏng (ép từ nhiều lớp) và vật liệu dẻo với 1 mặt là giấy, 1 mặt là nhựa vinyl; giá và khung tranh; dụng cụ quét sơn; chữ cái và mẫu thiết kế làm bằng chất dẻo; mặt biển hiệu làm bằng vật liệu mềm dẻo; phấn phản quang; hộp đựng đồ chia ngăn trên bàn làm việc; bản mỏng bảo vệ phủ tài liệu và nhãn (văn phòng phẩm); tã lót bằng giấy cho trẻ em dùng một lần; thẻ để gắn vào các sản phẩm dễ hư hỏng để ghi thời gian, nhiệt độ tiếp xúc hiện tại của sản phẩm; băng dính có kim loại dùng cho mục đích mỹ thuật và trang trí; băng dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm, dùng trong gia đình.

Nhóm 17: Cao su; gutapeca (cao su tự nhiên); gôm; amiăng; mica; chất dẻo dạng đúc sẵn được dùng trong sản xuất; vật liệu lèn chặt, bịt kín và cách điện (cách nhiệt); ống mềm, phi kim loại; vật liệu bằng chất dẻo dạng bán thành phẩm dùng trong sản xuất; chất dính dùng trong công nghiệp; băng dính không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hay gia đình; băng tự dán (dính khi tác động lực lên băng) không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hay gia đình; băng dính dùng trong ngành công nghiệp ô tô; băng dính dùng trong ngành công nghiệp trang trí và/hoặc sơn; băng dính và dụng cụ đựng băng dính để người sử dụng có thể lấy dần băng dính ra dùng trong công nghiệp hay thương mại; băng dính bọc đường ống dẫn; băng dính cách điện; băng dán che phủ (thường dùng trong khi sơn để che những phần không sơn); băng dán che phủ chất lượng cao; băng gắn và ô vuông dính để gắn các biển hiệu, áp phích, tranh và các vật lên các bề mặt; băng dính xốp, băng dính hai mặt, tất cả đều được dùng cho mục đích công nghiệp; băng dính dùng để buộc đồ; băng dính dán đường nối thảm; băng dính dạng chất dẻo hay kim loại dùng để sửa lỗi như che đường nối hay khe hở; băng dính nối phim và băng dính để sửa lỗi dùng trong ngành ảnh; băng dính và vật liệu làm khít dùng cho thảm trải sàn và thảm; chất tổng hợp để hàn gắn; phim dính; băng dính cuốn dây cáp; băng cuộn có hay không có mặt dính, đặc biệt làm bằng chất dẻo hay xốp; phim dán dùng trong công nghiệp; băng dính cuốn bảo vệ các vật không bị ăn mòn; băng dính dùng dán kính cửa sổ, gương và các loại kính khác để tạo bề mặt có góc hay được chạm khắc, tất cả được dùng trong công nghiệp; sơn cách điện; mát tít dùng để hàn gắn và cách điện ở những mối nối điện; tấm chất dẻo dùng để phản xạ ánh sáng, dùng trên các biển chỉ dẫn ở đường và biển giao thông và dấu hiệu đảm bảo an toàn cho xe cộ; băng phản xạ ánh sáng dùng để đảm bảo an toàn và dùng trong ngành ô tô; băng, dải và tấm phản xạ ánh sáng dùng để tăng tầm nhìn và tăng độ an toàn; chất dẻo ở dạng phim và tấm; phim bằng chất dẻo dùng để bảo vệ các hình đồ hoạ và bề mặt không bị hỏng hay bị tác động từ bên ngoài; phim bằng chất dẻo dùng để dát mỏng giấy; phim bằng chất dẻo có phủ chất dính dùng để trang trí tường trong nhà, tường ngoài trời, cửa ra vào, đồ gỗ, sàn nhà, và các bề mặt khác; vật liệu bịt kín; kẹp và vòng kẹp dây cáp làm bằng chất dẻo; vật liệu hàn gắn, bao gói và cách điện (cách nhiệt); băng dán cách điện (cách nhiệt), băng cách điện; hợp chất hàn gắn, gắn và ghép nối; hợp chất bít (trét) và bịt kín; hoá chất tổng hợp để gắn các bề mặt, đường viền hay các vật vào với nhau; keo, hợp chất hàn gắn dạng dính, hợp chất dính để hàn gắn; chất hàn gắn dạng dính và chất dính để hàn gắn, tất cả dùng trong công nghiệp; dụng cụ để bôi (quết) và súng bắn các sản phẩm chất dính và keo hay chất/hợp chất trên; vật đệm lót để lèn chặt và vật lèn chặt bằng chất dẻo dùng cho công-te-nơ chở hàng; vật liệu cách nhiệt được làm bằng sợi tổng hợp không dệt, được dùng cho quần áo, túi ngủ, ga phủ đệm, cái bọc gối, vỏ chăn, chăn, đệm, chăn phủ, giày dép và găng tay; dải băng cuốn tay cầm của xe đạp; phim và tấm quản lý ánh sáng bằng chất dẻo, nhựa dẻo nóng, và hợp chất cao phân tử (polime)

dùng để tăng cường và kiểm soát độ sáng, hướng ánh sáng, độ tương phản, tầm nhìn và sự tiêu thụ năng lượng trên màn hình máy vi tính, màn hiển thị của máy vi tính xách tay và các loại máy vi tính khác, của màn hình để xem và màn hiển thị lớn và nhỏ của máy điện thoại, máy nhắn tin, và các thiết bị điện tử cầm tay khác, ti-vi và màn hình viđêô theo dõi, thiết bị đầu cuối hiển thị viđêô, màn hiển thị ảnh thật của vật và đèn chiếu kính mắt, màn hiển thị trên trang bị máy điện tử, màn hiển thị trên máy bán hàng hay máy rút tiền tự động, máy chiếu, màn hình cho máy chiếu từ trước và phía sau, và biển hiệu có dạ quang và không có dạ quang; phim và tấm quản lý ánh sáng và có cảm ứng hồng ngoại bằng chất dẻo, nhựa dẻo nóng, và hợp chất cao phân tử dùng đế tăng cường và kiểm soát độ sáng, hướng ánh sáng, độ tương phản, tầm nhìn và bảo toàn năng lượng nhiệt của cửa sổ và các phần kính khác trong ô tô và các phương tiện đi lại khác và các loại kính khác; vật liệu nhồi đệm, bịt kín và cách ly; vật liệu trám khớp nối giãn nở, khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống, gioăng đệm kín dùng cho ống; tấm đệm cho cái hãm xung ô tô bằng cao su hay chất dẻo, vật liệu cách âm, vật liệu dạng tấm bằng chất dẻo hữu dụng khi dùng trên kính để tạo vệt màu cho kính, phim bằng chất dẻo có đặc tính cách nhiệt hay cách điện (không dùng cho gia đình và văn phòng phẩm) để đính trên các bề mặt khác nhau tạo phương tiện giúp thực hiện tác động lên hay thay đổi các bề mặt đó hay để đính vững các biển hiệu, nhãn, nhãn dính hay thẻ đính lên các bề mặt; hợp chất bịt kín dùng cho mối nối, bao gói (phong bì, túi nhỏ) bằng cao su và vật liệu cách nhiệt hay cách điện; cao su dạng thô hay sơ chế; gutapeca (cao su tự nhiên); gôm, dạng thô hay sơ chế; amiăng; mica, dạng thô hay sơ chế; chất đàn hồi (cao su sơ chế); vật liệu lèn chặt, bịt kín và cách điện (cách nhiệt) (được làm bằng cao su, chất dẻo, pôliurêtan (nhựa tổng hợp), xốp, bản mỏng hay vật liệu không được dệt bằng cao su hay chất dẻo) và vật liệu cách điện (cách nhiệt); bản kim loại mỏng để cách điện (cách nhiệt); băng dính dùng trong công nghiệp hay thương mại; băng dính dùng để mài thấu kính quang học (không dùng cho mục đích y tế hay gia đình); giấy và phim dán để che phủ và giấy và phim che phủ dạng dính, không dùng cho mục đích văn phòng hay gia đình; băng dính một mặt hay hai mặt dạng xốp acrylic không dùng cho mục đích văn phòng, gia đình hay y tế; băng dính đỡ an toàn không dùng cho mục đích văn phòng, gia đình hay y tế; băng dính che phủ chất lượng cao không dùng cho mục đích văn phòng, gia đình hay y tế; băng dính và ô vuông dính để gắn các biển hiệu, áp phích, tranh, và các vật lên các bề mặt (không dùng cho mục đích văn phòng hay gia đình); băng dính xốp, băng dính hai mặt, tất cả đều được dùng cho mục đích công nghiệp; băng dính dùng để buộc đồ không dùng cho mục đích văn phòng, gia đình hay y tế; băng dính dạng bản mỏng không dùng cho mục đích văn phòng, gia đình hay y tế; vật liệu và phim bằng nhựa vinyl có mặt dính không dùng cho mục đích văn phòng, gia đình hay y tế; vật liệu hàn gắn và nhồi đệm bằng cao su, chất dẻo, pôliurêtan (nhựa tổng hợp), xốp, bản mỏng, hay vật liệu không được dệt; băng dán cách điện (cách nhiệt), băng cách điện; tấm bằng vật liệu đàn hồi gắn lên các bề mặt dùng đế chống nóng; vật liệu chống nóng bao gồm sợi gốm (ceramic), sợi thuỷ tinh, và vật liệu có thể nở ra khi gặp nóng; băng dính bịt kín tránh tác động của thời tiết không dùng cho mục đích văn phòng, gia đình hay y tế; sợi tổng hợp dùng trong sản xuất vật liệu lọc không được dệt; sợi bán tổng hợp được dùng trong sản xuất vật liệu lọc không được dệt; len nhân tạo được dùng trong sản xuất vật liệu lọc không được dệt; vật liệu nối và ghép bằng cao su, chất dẻo hay xốp; chất lèn chỗ ghép bằng hợp chất cao phân tử epoxit co lại khi gặp nóng; vật liệu cách âm; xốp dùng để cách âm và giảm rung động trong ô tô, xe tải, xe buýt, tàu hoả và các loại phương tiện đi lại khác; thạch cao dẻo nóng, và các loại chất dẻo và nhựa nhân tạo dưới dạng phim, bản mỏng và tấm; vật liệu lọc (xốp hay phim bằng chất dẻo dưới dạng bán thành phẩm); vật liệu phủ lót tráng cao su để lót các bề mặt; vải dệt từ sợi gốm (ceramic); xốp bằng chất dẻo và xốp bằng chất dẻo có phủ chất dính dưới dạng tấm, miếng, khối, thanh, và ống dùng trong công nghiệp và sản xuất; vật liệu dạng tấm chống mài mòn tự dính dùng để làm dụng cụ đánh nhẵn bề mặt; phim và tấm

vitcô (xenlulô trong trạng thái dẻo); phim và tấm xenlulô; cái bảo vệ tự dính được đóng khuôn sẵn làm từ pôlituetan không dùng cho mục đích văn phòng, gia đình hay y tế; xốp bằng chất dẻo tự dính, dùng trong sản xuất; khoá mềm dẻo có thể đóng lại được gồm các dải chất dẻo liền nhau với những các đầu bằng chất dẻo khoá chặt khi ấn vào nhau; chất bịt kín thân ô tô và tàu thuyền dùng trong ô tô và ngành hàng hải; bột trét và chất bịt bằng chất dẻo được gia cố thêm bằng các vật liệu khác; vật liệu sửa chữa bằng sợi thuỷ tinh dùng để sửa thân ô tô; chất bịt kín thân tàu thuyền bằng pôliexte dùng trong ngành hàng hải, đồ trang trí và các mẫu hoàn thiện và lắp vào thân xe cộ để trang trí và/hoặc để bảo vệ bằng chất dẻo dùng cho xe cộ; nhựa để gắn; phim chống chói mắt dùng cho cửa sổ (phim màu); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); sợi chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; sợi cao su lưu hoá; chất tổng hợp để ngăn sự tản nhiệt; len thuỷ tinh dùng để cách điện (cách nhiệt); sợi khoáng dùng để cách điện (cách nhiệt); xỉ len dùng để cách điện (cách nhiệt); chất hàn gắn dùng để sửa và bảo dưỡng bề mặt bên trong và bên ngoài của ô tô; chất hàn gắn thân xe cộ; cái bảo vệ bằng chất nhựa đàn hồi có hình dạng cố định có chất dính ở một mặt để đính vào các bề mặt khác nhau để tạo lớp đệm hay bảo vệ cho các bề mặt đó; các hình bằng chất nhựa đàn hồi có mặt dính dùng để dính vào các vật dụng, dùng cho mục đích bảo vệ các vật dụng đó; vật liệu nhồi đệm bằng chất dẻo dạng sợi mì; băng vải bằng sợi thuỷ tinh mềm dẻo (không tự dính) dùng trong hàng hải; tấm làm từ sợi thuỷ tinh dùng để sửa chữa khu vực hư hỏng của các bề mặt; vải bằng sợi thuỷ tinh dùng để tăng cường và chống thấm nước cho các bề mặt trong hàng hải; vải che phủ (có đặc tính cách nhiệt) được làm từ sợi gốm (ceramic) dùng như vật liệu chống cháy khi ở nhiệt độ cao.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại); ống cứng phi kim dùng cho xây dựng; nhựa đường, hắc ín, bitum; cấu kiện có mái và tường di chuyển được không làm bằng kim loại; tượng đài không làm bằng kim loại; vật liệu đánh dấu đường dạng dải hay tấm; vật liệu phủ bề mặt không làm bằng kim loại dùng cho sàn, tường, mái, và trên đường và bề mặt đường ray; vật liệu phủ bề mặt chống trơn; vật liệu laminate dùng để bảo vệ chống tĩnh điện (vật liệu xây dựng); xi-măng; hạt thuỷ tinh; băng, chất trét và vữa lỏng bảo vệ chống ăn mòn, tất cả dùng làm chất hàn gắn; nhà kính trồng cây có khung phi kim; cửa và cửa sổ phi kim; chất kết dính dùng khi làm đá; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hay đá hoa, vật liệu xây dựng (phi kim) có đặc tính cách điện hay cách nhiệt, bao gồm cả đặc tính cách nhiệt và cách âm, vật liệu phủ bề mặt chống trơn dưới dạng dải hay tấm.

Nhóm 20: Đồ gỗ, gương soi, khung tranh; chốt và xi bịt bên trong, tất cả không bằng kim loại dùng làm khoá (đóng) đồ chứa; xe dọn thức ăn; móc tiện ích, cái treo tranh, kẹp trang trí, kẹp dây thừng và kẹp lò xo bằng chất dẻo; đường gờ (nẹp/viền) cho khung tranh; cái kẹp dây cáp và đoạn dây có phần nút buộc chặt cáp, không bằng kim loại; khoá và tay cầm, tất cả được làm chủ yếu từ chất dẻo; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); hộp chứa bằng gỗ hay chất dẻo; đồ chứa dùng để đóng gói bằng chất dẻo; biểu tượng dùng để trang trí và bảo vệ bằng chất dẻo, tất cả dùng trên xe cộ có động cơ; đồ gỗ có kim loại và không có kim loại bao gồm cả đồ gỗ dùng ở ngoài vườn; gối và đệm; vật dụng làm tổ cho vật nuôi trong nhà; vòng nhận dạng (không làm bằng kim loại, dùng cho bệnh viện); ống hút để uống nước.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp (không làm bằng, kim loại quý hay mạ kim loại quý); lược và miếng bọt biển; bàn chải (không kể chổi lông để sơn/vẽ); vật liệu làm bàn chải; búi thép rối; thuỷ tinh dạng thô hay sơ chế (trừ thuỷ tinh dùng trong xây dựng); đồ thuỷ tinh, đồ sứ (sành) và đồ gốm không được xếp vào các nhóm khác; các vật dụng và dụng cụ dùng để lau dọn; các vật dụng dùng để cọ rửa; cái đánh bóng; bàn chải cọ sạch; tấm đệm và găng tay đánh bóng, đầu đánh bóng, bộ phận và linh kiện nhỏ cho các sản phẩm trên; bọt biển dùng cho mục đích gia đình; sợi gốm

(ceramic) dùng cho mục đích gia đình; bàn chải, bọt biển làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; bàn chải và chổi; dụng cụ lau dọn cầm tay; bàn chải dùng để chải bãi cỏ, bàn chải cọ toa-lét, bàn chải cọ toa-lét có hộp đựng (thường hình trụ), bàn chải cứng để cọ sàn, bàn chải cầm tay, bàn chải có hộp đựng chất tẩy rửa, bàn chải lau dọn thảm, bàn chải rửa bát đĩa, bàn chải lau dọn dùng trong thương mại và công nghiệp, bàn chải lau dọn dùng cho mục đích gia đình, bàn chải rau củ có bộ phận gọt vỏ; giẻ lau nhà; bàn chải lau chùi; giẻ lau nhà có thể xoay được; tay cầm cho bàn chải; giẻ lau và giẻ lau cửa sổ; dụng cụ hót rác; giẻ và cái quét thảm, bọt biển có nùi cao su (để quét nước); bọt biển; bọt biển cọ rửa cơ thể; bọt biển mài mòn dùng để cọ da; bọt biển dùng trong toa-lét; cái đựng mớ thép rối và sản phẩm thay thế mớ thép rối không được dệt (đồ chứa đựng dùng trong gia dụng hoặc nhà bếp); bình phun và đồ chứa có gắn thiết bị phun, tất cả dùng cho mục đích gia đình; hạt thuỷ tinh sơ chế; bàn chải đánh răng chạy điện và không chạy điện; đồ nấu ăn dùng khi nướng thức ăn quay cả con, không dùng điện; bàn chải làm sạch vỉ nướng, bàn chải dùng để phết mỡ lên thịt quay, cái rắc gia vị dùng khi nướng thức ăn quay cả con; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong việc lau dọn hay làm sạch; găng tay làm vườn; găng tay dùng khi lấy thức ăn ra khỏi lò nướng; vật liệu dạng mảng bằng sợi mảnh làm từ chất dẻo có thành phần mài mòn (dụng cụ làm sạch và cọ rửa); bọt biển ráp có tác dụng mài mòn; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, sành hay thuỷ tinh; vật dụng dùng trong toa-lét; chỉ tơ nha khoa; bẫy côn trùng, vật liệu làm bàn chải, dụng cụ loại bỏ xơ vải và lông động vật nuôi, và đồ dự trữ thay thế cho các sản phẩm trên; tấm đệm dùng để loại bỏ lớp gỉ mỏng trên bề mặt và cọ bề mặt bên ngoài của thân xe cộ; bọt biển cọ dùng trên ô tô; sợi thuỷ tinh được dệt lưu động dùng để sửa các bề mặt trong hàng hải; vật liệu dạng mảng bằng sợi mảnh không được dệt dùng cho lớp lót và cái nhồi đầy chậu hoa và chậu trồng cây; bọt biển dùng khi tắm; găng tay đeo khi tắm.

Nhóm 22: Dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải bạt, vải dầu (vải nhựa), buồm, bao tải và túi (không được xếp vào các nhóm khác); vật liệu nhồi độn và chèn lót (trừ vật liệu bằng cao su hay chất dẻo); vật liệu sợi dệt dạng thô; túi và bao tải dùng để vận chuyển vật liệu dạng rời; sợi tổng hợp không được dệt dùng trong quần áo, túi ngủ và các sản phẩm tương tự; sợi tổng hợp được gắn nhựa và được bán dưới dạng tấm, đĩa, dải hay các cuộn dài liên tiếp, dùng chung trong mỹ thuật công nghiệp.

Nhóm 23: Sợi và chỉ, dùng để dệt; sợi gốm (ceramic) dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải dệt; ga trải giường và khăn trải bàn; vải không thấm nước; vải thấm hút; vật liệu lọc làm bằng vải dệt; lớp lót làm bằng vải dệt; vải phản chiếu ánh sáng; vải chống nóng; vải dệt từ sợi gốm (ceramic); sản phẩm làm từ các vải dệt trên, bao gồm găng tay để giặt; màn che dùng khi phẫu thuật; vải dệt dưới dạng miếng; vải dệt dùng để may quần áo; vật liệu cuốn (bằng vải dệt) và vải dùng trên tay cầm thiết bị thể thao, găng tay cầm thiết bị thể thao, găng tay lao động và cán dụng cụ cầm tay; chăn bông, tấm phủ chăn trải giường, cái bọc đệm, gối, vỏ gối, và chăn đắp; chăn lông vịt và vỏ chăn lông vịt, chăn bông, chăn, khăn phủ giường, khăn trải giường, chăn du lịch, túi ngủ; vải lót mũ bằng vải không dệt giữ ấm dưới dạng mảnh; biểu ngữ và cờ bằng vải nỉ; tấm treo tường làm bằng vải dệt; khăn lau bằng vải dệt, khăn lau dùng khi tắm; vải được xử lý.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, trang phục mặc khi đi trượt tuyết và trang phục mặc khi ra ngoài trời; áo phông ngắn tay (T-shirt), mũ lưỡi trai, bộ quần áo thể thao, áo cưới, bít tất, găng tay dùng cho trang phục; bộ quần áo bơi; quần áo chống thấm nước; khăn quàng cổ; thắt lưng cho trang phục, sản phẩm được chế tạo từ các vật liệu vải dệt chống ố, cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo mặc trượt tuyết và quần áo mặc khi đi ra ngoài; quần áo tẩm hoá chất chống thấm mỡ và dầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền; khuy cài, móc gài, đinh ghim và kim khâu; hoa giả; vật dụng của thợ may; huy hiệu để đeo (không phải là huy hiệu bằng kim loại quý); nơ và ruy băng trang trí tóc; khoá dán (gồm hai dải bằng sợi ni lông, một nhám, một trơn, khi ép lại sẽ dính chặt vào nhau).

Nhóm 27: Thảm, thảm trải sàn, thảm chùi chân và chiếu (thảm), vải sơn lót sàn và các vật liệu khác để trải sàn; trướng (mành) treo tường (không phải bằng vải dệt); giấy dán tường và thảm treo tường (không bằng vải); thảm (dạng tấm) trải trên bề mặt chống trơn trượt.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; đồ trang trí cây Noel; dụng cụ, thiết bị và phụ kiện dùng để câu cá; bao gồm dây câu, dây nối dây câu (cuộn trong cuộn dây câu), và dây dẫn nối mồi và dây câu chính (dây leader), bộ chỉ thị dây câu, phần lưỡi câu và mồi câu của dây câu (line casts), dây dọi, tang cuộn dây câu, cái đỡ cần câu, công cụ câu, dụng cụ câu và hộp đựng bọ làm mồi câu, phao câu, khớp khuyên cho phao của dụng cụ câu cá, cái làm chìm mồi (weight), túi đựng đồ câu và túi đựng đồ nghề câu, đoạn dây buộc mồi giả vào dây leađer (tippet), cần câu, dụng cụ và vật liệu buộc bọ làm mồi câu, giỏ câu, hộp và ví đựng đồ câu, đế giữ cần câu, kẹp, dao cắt dây, hộp đựng cần và tang cuộn dây câu, bao đựng tang cuộn dây câu; bọ làm mồi câu, miếng đệm làm sạch bọ làm mồi câu, chế phẩm bôi trơn dây buộc bọ làm mồi câu (fly line dressing), chế phẩm làm nổi bọ làm mồi câu và thỏi bôi mỡ lên mồi câu; bộ phận và linh kiện nhỏ cho các sản phẩm trên; mồi câu nhân tạo bằng vật liệu tổng hợp và mồi câu làm từ đất; tay cầm, cái hãm tay cần và băng hãm dùng cho thiết bị thể thao, bao gồm ghi đông xe đạp, vợt, gậy đánh gôn và gậy chơi trượt tuyết; găng tay dùng cho thiết bị thể thao, bao gồm găng tay đi xe đạp, trượt tuyết, chơi gôn, chơi bóng chày và môn thể thao dùng vợt; thiết bị chơi trò chơi cầm tay tự vận hành độc lập (không dùng với máy thu hình); bóng để chơi trò chơi; trò chơi cờ (trò chơi với tấm ván); giày trượt băng, cái đỡ cổ tay, đỡ đầu gối và khớp nối cho vận động viên.

Nhóm 31: Động vật sống; trái cây và rau củ tươi, hạt giống, cây và hoa tươi; thực phẩm cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

---

(111) **4-0198622**
(210) 4-2011-25294
(181) 28.11.2021
(300) 85/365,838 07.07.2011 US
85/365,849 07.07.2011 US
85/365,858 07.07.2011 US
85/365,877 07.07.2011 US
85/365,886 07.07.2011 US
85/365,891 07.07.2011 US
85/365,904 07.07.2011 US
85/365,914 07.07.2011 US
85/365,919 07.07.2011 US
85/365,924 07.07.2011 US
85/365,935 07.07.2011 US
85/365,940 07.07.2011 US
85/365,949 07.07.2011 US
85/365,962 07.07.2011 US

(151) 15.01.2013
(220) 28.11.2011

(450) 25.02.2013 299
(540)

BILBO BAGGINS

(731) THE SAUL ZAENTZ COMPANY (US)
2600 Tenth Street, Berkeley, CA 94710 United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng cho cá nhân; nước hoa; nước có hương thơm; tinh dầu; mỹ phẩm; nước thơm, cụ thể là, nước xức tóc, nước thơm bôi sau khi cạo râu, nước thơm xức cơ thể; nước thơm xịt cơ thể; dầu dùng cơ thể (mỹ phẩm); gel tắm; dầu tắm; chế phẩm làm cho nước tắm xủi bọt và thơm; chế phẩm tắm dạng bột; dầu gội đầu; nước xịt tóc; dầu mát-xa; dầu thơm bôi môi không chứa thuốc; muối tắm không chứa thuốc (không dùng cho mục đích y tế); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm; kem chống nắng; gel đánh răng; kem đánh răng; que hương trầm.

Nhóm 06: Bức tượng nhỏ làm bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại thường; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại thường; nút chai bằng kim loại.

Nhóm 08: Cái rìu, kiếm; dao và bao kiếm.

Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; băng trò chơi viđêô; đĩa CD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; đĩa DVD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; miếng gắn từ để trang trí; thẻ chơi trò chơi được ghi ở dạng đĩa CD.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; bức tượng nhỏ bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật, cụ thể là bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật bằng đất nặn, bộ dụng cụ vẽ tranh thủ công và mỹ thuật, bộ dụng cụ giấy thủ công và mỹ thuật cho trẻ em; hình nhân vật bằng các tông; áp phích quảng cáo; giấy dính (đồ dùng văn phòng); bản in litô (bản in thạch bản); sách có nội dung về phim truyện và tiểu thuyết; thẻ đánh dấu sách; bưu thiếp, thẻ chơi trò chơi (ấn phẩm in); sách có in ảnh; sách có chứa thông tin để các nhân vật đóng vai; lịch, ảnh ba chiều; tập album để sưu tầm các thẻ chơi trò chơi, nhãn dính có hình, tem và tiền xu.

Nhóm 18: Da và giả da, và các sản phẩm làm bằng da và giả da, cụ thể là hòm và túi du lịch, hành lý; ô; túi thể thao, túi của người đi cắm trại; túi đựng quần áo; ba lô; cặp tài liệu; túi đeo hông; túi xách, miếng thẻ để ghi tên và địa chỉ gắn vào hành lý; túi xách đi chợ; túi xách tay của phụ nữ; ví tiền; hộp đựng thẻ tín dụng bằng da hoặc giả da; túi đựng đồ tập thể dục; cặp học sinh; túi đưa thư.

Nhóm 20: Bức tượng nhỏ làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô-li-me; bức tượng nhỏ làm bằng chất dẻo; tác phẩm điêu khắc làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô-li-me; tác phẩm điêu khắc làm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Cốc; cốc vại; cốc có chân; cái ly; hộp đựng đồ ăn trưa; bức tượng nhỏ bằng đất nung, thủy tinh hoặc gốm.

Nhóm 24: Thảm trang trí treo tường bằng vải; cờ bằng vải; khăn tắm; vải trải bàn; vải trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là mũ nón và khăn đội đầu, áo vét tông, áo tay ngắn, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, quần, áo váy, váy, tất, cà vạt (quần áo) và trang phục, cụ thể là trang phục mặc trong lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các Thánh) và trang phục cho các trò chơi có các nhân vật đóng vai; giày dép; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là mô hình nhân vật hành động, trò chơi dùng bảng, vũ khí đồ chơi, trò chơi cờ, trò chơi ghép hình ba chiều, trò chơi lắp hình; bộ đồ chơi để tạo ra các mô hình máy bay và xe tăng giống hình mẫu; trò chơi dùng thẻ chơi trò chơi (không dùng với máy thu hình); búp bê.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và cung cấp thông tin về du lịch; cung cấp một trang web để sắp xếp đi du lịch và các chuyến du lịch; tổ chức và sắp xếp các chuyến du ngoạn và tham quan du lịch; cung cấp sự kết nối đến các trang web của người khác có liên quan tới du lịch; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến, dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ một mạng máy tính, cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy vi tính, cung cấp thông tin trực tuyến về các trò chơi điện tử và bản cập nhật của các trò chơi đó, cung cấp trực tuyến trò chơi tương tác nhiều người chơi cùng một lúc qua mạng Internet, cung cấp hệ thống trang web và cổng trực tuyến cho người tham gia chơi trò chơi trực tuyến.

---

(111) **4-0198623**
(210) 4-2011-25295
(181) 28.11.2021
(300) 85/366,604 08.07.2011 US
85/366,629 08.07.2011 US
85/366,645 08.07.2011 US
85/366,663 08.07.2011 US
85/366,690 08.07.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

MITHRIL

(151) 15.01.2013
(220) 28.11.2011

(731) THE SAUL ZAENTZ COMPANY (US)
2600 Tenth Street, Berkeley, CA 94710 United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; băng trò chơi viđêô; đĩa CD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; đĩa DVD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; miếng gắn từ để trang trí; thẻ chơi trò chơi được ghi ở dạng đĩa CD.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật, cụ thể là bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật bằng đất nặn, bộ dụng cụ vẽ tranh thủ công và mỹ thuật, bộ dụng cụ giấy thủ công và mỹ thuật cho trẻ em; hình nhân vật bằng các tông; áp phích quảng cáo; giấy dính (đồ dùng

văn phòng); bản in litô (bản in thạch bản), sách có nội dung về phim truyện và tiểu thuyết; thẻ đánh dấu sách; bưu thiếp, thẻ chơi trò chơi (ấn phẩm in); sách có in ảnh; sách có chứa thông tin để các nhân vật đóng vai; lịch, ảnh ba chiều; tập album để sưu tầm các thẻ chơi trò chơi, nhãn dính có hình, tem và tiền xu.

Nhóm 24: Thảm trang trí treo tường bằng vải; cờ bằng vải; khăn tắm; vải trải bàn; vải trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là mũ nón và khăn đội đầu, áo vét tông, áo tay ngắn, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, quần, áo váy, váy, tất, cà vạt (quần áo) và trang phục, cụ thể là trang phục mặc trong lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các Thánh) và trang phục cho các trò chơi có các nhân vật đóng vai; giày dép; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là mô hình nhân vật hành động, trò chơi dùng bảng, vũ khí đồ chơi, trò chơi cờ, trò chơi ghép hình ba chiều, trò chơi lắp hình; bộ đồ chơi để tạo ra các mô hình máy bay và xe tăng giống hình mẫu; trò chơi dùng thẻ chơi trò chơi không dùng với máy thu hình; búp bê.

---

(111) **4-0198624**
(210) 4-2011-05586
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DCLOT

(151) 15.01.2013
(220) 29.03.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO LÂM (VN)
Số 1B Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198625**
(210) 4-2011-05928
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LORATHEPHARM

(151) 15.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198626**
(210) 4-2011-05047
(181) 23.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 23.03.2011

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 25.1.25
(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ÂN LỘC (VN)
208/4B Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè).

---

(111) **4-0198627**
(210) 4-2011-05689
(181) 30.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 30.03.2011

(531) 18.3.21; 18.3.23; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá du lịch; dịch vụ bán hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống cho khách du lịch, cụ thể là: giỏ, đĩa, khay làm bằng mây tre đan.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; đại lý du lịch; tổ chức chuyến du lịch; vận tải hành khách theo hợp đồng.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí thể thao như chơi gôn, quần vượt, thuyền buồm; tổ chức các sự kiện, các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức chương trình biểu diễn thời trang và ca múa nhạc; chiếu phim điện ảnh và phim video.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; biệt thự, nhà khách, nhà nghỉ (dịch vụ lưu trú tạm thời); nhà hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khoẻ cho khu nghỉ dưỡng (spa resort).

---

(111) **4-0198628**
(210) 4-2011-05886
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Parkland Green

(151) 15.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH JEN DEVELOPMENT VIỆT NAM (VN)
29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình.

Nhóm 36: Đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản, mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng, giám sát xây dựng công trình xây dựng.

---

(111) **4-0198629**
(210) 4-2011-05922
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TOKYO STYLE PLAZA

(151) 15.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) KABUSHIKI KAISHA TOKYO STYLE (TOKYO STYLE CO., LTD.) (JP)
7-1, 5-Chome, Koujimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; đại lý quảng cáo; quảng cáo bằng đặt hàng qua bưu điện; cập nhật tư liệu quảng cáo; phân phát các thông báo quảng cáo; cho thuê khoảng không gian quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; thông tin về thương mại; chỉ dẫn thương mại; tư vấn trong lĩnh vực tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; trợ giúp điều hành doanh nghiệp công nghiệp hoặc thương mại; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo bằng thư trực tiếp; phân phát hàng mẫu; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ làm mẫu (người mẫu) cho mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; xúc tiến bán hàng cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; cung cấp thông tin trong lĩnh vực kinh doanh hoặc thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ tư vấn tiếp thị kinh doanh; dịch vụ trưng bày hàng hóa kinh doanh; đại lý hướng dẫn và thông tin thương mại, quảng cáo bằng bảng điện tử; dịch vụ đặt hàng trực tuyến; cung cấp thông tin sản phẩm dưới dạng catalog điện tử; dịch vụ cung cấp catagog đặt hàng qua thư; xúc tiến bán hàng và cung cấp dịch vụ cho người khác bằng cách chuẩn bị và đặt các quảng cáo trong các tạp chí điện tử được truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu, xúc tiến bán hàng và cung cấp dịch vụ cho người khác thông qua đặt hàng trực tuyến và catalog trực tuyến; cung cấp website có các quảng cáo sản phẩm dịch vụ cho người khác trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp cho người tiêu dùng thông tin sản phẩm qua Internet; cung cấp hỗ trợ kinh doanh và dịch vụ tư vấn liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý nhà hàng

cho người khác; dịch vụ bán lẻ kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức (đồ kim hoàn), đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, da và giả da, da động vật, da sống, rương (hòm), va li và túi du lịch, ô (lọng) và gậy chống, roi ngựa và yên cương, túi xách tay, túi nhỏ và ví đựng tiền, quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (quần áo), giày ống (bốt) tại cửa hàng bách hóa; dịch vụ bán lẻ kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức (đồ kim hoàn), đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, da và giả da, da động vật, da sống, rương (hòm), va li và túi du lịch, ô (lọng) và gậy chống, roi ngựa và yên cương, túi xách tay, túi nhỏ và ví đựng tiền, quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (quần áo), giày ống (bốt) tại siêu thị; dịch vụ bán lẻ kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức (đồ kim hoàn), đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, da và giả da, da động vật, da sống, rương (hòm), va li và túi du lịch, ô (lọng) và gậy chống, roi ngựa và yên cương, túi xách tay, túi nhỏ và ví đựng tiền, quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (quần áo), giày ống (bốt) tại cửa hàng tiện ích; thông tin hướng dẫn người mua sắm; bán lẻ và bán buôn kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này mà không được xếp ở các nhóm khác, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, hàng hóa làm từ da và giả da, hàng hóa làm từ da động vật và da chưa thuộc, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô, lọng và gậy chống, roi ngựa và yên cương, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mỹ phẩm, hàng hóa quang học, kính đeo mắt, kính mát, hàng dệt may, da lông thú, đồ nội thất, đĩa nhạc, video, hàng hoá thể thao.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản, cho thuê văn phòng (bất động sản); thu tiền thuê nhà đất; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ thẻ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ có giá trị.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế quần áo; thiết kế nghệ thuật tạo hình.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh cho con người hoặc động vật; thẩm mỹ viện, tiệm làm tóc, làm vườn, cắm hoa.

---

(111) **4-0198630**
(210) 4-2011-05602
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

OVATION

(151) 15.01.2013
(220) 29.03.2011

(731) ENN GROUP CO., LTD. (CN)
Huaxiang Road, Langfang Economic & Technological Development Zone, Hebei Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý quảng cáo; dịch vụ lập kế hoạch quảng cáo; dịch vụ quản lý thương mại về việc cấp giấy phép cho hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quản lý công việc biểu diễn của nghệ sỹ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê tàu thuyền; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ cung cấp người lái xe; dịch vụ cho thuê quần áo lặn; dịch vụ phân phối năng lượng; dịch vụ tổ chức các buổi tham quan (du lịch); dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ văn phòng du lịch (trừ việc đặt chỗ khách sạn); dịch vụ hướng dẫn du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức các buổi biểu diễn (dịch vụ ông bầu); sản xuất phim; sản xuất các chương trình biểu diễn; dịch vụ trình chiếu phim; dịch vụ viết kịch bản (phim, kịch); dịch vụ sáng tác nhạc; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ phòng hoà nhạc; dịch vụ câu lạc bộ mang tính giải trí hoặc giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ văn phòng cung cấp chỗ ở tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ quầy bán rượu; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà ở cho người hưu trí (nhà dưỡng lão).

Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ vật lý trị liệu; nhà an dưỡng; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (massage).

---

(111) **4-0198631**
(210) 4-2011-05649
(181) 30.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LAPOZAN

(151) 15.01.2013
(220) 30.03.2011

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos str., CY 3505 Limassol - Cyprus

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198632**
(210) 4-2011-05824
(181) 31.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 31.03.2011

(531) A1.1.10; 26.1.2
(591) Đỏ đậm, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VĨ HUY (VN)
117 ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh qui, bánh xốp.

---

(111) **4-0198633**
(210) 4-2011-05567
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EXTRON

(151) 15.01.2013
(220) 29.03.2011

(731) RGB SYSTEMS, INC. (US)
1230 South Lewis Street, Anaheim, California 92805, United States
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn, cụ thể là, thiết bị ghép nối máy tính, thiết bị khuếch đại hình ảnh và âm thanh, bộ chuyển mạch tín hiệu âm thanh và hình ảnh, thiết bị chuyển mạch tín hiệu ma trận, thiết bị chuyển mạch tín hiệu ma trận qua cáp quang, thiết bị thu và phát hình ảnh, âm thanh và tín hiệu điều khiển qua mạng cáp xoắn đôi không có lớp vỏ bọc kim loại chống nhiễu, thiết bị thu và phát hình ảnh, ân thanh và tín hiệu điều khiển bằng cáp quang, thiết bị phát hiệu chuẩn hình ảnh và âm thanh, thiết bị khuếch đại âm thanh, thiết bị khuếch đại âm thanh mạch cộng, thiết bị tiền khuếch đại dùng cho mi-crô có tín hiệu mức độ thấp, thiết bị trộn tiếng dùng cho mi-crô, thiết bị điều khiển âm lượng và âm thanh, thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số, mi-crô, cáp đồng trục có độ phân giải cao dùng để truyền phát hình ảnh, cáp quang truyền phát âm thanh và hình ảnh, cáp truyền dẫn âm thanh, cáp truyền dẫn hình ảnh, cáp truyền dẫn tín hiệu điều khiển, cáp đôi xoắn không bọc dùng trong truyền phát âm thanh hoặc hình ảnh, bộ điều hợp âm thanh, bộ điều hợp hình ảnh, bộ điều hợp tín hiệu điều khiển, thiết bị kết nối hình ảnh, thiết bị kết nối âm thanh và thiết bị kết nối tín hiệu điều khiển; thiết bị đổi và thiết bị xử lý tín hiệu, cụ thể, thiết bị đổi tia quét từ máy tính sang hình, thiết bị đếm gộp giữa máy phát hình ảnh và thiết bị đầu vào, thiết bị ghi và thiết bị phát hình ảnh có độ phân giải cao, thiết bị giải mã hình ảnh, thiết bị chuyển mã hình ảnh, thiết bị chuyển đổi tín hiệu điều khiển, phím điều chỉnh hình ảnh, thiết bị xử lý hình ảnh đa màn hình, thiết bị xử lý hình ảnh treo tường, thiết bị đổi tiêu chuẩn hình ảnh, thiết bị chuyển đổi hình ảnh đồng bộ, thiết bị ổn định chất lượng hình ảnh, thiết bị chuyển đổi từ hình ảnh điện toán sang hình ảnh kỹ thuật số, thiết bị chuyển đổi từ hình ảnh kỹ thuật số sang hình ảnh điện toán, và thiết bị chuyển đổi từ âm thanh ổn định sang âm thanh không ổn định; bảng điều khiển điện và kỹ thuật số, cụ thể là bảng điều khiển phím và bảng điều khiển cảm ứng; thiết bị xử lý điều khiển hệ thống nghe nhìn; bộ điều khiển qua mạng cứng; phần mềm kiểm tra và đánh giá hình ảnh và âm thanh; phần mềm điều khiển và giám sát thiết bị nghe nhìn; phần mềm định dạng bảng điều khiển; phần mềm định dạng thiết bị nghe nhìn; linh kiện của thiết bị nghe nhìn, cụ thể là, bảng kết nối nghe nhìn, thiết bị giữ dây cáp cho các thiết bị nghe nhìn, bảng kết nối âm thanh, bảng kết nối hình ảnh, bảng kết nối điện thoại và dữ liệu, bảng kết nối tín hiệu điều khiển, bảng kết nối năng lượng điện; thiết bị khung dùng cho phần cứng của thiết bị nghe nhìn; hệ thống điện tử dùng để truyền các tín hiệu đồ họa của máy tính, hình ảnh, âm thanh và tín hiệu điều khiển qua mạng giao thức Internet, cụ thể là thiết bị mã hóa và giải mã hình ảnh và âm thanh; hệ thống ghi và phát lại các tín hiệu đồ họa máy tính, tín hiệu hình ảnh và âm thanh, cụ thể là thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã, thiết bị ghi và phần mềm điều khiển âm thanh và hình ảnh.

(111) **4-0198634**
(210) 4-2011-05568
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

REMOPA

(151) 15.01.2013
(220) 29.03.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198635**
(210) 4-2011-05569
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRANSKIO

(151) 15.01.2013
(220) 29.03.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198636**
(210) 4-2011-05043
(181) 23.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

84 EIGHTY FOUR PRODUCTION

(151) 15.01.2013
(220) 23.03.2011

(531) A1.1.10; 26.15.11; 26.15.9; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ LAM KIỀU (VN)
G2021 The Manor, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo bằng truyền hình.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; dàn dựng (biên tập) băng video; dịch vụ lập kế hoạch cho các buổi tiệc (giải trí); dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim trên băng video; trình diễn sân khấu; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ (phòng nhảy disco); dịch vụ giải trí; biểu diễn (trình diễn trực tiếp), sắp xếp và tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí; dàn dựng buổi biểu diễn.

Nhóm 42: Vẽ mốt quần áo; thiết kế đồ họa (mẫu mã, logo, profile công ty); thiết kế website; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ vẽ nghệ thuật tạo hình; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0198637**
(210) 4-2011-04907
(181) 22.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 22.03.2011

(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG THIÊN BẢO (VN)
938/19 Hương lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 06: Khóa; then ổ khóa; vòng cho ổ khóa; chìa khóa; vòng đeo chìa tất cả đều làm bằng kim loại.

Nhóm 12: Phụ kiện xe gắn máy như: ốp bảo vệ và trang trí cho thân xe, cốp xe, yếm (bửng) và chắn bùn của xe.

---

(111) **4-0198638**
(210) 4-2011-04908
(181) 22.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 22.03.2011

(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG THIÊN BẢO (VN)
938/19 Hương lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 06: Khóa; then ổ khóa; vòng cho ổ khóa; chìa khóa; vòng đeo chìa tất cả đều làm bằng kim loại.

---

(111) **4-0198639**
(210) 4-2011-05906
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 01.04.2011

(531) 1.5.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI LONG (VN)
Thôn Minh Long, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); gạo; bánh làm bằng gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm giàu tinh bột.

---

(111) **4-0198640**
(210) 4-2011-05907
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EUPRO

(151) 15.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC TÍN (VN)
Số 42 tiểu khu 7, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0198641**
(210) 4-2011-09347
(181) 17.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 17.05.2011

(531) 26.4.3; 26.3.2
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN Ý MỸ (VN)
Khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 19: Gạch men các loại.

---

(111) **4-0198642**
(210) 4-2011-09365
(181) 17.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

THINK-CORT

(151) 15.01.2013
(220) 17.05.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198643**
(210) 4-2011-09366
(181) 17.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HTT-MED

(151) 15.01.2013
(220) 17.05.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198644**
(210) 4-2011-09367
(181) 17.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SULO-NEXT

(151) 15.01.2013
(220) 17.05.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198645**
(210) 4-2011-23733
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SỜ-TA-BẮC

(151) 15.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt và cà phê xay; cacao, chè (trà) (thảo mộc hoặc không phải thảo mộc) đồ uống cà phê, chè (trà) cacao và cà phê hơi espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở cà phê và/hoặc cà phê hơi espresso, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà), sôcôla và vani bột; nước xốt để cho thêm vảo đồ uống được làm chủ yếu từ sôcôla, cacao, cà phê, đường, và hương liệu (không phải là tinh dầu); sôcôla dạng lỏng, hương liệu dạng lỏng (không phải là tinh dầu) dùng cho đồ uống; sản phẩm nướng bằng lò bao gồm bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì, bánh mì lát (bánh xăng-duych), ngũ cốc ăn sáng làm chủ yếu từ bột yến mạch xay được cán mỏng dạng miếng trộn với các thành phần như trái cây khô hay đường và quả hạch, cà phê pha sẵn, chè (trà) pha sẵn, kem lạnh và bánh kẹo ướp lạnh; sôcôla, kẹo và bánh kẹo.

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tinh, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng

vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; phân phối bán buôn, cửa hàng bán buôn và các dịch vụ đặt hàng bán buôn, tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ diện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), đây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; dịch vụ đặt mua hàng qua đường bưu điện và dịch vụ đặt mua hàng bằng ca-ta-lô qua đường bưu điện, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến bằng máy vi tinh, dích vụ dặt hàng trực tuyến và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến tất cả trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt, hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; dịch vụ đăng ký và đặt hàng mua quà tặng trực tuyến bằng máy vi tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán ăn bán đồ ăn nhẹ, nhà hàng nhỏ bán đồ uống và đồ ăn nhẹ và quán cà phê, nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ của nhà hàng giao hàng tạn nhà cho khách hàng (chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống); dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (cho liên hoan, tiệc); dịch vụ cung cấp cà phê cho văn phòng, dịch vụ cung cấp thức ăn theo hợp đồng (chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống), chuẩn bị thức ăn, chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống để mang về.

---

(111) **4-0198646**
(210) 4-2011-09060
(181) 13.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

QUÝ LONG

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(731) NGUYỄN MẠNH QUÝ (VN)
Số nhà 124, tổ 4, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng bạc.

---

(111) **4-0198647**
(210) 4-2011-09085
(181) 13.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Phú Nông
Giúp nhà nông thành công

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
ấp Qui Thạnh 1, xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón vô cơ, phân bón tổng hợp, phân bón vi sinh hữu cơ, phân bón lá, các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0198648**
(210) 4-2011-09086
(181) 13.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Phú Nông
Giúp nhà nông thành công

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
ấp Qui Thạnh 1, xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng.

---

(111) **4-0198649**
(210) 4-2011-09088
(181) 13.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Phú Nông
Giúp nhà nông thành công

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
ấp Qui Thạnh 1, xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng, con giống vật nuôi như lợn, gà, cá, tôm và các loại nông sản; buôn bán thuốc

bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ nấm bệnh cho cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0198650**
(210) 4-2011-09063
(181) 13.05.2021
(300) 301877617 01.04.2011 HK
(450) 25.02.2013 299
(540)

ATC

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(531) A5.5.20; 26.13.25; 25.5.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng
(731) CHEN JINGYI (CN)
Room 1906, No. 297 Hubin East Road, Xiamen, Fujian, China
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Axit vonfamic; natri vonframat; paravonframat amoni; oxit vonfram xanh; vonfram trioxit; cacbua đã gắn kết.

Nhóm 06: Vonfram và các sản phẩm liên quan, cụ thể là quặng vonframit hoặc silit, vonfram dạng cô đặc, bột vonfram, bột vonfram cacbua, vonfram dạng thanh/que; hợp kim sắt vonfram và các sản phẩm liên quan, cụ thể là fero- vonfram và feromolipden.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng, cụ thể là cho thuê máy và thiết bị văn phòng, nhân sao tài liệu, dịch vụ thư ký, dịch vụ tốc ký, ghi lại các buổi nói chuyện, dịch vụ đánh máy chữ, kế toán; quảng cáo xúc tiến thương mại, tiếp thị, quảng cáo liên quan đến tư vấn kinh doanh, tư vấn quảng cáo, quảng cáo liên quan đến tư vấn quản lý kinh doanh, tư vấn kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ mua và bán, bán buôn, bán lẻ, hãng xuất nhập khẩu, tất cả dịch vụ trên liên quan đến axit vonfamie, vonfram và các sản phẩm liên quan cụ thể là quặng vonframit hoặc silit, vonfram dạng cô đặc, natri vonframat, paravonframat amoni, oxit vonfam xanh, vonfram trioxit, bột vonfram, bột vonfram cacbua, vonfram dạng thanhlque và cacbua đã gắn kết, hợp kim sắt vonfram và các sản phẩm liên quan, cụ thể là fero-vonfram và feromolipden.

---

(111) **4-0198651**
(210) 4-2011-09108
(181) 13.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

G-TELP

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(731) ITSC GROUP (US)
3540 Wilshire Blvd., Suite 1018 Los Angeles, CA 90010, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi giáo dục; cung cấp thông tin về giáo dục; xuất bản các tài liệu giáo dục; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ giảng dạy; nghiên cứu về giáo dục; dịch vụ tổ chức các cuộc triển lãm nhằm mục đích giáo dục; tổ chức và điều khiển các sự kiện giáo dục.

---

(111) **4-0198652**
(210) 4-2011-09346
(181) 17.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 17.05.2011

(531) 7.3.2
(591) Đỏ, trắng, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TAM PHÁT (VN)
G2/30A tỉnh lộ 10, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa; khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); khóa bằng kim loại dùng cho xe cộ; khóa móc; khóa bằng kim loại dùng cho hộc bàn, ngăn kéo; chốt (then) cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0198653**
(210) 4-2011-09104
(181) 13.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(531) 1.3.1
(591) Xanh nõn chuối, vàng, da cam, đen, trắng, đỏ
(731) SL ORGANIC PRIVATE LIMITED (SG)
1b Jalan Siantan, Singapore (268259)
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0198654**
(210) 4-2011-09082
(181) 13.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DAFFOTAL

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THANH DANH (VN)
749/14/4 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Nhuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198655**
(210) 4-2011-09083
(181) 13.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PRACLUD 1

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THANH DANH (VN)
749/14/4 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Nhuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198656**
(210) 4-2011-09084
(181) 13.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EXEERIPE

(151) 15.01.2013
(220) 13.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THANH DANH (VN)
749/14/4 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Nhuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198657**
(210) 4-2011-09401
(181) 18.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 18.05.2011

(531) A2.3.16; 2.3.25; 2.3.21
(731) MIN BYUNG CHUL (KR)
112-1108 Hanshin Apartment Donam-Dong, Sungbuk-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH BIZLINK (BIZLINK LAWYERS & CONSULTANTS)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm thời trang bằng da và giả da cụ thể là túi da; ví da; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; thắt lưng (trang phục); bít tất; đồ đi chân (trang phục), mũ (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo; xuất khẩu quần áo.

---

(111) **4-0198658**
(210) 4-2011-09404
(181) 18.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 18.05.2011

(531) A25.7.7; 26.13.1
(591) Đen, xanh lá cây đậm, nâu vàng, trắng
(731) MIN BYUNG CHUL (KR)
112-1108 Hanshin Apartment Donam-Dong, Sungbuk-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH BIZLINK (BIZLINK LAWYERS & CONSULTANTS)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm thời trang bằng da và giả da cụ thể là túi da; ví da; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; thắt lưng (trang phục); bít tất; đồ đi chân (trang phục), mũ (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo; xuất khẩu quần áo.

---

(111) **4-0198659**
(210) 4-2011-09405
(181) 18.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 18.05.2011

(591) Xanh dương, trắng
(731) NGUYỄN HỮU CƯỜNG (VN)
Số nhà 54 phố Đạo Đường, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH BIZLINK (BIZLINK LAWYERS & CONSULTANTS)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm thời trang băng da và giả da cụ thể là túi da; ví da; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; thắt lưng (trang phục); bít tất; đồ đi chân (trang phục), mũ (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo; xuất khẩu quần áo.

---

(111) **4-0198660**
(210) 4-2011-09408
(181) 18.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 18.05.2011

(531) A2.3.16; 2.3.25
(731) NGUYỄN HỮU CƯỜNG (VN)
Số nhà 54 phố Đạo Đường, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH BIZLINK (BIZLINK LAWYERS & CONSULTANTS)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm thời trang băng da và giả da cụ thể là túi da; ví da; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; thắt lưng (trang phục); bít tất; đồ đi chân (trang phục), mũ (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo; xuất khẩu quần áo.

---

(111) **4-0198661**
(210) 4-2011-09646
(181) 20.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KIWON

(151) 15.01.2013
(220) 20.05.2011

(731) NGUYỄN XUÂN HÀ (VN)
Số 6 ngõ 92 phố Trần Cao Vân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn xenon dành cho ôtô; đèn xenon dành cho xe máy, đèn halogen dùng cho ôtô, đèn halogen dành cho xe máy.

Nhóm 12: Linh kiện ôtô; linh kiện xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ôtô; mua bán phụ tùng xe máy; mua bán ti vi; mua bán máy tính; mua bán đầu đĩa.

---

(111) **4-0198662**
(210) 4-2011-09626
(181) 20.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

vietnap

(151) 15.01.2013
(220) 20.05.2011

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAP (VN)
Phòng 803, tầng 8, tòa nhà Thành Đông, số 132-138 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ quảng bá website.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ cho thuê chỗ đặt trang web trên máy tính (web hosting); dịch vụ thiết kế website: dịch vụ thiết kế mạng thông tin, mạng máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền quốc tế và quốc gia Việt Nam.

---

(111) **4-0198663**
(210) 4-2011-09440
(181) 18.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

café BR

(151) 15.01.2013
(220) 18.05.2011

(531) 26.13.25
(591) Hồng, xanh dương, trắng
(731) BR IP HOLDER LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ giao đồ ăn (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0198664**
(210) 4-2011-09441
(181) 18.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 18.05.2011

(531) 26.13.25
(591) Hồng, xanh dương, trắng
(731) BR IP Holder LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ giao đồ ăn (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0198665**
(210) 4-2011-03103
(181) 28.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 28.02.2011

(531) A5.3.15; A5.1.5
(591) Xanh lá cây, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỐNG TRẺ (VN)
Số 9, đường 11, khu dân cư Rạch Miễu, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị thẩm mỹ, dụng cụ thể dục thể thao; mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy, cụ thể là: các bộ phận thiết bị, phụ tùng máy cho thiết bị thẩm mỹ; mua bán thiết bị thẩm mỹ; mua bán dụng cụ y tế; mua bán mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.

---

(111) **4-0198666**
(210) 4-2011-09564
(181) 19.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 19.05.2011

(531) A25.3.3; 1.15.23; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN DOANH BAO BÌ UNITED (VN)
Cụm khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ly giấy.

Nhóm 40: In ấn bao bì giấy.

---

(111) **4-0198667**
(210) 4-2011-09588
(181) 19.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 19.05.2011

(531) 1.15.23; 3.11.7; 3.9.18
(591) Đỏ, xám, cam, trắng
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC MINH (VN)
102 khu phố Mỹ Hoàng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống thực hiện bởi nhà hàng; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0198668**
(210) 4-2011-09468
(181) 18.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HERASI

(151) 15.01.2013
(220) 18.05.2011

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198669**
(210) 4-2011-09589
(181) 19.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DEEPTHLER

(151) 15.01.2013
(220) 19.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221 B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198670**
(210) 4-2011-09788
(181) 23.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LACVISUA-BIO 5

(151) 15.01.2013
(220) 23.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT TÂM (VN)
Số 2, ngõ 128 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198671**
(210) 4-2011-09445
(181) 18.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 18.05.2011

(531) 26.1.2; A26.11.12
(731) WENZHOU OULUOHUA INDUSTRY CO., LTD. (CN)
East of Building 5, Shuangpu Road, Ouhai Economic Development Zone, Wenzhou City, Zhejiang Province, P. R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy thêu; máy may; máy móc dùng trong công nghiệp dệt may, được điều khiển bằng máy vi tính; máy dát đồ trang kim hình bản tròn (để trang trí) lên quần áo; khuôn gia công chất dẻo (bộ phận của máy móc); máy xe sợi; máy tạo đồ trang kim dùng cho quần áo; máy tạo đồ trang sức hình bản tròn nhỏ làm bằng kim loại dùng cho quần áo; máy khâu; máy may viền; máy may bao bì, máy cắt vải.

---

(111) **4-0198672**
(210) 4-2011-09983
(181) 25.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ENGINEERING & CONSTRUCTION

(151) 15.01.2013
(220) 25.05.2011

(531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP VIỆT (VN)
Số 3A/ 95/528 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Xi lanh dùng cho máy móc, xi lanh dùng cho động cơ và máy; thiết bị nâng, động cơ và máy thủy lực; máy hút dùng cho công nghiệp; đồ gá dùng trong dụng cụ máy.

Nhóm 35: Dịch vụ thu mua hàng hoá cho người khác (mua bán hàng hóa và dịch vụ cho mục đích kinh doanh của người khác) gồm: máy móc công nghiệp (máy tiện các loại, máy phay các loại, máy taro, máy khoan), phụ tùng máy công nghiệp (bộ hiển thị, trục chính, thang ray trượt, mâm cặp, mô tơ trợ động, bơm công nghiệp các loại), dụng cụ cắt (dao phay, dao tiện, lưỡi cắt, đầu cặp mũi khoan), vật liệu mài mòn (nhám cuộn, giáp mài mòn, nhám cài, đá cắt, dụng cụ cầm tay (súng vặn vít nén, búa đánh cặn gỉ, máy mài, súng đục gỉ), thiết bị điện (đồng hồ đếm, át tô mát, quạt thông gió, đồng hồ đo điện, đèn báo, rơ le, thiết bị đo điện), thiết bị đo lường, đo kiểm (thiết bị đo âm thanh, máy đo cường độ chiếu sáng, máy đo độ cứng, máy đo nhiệt), thiết bị thuỷ lực (đồng hồ áp lực, bơm dầu tự động, van chia dầu, van điện tử), thiết bị khí nén (xi lanh các loại), thiết bị hàn (máy hàn, rô bốt hàn, vật tư phụ kiện hàn), thiết bị vận chuyển, nâng hạ (xe nâng các loại, bàn nâng, xe đẩy), phụ kiện thay thế (lọc dầu, khớp nối ống thuỷ lực, vòng bi, gioăng phớt dầu, lõi lọc khí), trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, giày bảo hộ, quần áo bảo hộ), hoá chất công nghiệp (hoá chất công nghiệp các loại (trừ hoá chất nhà nước cấm)), hệ thống hút khói (các hệ thống hút khói, hút bụi, hút mùi công nghiệp), điện lạnh (máy điều hoà không khí và phụ kiện).

Nhóm 40: Gia công kim loại; gia công phay; dịch vụ hàn.

---

(111) **4-0198673**
(210) 4-2011-09645
(181) 20.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUSCOMP

(151) 15.01.2013
(220) 20.05.2011

(731) CÔNG TY TNHH KHÁNH HUY (VN)
9A8 tập thể đại học Ngoại Ngữ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0198674**
(210) 4-2011-09800
(181) 23.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

WHITE PALACE
CONVENTION CENTER

(151) 15.01.2013
(220) 23.05.2011

(531) 25.1.25; A5.5.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PQC (VN)
194 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Các hoạt động thể thao và văn hoá, cụ thể là, tổ chức hội nghị, hội thảo, hoà nhạc, chiếu phim, tổ chức các sự kiện liên quan tới văn hoá, giáo dục và nghệ thuật, lập kế hoạch cho buổi tiệc lớn (giải trí), các buổi trình diễn ca nhạc.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0198675**
(210) 4-2011-09663
(181) 20.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VERN'S

(151) 15.01.2013
(220) 20.05.2011

(731) VERN'S HOLDINGS SDN BHD (MY)
No.27, Jalan PJS 11/1, Bandar Sunway, Subang Jaya, 46150 Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da; giả da; sản phẩm làm từ da và giả da không bao gồm các sản phẩm thuộc các nhóm khác (túi để đóng gói, túi quần áo dùng để đi du lịch, túi dùng để đi mua sắm, túi đựng đồ cho người chơi thể thao, túi đựng đồ đi biển, dây đeo vai, túi xách tay, dây đai (không phải thắt lưng), ví); da động vật; tấm da; hòm (hành lý); túi du lịch; ô; dù; gậy chống; roi da; bộ yên cương; đồ làm yên cương.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo cho nam; quần; váy kiểu phương tây; áo vét; quần áo ngủ; quần áo cho phụ nữ; quần áo cho trẻ em; tất; áo phông cộc tay; đồ đội đầu; quần áo cho trẻ sơ sinh; áo khoác ngoài; quần áo bơi; cà vạt; áo mưa; áo khoác; bít tất dài; áo cộc tay; giày; dép; dép đi trong nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm: quần áo, quần âu, quần đùi, váy, đầm, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, áo vét, áo khoác, đồ đi chân, giày, giày cao cổ, dép, dép tông, lòng găng tay, dép đi trong nhà, bít tất dài, tất, túi, túi xách tay, hòm du lịch, túi du lịch, phụ tùng thời trang, cà vạt, khuyên tai, nhẫn, dây truyền, lắc đeo tay hoặc chân, vòng tay; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ phân phát hàng mẫu; dịch vụ tổ chức hội trợ với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

---

(111) **4-0198676**
(210) 4-2011-09709
(181) 20.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 20.05.2011

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐẠI PHÁT (VN)
44/4L Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện tử: máy điều hoà nhiệt độ, tủ lạnh, máy giặt, máy vi tính, ti vi, đầu video, đầu amply, loa.

---

(111) **4-0198677**
(210) 4-2011-09941
(181) 24.05.2021
(300) 2579698 27.04.2011 GB
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 15.01.2013
(220) 24.05.2011

(531) 1.15.23; 1.15.15; A26.11.9; 14.1.13
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, Espoo 02150, Finland
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cho phép các điện thoại di động thực hiện việc chuyển tiền từ một tài khoản ngân hàng này đến một tài khoản ngân hàng khác.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp các giao dịch tài chính bảo đảm và các hình thức thanh toán có sử dụng một thiết bị di động tại điểm bán hàng.

---

(111) **4-0198678**
(210) 4-2011-09604
(181) 19.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

THÁI CƯỜNG

(151) 15.01.2013
(220) 19.05.2011

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI CƯỜNG (VN)
244/54 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi và điện nước; san lấp mặt bằng.

Nhóm 42: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; thí nghiệm vật liệu xây dựng; kiểm định các công trình; lập qui hoạch và lập dự án đầu tư xây dựng các công trình; tư vấn thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi nông thôn.

---

(111) **4-0198679**
(210) 4-2011-09842
(181) 23.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

GERDSTOP

(151) 15.01.2013
(220) 23.05.2011

(731) AUM IMPEX (PVT.) LTD. (IN)
F-5, Hauz Khas Enclave, New Delhi 110016 India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(111) **4-0198680**
(210) 4-2011-09844
(181) 23.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AUMXMEON

(151) 15.01.2013
(220) 23.05.2011

(731) AUM IMPEX (PVT.) LTD. (IN)
F-5, Hauz Khas Enclave, New Delhi 110016 India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(111) **4-0198681**
(210) 4-2011-15734
(181) 02.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RaoVặtQuảngNinh
Nắm tay nhau cùng phát tài !

(151) 16.01.2013
(220) 02.08.2011

(531) 26.4.4; 24.17.25; 24.17.17; 25.5.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) LƯU XUÂN VIỆT (VN)
T105, phường Cẩm Sơn, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ quảng cáo qua mạng internet, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ thúc đẩy bán hàng cho người khác, biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính, dịch vụ so sánh giá.

---

(111) **4-0198682**
(210) 4-2011-15440
(181) 28.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MYSANTA

(151) 16.01.2013
(220) 28.07.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẢO MINH (VN)
68 Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198683**
(210) 4-2011-17807
(181) 26.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHORTLE FRUIT

(151) 16.01.2013
(220) 26.08.2011

(731) HOÀNG CÔNG PHÚ (VN)
Tổ 20, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0198684**
(210) 4-2011-17173
(181) 19.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Wrangler

(151) 16.01.2013
(220) 19.08.2011

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép và mũ nón.

---

(111) **4-0198685**
(210) 4-2011-15705
(181) 01.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PIZKIE

(151) 16.01.2013
(220) 01.08.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MỘC (VN)
331/40 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0198686**
(210) 4-2011-16662
(181) 12.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 12.08.2011

(731) HỘ KINH DOANH BỒ CÔNG ANH (VN)
33/2A Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0198687**
(210) 4-2011-16663
(181) 12.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

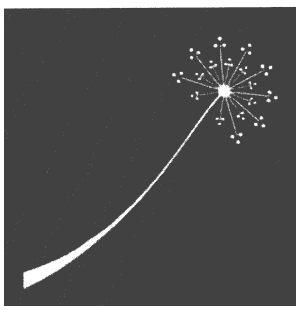

(151) 16.01.2013
(220) 12.08.2011

(531) A5.5.21; 5.5.19; 5.5.8
(731) HỘ KINH DOANH BỒ CÔNG ANH (VN)
33/2A Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0198688**
(210) 4-2011-16766
(181) 15.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 15.08.2011

(531) 26.4.3; 26.3.23
(591) Xanh da trời, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG K.A.G VIỆT NAM (VN)
Số 70, tổ 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại: kính xây dựng; cửa nhựa lõi thép (cửa sổ, cửa đi, cửa thông phòng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: kính xây dựng, cửa nhựa lõi thép (cửa sổ, cửa đi, cửa thông phòng), cửa cuốn, sen vòi, bồn nước i-nốc, chậu i-nốc.

---

(111) **4-0198689**
(210) 4-2011-21711
(181) 14.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Trường Sơn

(151) 16.01.2013
(220) 14.10.2011

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
Phòng 503 G3A, tập thể Bắc Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn, môi giới, mua, bán, thuê và cho thuê bất động sản, khai thác nhà cho thuê.

---

(111) **4-0198690**
(210) 4-2011-15890
(181) 03.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 03.08.2011

(531) 16.1.4
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY VIỄN THÔNG KHÔNG DÂY VTC (VN)
65 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, ghi hình.

Nhóm 28: Đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0198691**
(210) 4-2011-13801
(181) 07.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MEDIMEXCHEMA

(151) 16.01.2013
(220) 07.07.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÍ ĐỨC (VN)
Số 15, ngõ 2, phố Nguyễn Viết Xuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Hóa chất xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chuẩn đoán dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198692**
(210) 4-2011-14833
(181) 20.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 20.07.2011

(531) 26.3.1; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN HOÀNG GIA (VN)
B4 Nguyễn Oanh, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán.

---

(111) **4-0198693**
(210) 4-2011-17581
(181) 24.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 24.08.2011

(531) 25.5.2; 26.5.1
(591) Xanh da trời, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SÔNG NAM (VN)
P1410, CT1A, ĐN2, Mỹ Đình II, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: bu lông, vít, nở, long đen.

Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi, xuất nhập khẩu các loại hàng hoá sau: vật liệu xây dựng, thiết bị, vật tư ngành điện - nước cụ thể là phích cắm, ổ cắm, ống nước, van vòi; mua bán máy móc, vật tư, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị đo lường, thiết bị điều khiển, thiết bị văn phòng, y tế, hàng điện tử, điện lạnh, điện tử viễn thông cụ thể là tủ lạnh, quạt điện, bàn là điện, máy sấy khô, nồi cơm điện, bếp điện, lò vi sóng; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, xe ôtô; dịch vụ đấu giá bất động sản; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản: mua bán bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; trang trí nội, ngoại thất công trình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe ôtô; dịch vụ vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách bằng ôtô theo hợp đồng.

Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ, tin học.

---

(111) **4-0198694**
(210) 4-2011-18404
(181) 05.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 05.09.2011

(531) 26.13.25; 21.1.17; 26.4.7; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, xám
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NORD ENERGY VIET NAM (VN)
2C/14 đường số 10, cư xá Đài Ra Da Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn chiếu sáng đô thị, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị điện gió như quạt gió, tấm năng lượng mặt trời, dây điện, bộ ngắt mạch điện, bộ đóng mạch điện, bộ đảo mạch điện, pin điện, cuộn cảm kháng, quạt gió dùng trong động cơ điện và động cơ, máy phát điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; động cơ và máy thủy lực, tua bin thủy lực, tua bin không dùng cho xe cộ mặt đất; quảng cáo.

(111) **4-0198695**
(210) 4-2011-16028
(181) 04.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 04.08.2011

(531) 1.5.1; 18.5.1
(591) Xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN (VN)
19-21-23 Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thônng trên bộ, cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ, bộ phận chuyển hướng cho phương tiện giao thông đường bộ

Nhóm 35: Mua bán vật tư thiết bị ngành giao thông vận tải.

Nhóm 36: Mua, bán, cho thuê và điều hành bất động sản với quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 37: Sửa chữa cơ khí.

Nhóm 39: Vận tải đường bộ, vận tải đường thủy, vận tải đường ống, đại lý tàu biển; dịch vụ môi giới hàng hải, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, hoạt động kho bãi, kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 40: Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở).

Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề hướng nghiệp phục vụ xuất khẩu lao động.

---

(111) **4-0198696**
(210) 4-2011-19240
(181) 15.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 15.09.2011

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.15.15; A16.3.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN KÊNH CỘNG (VN)
368/9 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0198697**
(210) 4-2011-19241
(181) 15.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 15.09.2011

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.15.15; A16.3.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN KÊNH CỘNG (VN)
368/9 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử.

---

(111) **4-0198698**
(210) 4-2011-15289
(181) 27.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 27.07.2011

(531) 7.1.24; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.1
(591) Xanh dương, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VIỆT NGÂN (VN)
180 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính: đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán, cầm cố tài sản-cầm đồ; bất động sản: mua, bán và cho thuê bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, sàn giao dịch bất động sản; bảo hiểm: môi giới bảo hiểm.

---

(111) **4-0198699**
(210) 4-2011-15665
(181) 01.08.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DONG SUNG

(151) 16.01.2013
(220) 01.08.2011

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG THÀNH (VN)
Số 16, ngõ 118, Đào Tấn, Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp nối đầu dây điện, cáp đồng trục, cáp điện, cáp sợi quang, ống nối cho dây cáp điện, dây dẫn điện (điện dân dụng dùng trong gia đình), cáp âm thanh, cáp dẫn điện, công tắc điện, phích cắm điện, ống bọc nối cho dây cáp điện, dây điện báo, dây điện thoại, dây bằng hợp kim kim loại để dẫn điện (có thể chảy được - dây cầu chì).

---

(111) **4-0198700**
(210) 4-2011-19261
(181) 15.09.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 15.09.2011

(531) 26.13.25; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KINH BẮC (VN)
Xóm 18, Thôn Viên, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: In ấn báo chí, tạp chí, ấn phẩm quảng cáo, lịch, các ấn phẩm in ấn thương mại; in nhãn hiệu và các ấn phẩm bằng chữ khác; các dịch vụ liên quan đến in như: đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp.

---

(111) **4-0198701**
(210) 4-2011-05940
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KIDUWAY

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI LAVIT (VN)
Phòng 407, nhà A3, ngõ 102 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198702**
(210) 4-2011-05943
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MAMABIOMIN

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROTEK-PHARM (VN)
Lô 4b, khu phát triển đô thị 4A, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198703**
(210) 4-2011-05946
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DYBINAT

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Phòng 1202, nhà 17T9, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198704**
(210) 4-2011-05947
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CETAMVIT

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Phòng 1202, nhà 17T9, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198705**
(210) 4-2011-05969
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(531) A1.5.3; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒNG MINH (VN)
47 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện, máy bơm nước, động cơ xăng (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0198706**
(210) 4-2011-05962
(181) 01.04.2021
(300) 831321 01.10.2010 NZ
(450) 25.02.2013 299
(540)

SHANG XIA

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) LUKE JOHN EDWARDS (AU)
54 Bundock Street, Belgian Gardens, Townsville, Queensland 4810, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ sản phẩm chăm sóc cá nhân; bán lẻ sản phẩm chăm sóc da; bán lẻ sản phẩm làm đẹp, bán lẻ các sản phẩm thơm; bán lẻ mỹ phẩm; bán lẻ nước hoa; bán lẻ đồ trang sức; bán lẻ quần áo; bán lẻ đồ đi chân; bán lẻ đồ đội đầu; bán lẻ túi (cặp), bán lẻ ví nữ; bán lẻ ví nam; bán lẻ đồng hồ bấm giờ; bán lẻ đồ nữ trang; bán lẻ đồ đeo mắt; bán lẻ quần áo hàng dệt kim, bán lẻ các sản phẩm hàng dệt kim; bán lẻ khăn tắm; bán lẻ khăn trải giường; bán lẻ sách, bán lẻ văn phòng phẩm; bán lẻ đồ dùng nhà bếp; bán lẻ đồ dùng gia đình, cụ thể là bát đĩa bằng gốm sứ, bàn, ghế, cốc, bát, đĩa, bình, ấm đun nước, ghế trường kỷ, ghế xô-pha và giường; bán lẻ cà phê; bán lẻ trà; bán lẻ đồ ăn; bán lẻ đồ uống.

---

(111) **4-0198707**
(210) 4-2011-25044
(181) 24.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

IQDOOR

(151) 16.01.2013
(220) 24.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CỬA CUỐN TIẾN THỊNH (VN)
Số 94, phố Nguyễn Chính, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 06: Nan cửa cuốn (bằng kim loại); thanh nhôm định hình (dùng cho cửa cuốn); cửa cuốn (bằng kim loại).

Nhóm 07: Tời điện dùng cho cửa cuốn; mô tơ điện dùng cho cửa cuốn.

Nhóm 09: Thiết bị lưu điện (UPS); bộ điều khiển đóng mở cửa; khóa điện dùng cho cửa cuốn.

---

(111) **4-0198708**
(210) 4-2011-25384
(181) 29.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

WAOO®

(151) 16.01.2013
(220) 29.11.2011

(531) 5.9.21; A2.9.15
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH WAO (VN)
Tổ 01, ấp Thành An, xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất diệt cỏ; các chất diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0198709**
(210) 4-2011-26822
(181) 15.12.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LEMINO

(151) 16.01.2013
(220) 15.12.2011

(731) LÊ VÕ TUẤN MINH (VN)
Số 282, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng, tinh dầu.

Nhóm 09: Kính mắt dùng chống bụi; kính râm; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; dây đeo kính.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền; ô.

Nhóm 25: Quần, áo, quần áo bơi; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép.

Nhóm 26: Khóa kéo; khuy bấm; chốt thắt lưng, đăng ten và đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, các loại kính đeo mắt cụ thể là kính dùng để chống bụi, kính râm, gọng kính, mắt kính, hộp đựng kính, dây đeo kính, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, ô, quần áo bơi, thắt lưng, tất đi chân, giày, dép, các loại khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng, ấn phẩm, bút viết, cái chặn giấy, khăn giấy.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế quần áo thời trang.

---

(111) **4-0198710**
(210) 4-2011-05981
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CENTERTREX

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH US.CHEMICAL (VN)
Lô B06-4, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0198711**
(210) 4-2011-05982
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CENTERNITEN

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH US.CHEMICAL (VN)
Lô B06-4, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0198712**
(210) 4-2011-22920
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MABIS HEALTHCARE INC
Taking care of your healthcare needs

(151) 16.01.2013
(220) 28.10.2011

(531) 26.3.1; 26.4.4; A26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT Y TẾ NHẬT BẢN (VN)
Phòng 1, tầng 1, khu tập thể Lý Nam Đế, số 63, phố Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp (mát xa); máy xông khí dung (xông mũi họng); huyết áp kế (máy đo huyết áp: thiết bị đo áp lực máu trong động mạch); nệm hơi dùng trong ngành y; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0198713**
(210) 4-2011-22921
(181) 28.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Micezym

(151) 16.01.2013
(220) 28.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198714**
(210) 4-2011-05986
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LIPISEL

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)
46/13 Trần Quí Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198715**
(210) 4-2011-05988
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ADVANDO
Hight Quality

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(531) 9.1.24
(591) Trắng, xanh rêu, xanh rêu nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY TÂY ĐÔ (VN)
Số 73 Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần, áo; áo sơ mi nam, nữ; quần dài; quần short nam, nữ.

---

(111) **4-0198716**
(210) 4-2011-05944
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BIODAVINCI

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Phòng 1202, nhà 17T9, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0198717**
(210) 4-2011-05929
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KETOTHEPHARM

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198718**
(210) 4-2011-05985
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DARESCO
INDUSTRIAL PARK

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(531) 25.7.20; 26.11.3; 26.13.25; 3.7.17
(591) Trắng, nâu, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ ĐỨC HÒA III - RESCO (VN)
ấp Đức Ngãi 2, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu dân cư.

---

(111) **4-0198719**
(210) 4-2011-23035
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SHISEIDO
CRYSTALLIZING STRAIGHT

(151) 16.01.2013
(220) 31.10.2011

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm cả các sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và mỹ phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0198720**
(210) 4-2011-21938
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ANOZEOL

(151) 16.01.2013
(220) 17.10.2011

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 BASEL Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0198721**
(210) 4-2011-21939
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PEREMEST

(151) 16.01.2013
(220) 17.10.2011

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0198722**
(210) 4-2011-25296
(181) 28.11.2021
(300) 85/367,655 11.07.2011 US
85/367,665 11.07.2011 US
85/367,675 11.07.2011 US
85/367,686 11.07.2011 US
85/367,701 11.07.2011 US
85/367,742 11.07.2011 US
85/367,749 11.07.2011 US
85/367,763 11.07.2011 US
85/367,773 11.07.2011 US
85/367,784 11.07.2011 US
(450) 25.02.2013 299
(540)

HOBBITON

(151) 16.01.2013
(220) 28.11.2011

(731) THE SAUL ZAENTZ COMPANY (US)
2600 Tenth Street, Berkeley, CA 94710 United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; băng trò chơi viđêô; đĩa CD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim

hoạt hình; đĩa DVD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng và/hoặc phim hoạt hình; miếng gắn từ để trang trí; thẻ chơi trò chơi được ghi ở dạng đĩa CD.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; bức tượng nhỏ bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật, cụ thể là bộ dụng cụ thủ công và mỹ thuật bằng đất nặn, bộ dụng cụ vẽ tranh thủ công và mỹ thuật, bộ dụng cụ giấy thủ công và mỹ thuật cho trẻ em; hình nhân vật bằng các tông; áp phích quảng cáo; giấy dính (đồ dùng văn phòng); bản in litô (bản in thạch bản), sách có nội dung về phim truyện và tiểu thuyết; thẻ đánh dấu sách; bưu thiếp, thẻ chơi trò chơi (ấn phẩm in); sách có in ảnh; sách có chứa thông tin để các nhân vật đóng vai; lịch, ảnh ba chiều; tập album để sưu tầm các thẻ chơi trò chơi, nhãn dính có hình, tem và tiền xu.

Nhóm 18: Da và giả da, và các sản phẩm làm bằng da và giả da, cụ thể là hòm và túi du lịch, hành lý; ô; túi thể thao, túi của người đi cắm trại; túi đựng quần áo; ba lô; cặp tài liệu; túi đeo hông; túi xách, miếng thẻ ghi tên và địa chỉ gắn vào hành lý; túi xách đi chợ; túi xách tay của phụ nữ; ví tiền; hộp đựng thẻ tín dụng bằng da hoặc giả da; túi đựng đồ tập thể dục; cặp học sinh; túi đưa thư.

Nhóm 20: Bức tượng nhỏ làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô-li-me; bức tượng nhỏ làm bằng chất dẻo; tác phẩm điêu khắc làm bằng pô-li-me hoặc đất sét pha pô-li-me; tác phẩm điêu khắc làm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Cốc; cốc vại; cốc có chân; cái ly; hộp đựng đồ ăn trưa; bức tượng nhỏ bằng đất nung, thủy tinh hoặc gốm.

Nhóm 24: Thảm trang trí treo tường bằng vải; cờ bằng vải; khăn tắm; vải trải bàn; vải trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là mũ nón và khăn đội đầu, áo vét tông, áo tay ngắn, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, quần, áo váy, váy, tất, cà vạt (quần áo) và trang phục, cụ thể là trang phục mặc trong lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các Thánh) và trang phục cho các trò chơi có các nhân vật đóng vai; giày dép; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là mô hình nhân vật hành động, trò chơi dùng bảng, vũ khí đồ chơi, trò chơi cờ, trò chơi ghép hình ba chiều, trò chơi lắp hình; bộ đồ chơi để tạo ra các mô hình máy bay và xe tăng giống hình mẫu; trò chơi dùng thẻ chơi trò chơi không dùng với máy thu hình; búp bê.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến, dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ một mạng máy tính, cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy vi tính, cung cấp thông tin trực tuyến về các trò chơi điện tử và bản cập nhật của các trò chơi đó, cung cấp trực tuyến trò chơi tương tác nhiều người chơi cùng một lúc qua mạng Internet, cung cấp hệ thống trang web và cổng trực tuyến cho người tham gia chơi trò chơi trực tuyến.

(111) **4-0198723**
(210) 4-2011-21959
(181) 18.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ULCITRAZ

(151) 16.01.2013
(220) 18.10.2011

(731) AQUATIC FORMULATIONS (INDIA) LTD (IN)
224, Kailash Plaza, Vallabh Baug Lane, Ghatkopar East, Mumbai 400077-India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0198724**
(210) 4-2011-22057
(181) 18.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 18.10.2011

(531) A11.3.6; 14.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN TƯỜNG KHANG (VN)
Lô F1 & F2, đường D2 và N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Ống hút nước giải khát.

---

(111) **4-0198725**
(210) 4-2011-21934
(181) 17.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

XUAN NGHIEM PETROL GAS

(151) 16.01.2013
(220) 17.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP XUÂN NGHIÊM (VN)
Tổ 11, khu 10, phường Quang Hanh, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Khí đốt hóa lỏng (ga), ga dùng cho chiếu sáng, hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; xăng (gasolin).

Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp (dưới hình thức kho vận): phân phát, lưu chứa ga, dịch vụ vận chuyển ga, cho thuê bình chứa ga, dịch vụ nạp đầy bình ga.

---

(111) **4-0198726**
(210) 4-2011-22332
(181) 21.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 21.10.2011

(531) 26.1.2
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TÂN DUY ĐẠT (VN)
Số 7 nhà H, ngõ 6, phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm (nệm).

Nhóm 24: Ga (ga trải giường); chăn; vỏ gối, vỏ đệm.

---

(111) **4-0198727**
(210) 4-2011-06123
(181) 05.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CRICKETS

(151) 16.01.2013
(220) 05.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH UNIRN VIỆT NAM (VN)
Số 27 ấu Triệu, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách bằng da và giả da các loại; túi đeo lưng; túi dùng cho thể thao; túi dùng để đi du lịch; túi dùng cho người leo núi; các loại ví.

Nhóm 21: Bình đựng nước cho người đi du lịch; bát; đĩa; ca; cốc có nắp; khay dùng cho gia đình.

Nhóm 25: Quần áo; hàng may mặc như váy, áo váy; giày dép và mũ nón.

Nhóm 28: Xe đẩy (đồ chơi); xe cộ đồ chơi; con rối; mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi); đồ chơi, trò chơi thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198728**
(210) 4-2011-06401
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 07.04.2011

(531) 24.5.1; 26.4.3; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG (VN)
169 phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn cổ phần hoá và chuyển đổi hình thức doanh nghiệp; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp, sáp nhập doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ bảo hiểm; huy động vốn, tiếp nhận vốn trong nước; huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, nước ngoài; vay vốn của các tổ chức tín dụng; cho vay vốn; bảo hiểm tai nạn; dịch vụ tính toán bảo hiểm; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới uỷ thác trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán; quản lý bất động sản; bảo hiểm hoả hoạn; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; bảo hiểm hàng hải; tư vấn về bảo hiểm; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành thẻ tín dụng; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn niêm yết chứng khoán; tư vấn phát hành chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; đăng ký phát hành chứng khoán; tự kinh doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); lưu ký chứng khoán; đấu giá cổ phần chứng khoán; đại lý phát hành chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán; phân tích và cung cấp thông tin thị trường chứng khoán; uỷ thác đầu tư chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư; cho vay tài chính.

---

(111) **4-0198729**
(210) 4-2011-22118
(181) 19.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 19.10.2011

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÚC KHOA (VN)
609A Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa, phụ kiện cửa nhựa: thanh cửa.

Nhóm 20: Tay nắm, bản lề, khóa (tất cả bằng nhựa).

(111) **4-0198730**
(210) 4-2011-07943
(181) 27.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 27.04.2011

(531) 2.7.10; 26.13.25; 25.5.2; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG SECO (VN)
Số 16 đường 85, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa, sữa dùng cho trẻ sơ sinh, sữa bột, các sản phẩm sữa, bánh kẹo, đường sữa.

---

(111) **4-0198731**
(210) 4-2011-21970
(181) 18.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 18.10.2011

(531) A3.13.4; A5.3.15; A25.3.3
(731) NGÔ THANH GIANG (VN)
Số 260/33 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí.

---

(111) **4-0198732**
(210) 4-2011-21971
(181) 18.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 18.10.2011

(531) A3.13.4; A5.3.15; A25.3.3
(731) NGÔ THANH GIANG (VN)
Số 260/33 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí.

---

(111) **4-0198733**
(210) 4-2011-06100
(181) 04.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TÂN NHẬT THANH

(151) 16.01.2013
(220) 04.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN NHẬT THANH (VN)
548 Phan Chu Trinh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị điện (gồm các linh kiện điện tử phục vụ bảo hành, sửa chữa máy điều hoà, tủ lạnh, ti vi, amply), điện máy (máy giặt), điện tử (radio, catsét, amply, loa), điện lạnh (máy điều hoà, tủ lạnh).

---

(111) **4-0198734**
(210) 4-2008-23614
(181) 04.11.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 04.11.2008

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.2
(591) Cam, đen, trắng
(731) LE BRIAN H (VN)
201 Calmatte, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ trang điểm, làm đẹp; dịch vụ cắt uốn tóc.

---

(111) **4-0198735**
(210) 4-2011-06146
(181) 05.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 05.04.2011

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NGUYỄN (VN)
43/14/46 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện.

Nhóm 11: Quạt gió dùng điện; bóng đèn điện; thiết bị vệ sinh các loại: vòi chống tóe nước, vòi hoa sen, la va bô, thiết bị bồn tắm, bồn tắm.

---

(111) **4-0198736**
(210) 4-2011-06186
(181) 05.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 05.04.2011

(531) 26.1.1; 18.1.23; 26.13.25; A18.1.9; 7.11.1; 7.11.5
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH CHIẾN YẾN THỊNH (VN)
50/4/8A đường 35, khu phố 2, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ cho thuê xe.

---

(111) **4-0198737**
(210) 4-2011-06222
(181) 06.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 06.04.2011

(531) 17.2.17; A10.3.4
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH AN SINH (VN)
Phòng 1611, nhà CT1 đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bao cao su tránh thai.

---

(111) **4-0198738**
(210) 4-2011-06229
(181) 06.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 06.04.2011

(531) 5.7.3; 1.17.11; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIA RƯỢU ERESSON (VN)
Lô 46, khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu khai vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rượu và các loại đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0198739**
(210) 4-2011-08129
(181) 29.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VAST

(151) 16.01.2013
(220) 29.04.2011

(531) 26.11.3; 3.7.17
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN QUỐC TẾ VAST (VN)
Số 36, tổ 5, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán ô tô và các loại xe có động cơ khác.

Nhóm 39: Vận tải đa phương thức; đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0198740**
(210) 4-2011-22436
(181) 24.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

USAMMY

(151) 16.01.2013
(220) 24.10.2011

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ AM MY (VN)
131C Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa, bộ khuếch đại âm thanh (amply).

---

(111) **4-0198741**
(210) 4-2011-13442
(181) 04.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

常欣
CHANG XIN

(151) 16.01.2013
(220) 04.07.2011

(531) 26.1.1
(731) CHANGZHOU CHANGXIN ELECTRONIC SCALE CO., LTD. (CN)
No.178 Hanjiang Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nâng chuyển; thiết bị nâng; máy cẩu (thiết bị nâng và nhấc chuyển); máy đào xúc; máy ép; băng nâng; thiết bị xếp-dỡ.

---

(111) **4-0198742**
(210) 4-2011-12003
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Morpheus

(151) 16.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198743**
(210) 4-2011-12005
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Phobetor

(151) 16.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198744**
(210) 4-2011-12643
(181) 23.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

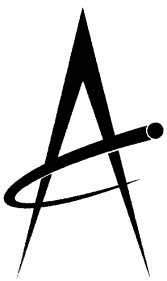

(151) 16.01.2013
(220) 23.06.2011

(531) 26.3.23; 26.1.2; A26.11.12; 24.15.21
(731) ASCEND PERFORMANCE MATERIALS LLC (US)
600 Travis Street, Suite 300, Houston, TX 77002, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia hóa học và hợp chất có thành phần chủ yếu là polime dùng cho sản xuất trong các ngành công nghiệp; hợp chất nhựa dẻo nóng, nhựa nhân tạo và chất cô đặc dạng lỏng, cụ thể là hóa chất dạng lỏng dùng trong

công nghiệp, và phụ gia hóa học và hợp chất có thành phần chủ yếu là polime dạng lỏng dùng cho sản xuất trong các ngành công nghiệp.

Nhóm 17: Sợi tổng hợp không dùng trong ngành dệt; sợi ni lông không dùng trong ngành dệt; sợi polime không dùng trong ngành dệt; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

Nhóm 40: Gia công sợi nylông, sợi polime, sợi tổng hợp, chất dẻo, nhựa tổng hợp và hóa chất tổng hợp theo yêu cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là tư vấn về mặt kỹ thuật liên quan đến thiết kế, phát triển và sản xuất các sản phẩm và vật liệu bằng nylông.

---

(111) **4-0198745**
(210) 4-2011-13748
(181) 07.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 07.07.2011

(531) A26.11.12; 26.2.7; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh tím, ghi
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THỦY LINH (VN)
Số 31, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; linh kiện của máy tính như: bàn phím, màn hình, con chuột, vỏ máy tính, bo mạch chủ, cạc màn hình, bộ nhớ trong máy tính, bộ vi xử lý máy tính, thiết bị lưu trữ gắn ngoài.

Nhóm 35: Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng (máy tính, thiết bị bưu chính viễn thông).

---

(111) **4-0198746**
(210) 4-2011-12108
(181) 17.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 17.06.2011

(531) 1.15.23; A5.3.13; 26.1.1; A5.3.14; 1.15.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM TÂN VIỆT Á (VN)
368/32 đường TTH 21, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thạch dừa; thạch rau câu; sữa chua; lạp xường; xúc xích; thạch hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm thạch dừa, thạch rau câu, sữa chua, lạp xưởng, xúc xích, thạch hoa quả.

---

(111) **4-0198747**
(210) 4-2011-12922
(181) 27.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DV-CIDE

(151) 16.01.2013
(220) 27.06.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DUNG DỊCH KHOAN VÀ DỊCH VỤ GIẾNG KHOAN- DMC (DMC-WS) (VN)
Số 14, Phạm Hồng Thái, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Hợp chất hoá học có tác dụng diệt khuẩn dùng trong công tác khoan dầu khí.

---

(111) **4-0198748**
(210) 4-2011-13546
(181) 05.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HandPro

(151) 16.01.2013
(220) 05.07.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG AN (VN)
74/42 Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh (dùng cho mục đích y tế); dung dịch ngâm khử nhiễm dụng cụ dùng cho mục đích y tế); dung dịch sát khuẩn da trước mổ (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0198749**
(210) 4-2011-12467
(181) 22.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Canahim

(151) 16.01.2013
(220) 22.06.2011

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY CƯỜNG (VN)
37, Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198750**
(210) 4-2011-12427
(181) 22.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 22.06.2011

(531) 24.15.1; 26.4.1; 25.5.25
(591) Xanh dương, trắng, ghi, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI TÀI NĂNG (VN)
B23 lô 11 khu ĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học, đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0198751**
(210) 4-2011-13229
(181) 30.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHURPCHURP

(151) 16.01.2013
(220) 30.06.2011

(731) NETCCENTRIC PTE LTD (SG)
38 Kinta Rd #02-04, Singapore 219107
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo bằng đặt hàng qua bưu điện; dịch vụ cập nhật tài liệu quảng cáo; dịch vụ phổ biến chủ đề quảng cáo; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo và dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198752**
(210) 4-2011-13249
(181) 30.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SOHÄU
BETTER SOLUTION

(151) 16.01.2013
(220) 30.06.2011

(531) 26.1.2; 24.7.1
(591) Đen, đỏ tươi, vàng, ghi
(731) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
Số nhà 47, ngõ 16, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, chốt (then) cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0198753**
(210) 4-2011-11126
(181) 06.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ETICOL

(151) 16.01.2013
(220) 06.06.2011

(731) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
67, Henkelstrasse, 40589 Dusseldorf, Germany
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0198754**
(210) 4-2011-05945
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NATTODAVINCI

(151) 16.01.2013
(220) 01.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Phòng 1202, nhà 17T9, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198755**
(210) 4-2011-10866
(181) 02.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PHACOSMECTS

(151) 16.01.2013
(220) 02.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN (VN)
192 Nguyễn Hội, KP1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198756**
(210) 4-2011-10867
(181) 02.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PHYSIOMOM

(151) 16.01.2013
(220) 02.06.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC NANO (VN)
Số 11, tổ 101, Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198757**
(210) 4-2011-11010
(181) 03.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TOUR 25

(151) 16.01.2013
(220) 03.06.2011

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0198758**
(210) 4-2011-12007
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

FUMANATURAL

(151) 16.01.2013
(220) 16.06.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18-19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198759**
(210) 4-2011-12008
(181) 16.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 16.06.2011

(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh tím, ghi, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198760**
(210) 4-2011-12488
(181) 22.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHIPCHIT

(151) 16.01.2013
(220) 22.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
72 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198761**
(210) 4-2010-15624
(181) 22.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

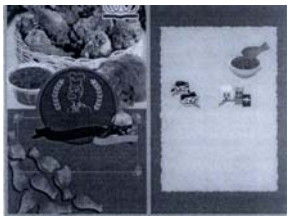

(151) 16.01.2013
(220) 22.07.2010

(531) 5.7.3; 2.1.11; 25.1.6; A5.5.20
(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc); bánh snack hải sản (thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc có chứa hải sản); bánh snack khoai tây (thực phẩm ăn

nhanh làm từ ngũ cốc có chứa khoai tây); bánh bích quy; bánh ngọt; kẹo; bánh mì; bánh quy; bánh xốp; bỏng ngô.

---

(111) **4-0198762**
(210) 4-2011-23731
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SKIN

(151) 16.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)
Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0198763**
(210) 4-2010-11807
(181) 01.06.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Katadrop

(151) 16.01.2013
(220) 01.06.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KATA VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngách 91/2 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198764**
(210) 4-2011-23732
(181) 08.11.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AZTLAN

(151) 16.01.2013
(220) 08.11.2011

(731) STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, đồ uống làm từ sữa có hương vị, món sữa khuấy và đồ uống được chế trên cơ sở sữa; mứt trái cây (mứt ướt), xốt trái cây, cụ thể là: trái cây nghiền nhuyễn, hỗn hợp nhão từ trái cây, trái cây được hầm nhừ, nước chiết ra từ trái cây dùng làm thức ăn và nước ép trái cây để nấu nướng, món thạch hay món nấu đông, cụ thể là: thạch trái cây (nước quả nấu đông), món thịt nấu đông, thạch cho thực phẩm, đồ phết lên thực phẩm, cụ thể là: bơ và mứt ướt, sữa đông, và trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao và cà phê hơi espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở cà phê và/hoặc cà phê hơi espresso, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà).

Nhóm 32: Nước uống (không cồn) và các đồ uống không cồn khác, nước ngọt (đồ uống không cồn), nước trái cây (đồ uống không cồn) và nước ép trái cây, nước trái cây và nước ngọt có chứa nước ép trái cây (đồ uống không cồn), hỗn hợp dạng lỏng và bột (chế phẩm) dùng để pha chế đồ uống; chế phẩm dạng hỗn hợp chế biến sẵn dùng để pha chế đồ uống; si rô tạo hương vị dùng để pha chế đồ uống; nước đóng chai có hương vị và không có hương vị (đồ uống không cồn), nước uống có ga (không cồn), nước khoáng (đồ uống không cồn), đồ uống có ga được chế biến trên cơ sở trái cây và nước ép từ trái cây hay rau củ (không cồn) và đồ uống xô-đa (không cồn); đồ uống trái cây ướp lạnh (không cồn) và đồ uống được chế biến trên cơ sở trái cây được ướp lạnh (không cồn).

---

(111) **4-0198765**
(210) 4-2010-11863
(181) 02.06.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

KISSING DIAMONDS

(151) 16.01.2013
(220) 02.06.2010

(731) CONTINENTAL JEWELLERY (MFG) LTD. (HK)
Unit M, 1/F, Kaiser Estate Phase 3, 11 Hok Yuen Street, Hunghom, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Kim cương; vàng; bạc; đá quý; bạch kim; ngọc trai; kim loại quý và hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức (làm bằng kim cương, vàng, bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý); đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0198766**
(210) 4-2010-11864
(181) 02.06.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

KISSING DIAMONDS

(151) 16.01.2013
(220) 02.06.2010

(731) CONTINENTAL JEWELLERY (MFG) LTD. (HK)
Unit M, 1/F, Kaiser Estate Phase 3, 11 Hok Yuen Street, Hunghom, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: kim cương, vàng, bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức (làm bằng kim cương, vàng, bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý), đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0198767**
(210) 4-2010-16200
(181) 30.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 30.07.2010

(531) A5.5.20; A1.1.10; A5.5.21; A1.1.5
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP HỒNG KÔNG TẠI VIỆT NAM (VN)
Phòng 322, khách sạn New World, 76, Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Tổ chức các sự kiện nhằm thúc đẩy các quan hệ thương mại và đầu tư cho các công ty (doanh nghiệp); hỗ trợ việc điều hành (quản lý) các công việc kinh doanh; cập nhật các thông tin kinh doanh và cung cấp việc đánh giá kinh doanh.

---

(111) **4-0198768**
(210) 4-2010-16201
(181) 30.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 30.07.2010

(531) A5.5.20; A1.1.10; A5.5.21; A1.1.5
(731) HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP HỒNG KÔNG TẠI VIỆT NAM (VN)
Phòng 322, Khách sạn New World, 76, Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Tổ chức các sự kiện nhằm thúc đẩy các quan hệ thương mại và đầu tư cho các công ty (doanh nghiệp); hỗ trợ việc điều hành (quản lý) các công việc kinh doanh; cập nhật các thông tin kinh doanh và cung cấp việc đánh giá kinh doanh.

---

(111) **4-0198769**
(210) 4-2011-10209
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RASPINYL

(151) 16.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198770**
(210) 4-2011-10242
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 26.05.2011

(531) 3.13.21; 2.1.2
(591) Da cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0198771**
(210) 4-2011-08943
(181) 12.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 12.05.2011

(531) 2.1.1; 2.1.13
(591) Xanh dương, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ (VN)
48/7A Nguyễn Thành Tuyền, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Kiểm định các loại máy, thiết bị các chất có yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh lao động, kiểm tra và phân tích kỹ thuật, tư vấn về bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0198772**
(210) 4-2011-10183
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KUNGCEF

(151) 16.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) SEO KYUNG COMPANY (KR)
E-Rea Officetel Room 801, 1574-5 Seocho-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea (137-070)
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198773**
(210) 4-2011-10163
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BoFengInternational

(151) 16.01.2013
(220) 26.05.2011

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PIN QUỐC TẾ BẮC PHONG VIỆT NAM (VN)
B6 cư xá Phú Lâm B, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Pin và cục sạc điện thoại.

---

(111) **4-0198774**
(210) 4-2011-10149
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 26.05.2011

(531) 26.4.4
(591) Đỏ, vàng nhũ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG THẮNG PHÁT (VN)
Số 39 khu phố 4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị dùng trong xây dựng, đồ ngũ kim, sơn, kính.

Nhóm 37: San lấp mặt bằng cho xây dựng, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy.

---

(111) **4-0198775**
(210) 4-2011-10229
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MCC 360

(151) 16.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao, tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0198776**
(210) 4-2011-10087
(181) 25.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

FOREST

(151) 16.01.2013
(220) 25.05.2011

(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) TARGET FASHION SDN BHD (MY)
No.7 Jalan 2/118C Desa Tun Razak, 56000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi làm từ đồ giả da, túi làm từ đồ da, túi đi biển, dây đeo cho túi xách, cặp đựng tài liệu, túi săn, túi xách, túi dết, ô che nắng, túi nhỏ, ví đựng tiền của nữ giới, ba lô, cặp sách, túi du lịch, vali du lịch, cái ô, ví đựng tiền của nam giới.

---

(111) **4-0198777**
(210) 4-2011-10127
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Green System
SOLUTIONS

(151) 16.01.2013
(220) 26.05.2011

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xám
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP HỆ THỐNG XANH (VN)
26 Lê Quang Sung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Tư vấn giải pháp phần mềm máy tính, thiết kế và duy trì website, lập trình máy tính.

---

(111) **4-0198778**
(210) 4-2011-09023
(181) 12.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 12.05.2011

(531) 1.15.5; A19.11.7; A19.11.11
(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG HỢP TRÍ (VN)
Lô B14, KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), phân ủ, phân bón, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, hóa chất để bảo quản thực phẩm, giá thể (đất/chất nền) dùng để trồng cây thủy canh.

Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt chuột, thuốc thú y, chế phẩm tiệt trùng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật tư nông nghiệp, nước rửa rau quả, hàng nông thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản nông sản, chế phẩm diệt côn trùng diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, thuốc thú y, thiết bị an ninh, thiết bị tin học viễn thông, mỹ phẩm, quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; mua bán, xuất nhập khẩu chất bảo quản gỗ.

Nhóm 39: Sang chai và đóng gói các sản phẩm sau: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 41: Tập huấn: tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn khuyến nông.

Nhóm 44: Dịch vụ phun thuốc diệt côn trùng trong lĩnh vực nông nghiệp; tư vấn khuyến nông: tư vấn kỹ thuật nông nghiệp nhằm mục đích khuyến nông.

---

(111) **4-0198779**
(210) 4-2011-09029
(181) 12.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Afadomex

(151) 16.01.2013
(220) 12.05.2011

(731) AKSHAYA HEALTHCARE (IN)
No. 44/1 Thikkakulam, Ayanavaram, Chennai - 600 023, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198780**
(210) 4-2011-10084
(181) 25.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 16.01.2013
(220) 25.05.2011

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU (VN)
Số 42C, phố Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0198781**
(210) 4-2009-21978
(181) 14.10.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

VESINA

(151) 17.01.2013
(220) 14.10.2009

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm Công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198782**
(210) 4-2010-10696
(181) 18.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 18.05.2010

(531) 3.7.16; 26.4.1; A3.7.24; 3.7.17
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỊA ỐC ĐẤT LÀNH (VN)
07 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; mua bán căn hộ; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0198783**
(210) 4-2011-14051
(181) 12.07.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CANDINO

(151) 17.01.2013
(220) 12.07.2011

(531) 3.7.17; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ATS (VN)
Số 10, ngõ 3 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước, bếp ga, nồi cơm điện, thiết bị điều hòa không khí, bồn rửa chén bát (gắn cố định), vòi hoa sen.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước, bếp ga, nồi cơm điện, thiết bị điều hòa không khí, bồn rửa chén bát (gắn cố định), vòi hoa sen.

---

(111) **4-0198784**
(210) 4-2010-12556
(181) 10.06.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

MAXACETYL

(151) 17.01.2013
(220) 10.06.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
72 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198785**
(210) 4-2011-10762
(181) 01.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 01.06.2011

(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG HOÀNG KIM LONG (VN)
244 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0198786**
(210) 4-2011-10645
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PRIAPUS

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
Số 28, ngõ 178 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198787**
(210) 4-2011-10648
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AIR CHINA

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) AIR CHINA LIMITED (CN)
9th Floor, Lantian Mansion, 28 Tianzhu Road, Zone A, Tianzhu Airport Industrial Zone, Shunyi District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ thông minh (thẻ mạch tích hợp); thẻ đã được mã hóa từ tính; đĩa compact (đĩa hình và đĩa tiếng); máy bán hàng tự động; đèn tín hiệu; thiết bị liên lạc; thiết bị báo động; kính mắt.

Nhóm 14: Tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng bạc; đồ nữ trang (đồ mỹ ký); đồ trang sức cá nhân; đồng hồ và đồng hồ đeo tay; đồ trang sức bằng đồng; ghim cài (đồ trang sức); ghim cài ca vát; vòng đeo chìa khóa (đồ nữ trang).

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; tranh; đồ văn phòng phẩm; quả địa cầu; các mẫu kiến trúc; thẻ làm bằng giấy hoặc nhựa dùng làm thẻ hội viên.

Nhóm 18: Da chưa thuộc; ví; túi du lịch; cặp tài liệu, va-li; túi đựng bộ sản phẩm du lịch bằng da; tấm phủ đồ đạc bằng da; dây buộc bằng da; da động vật; ô; gậy; yên cương.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; đồng phục; quần áo cho người lái xe ô tô; mũ nón; quần áo (hàng dệt kim); găng tay (trang phục), thắt lưng da (trang phục); váy cưới; ca-vát.

Nhóm 28: Mô hình máy bay; vật liệu lắp ráp mô hình máy bay mẫu; trò chơi; đồ chơi; bộ bài; bóng dùng cho trò chơi; máy để tập thể dục; găng tay dùng cho trò chơi; cây nô-el bằng vật liệu tổng hợp; đồ câu cá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ tổ chức các cuộc triển lãm nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ sắp xếp đặt mua báo dài hạn cho người khác; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý chương trình cho khách hàng đi máy bay thường xuyên (quản lý kinh doanh); dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0198788**
(210) 4-2011-10666
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(531) 26.13.25; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh ngọc, xám, trắng
(731) DREAMTEK INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No. 12, Lane 664, Sec.5, Chung-Hwa Rd., Hsin-Chu 300, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch men; gạch thạch anh.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, gạch men, gạch thạch anh.

---

(111) **4-0198789**
(210) 4-2011-10663
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(531) 26.15.1; 26.1.1
(591) Vàng cam, trắng, ghi xám
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IN BAO BÌ CUỘC SỐNG MỚI (VN)
85/19-21 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0198790**
(210) 4-2011-10621
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BONIKIDDY

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 102A, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198791**
(210) 4-2011-10622
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SAVIJOIN

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198792**
(210) 4-2011-10623
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NEUBLOD

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198793**
(210) 4-2011-10624
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BIVOGAMIS

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHẢI HÀ (VN)
Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198794**
(210) 4-2011-10629
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MOXIFLOHADIN

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198795**
(210) 4-2011-10640
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN PETROLIMEX (VN)
Phòng 908, tầng 9, cao ốc CentrePoint, số 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0198796**
(210) 4-2011-10625
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HALANLAB

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thuốc thú y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0198797**
(210) 4-2011-10626
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HALANLABO

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thuốc thú y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0198798**
(210) 4-2011-10627
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HALANMEDIC

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thuốc thú y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0198799**
(210) 4-2011-10628
(181) 31.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HOLANPHARM

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thuốc thú y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0198800**
(210) 4-2010-11000
(181) 21.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 21.05.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ BÁCH VIỆT (VN)
Thôn Bằng Sở, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng cho gia đình bằng gỗ, đồ nội thất dùng cho văn phòng, trường học, nhà hàng không bằng kim loại.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ nội thất; dịch vụ mua bán đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0198801**
(210) 4-2009-13902
(181) 08.07.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 08.07.2009

(531) A7.1.12; 1.15.13; 1.15.11; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đen, đỏ, xám, ghi
(731) CÔNG TY TNHH HB JUTON VN (VN)
17/9 đường liên khu 2-10 khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước và thuốc màu, vecni, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(111) **4-0198802**
(210) 4-2008-12689
(181) 16.06.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

Sacombank-SBR
CÔNG TY KIỀU HỐI

(151) 17.01.2013
(220) 16.06.2008

(531) 26.4.3; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.11.1; A26.11.8
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ.

---

(111) **4-0198803**
(210) 4-2008-10289
(181) 16.05.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 16.05.2008

(531) 11.3.1; 26.15.11; 26.1.1; A1.1.5; A1.1.10; 24.11.18; 3.7.17
(591) Trắng, vàng, đỏ, vàng nâu, xanh nước biển, xanh nước biển đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (INFACO., JSC) (VN)
Số 28, ngõ 145 phố Quan Nhân, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

---

(111) **4-0198804**
(210) 4-2010-16044
(181) 29.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

HƯNG KHANG
CONSTRUCTION

(151) 17.01.2013
(220) 29.07.2010

(531) 26.5.1; 26.5.3; 26.5.4
(591) Xám, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HƯNG KHANG (VN)
9/2 Võ Trường Toản, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

(111) **4-0198805**
(210) 4-2009-06596
(181) 09.04.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 09.04.2009

(531) 26.3.1; A15.9.18; 20.5.7
(591) Xanh biển, vàng, xanh lá, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HẢI (VN)
Số 76B đường Cống Gò Cát, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 09: Mô hình dụng cụ dạy học, cụ thể là: mô hình thực hành kỹ năng sửa chữa điện lạnh; mô hình thực hành kỹ năng vận hành hệ thống điện tự động; mô hình thực hành kỹ năng vận hành hệ thống khí nén; mô hình thực hành kỹ năng vận hành hệ thống nén thuỷ lực; mô hình thực hành kỹ năng lắp đặt điện; mô hình thực hành hệ thống điện ô tô.

---

(111) **4-0198806**
(210) 4-2009-11744
(181) 11.06.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 11.06.2009

(531) A5.3.13; A5.3.14; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.4; 5.5.14
(591) Vàng, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đen
(731) TRẦN THỊ THU CÚC (VN)
Xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y.

Nhóm 10: Bao cao su; thắt lưng điện dùng trong ngành y; que thử dùng trong ngành y; máy đo huyết áp; đèn dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0198807**
(210) 4-2009-18965
(181) 07.09.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

NHẤT CHI THANG 800

(151) 17.01.2013
(220) 07.09.2009

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0198808**
(210) 4-2009-28056
(181) 24.12.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 24.12.2009

(531) 26.4.2; 26.1.2; 26.3.1; 5.3.20
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh, xanh lơ, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁNH TÂN (VN)
504 k15, khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0198809**
(210) 4-2009-28667
(181) 31.12.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 31.12.2009

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3
(591) Xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẾ KỶ NGÀY NAY (VN)
6 đường 7A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn sương mù xe ô tô; mua bán đèn pha xe ô tô; mua bán đèn xe ô tô; mua bán hàng trang trí nội thất xe ô tô; mua bán thiết bị âm thanh xe ô tô; mua bán phụ tùng, linh kiện xe ô tô.

(111) **4-0198810**
(210) 4-2009-28627
(181) 31.12.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 31.12.2009

(531) 26.1.1; 26.1.6; 11.3.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GỐM SỨ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô A116, đường số 3, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ sứ gia dụng; đồ gốm gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ trang trí bằng gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, đất nung hoặc thủy tinh; nồi làm bằng sứ không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán đồ gốm sứ, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí; xuất nhập khẩu đồ gốm sứ, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí; đại lý ký gửi hàng hóa; quảng cáo các sản phẩm làm bằng gốm sứ.

---

(111) **4-0198811**
(210) 4-2011-10361
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LEVELARME

(151) 17.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO (VN)
Số 118, phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198812**
(210) 4-2011-10363
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NHẬT HƯƠNG

(151) 17.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂM PHÁT (VN)
Số nhà B7, tổ 59, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(111) **4-0198813**
(210) 4-2011-10366
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SEOIMUPEN

(151) 17.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) SEO KYUNG COMPANY (KR)
E-Rea Officetel Room 801, 1574-5 Seocho-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea (137-070)
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198814**
(210) 4-2011-10389
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

FCL

(151) 17.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÍCH HỌA (VN)
99/8C ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước suối (đồ uống); nước khoáng; đồ uống khai vị không có cồn.

---

(111) **4-0198815**
(210) 4-2011-10505
(181) 30.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TGM
niềm tin mới, cuộc sống mới

(151) 17.01.2013
(220) 30.05.2011

(531) A26.11.12; 18.3.23; 2.9.8
(591) Xanh dương, đỏ, ghi xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TGM (VN)
Số 9 đường 21A, khu dân cư An Lạc, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ mua bán thiết bị giáo dục qua mạng internet; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ đào tạo các khóa học ngắn ngày theo chuyên đề, dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục), xuất bản sách.

---

(111) **4-0198816**
(210) 4-2011-10509
(181) 30.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Tôi Tài Giỏi! Thanh Niên
Mạnh mẽ và sẵn sàng cho tương lai

(151) 17.01.2013
(220) 30.05.2011

(531) 2.1.8; A2.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, xanh dương, ghi xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TGM (VN)
Số 9 đường 21A, khu dân cư An Lạc, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ đào tạo các khóa học ngắn ngày theo chuyên đề, dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục), xuất bản sách.

---

(111) **4-0198817**
(210) 4-2011-10283
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DAGLIZID

(151) 17.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198818**
(210) 4-2011-10362
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BIOYMENA

(151) 17.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂM PHÁT (VN)
Số nhà B7, tổ 59, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Men tiêu hoá (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0198819**
(210) 4-2011-10443
(181) 30.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NGẠO KIẾM

(151) 17.01.2013
(220) 30.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
322B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho may tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là liên lạc bằng máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cung cấp công cụ tra cứu thông tin qua internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0198820**
(210) 4-2011-10488
(181) 30.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MUANG THONG ALUMINIUM INDUSTRY
บริษัท เมืองทองอุตสาหกรรมอาลูมิเนียม จำกัด

(151) 17.01.2013
(220) 30.05.2011

(531) 26.1.2; 7.11.1
(731) MUANG THONG ALUMINIUM INDUSTRY CO., LTD. (TH)
66 Moo 11, Soi Vilalai, Bangna-Trad KM.20 Road, Bang-Chalong, Bang-Plee, Samutprakarn 10540, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Các thanh nhôm định hình; các thanh nhôm định hình có gờ lồi.

---

(111) **4-0198821**
(210) 4-2010-02428
(181) 03.02.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

KALBEZAR

(151) 17.01.2013
(220) 03.02.2010

(731) KALBE INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
221 Henderson Road #08-09/10, Singapore 159557
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất chống ung thư, chất chống chuyển hóa điều trị tế bào ung thư phổi lớn và ung thư vú di căn, ung thư tuyến tụy và khối u (lành tính hoặc ác tính) khác.

---

(111) **4-0198822**
(210) 4-2010-04453
(181) 10.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRIHOOK

(151) 17.01.2013
(220) 10.03.2010

(531) 25.5.25; 25.5.2; 1.15.24; A26.11.13
(591) Đỏ nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM PAIHO (VN)
Lô 30-32-34, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Dây thừng; vật liệu làm sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Phụ liệu phản quang bằng các loại sợi nhân tạo (để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc).

Nhóm 24: Vải: vải đai nịt dính; vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày, dép, quần áo); vải đan; vải thêu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; quần áo thêu.

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun; dây giày; đăng ten; dải ruy băng; khuy; kim khâu; kim băng; hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi làm từ các sản phẩm vải, đai nịt dính, nịt mềm.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 40: Dịch vụ in lụa trên các nhãn mác hàng hoá.

---

(111) **4-0198823**
(210) 4-2010-13205
(181) 21.06.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

WAHL SOLO

(151) 17.01.2013
(220) 21.06.2010

(731) WAHL CLIPPER CORPORATION (US)
2900 North Locust Street, Sterling, Illinois 61081, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Kéo xén cắt tóc (tông đơ) và kéo tỉa tóc chạy điện dùng cho người, dao cạo chạy điện, kéo xén cắt/kéo tỉa lông súc vật (dụng cụ cầm tay).

(111) **4-0198824**
(210) 4-2010-00254
(181) 06.01.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

SNOWEN

(151) 17.01.2013
(220) 06.01.2010

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Số 13 lô 13A, phố Trung Hòa - khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198825**
(210) 4-2010-04891
(181) 15.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 15.03.2010

(531) A1.5.3; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23
(591) Đỏ, vàng, đen, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HẬU LỘC (VN)
Khu 5, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0198826**
(210) 4-2010-11728
(181) 31.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 31.05.2010

(531) 26.3.2; 26.3.23; A1.1.5; A1.1.10; 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT TRUNG (VN)
Km 87, quốc lộ 5, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Sắt, thép.

Nhóm 35: Mua bán sắt thép.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, thi công, phá dỡ, giải phóng mặt bằng; cho thuê, sửa chữa, bảo trì, lắp đặt máy móc, thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô, dịch vụ cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công thép; dịch vụ tái chế vật liệu.

---

(111) **4-0198827**
(210) 4-2010-14580
(181) 08.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 08.07.2010

(531) 26.4.4
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) ZAGRO ASIA LIMITED (SG)
5 Woodlands Terrace, #06-00, Zagro Global Hub, Singapore 738430
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0198828**
(210) 4-2010-01244
(181) 20.01.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 20.01.2010

(531) A26.11.12; 26.4.2
(591) Xanh dương, da cam, nâu nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TST (VN)
Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thép cán thô (luyện kim); khung cột sắt dùng trong xây dựng; tấm lát sàn bằng kim loại; dây cáp (không dẫn điện); khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch; ngói; đất sét nung dùng cho xây dựng; kính xây dựng; đá dùng cho xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; hoạt động ngân hàng; tư vấn tài chính, hãng bất động sản; bảo hiểm; cho thuê bất động sản.

Nhóm 40: Cán kim loại; đúc kim loại; gia công kim loại; tôi kim loại; mạ điện; phay.

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ khách sạn; kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quán rượu; quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0198829**
(210) 4-2010-06561
(181) 31.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

VUA BÁNH MÌ HĂM-BƠ-GƠ

(151) 17.01.2013
(220) 31.03.2010

(731) BURGER KING CORPORATION (US)
5505 Blue Lagoon Drive Miami, Florida 33126, United States of America
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết xuất từ thịt; thịt băm viên; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm ăn nhanh được chế biến từ thịt, cá, thịt gia cầm và rau; thịt lợn muối xông khói; pho mát; thịt rán với khoai tây; khoai tây miếng rán ròn; vỏ khoai tây chiên ròn; cá róc xương; thức ăn được chế biến từ cá; sữa; sữa lắc; đồ uống làm từ sữa (có sữa là chủ yếu); dưa chua; dưa chuột bao tử ngâm giấm; củ hành đã được bảo quản; thức ăn và các thành phần của thức ăn được chế biến từ thịt, cá, thịt gia cầm và rau; súp; trứng; món tráng miệng được làm từ sữa và sữa lắc (sữa là chủ yếu); món tráng miệng ngọt có mùi thơm được chế biến từ giê-la-tin; món tráng miệng để lạnh hoặc ướp lạnh được chế biến từ trái cây đã được bảo quản; món tráng miệng được chế biến từ trái cây đã được bảo quản.

Nhóm 30: Bánh kẹp thịt; bánh kẹp thịt nóng; bánh kẹp thịt băm viên; bánh kẹp thịt gà; bánh kẹp cá; bánh mỳ; bánh mỳ kẹp nhân; bánh bao nhân nho và bánh xăng- đuých kẹp nhân; bánh kẹp thịt và rau; bánh cuộn nhồi nhân; gia vị; tương hạt cải; nước xốt cà chua nấm dùng làm gia vị; nước xốt may ô ne (làm gia vị); nước xốt làm gia vị dùng cho món xa-lát; bánh mì dùng làm món tráng miệng; bánh quy có hương vị của sô-cô-la; kem mút (kem lạnh); kem lạnh hương trái cây; món tráng miệng được chế biến từ bột đậu, từ bột làm bánh ngọt, từ kem lạnh, từ thạch hoa quả (bánh kẹo) có chứa bơ sữa (bơ sữa không là chủ yếu); món tráng miệng dạng thanh được chế biến từ bột đậu, từ bột làm bánh ngọt, từ kem lạnh, từ thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh put-đinh làm món ăn tráng miệng; món bánh rán phồng làm món ăn tráng miệng; kem lạnh và sản phẩm kem lạnh; bánh kẹo để lạnh hoặc ướp lạnh; món tráng miệng để lạnh hoặc ướp lạnh được chế biến từ bột đậu, từ bột làm bánh ngọt, từ kem lạnh, từ thạch hoa quả (bánh kẹo); món tráng miệng được chế biến từ bột đậu, từ bột làm bánh ngọt, từ kem lạnh, từ thạch hoa quả (bánh kẹo); gia vị dạng nước xốt cô đặc.

Nhóm 31: Sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp không xếp vào các nhóm khác cụ thể là: đậu tươi, củ cải đường tươi, hạt dẻ tươi, quả hạch tươi; động vật sống; rau tươi và trái cây tươi; hạt giống; cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha (dùng cho bia rượu hoặc chưng cất); trái cây tươi dùng làm món tráng miệng; rau quả tươi.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (dùng làm đồ uống); nước có ga (dùng làm đồ uống) và đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống); xi-rô dùng làm đồ uống và chế phẩm dùng làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê và quán rượu (quán bar); dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quán rượu bao gồm quầy phục vụ tại chỗ và mang về; dịch vụ cung cấp thức ăn đã chế biến sẵn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và thức ăn dùng tại chỗ hoặc mang đi (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0198830**
(210) 4-2010-09814
(181) 10.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Nấm linh chi Enjoy

(151) 17.01.2013
(220) 10.05.2010

(731) CJ O SHOPPING CO., LTD. (KR)
2724, Bangbaedong, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; nấm linh chi đông lạnh dùng làm thực phẩm; thực phẩm dinh dưỡng chứa nấm linh chi không dùng cho mục đích y tế; thạch được chế biến từ bột đậu nành, trái cây và nấm linh chi; thực phẩm được chế biến từ trái cây và nấm linh chi ở dạng rắn; trái cây thập cẩm chứa nấm linh chi được sấy khô; trái cây sấy khô thái lát chứa nấm linh chi; quả hạch chứa nấm linh chi được chế biến sẵn; trái cây chứa nấm linh chi được đóng chai hoặc đóng hộp.

Nhóm 30: Chè (trà) nấm linh chi (chè/trà là thành phần chủ yếu); ngũ cốc dạng lát mỏng chứa nấm linh chi (sản phẩm ngũ cốc); sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc và nấm linh chi; bánh kẹo chứa nấm linh chi; bánh mì chứa nấm linh chi; mật ong chứa nấm linh chi; đồ uống được chế biến trên cơ sở chè (trà) chứa nấm linh chi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ hàng tạp hóa; xúc tiến bán hàng (theo yêu cầu của người khác); đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; thông tin thương mại.

---

(111) **4-0198831**
(210) 4-2010-12759
(181) 14.06.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Forestfinest

(151) 17.01.2013
(220) 14.06.2010

(731) FOREST FINANCE SERVICE GMBH (DE)
Eifelstr. 20-22, 53119 Bonn, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng cho các doanh nghiệp làm về lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp; dịch vụ giải quyết chế độ bảo hiểm, cụ thể là kiểm toán các thắc mắc liên quan đến chế độ bảo hiểm,

theo dõi và giám sát việc tuân thủ đúng quy định giải quyết chế độ bảo hiểm; giao dịch tài chính, cụ thể là quản lý hồ sơ lưu trữ về tài chính và làm báo cáo về tài chính cho các công ty khác; giao dịch bất động sản, cụ thể là bán dấu giá bất động sản và quản lý việc bán bất động sản; dịch vụ liên quan đến lâm nghiệp, cụ thể là quản lý về hnh vực lâm nghiệp.

Nhóm 36: Dich vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; đặc biệt là tư vấn đầu tư và giao dịch về đầu tư trong nông nghiệp và lâm nghiệp; môi giới cấp giấy chứng nhận kiểm soát lượng khí thải, giao dịch bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ liên quan đến lâm nghiệp bao gồm trồng trọt, chăm bón, thu hoạch và tư vấn liên quan đến trồng trọt, chăm bón và thu hoạch.

---

(111) **4-0198832**
(210) 4-2010-13188
(181) 18.06.2020
(300) 757385 29.01.2010 TH
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 18.06.2010
(531) 1.15.23; A10.3.4
(731) AMARI CO., LTD. (TH)
2013, New Petchaburi Rd., Bangkrapi, Huaykwang, Bangkok, Thailand 10320
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy bán rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0198833**
(210) 4-2010-02045
(181) 29.01.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 29.01.2010
(531) 26.1.2; 26.13.1; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ
(731) TTY BIOPHARM COMPANY LIMITED (TW)
4th Floor, No. 170, Sec. 3, Minchuan East Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho mục đích y tế, thuốc dạng chất lỏng; thuốc uống dùng cho con người; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0198834**
(210) 4-2010-08005
(181) 16.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

CORZAN

(151) 17.01.2013
(220) 16.04.2010

(731) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa PVC đã được clo hoá (nhựa dạng thô) và hợp chất PVC đã được clo hoá; keo dán và chất dính được làm từ PVC đã được clo hoá dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0198835**
(210) 4-2010-08007
(181) 16.04.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

CORZAN

(151) 17.01.2013
(220) 16.04.2010

(731) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống dẫn cứng được làm từ nhựa PVC đã được clo hoá (xây dựng); ống cứng được làm từ nhựa PVC đã được clo hoá (xây dựng); ống tiêu nước không làm bằng kim loại, ống dẫn nước không làm bằng kim loại; vật liệu dạng tấm được làm từ nhựa PVC đã được clo hoá (vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0198836**
(210) 4-2010-09813
(181) 10.05.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Sâm Enjoy

(151) 17.01.2013
(220) 10.05.2010

(731) CJ O SHOPPING CO., LTD. (KR)
2724, Bangbaedong, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; sâm đông lạnh dùng làm thực phẩm; thực phẩm dinh dưỡng chứa sâm không dùng cho mục đích y tế; thạch được chế biến từ bột đậu nành, trái cây và sâm; thực phẩm được chế biến từ trái cây và sâm ở dạng rắn; trái cây thập cẩm chứa sâm được sấy khô; trái cây sấy khô thái lát chứa sâm; quả hạch chứa sâm được chế biến sẵn; trái cây chứa sâm được đóng chai hoặc đóng hộp.

Nhóm 30: Chè (trà) sâm (chè/trà là thành phần chủ yếu); bánh kẹo chứa sâm; bánh mì chứa sâm; mật ong chứa sâm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ hàng tạp hóa cụ thể là sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, sâm đông lạnh dùng làm thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng chứa sâm không dùng cho mục đích y tế, thạch được chế biến từ bột đậu nành, trái cây và sâm, thực phẩm được chế biến từ trái cây và sâm ở dạng rắn, trái cây thập cẩm chứa sâm được sấy khô, trái cây sấy khô thái lát chứa sâm, quả hạch chứa sâm được chế biến sẵn, trái cây chứa sâm đóng chai hoặc đóng hộp, trè (trà) sâm (chè/trà là thành phần chủ yếu), bánh kẹo chứa sâm, bánh mỳ chứa sâm, mật ong chứa sâm; xúc tiến bán hàng (theo yêu cầu của người khác); đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; thông tin thương mại.

---

(111) **4-0198837**
(210) 4-2010-01245
(181) 20.01.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 20.01.2010

(531) 26.1.2; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINAMOTOR VIỆT NAM (VN)
DN15B1, khu đô thị Nghĩa Đô - Dịch Vọng, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ô tô; mua bán xe gắn máy.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa.

---

(111) **4-0198838**
(210) 4-2010-01968
(181) 28.01.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

TURANZA

(151) 17.01.2013
(220) 28.01.2010

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRỊNH TRẦN (VN)
28/21 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198839**
(210) 4-2010-03263
(181) 23.02.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 23.02.2010

(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y DƯỢC AN VIỆT (VN)
202 đường Lê Trọng Tấn, Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc (ngâm hoặc chế biến từ thảo dược hoặc động vật).

---

(111) **4-0198840**
(210) 4-2010-14443
(181) 06.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 06.07.2010

(531) A2.5.23; 2.5.2; 1.5.1; 21.3.1; A9.7.22; A24.3.7; 22.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng, vàng đậm
(731) PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 9 phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn khởi nghiệp; xúc tiến và hỗ trợ thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm với mục đích quảng cáo và thương mại; quảng bá doanh nghiệp; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; đánh giá công việc kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Hỗ trợ vốn; giúp các doanh nghiệp phát triển đầu tư vốn trong và ngoài nước.

Nhóm 41: Đào tạo về khởi nghiệp, tổ chức các sự kiện như: hội chợ ý tưởng kinh doanh sáng tạo, ngày hội khởi nghiệp; sàn giao dịch ý tưởng, hỗ trợ phát triển các câu lạc bộ khởi nghiệp (với mục đích giáo dục đào tạo); tổ chức hội thảo và hội nghị; tổ chức các khoá đào tạo.

Nhóm 42: Lập trình máy tinh cụ thể là xây dựng và phát triển cổng thông tin khởi nghiệp.

(111) **4-0198841**
(210) 4-2010-15172
(181) 15.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 15.07.2010

(531) A26.11.12
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH HAWEE CƠ ĐIỆN (VN)
Lô D2 khu đấu giá QSD đất, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tủ điện (làm bằng sắt, dùng để bảo quản hệ thống bảng điều khiển điện nước của các công trình); thang máng cáp điện (làm bằng sắt, dùng để chạy đỡ hệ thống dây cáp điện).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị cơ điện như thiết bị điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, điện công nghiệp, hệ thống điện động lực và chiếu sáng công trình.

---

(111) **4-0198842**
(210) 4-2010-15479
(181) 20.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 20.07.2010

(531) A16.1.5
(591) Xanh dương, cam, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG HIỆU ĐIỆN TỬ (EBRAND CO., LTD) (VN)
339/46 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ tiếp thị; mua bán: hàng điện tử, nông sản, lâm sản, động vật sống, đồ uống, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, máy vi tính: thiệt bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, thiết bị nghe nhìn, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, nhạc cụ, sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, hình ảnh, đồ chơi trẻ em; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 42: Thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn máy vi tính; lập trình máy vi tính.

(111) **4-0198843**
(210) 4-2010-16737
(181) 09.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Sacombank Imperial
WEALTH MANAGEMENT

(151) 17.01.2013
(220) 09.08.2010

(531) 26.11.1
(591) Vàng, trắng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; quản lý tài sản tài chính; mua bán bất động sản; cho thuê nhà, văn phòng; ngân hàng.

---

(111) **4-0198844**
(210) 4-2010-20987
(181) 05.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

MT®

(151) 17.01.2013
(220) 05.10.2010

(531) 24.15.1; 26.1.2; A24.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN MINH THÀNH (VN)
187 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; ống luồn điện; tăng phô (bộ cân bằng dòng điện); ngắt điện tự động khi quá tải (aptomat); bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện (dimmer); dây điện; tắc te.

Nhóm 11: Máng đèn chiếu sáng; quạt điện; bóng đèn chiếu sáng; bóng compact các loại.

---

(111) **4-0198845**
(210) 4-2011-10767
(181) 01.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

GOAL

(151) 17.01.2013
(220) 01.06.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY DỰNG HOÀN MỸ A.R.C (VN)
385A, Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khoá cửa; chặn cửa; bản lề cửa; chốt cửa, móc cửa; cùi chỏ cửa (bộ phận đóng cửa, tất cả bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán: khoá cửa, chặn cửa, bàn lề cửa, chốt cửa, móc cửa, cùi chỏ cửa (bộ phận đóng cửa, tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0198846**
(210) 4-2010-17389
(181) 17.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 17.08.2010

(531) A3.4.2; A3.4.24
(591) Đen, vàng, đỏ, cam, nâu nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BÊ VÀNG (VN)
10/74 đường số 8, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0198847**
(210) 4-2010-20784
(181) 01.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

VIFON

(151) 17.01.2013
(220) 01.10.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM II (VN)
ấp BìnhTiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, nước canh thịt cô đặc, nước canh thịt, chế phẩm làm từ nước canh thịt, nước dùng cô đặc, dầu oliu dùng làm thực phẩm, quả oliu được bảo quản, nước dùng (xúp), chế phẩm nấu nước dùng.

Nhóm 30: Nui gạo, hoành thánh ăn liền, mì sợi dẹp, bánh pizza, mì xào xpaghetti, gia vị, bột nêm rau quả, tiêu hạt, muối ớt, muối tiêu, tương mù tạc, bột mù tạc, nước xốt cà chua, hoa hồi (gia vị).

---

(111) **4-0198848**
(210) 4-2010-17372
(181) 17.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 17.08.2010

(531) 1.15.15; 26.4.2; 25.5.25
(591) Đỏ, vàng, xanh coban
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VƯƠNG HÀ (VN)
Số 45, ngách 61/2 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng dầu, dầu mỡ nhờn, dung môi (dùng để pha dầu nhờn), các sản phẩm gas, chất đốt khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0198849**
(210) 4-2010-17727
(181) 20.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 20.08.2010

(591) Xanh dương đậm, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THUẬN THÀNH (VN)
229 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh: văn phòng, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao; hoạt động vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0198850**
(210) 4-2010-19882
(181) 21.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 21.09.2010

(531) 26.4.4; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ V-PLUS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 17, ngõ 31, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo bất động sản; dịch vụ mua bán ôtô, xe máy, thiết bị phụ tùng của ôtô xe máy, mua bán nông lâm sản nguyên liệu, thực phẩm, đồ uống, mua bán sách báo, văn phòng

phẩm, mua bán quần áo, giày dép, kính đeo mắt, mua bán đồng hồ, trang sức, đồ lưu niệm, mua bán giường tủ, bàn ghế, đồ nội thất gia đình; dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ủy thác và tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cung cấp vốn.

Nhóm 39: Điều hành chuyến du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo ngoại ngữ, tin học; đào tạo về sự sống; dịch vụ hỗ trợ cung cấp thông tin về giáo dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); cho thuê dụng cụ thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ (du lịch); dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp, hội nghị.

---

(111) **4-0198851**
(210) 4-2010-15406
(181) 20.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

GPO-L-ONE

(151) 17.01.2013
(220) 20.07.2010

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B, ngõ 111, Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198852**
(210) 4-2010-16704
(181) 06.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 06.08.2010

(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6
(591) Nâu, vàng, trắng, đen
(731) TRẦN VĂN BA (VN)
Xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội ngoại thất bằng gỗ.

---

(111) **4-0198853**
(210) 4-2010-18669
(181) 07.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

SPERAVA

(151) 17.01.2013
(220) 07.09.2010

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM SƠN (VN)
Số 25, đường 80, ngõ 69B, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198854**
(210) 4-2010-14630
(181) 08.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

FIT 'N RIGHT

(151) 17.01.2013
(220) 08.07.2010

(731) DEWEY LIMITED (BM)
c/o Codan Services Limited, P.O. Box HM 666, Clarendon House, 2 Churcb Street, Hamilton, HM DX, Bermuda
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, phơi khô và nấu chín; nước quả nấu đông (thạch), mứt ướt, mứt quả; trái cây xay nhuyễn, nước ép trái cây để nấu nướng, trái cây đã bóc vỏ (quả), trái cây nghiền nhuyễn, cơm (cùi) trái cây, trái cây cô đặc, mứt quả, sa lát trái cây, trái cây hầm nhừ, quả dầm đường (rắc đường kính), trái cây được ngâm đường, trái cây đóng hộp, thức ăn làm từ trái cây khô, thức ăn làm từ trái cây được bảo quản, thức ăn chứa trái cây; sữa chua đông lạnh; món chấm đồ ăn được chế biến trên cơ sở bơ sữa, món chấm đồ ăn được chế biến trên cơ sở trái cây, món chấm đồ ăn được chế biến trên cơ sở rau củ, món chấm đồ ăn được chế biến trên cơ sở thịt, món chấm đồ ăn được chế biến trên cơ sở hải sản; sữa chua uống; thức ăn đông lạnh bao gồm chủ yếu là thịt, thịt cá, thịt gia cầm hoặc rau củ; mứt trái cây ướt; thức ăn nhanh làm từ trái cây; hỗn hợp đồ ăn nhanh bao gồm chủ yếu là trái cây đã được chế biến; mứt quả ướt; đồ tráng miệng được làm lạnh; chất ngọt phết lên bánh (mứt); mứt cam (dạng ướt); sa lát; hỗn hợp trái cây dạng xi rô; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) và nước có ga (đồ uống) và đồ uống không cồn; đồ uống từ trái cây (không cồn) và nước ép hoa quả; xi rô để làm đồ uống và các chế phẩm để làm đồ uống; nước uống; nước uống tăng lực (không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống có mùi thơm (đồ uống); đồ uống có vị trái cây; nước ép cô đặc; nước chanh; đồ uống chứa trái cây hoặc nước ép trái cây (không cồn), đồ uống không cồn, đồ uống có ga; đồ uống không cồn có nước ép trái cây; đồ uống được pha trộn hỗn hợp từ trái cây hoặc rau củ, kem, mật ong, sữa chua, sô cô la (smoothies); nước uống có ga; đồ uống dùng trong thể thao (không cồn và không dùng cho mục đích y tế); xi rô để làm nước ngọt; nước suối (để uống khi ăn cơm); nước ép rau củ (đồ uống); nước ngọt (đồ uống); đồ

uống có hương vị trái cây (không cồn); bột xi rô để làm đồ uống, xi rô cô đặc để làm đồ uống và các chế phẩm để làm đồ uống; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198855**
(210) 4-2010-15574
(181) 21.07.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 21.07.2010

(531) 26.3.23; A25.7.3
(591) Trắng, đen, xanh, vàng, xám
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT NÉT VIỆT (VN)
229 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện; tư vấn xây dựng (tư vấn các vấn đề liên quan đến sửa chữa các công trình công nghiệp và dân dụng); lắp đặt và sửa chữa các trang thiết bị công trình xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp và dân dụng; thiết kế nội ngoại thất công trình; khảo sát xây dựng.

---

(111) **4-0198856**
(210) 4-2010-16939
(181) 11.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

NIFEDIPINE UME

(151) 17.01.2013
(220) 11.08.2010

(731) UMEDICA LABORATORIES PVT LTD (IN)
Plot. No. 221, G.I.D.C, Vapi - 396 195, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0198857**
(210) 4-2010-17030
(181) 12.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Misamisu

(151) 17.01.2013
(220) 12.08.2010

(591) Hồng
(731) HOÀNG THỊ NHẬT LỆ (VN)
2A Đoàn Thị Điểm, Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón.

---

(111) **4-0198858**
(210) 4-2010-17729
(181) 20.08.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

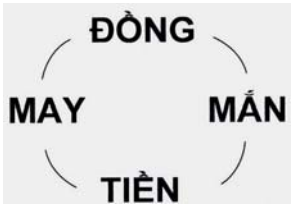

(151) 17.01.2013
(220) 20.08.2010

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG GIANG (VN)
Cụm công nghiệp khu 4, Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

---

(111) **4-0198859**
(210) 4-2010-19320
(181) 14.09.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

Céci

(151) 17.01.2013
(220) 14.09.2010

(731) JCONTENTREE CORP. (KR)
Sunhwa-dong 7, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 16: Sách; tạp chí; báo in; ấn phẩm (bản in); tạp chí xuất bản định kỳ; cuốn catalô (bản mục lục); cuốn sách mỏng.

---

(111) **4-0198860**
(210) 4-2010-20781
(181) 01.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 01.10.2010

(531) 26.4.4; A26.3.7; 5.7.3; 5.13.4; A26.4.6
(731) CÔNG TY TNHH AKILA HOLDINGS VIỆT NAM (VN)
70 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 31: Lúa mạch, đậu tươi, cám, thức ăn gia súc, quả dừa, hạt (hạt giống), đậu lăng tươi, ngô hạt (chưa chế biến), nấm tươi, bột lạc dùng cho súc vật, lúa mì.

---

(111) **4-0198861**
(210) 4-2010-27261
(181) 24.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 24.12.2010

(531) 25.7.20; A25.7.21
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG HOÀNG GIA (VN)
A16/49 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Quạt thông gió (bộ phận của máy công nghiệp); máy thổi hút không khí; máy giặt áp lực cao.

Nhóm 37: Xây dựng công trình các loại; sửa chữa sản phẩm cơ khí các loại.

---

(111) **4-0198862**
(210) 4-2010-27277
(181) 24.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 24.12.2010

(531) 26.1.1; 26.4.2
(591) Xanh đen, đỏ, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHÚ DIỄN (VN)
Thôn Đức Diễn, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, quả tươi: quả bưởi.

---

(111) **4-0198863**
(210) 4-2009-26615
(181) 08.12.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

SATO PHARMACEUTICAL

(151) 17.01.2013
(220) 08.12.2009

(731) SATO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-27, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng dùng khi giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu, mỹ phẩm; nước dưỡng tóc, thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất dinh dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán dùng trong ngành y, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và in dấu răng, chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0198864**
(210) 4-2010-22564
(181) 26.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHÂU HIỆP PHÁT

(151) 17.01.2013
(220) 26.10.2010

(531) 1.15.23; 26.13.25; 1.15.17
(591) Xanh dương, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CHÂU HIỆP PHÁT (VN)
942 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt; bảo trì bảo dưỡng; sửa chữa cụ thể là đối với ngành cơ điện lạnh dân dụng và công nghiệp, hệ thống máy điều hoà không khí trung tâm, hệ thống giải nhiệt (tháp giải nhiệt), hệ thống thông gió; vận hành thiết bị điện, điện lạnh; khai thác khoáng sản; tư vấn xây dựng (cụ thể là tư vấn giám sát, tư vấn thi công công trình xây dựng); xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thi công xây lắp hệ thống điện, điện lạnh.

---

(111) **4-0198865**
(210) 4-2010-23127
(181) 02.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

GREENSHELL

(151) 17.01.2013
(220) 02.11.2010

(731) NEW ZEALAND MUSSEL INDUSTRY COUNCIL LIMITED (NZ)
Level 1, Wakatu House, 28 Montgomery Square, Nelson 7010, New Zealand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm (không sống); cá (không sống); cua (không sống); trai (không sống); hàu (không sống); hến (không sống).

---

(111) **4-0198866**
(210) 4-2010-24549
(181) 22.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

PROGATE

(151) 17.01.2013
(220) 22.11.2010

(531) 26.15.11; 26.15.15; 26.15.9
(591) Xanh da trời, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM L.A.R.I.O.N (VN)
Phòng 5, tòa nhà 5, công viên phần mềm Quang Trung, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, giảng dạy, đào tạo thực hành.

---

(111) **4-0198867**
(210) 4-2010-27153
(181) 23.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KT-KT MIỀN NAM
MIEN NAM ECONOMICS TECHNICAL COLLEGE

(151) 17.01.2013
(220) 23.12.2010

(531) 20.7.1; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT MIỀN NAM (VN)
58/7A Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục và đào tạo: bậc đại học, cao đẳng chính quy, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp.

---

(111) **4-0198868**
(210) 4-2010-21658
(181) 15.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 15.10.2010

(531) 3.7.17; A1.1.10; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SƠN SƠN (VN)
13 Hàng Bè, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia, nước uống giải khát (đồ uống không cồn), nước khoáng (đồ uống), nước uống tinh khiết, nước ngọt nước uống có ga, nước ép hoa quả (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu mạnh, rượu vang, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá điếu, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(111) **4-0198869**
(210) 4-2010-21720
(181) 15.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 15.10.2010

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN PHÁT (VN)
Số 15/80 Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0198870**
(210) 4-2010-25900
(181) 08.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 08.12.2010

(531) 3.3.1; A24.15.11; 24.15.1
(591) Đỏ cờ, xanh dương, đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH CÔNG (VN)
Phú Mỹ, Biện Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng xe taxi.

(111) **4-0198871**
(210) 4-2009-26725
(181) 10.12.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 10.12.2009

(531) 26.4.2; 26.4.4; 25.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Nước tương, bột súp (gia vị), nước tương cà chua, cháo ăn liền, phở ăn liền.

---

(111) **4-0198872**
(210) 4-2010-24428
(181) 19.11.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 19.11.2010

(531) 26.1.2; 26.11.3; 25.7.20
(731) MAYAIR INTERNATIONAL SDN BHD (MY)
10C, Jalan Anggerik Vanilla, Y31/Y Seksyen 31, 40460 Kota Kemuning, Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy khử trùng không khí; phòng sạch (thiết bị vệ sinh); bộ lọc dùng cho máy điều hòa không khí; bộ lọc (bộ phận của thiết bị điều hòa không khí); quạt gió (điều hoà không khí); quạt thổi (bộ phận của thiết bị điều hoà không khí); thiết bị thông gió (điều hoà không khí) dùng cho xe cộ; cái chụp thông gió (bộ phận của thiết bị thông gió) dùng cho mục đích gia đình.

---

(111) **4-0198873**
(210) 4-2011-10788
(181) 01.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

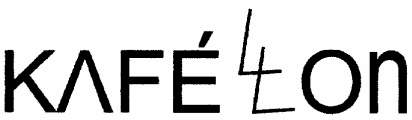

(151) 17.01.2013
(220) 01.06.2011

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MARADO (VN)
CN 12, lô 18, KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0198874**
(210) 4-2011-10864
(181) 02.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PHACOZILRON

(151) 17.01.2013
(220) 02.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN (VN)
192 Nguyễn Hội, KP1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198875**
(210) 4-2011-10865
(181) 02.06.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PHACOCLODAT

(151) 17.01.2013
(220) 02.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN (VN)
192 Nguyễn Hội, KP1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198876**
(210) 4-2010-22125
(181) 20.10.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

FIPCIPDE

(151) 17.01.2013
(220) 20.10.2010

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN VIỆT (VN)
437/2 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0198877**
(210) 4-2009-27192
(181) 15.12.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

Newday

(151) 17.01.2013
(220) 15.12.2009

(731) NGUYỄN TẤN BẢO (VN)
159/3 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đá thực phẩm.

Nhóm 33: Rượu cần.

---

(111) **4-0198878**
(210) 4-2009-28303
(181) 28.12.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 28.12.2009

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.3; 26.13.25
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén.

---

(111) **4-0198879**
(210) 4-2010-27062
(181) 22.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

KATO+

(151) 17.01.2013
(220) 22.12.2010

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KATO VIỆT NAM (VN)
35 đường Hồ Mễ Trì, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, kính vách tấm.

Nhóm 20: Phụ kiện dùng cho cửa ra vào (không bằng kim loại), phụ kiện dùng cho cửa sổ (không bằng kim loại), cửa cho đồ gỗ (không phải là cửa sổ và cửa ra vào).

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán cửa cuốn, cửa tự động, rèm cửa tự động, mái che tự động, kính xây dựng.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; cho thuê văn phòng và căn hộ; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0198880**
(210) 4-2010-26980
(181) 22.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 17.01.2013
(220) 22.12.2010

(591) Trắng, vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN GIA PHÁT (VN)
Tầng 1, số 15B15, tổ 52H, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; mua bán bất động sản và đầu tư bất động sản.

---

(111) **4-0198881**
(210) 4-2011-08503
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(531) A5.5.21; 5.5.19; 5.5.7
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Số 74/7-7F, tầng 1, đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán rượu (quán bar).

---

(111) **4-0198882**
(210) 4-2011-08504
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BUSCH GARDENS

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
1 Busch Place, Saint Louis, MO 63118, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch dưới hình thức cung cấp thông tin cho các du khách và vé du lịch bao gồm cả vé vào các công viên giải trí; tổ chức các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên giải trí; dịch vụ công viên biển; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0198883**
(210) 4-2011-08525
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MINH HOANG COLLECTION

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(531) 1.3.1; 6.1.2; 1.15.11
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh ngọc bích
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MINH HOÀNG (VN)
9 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ (nón); tất (vớ).

---

(111) **4-0198884**
(210) 4-2011-08526
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MHG

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(531) 26.4.9; A25.3.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MINH HOÀNG (VN)
9 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ (nón); tất (vớ).

---

(111) **4-0198885**
(210) 4-2011-08527
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(531) 26.1.2; A1.5.3
(731) CÔNG TY TNHH HOA GIA THÀNH (VN)
936/10A Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ đồ câu cá, hàng gia dụng (các đồ dùng bếp như bếp ga, xoong, chảo, ly, chén, dao, kéo), hàng thủ công mỹ nghệ (gốm sứ, sơn mài, thêu may, điêu khắc tranh ảnh), hàng điện, điện tử (ti vi, máy chiếu, máy quạt, nồi cơm điện, máy giặt, tủ lạnh, máy điều hoà, máy lọc nước); mua bán dụng cụ thể dục thể thao, mắt kính, văn phòng phẩm; mua bán nhựa và sản phẩm nhựa (bình đá, bình giữ nhiệt, bình thuỷ (phích), kệ, tủ), hóa chất, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất; mua bán cây kiểng, rau, củ, quả, nông thủy sản, lâm sản (các sản phẩm làm từ tre, gỗ như tăm tre, đũa tre, bàn ghế, giường, chiếu, mành cửa).

---

(111) **4-0198886**
(210) 4-2011-08501
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

panDOMO

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(731) ARDEX GMBH (DE)
Friedrich-Ebert-StraBe 45, 58453 Witten, Germany
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Véc ni; sơn; chất chống gỉ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô, thuốc màu dạng cô đặc dùng tạo màu cho vữa trát và cho vữa tự san phẳng; chế phẩm ăn mòn dạng lỏng dùng để tạo màu và tạo hình cho bề mặt phẳng; sơn lót dùng cho sơn nền có khoáng chất.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp để bảo quản và bảo dưỡng (giữ gìn) bề mặt của đá.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là vữa để trát và trét, vữa tự san phẳng; đá nhân tạo.

---

(111) **4-0198887**
(210) 4-2011-08521
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, ghi
(731) SCHICKSAL STERNE BRAUEREI UG (DE)
ThereseinstraBe 6-8, 80333 Munchen, Germany
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia các loại.

---

(111) **4-0198888**
(210) 4-2011-08584
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.05.2011

(531) A5.1.16; A5.1.5; A5.3.15; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ VIỆT ANH (VN)
96 làng Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0198889**
(210) 4-2011-08620
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.05.2011

(531) 3.7.15; A3.7.24
(731) RUBIA INDUSTRIES LTD. (TH)
70 Moo 13, Poochaosamingprai Road, Bangyapraek, Prapradaeng, Samutprakarn 10130 Thailand
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm dùng cho mục đích vệ sinh (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0198890**
(210) 4-2011-08283
(181) 04.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

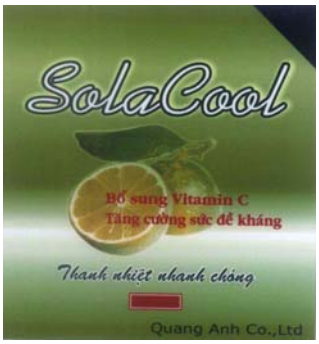

(151) 18.01.2013
(220) 04.05.2011

(531) 5.7.12; A5.7.22
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUANG ANH (VN)
68 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198891**
(210) 4-2011-08609
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.05.2011

(531) A5.7.23; 5.7.21
(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HỒNG HẠNH (VN)
Số 25, đường Hưng Thịnh, Chùa Tổng, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); xi rô dùng làm đồ uống; nước có ga (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống).

---

(111) **4-0198892**
(210) 4-2011-08642
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.05.2011

(531) 5.7.10; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ NHẬT ĐỨC (VN)
210 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ nấm mốc, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật.

Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật, nông lâm sản; mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; mua bán thực phẩm, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0198893**
(210) 4-2011-08487
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MOTHERCARE

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18-19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0198894**
(210) 4-2011-08488
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MOTHERCARE

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18-19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, bánh, kẹo, gạo.

---

(111) **4-0198895**
(210) 4-2011-08489
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HIATHRO

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198896**
(210) 4-2011-08508
(181) 06.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 06.05.2011

(531) 3.7.17; A26.11.12
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH LẠC VIỆT (VN)
Số 11, ngõ 1, phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; dịch vụ tổ chức cuộc du lịch; dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức triển lãm văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0198897**
(210) 4-2011-08640
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

GINKGOPOLYS

(151) 18.01.2013
(220) 09.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÀNH (VN)
Số 201, nhà C43, phố Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198898**
(210) 4-2011-08641
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

TROMGALY

(151) 18.01.2013
(220) 09.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÀNH (VN)
Số 201, nhà C43, phố Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198899**
(210) 4-2011-08288
(181) 04.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 04.05.2011

(531) A5.3.15; 26.11.1
(591) Đen, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẾ GIỚI CUỘC SỐNG (VN)
K5/E108 Huỳnh Văn Cù, tổ 50, phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch; mua bán mỹ phẩm, dầu gội

đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0198900**
(210) 4-2011-08628
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.05.2011

(531) 26.4.4
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VĨNH THỊNH (VN)
34 Hoa Hồng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh cá nhân; bán lẻ xi măng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng; buôn bán gỗ, lâm sản, thuỷ hải sản; buôn bán giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất, đèn, bộ đèn, đồ dùng gia đình như gốm, sứ, thủy tinh; buôn bán máy móc và thiết bị văn phòng, máy tính, máy phôtôcopy, máy in laze, máy in phun.

---

(111) **4-0198901**
(210) 4-2007-04956
(181) 23.03.2017
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 23.03.2007

(531) A25.3.3; 26.2.1; A19.13.21
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198902**
(210) 4-2011-10243
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 26.05.2011

(531) 3.13.21; 2.1.2
(591) Da cam, vàng, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0198903**
(210) 4-2011-10249
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

GEMINI

(151) 18.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM TÍN (VN)
69 Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Tời kéo (thiết bị kéo hoặc nâng đồ vật lên); ròng rọc; pa lăng (bộ phận của máy tời).

---

(111) **4-0198904**
(210) 4-2011-10348
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Thái Thọ Trà

(151) 18.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÁI SƠN (VN)
Số 19, ngách 334, ngõ 192, đường Lê Trọng Tấn, tổ 3A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch; mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0198905**
(210) 4-2011-10349
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Thái Thọ Danh Trà

(151) 18.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÁI SƠN (VN)
Số 19, ngách 334, ngõ 192, đường Lê Trọng Tấn, tổ 3A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198906**
(210) 4-2011-10360
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Nhuận Gan Vương

(151) 18.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÁI SƠN (VN)
Số 19, ngách 334, ngõ 192, đường Lê Trọng Tấn, tổ 3A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198907**
(210) 4-2011-10285
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 27.05.2011

(531) 3.7.7; A5.5.21; 1.15.11; 5.5.19
(591) Vàng đồng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA ĐẠI PHƯỚC (VN)
Lô 17, đường 25B, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 36: Quản lý tòa nhà (dịch vụ bất động sản); cho thuê nhà ở, căn hộ; hãng bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng.

---

(111) **4-0198908**
(210) 4-2011-10347
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Thái Thọ Trà

(151) 18.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÁI SƠN (VN)
Số 19, ngách 334, ngõ 192, đường Lê Trọng Tấn, tổ 3A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198909**
(210) 4-2011-10244
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

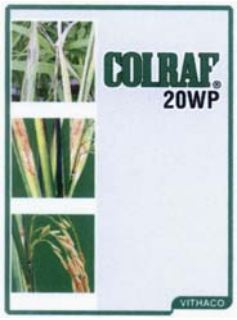

(151) 18.01.2013
(220) 26.05.2011

(531) 5.7.3; A5.11.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đen, vàng, xám
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0198910**
(210) 4-2011-10246
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 26.05.2011

(531) A6.19.9; A5.1.5; 2.1.20; 2.1.2
(591) Da cam, vàng, xanh lá cây, đỏ, xanh lam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0198911**
(210) 4-2011-08701
(181) 10.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 10.05.2011

(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.13.1
(731) QATAR PETROCHEMICAL COMPANY (QA)
D-Ring Road, Old Airport No. 45, Building No. 55, PO Box 756 Doha, State of Qatar
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong phòng thí nghiệm dùng cho mục đích khoa học, không dùng cho y tế hoặc thú y; phụ gia hóa chất dùng cho dầu và nhiên liệu động cơ; hóa chất dùng để khử muội than của động cơ nổ; hợp chất dập lửa; hóa chất dùng tinh chế dầu; hóa chất để thuộc da; hóa chất để tẩm da; hóa chất để làm mới da và hóa chất chống thấm nước cho da; chất dẻo hóa; chất dẻo dạng thô; chất để bảo quản cao su; nhựa acrylic ở dạng thô.

Nhóm 16: Catalô; tạp chí; sổ tay hướng dẫn; báo hàng ngày; sách; giấy dán đã được in sẵn thông tin; sách và tạp chí hướng dẫn; nhãn dán đã được in sẵn thông tin; sách có các thông tin hoặc chỉ dẫn về thực hành.

Nhóm 17: Cao su dạng lỏng, cao su thô hoặc bán thành phẩm, cao su hòa tan và cao su tổng hợp; amiăng; nhựa acrylic bán thành phẩm; dầu ngăn cách điện, nhiệt; vải cách nhiệt, điện; vật liệu cách nhiệt, điện; vật liệu để nhồi, đệm bằng cao su hoặc chất dẻo

dùng để bao gói; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; màng chống lão hóa dùng cho cửa sổ (màng nhuộm màu).

Nhóm 18: Da thô hoặc bán thành phẩm, giả da; túi dùng để du lịch; túi (túi nhỏ hoặc bao nhỏ) bằng da dùng để bao gói; hộp bằng da hoặc bìa bằng da; hộp bằng sợi lưu hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ sản phẩm dầu, khí và dầu mỏ; dịch vụ cho thuê khoảng trống để quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh về các sản phẩm dầu, khí và dầu mỏ; dịch vụ hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại và công nhiệp.

---

(111) **4-0198912**
(210) 4-2011-08645
(181) 09.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.05.2011

(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Hồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT BỀN VỮNG (VN)
E44 Nhật Tảo, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất; dịch vụ thi công xây dựng, dịch vụ lắp đặt hệ thống điện nước lò sưởi và điều hòa không khí.

---

(111) **4-0198913**
(210) 4-2011-08748
(181) 10.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

LIAPOM

(151) 18.01.2013
(220) 10.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198914**
(210) 4-2011-10340
(181) 27.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MENTALHERB

(151) 18.01.2013
(220) 27.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)
P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại Giao-Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198915**
(210) 4-2011-08742
(181) 10.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ABAMAMA

(151) 18.01.2013
(220) 10.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 6, ngõ 26, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198916**
(210) 4-2011-08743
(181) 10.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NEWSMAMA

(151) 18.01.2013
(220) 10.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 6, ngõ 26, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198917**
(210) 4-2011-10267
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SPANYC
WALL FILLER

(151) 18.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SPANYC (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, ngã tư Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường, vữa dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng, đá để xây dựng, gỗ để xây dựng.

---

(111) **4-0198918**
(210) 4-2011-10280
(181) 26.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SPANYC
SUPER WALLSHIELD

(151) 18.01.2013
(220) 26.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SPANYC (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, ngã tư Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn chịu hoá chất, sơn chống bụi, sơn chống rỉ mau khô, chất liên kết dùng cho sơn màu.

---

(111) **4-0198919**
(210) 4-2011-08746
(181) 10.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MOCREA

(151) 18.01.2013
(220) 10.05.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 10, ngõ 71, tổ 43, cụm 13, thôn Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198920**
(210) 4-2011-08749
(181) 10.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EMRIO

(151) 18.01.2013
(220) 10.05.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198921**
(210) 4-2011-04700
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AROMADEX

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Y DƯỢC SAO ĐỎ (VN)
Nhà số 14, tổ 39, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198922**
(210) 4-2011-04701
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PHENIXACOL

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198923**
(210) 4-2011-04702
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ZINCOMEGA

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FULINK VIỆT NAM (VN)
Số 96, ngõ 192, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198924**
(210) 4-2011-04708
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.13.25; 26.1.1; 1.15.23; 2.1.1
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh dương nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NGHI THÀNH (VN)
Số nhà 147, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198925**
(210) 4-2008-09260
(181) 02.05.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 02.05.2008

(531) 26.1.2; 7.1.1; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI THANH PHÁT (VN)
144 đường 64, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; san lấp mặt bằng; thi công công trình cấp thoát nước.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0198926**
(210) 4-2008-07757
(181) 11.04.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

SERBOX

(151) 18.01.2013
(220) 11.04.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198927**
(210) 4-2009-19776
(181) 16.09.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

VINmedia

(151) 18.01.2013
(220) 16.09.2009

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG DINH DƯỠNG VIỆT NAM (VN)
P1208, tòa nhà 17T5, Hoàng Đạo Thuý, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dụng cụ và trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0198928**
(210) 4-2011-04741
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(531) 3.7.17; 18.3.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) VŨ BÁ TRÍ (VN)
118/35 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0198929**
(210) 4-2009-23409
(181) 30.10.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 30.10.2009

(531) A26.11.12; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TÂN THÀNH AN (VN)
Tự Khoát, Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn kẻ đường.

Nhóm 06: Biển báo giao thông bằng kim loại.

Nhóm 09: Đèn tín hiệu giao thông; tín hiệu phản quang.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các công trình thủy lợi; xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp; xây dựng công trình thông tin liên lạc.

---

(111) **4-0198930**
(210) 4-2011-04721
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KHUN TEP

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) TTM TOBACCO (SA0167996-H) (MY)
No. 68-3A, Jalan Pasar, 41400 Klang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0198931**
(210) 4-2011-04662
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(531) A26.11.12; A26.11.13; 26.15.15
(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAVICO HÀ NỘI (VN)
Số 7 & số 9, đường Nguyễn Văn Linh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ.

Nhóm 36: Quản lý tòa nhà (bất động sản), quản lý tài sản bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 39: Bãi đỗ xe, kho hàng hóa; cho thuê bãi đỗ xe.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; giải trí, tiêu khiển; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0198932**
(210) 4-2011-04729
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ARAMBIG

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0198933**
(210) 4-2008-07103
(181) 04.04.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

MITSUCOOLER

(151) 18.01.2013
(220) 04.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÓNG THẦN (VN)
A1-P1 tập thể Trương Định, ngõ 274, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Điều hoà không khí, tủ lạnh, tủ đông, cây đun nước nóng lạnh.

---

(111) **4-0198934**
(210) 4-2009-12028
(181) 16.06.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 16.06.2009

(531) 26.1.2; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH TRẠCH VŨ (VN)
11 Hoàng Văn Hợp, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện và tổ máy phát điện; đi na mô (bộ phận của máy); tổ máy bơm nước; mô tơ điện dùng cho máy móc công nghiệp (ngoài loại dùng cho xe cộ mặt đất); xy lanh dùng cho máy móc và động cơ (không phải là phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0198935**
(210) 4-2011-04709
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

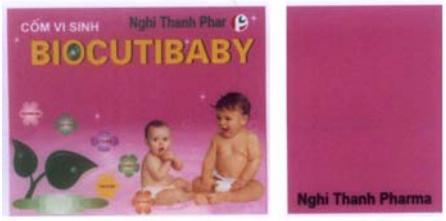

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(531) A2.5.24; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Hồng, hồng nhạt, vàng, xanh lá cây, tím, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NGHI THÀNH (VN)
Số nhà 147, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198936**
(210) 4-2008-06990
(181) 03.04.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

Le Spa Du Métropole

(151) 18.01.2013
(220) 03.04.2008

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH KHÁCH SẠN THỐNG NHẤT METROPOLE (VN)
Phòng 401, toà nhà Opera Business Centre, 60 Lý Thái Tổ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0198937**
(210) 4-2009-18484
(181) 31.08.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

FARTAREL

(151) 18.01.2013
(220) 31.08.2009

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0198938**
(210) 4-2009-24819
(181) 16.11.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 16.11.2009

(531) 26.4.2; 26.11.3; A26.11.12; 1.15.23; 26.1.2; 26.3.1; 26.3.2
(591) Xanh nước biển, xanh cửu long, trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0198939**
(210) 4-2009-25906
(181) 30.11.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 30.11.2009

(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 24.13.1; 20.7.1
(591) Đỏ, xanh lam, trắng
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC (VN)
Số 595 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; kế toán; tuyển nhân viên.

---

(111) **4-0198940**
(210) 4-2009-14827
(181) 20.07.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 20.07.2009

(591) Trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG KIM (VN)
77 A Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú, khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0198941**
(210) 4-2011-03605
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 04.03.2011

(531) 1.5.1; 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH ROYAL CARGO VIỆT NAM (VN)
24/11 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyên chở hàng hóa; chở hàng bằng xe tải; đóng gói hàng hóa; dịch vụ chuyển nhà; cho thuê kho hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ dỡ hàng.

---

(111) **4-0198942**
(210) 4-2011-04001
(181) 09.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.03.2011

(531) 18.1.1; A18.1.2; A18.1.3
(591) Đỏ, xanh dương sẫm, đen, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DU LỊCH NGỌC KHANG (VN)
Số 09, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0198943**
(210) 4-2011-04160
(181) 11.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 11.03.2011

(531) 24.15.21; 26.4.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN MA SAN (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; xuất khẩu kim loại quý hiếm như: vàng, đồng, vonfram (vôn-phờ-ram), fluorit (phờ-lu-ô-rit) và bismut (bít-sờ-mút).

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản cụ thể là: quặng kim loại và kim loại quý hiếm như: vàng, đồng, vonfram (vôn-phờ-ram), fluorit (phờ-lu-ô-rit) và bismut (bít-sờ-mút).

Nhóm 42: Thăm dò khoáng sản.

---

(111) **4-0198944**
(210) 4-2011-03226
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 01.03.2011

(531) 26.1.1; 25.1.6
(591) Đen, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT ĐỒNG BẰNG (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0198945**
(210) 4-2011-03260
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VENUPETROL

(151) 18.01.2013
(220) 01.03.2011

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GAS VENUS (VN)
P603, số 1, Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 30: Nước đá.

Nhóm 32: Nước tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, ga, bếp ga, khí hóa lỏng, hóa chất.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hoá lỏng.

(111) **4-0198946**
(210) 4-2011-03342
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 02.03.2011

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG PHÁT CHỢ LỚN (VN)
41 đường 46, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy, phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe đạp, các bộ phận phụ trợ của xe gắn máy và xe ô tô, xe gắn máy và linh kiện đi kèm.

---

(111) **4-0198947**
(210) 4-2011-03382
(181) 02.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

MARIGOLD HL

(151) 18.01.2013
(220) 02.03.2011

(731) MALAYSIA DAIRY INDUSTRIES PTE LTD (SG)
2 Davidson Road, Singapore 369941
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm và thịt thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; hoa quả và rau đã sấy khô, nấu chín; thạch dùng cho thực phẩm; nước quả nấu đông (thạch hoa quả); mứt ướt; hoa quả nghiền nhỏ; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; sữa bột; sữa thêm hương vị; đồ uống từ sữa và sữa chua.

---

(111) **4-0198948**
(210) 4-2011-03581
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

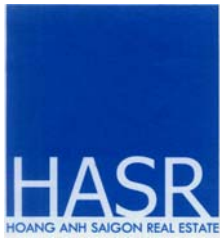

(151) 18.01.2013
(220) 04.03.2011

(531) 26.4.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC HOÀNG ANH SÀI GÒN (VN)
384 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0198949**
(210) 4-2011-03600
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 04.03.2011

(531) 25.1.6; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MINH TRUNG (VN)
685 Tân Mai, Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

---

(111) **4-0198950**
(210) 4-2011-03601
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 04.03.2011

(531) 25.1.6; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MINH TRUNG (VN)
685 Tân Mai, Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

---

(111) **4-0198951**
(210) 4-2011-03882
(181) 09.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.03.2011

(591) Ghi
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HỒNG PHÁT (VN)
Phòng 308, tòa nhà H10, khu đô thị mới Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống xử lý nước thải.

---

(111) **4-0198952**
(210) 4-2011-03243
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 01.03.2011

(531) 5.7.8; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, ghi, đỏ, da cam
(731) CÔNG TY TNHH L&K (VN)
Số 69 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh, bột dùng cho kem lạnh, sữa chua đông lạnh, cà phê, bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán kem, sữa chua đông lạnh, cà phê, bánh ngọt, nguyên liệu làm kem.

---

(111) **4-0198953**
(210) 4-2011-04629
(181) 17.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 17.03.2011

(531) 15.7.1; 26.1.2; A25.7.21
(591) Xanh dương, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH AN (VN)
Số 443, tổ 17 Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng tải (máy vận chuyển bằng đai); máy nâng hạ công nghiệp; băng đai dùng cho máy vận chuyển; đai của máy nâng; thiết bị để gia công cơ khí; đồ gá dùng cho dụng cụ máy (bộ phận của máy).

Nhóm 35: Mua bán con lăn công nghiệp, băng tải (máy vận chuyển bằng đai), máy nâng hạ công nghiệp, băng đai dùng cho máy vận chuyển, đai của máy nâng, thiết bị để gia công cơ khí, đồ gá dùng cho dụng cụ máy (bộ phận của máy), máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ cho các ngành công nghiệp cơ khí chế tạo máy; trưng bày, giới thiệu các sản phẩm cơ khí.

Nhóm 40: Dịch vụ rèn; gia công cơ khí theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0198954**
(210) 4-2011-04661
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 18.03.2011

(531) A26.11.13; A26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAVICO HÀ NỘI (VN)
Số 7 & số 9, đường Nguyễn Văn Linh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ.

Nhóm 36: Quản lý tòa nhà (bất động sản); quản lý tài sản bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 39: Bãi đỗ xe, kho hàng hóa; cho thuê bãi đỗ xe.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; giải trí, tiêu khiển; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0198955**
(210) 4-2011-03604
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 04.03.2011

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ VƯƠNG NGỌC (VN)
Đường 9 khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ; sản phẩm mỹ nghệ bằng gỗ dùng để trang trí; giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ.

(111) **4-0198956**
(210) 4-2011-03582
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 04.03.2011

(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.15.15; A1.1.12
(731) QUANTIUM SOLUTIONS INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)
10 Eunos Road 8, Singapore Post Centre, Singapore 408600
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trực tiếp bằng thư; dịch vụ quản trị kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; nhân sao hồ sơ tài liệu; dịch vụ thông tin thương mại; biên tập và phổ biến các tài liệu quảng cáo; quản lý dữ liệu được máy tính hóa; cố vấn kinh doanh và quản lý kinh doanh; xử lý số liệu; xác minh số liệu; xử lý dữ liệu đã máy tính hóa, quản lý tệp tin, dịch vụ kiểm toán; quản lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; dịch vụ hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 39: Gom, lưu kho, phân phát, chuyển tiếp và phát thư tín, thư từ, tạp chí, gói hàng, kiện hàng, báo chí, đồ đạc và hàng hóa, tất cả bởi người đưa thư, đường bộ, đường sắt, đường hàng không hoặc đường thủy; dịch vụ thư tín; dịch vụ hộp thư bưu điện; xếp hàng vào kho; dịch vụ đóng bao và đóng gói, vận chuyển hàng hóa; phân loại và phát thư; chất tải, dồn hàng, sang mạn, dỡ tải ở bến cảng, bến tàu, cảng biển và cầu tàu; dịch vụ hậu cần (vận chuyển, đóng gói, và lưu kho hàng), phân phối hàng (vận chuyển), các dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0198957**
(210) 4-2011-03606
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DUSK

(151) 18.01.2013
(220) 04.03.2011

(731) KALLAROO LIMITED (VG)
Offshore Incorporations Limited of P O Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại quý); hộp thuốc lá (không bằng kim loại quý); thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá; thuốc lá chứa chất thay thế lá thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm (không bằng kim loại quý); diêm; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198958**
(210) 4-2011-03607
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

DEGREE

(151) 18.01.2013
(220) 04.03.2011

(731) KALLAROO LIMITED (VG)
Offshore Incorporations Limited of P O Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại quý); hộp thuốc lá (không bằng kim loại quý); thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điêu thuốc lá; thuốc lá chứa chất thay thế lá thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm (không bằng kim loại quý); diêm; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0198959**
(210) 4-2011-03627
(181) 04.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HAROLY

(151) 18.01.2013
(220) 04.03.2011

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198960**
(210) 4-2011-03101
(181) 28.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 28.02.2011

(531) 5.3.16; 5.3.20
(591) Cam, xanh lá cây, xanh nước biển, nâu, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH I.V.C (VN)
82 Trần Quốc Toản, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non (dạy học mẫu giáo).

---

(111) **4-0198961**
(210) 4-2011-03027
(181) 25.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

KIDS TALENT

(151) 18.01.2013
(220) 25.02.2011

(731) NGUYỄN ĐÌNH HIẾU (VN)
Tổ 4, thị trấn Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông (dịch vụ truyền thông tin liên lạc).

---

(111) **4-0198962**
(210) 4-2011-02304
(181) 14.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

amos
Colorgenic N

(151) 18.01.2013
(220) 14.02.2011

(731) AMOS PROFESSIONAL CORPORATION (KR)
114, Nonhuyn-Dong, Gangnam-Ku, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước dầu gội; dầu dưỡng tóc; kem dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; chất làm trung hòa cho tóc uốn bền nếp.

---

(111) **4-0198963**
(210) 4-2011-02860
(181) 23.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ebet®

(151) 18.01.2013
(220) 23.02.2011

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; giày thể thao; quần áo; quần áo thể dục; giầy bóng đá; quần áo may sẵn; giày thể thao.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác: máy để luyện tập thể dục; cái bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); thiết bị tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; cái vợt (raket); dụng cụ rèn luyện cơ bắp.

---

(111) **4-0198964**
(210) 4-2011-02148
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

萌髮
MENGFA

(151) 18.01.2013
(220) 09.02.2011

(731) NICE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 21, Chung Shan Road, Min Hsiung Industrial Dist., ChiaYi Country 621, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội dầu; dầu xả dưỡng tóc; dầu tắm; chất giặt tẩy; dung dịch để giặt rửa; dầu gội đầu dùng cho vật nuôi cảnh (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm làm mọc tóc dùng cho y tế; dược phẩm để điều trị hói đầu và chăm sóc tóc và da đầu; dược phẩm kháng khuẩn dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng dùng với mục đích y tế; chế phẩm khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh môi trường.

---

(111) **4-0198965**
(210) 4-2011-02227
(181) 11.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 11.02.2011

(531) 2.5.2; 2.5.3; 2.5.25; A2.5.17
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng nhạt
(731) MIYASAKA BREWERY CO., LTD (JP)
2-4-5 Nogata, Nakano-ku, Tokyo 165-0027, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Súp ăn liền làm từ patê đậu tương (hay còn gọi là súp miso ăn liền).

Nhóm 30: Bột nhão đậu tương.

---

(111) **4-0198966**
(210) 4-2011-00024
(181) 04.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

THẢO DUYÊN

(151) 18.01.2013
(220) 04.01.2011

(591) Xanh lá cây, vàng
(731) HỘ KINH DOANH LƯU VĂN SONG (VN)
707/6 khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén.

---

(111) **4-0198967**
(210) 4-2011-02840
(181) 23.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

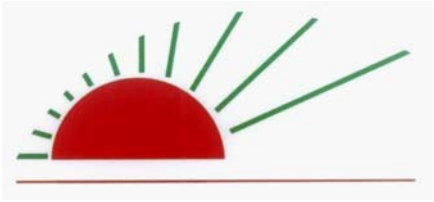

(151) 18.01.2013
(220) 23.02.2011

(531) 1.3.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN BÌNH MINH (VN)
Tầng 4, toà nhà số 18/23, ngõ 82, Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chuyên chở hàng hoá.

---

(111) **4-0198968**
(210) 4-2011-01821
(181) 27.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 27.01.2011

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP SƠN HÀO (VN)
Xóm Mới, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán rượu.

---

(111) **4-0198969**
(210) 4-2011-02163
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HIRESTIC

(151) 18.01.2013
(220) 09.02.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198970**
(210) 4-2011-02164
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CLOMTIC

(151) 18.01.2013
(220) 09.02.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198971**
(210) 4-2011-02166
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NEUMIST

(151) 18.01.2013
(220) 09.02.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198972**
(210) 4-2011-02169
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.02.2011

(531) A1.1.12; A5.5.20; 26.4.9; A25.7.8
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng, tím, da cam, ghi đậm, ghi nhạt
(731) GOVERNMENT OF SINGAPORE (SG)
1 North Buona Vista Drive, MOE Building, Singapore 138675
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cấp phép, cụ thể, phát triển và cung cấp các tiêu chuẩn giáo dục trong trường mầm non (cụ thể, các trung tâm chăm sóc trẻ và các trường mẫu giáo) cho mục đích cấp phép; dịch vụ cấp phép, cụ thể, đánh giá các trường mầm non (cụ thể, các trung tâm chăm sóc trẻ và các trường mẫu giáo) để xác định liệu các trường mầm non (cụ thể, các trung tâm chăm sóc trẻ và các trường mẫu giáo) có đáp ứng được tiêu chuẩn thành lập.

---

(111) **4-0198973**
(210) 4-2011-02560
(181) 18.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 18.02.2011

(531) 26.1.1; 3.1.1; A3.1.22
(591) Xanh dương nhạt, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH (VN)
Thôn Bích Nhôi, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0198974**
(210) 4-2011-02022
(181) 29.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 29.01.2011

(531) A5.3.15; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ GREEN FARM (VN)
Số 35/172 tổ 8 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật: thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; mua bán nguyên vật liệu thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

---

(111) **4-0198975**
(210) 4-2011-02141
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VTOWS

(151) 18.01.2013
(220) 09.02.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT TÚ (VN)
42/C19 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy lọc dầu; máy tách dầu.

---

(111) **4-0198976**
(210) 4-2011-02183
(181) 09.02.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 09.02.2011

(531) A1.1.12; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NHIÊN (VN)
19 đường 17B, khu phố 2, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ (nón); dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); cà vạt.

---

(111) **4-0198977**
(210) 4-2011-03220
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 01.03.2011

(531) 26.1.2; 1.15.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN CÔNG LUẬN (VN)
322/45 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

(111) **4-0198978**
(210) 4-2011-00163
(181) 05.01.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 05.01.2011

(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
Số 3, ngõ 3, Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học sử dụng trong công nghệ luyện kim; vật liệu hóa học dùng trong công nghiệp luyện kim; sản phẩm hóa học chống ăn mòn lò thép bao gồm viên cacbon magie oxit; hợp chất phủ thùng trung gian trong công nghệ đúc thép liên tục.

Nhóm 17: Vật liệu chịu lửa (không dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu nguyên liệu vật liệu sản xuất, máy móc thiết bị trong công nghiệp luyện kim; mua bán và xuất nhập khẩu vật liệu chịu lửa (không dùng trong xây dựng).

Nhóm 40: Gia công vật liệu chịu lửa (không dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0198979**
(210) 4-2011-03223
(181) 01.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 01.03.2011

(531) 26.1.1
(731) VŨ TRẦN ĐỨC HẢI (VN)
350 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy; quần; mũ; áo choàng ngoài.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế thời trang: vẽ mốt quần áo.

---

(111) **4-0198980**
(210) 4-2008-20599
(181) 24.09.2018
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 18.01.2013
(220) 24.09.2008

(531) 25.1.15; 24.1.1; A25.3.25
(591) Trắng, đen, xanh dương, vàng, đỏ, xanh ngọc nhạt, xám
(731) DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
801 Main Avenue, Norwalk, CT 06851-1127, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0198981**
(210) 4-2011-05983
(181) 01.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 01.04.2011

(531) 24.15.21; 26.13.25
(731) WAY HER MANUFACTURING CORP. (TW)
No.36, Kung Chung St., Gangshan Dist., Kaohsiung City 820, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Then chốt cửa, thanh chốt cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, dây xích bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại dùng cho cửa sổ, chi tiết bằng kim loại dùng cho đồ nội thất.

---

(111) **4-0198982**
(210) 4-2011-06206
(181) 06.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 06.04.2011

(531) A17.1.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGUYÊN VẠN LỘC (VN)
82 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(111) **4-0198983**
(210) 4-2011-06387
(181) 07.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 07.04.2011

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN TƯỜNG MỸ (VN)
86 đường 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán gạch men, mua bán hàng trang trí nội thất, ngoại thất; môi giới thương mại.

---

(111) **4-0198984**
(210) 4-2011-06683
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

VICE

(151) 21.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes), nước hoa dạng au-đờ-toalét (cau de toilette), nước hoa xịt toàn thân; dầu (mỹ phẩm) dùng cho da (không chứa dược chất), kem bôi và nước xức dùng cho da (không chứa dược chất); bọt cạo râu, dầu cạo râu (không chứa dược chất), nước xức dùng trước và sau khi cạo râu; phấn bôi da; chế phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen (không dùng cho mục đích y tế); nước xức tóc; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chất chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân; chế phẩm dùng để trang điểm (không chứa dược chất).

---

(111) **4-0198985**
(210) 4-2011-06684
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 13.04.2011

(531) 26.13.1; 26.13.25
(591) Đen, trắng, nâu sẫm, nâu nhạt, nâu vàng nhạt
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes), nước hoa dạng au-đờ-toalét (eau de toilette), nước hoa xịt toàn thân; dầu (mỹ phẩm) dùng cho da (không chứa dược chất), kem bôi và nước xức dùng cho da (không chứa dược chất); bọt cạo râu, dầu cạo râu (không chứa dược chất), nước xức dùng trước và sau khi cạo râu; phấn bôi da; chế phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen (không dùng cho mục đích y tế); nước xức tóc; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chất chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân; chế phẩm dùng để trang điểm (không chứa dược chất).

---

(111) **4-0198986**
(210) 4-2011-06207
(181) 06.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHẤT DẺO NEO VM-CK

(151) 21.01.2013
(220) 06.04.2011

(591) Xanh lam
(731) VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)
Số 3, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Chất dẻo tổng hợp bán thành phẩm.

---

(111) **4-0198987**
(210) 4-2011-06208
(181) 06.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHẤT DẺO NEO VM-K

(151) 21.01.2013
(220) 06.04.2011

(591) Xanh lam
(731) VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)
Số 3, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Chất dẻo tổng hợp bán thành phẩm.

---

(111) **4-0198988**
(210) 4-2011-06209
(181) 06.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CHẤT DẺO NEO VM-CK$_A$

(151) 21.01.2013
(220) 06.04.2011

(591) Xanh lam
(731) VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)
Số 3, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Chất dẻo tổng hợp bán thành phẩm.

---

(111) **4-0198989**
(210) 4-2011-06004
(181) 04.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SONG MINH CO.,LTD

(151) 21.01.2013
(220) 04.04.2011

(531) 25.1.6; A5.5.20; 1.7.6; 1.3.1; 18.3.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SONG MINH (VN)
Khu Trung Hành 5, Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận tải, đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0198990**
(210) 4-2011-06020
(181) 04.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 04.04.2011

(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH THẦN SÂM (VN)
Cụm CN Thanh Oai, xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Séc măng; phanh ắc piston; xi lanh (là bộ phận của động cơ).

---

(111) **4-0198991**
(210) 4-2011-06183
(181) 05.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 05.04.2011

(531) 5.7.21; A5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng nhạt, xanh lá cây, xám
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ CƯỜNG NHA TRANG (VN)
05 Nguyễn Đức Cảnh, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê nhân; cà phê sạch chế phin; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0198992**
(210) 4-2011-06220
(181) 06.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 06.04.2011

(531) A17.2.2; A10.3.4
(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH AN SINH (VN)
Phòng 1611, nhà CT1 đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bao cao su tránh thai.

---

(111) **4-0198993**
(210) 4-2011-06221
(181) 06.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 06.04.2011

(531) A19.3.24; A10.3.4; A17.2.4; 26.13.25; 2.9.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời, xanh tím than, tím đậm
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH AN SINH (VN)
Phòng 1611, nhà CT1 đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bao cao su tránh thai.

(111) **4-0198994**
(210) 4-2011-06544
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 08.04.2011

(531) A5.5.20; 26.5.1; A5.3.15
(591) Vàng, xanh dương, xanh tím, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH TẤN PHƯỚC (VN)
ấp lộ 25, tỉnh lộ 769, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gas, xăng dầu, nhớt và thiết bị ngành gas (trụ bơm nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu, van bơm nhiên liệu).

Nhóm 39: Chiết nạp gas.

---

(111) **4-0198995**
(210) 4-2011-06542
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EIDAI

(151) 21.01.2013
(220) 08.04.2011

(731) EIDAI CO., LTD (JP)
2-10-60, Hirabayashi Minami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Hệ thống tủ bếp bao gồm các thiết bị nấu nướng và bồn rửa; bồn rửa trong bếp.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng; tấm ván xây dựng: gỗ dán, tấm ván nhỏ, tấm ván bằng sợi gỗ, tấm gỗ dát mỏng được trang trí trên bề mặt với hoa văn in, các họa tiết bằng nhựa thông hoặc được trang trí bằng các tấm/miếng nhựa hoặc giấy; vật liệu xây dựng bằng gỗ gồm: ván dọc của khung cửa, ván lát sàn, cầu thang, lan can (ở cầu thang), ván lát tường, bức vách ngăn, trần nhà; vật liệu cho thợ mộc làm bằng gỗ dùng trong xây dựng gồm: ván ốp chân tường dùng trong xây dựng, gờ ốp trần nhà, vật liệu làm các cạnh/gờ cho trần nhà khi hoàn thiện; cửa gỗ, cửa trượt bằng gỗ, cửa treo (cửa nhô ra ngoài) làm bằng gỗ, cửa gấp/kéo được bằng gỗ và khung cửa gỗ; chốt dùng để lắp ráp đồ gỗ (không làm bằng kim loại).

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà gồm: tủ đựng chén bát, tủ treo đựng chén bát, bàn để đồ trang điểm trong nhà tắm, tủ để giày, giá sách, giá/kệ để bày các đồ vật; kệ đặt trên bồn rửa trong bếp; tấm giá treo (tấm treo có móc kiểu Nhật Bản có sẵn các móc treo), móc treo mũ (không bằng kim loại); ghế dài; tấm nâng/đỡ hàng (không làm bằng kim loại); bậc thang (không làm bằng kim loại) và thang bằng gỗ hoặc chất dẻo.

(111) **4-0198996**
(210) 4-2011-06549
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 21.01.2013
(220) 08.04.2011

(531) A1.1.10; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN TRẦN THÁI (VN)
12/39 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gỗ bán thành phẩm, gỗ dán.

Nhóm 35: Đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Các dịch vụ liên quan đến bất động sản như: kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà cửa, đường xá, cầu cống, đập và các tuyến truyền tải.

---

(111) **4-0198997**
(210) 4-2011-06163
(181) 05.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ORGANITIS

(151) 21.01.2013
(220) 05.04.2011

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18-19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198998**
(210) 4-2011-06600
(181) 09.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ARME-CEFU

(151) 21.01.2013
(220) 09.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO (VN)
Số 118, phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0198999**
(210) 4-2011-06601
(181) 09.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ARMECIPRO

(151) 21.01.2013
(220) 09.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO (VN)
Số 118, phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0199000**
(210) 4-2011-06602
(181) 09.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ARME-AZY

(151) 21.01.2013
(220) 09.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO (VN)
Số 118, phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0199001**
(210) 4-2011-06783
(181) 14.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 23.01.2013
(220) 14.04.2011

(531) 26.13.25; 26.11.1
(731) GIANG TẤN TRUNG (VN)
197/96i Nguyễn Kim, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Loa, âm-pli; đầu đọc đĩa; loa siêu trầm (subwoofer); đầu máy karaoke; micrô.

---

(111) **4-0199002**
(210) 4-2011-06805
(181) 14.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 23.01.2013
(220) 14.04.2011

(531) 24.15.3; A25.7.7
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CAO CẤP NGA VIỆT (VN)
Khu 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0199003**
(210) 4-2011-06806
(181) 14.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 23.01.2013
(220) 14.04.2011

(531) 24.15.3; A25.7.7
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CAO CẤP NGA VIỆT (VN)
Khu 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0199004**
(210) 4-2011-06721
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(531) 26.1.1; 1.15.23; 24.13.1; A19.13.21
(591) Xanh nước biển, xanh lục, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SANTA VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngách 29/12, Khương Hạ, Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư LACOMS (LACOMS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0199005**
(210) 4-2011-06722
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CARFLEM

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Văn phòng Luật sư LACOMS (LACOMS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0199006**
(210) 4-2011-06723
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

PRENCOID

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Văn phòng Luật sư LACOMS (LACOMS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0199007**
(210) 4-2011-06725
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

RABEPUMP

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) LABORATE PHARMACEUTICAL (IN)
E-11, Ind. Area, Panipat- 132 103 (India)
(740) Văn phòng Luật sư LACOMS (LACOMS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0199008**
(210) 4-2011-06726
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

BÁCH TÍN

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) VŨ THỊ LƯU LY (VN)
Lô 38 H1, đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư LACOMS (LACOMS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0199009**
(210) 4-2011-06727
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EVERNICE

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0199010**
(210) 4-2011-06728
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EUCASUPER

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DAISO PHÁP (VN)
192 Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0199011**
(210) 4-2011-06729
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

EDUCAL

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DAISO PHÁP (VN)
192 Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0199012**
(210) 4-2011-06749
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Body Comfi

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Xám, trắng, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY THYGESEN VIỆT NAM (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo dệt kim cho trẻ em và người lớn.

---

(111) **4-0199013**
(210) 4-2011-06766
(181) 14.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 23.01.2013
(220) 14.04.2011

(531) 5.7.3; 1.3.1; 5.9.19
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT RƯỢU CHÍNH HIỆU (VN)
Số 71, ấp Nhơn Hòa, xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0199014**
(210) 4-2011-06947
(181) 18.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 23.01.2013
(220) 18.04.2011

(531) 18.1.5; 18.1.23
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN MÊ KÔNG (VN)
248 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; tư vấn bảo hiểm; tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm; ngân hàng; bất động sản); môi giới bảo hiểm; hợp đồng bảo hiểm; cho vay tài chính.

---

(111) **4-0199015**
(210) 4-2011-06685
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AXE DARK TEMPTATION

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes), nước hoa dạng au-đờ-toalét (eau de toilette), nước hoa xịt toàn thân; dầu (mỹ phẩm) dùng cho da (không chứa dược chất), kem bôi và nước xức dùng cho da (không chứa dược chất); bọt cạo râu, dầu cạo râu (không chứa dược chất), nước xức dùng trước và sau khi cạo râu; phấn bôi da; chế phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen (không dùng cho mục đích y tế); nước xức tóc; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chất chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân; chế phẩm dùng để trang điểm (không chứa dược chất).

---

(111) **4-0199016**
(210) 4-2011-06686
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

AXE CLICK

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes), nước hoa dạng au-đờ-toalét (eau de toilette), nước hoa xịt toàn thân; dầu (mỹ phẩm) dùng cho

da (không chứa dược chất), kem bôi và nước xức dùng cho da (không chứa dược chất); bọt cạo râu, dầu cạo râu (không chứa dược chất), nước xức dùng trước và sau khi cạo râu; phấn bôi da; chế phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen (không dùng cho mục đích y tế); nước xức tóc; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chất chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân; chế phẩm dùng để trang điểm (không chứa dược chất).

---

(111) **4-0199017**
(210) 4-2011-06687
(181) 13.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

CIF POWER SPRAY

(151) 23.01.2013
(220) 13.04.2011

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0199018**
(210) 4-2011-06820
(181) 14.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 23.01.2013
(220) 14.04.2011

(531) 1.15.14; 1.15.15
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THU MINH (VN)
Số 441, lô 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đá sạch (dùng để ăn).

Nhóm 32: Nước tinh khiết.

(111) **4-0199019**
(210) 4-2011-06849
(181) 15.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 23.01.2013
(220) 15.04.2011

(531) 5.7.13; A5.7.23; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VIỆT (VN)
Phòng 402, tòa nhà Thiên Bảo, số 49A Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; phô mai.

Nhóm 30: Kem lạnh; cà phê.

Nhóm 31: Trái cây tươi các loại thuộc nhóm này; rau sạch.

Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn và bán lẻ: trái cây tươi các loại, rượu các loại.

---

(111) **4-0199020**
(210) 4-2011-06863
(181) 15.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 23.01.2013
(220) 15.04.2011

(531) A26.3.6; 18.3.21; 26.13.25; 18.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VŨNG ĐỤC (VN)
Tổ 48 A, phường Cẩm Đông, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 36: Đầu tư vốn xây dựng; đầu tư vốn cho du lịch.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống.

(111) **4-0199021**
(210) 4-2009-08179
(181) 28.04.2019
(300) 093621039 06.01.2009 FR
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 28.04.2009

(531) 26.4.2; A26.4.24; 18.1.5
(731) TOTAL SA (FR)
2 Place Jean Millier, La Défense 6 92400 Courbevoie, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn, dầu và mỡ công nghiệp, phụ gia phi hóa học dùng cho nhiên liệu, nhiên liệu và động cơ và dầu nhờn.

---

(111) **4-0199022**
(210) 4-2006-12433
(181) 02.08.2016
(450) 25.02.2013 299
(540)

SNOW WHITE

(151) 24.01.2013
(220) 02.08.2006

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC., A DELAWARE CORPORATION (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, USA.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); sổ địa chỉ; quyển niên giám; miếng dính dán dạng đề can; sổ ghi cuộc hẹn; các ấn phẩm nghệ thuật; dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công; vở viết; sách dành cho trẻ em; bút bi; danh thiếp có in hình và thông tin về cầu thủ bóng chày; kẹp sách; vật dùng để đỡ sách được đặt ở cuối dãy các cuốn sách và giữ cho chúng thẳng đứng (đồ dùng văn phòng, không phải là đồ gỗ); thẻ đánh dấu trang sách; sách; đề can để dán lên thanh cản xe; lịch; tranh truyện vui (ấn phẩm); thiệp chúc mừng giáng sinh; phấn; sách bài tập dành cho trẻ em; cái lót cốc làm từ giấy; album đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; truyện vui trên báo; quyển vé; đề can; đồ trang trí làm bằng giấy; sổ nhật ký; tã giấy dùng một lần cho trẻ em; thước kẻ dùng để vẽ; phong bì thư; tẩy; bút dạ; tờ phiếu có tranh, chữ để học cho nhanh; thiếp tặng quà; giấy gói quà; quả địa cầu; thiệp chúc mừng; sổ đăng ký khách trọ trong khách sạn; tạp chí; bản đồ; tập viết ghi nhớ; đất sét dùng để nặn; bản tin; báo; giấy ghi nhớ; vở viết; giấy vở; bức tranh; cờ bằng giấy; món quà nhỏ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; mũ đội trong bữa tiệc làm bằng giấy; đồ trang trí bánh làm bằng giấy; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; khăn giấy; túi giấy dùng trong các bữa tiệc; cái chặn giấy; nơ gói quà làm từ giấy; cờ bằng giấy dùng để trang trí; miếng lót bàn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; cái cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì; hộp và túi đựng bút và bút chì; bút; tạp chí xuất bản định kỳ; album ảnh; ảnh chụp; bản in khắc ảnh; báo ảnh; truyện tranh; ảnh chân dung; bưu thiếp; áp phích; bằng khen; giấy chứng nhận; giấy mời; thực đơn; sách dạy nấu ăn; con dấu cao su; thẻ ghi điểm; album tem; văn phòng phẩm;

dập ghim; giấy dính văn phòng; danh thiếp; thước kẻ chưa chia khoảng cách; giấy viết; dụng cụ viết.

---

(111) **4-0199023**
(210) 4-2009-00380
(181) 08.01.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

DAVON C

(151) 24.01.2013
(220) 08.01.2009

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÀNH ĐẠT (VN)
49 bis Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0199024**
(210) 4-2009-02007
(181) 11.02.2019
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 11.02.2009

(531) 3.1.4; A3.1.24; A3.1.25
(591) Trắng, xanh dương, cam, vàng, đỏ, nâu
(731) GENERALE BISCUIT S.A.S (FR)
3 Rue Saarinen, Batiment Saarinen, 94150 Rungis France
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, cà phê nhân tạo, bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, nước đá, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạc, giấm, nước xốt (làm gia vị), gia vị, kem lạnh, không bao gồm ngũ cốc ăn sáng hoặc thanh ngũ cốc.

---

(111) **4-0199025**
(210) 4-2011-08249
(181) 04.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

NHÀ HÀNG
THUỶ MỸ
CƠM DÂN TỘC

(151) 24.01.2013
(220) 04.05.2011

(731) VŨ THỊ BÍCH THUỶ (VN)
Tổ 01 phường Quang Trung, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0199026**
(210) 4-2011-22940
(181) 31.10.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 31.10.2011

(531) 24.15.2; A24.15.13; A5.9.23; 5.9.12
(591) Trắng, xanh lá, vàng chanh, đen
(731) HỘI NGÀNH NGHỀ DƯA CẢI MUỐI CHUA TÂN ĐỊNH (VN)
ấp Tân Định, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản: dưa cải muối chua.

---

(111) **4-0199027**
(210) 4-2011-07801
(181) 26.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 26.04.2011

(531) A17.2.2
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỐNG SANG (VN)
Tầng 22, tòa nhà Sailing Tower, số 111A-Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng, bán buôn cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến ngũ cốc, bột, tinh bột, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn (không hoạt động tại trụ sở).

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí, giáo duc thể thao và giải trí; tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, các cơ sở thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc, gội đầu; làm tóc.

---

(111) **4-0199028**
(210) 4-2011-06980
(181) 18.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 18.04.2011

(531) A1.1.10
(591) Tím, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỊA ỐC INTERLAND (VN)
Phòng 501 tòa nhà Lucky, 66 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; quản lý tòa nhà (bất động sản); cho thuê căn hộ.

Nhóm 38: Liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc, dịch vụ truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kênh viễn thông dùng cho dịch vụ cửa hàng điện thoại; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ).

---

(111) **4-0199029**
(210) 4-2011-07744
(181) 26.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 26.04.2011

(531) 26.4.4; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHI BẢO (VN)
32/19 Cao Thắng, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; mua bán mỹ phẩm, văn phòng phẩm, thiết bị và linh kiện điện gia dụng gồm: mua bán nồi cơm điện, chảo điện, ấm đun nước, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy điều hoà, tủ lạnh, bình nóng lạnh, lò vi sóng, bàn là, quạt; thiết bị và phụ tùng hàng điện tử gồm: ti vi, đài, loa, âmply, đầu đọc đĩa, thiết bị viễn thông, băng đĩa (VCD-DVD); vật liệu xây dựng; đại lý phát hành báo chí.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; điều hành các chuyến du lịch (tour); du lịch, lữ hành trong và ngoài nước; vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hoá.

Nhóm 41: Quay phim; chụp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu, thiết kế bao bì; thiết kế trang web.

---

(111) **4-0199030**
(210) 4-2011-07762
(181) 26.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 26.04.2011

(531) 20.7.1; 7.3.11; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG (VN)
36 đường Dân Lập, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0199031**
(210) 4-2011-08243
(181) 04.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 04.05.2011

(531) 25.1.6
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CỬA HÀNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐẠI PHƯỚC (VN)
39A Hoàng Văn Thụ, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0199032**
(210) 4-2011-26159
(181) 07.12.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 07.12.2011

(531) 5.7.3; 5.3.20; 5.13.4; A2.9.16; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh tím, nâu nhạt, trắng ngà
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP LONG HÒA (VN)
Số 189, tổ 5, đường Liên Xã, ấp 3, xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

Nhóm 35: Mua bán lúa giống.

---

(111) **4-0199033**
(210) 4-2011-07882
(181) 27.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Jon Jon

(151) 24.01.2013
(220) 27.04.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM TÂN VIỆT Á (VN)
368/32 đường TTH 21, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh và đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh (trên cơ sở trái cây).

Nhóm 30: Bột ca cao; cà phê bột; nước uống trà xanh; trà chanh hòa tan (đồ uống trên cơ sở trà).

---

(111) **4-0199034**
(210) 4-2011-08282
(181) 04.05.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

SONHA PHARMA
True value

(151) 24.01.2013
(220) 04.05.2011

(531) 26.2.7; 25.5.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ SƠN HÀ (VN)
32/36 Trương Hoàng Thanh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0199035**
(210) 4-2011-06981
(181) 18.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 18.04.2011

(531) A26.11.9; 26.4.9; 26.1.2; 26.4.4
(591) Vàng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DG (VN)
Số 15 Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0199036**
(210) 4-2011-06946
(181) 18.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 18.04.2011

(531) 26.1.2; 26.11.1; 26.13.25; 5.7.1
(731) CÔNG TY TNHH TG MODE (VN)
Cụm Đoàn Kết, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ sửa chữa quần áo cho vừa với số đo; dịch vụ nhuộm; dịch vụ thêu thùa.

---

(111) **4-0199037**
(210) 4-2010-27252
(181) 24.12.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 24.12.2010

(531) 5.7.3; 26.3.1; A25.7.21
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, vàng tươi, đỏ
(731) TỔ NHÂN GIỐNG LÚA BÌNH MỸ (VN)
ấp Bình Hưng II, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

---

(111) **4-0199038**
(210) 4-2011-07229
(181) 20.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 20.04.2011

(531) 4.3.3; 1.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THĂNG LONG (VN)
Lô 9 B9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật; mua bán ô tô, xe máy, máy vi tính.

---

(111) **4-0199039**
(210) 4-2011-07385
(181) 21.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Tamura
天牧莱

(151) 24.01.2013
(220) 21.04.2011

(531) A5.3.14; 5.3.4
(731) CANADA TAMURA INT'L GROUP INC. (CA)
425 University Avenue Suite 600 Toronto Ontario Canada
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da động vật; đồ trang trí bằng da dùng cho đồ đạc trong nhà; sợi da; da lông thú; ô; ba toong (gậy); yên để cưỡi ngựa; ruột động vật dùng để làm xúc xích; va li; túi xách dành cho phụ nữ; cặp sách học sinh; ba lô; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); bộ quần áo tắm; quần áo không thấm nước; trang phục dùng cho các buổi lễ hóa trang; giày tập thể dục; đồ đi chân; mũ; hàng dệt kim (quần áo); găng tay (quần áo); cà vạt; quần áo nịt; quần áo cưới; giày.

---

(111) **4-0199040**
(210) 4-2010-04970
(181) 16.03.2020
(450) 25.02.2013 299
(540)

NTK
CUTTING TOOLS

(151) 24.01.2013
(220) 16.03.2010

(531) 26.15.11; 26.15.9; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, da cam, vàng, trắng, xanh đen, đen
(731) NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18 Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya City, 467-8525, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy và dụng cụ của máy như chìa vặn khí nén (bộ phận của máy), chìa vặn kiểu bành cóc (bộ phận của máy), chìa vặn chạy điện, tuốc-nơ-vít chạy điện (chìa vặn), máy khoan chạy điện, đầu máy khoan (bộ phận của máy), dao khoét (máy móc), máy mài, búa (bộ phận của máy), búa tróc (bộ phận của máy), máy băm dùng dòng khí nén, máy cưa xoi (máy móc), máy đập dùng điện năng, máy đầm, máy nâng xích, máy phun cát, máy đóng cọc (máy móc), tời và ròng rọc xích; máy công cụ đi kèm thiết bị cắt (không phải loại điều khiển bằng tay); thiết bị cắt và khuôn bằng gốm (không phải loại điều khiển bằng tay); thiết bị cắt bằng hợp kim cứng (không phải loại điều khiển bằng tay); thiết bị cắt bằng gốm-kim loại (không phải loại điều khiển bằng tay); thiết bị cắt kim loại mũi kim cương (không phải loại điều khiển bằng tay), máy phay khía ren (máy móc), máy phay (máy móc), mũi hợp kim cứng (khoan) (bộ phận của máy), thiết bị cắt kim loại chịu mài mòn (không phải loại điều khiên bằng tay).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay (hoạt động bằng tay).

---

(111) **4-0199041**
(210) 4-2011-06449
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 08.04.2011

(531) 5.7.3; 5.7.1
(591) Vàng, trắng, nâu, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIA RƯỢU ERESSON (VN)
Lô 46, khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu đồ uống có cồn (trừ bia);đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu khai vị.

---

(111) **4-0199042**
(210) 4-2011-06506
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 08.04.2011

(531) 26.1.2; 26.3.1; A26.11.9
(591) Đỏ, xanh lam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ANH TIN (VN)
2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Tổ máy phát điện; máy phát điện; mô tơ điện; máy bơm nước; động cơ xăng (ngoài loại dùng cho xe cộ); động cơ diesel (ngoài loại dùng cho xe cộ); động cơ máy nổ.

---

(111) **4-0199043**
(210) 4-2011-06507
(181) 08.04.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 08.04.2011

(531) 26.1.1; 1.15.3
(591) Đen, da cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ANH TIN (VN)
2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Tổ máy phát điện; máy phát điện; mô tơ điện; máy bơm nước; động cơ xăng (ngoài loại dùng cho xe cộ); động cơ diesel (ngoài loại dùng cho xe cộ); động cơ máy nổ.

---

(111) **4-0199044**
(210) 4-2011-05566
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 29.03.2011

(531) 17.2.17; 5.7.3
(591) Nâu, vàng nâu, xanh lá cây, trắng, ghi
(731) RICECO INTERNATIONAL, INC. (BS)
1st Floor, Kings Court, Bay Street, P.O. Box N-3944, Nassau, Bahamas
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0199045**
(210) 4-2011-03684
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) 1.5.1; 26.5.1
(591) Xanh lam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAO BÌ 277 HÀ NỘI (VN)
Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bao bì mềm (túi được thổi ra từ hạt nhựa PP), túi xốp (túi nilon được thổi ra từ các hạt nhựa PE), bao bì cao cấp màng phức hợp có in ống đồng (túi được ghép từ 3-5 lớp với các chất liệu nhựa PP, nhựa PE, nhựa PET, nhựa PA); bao bì PP.

---

(111) **4-0199046**
(210) 4-2011-03686
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) 7.1.24; 24.15.1; 3.7.6; 8.7.11
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MAI - DỊCH VỤ TIẾN ĐẠI PHÁT (VN)
ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0199047**
(210) 4-2011-03687
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) 1.15.23; 7.1.24; 24.15.1; 3.7.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TIẾN ĐẠI PHÁT (VN)
ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0199048**
(210) 4-2011-03688
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) 1.15.23; 24.15.1; 7.1.24; 3.7.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TIẾN ĐẠI PHÁT (VN)
ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0199049**
(210) 4-2011-03689
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) 3.7.3; 24.15.1; 7.1.24; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TIẾN ĐẠI PHÁT (VN)
ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0199050**
(210) 4-2011-03702
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) 7.1.24; 1.15.23; 24.15.1; 3.7.6
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TIẾN ĐẠI PHÁT (VN)
ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0199051**
(210) 4-2011-03760
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

ESACO Group

(151) 24.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) 26.3.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG NAM Á (VN)
15-17 Trần Quốc Thảo, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ và cỏ dại, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thức ăn; chất bảo quản dược phẩm; chế phẩm đánh gỉ (không dùng cho mục đích gia đình); bột giấy gỗ; keo dán dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng để tẩy trắng mỡ; hóa chất dùng để tẩy trắng dầu; hóa chất dùng để tẩy trắng chất hữu cơ; chất tẩy màu dùng trong công nghiệp; chất khử nước dùng trong công nghiệp; chất khử màu dùng trong công nghiệp; chất phụ gia làm sạch dùng cho xăng dầu; hóa chất để thuộc da; chất làm mát động cơ xe cộ; đất hiếm; hóa chất dùng để lên men rượu vang; chế phẩm phân bón; bột dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.

Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chất tẩy rửa (không dùng cho các hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm để đánh sạch gỉ; giấy nhám; vật liệu để mài; hương liệu (tinh dầu); nước lau kính chắn gió; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Xăng; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu nhớt dùng cho xe máy; dầu mỏ; khí đông đặc (nhiên liệu).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất khử mùi không dùng cho cá nhân; thuốc trừ sâu; thuốc trừ diệt côn trùng; chất diệt cỏ dại.

Nhóm 06: Sắt thô hoặc bán thành phẩm; thép thô hoặc bán thành phẩm; gang thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ ngũ kim dùng trong xây dựng.

Nhóm 07: Xe ủi đất; máy trộn bê tông; máy nén khí; máy phun sơn bằng khí nén, máy nghiền đá; máy đào bới; máy khoan; máy đào xúc; búa khí nén (không phải dụng cụ cầm tay); cần trục; tời; máy để quét vôi; máy sơn; máy cưa; máy làm đá (dùng trong xây dựng); máy bơm nước; máy nén khí.

Nhóm 11: Vòi nước dùng trong nhà tắm và dùng cho các chậu rửa gắn cố định; vòi chống tóe nước; van khóa ống dẫn nước làm bằng kim loại; lò nướng; quạt điện; máy điều hòa nhiệt độ.

Nhóm 19: Vôi; thạch cao; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vữa (hỗn hợp từ vôi, cát, xi măng, nước); vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán máy văn phòng, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, quà tặng, văn phòng phẩm, vải, hàng may mặc, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mua bán mỹ phẩm, máy vi tính và phụ tùng, mua bán điện thoại các loại, máy fax và tổng đài điện thoại dung lượng tối đa 32 số, thiết bị hệ thống tự động hóa công nghiệp, mua bán hóa chất, phân bón, mua bán linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông và thiết bị điều khiển, mua bán rượu, bia, thuốc lá nội, mua bán lương thực thực phẩm, hàng công nghệ phẩm, hàng nông lâm, thủy hải sản, mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, mua bán đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng, mua bán thiết bị y tế, thiết bị hệ thống tự động hóa công nghiệp, mua bán tàu biển, tàu sông, máy móc, thiết bị, phụ tùng tàu biển và ngành tàu sông, mua bán thiết bị lắp đặt khác dùng trong xây dựng, mua bán thiết bị ngành nước, ngành lọc, bơm, van, thiết bị biến tần, thiết bị lọc nước, mua bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí, mua bán than đá và nhiên liệu rắn, mua bán quặng kim loại, kim loại và phi kim loại.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính để xây dựng nhà cao ốc, văn phòng, cơ sở hạ tầng, đường giao thông và các khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch; mua bán đất động sản; cho thuê bất động sản, nhà xưởng trong khu công nghiệp, văn phòng làm việc; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch mua bán bất động sản; thủ tục khai hải quan: nghĩa là làm tờ khai báo về hàng hoá nhận hoặc gửi theo mẫu của cơ quan hải quan phát hành khi nhận hàng hoặc gửi hàng.

Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay và tàu thủy; vận tải hành khách, hàng hóa trong và ngoài nước bằng đường sông, đường biển (ven biển), đường bộ và đường hàng không; bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển, cảng sông; cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu kho; cung ứng nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất; dịch vụ cứu nạn.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo dạy nghề; dịch vụ giáo dục đào tạo; giải trí; tiêu khiển; công viên vui chơi giải trí; huấn luyện thể dục thể thao; câu lạc bộ giải trí các trò chơi quần vợt, vũ cầu, bida; câu lạc bộ khiêu vũ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ (resort).

Nhóm 44: Cắt tóc; gội đầu; sơn sửa móng tay, móng chân; thẩm mỹ viện làm đẹp.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ người và tài sản.

(111) **4-0199052**
(210) 4-2011-03867
(181) 08.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

radius

(151) 24.01.2013
(220) 08.03.2011

(731) RADIUS CO., LTD. (JP)
Tsukiji MT bldg 6F, 2-11-9, Tsukiji, Chuo-ku, Tokyo 104-0045 Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phương tiện lưu trữ dữ liệu quang học cụ thể là đĩa vi-đê-ô kỹ thuật số trắng có thể ghi lại và đĩa vi-đê-ô kỹ thuật số trắng ghi được một lần; thiết bị đọc dữ liệu quang học, cụ thể là ổ đĩa vi-đê-ô kỹ thuật số, ổ đĩa từ-quang; ổ đĩa CD và ổ đĩa cứng; đầu đọc thẻ nhớ; bảng mạch giao diện dùng cho máy tính, bảng mạch máy tính cá nhân, cụ thể là thiết bị chuẩn 16 bit được dùng để gắn mô-đem, bộ điều hợp mạng, thẻ mạch âm thanh (cạc âm thanh), và đĩa cứng cho máy tính di động; tai nghe gắn vào trong tai; tai nghe có chức năng làm giảm tiếng ồn; loa; bộ điều hợp dòng điện xoay chiều dùng cho USB; thiết bị để đặt máy nghe nhạc di động; dây đeo cổ dùng cho tai nghe; túi (bao) chuyên dùng cho máy nghe nhạc di động; túi (bao) chuyên dùng cho điện thoại di động; túi (bao) chuyên dùng cho máy tính bảng; bộ khuếch đại điện tử sử dụng đèn điện tử chân không; thiết bị để đặt điện thoại di động.

---

(111) **4-0199053**
(210) 4-2011-04680
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 18.03.2011

(531) 5.5.16; A5.5.20; 25.1.25
(591) Trắng, xanh dương, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VẠN THÔNG (VN)
Tổ 7, ấp Phước Hòa, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 01: Phân bón, cồn công nghiệp (cồn sử dụng trong công nghiệp).

Nhóm 04: Cồn (cồn hoá học tinh luyện sử dụng để pha lẫn với xăng, sử dụng như chất đốt).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nông sản, lương thực, thực phẩm, mua bán cồn, mua bán phân bón, mua bán vật liệu xây dựng; xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại, chuẩn bị mặt bằng cho các công trình xây dựng, dịch vụ khai thác đá, sỏi, cát và đất sét.

---

(111) **4-0199054**
(210) 4-2011-04727
(181) 18.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

Black Forest

(151) 24.01.2013
(220) 18.03.2011

(731) TARGET FASHION SDN BHD (MY)
No.7 Jalan 2/118C Desa Tun Razak, 56000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (bao gồm quần áo dệt và dệt kim); bộ đồ mặc để thư giãn hay chơi thể thao, quần bò và quần áo được làm từ chất liệu vải bông chéo, áo sơ mi, áo sơ mi thể thao, áo sơ mi thông thường, áo sơ mi dùng cho môn pôlô (môn cưỡi ngựa hoặc bóng chày), áo vét dài, áo váy, áo sơ mi tay ngắn, áo khoác, áo phông, áo vét, áo vét hai mặt trong và ngoài như nhau, áo bludông, áo gi-lê, áo vét chiết eo, áo vét không có tay áo, áo lót sát với da mặc trong áo sơ mi, áo bờ-lu, váy đầm, áo len chui đầu, áo khoác, áo khoác ngắn có mũ liền, áo choàng, áo khoác mặc ngoài chống bụi, áo len dài tay, áo khoác ngoài có mũ trùm đầu, quần dài, quần đùi, quần soóc, quần đùi ngắn, quần soóc thể thao, áo nịt thể thao, quần thể thao, váy, áo chui đầu, quần áo lót, quần lót của phụ nữ, áo may ô, quần áo lót mặc chơi thể thao, quần áo ngủ, áo dài; quần áo mặc để tắm biển; quần áo bơi; quần tắm của đàn ông, bộ quần áo tắm, áo tắm hai mảnh, quần đùi bơi, quần soóc đi biển, quần lửng, áo choàng mặc sau khi tắm, quần áo mặc đi biển; khăn trùm đầu của phụ nữ, mũ lưỡi trai, khăn quàng cổ và trùm đầu, khăn choàng cổ, khăn choàng vai, khăn choàng; tất ngắn, tất dài, áo lá (lót trong áo sơ mi), hàng dệt kim (trang phục thời trang); cạp (quần, váy), thắt lưng (quần áo); tạp dề (quần áo); ca vát; găng tay (quần áo); đồ đi ở chân (trang phục); bốt (đồ đi chân), giày; dép đi trong nhà, xăng đan, giày thể thao, quần lót trẻ em, quần áo trẻ em, quần áo dùng cho đua xe đạp, quần áo đồng phục, áo gió.

---

(111) **4-0199055**
(210) 4-2011-05184
(181) 24.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

HonglinhLAND

(151) 24.01.2013
(220) 24.03.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN HỒNG LĨNH (VN)
Tòa nhà dịch vụ hỗn hợp, dự án Vĩnh Hoàng, đường Kim Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Hãng bất động sản, đánh giá bất động sản, quản lý bất động sản, môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0199056**
(210) 4-2011-05560
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 29.03.2011

(531) A5.5.21; A5.5.20; 26.11.3
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƯỜNG ĐẠT (VN)
Xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng cho phụ nữ.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy vệ sinh.

Nhóm 21: Tăm tre, tăm trúc.

---

(111) **4-0199057**
(210) 4-2011-05468
(181) 28.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 28.03.2011

(531) 24.9.1; 26.13.25; A1.1.10; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN DỰC (VN)
F-A046 đường số 5, tầng 1, tòa nhà E-mall, khu chế xuất Tân Thuận, lô J1.20b-21, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm dùng để trang điểm (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang.

---

(111) **4-0199058**
(210) 4-2011-05609
(181) 29.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 29.03.2011

(531) 1.15.3
(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG KIÊN (VN)
Số 488, ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện xe gắn máy.

---

(111) **4-0199059**
(210) 4-2011-04363
(181) 14.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

OK CASHBAG

(151) 24.01.2013
(220) 14.03.2011

(731) ĐỖ DIỆU THANH (VN)
57 Tạ Uyên, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0199060**
(210) 4-2011-03669
(181) 07.03.2021
(450) 25.02.2013 299
(540)

(151) 24.01.2013
(220) 07.03.2011

(531) A5.5.22; 5.5.19; 26.1.2
(731) VŨ DUY BÌNH (VN)
38 phố Trương Hán Siêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ quần áo; cửa hàng bán lẻ hàng gia dụng dùng trong gia đình cụ thể là: đồ gia dụng dùng trong nhà bếp (như nồi, thìa, chảo, cốc uống nước, phích đựng nước), đồ nội thất phục vụ cho việc trang trí nhà (như đèn trang trí, đồng hồ trang trí), đồ gia dụng bằng nhựa (như chậu nhựa, ghế nhựa, bàn nhựa, kệ bằng nhựa), đồ gia dụng bằng vải (như khăn lau bàn, khăn tắm, chăn vải).

PHẦN V

NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo Hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến nhóm sản phẩm theo Bảng Phân loại quốc tế về nhãn hiệu hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người dùng tin.

1 - NHÃN HIỆU MỚI ĐĂNG KÝ

(111) **1000509**
(822) 27.01.2006 4925032 JP
(171) 10 năm
(540)

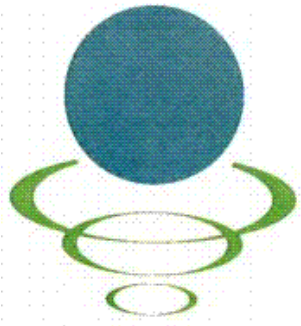

(151) 10.09.2008
(831) 09.08.2011 VN

(531) 26.01.02, 26.01.05, 26.01.06, 29.01.12
(732) SEKISUI PLASTICS CO., LTD.
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8565
(740) SHIGA Masatake c/o Shiga International Patent Office
Gran Tokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

(511) 01,17,19.

---

(111) **1003157**
(822) 27.05.2005 003429611 EM
(171) 10 năm
(540)

Ronnefeldt

(151) 22.05.2009
(831) 17.10.2011 VN

(732) J.T. Ronnefeldt KG
2, Jan-Weber-Strasse 27726 Worpswede
(740) Grünecker, Kinkeldey, Stockmair & Schwanhäusser Anwaltssozietät
Leopoldstrasse 4 80802 München

(511) 16,21,30.

---

(111) **1009482**
(171) 10 năm

(151) 07.04.2009
(831) 07.06.2011 VN

(540)

(531) 26.13.25
(732) Stichting Utz Certified
De Ruyterkade 6 NL-1013 AA Amsterdam
(740) Abcor BV
P.O. Box 2134 NL-2301 CC LEIDEN

(511) 29,30,42.

---

(111) **1024064**

(171) 10 năm
(540) JINS

(151) 25.11.2009
(831) 01.03.2011 VN

(531) 27.05.01
(732) JIN CO., LTD.
777-2, Kawahara-machi, Maebashi-shi Gunma 371-0046
(740) RYUKA IP Law Firm
6-22-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku Square Tower 5F, Shinjuku-ku Tokyo 163-1105

(511) 09.

---

(111) **1025204**
(822) 25.09.2009 30 2009 052 278.2/33 DE
(171) 10 năm
(540) dworek

(151) 20.10.2009
(831) 04.10.2011 VN

(732) Drinks & Food Vertriebs-GmbH
Köpnicker Straße 1 06895 Zahna

(511) 32,33.

---

(111) **1028673**
(822) 10.08.2009 2523304 GB
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.01.2010
(831) 09.08.2011 VN

(531) 26.01.16, 26.01.24, 26.11.09
(732) BTG International Limited
5 Fleet Place London EC4M 7RD
(740) R.G.C. Jenkins & Co.
26 Caxton Street London SW1H 0RJ

(511) 05.

---

(111) **1031084**
(822) 21.01.2010 30 2009 068 819.2/33 DE
(171) 10 năm
(540) Calidao
(511) 33.

(151) 25.01.2010
(831) 04.10.2011 VN
(732) Drinks & Food Vertriebs-GmbH
Köpnicker Strasse 1 06895 Zahna

---

(111) **1035946**
(822) 21.07.2009 30 2009 027 233.6/35 DE
(171) 10 năm
(540) BRAX
(511) 03,14,18,24,25.

(151) 23.11.2009
(831) 11.08.2010 VN
(732) Leineweber GmbH & Co. KG
Wittekindstr. 16-18 32051 Herford
(740) Weickmann & Weickmann
P.O. Box 860 820 81635 München

---

(111) **1038270**
(822) 17.10.2008 08 3 574 509 FR
(171) 10 năm
(540) SKINEANCE
(511) 03.

(151) 25.03.2010
(831) 06.09.2011 VN
(732) Patricia Noé
Rue Emile Bouilliot 48 B-1050 Bruxelles
(740) PIJCKE Céline
Rue Saint Vincent 117/119 B-1140 Bruxelles

---

(111) **1039102**
(822) 26.03.2010 09 3 685 145 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,44.

(151) 19.04.2010
(831) 23.06.2011 VN
(531) 01.15.15, 27.05.07
(732) Société de Développement et de Recherche Industrielle
42 rue de Longvic F-21300 CHENOVE
(740) NOVAGRAAF FRANCE
122, rue Edouard Vaillant F-92300 LEVALLOIS PERRET

---

(111) **1041814**
(822) 08.08.2005 30531165.4/34 DE
(171) 10 năm
(540)

Jockey

(151) 20.05.2010
(831) 30.08.2011 VN

(732) Joh. Wilh. von Eicken GmbH
Drechslerstrasse 1-3 23556 Lübeck
(740) Oliver Nils Wrede c/o Joh. Wilh. von Eicken GmbH
Drechslerstr. 1 23556 Lübeck

(511) 34.

---

(111) **1042433**
(822) 16.10.2009 4008036900000 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 31.03.2010
(831) 25.03.2011 VN

(531) 26.01.16, 26.11.25
(732) JMW Co., Ltd.
#913, 914 Daerung Post Tower 6, 50-3 Gasan-dong, Geumcheon-gu Seoul 153-023
(740) INNO PATENT LAW FIRM
8F, Shinhankook Bldg., 1699-3, Seocho-dong, Seocho-gu Seoul 137-883

(511) 07,08,09,11.

---

(111) **1044223**
(171) 10 năm
(540)

SEPAREL

(151) 23.04.2010
(831) 25.04.2011 VN

(732) DIC Corporation
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku Tokyo 174-8520
(740) ONDA Hironori
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

(511) 07.

---

(111) **1049824**
(822) 23.04.2010 2545728 GB
(171) 10 năm
(540)

KRISABLIS

(151) 18.08.2010
(831) 01.11.2011 VN

(732) GlaxoSmithKline LLC Corporation Service Company
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington New Castle, DE 19808

(511) 05.

---

(111) **1049825**
(822) 23.04.2010 2545746 GB
(171) 10 năm
(540)

TAFINLAR

(511) 05.

(151) 18.08.2010
(831) 01.11.2011 VN

(732) GlaxoSmithKline LLC Corporation Service Company
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington New Castle, DE 19808

---

(111) **1050221**
(822) 16.10.2009 005746094 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 05.08.2010
(831) 20.10.2011 VN

(531) 19.19.00, 24.15.01, 26.13.25
(732) Joma Sport, S.A.
C/ Ramón y Cajal, 112 E-45512 PORTILLO DE TOLEDO (Toledo)
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

---

(111) **1051591**
(171) 10 năm
(540)

RAFINLAR

(511) 05.

(151) 09.09.2010
(831) 01.11.2011 VN

(732) GlaxoSmithKline LLC Corporation Service Company
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington New Castle, DE 19808

---

(111) **1052678**
(171) 10 năm
(540)

ITOS

(511) 11.

(151) 29.04.2010
(831) 19.09.2011 VN

(732) OSRAM AG
Hellabrunner Straße 1 81543 München

---

(111) **1057064**

(171) 10 năm

(540)

ACUTARGET

(511) 10.

(151) 23.09.2010
(831) 10.11.2011 VN

(732) AcuFocus, Inc.
32 Discovery Suite 200 Irvine, CA 92618

(740) Lori Lee Yamato KNOBBE MARTENS OLSON AND BEAR, LLP
2040 MAIN ST FL 14 IRVINE, CA 92614-8214

---

(111) **1057164**

(171) 10 năm

(540)

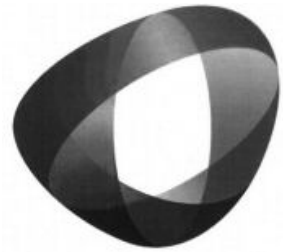

(511) 06,09,16,17,20,21,35,39,40,42.

(151) 11.05.2010
(831) 12.10.2011 VN

(531) 01.13.01, 01.13.10, 26.03.06

(732) Amcor Limited
109 Burwood Road Hawthorn VIC 3122

(740) Baker & McKenzie
27th Floor, AMP Centre, 50 Bridge Street SYDNEY NSW 2000

---

(111) **1059834**

(822) 11.08.2010 008236721 EM

(171) 10 năm

(540)

MAXYL

(511) 01,05.

(151) 17.11.2010
(831) 31.10.2011 VN

(732) VETPHARMA ANIMAL HEALTH,S.L.
Calle Les Corts, 23 E-08028 Barcelona

(740) Ars Privilegium, S.L.
Calle Felipe IV, nº 10 E-28014 MADRID

---

(111) **1070917**

(151) 25.01.2011
(831) 21.06.2011 VN

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.21
(732) Rockwool International A/S
Hovedgaden 584 DK-2640 Hedehusene
(740) Gorrissen Federspiel
H.C. Andersens Boulevard 12 DK-1553 København V

(511) 17,19.

---

(111) **1072430**
(822) 14.02.2011 612192 CH
(171) 10 năm
(540)

VITAFLO

(151) 10.03.2011
(831) 26.10.2011 VN

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 05.

---

(111) **1074652**
(822) 07.12.2010 30 2010 065 553.4/11 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.02.2011
(831) 26.10.2011 VN

(531) 09.07.19, 26.11.12, 27.05.24
(732) RATIONAL AG
Iglinger Straße 62 86899 Landsberg/Lech
(740) Boehmert & Boehmert
P.O. Box 10 71 27 28071 Bremen

(511) 11.

---

(111) **1074836**
(171) 10 năm
(540)

LEGRABOX

(151) 07.03.2011
(831) 09.09.2011 VN

(732) Julius Blum GmbH
Industriestraße 1 A-6973 Höchst
(740) Patentanwälte Mag. Dr. Paul Torggler, Dr. Dipl.Ing. Stephan Hofinger, Mag. Dr. Markus Gangl
Wilhelm-Greil-Str. 16 A-6020 Innsbruck

(511) 06,20.

---

(111) **1079030**
(822) 07.05.2009 08 3 615 570 FR
(171) 10 năm
(540)

DE LA TOUR

(511) 33.

(151) 03.05.2011
(831) 20.10.2011 VN

(732) DISTILLERIE DE LA TOUR
4 rue des Distilleries F-17800 PONS
(740) IP SPHERE
8 cours Maréchal Juin F-33000 BORDEAUX

---

(111) **1082426**
(822) 06.05.2011 10 3 787 133 FR
(171) 10 năm
(540)

LIERAC
PARIS

(511) 03,05,35.

(151) 16.05.2011
(831) 08.09.2011 VN

(531) 27.05.10
(732) LABORATOIRES LIERAC SA
99 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) PIERRE DE BOISSE c/o NOVAGRAAF FRANCE
122 rue Edouard Vaillant F-92300 LEVALLOIS PERRET

---

(111) **1084479**
(822) 22.12.2009 3729283 US
(171) 10 năm
(540)

KAMRA

(511) 10.

(151) 01.07.2011
(831) 11.11.2011 VN

(732) ACUFOCUS, INC.
Suite 200 32 Discovery Irvine CA 92618
(740) KNOBBE, MARTENS, OLSON & BEAR, LLP
2040 Main Street 14th Floor Irvine CA 92614

---

(111) **1084606**
(822) 01.04.2011 009464082 EM

(151) 28.06.2011
(831) 04.10.2011 VN

(171) 10 năm
(540)

(531) 24.13.01, 25.01.09, 25.07.25
(732) CALZADOS POSTIGO, S.A.
Polígono Raposal, parcelas 47 -48 E-26580 Arnedo (La Rioja)
(740) José Izquierdo Faces
c/General Salazar nº 10 E-48012 Bilbao (Vizcaya)

(511) 25,35.

---

(111) **1088571**
(822) 24.06.2011 616794 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.07.2011
(831) 26.10.2011 VN

(531) 02.01.01, 02.01.23, 26.01.18, 27.03.02, 27.05.21, 27.05.24, 29.01.12
(591) Xanh, trắng
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55
CH-1800 Vevey (CH)

(511) 05.

---

(111) **1089067**
(822) 10.06.2011 11 3 806 036 FR
(171) 10 năm
(540)

MAISON PRIVAT PRIVAT HOUSE

(151) 18.07.2011
(831) 09.11.2011 VN

(732) PRIVAT Stephan
21 rue de l'Amiral ROUSSIN - Hall 1 F-75015 PARIS
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
67 boulevard Haussmann F-75008 PARIS

(511) 30,43.

---

(111) **1090811**
(822) 18.07.2006 3117614 US
(171) 10 năm
(540)

RADIESSE

(151) 31.08.2011
(831) 20.10.2011 VN

(732) MERZ AESTHETICS, INC.
1875 SOUTH GRANT STREET, SUITE 200 SAN MATEO CA 94402

(740) James L. Brown Swanson & Bratschun, L.L.C.
8210 Southpark Terrace Littleton, CO 80120

(511) 05.

---

(111) **1092978**
(171) 10 năm
(540)

Häfele Functionality for you

(511) 06,07,09,11,20.

(151) 31.08.2011
(831) 07.11.2011 VN
(732) Häfele GmbH & Co KG
Adolf-Häfele-Str. 1 72202 Nagold
(740) KOHLER SCHMID MÖBUS, PATENTANWÄLTE
Ruppmannstr. 27 70565 Stuttgart

---

(111) **1095315**
(822) 22.07.2011 11 3 813 424 FR
(171) 10 năm
(540)

TRANSFUCERT

(511) 41,42,44.

(151) 12.09.2011
(732) Plasmaprime
73 avenue des Champs Elysées F-75008 Paris
(740) DREYFUS & associés
78 avenue Raymond Poincaré F-75116 PARIS

---

(111) **1095316**
(822) 23.05.2011 619437 CH
(171) 10 năm
(540)

EZBOX TRAFFIC UNIT

(511) 09.

(151) 15.09.2011
(732) KISTLER HOLDING AG
Eulachstrasse 22 CH-8408 Winterthur

---

(111) **1095322**
(171) 10 năm
(540)

ISABEL MARANT ETOILE

(151) 27.06.2011
(732) IM PRODUCTION
50 rue Croix des Petits Champs - 7 rue Herold F-75001 PARIS
(740) CABINET VITTOZ
9 rue Scribe F-75009 PARIS

(511) 03,04,08,09,11,14,16,18,20,21,24,25,26,27.

---

(111) **1095326**
(171) 10 năm
(540)

SUPECT

(151) 29.07.2011

(732) IL YANG PHARMACEUTICAL CO., LTD
182-4, Hagal-dong, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do
(740) LEE, Dal-Ro
Room 926, Expo-officetel, 381, Mannyeon-dong Seo-gu, Daejeon

(511) 05.

---

(111) **1095327**
(822) 05.04.2011 3940950 US
(171) 10 năm
(540)

DOLLY GIRL BY ANNA SUI

(151) 28.09.2011

(732) Anna Sui Corp.
250 West 39th Street New York, NY 10018
(740) Amy B. Goldsmith GOTTLIEB, RACKMAN & REISMAN, P.C.
270 Madison Avenue, 8th Floor New York, NY 10016

(511) 18,25.

---

(111) **1095341**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.10.2011

(531) 03.07.17
(732) Hytera Communications Co., Ltd.
HYT Tower, Beihuan Road, North Part of Shenzhen Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1095354**
(822) 21.09.2011 1458087 IT
(171) 10 năm

(151) 21.09.2011

(540)

(531) 27.05.11
(732) A.I.A. AGRICOLA ITALIANA ALIMENTARE S.p.A.
Piazzale Apollinare Veronesi, 1 I-37036 SAN MARTINO BUON ALBERGO (Verona)
(740) BUGNION S.p.A.
Via Pancaldo, 68 I-37138 VERONA

(511) 29.

---

(111) **1095390**
(822) 08.03.2010 007442651 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.02.2011

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.24, 21.03.01
(732) Björn Borg Brands AB
Tulegatan 11 SE-113 53 Stockholm
(740) GHATAN BAUER ADVOKATBYRÅ AB Afsaneh Ghatan Bauer
Floragatan 13 SE-114 75 Stockholm

(511) 03,09,14,18,24,25,28.

---

(111) **1095414**
(171) 10 năm
(540)

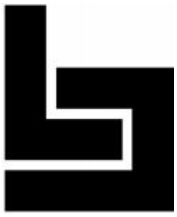

(151) 14.04.2011

(531) 26.07.25, 26.11.02, 26.11.25
(732) Franz Binder GmbH + Co. Elektrische Bauelemente KG
Rötelstr. 27 74172 Neckarsulm
(740) ULLRICH & NAUMANN
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

(511) 09,40,42.

---

(111) **1095423**
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.09.2011

(531) 26.11.12
(732) Albany International Corp.
1373 Broadway Albany NY 12204
(740) Ronald R. Santucci, Esq. Frommer Lawrence & Haug
745 Fifth Avenue New York NY 10151

(511) 17,20,22,24,25.

---

(111) **1095427**
(171) 10 năm
(540)

BLESS

(511) 09,41.

(151) 21.09.2011

(732) NEOWIZ GAMES CO., LTD.
NEOWIZ Tower, 192-2, Gumi-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-500

(740) SONG, Hae Mo
2F Sangwon Bldg., 636-15 Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-080

---

(111) **1095429**
(171) 10 năm
(540)

İSKO TURBOTECH

(511) 24,25,35,40.

(151) 19.08.2011

(732) SANKO TEKSTİL İŞLETMELERİ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Sani Konukoğlu Bulvarı Üzeri, PK: 83 Şehitkamil GAZİANTEP

(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi, NM Ofis Park B Blok No:36/5 Beşevler, Nilüfer TR-16110 Bursa

---

(111) **1095435**
(171) 10 năm
(540)

Lüxtriplex

(511) 16.

(151) 26.08.2011

(732) KARTONSAN KARTON SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Prof. Dr. Bülent Tarcan Sokak, Pak İs Merkezi, No:5, K:3, Gayrettepe BEŞIKTAŞ-ISTANBUL

(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi, NM Ofis Park B Blok No:36/5 Beşevler, Nilüfer TR-16110 Bursa

---

(111) **1095436**
(171) 10 năm

(151) 26.08.2011

(540)

Normprint

(732) KARTONSAN KARTON SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Prof. Dr. Bülent Tarcan Sokak, Pak İs Merkezi, No:5, K:3, Gayrettepe BEŞIKTAŞ-ISTANBUL

(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi, NM Ofis Park B Blok No:36/5 Beşevler, Nilüfer TR-16110 Bursa

(511) 16.

---

(111) **1095452**
(822) 06.05.2011 103792221 FR
(171) 10 năm
(540)

SOITEC

(151) 17.06.2011

(732) SOITEC
Parc Technologique des Fontaines, Chemin des Franques F-38190 Bernin

(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

(511) 09,11,37,39,40,42.

---

(111) **1095472**
(822) 05.08.2011 5429687 JP
(171) 10 năm
(540)

IHI MU−α

(151) 22.08.2011

(531) 28.07.00
(732) IHI Corporation
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku Tokyo 135-8710

(740) HATANO, Kohji YAMADA PATENT OFFICE
2nd Yahagi Bldg., 5-3, Uchikanda 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0047

(511) 09,12,37,42.

---

(111) **1095478**
(822) 12.11.2010 2564185 GB
(171) 10 năm
(540)

VOLEX

(151) 03.09.2011

(732) VOLEX PLC
10 Eastbourne Terrace, Paddington London W2 6LG

(740) Wilson Gunn
5th Floor, Blackfriars House, The Parsonage Manchester M3 2JA

(511) 09.

---

(111) **1095482**
(822) 18.08.2011 30 2011 039 776.7/05 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.09.2011

(531) 24.17.02, 26.11.08, 27.05.01, 29.01.12
(591) (PMS 2602 C, PMS 521 C, PMS 291 C, PMS 2915, PMS 530, PMS 528 xanh, tím)
(732) Nycomed GmbH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

(511) 05.

---

(111) **1095494**
(822) 13.09.2011 77 507 BG
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.09.2011

(531) 18.03.02, 23.01.01, 23.03.03, 24.01.12, 24.01.25, 29.01.13
(591) Xanh, trắng, vàng
(732) EDNOLITCHNO DRUJESTVO S OGRANITCHENA OTGOVORNOST "FINANSKONSULT"
"Altzeko" str. 16 BG-4000 PLOVDIV
(740) Vasya Ivanova GERMANOVA
j.k. Drujba 2, bl. 273,
vh. A, ap. 24
BG-1582 SOFIA (BG)

(511) 34.

---

(111) **1095498**
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.08.2011

(531) 27.05.08, 29.01.12
(591) Pantone tham khảo: Quy trình xanh
(732) REXEL DEVELOPPEMENT SAS
189-193 Boulevard Malesherbes F-75017 PARIS

(740) AB INITIO
5 rue Daunou
F-75002 PARIS (FR)

(511) 09,35,37,39,42.

---

(111) **1095512**
(822) 21.07.2011 441041 RU
(171) 10 năm
(540)

IMIND

(151) 21.07.2011

(732) Limited Liability Company "Mind Labs."
str. 8, d. 34, ul. B. Pochtovaya RU-105082 Moscow

(740) Tatyana A. Vakhnina
Bld. 6, Preobrazhenskaya Pl. RU-107061 Moskva

(511) 09,28,32,38,41,42,45.

---

(111) **1095528**
(822) 08.08.2005 30518877.1/19 DE
(171) 10 năm
(540)

Max Bahr

(151) 27.01.2011

(732) Baumarkt Max Bahr GmbH & Co. KG
Wandsbeker Zollstr. 91 22041 Hamburg

(740) CMS HASCHE SIGLE
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

(511) 01,02,03,04,06,07,08,09,11,12,14,16,17,18,19,20,21,22,24,25,26,27,28,31,35,37,38,43, 44.

---

(111) **1095533**
(171) 10 năm
(540)

XIR

(151) 19.09.2011

(732) OSRAM AG
Hellabrunner Straße 1 81543 München

(740) Wildmoser,Ludwig
Hellabrunner Str. 1 81536 München

(511) 11.

---

(111) **1095547**
(822) 04.01.2011 893122 BX
(171) 10 năm

(151) 03.06.2011

(540) XOOON

(732) Van Den Bosch Beheer B.V.
Metaalweg 15 NL-5527 AE Hapert

(511) 20,24,27,35,39.

---

(111) **1095548**
(822) 04.01.2011 893123 BX
(171) 10 năm
(540) Xooon living

(151) 03.06.2011

(732) Van Den Bosch Beheer B.V.
Metaalweg 15 NL-5527 AE Hapert

(511) 20,24,27,35,39.

---

(111) **1095549**
(171) 10 năm
(540)

PSVITA

(151) 01.06.2011

(531) 27.05.01
(732) Kabushiki Kaisha Sony Computer Entertainment (also trading as Sony Computer Entertainment Inc.)
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075
(740) OSHIMOTO Yasuhiko
Akasaka Chalet II No 201, 18-19, Akasaka 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

(511) 09,16,28,41,42.

---

(111) **1095554**
(822) 01.09.2011 009832601 EM
(171) 10 năm
(540) DALTON JORDAN DEAD SEA SALT THERAPIE

(151) 22.09.2011

(732) ALVA Management GmbH
Ludwig-Dürr-Str. 24 82057 Icking
(740) Klinger & Kollegen
Bavariaring 20 80336 München

(511) 03,05,44.

---

(111) **1095555**
(822) 10.12.2010 009207424 EM
(171) 10 năm

(151) 13.12.2010

(540) 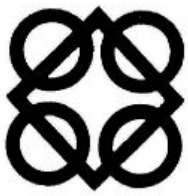

(531) 26.07.05
(732) Perkins Holdings Limited
Eastfield Peterborough, PE1 5NA
(740) Hogan Lovells
Avenida Maisonnave, 22 E-03003 Alicante

(511) 01,02,04,06,07,09,12,17,37.

---

(111) **1095564**
(822) 29.03.2011 1439563 IT
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.04.2011

(531) 26.01.18, 27.05.02
(732) RONZIO OLEODINAMICA S.P.A.
Via Vittor Pisani, 8 MILANO
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.P.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 07,12.

---

(111) **1095569**
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.06.2011

(531) 27.03.01, 27.05.07, 27.07.11
(732) 4Life Trademarks, LLC
9850 South 300 West Sandy, UT 84070
(740) Glenn S. Bacal Bacal Law Group, P.C.
6991 East Camelback Road, Suite D-102
Scottsdale, AZ 85251

(511) 29,30.

---

(111) **1095573**
(171) 10 năm
(540)

CITRONIX

(151) 08.07.2011

(732) Citronix, LP
3030 SE Loop 820 Fort Worth, TX 76140
(740) BOULT WADE TENNANT
Verulam Gardens, 70 Gray's Inn Road London WC1X 8BT

(511) 02,07,09.

---

(111) **1095601**
(822) 17.06.2011 11 3 809 320 FR
(171) 10 năm

(151) 27.07.2011

(540)

(531) 26.11.03, 26.11.13, 27.05.10, 29.01.12
(591) Xám Pantone 423 U, xanh Pantone 279 C.)
(732) SAINT-GOBAIN PAM
91, avenue de la Libération F-54000 NANCY
(740) Olivier ADAM,
Compagnie de Saint-Gobain
"Les Miroirs",
18 avenue d'Alsace
F-92400 COURBEVOIE (FR)

(511) 06,11,17,19.

---

(111) **1095605**
(171) 10 năm
(540)

GUESS. ONE WORLD ONE BRAND

(151) 11.10.2011
(732) Guess , Inc.
1444 South Alameda Street Los Angeles CA 90021
(740) Christie, Parker & Hale, LLP
P.O. Box 29001 Glendale, CA 91209-9001

(511) 25.

---

(111) **1095609**
(822) 07.09.2011 30 2011 039 179.3/05 DE
(171) 10 năm
(540)

JENTADUO

(151) 29.09.2011
(732) Boehringer Ingelheim International GmbH
55218 Ingelheim

(511) 05.

---

(111) **1095616**
(822) 28.03.2010 6454981 CN
(171) 10 năm

(151) 10.10.2011

(540)

(531) 26.01.06
(732) GUANGDONG BAIJIA-BAITER INDUSTRY CO., LTD.
Baijia-Baiter Ind. Building, Right Flank, Waihai Bridge, Guzhen, Zhongshan 528421 Guangdong
(740) Guangdong Huading Trademark Agency co., LTD.
Room 310, Huakai Business Building, NO.63, Zhongshan 4 Road 528403 Zhongshan City

(511) 09.

---

(111) **1095639**
(171) 10 năm
(540)

travelcandy

(151) 27.06.2011
(732) FRIENDLYFLY PTY LTD ATF FRIEND TRUST
12 Dudley Street Sherwood QLD 4075
(740) SAM FRIEND
12 Dudley Street Sherwood QLD 4075

(511) 35,39,43.

---

(111) **1095687**
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.07.2011
(531) 01.17.25, 27.05.24, 27.07.03, 27.07.17, 29.01.15
(732) World Wide Fund for Nature Australia
Level 13, 235 Jones Street ULTIMO NSW 2007
(740) Baker & McKenzie
27th Floor, AMP Centre, 50 Bridge Street SYDNEY NSW 2000

(511) 36,38,41,42,45.

---

(111) **1095708**
(171) 10 năm

(151) 19.09.2011

(540)

(531) 05.05.20, 05.05.22, 25.07.25, 27.05.22
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS
(740) LOUIS VUITTON MALLETIER, Direction Propriété Intellectuelle
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

(511) 03,09,14,16,18,24,25,34.

---

(111) **1095718**
(822) 06.06.2011 30 2011 016 749.4/05 DE
(171) 10 năm
(540)

TALZEC

(151) 15.09.2011

(732) Agennix Inc.
8 Greenway Plaza STE 910 Houston TX 77046
(740) Weickmann & Weickmann
P.O. Box 860 820 81635 München

(511) 05.

---

(111) **1095733**
(822) 28.06.2011 620877 CH
(171) 10 năm
(540)

ZONOTIP

(151) 30.09.2011

(732) Proceq AG
Ringstrasse 2 CH-8603 Schwerzenbach
(740) Zimmerli, Wagner & Partner AG
Apollostrasse 2, Postfach 1021 CH-8032 Zürich

(511) 09.

---

(111) **1095735**
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.10.2011

(531) 05.05.20, 05.07.02, 07.01.13, 25.01.06, 29.01.15
(591) Vàng, xanh dương nhạt, xanh lá, đỏ, nâu, trắng
(732) Barilla G. e R. Fratelli - Societá per Azioni
Via Mantova, 166 I-43100 PARMA
(740) PORTA, CHECCACCI & ASSOCIATI S.P.A.
Via Trebbia, 20
I-20135 Milano (IT)

(511) 32.

---

(111) **1095747**
(822) 14.10.2009 5749009 CN
(171) 10 năm
(540)

MAMALOVE

(151) 04.05.2011

(531) 02.09.01, 27.03.01
(732) DONGGUAN CROWN SHIN BABY APPLIANCES CO., LTD.
Shin Kin San Industrial Area, Qing Xi Town, Dongguan City Guangdong
(740) GUANGDONG YUEGAO TRADEMARK AGENT CO.,LTD.
Room 3913, Block B, Sinopec tower, No. 191, Tiyu west Rd, tianhe district Guangzhou, Guangdong

(511) 12,20.

---

(111) **1095749**
(822) 14.09.2010 7103164 CN
(171) 10 năm
(540)

M·n menow

(151) 10.10.2011

(531) 26.04.18, 27.05.01
(732) Zhou Kunjiang
Team 3, Xiashan Village Committee, XiaShan Town, Chaoyang City Guangdong Province
(740) Beijing Huaguan Intellectual Property Co.,Ltd.
C-715, Henghua International Commercial Center, No. 26, Yuetan North Street 100045 Xicheng District, Beijing

(511) 03.

---

(111) **1095757**
(171) 10 năm
(540)

KSR

(151) 27.05.2011

(732) becker marine systems GmbH & Co. KG
Neuländer Kamp 3 21079 Hamburg
(740) Richter, Werdermann, Gerbaulet & Hofmann
Neuer Wall 10 20354 Hamburg

(511) 07,12.

---

(111) **1095775**
(822) 27.07.2010 008925729 EM
(171) 10 năm
(540)

Hell Yeah

(151) 20.10.2011

(732) Florian Weber
Heinrich-Taubenreuther-Str. 60 95361 Ködnitz

(740) Reinhard - Skuhra - Weise & Partner GbR
Friedrichstrasse 31 80801 München

(511) 25,32,33.

---

(111) **1095786**
(822) 05.08.2011 11 3 816 489 FR
(171) 10 năm
(540)

JACK RUSSELL MALLETIER

(151) 19.09.2011

(732) JACK RUSSELL MALLETIER
3 rue d'Alger F-75001 PARIS

(740) DS AVOCATS, Claire BERTHEUX SCOTTE
46 rue de Bassano F-75008 PARIS

(511) 03,09,14,18,24,25.

---

(111) **1095790**
(171) 10 năm
(540)

TEMASEK LEARNING

(151) 09.05.2011

(732) TEMASEK HOLDINGS (PRIVATE) LIMITED
60B Orchard Road, #06-18 Tower 2, The Atrium@Orchard Singapore 238891

(740) DREW & NAPIER LLC
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

(511) 09,16,35,36,41.

---

(111) **1095799**
(822) 30.12.1996 149003 RU
(171) 10 năm
(540) PETER THE GREAT

(151) 14.09.2011

(531) 27.05.02
(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU OTVETSTVENNOSTYU "LIVIZ"
5, ul. Nagornaya, Krasnoe selo RU-198320 SANKT-PETERBURG

(740) TUZOVA ALLA
Case postale 42 RU-196244 SANKT-PETERBURG

(511) 33.

---

(111) **1095801**
(822) 26.10.2011 010070671 EM
(171) 10 năm
(540)

MOOMIN

(151) 26.10.2011

(732) MOOMIN CHARACTERS Oy Ltd
Salmisaarenranta 7M FI-00180 Helsinki

(740) HH PARTNERS, ATTORNEYS-AT-LAW, LTD
Mannerheimintie 14 A P.O. Box 232 FI-00101 Helsinki

(511) 14,15,18.

---

(111) **1095854**
(822) 09.03.2006 302324 RU
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.08.2011

(531) 26.03.04, 26.03.05, 27.05.01, 29.01.04, 07.01.01
(591) Trắng, xanh
(732) Otkrytoe aktsionernoe obshchestvo "Stroitelnaya kompania "Most"
korp.4, d.9, Michurinsky prospect RU-119192 Moskva
(740) Alla E. Grunina
a/ya 15, G-165
RU-121165 Moscow (RU)

(511) 37.

---

(111) **1095857**
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.09.2011

(531) 27.05.01, 26.03.23
(732) Valmont Industries, Inc.
One Valmont Plaza Omaha NE 68154-5215
(740) Denise C. Mazour, Tracy L. Deutmeyer McGrath North Mullin & Kratz, PC LLO
1601 Dodge Street, Suite 3700, First National Tower Omaha NE 68102

(511) 37,40.

---

(111) **1095865**
(822) 03.08.2011 620395 CH
(171) 10 năm
(540) OXYNEO

(151) 19.09.2011

(732) Mundipharma AG
St. Alban-Rheinweg 74 CH-4020 Basel

(511) 05.

---

(111) **1095873**
(822) 19.04.2011 302011014163.0/11 DE
(171) 10 năm
(540) RAYSTAR

(151) 09.09.2011

(732) OSRAM AG
Hellabrunner Str. 1 81543 MÜNCHEN

(511) 11.

---

(111) **1095874**
(822) 19.04.2011 302011014164.9/11 DE
(171) 10 năm
(540) LIFEROCK

(151) 09.09.2011

(732) OSRAM AG
Hellabrunner Str. 1 81543 MÜNCHEN

(511) 11.

---

(111) **1095879**
(822) 08.04.2011 614291 CH
(171) 10 năm
(540) COVIDIEN

(151) 03.10.2011

(732) Covidien AG
Victor von Bruns-Strasse 19 CH-8212 Neuhausen am Rheinfall

(740) Staiger, Schwald & Partner AG
Genferstrasse 24, Postfach 2012 CH-8027 Zürich

(511) 35,36,37,38,40.

---

(111) **1095884**
(822) 27.05.1991 1667509 FR
(171) 10 năm
(540) PHYSIO

(151) 09.09.2011

(732) INVIVO NSA
Talhouët F-56250 SAINT-NOLFF

(740) Catherine Fily INVIO NSA
B.P. 234 F-56006 VANNES CEDEX

(511) 31.

---

(111) **1095887**
(171) 10 năm
(540)

NAU-P

(151) 05.09.2011

(732) EGIS Gyógyszergyár Nyilvánosan Működő Részvénytársaság
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

(511) 05.

---

(111) **1095931**
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.03.2011

(531) 26.01.03, 26.03.23
(732) Vox Footwear, Inc.
3131 Scott Street Vista CA 92009

(740) Eric Hanscom InterContinental IP
2141 Palomar Airport Road, Suite 320 Carlsbad CA 92011

(511) 25,26.

---

(111) **1095941**
(822) 13.08.2008 30 2008 015 977.4/01 DE
(171) 10 năm
(540)

VÖLPKER

(151) 26.04.2011

(732) Völpker Spezialprodukte GmbH
Fabrikstraße 1 39393 Völpke

(740) Gramm, Lins & Partner GbR
Theodor-Heuss-Strasse 1 38122 Braunschweig

(511) 01,03,04.

---

(111) **1095966**
(171) 10 năm

(151) 04.10.2011

(540) CITIZEN

(531) 27.05.01
(732) Citizen Holdings Kabushiki Kaisha also trading as Citizen Holdings Co., Ltd.
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi Tokyo 188-8511

(511) 14.

---

(111) **1095974**
(171) 10 năm
(540)

MULINO BIANCO WHITE MILL

(151) 12.10.2011

(732) Barilla G. e R. Fratelli - Societá per Azioni
Via Mantova, n. 166 I-43100 Parma
(740) PORTA, CHECCACCI & ASSOCIATI S.p.A.
Via Trebbia, 20 I-20135 MILANO

(511) 32.

---

(111) **1095986**
(822) 09.02.2010 1241711 IT
(171) 10 năm
(540)

EDDYDANIELE

(151) 05.10.2011

(732) FLY FREE S.p.A.
Via Paolo Borsellino, 147 I-80025 CASANDRINO (NA)
(740) G.D. di Grazia D'Alto & C. S.n.c.
Isola E1 - Centro Direzionale I-80143 NAPOLI

(511) 18,25.

---

(111) **1095997**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.10.2011

(531) 05.03.15
(732) Sichuan Leshan Fuhua Tongda Agro-chemical Technology Co., Ltd
Qiaogou Town, Wutongqiao District, Leshan City 614800 Sichuan Province
(740) SICHUAN SHENG ANXIN SHANGBIAO SHIWUSUO YOUXIAN GONGSI
Hongdu Aepartment, Yuxianjie, No.260 Binhe Road, Central District of Le Shan City Sichuan Province

(511) 01,05,31.

---

(111) **1096012**
(822) 10.08.2011 319808 CZ
(171) 10 năm
(540)

Škoda Rapid

(511) 12.

(151) 10.08.2011

(732) Škoda Auto a.s.
Tř. Václava Klementa 869 CZ-293 60 Mladá Boleslav

---

(111) **1096032**
(171) 10 năm
(540)

SIMULVIEW

(511) 09.

(151) 28.06.2011

(732) Kabushiki Kaisha Sony Computer Entertainment (also trading as Sony Computer Entertainment Inc.)
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075

(740) OSHIMOTO Yasuhiko
Akasaka Chalet II No 201, 18-19, Akasaka 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1096060**
(822) 15.09.2005 54283 UA
(171) 10 năm
(540)

Celsius

(511) 33.

(151) 14.06.2011

(732) Nechytailo-Ridjok Olga Volodymyrivna
7/10, Luteranska St., flat 14 Kyiv, 01001

(740) Pikalova A.O. TOV "Firm "Socrat Ltd"
a/s 247 Kyiv 01001

---

(111) **1096075**
(822) 13.04.2011 302011016251.4/12 DE
(171) 10 năm
(540)

SOLOSTAR

(511) 12.

(151) 12.08.2011

(732) Daimler AG
Mercedesstrasse 137 70327 Stuttgart

(740) Rechtsanwältin Regina Richter
Maximilianstrasse 35a 80539 München

---

(111) **1096094**
(822) 10.10.2011 904504 BX
(171) 10 năm
(540)

DIAFERT

(511) 05,10.

(151) 13.10.2011

(732) Femalon, société anonyme
Rue du Travail 16 B-4460 GRÂCE-HOLLOGNE
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(111) **1096101**
(822) 07.08.2010 1613729 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 10.10.2011

(531) 15.01.01, 28.03.00
(732) DONGGUAN CITY YAOAN PLASTIC MACHINE CO., LTD.
YangYong Side gas station, Dalang town, DongGuan City Guangdong Province
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
Room 606, No. 1 Changdi Torch Bldg., No. 259 Wensan Road, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1096105**
(171) 10 năm
(540)

EASO

(511) 11.

(151) 10.10.2011

(531) 27.05.17
(732) XIAMEN EASO CO., LTD
1F2F, 86-88, South SunBan Road, Jimei, Xiamen 361021 Fujian
(740) Xiamen Fortune Trademark Co., Ltd.
Room D, 2nd Floor, 263-265 Hubin Road, Siming District, Xiamen 361004 Fujian

---

(111) **1096111**
(822) 23.02.2011 302010068470.4/12 DE
(171) 10 năm

(151) 28.03.2011

(540) Four Rings

(732) AUDI AG
85057 Ingolstadt

(511) 04,09,12.

---

(111) **1096119**
(822) 17.04.2009 08 3 611 020 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.05.2011

(531) 03.07.21, 29.01.13
(732) GROUPE AUCHAN
40 avenue de Flandre F-59170 CROIX
(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(111) **1096146**
(822) 10.06.2011 11 3 806 628 FR
(171) 10 năm
(540)

WINOA

(151) 28.07.2011

(732) Winoa
528 avenue de Savoie F-38570 Le Cheylas
(740) Cabinet HECKE
10 rue d'Arménie - Europole, BP 1537 F-38025 GRENOBLE Cedex 1

(511) 03,07,40.

---

(111) **1096165**
(822) 10.05.2011 895385 BX
(171) 10 năm
(540)

VENTASSIST

(151) 27.07.2011

(732) Koninklijke Philips Electronics N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 44 NL-5656 AE Eindhoven

(511) 09,10.

---

(111) **1096198**
(822) 21.03.2011 2575740 GB
(171) 10 năm
(540)

NEOSPEED

(151) 15.09.2011
(732) Infastech Intellectual Properties Pte Ltd
8 Marina Boulevard #05-02, Marina Bay Financial Centre Tower 1 Singapore 018981
(740) SCOTT & YORK INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED
45 Grosvenor Road St. Albans, Hertfordshire AL1 3AW

(511) 06.

---

(111) **1096248**
(822) 11.04.1995 T95/03217A SG
(171) 10 năm
(540)

FEBA

(151) 28.09.2011
(531) 27.05.17
(732) USL ASIA PACIFIC PTE LTD
50 TUAS CRESCENT SINGAPORE 638730

(511) 19.

---

(111) **1096298**
(822) 15.09.2011 620587 CH
(171) 10 năm
(540)

RADO DIVE STAR

(151) 21.09.2011
(732) Rado Uhren AG (Rado Watch Co. Ltd.) (Montres Rado S.A.)
Bielstrasse 45 CH-2543 Lengnau
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(111) **1096364**
(171) 10 năm

(151) 19.10.2011

(540)

(531) 01.01.10, 01.11.08, 09.01.01, 09.05.01, 18.04.01, 26.11.08
(732) SEBAGO USA, LLC
9341 Courtland Drive NE Rockford MI 49351
(740) Joseph V. Myers III, SEYFARTH SHAW LLP
1075 Peachtree Street NE, Suite 2500 Atlanta GA 30309

(511) 18,25.

---

(111) **1096380**
(822) 10.10.2011 009940917 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.10.2011

(531) 25.03.03, 26.01.03, 29.01.13
(591) Đen, trắng, cam
(732) L-Fashion Group Oy
Linjakatu 5 FI-15100 Lahti
(740) HEINONEN & Co, Attorneys-at-Law, Ltd. No. 389988
P.O. Box 671
FI-00101 Helsinki (FI)

(511) 18,20,22,25.

---

(111) **1096394**
(171) 10 năm
(540)

TRAFALUC

(151) 22.06.2011

(732) Industria de Diseño Textil, S.A. (Inditex, S.A.)
Avenida de la Diputación, Edificio Inditex E-15142 Arteixo (A Coruña)
(740) Carlos Durán Moya
Còrsega, 329 (P° de Gracia/Diagonal) E-08037 Barcelona

(511) 03,18,25.

---

(111) **1096409**
(171) 10 năm

(151) 22.08.2011

(540)

(531) 26.04.09, 26.04.18, 29.01.13
(591) Xanh, đỏ, trắng
(732) ATİKER METAL İTHALAT İHRACAT VE İMALAT SANAYİ TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
1. Organize Sanayi Bölgesi Atabey Sokak 5/A KONYA
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Ortapazar Caddesi No:7
TOPHANE-BURSA (TR)

(511) 06,07,09.

---

(111) **1096412**
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.08.2011

(531) 05.03.11, 05.03.16, 05.03.20, 25.01.06, 29.01.13
(732) Safe Spice Gida Sterilizasyon Sanayi ve Diş Ticaret A.Ş
Ege Serbest Bölge, Akçay Caddesi, Ayfer Sokak, No:20, Gaziemir TR-35410 Izmir
(740) Aydin Buğra Ilter
1443 Sokak, No:157 D:3, Alsancak Izmir

(511) 30,40.

---

(111) **1096414**
(171) 10 năm
(540)

LYFEN

(151) 10.10.2011

(531) 27.05.17
(732) SHANGHAI LYFEN CO., LTD.
No.300, Jiufu Road, Jiuting Town, Songjiang District Shanghai
(740) Shanghai Puxi Jinghu Trademark Affairs Co., Ltd.
Room 629, No.600, Hengfeng Road Shanghai

(511) 05,29,30,32,35,43.

---

(111) **1096429**
(822) 04.05.2011 899617 BX
(171) 10 năm

(151) 26.09.2011

(540) ORIFLAME LOVELY GARDEN

(732) ORIFLAME COSMETICS S.A.
24, avenue Emile Reuter L-2420
LUXEMBOURG

(511) 03.

---

(111) **1096430**
(822) 14.06.2011 901659 BX
(171) 10 năm
(540) ORIFLAME FUSE

(151) 26.09.2011

(732) ORIFLAME COSMETICS S.A.
24, avenue Emile Reuter L-2420
LUXEMBOURG

(511) 03.

---

(111) **1096440**
(822) 21.04.2011 T1105295H SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.09.2011

(531) 03.07.05, 27.05.08, 29.01.12
(591) Xanh, trắng
(732) OWL INTERNATIONAL PTE LTD.
37 CHIN BEE CRESCENT JURONG TOWN SINGAPORE 619903
(740) Donaldson & Burkinshaw
Robinson Road Post Office,
P.O. Box 3667
Singapore 905667 (SG)

(511) 30.

---

(111) **1096441**
(171) 10 năm
(540) GO TROPICORAL!

(151) 12.10.2011

(732) Benefit Cosmetics LLC
225 Bush Street, 20th Floor, San Francisco CA 94104
(740) Nadine H. Jacobson, Esq. Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York NY 10017

(511) 03.

---

(111) **1096446**
(171) 10 năm

(151) 10.10.2011

(540)

(531) 26.01.16
(732) COFCO CORPORATION
7-13/F, Tower A, Cofco Plaza, No. 8 Jianguomennei Ave., Dongcheng District Beijing
(740) BOSS & YOUNG PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
5/F., Tower A, Bldg. No. 1, GT International Center, Jia 3 Yongandongli, Jianguomeiwai Avenue 100022 Chaoyang District, Beijing

(511) 01,05,32.

---

(111) **1096448**
(822) 15.04.2011 2578715 GB
(171) 10 năm
(540)

QUERCUS

(151) 21.09.2011
(732) Quercus Publishing Plc
21 Bloomsbury Square London WC1A 2NS
(740) Page, White & Farrer
Bedford House, John Street London WC1N 2BF

(511) 09,16,41.

---

(111) **1096452**
(822) 27.10.2010 421475 RU
(171) 10 năm
(540)

MAXBAR

(151) 30.06.2011
(732) Zakrytoe aktsionernoe obchtchestvo "T.B.M."
g. Mytishchi, Volkovskoe shosse, vladenie 15, building 1 RU-141006 Moskovskaya oblast
(740) Alexandra I. KALIGANOVA
a/ua 67 RU-127562 Moscow

(511) 01,03,06,08,17,19,20,35,37.

---

(111) **1096454**
(822) 21.09.2011 1458080 IT
(171) 10 năm

(151) 21.09.2011

(540)

ESTRONG

(732) ESTI S.R.L.
Via Dei Baicc, 5 I-25074 IDRO (BS)

(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Piazza della Vittoria, 11 I-25122 BRESCIA

(511) 06.

---

(111) **1096464**
(822) 20.01.2011 2569750 GB
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.05.2011

(531) 25.01.25, 27.05.24
(732) Ryan Bishti
19 Outram Road Croydon CR0 6XG
(740) Rouse & Co. International LLP
11th Floor, Exchange Tower 1 Harbour Exchange Square London E14 9GE

(511) 41.

---

(111) **1096506**
(822) 23.08.2011 1458066 IT
(171) 10 năm
(540)

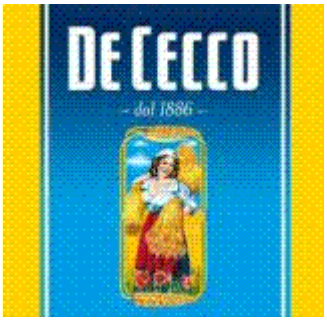

(151) 23.08.2011

(531) 02.03.12, 05.05.13, 05.07.02, 25.01.19, 29.01.15
(591) Xanh, xanh ngắt, vàng, đỏ, trắng
(732) F.LLI DE CECCO di FILIPPO FARA S. MARTINO S.p.A.
Via Filippo De Cecco, Zona Industriale I-66015 FARA S. MARTINO (CH)
(740) FIAMMENGHI FIAMMENGHI
Via Quattro Fontane, 31
I-00184 ROMA (IT)

(511) 29,30.

---

(111) **1096507**
(822) 13.04.2005 003494978 EM
(171) 10 năm
(540)

VitaVerde

(151) 16.09.2011

(732) Vitakraft-Werke Wührmann & Sohn GmbH & Co. KG
Mahndorfer Heerstr. 9 28307 Bremen

(740) Jestaedt,Matthias
In den Ellern 27 28832 Achim b. Bremen

(511) 01,05,31.

---

(111) **1096511**
(822) 01.08.2011 30 2011 014 968.2/07 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.08.2011
(531) 26.04.04, 26.11.09, 27.05.10, 29.01.13
(591) Xanh, trắng, đen
(732) Nordischer Maschinenbau Rud. Baader GmbH + Co. KG
Geniner Strasse 249 23560 Lübeck
(740) Stork Bamberger
Patentanwälte
Meiendorfer Strasse 89
22145 HAMBURG (DE)

(511) 07,09,11,37,41.

---

(111) **1096521**
(822) 19.01.2011 30 2010 066 056.2/20 DE
(171) 10 năm
(540)

ArciTech

(151) 26.08.2011
(732) Hettich Marketing und Vertriebs GmbH & Co. KG
Vahrenkampstraße 12-16 32278 Kirchlengern
(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

(511) 06,20.

---

(111) **1096525**
(822) 28.01.1994 675789 CN
(171) 10 năm

(151) 08.08.2011

(540)

(531) 26.03.10, 26.07.03, 28.03.00
(732) Zhejiang Kingsafe New Textile Group Co., Ltd.
Economic & Technological Development Zone of Changxing County, Huzhou City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG HENGHUI TRADEMARK CO., LTD
Room 1002, Chengxin Building, 236 Jianguobeilu Road, Hangzhou 310003 Zhejiang

(511) 24.

---

(111) **1096526**
(822) 28.05.2007 4353934 CN
(171) 10 năm
(540)

GENVICT

(151) 10.10.2011
(732) Shenzhen Genvict Technologies Co., Ltd.
Room 808B, R&D Complex Phase 1, Tsinghua Hi-Tech Park, North Hi-Tech Industrial Zone, Nanshan District, Shenzhen Guangdong
(740) MING & YUE INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
Suite 1512, West Tower Coastal Building, Haide 3 Road, Nanshan District 518054 Shenzhen, Guangdong

(511) 09.

---

(111) **1096528**
(171) 10 năm
(540)

VIVINEVO

(151) 10.10.2011
(531) 27.05.01
(732) Guangzhou TakeWin Cosmetics Co., Ltd.
A-803, Suijing Building, No.575 Airport Road, Baiyun District Guangzhou
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD
No.14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bldg. 100045 Beijing

(511) 03.

---

(111) **1096529**
(171) 10 năm
(540)

iRUBY

(511) 14.

(151) 10.10.2011

(531) 27.05.01
(732) WU MING
Room 1402, No.8-3 Xingsheng Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong
(740) Guangzhou Guozh Intellectual Property Agency CO., LTD
Rm 705 Qin Jian Building, 118 Huangpu DaDao Xi, Tianhe District Guangzhou

---

(111) **1096534**
(171) 10 năm
(540)

PEEK A BRIGHT EYES

(511) 03.

(151) 12.10.2011

(732) Benefit Cosmetics LLC
225 Bush Street, 20th Floor, San Francisco CA 94104
(740) Nadine H. Jacobson, Esq., Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York NY 10017

---

(111) **1096542**
(822) 21.09.2011 1458094 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 24.

(151) 21.09.2011

(531) 27.05.13, 29.01.12
(591) Đen, đỏ
(732) MIROGLIO TEXTILE S.R.L.
Via Santa Margherita, 23 I-12051 ALBA (CN)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8
I-10152 Torino (IT)

---

(111) **1096550**
(822) 20.11.2008 4007695690000 KR
(171) 10 năm

(151) 13.10.2011

(540)

DORCO

(732) DORCO CO., LTD.
931, Golim-Dong, Cheoin-Gu, Yongin-Si Kyunggi-Do

(740) YOON & YANG
4th Floor, Samho Building, 997-9 Daechi-Dong, Gangnam-ku 135-502 Seoul

(511) 03.

---

(111) **1096555**
(171) 10 năm
(540)

WORKWONDERS

(151) 15.10.2011

(732) NAME DROP SARL
13, rue Edward Steichen L-2540 Luxembourg

(740) Judith Tonkin, FitFlop Limited
210 New King's Road London W8 6QN

(511) 25.

---

(111) **1096591**
(171) 10 năm
(540)

LOUIS VUITTON

(151) 06.04.2011

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS

(740) LOUIS VUITTON MALLETIER
Département Propriété Intellectuelle
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS

(511) 35,38,41.

---

(111) **1096601**
(822) 18.04.2011 614595 CH
(171) 10 năm
(540)

PKU SQUEEZIE

(151) 31.08.2011

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey

(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 05.

---

(111) **1096613**
(822) 27.04.2011 614983 CH

(151) 07.10.2011

(171) 10 năm
(540)

(531) 03.01.25, 29.01.14
(591) Nâu, vàng kim, vàng, xanh, đỏ, hồng, trắng, đen
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55
CH-1800 Vevey (CH)

(511) 30.

---

(111) **1096623**
(822) 07.07.2011 1597529 CN
(171) 10 năm
(540)

新築

(151) 27.09.2011

(531) 26.04.05, 28.03.00, 17.01.19
(732) CHENGDU XINZHU ROAD & BRIDGE MACHINERY CO., LTD.
Sichuan Xinjin Industrial Zone, Chengdu 611430 Sichuan Province
(740) Sichuan Chengdu Trademark Office Co., Ltd.
Room 602, No. 6 Zhimin Road East, Wuhou District, Chengdu 610021 Sichuan Province

(511) 06.

---

(111) **1096720**
(822) 23.08.2011 1458067 IT
(171) 10 năm
(540)

BRUNO PREMI .COM

(151) 23.08.2011

(531) 05.03.15
(732) Bruel S.p.A.
Via G.B. Verci, 40 I-36061 Bassano del Grappa (VI)
(740) Studio Tecnico Ing. Pietro Bettello
Via Col d'Echele, 25 I-36100 VICENZA

(511) 14,18,25,35.

---

(111) **1096722**
(822) 01.08.2011 30 2011 014 967.4/07 DE
(171) 10 năm

(151) 29.08.2011

(540)

BAADER

(732) Nordischer Maschinenbau Rud. Baader GmbH + Co. KG
Geniner Strasse 249 23560 Lübeck

(740) Stork Bamberger Patentanwälte
Meiendorfer Strasse 89 22145 HAMBURG

(511) 07,09,11,37,41.

---

(111) **1096723**
(822) 14.03.2010 5675728 CN
(171) 10 năm
(540)

POLYKING 宝利金

(151) 27.09.2011
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) Zhu Huaicai
No. 1 Building, Xikeng Village, Lingtang Committee, Hedong Town, Qingyuan District Ji'an City, Jiangxi Province

(740) Shenzhen SBZL Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Suite 2115, Nanguang Jiejia Building, 3037 Shennan Road, Futian District, Shenzhen City 518033 Guangdong Province

(511) 01,02,17.

---

(111) **1096734**
(822) 22.07.2011 11/3816836 FR
(171) 10 năm
(540)

GAVROCHE

(151) 22.09.2011
(732) PROJETCLUB
4 boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ

(740) DECATHLON S.A.
4 boulevard de Mons F-59850 VILLENEUVE D'ASCQ

(511) 09,12.

---

(111) **1096764**
(171) 10 năm

(151) 22.08.2011

(540)

DFSK

(531) 27.05.01
(732) DFSK MOTOR CO., LTD
East Ring Road No. 1, Shiyan Hubei
(740) BOSS & YOUNG PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
5/F., Tower A, Bldg. No. 1, GT International Center, Jia 3 Yongandongli, Jianguomenwai Avenue 100022 Chaoyang District, Beijing

(511) 12,37.

---

(111) **1096784**
(822) 25.08.2011 11 3 822 566 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.09.2011

(531) 03.07.16, 03.07.21, 26.04.07, 26.04.16, 29.01.12
(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell F-16100 COGNAC
(740) MARTELL MUMM PERRIER-JOUËT - Direction Juridique, Propriété Intellectuelle
Centre d'Affaires Paris Trocadero, 112 avenue Kleber F-75016 PARIS

(511) 33.

---

(111) **1096785**
(822) 26.08.2011 11 3 822 550 FR
(171) 10 năm
(540)

CHANTELOUP
PERSPECTIVE

(151) 06.10.2011

(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell F-16100 COGNAC
(740) Martell Mumm Perrier-Jouët, Direction Juridique
Centre d'Affaires Paris-Trocadéro, 112 Avenue Kléber F-75016 Paris

(511) 33.

---

(111) **1096791**
(822) 21.06.2011 616976 CH
(171) 10 năm

(151) 20.10.2011

(540) KÄGI

(732) Kägi Söhne AG, Toggenburger Waffeln- und Biscuitfabrik
Loretostrasse 52 CH-9620 Lichtensteig

(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, PO Box 1077 CH-8032 Zürich

(511) 30.

---

(111) **1096805**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.09.2011

(531) 26.03.01, 28.03.00, 29.01.13
(732) LIM AH CHENG, PETER
431 Tampines Street 41 # 04-543 SINGAPORE 520431

(511) 41.

---

(111) **1096814**
(822) 05.04.2011 620222 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.09.2011

(531) 04.03.03, 29.01.12
(591) Xanh
(732) Mr Johannes Leitz
Theodor-Heuss-Straße 1 65385 Ruedesheim am Rhein

(740) Ina Schlauss
SwissPost 42285
Zürcherstrasse 161
CH-8010 Zürich (CH)

(511) 33.

---

(111) **1096879**
(822) 07.12.1993 93 496 246 FR
(171) 10 năm
(540) ALI PLAN

(151) 09.09.2011

(732) INVIVO NSA
Talhouët F-56250 SAINT-NOLFF

(740) Catherine Fily INVIO NSA
B.P. 234 F-56006 VANNES CEDEX

(511) 09.

---

(111) **1096883**
(171) 10 năm
(540)

excilon

(151) 26.09.2011

(732) Shanghai Excilon Chemical Co., Ltd.
2725 Lianxi Rd., Jinze, Qingpu
Shanghai

(740) DeHeng Intellectual Property Law, LLC
12/F, Tower B, Focus Place, No. 19 Finance Street 100033 Beijing

(511) 02.

---

(111) **1096915**
(822) 07.04.2010 6735558 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.08.2011

(531) 27.05.17

(732) ZHEJIANG ZHENSHEN COLD INSULATION TECHNOLOGY CO., LTD.
West Meijia Road, Wangdian Town, Xiuzhou District, Jiaxing City 314012 Zhejiang Province

(740) HANGZHOU SHUNLI TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
F7, Unit G, New Century Mansion, No. 15, Miduqiao Road, Hangzhou 310005 Zhejiang

(511) 01,17.

---

(111) **1096928**
(171) 10 năm
(540)

EXCILON

(151) 27.09.2011

(732) Shanghai Excilon Chemical Co., Ltd.
2725 Lianxi Rd., Jinze, Qingpu
Shanghai

(740) DeHeng Intellectual Property Law, LLC
12/F, Tower B, Focus Place, No. 19 Finance Street 100033 Beijing

(511) 02.

---

(111) **1096938**
(171) 10 năm
(540)

Party Land

(151) 03.10.2011

(732) PARTY LAND CO., LTD.
Yukami Esaka Building No. 401, 13-44, Toyotsucho, Suita-shi Osaka 564-0051

(740) IGARI Mitsuru c/o Igari IP Law Firm
Q-Flat No. 902, 4-1, Shinjuku 5-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 30,43.

---

(111) **1096940**
(822) 06.05.2011 T1105990A SG
(171) 10 năm
(540)

KERASOFT

(151) 20.09.2011

(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED
One Bausch & Lomb place, Rochester NEW YORK, NY 14604

(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay Financial Centre Tower 1 Singapore 018981

(511) 09.

---

(111) **1096949**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.09.2011

(531) 02.09.01
(732) GUANGZHOU ZENGCHENG GUANGYIN GARMENT CO., LTD
Shapu Road, Xintang, Zengcheng 511338 Guangzhou

(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
Suite 918-920, 9/F, Dong Shan Plaza, No. 69 Xianlie Central Road 510095 Guangzhou

(511) 25.

---

(111) **1096965**
(822) 22.05.1984 1278624 US
(171) 10 năm
(540)

GENENTECH

(151) 19.10.2011

(732) GENENTECH, INC.
1 DNA Way South San Francisco, CA 94080

(740) F. Hoffmann-La Roche AG Trademark Departement
CH-4070 Basel

(511) 05.

---

(111) **1096981**
(822) 19.02.2008 005738042 EM
(171) 10 năm
(540) SOLO
(511) 10.

(151) 17.10.2011
(732) Roche Diagnostics GmbH
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim

---

(111) **1097012**
(822) 11.03.2002 30136729.9/33 DE
(171) 10 năm
(540) LANIUS
(511) 33.

(151) 15.10.2011
(732) Drinks & Food Vertriebs GmbH
Köpnicker Str. 1 06895 Zahna

---

(111) **1097023**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 14.10.2011
(531) 26.04.02, 26.04.24, 27.05.19
(732) Kiser, Mary E.
1409 Havenhurst Drive, #10 West Hollywood CA 90046
(740) Maurice B. Pilosof MAURICE B. PILOSOF
1925 Century Park East, Suite 2300 Los Angeles, CA 90067

---

(111) **1097043**
(822) 04.03.2011 235916 PL
(171) 10 năm
(540) FM FEDERICO MAHORA
(511) 03,05,21.

(151) 02.08.2011
(732) FM GROUP WORLD ANDRZEJ TRAWIŃSKI SPÓLKA KOMANDYTOWA
ul. Źmigrodzka 247 PL-51-129 Wroclaw
(740) Joanna Śleczka Kancelaria Patentowa "REJMAN" S.C.
ul. Hubska 96/100, lok. 205 PL-50-502 Wroclaw

---

(111) **1097115**
(171) 10 năm

(151) 11.10.2011

(540) HydraTrac

(732) Manitou Americas, Inc.
One Gehl Way West Bend WI 53095

(740) Eugenia G. Carter, Whyte Hirschboeck Dudek S.C.
33 East Main Street, Ste 300 Madison WI 53703-4655

(511) 07.

---

(111) **1097121**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.10.2011

(531) 27.05.21, 26.13.25

(732) ASTEX PHARMACEUTICALS, INC.
4140 Dublin Boulevard, Suite 200 Dublin CA 94568

(740) Harold Milstein, Sheppard Mullin Richter & Hampton LLP
379 Lytton Avenue Palo Alto CA 94301

(511) 42,44.

---

(111) **1097127**
(822) 17.06.2008 3447559 US
(171) 10 năm
(540) PACIFICO SUR SOUTH PACIFIC

(151) 13.10.2011

(732) AGRICOLA APALTAGUA LIMITADA
CAMINO A ROMERAL KM. 0,7 ROMERAL CURICO

(740) Edward M. Kriegsman, Kriegsman & Kriegsman
30 Turnpike Road, Suite 9 Southborough MA 01772

(511) 33.

---

(111) **1097136**
(822) 23.09.2011 11/3.836.096 FR
(171) 10 năm
(540) OMBRE NUE

(151) 07.10.2011

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1097153**
(171) 10 năm
(540)

OCTASPRING

(151) 07.06.2011

(732) ELISANA S.A.R.L.
2-8, avenue Charles de Gaulle L-1653 LUXEMBOURG
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 DIEGEM

(511) 20,24,35.

---

(111) **1097155**
(171) 10 năm
(540)

BLUE SKIES FOR OUR CHILDREN

(151) 12.08.2011

(732) Honda Motor Co., Ltd.
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-8556
(740) Oda Haruchika
5F Okamotoya Building, 1-1-24, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 07,09,12,35,37.

---

(111) **1097161**
(822) 02.09.2011 11/3829623 FR
(171) 10 năm
(540)

ERVOXI

(151) 04.10.2011

(732) SANOFI
54 rue La Boétie F-75008 Paris

(511) 05.

---

(111) **1097170**
(171) 10 năm

(151) 24.10.2011

(540)

(531) 01.05.02, 01.05.06, 15.01.13, 27.05.08, 29.01.13

(591) Nhãn hiệu bao gồm một vòng hoa màu cam, xám và đen bên trái của "PMSL" bằng chữ in hoa màu đen với một hình ảnh của một thế giới với kinh độ trắng và đường vĩ độ bên trong các chữ cái. Phía trên bên trái của chữ P, là từ "The" trong màu đen và bên dưới các chữ cái MSL

(732) Philadelphia Mixing Solutions, Ltd.
1221 E Main Street Palmyra, Pennsylvania 17078

(740) Denise I. Mroz,
Woodcock Washburn LLP
2929 Arch Street,
Cira Centre, 12th Floor
Philadelphia, PA 19104-2891 (US)

(511) 07.

---

(111) **1097180**
(822) 09.05.2011 T1106047J SG
(171) 10 năm
(540)

ARTELAC SPLASH

(151) 20.09.2011

(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED
One Bausch & Lomb place, Rochester NEW YORK, NY 14604

(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay Financial Centre Tower 1 Singapore 018981

(511) 05.

---

(111) **1097194**
(171) 10 năm
(540)

VALMONT

(151) 09.09.2011

(732) Valmont Industries, Inc.
One Valmont Plaza Omaha NE 68154-5215

(740) Denise C. Mazour, Tracy L. Deutmeyer, McGrath North Mullin & Kratz, PC LLO
1601 Dodge Street, Suite 3700, First National Tower Omaha NE 68102

(511) 37,40.

---

(111) **1097206**
(822) 14.02.2010 5890628 CN
(171) 10 năm
(540)

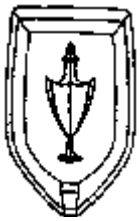

(511) 12,35,37.

(151) 26.07.2011
(531) 24.01.12
(732) SHENYANG JINBEI AUTOMOTIVE COMPANY LIMITED
No. 38 Wanliutang Road, Shenhe District, Shenyang Liaoning Province
(740) SHEN YANG RONGFENG INTELLECTUAL PROPERTY LTD
No.401 Liaoning Jianshe Building, No.282, Danan Street, Shenhe District, Shenyang 110016 Liaoning Province

---

(111) **1097221**
(822) 14.07.2011 441074 RU
(171) 10 năm
(540)

EUROSIB

(511) 35,36.

(151) 14.07.2011
(732) Obshchestvo s ogranichennoj otvetstvennost'ju "Novij Mir"
Srednij pr., 34, liter A., pom. 4N RU-199004 Saint-Petersburg
(740) Elena A. Solovyova, Trademark Attorney, No 299 "ARS-PATENT"
P.O.BOX 230 RU-191186 Saint-Petersburg

---

(111) **1097229**
(822) 19.01.2011 30 2010 066 058.9/20 DE
(171) 10 năm
(540)

Actro

(511) 06,20.

(151) 26.08.2011
(732) Hettich Marketing und Vertriebs GmbH & Co. KG
Vahrenkampstraße 12-16 32278 Kirchlengern
(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(111) **1097249**

(151) 24.10.2011

(171) 10 năm
(540)

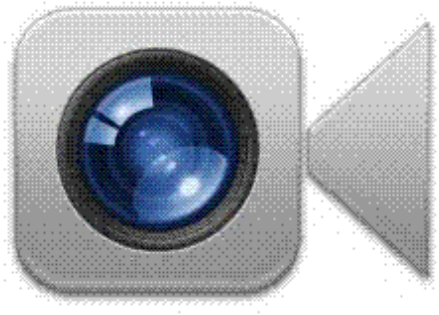

(531) 01.15.09, 16.03.01, 16.03.11, 29.01.13
(591) Đen, xanh, bạc
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Marianne David,
Apple Inc.
1 Infinite Loop,
MS: 36-4TM
Cupertino CA 95014 (US)

(511) 09.

---

(111) **1097254**
(171) 10 năm
(540)

MARC JACOBS BANG

(151) 26.10.2011
(732) MARC JACOBS TRADEMARKS, L.L.C.
72 Spring Street NEW YORK, NY 10012
(740) Noelia MARTINEZ LVMH FASHION GROUP / Intellectual Property Department
2, rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

(511) 03.

---

(111) **1097255**
(822) 14.09.2010 3848790 US
(171) 10 năm
(540)

Cellbone

(151) 25.10.2011
(732) Cellbone Technology, Inc.
8601 Grovemont Circle Gaithersburg MD 20877

(511) 03.

---

(111) **1097258**
(822) 30.09.2011 11/3.838.246 FR
(171) 10 năm
(540)

GLOSS IN LOVE

(151) 14.10.2011
(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1097265**
(822) 13.04.2011 302011017883.6/01 DE
(171) 10 năm
(540) PLEXIGLAS

(151) 21.09.2011

(531) 26.11.12, 27.05.01
(732) Evonik Röhm GmbH
Kirschenallee 64293 Darmstadt

(511) 01,17,19.

---

(111) **1097281**
(171) 10 năm
(540) GLOSS SYNC

(151) 19.09.2011

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

(511) 03.

---

(111) **1097286**
(171) 10 năm
(540) SVS

(151) 17.10.2011

(531) 26.11.13, 27.05.01
(732) SHIMANO INC.
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

(511) 28.

---

(111) **1097302**
(171) 10 năm

(151) 24.10.2011

(540)

(531) 15.01.13, 27.05.11, 29.01.13
(591) Nhãn hiệu bao gồm một vòng hoa màu cam màu xám và đen bên trái của những lời GIẢI PHÁP TRỘN PHILADELPHIA, LTD. bằng chữ in hoa màu đen, PHILADELPHIA từ trên từ trộn mà là ở trên GIẢI PHÁP từ, Ltd Tất cả bốn từ giữa màu đen và ora
(732) Philadelphia Mixing Solutions, Ltd.
1221 E Main Street Palmyra, Pennsylvania 17078
(740) Denise I. Mroz,
Woodcock Washburn LLP
2929 Arch Street,
Cira Centre, 12th Floor
Philadelphia, PA 19104-2891 (US)

(511) 07.

---

(111) **1097307**
(822) 21.05.2008 4499858 CN
(171) 10 năm
(540)

SENPOL

(151) 31.10.2011
(531) 27.05.17
(732) Xi'an Senpol International Trade Co., Ltd.
No. 14, North Chang'an Road 710061 Xi'an
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 16.

---

(111) **1097317**
(171) 10 năm
(540)

NIKKATOL

(151) 09.09.2011
(732) Nihon Gosei Kako Co., Ltd.
5-6, Nihonbashi Hisamatsu-cho, Chuo-ku Tokyo 103-0005
(740) ASAMURA Kiyoshi
Tennoz Central Tower, 2-2-24, Higashi-Shinagawa Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

(511) 01,17.

---

(111) **1097319**
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.09.2011
(531) 26.01.03, 27.05.01, 29.01.12
(591) Xám, hồng
(732) DIO Corporation
1464, U-dong, Haeundae-gu Busan-Si 612-020
(740) WOORIN PATENT FIRM
1st Floor, Hongseong Bldg.,
770-7 Yeoksam-Dong,
Gangnam-Gu
Seoul-Si 135-082 (KR)

(511) 10.

---

(111) **1097333**
(171) 10 năm
(540)

PACIFIC STATE

(151) 12.08.2011
(732) MEN'S BIGI CO., LTD.
17-12, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku
Tokyo 150-0036
(740) TOKYO-ARPA IP & CO.
2-29, Toranomon 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 09,14,18,24,25.

---

(111) **1097339**
(822) 16.08.2011 30 2011 029 943.9/35 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.08.2011
(531) 05.03.13, 05.03.14, 26.01.15, 29.01.12, 05.03.22
(591) Xanh dương, xanh lá
(732) Bionorica SE
Kerschensteiner Straße 11-15 92318 Neumarkt
(740) WOLPERT RECHTSANWÄLTE
Kaiser-Friedrich-Promenade 87
61348 Bad Homburg (DE)

(511) 35,38.

---

(111) **1097341**
(171) 10 năm

(151) 19.08.2011

(540)

Tunland

(732) BEIQI FOTON MOTOR CO., LTD.
Laoniuwan Village North, Shayang Road, Shahe Town, Changping District 102206 Beijing

(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 12.

---

(111) **1097344**
(822) 27.06.2008 353942 RU
(171) 10 năm
(540)

VOLMA

(151) 12.09.2011

(531) 27.05.17
(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "PREMIUM"
dom 128, ulitsa Krepilnaya, poselok Kuporosnyi RU-400019 Volgograd

(740) Botova Antonina, Patent a Attorney No 120
kvartira 42, dom 13A, ulitsa 13-aya Gvardeyskaya RU-400005 Volgograd

(511) 01,02,17,19.

---

(111) **1097358**
(822) 19.09.2006 3145361 US
(171) 10 năm
(540)

GRABBER

(151) 28.10.2011

(732) CONTINENTAL TIRE THE AMERICAS, LLC
1830 Macmillan Park Drive Fort Mill SC 29707

(740) Raymond Rundelli, Calfee, Halter & Griswold LLP
The Calfee Building, 1405 East Sixth Street Cleveland, OH 44114-1607

(511) 12.

---

(111) **1097364**
(822) 15.07.2011 113816781 FR
(171) 10 năm

(151) 16.09.2011

(540) FRENCH TIMES IN PARIS

(732) CHAMBRE FRANCAISE DE L'HORLOGERIE ET DES MICROTECHNIQUES
22, avenue Franklin Roosevelt F-75008 PARIS

(511) 08,11,14,18,21,25,35,41.

---

(111) **1097365**
(171) 10 năm
(540) IMPROMAT

(151) 06.06.2011

(732) IMPROMAT INT., spol. s r.o.
tř. 3. května 1118 CZ-763 02 Zlín - Malenovice

(740) Ing. Zdeněk Kučera
Dlouhá 207 (P.O.BOX 92) CZ-763 15 Slušovice

(511) 02,09,11,12,16,35,37,39.

---

(111) **1097368**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.09.2011

(531) 09.01.23, 27.05.09, 29.01.13
(591) Đỏ thẫm 186C, đỏ nhạt 157C.)
(732) ACCOR
110 Avenue de France F-75013 PARIS
(740) SANTARELLI
14 avenue de la Grande Armée
F-75822 Paris Cedex 17 (FR)

(511) 35,43.

---

(111) **1097369**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.09.2011

(531) 09.01.23, 27.05.10, 29.01.13, 26.04.05, 26.04.06
(591) Xanh thẫm: Pantone 369C, xanh nhạt: Pantone 382C.)
(732) ACCOR
110 Avenue de France F-75013 PARIS
(740) SANTARELLI
14 avenue de la Grande Armée
F-75822 Paris Cedex 17 (FR)

(511) 35,43.

---

(111) **1097398**

(151) 10.10.2011

(171) 10 năm
(540)

(531) 01.01.01, 27.05.08, 29.01.12, 26.11.12, 01.01.12
(732) Lili Diamonds
Diamond Exchange Building, 1 Jabotinski Street 52520 Ramat Gan
(740) JMB, Factor & Co.
1 Hamarpe, POB 45087 91450 Jerusalem

(511) 14.

---

(111) **1097448**
(822) 28.03.2011 302011009980.4/11 DE
(171) 10 năm
(540)

LEDular

(151) 17.08.2011

(732) OSRAM AG
Hellabrunner Straße 1 81543 München
(740) OSRAM AG, Intellectual Property IP
P.O. Box 22 13 17 80503 Munich

(511) 09,11.

---

(111) **1097452**
(822) 16.09.2011 11 3 821 509 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.09.2011

(531) 26.03.04, 29.01.13, 26.13.25, 17.05.25, 21.01.17
(591) Xanh dương: 2995 C, xanh lá nhạt: 382 C, xanh lá đậm: 376 C.)
(732) CONSTELLIUM FRANCE
40-44 rue Washington F-75008 PARIS
(740) AB INITIO
5 rue Daunou
F-75002 PARIS (FR)

(511) 01,02,06,07,09,11,12,37,39,40,42.

---

(111) **1097502**
(822) 11.02.2011 895371 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.08.2011

(531) 27.05.02

(732) APERAM, société anonyme
12C, Rue Guillaume Kroll L-1882 Luxembourg
(740) BELMIMOUN Noelle ArcelorMittal France / Legal corporate Affairs
1-5 rue Luigi Chérubini F-93212 LA PLAINE SAINT DENIS

(511) 06,07,09,19,21,39,40,42.

---

(111) **1097520**
(822) 12.02.2009 218687 IL
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.07.2011
(531) 05.03.15, 27.05.11
(732) Haifa Chemicals Ltd.
P. O. Box 10809 10809 Haifa
(740) Simon Lavie Patent Attorneys Office
21 Herzog St. 92387 Jerusalem

(511) 01.

---

(111) **1097523**
(171) 10 năm
(540)

ZUMOCAST

(151) 08.09.2011
(732) Motorola Trademark Holdings, LLC
600 N. U.S. Highway 45 Libertyville IL 60048
(740) William R. Anderson Motorola Trademark Holdings, LLC
600 N. U.S. Highway 45 Libertyville IL 60048

(511) 09,42.

---

(111) **1097535**
(171) 10 năm

(151) 31.10.2011

(540)

(531) 03.01.08, 29.01.12
(591) (EN: The mark consists of an image of a dog. A dog with a wagging tail, whose left ear and area around the left eye are colored black and whose collar is colored red.)
(732) Lollytogs, Ltd.
Suite 1012 100 West 33rd Street New York NY 10001
(740) Robert B.G. Horowitz, Esq.,
Baker & Hostetler LLP
45 Rockefeller Plaza
New York NY 10111 (US)

(511) 25.

---

(111) **1097545**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.09.2011
(531) 05.03.06, 05.07.16, 17.02.01, 17.02.02, 21.01.01, 29.01.15
(732) Gaming Technologies Association Limited
Level 34, 50 Bridge Street SYDNEY NSW 2000
(740) FB Rice
Level 23, 44 Market Street SYDNEY NSW 2000

(511) 41.

---

(111) **1097547**
(822) 28.04.2011 30 2011 020 119.6/01 DE
(171) 10 năm
(540) VELCORIN

(151) 15.09.2011
(732) Lanxess Deutschland GmbH
51369 Leverkusen

(511) 01,09.

---

(111) **1097582**
(171) 10 năm

(151) 02.09.2011

(540)

(531) 26.13.25
(732) RAZER (ASIA-PACIFIC) PTE LTD
514 Chai Chee Lane #07-05 Singapore 469029
(740) Ravindran Associates
Raffles City, PO Box 2988 Singapore 911799

(511) 09,18,25,28.

---

(111) **1097589**
(171) 10 năm
(540) TRINSEO

(151) 19.08.2011

(732) Styron Europe GmbH
Bachtobelstrasse 3 CH-8810 Horgen
(740) Thomas A. Polcyn Thompson Coburn LLP
One US Bank Plaza St. Louis MO 63101

(511) 01,17.

---

(111) **1097629**
(822) 19.06.2009 381848 RU
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.09.2011

(531) 26.04.19, 26.11.01, 28.05.00
(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "PREMIUM"
dom 128, ulitsa Krepilnaya, poselok Kuporosnyi RU-400019 Volgograd
(740) Botova Antonina, Patent a Attorney No 120
kvartira 42, dom 13A, ulitsa 13-aya Gvardeyskaya RU-400005 Volgograd

(511) 01,02,17,19.

---

(111) **1097642**
(171) 10 năm
(540) FORTIFY

(151) 26.10.2011

(732) Motorola Trademark Holdings, LLC
600 N. U.S. Highway 45 Libertyville IL 60048
(740) William R. Anderson Motorola Mobility, Inc.
600 N. US Highway 45 Libertyville, IL 60048

(511) 09.

---

(111) **1097645**
(171) 10 năm
(540)

GOLF UTOPIA

(151) 28.10.2011
(732) Waters and Associates, Inc.
Suite 5850, 2800 Post Oak Blvd.
Houston TX 77056
(740) Tim L. Burgess, Tim L. Burgess, P.C.
402 Oak Lane Houston TX 77024-6603

(511) 41.

---

(111) **1097650**
(822) 28.04.2010 6322727 CN
(171) 10 năm
(540)

BISSELL

(151) 31.10.2011
(732) WANG ZHIHUA
No. 55, Community No. 2, Xingfu Village, Pengjie Town, Luqiao District, Taizhou City Zhejiang Province
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

(511) 25.

---

(111) **1097672**
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.08.2011
(531) 26.13.25
(732) Razer (Asia-Pacific) Pte Ltd
514 CHAI CHEE LANE #07-05 SINGAPORE 469029
(740) Ravindran Associates
Raffles City, PO Box 2988 Singapore 911799

(511) 09,18,25,28.

---

(111) **1097687**
(171) 10 năm

(151) 09.05.2011

(540)

(531) 26.04.04, 26.04.06, 26.04.07, 26.04.24, 27.05.01, 28.03.00
(732) JINAN TIANCHEN MACHINE GROUP CO., LTD.
Tian Chen Road of Hi-Tech Area, Jinan City 250101 Shangdong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 07.

---

(111) **1097696**
(822) 03.10.2008 2499272 GB
(171) 10 năm
(540)

FAIRSTONE

(151) 11.10.2011
(732) Marshalls Mono Limited
Landscape House, Premier Way, Lowfields Business Park, Elland West Yorkshire HX5 9HT
(740) David Moy, Appleyard Lees
15 Clare Road, Halifax HX1 2HY

(511) 19.

---

(111) **1097723**
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.08.2011
(531) 27.05.01
(732) BAYCREW'S CO., LTD.
1-5-6, Jinnan, Shibuya-ku Tokyo 150-0041

(511) 25.

---

(111) **1097735**
(822) 25.07.2002 217673 RU
(171) 10 năm
(540)

STARK

(151) 12.10.2011
(732) Tehnohauz, Limited Liability Company
Profsoyuznaya str., bld.110, korp.3, apt.129, RU-117437 Moscow

(511) 12.

---

(111) **1097741**
(171) 10 năm

(151) 12.08.2011

(540) ACORGA CB

(732) Cytec Industries Inc.
Five Garret Mountain Plaza West
Paterson, New Jersey 07424

(511) 01.

---

(111) **1097748**
(171) 10 năm
(540) JENSOR

(151) 08.11.2011
(531) 27.05.01
(732) Shenzhen Jensor Electronic Co.,Ltd.
No 6-7, 4 Changzhen Industrial Zone, Gongming, Baoan District Shenzhen
(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
Suite 918-920, 9/F, Dong Shan Plaza, No 69 Xianlie Central Road 510095 Guangzhou

(511) 09.

---

(111) **1097778**
(822) 21.10.1975 41397 IL
(171) 10 năm
(540) SODASTREAM

(151) 03.08.2011
(732) Soda-Club (CO2) SA c/o Tax Expert International AG
Baarerstrasse 20 CH-6300 Zug
(740) Pearl Cohen Zedek Latzer
5 Shenkar Street, P.O.B 12704 46733 Herzelia

(511) 06,07.

---

(111) **1097789**
(822) 14.04.2011 302011009086.6/12 DE
(171) 10 năm
(540) Audi connect

(151) 27.07.2011
(732) Audi AG
85045 Ingolstadt

(511) 09,12,38,42.

---

(111) **1097793**
(822) 12.02.2011 5301643 JP
(171) 10 năm

(151) 12.08.2011

(540)

RATTLETRAP

(732) MEN'S BIGI CO., LTD.
17-12, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku
Tokyo 150-0036

(740) TOKYO-ARPA IP & CO.
2-29, Toranomon 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 09,14,18,24,25.

---

(111) **1097814**
(822) 05.04.2011 619577 CH
(171) 10 năm
(540)

Marc Rich

(151) 30.09.2011

(732) MARC RICH + CO HOLDING GMBH
Artherstrasse 20 CH-6300 Zug

(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 35,36.

---

(111) **1097828**
(171) 10 năm
(540)

AND
AURAGE NEW DRINK

(151) 11.10.2011

(732) Naturally Plus Direct Marketing Pte. Ltd.
70 SHENTON WAY #13-01 MARINA HOUSE SINGAPORE 079118

(740) Ella Cheong Spruson & Ferguson (Singapore) Pte Ltd
152 Beach Road, #30-00 Gateway East Singapore 189721

(511) 32.

---

(111) **1097843**
(822) 21.11.2006 4184590 CN
(171) 10 năm
(540)

QINGBEN

(151) 31.10.2011

(531) 27.05.01

(732) ZHEJIANG QINGBEN SEWING MACHINE CO., LTD.
No. 19 Airport Road, Xiachen Town, Jiaojiang, Taizhou Zhejiang Province

(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bldg. 100045 Beijing

(511) 07.

---

(111) **1097850**
(822) 22.07.2011 11 3 818 085 FR
(171) 10 năm
(540)

STEAMCEUTIC

(151) 30.09.2011

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

(511) 03.

---

(111) **1097851**
(822) 29.07.2011 11 3 821 959 FR
(171) 10 năm
(540)

FIBERBOOST

(151) 30.09.2011

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

(511) 03.

---

(111) **1097852**
(822) 22.07.2011 11 3 818 999 FR
(171) 10 năm
(540)

PROFIBER

(151) 30.09.2011

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL - Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

(511) 03.

---

(111) **1097853**
(822) 21.09.2011 620792 CH
(171) 10 năm
(540)

CURANZA

(151) 04.10.2011

(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

(511) 01,05.

---

(111) **1097859**
(171) 10 năm
(540)

LMBV

(151) 11.08.2011

(531) 14.07.03, 26.11.06, 26.11.08, 27.05.11
(732) Lausitzer und Mitteldeutsche Bergbau Verwaltungsgesellschaft mbH
Knappenstraße 1 01968 Senftenberg
(740) Pätzelt Seltmann Hofmann, Kanzlei Reinhard Seltmann
August-Bebel-Straße 63 03099 Kolkwitz

(511) 01,11,36,37,42,44.

---

(111) **1097884**
(822) 28.03.2011 7899268 CN
(171) 10 năm
(540)

FUHLEN

(151) 02.11.2011

(531) 27.05.17
(732) G. TECH TECHNOLOGY LTD.
2nd Floor, Building No. 1, Taiwan Industrial Park, No.21, Jin Feng West Road, Tangjiawan Town, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province
(740) Kingsound & Partners
11 F, Block B, Kingsound International Centre, 116 Zizhuyuan Road, Haidian District Beijing

(511) 09.

---

(111) **1097889**
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.06.2011

(531) 27.05.22, 29.01.12
(591) Xanh dương, xanh lá
(732) ZHEJIANG PFLUON TECHNOLOGY CO., LTD.
No. 588 Huatai Road, New District, Jinpan development Area, Jinhua Zhejiang
(740) Robert B.G. Horowitz, Esq.,
Baker & Hostetler LLP
45 Rockefeller Plaza
New York NY 10111 (US)

(511) 01,02,21.

---

(111) **1097896**
(822) 07.08.1998 1196564 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.09.2011

(531) 25.03.01, 27.05.01
(732) GuangDong ZhenTong Ceramics Co., Ltd.
Huochezhanqu Nanpian, Chaozhou City Guangdong Province
(740) Beijing Shujjing Trademark Agency Co., Ltd.
1209, Zhongguo Yinshua Dasha, No.57, Honglian Nanlu, Xicheng Distict Beijing

(511) 21.

---

(111) **1097939**
(171) 10 năm
(540)

CIPRESS

(151) 27.07.2011

(732) Xerox Corporation
45 Glover Avenue Norwalk CT 06856-4505

(511) 09.

---

(111) **1097943**
(822) 13.07.2011 319246 CZ
(171) 10 năm
(540)

TAKE ON

(151) 13.07.2011

(732) BOHEMIA INTERACTIVE a.s.
Stříbrná Lhota 747 CZ-252 10 Mníšek pod Brdy

(511) 09,41.

---

(111) **1097978**
(822) 28.03.2011 613788 CH
(171) 10 năm
(540)

PERSPECTIVES D'ART

(151) 13.09.2011

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL SA
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg
(740) Richemont International SA
Département Propriété Intellectuelle 50, chemin de la Chênaie CP30 CH-1293 Bellevue

(511) 14.

---

(111) **1097990**
(822) 15.07.2011 11 3 816 247 FR
(171) 10 năm
(540) BLACK GLASS

(151) 20.09.2011

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

(511) 01,03.

---

(111) **1097995**
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.09.2011

(531) 26.01.03, 26.01.19, 27.05.17, 29.01.04
(591) Xanh
(732) THE RETAIL CONSULTING GROUP
103 Boulevard Haussmann F-75008 Paris
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
8 avenue du Président Wilson
F-75016 PARIS (FR)

(511) 35,36.

---

(111) **1097998**
(822) 06.04.2011 620937 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.10.2011

(531) 15.01.13, 29.01.12
(591) Xanh, trắng, xám
(732) AVA-CO2 Schweiz AG
Baarerstrasse 20 CH-6304 Zug
(740) Patentanwälte
GEITZ TRUCKENMÜLLER LUCHT
Kriegsstr. 234
76135 Karlsruhe (DE)

(511) 01,04.

---

(111) **1098009**
(822) 21.04.2009 4785009 CN
(171) 10 năm

(151) 10.10.2011

(540)

ZOOMBO

(732) GUANGDONG ZHONGBAO KITCHENWARE CO., LTD.
East End of No. 3 Road, Jiedong Test District, Jieyang City 515500 Guangdong

(740) ANDU & CATALY
Room 505, State Guest Office Tower, Fu Cheng Men Wai Street, Xicheng District 100037 BEIJING

(511) 08,11,21.

---

(111) **1098017**
(822) 21.09.2011 1458095 IT
(171) 10 năm
(540)

BRUNO PREMI

(151) 21.09.2011

(732) Bruel S.p.A.
Via G.B. Verci, 40 I-36061 Bassano del Grappa (VI)

(740) STUDIO TECNICO ING. PIETRO BETTELLO
Via Col d'Echele, 25 I-36100 VICENZA

(511) 14,18,25,35.

---

(111) **1098032**
(822) 22.07.2011 11 3 819 540 FR
(171) 10 năm
(540)

BEAUTY WITH A FRENCH ACCENT

(151) 28.09.2011

(732) BOURJOIS
12-14 rue Victor Noir F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

(511) 03.

---

(111) **1098033**
(822) 22.07.2011 11 3 819 538 FR
(171) 10 năm
(540)

LA BEAUTE AVEC L'ACCENT FRANCAIS
Beauty with a French accent

(151) 28.09.2011

(732) BOURJOIS
12-14 rue Victor Noir F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

(511) 03.

---

(111) **1098041**
(822) 02.08.2011 4006996 US

(151) 19.10.2011

(171) 10 năm
(540)

TOPSTYLER

(732) Trade Box, LLC
5826 Uplander Way Culver City CA 90230
(740) C. Dennis Loomis, Baker & Hostetler LLP
12100 Wilshire Blvd., 15th Floor Los Angeles CA 90025-7120

(511) 09.

---

(111) **1098053**
(822) 19.02.2010 09 3 676 562 FR
(171) 10 năm
(540)

KOKESHI

(151) 07.10.2011
(732) MILLENNIUM TRADEMARK
69 rue de Bellevue F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
8 avenue du Président Wilson F-75016 PARIS

(511) 03,25,32.

---

(111) **1098085**
(822) 28.08.2010 6954946 CN
(171) 10 năm
(540)

CROSSKNIFE

(151) 31.10.2011
(732) HANGZHOU YUHANG YUANDA INDUSTRIAL CO., LTD.
Xingwang Industry Area, Yunhe County, Yuhang, Hangzhou City Zhejiang Province
(740) HANGZHOU TRANFAN LAW OFFICE
Room 1906, Guodu Business Building, No. 361 Fengqi Road, Hangzhou 310005 Zhejiang

(511) 18.

---

(111) **1098108**
(822) 27.06.2011 619399 CH
(171) 10 năm

(151) 07.11.2011

(540)

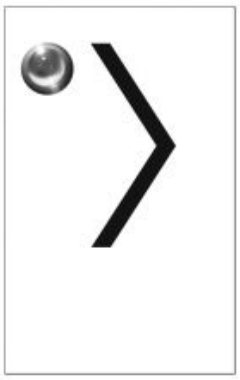

(531) 26.03.23, 26.15.01
(732) Philip Morris Brands Sàrl
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 34.

---

(111) **1098111**
(822) 27.06.2011 619398 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.11.2011

(531) 26.15.01
(732) Philip Morris Brands Sàrl
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 34.

---

(111) **1098112**
(822) 25.07.2011 617646 CH
(171) 10 năm
(540)

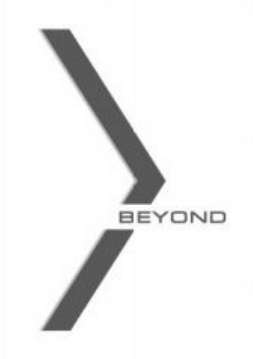

(151) 07.11.2011

(531) 26.03.23
(732) Philip Morris Brands Sàrl
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 34.

---

(111) **1098123**
(822) 13.10.2011 621637 CH
(171) 10 năm
(540)

BEPANPRO

(511) 03,05.

(151) 07.11.2011

(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1098128**
(822) 13.10.2011 621638 CH
(171) 10 năm
(540)

BEPANCARE

(511) 03,05.

(151) 07.11.2011

(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1098155**
(822) 12.10.2005 228646 NO
(171) 10 năm
(540)

SEKKINGSTAD

(511) 29,31,40.

(151) 21.06.2011

(732) Trient AS
Skaganeset N-5382 Skogsvag
(740) Acapo AS
P.O. Box 1880 Nordnes N-5817 Bergen

---

(111) **1098156**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36,41.

(151) 29.09.2011

(531) 02.03.01, 27.05.10, 27.05.19
(732) Prudential IP Services Limited
Laurence Pountney Hill London EC4R 0HH
(740) Withers & Rogers LLP
4 More London Riverside London SE1 2AU

---

(111) **1098162**
(822) 07.03.2006 3908304 CN
(171) 10 năm

(151) 08.11.2011

(540)

(531) 27.05.02
(732) CHANGSHU TONGRUN AUTO ACCESSORY CO., LTD.
New Longteng Industrial Park, Changshu Economic Development Zone Jiangsu Province
(740) China Trademark & Patent Law Office Co, Ltd.
14 Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

(511) 07.

---

(111) **1098163**
(822) 28.03.2010 6276001 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.11.2011

(531) 26.11.08, 26.15.01, 27.05.01, 28.03.00
(732) Jiangsu Trigiant Technology Co., Ltd.
No. 1, Junzhi Road, Environmental protection Technology Industrial Zone, Yixing Jiangsu
(740) WUXI CREATFAME TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
No. 118-2-1903, Liangqing Road, Wuxi Jiangsu Province

(511) 09.

---

(111) **1098167**
(171) 10 năm
(540)

SENSAI

(151) 27.10.2011

(531) 27.05.17
(732) KAO KABUSHIKI KAISHA (Kao Corporation)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210
(740) KUBOTA Eiichiro - Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 21.

---

(111) **1098182**
(171) 10 năm
(540)

CADELTA

(511) 05.

(151) 06.10.2011

(732) EGIS Gyógyszergyár Nyilvánosan Működő Részvénytársaság
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(111) **1098184**
(171) 10 năm
(540)

ERLEGIN

(511) 05.

(151) 03.10.2011

(732) EGIS GYOGYSZERGYÁR Nyilvánosan Működő Részvénytársaság
Kereszturi ut 30-38 H-1106 Budapest

(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(111) **1098185**
(171) 10 năm
(540)

FLAXITERAN

(511) 05.

(151) 03.10.2011

(732) EGIS GYOGYSZERGYÁR Nyilvánosan Működő Részvénytársaság
Kereszturi ut 30-38 H-1106 Budapest

(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(111) **1098220**
(171) 10 năm
(540)

SIMEGY

(511) 09,35,42.

(151) 20.07.2011

(732) Xerox Corporation
45 Glover Ave., P.O. Box 4505 5059E
Norwalk, CT 06856

---

(111) **1098230**
(822) 21.10.2009 5785650 CN
(171) 10 năm

(151) 16.08.2011

(540)

(531) 18.03.14, 18.03.17, 26.04.09, 28.03.00
(732) Shanghai Guan Jun Food Co. Ltd
Zhong Shuang Gang, North Gangxi Town, Chongming County Shanghai
(740) Shanghai Fortune Intellectual Property Co., Ltd.
Rm. 204, No. 27 Lane 1520, Hua Shan Road 200052 Shanghai

(511) 30.

---

(111) **1098239**
(822) 12.02.2011 5301644 JP
(171) 10 năm
(540)

UNION STATION

(151) 12.08.2011

(732) MEN'S BIGI CO., LTD.
17-12, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku
Tokyo 150-0036
(740) TOKYO-ARPA IP & CO.
2-29, Toranomon 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 09,14,18,24,25.

---

(111) **1098241**
(171) 10 năm
(540)

SETTING CRACKS

(151) 12.08.2011

(732) MEN'S BIGI CO., LTD.
17-12, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku
Tokyo 150-0036
(740) TOKYO-ARPA IP & CO.
2-29, Toranomon 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 09,14,18,24,25.

---

(111) **1098243**
(822) 30.05.2003 4677689 JP
(171) 10 năm
(540)

BEN THE RODEO TAILOR

(151) 12.08.2011

(732) MEN'S BIGI CO., LTD.
17-12, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku
Tokyo 150-0036
(740) TOKYO-ARPA IP & CO.
2-29, Toranomon 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 09,14,18,24,25.

---

(111) **1098244**
(822) 30.09.1992 2458404 JP
(171) 10 năm
(540)

DISTINCTION

(151) 12.08.2011

(732) MEN'S BIGI CO., LTD.
17-12, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku
Tokyo 150-0036

(740) TOKYO-ARPA IP & CO.
2-29, Toranomon 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 09,14,18,24,25.

---

(111) **1098245**
(171) 10 năm
(540)

Edition Works

(151) 12.08.2011

(732) MEN'S BIGI CO., LTD.
17-12, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku
Tokyo 150-0036

(740) TOKYO-ARPA IP & CO.
2-29, Toranomon 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 09,14,18,24,25.

---

(111) **1098252**
(171) 10 năm
(540)

ADRENALIN

(151) 22.09.2011

(732) Motorola Trademark Holdings, LLC
600 N. U.S. Highway 45 Libertyville IL 60048

(740) William R. Anderson Motorola Trademark Holdings, LLC
600 N. U.S. Highway 45 Libertyville IL 60048

(511) 09.

---

(111) **1098277**
(171) 10 năm
(540)

ZOMBULAN

(151) 31.08.2011

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR
Nyilvánosan Működő Részvénytársaság
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) ADVOPATENT Szabadalmi és Védjegy Iroda
POB 80 H-1255 Budapest

(511) 05.

---

(111) **1098305**
(822) 15.04.2003 2706910 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16.

(151) 21.10.2011

(531) 26.11.12
(732) MetaMetrics, Inc.
1000 Park Forty Plaza, Suite 120 Durham NC 27713
(740) Neal Wolgin Tillman Wright PLLC
PO Box 49309 Charlotte, NC 28277

---

(111) **1098317**
(822) 28.08.2001 2481802 US
(171) 10 năm
(540)

EMERALD HOME FURNISHINGS

(511) 20.

(151) 28.10.2011

(732) EMERALD HOME FURNISHINGS, LLC
3025 Pioneer Way East Tacoma WA 98443
(740) Grace Han Stanton Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue Suite 4800 Seattle, WA 98101

---

(111) **1098332**
(822) 29.09.2011 621308 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.10.2011

(531) 01.15.11, 03.04.11, 06.01.02, 06.03.11, 06.03.14, 07.01.08, 07.01.11, 29.01.15
(591) Trắng, đen, nâu nhạt, nâu đậm, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám nhạt, xám đậm, đỏ, vàng, cam
(732) Kägi Söhne AG, Toggenburger Waffeln- und Biscuitfabrik
Loretostrasse 52 CH-9620 Lichtensteig
(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30,
PO Box 1077
CH-8032 Zürich (CH)

(511) 30.

---

(111) **1098342**
(171) 10 năm
(540)

FORCERAM

(151) 27.07.2011

(732) Saint-Gobain Ceramics & Plastics, Inc.
One New Bond Street Worcester, MA 01615-0008

(740) Nicole K. McLaughlin Duane Morris LLP
30 S. 17th Street Philadelphia, PA 19103

(511) 03.

---

(111) **1098382**
(822) 20.09.2005 2996547 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.07.2011

(531) 27.05.09, 27.05.10, 27.05.11, 27.05.24
(732) GTRC SERVICES, INC.
5795 LINDERO CANYON ROAD WESTLAKE VILLAGE CA 91362
(740) Darren B. Cohen Reed Smith LLP
599 Lexington Avenue New York, NY 10022

(511) 15,16,20.

---

(111) **1098406**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.08.2011

(531) 01.03.15, 02.09.01, 26.11.13, 26.15.01, 29.01.15, 01.03.01
(732) Honda Motor Co., Ltd.
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-8556
(740) Oda Haruchika
5F Okamotoya Building, 1-1-24, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 07,09,12,35,37.

---

(111) **1098413**
(171) 10 năm

(151) 12.08.2011

(540)

MEN'S BIGI

(732) BIGI CO., LTD.
4-10, Takanawa 1-chome, Minato-ku
Tokyo 108-0074

(740) TOKYO-ARPA IP & CO.
2-29, Toranomon 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 09,14,18,24,25.

---

(111) **1098440**
(822) 15.04.2011 251634 FI
(171) 10 năm
(540)

GLOBAL WORKLIFE

(151) 05.10.2011

(531) 27.05.01
(732) Global Work Life Oy c/o Opteam Yhtiöt Oy
Mikonkatu 2 D FI-00100 Helsinki

(740) Berggren Oy Ab
Antinkatu 3 C FI-00100 Helsinki

(511) 35.

---

(111) **1098475**
(822) 14.11.2009 5648498 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 31.10.2011

(531) 26.05.01
(732) CHANGMAO BIOCHEMICAL ENGINEERING CO., LTD.
No.1228, Changjiang North Road, Xinbei District, Changzhou City Jiangsu Province

(740) NANJING GUANBO TRADEMARK LAW OFFICE
9/F, 50 Zhonghua Road Nanjing

(511) 01.

---

(111) **1098481**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.10.2011

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) SSM GIUDICI S.r.l.
Via Leonardo Da Vinci, 21 - Frazione Sala al Barro I-23851 Galbiate (LC)

(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 Milano

(511) 07.

---

(111) **1098492**
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.10.2011

(531) 24.17.03, 27.05.08, 29.01.12, 01.01.02, 01.01.10, 01.01.12
(732) KOOKMIN BANK CO., LTD.
#9-1, Namdaemunro 2-ga, Jung-gu Seoul
(740) Wonyong, PARK
#306, Halla Classic 3F, 23, Gangnam-daero 84-gil Gangnam-gu, Seoul 135-934

(511) 09,36.

---

(111) **1098493**
(822) 06.05.2011 899786 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.10.2011

(531) 02.09.04, 05.05.19, 05.11.11, 27.03.02, 27.05.01, 29.01.15
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen
(732) MAGIC PRODUCTION GROUP (M.P.G.) SA
Findel Business Center, Complexe B, Rue de Trèves L-2632 FINDEL
(740) BECKER Pascal
Avocat au Barreau de Luxembourg
31, rue d'Eich
L-1461 Luxembourg (LU)

(511) 09,16,28,30,35,38,41.

---

(111) **1098496**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.11.2011

(531) 26.11.09, 26.13.25, 26.03.23, 26.11.03
(732) SHUNDE LIGHT INDUSTRIAL PRODUCTS IMP. & EXP. COMPANY LTD. OF GUANGDONG
Block 12, N. Ronggui Road, Shunde, Foshan Guangdong
(740) FOSHAN SHUNTIAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.
608 Room, sixth floor of Hongsheng Commercial Building, Xingning Road, Daliang Shunde Foshan Guangdong

(511) 35.

---

(111) **373206**
(822) 01.09.1970 247 967 CH
(171) 10 năm
(540)

URISPAS

(511) 05.

(151) 10.11.1970
(831) 21.06.2011 VN

(732) Recordati Ireland Limited
Raheens East Ringaskiddy, Co. Cork
(740) Katzarov S.A.
Rue des Epinettes 19 CH-1227 Genève

---

(111) **377319**
(822) 31.08.1961 623 285 DT
(171) 10 năm
(540)

Sisto

(511) 06,07,17.

(151) 09.02.1971
(831) 22.06.2011 VN

(732) SISTO Armaturen S.A.
Zone Industrielle L-6468
ECHTERNACH
(740) KSB Aktiengesellschaft
Johann-Klein-Str. 9 67227 Frankenthal

---

(111) **389235**
(822) 24.05.1972 893 734 DT
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05.

(151) 07.06.1972
(831) 22.08.2011 VN

(531) 05.03, 05.05, 26.01, 27.05, 29.01, 05.05.20
(591) Đỏ, vàng, xanh
(732) Compo GmbH & Co. KG
Gildenstrasse 38 48157 Münster
(740) Dr. Stefan Dressel,
c/o K+S Aktiengesellschaft
Bertha-von-Suttner-Straße 7
34131 Kassel (DE)

---

(111) **395468**
(822) 10.11.1972 262 075 CH
(171) 20 năm

(151) 28.12.1972
(831) 24.06.2011 VN

(540) Valentine

(531) 27.03, 01.15.03, 27.05.01
(732) VALENTINE FABRIQUE S.A.
14, chemin de la Forêt, CH-1024 ÉCUBLENS
(740) Bugnion S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 Genève

(511) 11.

---

(111) **442150**
(822) 05.09.1978 1 058 597 FR
(171) 10 năm
(540) bonna

(151) 28.12.1978
(831) 10.11.2010 VN

(531) 26.01.01, 26.01.04, 26.01.05, 27.05.01, 27.05.06, 27.05.21, 27.05.24, 29.01.04, 29.01.06, 29.01.08, 29.01.12
(591) Xanh, đen
(732) BONNA SABLA, Société Anonyme
Tour Ariane, 5, Place de la Pyramide, La Défense F-92800 PUTEAUX
(740) Cabinet HARLE et PHELIP
14-16 rue Ballu
F-75009 PARIS (FR)

(511) 06,19,37,42.

---

(111) **449638**
(822) 30.08.1979 1 105 356 FR
(171) 10 năm
(540)

SEPTEAL

(151) 21.12.1979
(831) 21.10.2010 VN

(732) PIERRE FABRE MEDICAMENT, Société anonyme
45, place Abel Gance F-92100 BOULOGNE
(740) Pierick ROUSSEAU, PIERRE FABRE S.A., Direction Propriété Intellectuelle
17 avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES CEDEX

(511) 03,05.

---

(111) **459630**
(822) 15.01.1981 1 012 723 DT
(171) 10 năm

(151) 21.04.1981
(831) 23.09.2011 VN

(540)

SALOFALK

(732) Dr. FALK PHARMA GMBH
Leinenweberstrasse 5 79108 FREIBURG

(740) GERSTENBERG RECHTSANWÄLTE
Dr. H. Krafft, Dr. Chr. Krüger, Dr. P. Lutz u.a.
Brienner Strasse 10 80333 München

(511) 05.

---

(111) **463979**
(822) 23.09.1981 328 201 IT
(171) 10 năm
(540)

VECCHIA ROMAGNA

(151) 23.09.1981
(831) 27.09.2011 VN

(732) MONTENEGRO S.R.L.
Via E. Fermi, 4 I-40069 ZOLA PREDOSA (BO)

(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 33.

---

(111) **466486**
(822) 12.09.1978 89 093 AT
(171) 10 năm
(540)

KELOX

(151) 24.11.1981
(831) 06.05.2011 VN

(732) KARL EGGER
Mitterweg 2 A-4203 Altenberg

(740) Dipl.-Ing. Gerhard Hübscher, Dipl.-Ing. Helmut Hübscher, Patentanwälte
Spittelwiese 7 A-4020 Linz

(511) 17.

---

(111) **469085**
(822) 26.06.1980 1 140 525 FR
(171) 10 năm
(540)

KIDAN

(151) 18.05.1982
(831) 22.08.2011 VN

(732) Bayer S.A.S.
16, rue Jean-Marie Leclair F-69009 LYON

(740) CABINET HIRSCH
58 avenue Marceau F-75008 PARIS

(511) 05.

---

(111) **470072**
(822) 07.07.1982 333 141 IT

(151) 07.07.1982
(831) 23.11.2010 VN

(171) 10 năm
(540)

(531) 01.01.03, 01.01.10, 27.05.01, 27.05.15
(732) LUXOTTICA GROUP S.p.A.
Via Cesare Cantù, 2 I-20123 MILANO
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA

(511) 09.

---

(111) **475070**
(822) 21.10.1982 1 217 337 FR
(171) 10 năm
(540)

LUMALIA

(151) 07.03.1983
(831) 17.01.2011 VN

(732) PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE
(740) Pierick Rousseau Direction Propriété Intellectuelle PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

(511) 03,05.

---

(111) **478176**
(822) 04.05.1983 1 047 890 DT
(171) 10 năm
(540)

PRÄDIFA

(151) 08.07.1983
(831) 01.04.2011 VN

(732) Parker Hannifin GmbH
Am Metallwerk 9 33659 Bielefeld
(740) Witte, Weller & Partner Patentanwälte
Königstraße 5 70173 Stuttgart

(511) 07,12,17.

---

(111) **494239**
(822) 23.08.1973 266 870 CH

(151) 31.05.1985
(831) 17.06.2011 VN

(171) 10 năm
(540)

(531) 26.05.01, 26.05.19, 27.05.01, 27.07.01
(732) Hedoga AG
Zellwegstrasse 17 CH-9056 Gais
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 01,03.

---

(111) **496901**
(822) 14.06.1985 1 312 705 FR
(171) 10 năm
(540)

BIO-MAG

(151) 03.10.1985
(831) 05.10.2011 VN

(732) LEHNING ENTREPRISE, Société à responsabilité limitée
1-3, rue du Petit Marais, SAINTE-BARBE, F-57640 VIGY

(511) 05.

---

(111) **536320**
(822) 12.12.1988 368 396 CH
(171) 10 năm
(540)

MEDIAVEN

(151) 16.03.1989
(831) 21.06.2011 VN

(732) Drossapharm AG
Birsweg 1, Postfach 348 CH-4144 Arlesheim
(740) DROSSAPHARM AG
Postfach 2660 CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(111) **549402**
(822) 21.09.1989 465 636 BX
(171) 10 năm
(540)

DEHESIVE

(151) 24.01.1990
(831) 23.03.2011 VN

(732) Wacker Chemie AG
Hanns-Seidel-Platz 4 81737 München

(511) 01.

---

(111) **551331**
(822) 22.03.1990 524 554 IT
(171) 10 năm

(151) 22.03.1990
(831) 24.03.2011 VN

(540)

(531) 05.05, 27.05, 05.03.13, 05.03.15
(732) BRELIL S.R.L.
Via Manzoni, 45 I-20121 MILANO
(740) DR. PROF. FRANCO CICOGNA
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

(511) 03.

---

(111) **561856**
(822) 28.09.1990 1 164 820 DE
(171) 10 năm
(540)

Budenofalk

(151) 24.10.1990
(831) 23.09.2011 VN

(732) Dr. FALK PHARMA GMBH
Leinenweberstrasse 5 79108 FREIBURG
(740) GERSTENBERG RECHTSANWÄLTE
Jost Höpker, Dr. H. Krafft, Dr. P. Lutz, G. Feldmann, E. Gerstenb.
Brienner Strasse 10 80333 München

(511) 05.

---

(111) **564963**
(822) 14.02.1989 1 564 745 FR
(171) 10 năm
(540)

ZYAROCK

(151) 03.10.1990
(831) 04.10.2010 VN

(732) VESUVIUS France SA
68 rue Paul Deudon F-59750 FEIGNIES
(740) Mme Véronique BROHEZ VESUVIUS Group S.A. - I.P.D.
17 rue de Douvrain B-7011 Ghlin

(511) 01,11,19.

---

(111) **566864**
(822) 22.08.1990 1 611 500 FR
(171) 10 năm
(540)

LA BIOSTHETIQUE
MARCEL CONTIER

(151) 04.02.1991
(831) 21.10.2011 VN

(732) MCE
7 rue de Tilsitt F-75017 PARIS
(740) ERNEST GUTMANN - YVES PLASSERAUD SAS
3 rue Auber F-75009 PARIS

(511) 03,42.

---

(111) **567230**
(822) 17.09.1990 1 164 144 DE
(171) 10 năm
(540)

somic

(511) 07.

(151) 18.12.1990
(831) 29.12.2010 VN

(732) SOMIC Verpackungsmaschinen GmbH & Co. KG
Am Kroit 17 53123 Amerang
(740) Becker Kurig Straus Patent Attorneys
Bavariastr. 7 80336 München

---

(111) **575681**
(822) 11.04.1991 385 567 CH
(171) 10 năm
(540)

CHRONOSTAR

(511) 14.

(151) 26.08.1991
(831) 29.08.2011 VN

(732) MORELLATO S.P.A.
Via Commerciale, 29 I-35010 FRATTE DI S. GIUSTINA IN COLLE (PD)
(740) Jacobacci & Partners S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 Milano

---

(111) **577736**
(822) 04.11.1991 138 627 AT
(171) 10 năm
(540)

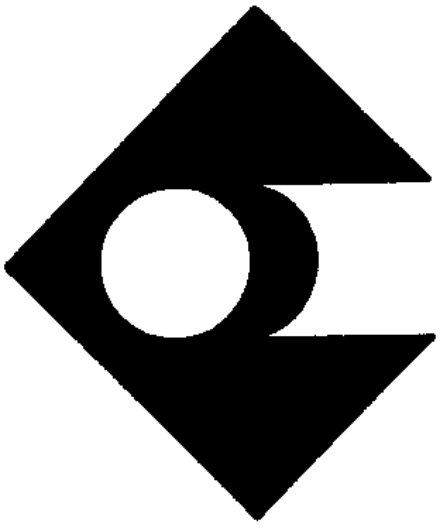

(511) 01,06,17.

(151) 04.11.1991
(831) 06.05.2011 VN

(531) 26.01.01, 26.04.03, 26.04.10, 26.04.24, 26.13.25
(732) KE-KELIT KUNSTSTOFFWERK GESELLSCHAFT M.B.H.
Ignaz-Mayer-Strasse 17 A-4017 LINZ
(740) Patentanwälte Dipl.-Ing. Gerhard Hübscher, Dipl.-Ing. Helmut Hübscher
Spittelwiese 7 A-4020 Linz

---

(111) **579217**
(822) 12.09.1991 388 224 CH
(171) 10 năm

(151) 15.11.1991
(831) 16.11.2011 VN

(540)

(531) 27.05.01
(732) OMEGA S.A. (OMEGA AG), (OMEGA Ltd)
rue Jakob-Stämpfli 96 CH-2503 BIENNE
(740) SMH Société Suisse de Microélectronique et d'Horlogerie S.A., Service des Marques
6, Faubourg du Lac CH-2501 BIENNE

(511) 14.

---

(111) **590324**
(822) 25.06.1992 394 991 CH
(171) 10 năm
(540)

SANDMASTER

(151) 04.08.1992
(831) 14.06.2011 VN

(732) Wülser Holding AG
Mühlethalstrasse 67 CH-4800 Zofingen
(740) VISCHER Anwälte und Notare
Schützengasse 1, Postfach 1230 CH-8021 Zürich

(511) 07.

---

(111) **590811**
(822) 04.03.1991 2 000 687 DE
(171) 10 năm
(540)

Apogepha

(151) 23.07.1992
(831) 19.02.2011 VN

(732) APOGEPHA ARZNEIMITTEL GMBH
Kyffhäuserstrasse 27 01309 DRESDEN
(740) Patentanwälte Kailuweit & Uhlemann
Postfach 270 139 01171 DRESDEN

(511) 01,03,05,42.

---

(111) **593054**
(822) 31.07.1992 2 018 128 DE
(171) 10 năm
(540)

BERICAP

(151) 19.09.1992
(831) 17.09.2011 VN

(732) Bericap GmbH + Co. KG
5, Kirchstrasse, 55257 Budenheim
(740) WSL Patentanwälte Partnerschaftsgesellschaft
Kaiser-Friedrich-Ring 98 65185 Wiesbaden

(511) 06,20.

---

(111) **621940**
(822) 20.11.1987 1 114 566 DE
(171) 20 năm
(540)

Kräcker

(511) 31.

(151) 14.07.1994
(831) 15.07.2011 VN

(732) Vitakraft-Werke Wührmann & Sohn GmbH & Co. KG
Mahndorfer Heerstrasse 9 28307 Bremen

---

(111) **627377**
(822) 23.03.1994 615 737 IT
(171) 20 năm
(540)

(511) 06,07,09,11.

(151) 23.03.1994
(831) 22.09.2011 VN

(531) 26.04.01, 27.05.01
(732) CASTEL S.r.l.
Via San Primo, 4 I-20121 Milano
(740) DE DOMINICIS & MAYER S.r.l.
Piazzale Marengo, 6 I-20121 MILANO

---

(111) **639325**
(822) 20.06.1995 653 708 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 15.

(151) 20.06.1995
(831) 09.09.2011 VN

(531) 26.03.04, 26.03.12, 26.04.02, 26.04.11, 26.07.09, 27.05.01
(732) PIGINI DI PIGINI MASSIMO E.C., S.n.c.
via Carlo Marx 127 I-60022 CASTELFIDARDO
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

---

(111) **647720**
(822) 02.08.1995 655.163 IT
(171) 20 năm
(540)

fi'zi:k

(151) 02.08.1995
(831) 10.05.2011 VN

(531) 24.17.01, 27.05.01
(732) SELLE ROYAL S.P.A.
Via Vittorio Emanuele, 119 I-36050 POZZOLEONE (VI)
(740) APTA S.r.l.
Corso Palladio, 15 I-36100 VICENZA

(511) 12,21,25.

---

(111) **649773**
(822) 13.07.1994 1 259 915 FR
(171) 10 năm
(540)

RONDELÉ

(151) 31.10.1995
(831) 07.06.2011 VN

(732) GROUPE LACTALIS
10 rue Adolphe Beck F-53000 LAVAL
(740) NOVAGRAAF FRANCE
122 rue Edouard Vaillant F-92593 LEVALLOIS PERRET CEDEX

(511) 29.

---

(111) **653278**
(822) 28.08.1995 1 336 380 FR
(171) 20 năm
(540)

VOXPAX

(151) 26.03.1996
(831) 13.09.2011 VN

(732) LEHNING ENTREPRISE S.A.R.L.
1-3, rue du Petit Marais, F-57640 SAINTE BARBE

(511) 05.

---

(111) **662384**
(822) 26.03.1996 431 730 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.09.1996
(831) 20.10.2011 VN

(531) 03.09.23, 04.03.03, 26.01.01, 26.01.12
(732) Chocoladefabriken Lindt & Sprüngli AG
Seestrasse 204 CH-8802 Kilchberg
(740) Rentsch Partner AG
Fraumünsterstrasse 9, Postfach 2441 CH-8022 Zürich

(511) 30.

---

(111) **668905**
(822) 13.02.1997 704524 IT
(171) 10 năm
(540)

AIR STEP

(151) 13.02.1997
(831) 05.04.2011 VN

(732) OLIP ITALIA S.P.A.
Via Confine, 13, Fraz. Cola' I-37010 LAZISE (VR)
(740) MONDIAL MARCHI S.R.L.
Via Malagodi, 1 I-44042 CENTO (FE)

(511) 25.

---

(111) **702238**
(822) 28.04.1998 98 730 793 FR
(171) 10 năm
(540)

AIGLE

(151) 20.10.1998
(831) 05.08.2011 VN

(531) 26.04.02, 27.05.01, 29.01.03
(591) Từ "AIGLE" chữ trắng nền xanh
(732) AIGLE INTERNATIONAL S.A.
17, rue Saint-Denis F-92100 BOULOGNE-BILLANCOURT
(740) Richard A. BUCHEL
13 AVENUE DU MARECHAL JOFFRE
F-83120 PLAN DE LA TOUR (FR)

(511) 09.

---

(111) **716929**
(822) 23.03.1999 399 07 991.2/30 DE
(171) 10 năm
(540)

Hardenberg

(151) 18.06.1999
(831) 02.12.2010 VN

(732) Gräflich von Hardenberg'sche Kornbrennerei GmbH & Co. KG
Vorderhaus 2 37176 Nörten-Hardenberg
(740) Hoffmann Eitle, Patent- und Rechtsanwälte
Arabellastrasse 4 81925 München

(511) 30,32,33.

---

(111) **726177**
(822) 31.07.1999 467131 CH
(171) 10 năm
(540)

SMARTHERM

(151) 29.11.1999
(831) 17.10.2011 VN

(732) Patherm SA
Johann-H.-Laubscher-Weg 10 CH-2503 Bienne
(740) P&TS Marques SA
Avenue Jean-Jacques Rousseau 4, P.O. Box 2848 CH-2001 Neuchâtel

(511) 11.

---

(111) **729035**
(822) 24.02.1999 9970245 SI
(171) 10 năm

(151) 23.12.1999
(831) 09.06.2011 VN

(540)

CIM Convective Interaction Media

(732) BIA Separations d.o.o.
Teslova 30 SI-1000 Ljubljana

(740) Von Kreisler selting Werner
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 01,09,11.

---

(111) **729036**
(822) 24.02.1999 9970246 SI
(171) 10 năm
(540)

CIM

(151) 23.12.1999
(831) 09.06.2011 VN

(732) BIA Separations d.o.o.
Teslova 30 SI-1000 Ljubljana

(740) Von Kreisler selting Werner
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 01,09,11.

---

(111) **731131**
(822) 06.03.2000 805136 IT
(171) 10 năm
(540)

Marina Galanti

(151) 06.03.2000
(831) 02.08.2010 VN

(732) Huang QiLin
Via del Cantone, 33 I-50019 Sesto Fiorentino (Firenze)

(740) Dr. Ing. Michele MANNUCCI e/o Dr. Ing. Gianfranco MANNUCCI
Via della Scala, 4 I-50123 Firenze

(511) 18,25.

---

(111) **741710**
(822) 27.02.1985 1744667 JP
(171) 10 năm
(540)

HYDROTITE

(151) 24.05.2000
(831) 10.06.2011 VN

(732) C.I. Kasei Co., Ltd.
18-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0031

(740) INABA Yoshiyuki
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 17,19.

---

(111) **746089**
(822) 01.08.2000 668474 BX
(171) 10 năm
(540)

DEMINAL

(511) 05, 29.

(151) 10.10.2000
(831) 11.10.2010 VN

(732) FRIESLAND Brands B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE AMERSFOORT
(740) Landmark B.V.
Drentsestraat 4 NL-3812 EH Amersfoort

---

(111) **749126**
(822) 24.02.2000 667579 BX
(171) 10 năm
(540)

FARM FRITES

(511) 29,30,31.

(151) 20.11.2000
(831) 22.11.2010 VN

(531) 25.05.01, 26.01.02, 27.05.01
(732) Farm Frites International B.V.
Molendijk 108 NL-3227 CD OUDENHOORN
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

---

(111) **749538**
(822) 04.10.1971 063533 BX
(171) 10 năm
(540)

TROUW

(511) 01,05,31.

(151) 21.11.2000
(831) 07.07.2011 VN

(732) Trouw International B.V.
Veerstraat 38 NL-5831 JN Boxmeer
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

---

(111) **753515**
(822) 15.02.1999 772.717 IT
(171) 10 năm
(540)

ELCHIM

(151) 09.10.2000
(831) 20.10.2010 VN

(732) ELCHIM S.P.A.
Via Tito Livio, 3 I-20137 MILANO
(740) DR. PROF. FRANCO CICOGNA
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

(511) 07,09,11.

---

(111) **756248**
(822) 25.01.1999 398 69 932.1/09 DE
(171) 10 năm
(540)

efector

(511) 09.

(151) 03.02.2001
(831) 06.10.2011 VN

(732) ifm electronic gmbh
Friedrichstr. 1 45128 Essen
(740) Gesthuysen, von Rohr & Eggert
Huyssenallee 100 45128 Essen

---

(111) **757610**
(822) 22.01.1999 398 69 934.8/09 DE
(171) 10 năm
(540)

i f m

(511) 09.

(151) 03.02.2001
(831) 06.10.2011 VN

(732) ifm electronic gmbh
Friedrichstr. 1 45128 Essen
(740) Gesthuysen, von Rohr & Eggert
Huyssenallee 100 45128 Essen

---

(111) **758454**
(171) 10 năm
(540)

NAIM AUDIO

(511) 09.

(151) 17.05.2001
(831) 18.05.2011 VN

(732) NAIM AUDIO LIMITED
Southampton Road, Salisbury Wiltshire SP1 2LN
(740) BECK GREENER
Fulwood House, 12 Fulwood Place London WC1V 6HR

---

(111) **761230**
(822) 26.12.2000 003073066 FR
(171) 10 năm
(540)

PHYTO CHOC

(151) 25.06.2001
(831) 27.06.2011 VN

(732) LABORATOIRE NUXE
19 rue Péclet F-75015 PARIS
(740) Cabinet Sueur & L'Helgoualch Conseils en Propriété Industrielle
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

(511) 03,05.

---

(111) **762633**
(822) 28.02.1994 2630524 JP
(171) 10 năm
(540) Sodick

(511) 07.

(151) 02.07.2001
(831) 10.08.2011 VN

(732) Sodick Co., Ltd.
12-1, Nakamachidai 3-chome, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi Kanagawa 224-8522

---

(111) **763343**
(171) 10 năm
(540) Murakami

(511) 12.

(151) 02.08.2001
(831) 04.08.2011 VN

(531) 26.05.01, 26.05.09, 26.13.25, 27.05.01
(732) MURAKAMI CORPORATION
11-5, Tenma-cho, Aoi-ku, Shizuoka-city Shizuoka 420-8550
(740) OGURI Shohei, Eikoh Patent Office
7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **764841**
(822) 05.06.2001 301 15 819.3/07 DE
(171) 10 năm
(540) BEISLER

(511) 07,09.

(151) 26.07.2001
(831) 27.07.2011 VN

(732) Dürkopp Adler AG
Potsdamer Strasse 190 33729 Bielefeld
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER
Königstraße 2 90402 Nürnberg

---

(111) **767393**
(822) 28.05.2001 846613 IT
(171) 10 năm
(540) MAPEWOOD

(511) 01,19.

(151) 28.05.2001
(831) 31.05.2011 VN

(732) MAPEI S.p.A.
Via Cafiero, 22 I-20158 MILANO
(740) DR. PROF. FRANCO CICOGNA
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

---

(111) **770441**
(822) 30.10.2001 853356 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,14,16,18,25.

(151) 30.10.2001
(831) 07.07.2010 VN

(531) 24.17.25, 26.04.02, 27.05.01, 26.01.06
(732) GRIMOLDI S.r.l.
21, Piazza Duomo I-20121 MILANO
(740) DR. PROF. FRANCO CICOGNA
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

---

(111) **770644**
(822) 19.10.1987 1 431 127 FR
(171) 10 năm
(540)

TEISSEIRE

(511) 32.

(151) 07.08.2001
(831) 22.09.2011 VN

(732) Teisseire France
482 Avenue Ambroise Croizat F-38920 CROLLES
(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston, Birmingham B16 8QQW

---

(111) **775494**
(822) 08.09.1998 98 749 378 FR
(171) 10 năm
(540)

AMPHOSCA

(511) 05.

(151) 11.12.2001
(831) 13.09.2011 VN

(732) LEHNING ENTREPRISE S.A.R.L.
1-3, rue du Petit-Marais, B.P. 27 F-57640 Sainte-Barbe

---

(111) **781968**
(822) 22.06.1990 1 160 308/09 DE
(171) 10 năm
(540)

RIBE-Optofit

(511) 09.

(151) 02.05.2002
(831) 07.04.2011 VN

(732) Richard Bergner Elektroarmaturen GmbH & Co. KG
Fabrikstrasse 27 01445 Radebeul
(740) Meissner, Bolte & Partner
Widenmayerstrasse 48 80538 München

---

(111) **797846**
(822) 31.05.2002 716501 BX
(171) 10 năm
(540)

SYNOVATE

(511) 09,35,38,42.

(151) 29.11.2002
(831) 21.10.2010 VN

(732) AEGIS TRADEMARKS BV
Piet Heinkade 55 NL-1019 GM AMSTERDAM
(740) Taylor Wessing
42 avenue Montaigne F-75008 Paris

---

(111) **803451**
(822) 27.10.1989 1.615.206 FR
(171) 10 năm
(540)

SOCOLOR

(511) 03.

(151) 25.04.2003
(831) 04.11.2010 VN

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
62, rue d'Alsace F-92583 Clichy

---

(111) **809164**
(822) 03.01.2003 30244523.4/29 DE
(171) 10 năm
(540)

Quafrutta

(511) 05,29,30,32.

(151) 11.03.2003
(831) 15.01.2011 VN

(732) Humana Milchunion eG
Münsterstrasse 31 48351 Everswinkel
(740) Busse & Busse, Patentanwälte
Postfach 1226 49002 Osnabrück

---

(111) **813759**
(822) 23.09.2003 908511 IT
(171) 10 năm
(540)

MORELLATO

(511) 14.

(151) 23.09.2003
(831) 10.08.2011 VN

(732) MORELLATO S.P.A.
Via Commerciale, 29 I-35010 FRATTE DI S. GIUSTINA IN COLLE (PD)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(111) **818113**
(822) 01.12.2003 920203 IT

(151) 01.12.2003
(831) 09.08.2011 VN

(171) 10 năm
(540)

(531) 03.01.01, 03.01.16, 27.05.01
(732) TOD'S S.p.A.
Via Filippo Della Valle, 1 I-63811 Sant'Elpidio a Mare (FM)
(740) JACOBACCI & PARTNERS
Corso Regio Parco 27 I-10152 TORINO

(511) 03,09.

---

(111) **819324**
(151) 17.11.2003
(831) 06.05.2011 VN
(171) 10 năm
(540)

HOSPIRA

(732) Hospira, Inc.
275 N. Field Drive Lake Forest, IL 60045-2579
(740) Brian R. Woodworth c/o Hospira, Inc.
275 N. Field Drive, Lake Forest, IL 60045-2579

(511) 05,09,10,44.

---

(111) **820212**
(151) 10.12.2003
(822) 20.10.2003 741422 BX
(831) 20.01.2011 VN
(171) 10 năm
(540)

DELVAUX

(531) 27.05.01
(732) "Delvaux Design Coordination & Finance", en abrégé: "D.D.C.F." ou "Delvaux D.C.F.", société anonyme
Boulevard Louis Schmidt 7 B-1040 Bruxelles
(740) PRONOVEM MARKS S.A.
Avenue Josse Goffin 158 B-1082 BRUXELLES

(511) 14,18,25.

---

(111) **821959**
(151) 17.12.2003
(822) 28.08.2003 30337801.8/12 DE
(831) 16.06.2011 VN
(171) 10 năm

(540) ContiSportContact

(732) Continental Reifen Deutschland GmbH
Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover

(740) Florian Schleifer, Continental AG, Patente & Lizenzen
Postfach 169 30001 Hannover

(511) 12.

---

(111) **822866**
(822) 03.03.2000 675425 BX
(171) 10 năm
(540) SENSATION

(151) 02.07.2003
(831) 15.07.2011 VN

(732) ID&T Trademark B.V.
Rhöneweg 54 NL-1043 AH Amsterdam

(740) Elzas Noordzij B.V.
P.O. Box 76842 NL-1070 KC Amsterdam

(511) 09,25,41.

---

(111) **824898**
(822) 04.03.2004 303 54 799.5/44 DE
(171) 10 năm
(540) NOESA

(151) 02.04.2004
(831) 14.03.2011 VN

(732) Gerd Gerken
Friedrichstrasse 165 10117 Berlin

(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 03,05,44.

---

(111) **825034**
(822) 20.05.2003 246513 RU
(171) 10 năm
(540) AGUSHA

(151) 23.06.2003
(831) 19.10.2010 VN

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSCHESTVO "WIMM-BILL-DANN PRODUKTY PITANIYA"
komn. 306, d.16/15, Yauzsky bulvar
RU-109028 Moscow

(740) A. Drushits, Wimm-Bill-Dann
d. 13, str. 2, ul. Solyanka RU-109028 Moscow

(511) 05,29,30,32.

---

(111) **839640**
(822) 08.04.1986 1349763 FR

(151) 06.10.2004
(831) 21.10.2011 VN

(171) 10 năm
(540)

LA BIOSTHETIQUE

(732) MCE
7 rue de Tilsitt F-75017 PARIS
(740) ERNEST GUTMANN - YVES PLASSERAUD SAS
3 rue Auber F-75009 PARIS

(511) 44.

---

(111) **846112**
(822) 07.08.2003 3196406 CN
(171) 10 năm
(540)

Narada

(151) 18.03.2005
(831) 17.10.2011 VN

(531) 27.05.01
(732) Zhejiang Narada Power Source Co., Ltd.
9th Floor, Building A, No. 50, Zijinghua Road Zhejiang Province
(740) HANGZHOU TRANFAN LAW OFFICE
Room 1906, Guodu Business Building, No. 361 Fengqi Road, Hangzhou 310005 Zhejiang

(511) 09.

---

(111) **850341**
(822) 08.03.1997 94210 EG
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.04.2005
(831) 27.09.2010 VN

(531) 25.01.09, 27.05.01, 28.01.00
(732) CONCRETE COMPANY FOR READY MADE GARMENTS S.A.E.
6th October City 2nd Industrial Zone, Piece 10/11 GIZA

(511) 25.

---

(111) **850343**
(822) 11.11.2004 278167 RU
(171) 10 năm

(151) 07.12.2004
(831) 22.09.2011 VN

(540)

CORDIANT

(732) Otkrytoe aktsionernoe obschestvo "SIBUR - Russkie shiny"
liter A, dom 5, ul. Galernaya RU-190000 Sankt-Peterburg

(740) Komisarik Marina Vitalievna, Patent Agency "VCPU"
E-539 box 6 RU-111539 Moskva

(511) 12,35,37.

---

(111) **854164**
(822) 25.10.2002 002335685 EM
(171) 10 năm
(540)

CETRABEN

(151) 14.10.2004
(831) 10.11.2011 VN

(732) Mashru, Prakash
Russell Bedford House, City Forum,250 City Road London EC1V 2QQ

(740) BECK GREENER
Fulwood House, 12 Fulwood Place London WC1V 6HR

(511) 05.

---

(111) **856710**
(822) 06.06.2001 001581503 EM
(171) 10 năm
(540)

transHotel

(151) 06.05.2005
(831) 20.09.2011 VN

(531) 27.05.01, 27.05.11
(732) TRANSHOTEL INTANGIBLES, S.I.U.
Isla de Hierro, 3 E-28700 Sebastian de los Reyes (Madrid)

(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A
Avenida Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

(511) 39,43.

---

(111) **870255**
(822) 12.09.2005 773199 BX
(171) 10 năm
(540)

CAVOTEC

(151) 29.09.2005
(831) 12.09.2011 VN

(732) IPALCO B.V.
Ohmweg 19 NL-2952 BD Alblasserdam

(740) Arnold + Siedsma
P.O. Box 71720 NL-1008 DE Amsterdam

(511) 06,07,09,11,12,17.

---

(111) **888610**
(822) 10.06.2005 767887 BX
(171) 10 năm
(540)

DRIES VAN NOTEN

(151) 25.01.2006
(831) 27.05.2011 VN

(732) VAN NOTEN Andries, naamloze vennootschap
Godefriduskaai 36 B-2000 Antwerpen
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 18,25.

---

(111) **889168**
(822) 21.04.2006 05/3 391 548 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.05.2006
(831) 14.02.2011 VN

(531) 26.11.08, 27.03.01, 29.01.12
(732) BOUYGUES Société Anonyme
32 avenue Hoche F-75008 Paris
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

(511) 36,37,38,42.

---

(111) **890385**
(822) 10.10.2005 775224 BX
(171) 10 năm
(540)

BETAFENCE

(151) 18.11.2005
(831) 30.09.2011 VN

(732) BETAFENCE HOLDING NV
Deerlijkstraat 58 A B-8550 Zwevegem
(740) K.O.B. N.V.
President Kennedypark 31c B-8500 KORTRIJK

(511) 06,19,37.

---

(111) **890533**
(822) 01.02.2006 544057 CH
(171) 10 năm

(151) 11.07.2006
(831) 22.09.2011 VN

(540)

(531) 27.05.01
(732) BSI SA
Via Magatti 2 CH-6900 Lugano
(740) BOVARD LTD, Patent and Trademark Attorneys
Optingenstrasse 16 CH-3000 Bern 25

(511) 36.

---

(111) **901627**
(822) 13.06.2006 1011979 IT
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.09.2006
(831) 08.03.2011 VN

(531) 24.09.07, 27.05.10
(732) PRYNGEPS GALLERY S.p.A.
Via Torino, 64 I-20123 MILANO
(740) DR. PROF. FRANCO CICOGNA
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

(511) 14,18,25.

---

(111) **906051**
(822) 16.02.2006 793202 BX
(171) 10 năm
(540) 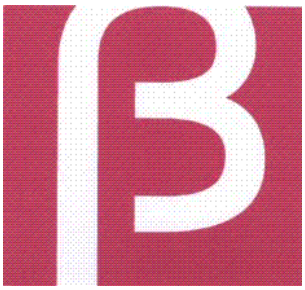

(151) 10.03.2006
(831) 30.09.2011 VN

(531) 27.05.21, 29.01.12
(591) Trắng, đỏ (pantone PMS 201).)
(732) BETAFENCE HOLDING NV
Deerlijkstraat 58 A B-8550 Zwevegem
(740) K.O.B. N.V.
President Kennedypark 31c
B-8500 KORTRIJK (BE)

(511) 06,19,37.

---

(111) **914263**
(822) 24.08.2006 30624368.7/11 DE
(171) 10 năm
(540) SILVER TREE

(151) 25.09.2006
(831) 08.07.2011 VN

(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

(511) 22,25,28.

---

(111) **923379**
(822) 19.01.2007 1033897 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 19.01.2007
(831) 18.08.2011 VN

(531) 25.01.09, 27.05.01
(732) FLONAL S.P.A.
Via Einaudi, 20 - Frazione Bellocchi I-61032 Fano (PU)
(740) Cuccia & Simino S.r.l.
Corso di Porta Romana, 23 I-20122 Milano

---

(111) **929886**
(822) 20.06.2006 3107672 US
(171) 10 năm
(540)

SNAP FITNESS

(511) 41.

(151) 10.07.2007
(831) 09.09.2011 VN

(732) Snap Fitness, Inc.
2411 Galpin Court, Suite 110
Chanhassen, Minnesota 55317
(740) Sandra Epp Ryan, Hamre, Schumann, Mueller & Larson, P.C.
P.O. Box 2902 Minneapolis MN 55402-0902

---

(111) **931322**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 10.07.2007
(831) 09.09.2011 VN

(531) 04.05.03
(732) Snap Fitness, Inc.
2411 Galpin Court, Suite 110
Chanhassen, Minnesota 55317
(740) Steven M. Koehler, Westman, Champlin & Kelly, P.A.
900 Second Avenue South, Suite 1400
Minneapolis, MN 55402

---

(111) **935048**
(822) 05.09.1980 74617 FI
(171) 10 năm
(540)

STERIKING

(151) 07.03.2007
(831) 09.11.2011 VN

(732) Wipak Oy
Wipaktie 2 FI-15560 Nastola

(740) Leitzinger Oy
Tammasaarenkatu 1 FI-00180 Helsinki

(511) 10,16,20.

---

(111) **941693**
(822) 30.04.2008 241808 FI
(171) 10 năm
(540)

OPTEAM

(151) 11.10.2007
(831) 03.10.2011 VN

(732) Opteam Yhtiöt Oy
Mikonkatu 2 FI-00100 Helsinki
(740) Berggren Oy Ab
P.O. Box 16, Antinkatu 3 C FI-00101 Helsinki

(511) 35.

---

(111) **953592**
(822) 13.12.2007 834915 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 31.12.2007
(831) 08.06.2010 VN

(531) 02.01.08, 02.01.23, 17.01.02, 17.01.17
(732) Coöperatieve Centrale Raiffeisen-Boerenleenbank B.A., ook te noemen Rabobank Nederland
Croeselaan 18 NL-3521 CB Utrecht
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 35,38.

---

(111) **960398**
(822) 15.02.2008 07/3524361 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.03.2008
(831) 02.05.2011 VN

(531) 25.01.10, 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.04
(732) VINOMANIA
18 quai Cdt Malbert F-29200 BREST
(740) Rémy KEROUANTON
303 route de Kerouezec F-29470 PLAOUGASTEL-DAOULAS

(511) 33,43.

---

(111) **968998**
(822) 30.05.2008 07 3 546 355 FR

(151) 20.06.2008
(831) 07.03.2011 VN

(171) 10 năm
(540)

(531) 03.01.02, 24.01.18, 03.01.01, 03.01.22, 03.01.23
(732) OLD ENGLAND
12 boulevard des Capucines F-75009 PARIS
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(511) 03,18,25.

---

(111) **971764**
(822) 05.05.2008 573988 CH
(171) 10 năm
(540)

STANDOBLUE

(151) 07.07.2008
(831) 22.09.2011 VN

(732) DuPont de Nemours International Sàrl
2, chemin du Pavillon, P.O. Box 50 CH-1218 Le Grand-Saconnex
(740) Jose M. Checa/Du Pont de Nemours International S.A.
Chemin du Pavillon 2 CH-1218 Grand-Saconnex/Geneva

(511) 02.

---

(111) **978493**
(822) 13.03.2008 1101234 IT
(171) 10 năm
(540)

LUK AP

(151) 25.08.2008
(831) 07.10.2010 VN

(732) Treci spa
Strada Caffadio, 24 I-10036 Settimo Torinese To
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx Srl
Via Maria Vittoria, 18 I-10123 Torino

(511) 25.

---

(111) **980337**
(822) 12.03.1987 1103542/16 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.06.2008
(831) 05.10.2011 VN

(531) 26.01.05, 26.01.04, 26.01.03
(732) Klaus Micklitz
Schlechtbacher Sägmühle 1 74417 Gschwend
(740) Patentanwälte Freischem
Salierring 47-53 50677 Köln

(511) 16,20,25,28.

---

(111) **982309**
(822) 09.07.2008 30 2008 020 378.1/05 DE
(171) 10 năm
(540)

STRIVERDI

(511) 05.

(151) 29.09.2008
(831) 28.09.2011 VN

(732) Boehringer Ingelheim International GmbH
55218 Ingelheim

---

(111) **982349**
(822) 03.09.2008 300316 CZ
(171) 10 năm
(540)

StabilureN

(511) 01,05.

(151) 03.09.2008
(831) 21.06.2011 VN

(732) AGRA GROUP a.s.
Tovární 9 CZ-387 15 Střelské Hoštice
(740) RNDr. Kateřina Hartvichová
Na Bělidle 3 CZ-150 00 Praha 5

---

(111) **983683**
(822) 05.12.2007 307 64 283.6/35 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 28.01.2008
(831) 08.07.2011 VN

(531) 24.17.01, 26.11.12, 27.05.09, 29.01.13
(591) Đỏ, xanh, be
(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

---

(111) **984114**
(822) 09.07.2008 30 2008 020 359.5/05 DE
(171) 10 năm
(540)

INFORTISPIR

(511) 05.

(151) 29.09.2008
(831) 28.09.2011 VN

(732) Boehringer Ingelheim International GmbH
55218 Ingelheim

---

(111) **988797**
(822) 09.07.1996 1984927 US
(171) 10 năm
(540)

HAWKER

(511) 12.

(151) 10.12.2008
(831) 21.10.2011 VN

(732) HAWKER BEECHCRAFT CORPORATION
10511 E. CENTRAL WICHITA, KS 67206
(740) Timothy H. Hiebert Samuels & Hiebert LLC
Two International Place, 23rd Floor Boston, MA 02110-4104

---

(111) **999343**
(822) 04.07.2008 07/3506308 FR
(171) 10 năm
(540)

Amaris

(511) 09,35,38,42.

(151) 12.01.2009
(831) 08.04.2011 VN

(531) 26.15.01, 27.05.08, 29.01.12
(591) Cam, xám (cam HKS 92k, xám HKS 08k).)
(732) Amaris Group SA
127 rue de Mühlenbach L-2168 Luxembourg
(740) Amaris Consulting Sarl
Chemin des Coquelicots 16
CH-1214 Vernier (CH)

2- NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐÃ BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM ĐƯỢC GIA HẠN

(116) **157084**
(822) 22.04.1971 251 952 CH
(176) 10 năm
(540) BUTAZOLIDIN

(156) 31.10.1951
(831) 25.06.1993 VN

(732) Novartis AG
CH-4002 Bâle

(511) 05.

---

(116) **157091**
(822) 23.10.1970 249 240 CH
(176) 10 năm
(540) TUDOR PRINCE

(156) 31.10.1951

(732) Montres Tudor S.A.
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26

(740) Montres Tudor SA Marques et Domaines
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(116) **157092**
(822) 23.10.1970 249 241 CH
(176) 10 năm
(540) TUDOR PRINCESS

(156) 31.10.1951

(732) Montres Tudor S.A.
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26

(740) Montres Tudor SA Marques et Domaines
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(116) **157386**
(822) 16.07.1965 257 919 FR
(176) 10 năm
(540) NEO-CODION

(156) 12.11.1951
(831) 29.11.1991 VN

(732) BOUCHARA - RECORDATI
68, rue Marjolin F-92300 Levallois-Perret

(740) GILBEY DELOREY
69 rue de Richelieu F-75002 PARIS

(511) 05.

---

(116) **157394**
(822) 18.02.1966 718 943 FR
(176) 10 năm
(540)

SOPREMA

(156) 12.11.1951
(831) 27.04.1998 VN
(732) HOLDING SOPREMA (Société Anonyme)
14, rue de Saint-Nazaire F-67100 Strasbourg
(740) CABINET HIRSCH
58 avenue Marceau F-75008 PARIS

(511) 01,02,03,04,06,17,19,21,27,37.

---

(116) **246793**
(822) 26.04.1960 534 610 DT
(176) 10 năm
(540)

LAROPAL

(156) 24.08.1961
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

(511) 01,02,16.

---

(116) **248244**
(822) 03.10.1952 1408 FR
(176) 10 năm
(540)

FLUDEX

(156) 07.10.1961
(831) 19.03.1990 VN
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(116) **248509**
(822) 31.03.1959 723 537 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 16.10.1961
(531) 26.13, 27.05, 26.13.25, 27.05.01, 26.01.01, 26.01.17
(732) BSH Bosch und Siemens Hausgeräte GmbH
Carl-Wery-Strasse 34 81739 München

(511) 07,11,21.

---

(116) **248517**
(822) 13.12.1960 743 549 DT
(176) 10 năm
(540) Rodenstock
(511) 09.
(156) 16.10.1961
(531) 27.05, 27.05.01
(732) Rodenstock GmbH
Isartalstrasse 43 80469 München

---

(116) **248522**
(822) 08.11.1958 517 147 DT
(176) 10 năm
(540) Terokal
(511) 01,16,17.
(156) 18.10.1961
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **248599**
(822) 26.06.1961 750 307 DT
(176) 10 năm
(540) Buchtal
(511) 01,06,09,19,21.
(156) 21.10.1961
(732) Deutsche Steinzeug Cremer & Breuer AG
Kölner Strasse 72 50226 Frechen
(740) ZENZ - Patent- und Rechtsanwälte
Rüttenscheider Str. 2 45128 Essen

---

(116) **248900**
(822) 30.08.1960 444 772 DT
(176) 10 năm
(540) ISOLA
(511) 17.
(156) 28.10.1961
(531) 26.11, 27.05, 26.11.02, 27.05.01
(732) ISOLA AG
2, Isolastrasse, D-52353 Düren
(740) ter Meer, Steinmeister & Partner Patentanwälte
Mauerkircherstrasse 45 81679 München

---

(116) **248950**
(822) 28.09.1961 171.299 FR
(176) 10 năm
(540)

BLANEL

(511) 03,05.

(156) 30.10.1961

(732) Dr. R. Pfleger Chemische Fabrik GmbH Dr.-Robert-Pfleger-Straße 12 96052 Bamberg
(740) Hogan Lovells International LLP Alstertor 21 20095 Hamburg

---

(116) **249037**
(822) 08.09.1961 752 741 DT
(176) 10 năm
(540)

SERICOL

(511) 01,03.

(156) 01.11.1961

(732) Ecolab USA Inc. 370 Wabasha Street North Saint Paul, MN 55102
(740) CMS Hasche Sigle Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 40678 Köln

---

(116) **249082**
(822) 05.07.1961 186 830 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,08,09,11,21.

(156) 02.11.1961

(531) 26.03, 27.05, 26.03.01, 26.03.19, 26.03.24, 27.05.01
(732) EGRO AG 10, Mellingerstrasse, CH-5443 NIEDERROHRDORF
(740) Wild Schnyder AG Forchstrasse 30, PO Box 1077 CH-8032 Zürich

---

(116) **249082A**
(822) 05.07.1961 186 830 CH
(176) 10 năm
(540)

egro

(156) 02.11.1961

(531) 26.03, 27.05, 26.03.01, 26.03.19, 26.03.24, 27.05.01
(732) Egro Coffee Systems AG Bahnhofstrasse 66 CH-5605 Dottikon

(740) INTERPATENT Trade Mark & Patent Attorneys
Via Caboto, 35 I-10129 TORINO

(511) 11.

---

(116) **249084**
(822) 19.07.1961 187 627 CH
(176) 10 năm
(540)

WINFIELD

(156) 02.11.1961

(732) American-Cigarette Company (Overseas) Limited
Zählerweg 4 CH-6300 ZUG
(740) GILBEY DELOREY
69 rue de Richelieu F-75002 PARIS

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28, 29,30,31,32,33,34.

---

(116) **249107**
(822) 27.12.1958 601 007 DT
(176) 10 năm
(540)

Elu

(156) 02.11.1961

(732) BLACK & DECKER OVERSEAS GMBH
Staedtle 36 FL-9490 VADUZ
(740) GILBEY DELOREY
69 rue de Richelieu F-75002 PARIS

(511) 07.

---

(116) **249108**
(822) 16.04.1955 674 549 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.11.1961

(531) 26.04, 27.05, 26.04.03, 26.04.22, 26.04.24, 27.05.01
(732) MAHLE Filtersysteme GmbH
Pragstrasse 54 70376 Stuttgart
(740) Patentanwalt Reinhard Pohle, MAHLE International GmbH, Patentabteilung ZRIP
Pragstrasse 26-46 70376 Stuttgart

(511) 06,07,11,24.

---

(116) **249112**
(822) 21.08.1961 14 008 RO

(156) 02.11.1961

(176) 10 năm
(540)

(531) 26.01, 27.05, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.12, 26.01.20, 26.01.21, 27.05.01
(732) URB S.A.
96, 13 Decembrie str. RO-2200 BRASOV, Judetul Brasov
(740) ROMINVENT S.A.
35, Ermil Pangratti str. Et. 1, Sector 1 Bucuresti

(511) 06,07.

---

(116) **249124**
(822) 09.10.1961 156831 IT
(176) 10 năm
(540)

DIETERBA

(156) 03.11.1961

(732) HEINZ ITALIA S.p.A.
Via Migliara, 45 I-04100 LATINA (LT)
(740) Ing. A. Giambrocono & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 Milano

(511) 05.

---

(116) **249152**
(822) 10.03.1954 654 742 DT
(176) 10 năm
(540)

Jacqueline

(156) 06.11.1961

(732) TRIUMPH INTERNATIONAL AKTIENGESELLSCHAFT
Marsstrasse 40 80335 MÜNCHEN

(511) 25,26.

---

(116) **249162**
(822) 24.08.1961 752 222 DT
(176) 10 năm
(540)

Formwell

(156) 06.11.1961

(732) Wella GmbH
Sulzbacher Straße 40 65824 Schwalbach am Taunus

(511) 03,16,21.

---

(116) **249174**
(822) 04.02.1946 68 434 IT
(176) 10 năm

(156) 06.11.1961

(540)

(531) 03.11, 04.03, 24.13, 26.01, 29.01, 03.11.01, 04.03.03, 24.13.02, 24.13.22, 26.01.01, 26.01.02, 26.01.13, 26.01.15, 26.01.22, 29.01.15
(591) (FR: blanc, vert, bleu, or et marron.)
(732) FIAT GROUP AUTOMOBILES S.P.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61
I-10128 TORINO (IT)

(511) 12.

---

(116) **249217**
(822) 26.09.1961 187960 CH
(176) 10 năm
(540)

BECOZYM

(156) 06.11.1961

(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Helmut Pastor, c/o Bayer AG Rechtsanwalt
51368 Leverkusen

(511) 01,05.

---

(116) **249219**
(822) 26.09.1961 187 962 CH
(176) 10 năm
(540)

BEPANTHEN

(156) 06.11.1961

(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Helmut Pastor, c/o Bayer AG Rechtsanwalt
51368 Leverkusen

(511) 05.

---

(116) **249231**
(822) 06.06.1961 165 873 FR
(176) 10 năm

(156) 06.11.1961

(540)

LE LIDO

(732) Société d'exploitation et de gestion de spectacles de music halls internationaux
116bis, avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

(740) DEJADE & BISET
35 rue de Châteaudun F-75009 PARIS

(511) 03,09,16.

---

(116) **249387**
(822) 26.09.1960 537 860 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 10.11.1961

(531) 26.01, 27.05, 26.01.01, 26.01.18, 27.05.01

(732) Richard Bergner Elektroarmaturen GmbH & Co. KG
Fabrikstrasse 27 01445 Radebeul

(740) Meissner, Bolte & Partner
Widenmayerstrasse 48 80538 München

(511) 09.

---

(116) **249421**
(822) 18.10.1933 22 352 ES
(176) 10 năm
(540)

SOBERANO

(156) 10.11.1961

(732) GONZALEZ BYASS, S.A.
Manuel María González, 12, E-11403 JEREZ DE LA FRONTERA, Cádiz

(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

(511) 33.

---

(116) **249524**
(822) 26.10.1960 36 635 ES
(176) 10 năm

(156) 13.11.1961

(540)

(531) 01.01, 27.05, 01.01.01, 01.01.10, 01.01.13, 27.05.01, 10.10.13
(732) ARDESA, S.A.
C° Talleri, s/n E-48016 ZAMUDIO-BILBAO (VIZCAYA)
(740) JOSE ANTONIO HERNANDEZ RODRIGUEZ
Alcalá, 35 E-28014 MADRID

(511) 13.

---

(116) **249613**
(822) 25.07.1955 482 999 DT
(176) 10 năm
(540)

Saptenol

(156) 17.11.1961

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Ecolab USA Inc.
370 Wabasha Street North Saint Paul, MN 55102
(740) CMS Hasche Sigle
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 40678 Köln

(511) 01,03.

---

(116) **249615**
(822) 30.10.1955 486 869 DT
(176) 10 năm
(540)

Dermasil

(156) 17.11.1961

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Ecolab USA Inc.
370 Wabasha Street North Saint Paul, Minnesota 55102
(740) CMS Hasche Sigle
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 40678 Köln

(511) 03.

---

(116) **249805**
(822) 12.06.1961 186793 CH
(176) 10 năm
(540)

WING

(156) 21.11.1961

(732) MONTBLANC-SIMPLO GMBH
Hellgrundweg 100 22525 HAMBURG
(740) RICHEMONT INTERNATIONAL SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue (Genève)

(511) 16,28.

---

(116) **249817**
(822) 22.09.1961 188 080 CH
(176) 10 năm
(540)

UNIVADINE

(511) 01,03.

(156) 21.11.1961
(831) 02.09.1993 VN

(732) Huntsman Advanced Materials (Switzerland) GmbH
Klybeckstrasse 200 CH-4057 Basel
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
PO Box 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) **249848**
(822) 30.03.1961 747 226 DT
(176) 10 năm
(540)

CORASOL

(511) 02.

(156) 22.11.1961

(732) Evonik Carbon Black GmbH
Rodenbacher Chaussee 4 63457 Hanau
(740) Polypatent
An den Gärten 7 51491 Overath

---

(116) **381675**
(822) 02.09.1971 160 466 CS
(176) 10 năm
(540)

ROTAFLEX

(511) 17.

(156) 02.09.1971

(531) 01.03, 01.15, 26.11, 27.05, 01.03.01, 01.03.10, 01.03.12, 01.15.17, 27.05.01, 26.11.03
(732) UNION LESNÍ BRÁNA, a.s.
Novosedlická 125 CZ-417 03 Dubí 3
(740) Michaela Chytilová
Na Zlatnici 108/18 CZ-147 00 Praha 4

---

(116) **382134**
(822) 15.09.1966 498 637 DT
(176) 10 năm

(156) 25.10.1971
(831) 12.02.1992 VN

(540) 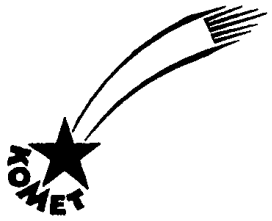

(531) 01.01, 27.05, 01.01.15, 01.01.10
(732) KOMET GROUP GmbH
Zeppelinstrasse 3 74354 Besigheim
(740) Gleiss Große Schrell & Partner
Leitzstraße 45 70469 Stuttgart

(511) 07,08.

---

(116) **382135**
(822) 01.12.1962 646 496 DT
(176) 10 năm
(540) Komet

(156) 25.10.1971
(831) 12.02.1992 VN

(732) KOMET GROUP GmbH
Zeppelinstrasse 3 74354 Besigheim
(740) Torsten Krüger Gleiss Große Schrell & Partner
Leitzstraße 45 70469 STUTTGART

(511) 07,08.

---

(116) **382240**
(822) 04.06.1971 302 726 IT
(176) 10 năm
(540) 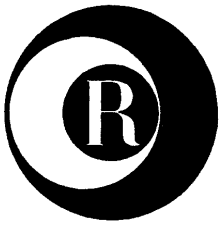

(156) 11.10.1971
(831) 23.03.1992 VN

(531) 26.01, 27.05, 27.05.21, 26.01.05
(732) Archivio Ricordi s.p.a.
Via Giovanni Berchet, 2 I-20121 Milano
(740) BARZANO' & ZANARDO ROMA S.p.A.
Via Piemonte, 26 I-00187 Roma

(511) 09.

---

(116) **382558**
(822) 26.10.1971 253 346 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.10.1971
(831) 28.09.2007 VN

(531) 27.05, 27.05.02
(732) EKO MUSIC GROUP S.P.A.
Via Falleroni, 92 I-62019 RECANATI
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

(511) 09,15.

---

(116) **382619**
(822) 09.09.1971 885 312 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 29.10.1971
(831) 02.10.1991 VN

(531) 25.01, 25.12, 27.05, 27.05.01, 25.01.01, 25.12.25
(732) Ritter Schönbuch Vermögensverwaltungs GmbH & Co. KG
Alfred-Ritter-Strasse 25 71111 Waldenbuch
(740) Patentanwalt Dipl.-Ing. Walter Jackisch & Partner
Menzelstrasse 40 70192 Stuttgart

---

(116) **383039**
(822) 13.01.1971 616 612 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 06.11.1971
(831) 15.05.1991 VN

(531) 24.01, 25.01, 26.04, 26.05, 27.05, 03.01.02, 03.01.22, 24.01.15, 26.04.02, 27.05.22, 24.01.19, 25.01.18, 25.01.25
(732) SHOE, S.L.
Polígono Industrial, s/n E-07300 INCA (Baleares)
(740) CARLOS GONZALEZ VALDES (ABRIL ABOGADOS)
Amador de los Rios N°1, 1° E-28010 MADRID

---

(116) **383413**
(822) 20.07.1971 826 295 FR
(176) 10 năm
(540)

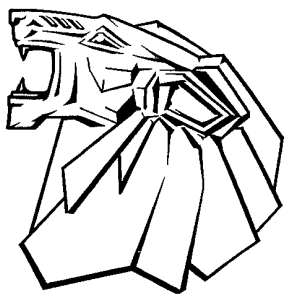

(156) 09.11.1971

(531) 03.01, 03.01.01, 03.01.16, 03.01.24
(732) AUTOMOBILES PEUGEOT, Société anonyme
75, avenue de la Grande-Armée, F-75016 PARIS
(740) PSA PEUGEOT CITROEN - Elodie ANZIANI
75 avenue de la Grande Armée F-75116 Paris cedex

(511) 12.

---

(116) **383466**
(822) 16.06.1971 253 676 CH
(176) 10 năm
(540) CALMEGIC

(156) 21.10.1971
(831) 17.10.1991 VN

(732) SANOFI
174 avenue de France F-75013 PARIS

(511) 05.

---

(116) **383467**
(822) 16.06.1971 253 677 CH
(176) 10 năm
(540) EGICALM

(156) 21.10.1971
(831) 17.10.1991 VN

(732) SANOFI
174 avenue de France F-75013 PARIS

(511) 05.

---

(116) **383491**
(822) 03.03.1971 878 659 DT
(176) 10 năm
(540) MARBERT

(156) 27.10.1971

(732) Essence Trademarks S.A.
5, avenue Gaston Diderich L-1420
Luxembourg

(740) Best Rechtsanwälte
Industriepark Höchst, E 416 65926
Frankfurt am Main

(511) 03.

---

(116) **384020**
(822) 04.10.1971 886 021 DT
(176) 10 năm
(540) ELAN

(156) 10.11.1971

(732) Aesculap AG
Am Aesculap-Platz 78532 Tuttlingen

(740) B. Braun Melsungen AG, Intellectual Property, Trademarks PL-LA
Carl-Braun-Strasse 1 34212 Melsungen

(511) 07,10.

---

(116) **384560**
(822) 27.10.1971 886 782 DT
(176) 10 năm

(156) 17.11.1971
(831) 15.02.2011 VN

(540)

(531) 25.01, 26.01, 27.01, 26.03.12, 26.03.18, 26.03.19, 27.05.21, 26.01.18, 26.01.12, 26.01.16, 26.03.10, 26.03.01, 26.03.05
(732) Hartner GmbH
Jakobstr. 10 72458 Albstadt
(740) KAUFMANN & STUMPF Patentanwalts-Partnerschaft
Alte Weinsteige 71 70597 Stuttgart

(511) 07,09.

---

(116) **385549**
(822) 01.08.1971 623 041 DT
(176) 10 năm
(540)

Nilos

(156) 06.11.1971
(831) 27.03.1992 VN

(732) NILOS GESELLSCHAFT M.B.H. FÖRDERBAND-AUSRÜSTUNG
15, Reisholzstrasse, D-40721 HILDEN
(740) WEISBROD® Rechtsanwälte
Couvenstraße 2 40211 Düsseldorf

(511) 06,07,08,17,26.

---

(116) **463094**
(822) 13.06.1972 259 477 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.08.1981

(531) 26.01, 27.05, 26.01.01, 26.01.10, 26.03.03, 26.03.04, 27.05.01, 26.03.23
(732) Wirz Willy Walter et Wirz Christoph Alfons
C.P.35 CH-3115 Gerzensee

(511) 01,03,09.

---

(116) **463507**
(822) 03.02.1981 932 553 ES
(176) 10 năm
(540)

DEFEX

(156) 28.09.1981

(732) DEFEX, S.A.
68, calle Orense, E-28020 MADRID
(740) D. FELIPE MOLERO MORALEDA
Paseo de la Castellana, 173 E-28046 MADRID

(511) 13,35.

---

(116) **463780**
(822) 29.06.1976 9175 FR
(176) 10 năm
(540)

LA BAGAGERIE

(511) 03,14,18,25,28,34.

(156) 30.09.1981

(732) LA BAGAGERIE S.A., Société anonyme
41, rue du Four, F-75006 PARIS

(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS CEDEX 07

---

(116) **464479**
(822) 04.08.1975 290 380 IT
(176) 10 năm
(540)

komet standard

(511) 07.

(156) 13.11.1981

(732) KOMET STANDARD S.R.L.
Via dell'òra del Garda, 11 I-38100 TRENTO

(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Via Dante Alighieri, 4 I-42100 REGGIO EMILIA

---

(116) **464610**
(822) 03.06.1981 1 179 088 FR
(176) 10 năm
(540)

ERAM

(511) 17,18,25.

(156) 10.11.1981

(732) SOCIÉTÉ MANUFACTURE FRANÇAISE DES CHAUSSURES
ÉRAM, Société à responsabilité limitée
F-49110 SAINT-PIERRE-MONTLIMART

(740) ERAM
F-49111 SAINT-PIERRE-MONTLIMART CEDEX

---

(116) **464799**
(822) 30.07.1981 1 177 766 FR
(176) 10 năm
(540)

LEPSEN

(156) 24.11.1981

(732) SANOFI
174 avenue de France F-75013 PARIS

(740) Sanofi-Synthelabo
82, avenue Raspail F-94255 GENTILLY

(511) 05.

---

(116) **464826**
(822) 23.01.1981 1 160 631 FR
(176) 10 năm
(540)

FERIAL

(156) 02.11.1981

(732) L'OREAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **464861**
(822) 28.10.1981 329 001 IT
(176) 10 năm
(540)

GILERA

(156) 28.10.1981

(732) PIAGGIO & C. SPA
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA (PI)

(740) BARZANO' E ZANARDO MILANO SPA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

(511) 12,25.

---

(116) **464930**
(822) 19.01.1981 1 012 903 DT
(176) 10 năm
(540)

macAudio

(156) 23.10.1981
(831) 16.05.2001 VN

(531) 27.05, 27.05.01

(732) MAC AUDIO ELEKTRONIC GmbH & Co. KG
9a, Lise-Meitner-Strasse 50259 Pulheim

(740) Bauer - Vorberg - Kayser Patent Attorneys
Goltsteinstrasse 87 50968 Köln

(511) 07,09.

---

(116) **464978**
(822) 03.11.1981 1 025 050 DT
(176) 10 năm
(540)

BAYTRIL

(156) 14.11.1981
(831) 29.03.1994 VN

(732) Bayer Aktiengesellschaft
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen

(511) 05.

---

(116) **465180**
(822) 05.06.1981 373 880 BX
(176) 10 năm
(540) MAX

(156) 28.10.1981
(831) 04.04.2008 VN

(732) PF Concept International B.V.
De Lasso 14 NL-2371 GV
Roelofarendsveen

(740) Vereenigde
Postbus 87930 NL-2508 DH La Haye

(511) 34.

---

(116) **465532**
(822) 11.08.1981 1 183 835 FR
(176) 10 năm
(540) COMTES DE CHAMPAGNE

(156) 27.10.1981

(732) TAITTINGER COMPAGNIE COMMERCIALE ET VITICOLE CHAMPENOISE
9 Place Saint Nicaise F-51100 REIMS

(740) SODEMA CONSEILS S.A
67 boulevard Haussmann F-75008 PARIS

(511) 33.

---

(116) **465658**
(822) 19.11.1981 329 396 IT
(176) 10 năm
(540) FARMORUBICIN

(156) 19.11.1981

(732) Pfizer Italia S.r.l.
Via Isonzo, 71 I-04100 Latina

(740) Pfizer GmbH, Zweigniederlassung Karlsruhe - European Trademark Department
An der Tagweide 5 76139 Karlsruhe

(511) 05.

---

(116) **465714**
(822) 17.03.1981 312 201 CH
(176) 10 năm

(156) 24.11.1981

(540)

GAMBROX

(732) Gambro Hospal (Switzerland) Ltd.
Sägereistrasse 24 CH-8152 Glattbrugg

(740) PRAT Annie, LEJEUNE Daniel, GAMBRO INDUSTRIES Legal and Intellectual Property Department
7 avenue Lionel Terray - B.P. 126 F-69883 Meyzieu cedex

(511) 09,10.

---

(116) **466483**
(822) 09.04.1976 82 328 AT
(176) 10 năm
(540)

KELEN

(156) 24.11.1981
(831) 31.08.1993 VN

(732) KARL EGGER
Mitterweg 2 A-4203 Altenberg

(740) Dipl. Ing. Gerhard Hübscher, Dipl. Ing. Helmut Hübscher, Patentanwälte
Spittelwiese 7 A-4020 Linz

(511) 01,02,06,11,17.

---

(116) **574527**
(822) 17.11.1987 1 114 348 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 05.07.1991

(531) 24.15, 27.01, 24.15.01, 24.15.07, 27.05.21, 27.05.22, 24.15.11

(732) RICHTER-SYSTEM GMBH & Co KG
10, Flughafenstrasse, 64347 GRIESHEIM

(740) Katscher Habermann Patentanwälte
Dolivostraße 15A 64293 Darmstadt

(511) 06,19.

---

(116) **574841**
(822) 10.05.1991 1 176 192 DE
(176) 10 năm
(540)

ECOPOR

(156) 16.08.1991

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

(511) 01.

---

(116) **575001**
(822) 26.06.1973 274 210 IT

(156) 16.09.1991

(176) 10 năm
(540)

Cipsi

(531) 27.05, 27.01.07
(732) SAN CARLO EUROPE S.P.A.
Via Turati 29 I-20121 Milano
(740) JACOBACCI & PARTNERS SpA
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(511) 29,30.

---

(116) **575379**
(822) 22.05.1991 545 607 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 22.05.1991

(531) 04.05, 25.01, 26.13, 26.13.25, 27.05.21, 04.05.15, 25.01.25
(732) BATTISTA LOZIO E FIGLI S.P.A.
Viale Spagna, 4 I-20093 Cologno Monzese (Milano)
(740) Paolo STUCOVITZ
P.le Cadorna, 15 I-20123 MILANO

(511) 06,07,08,16,20,23,24,26.

---

(116) **575380**
(822) 22.05.1991 545 608 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 22.05.1991

(531) 27.05, 27.01.07
(732) BATTISTA LOZIO E FIGLI S.P.A.
Viale Spagna, 4 I-20093 Cologno Monzese (Milano)
(740) Paolo STUCOVITZ
P.le Cadorna, 15 I-20123 MILANO

(511) 06,07,08,16,20,23,24,26.

---

(116) **575381**
(822) 22.05.1991 545 609 IT
(176) 10 năm
(540)

CALABRONE

(156) 22.05.1991

(732) BATTISTA LOZIO E FIGLI S.P.A.
Viale Spagna, 4 I-20093 Cologno Monzese (Milano)
(740) Paolo STUCOVITZ
P.le Cadorna, 15 I-20123 MILANO

(511) 06,07,08,16,20,23,24,26.

---

(116) **575382**
(822) 22.05.1991 545 610 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,08,16,20,23,24,26.

(156) 22.05.1991

(531) 26.01, 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.19, 27.05.01, 26.01.01, 26.04.18
(732) BATTISTA LOZIO E FIGLI S.P.A.
Viale Spagna, 4 I-20093 Cologno Monzese (Milano)
(740) Paolo STUCOVITZ
P.le Cadorna, 15 I-20123 MILANO

---

(116) **576853**
(822) 21.06.1991 1 672 699 FR
(176) 10 năm
(540) NIGHT LIFT CREAM
CHANEL

(511) 03.

(156) 05.11.1991

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **576923**
(822) 16.10.1991 550 263 IT
(176) 10 năm
(540) CLASSICA

(511) 29,30.

(156) 16.10.1991

(732) BARATTI & MILANO S.R.L.
Via Don Orione, 119/C I-12042 BRA (CN)
(740) Ing. A. GIAMBROCONO & C. S.r.l.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 Milano

---

(116) **577350**
(822) 24.10.1988 74 776 BX
(176) 10 năm
(540) SEVIN

(156) 15.10.1991

(732) Bayer S.A.S.
16, rue Jean-Marie Leclair F-69009 LYON
(740) CABINET HIRSCH
58 avenue Marceau F-75008 PARIS

(511) 05.

---

(116) **577361B**
(822) 11.11.1991 553 015 IT
(176) 10 năm
(540)

PERONI

(156) 11.11.1991

(732) PERONI NASTRO AZZURRO LIMITED
Ioma House, Hope Sreet Douglas, Isle of Man, 1M1 1AP
(740) BARZANO' & ZANARDO ROMA SPA
Via Piemonte, 26 I-00187 ROMA

(511) 32.

---

(116) **577383**
(822) 28.10.1991 552 335 IT
(176) 10 năm
(540)

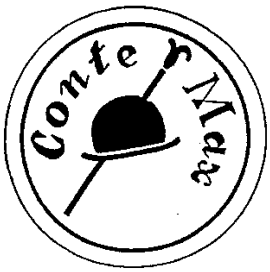

(156) 28.10.1991

(531) 09.07, 10.03, 26.01, 27.05, 09.07.01, 10.03.01, 26.01.16, 09.07.25, 20.03.25
(732) SO.GE.I. FASHION S.R.L.
Via Don Minzoni, 21 I-70043 MONOPOLI (Bari)
(740) DIMITRI RUSSO C/O DIMITRI RUSSO S.R.L.
Via V. N. de Nicolò, 37 I-70121 BARI

(511) 18,25.

---

(116) **577507**
(822) 21.06.1990 90.13 296 MC
(176) 10 năm
(540)

COUP D'ECLAT

(156) 23.10.1991
(831) 31.03.2006 VN

(732) LES LABORATOIRES ASEPTA
1-3, avenue Albert II, "La Ruche" MC-98000 MONACO
(740) NOVAMARK FRANCE
122, rue Edouard Vaillant F-92593 Levallois-Perret Cedex

(511) 03,05.

---

(116) **577643**
(822) 11.11.1991 553 016 IT
(176) 10 năm

(156) 11.11.1991

(540) MISS ROSSI

(732) SERGIO ROSSI S.P.A.
Via Stradone, 600-602 I-47030 SAN MAURO PASCOLI (FC)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

(511) 25.

---

(116) **577711**
(822) 14.11.1987 350 559 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 22.10.1991

(531) 05.03, 26.11, 27.01, 27.03, 27.05, 05.03.13, 05.03.15, 27.05.21, 26.11.12, 26.11.25
(732) BEJO ZADEN B.V.
Trambaan 1 NL-1749 CZ Warmenhuizen
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 01,07,29,31.

---

(116) **577845**
(822) 06.05.1991 1 303 870 ES
(176) 10 năm
(540)

(156) 05.11.1991

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.08, 27.05.19
(591) (FR: noir et rouge.)
(732) CENTROS COMERCIALES CONTINENTE, S.A.
Carretera de Burgos, Km. 14,500, ALCOBENDAS, E-28100 MADRID
(740) José Miguel Gómez-Acebo y Pombo
Paseo de la Castellana, 164
E-28046 MADRID (ES)

(511) 07,11.

---

(116) **577866**
(822) 11.11.1991 553 017 IT
(176) 10 năm

(156) 11.11.1991

(540)

(511) 06.

(531) 27.05, 27.05.01
(732) GALLY S.P.A.
Casella postale 1, Frazione Melotti 19/A I-10084 FORNO CANAVESE (TO)
(740) STUDIO TECNICO BREVETTUALE INTERPATENT
Via Caboto, 35 I-10129 TORINO

---

(116) **577869**
(822) 11.11.1991 553 013 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 11.11.1991

(531) 26.11, 26.13, 27.01, 26.13.25, 27.05.21, 26.11.12
(732) SIGNAL LUX ITALIA S.p.A.
Via Larga, 15 I-20122 MILANO
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) **577948**
(822) 20.11.1991 554 137 IT
(176) 10 năm
(540)

PENNYPULL

(511) 25.

(156) 20.11.1991
(831) 28.02.1994 VN

(531) 27.05, 27.01.07
(732) MAX MARA FASHION GROUP S.R.L.
Via del Carmine 10 I-10122 TORINO
(740) AVV. MATTEO SCAGLIETTI
Via del Portello, 4/D I-41058 VIGNOLA (Modena)

---

(116) **577952**
(822) 15.11.1991 553 053 IT
(176) 10 năm
(540)

CARAMELIA

(156) 15.11.1991

(732) SAN CARLO GRUPPO ALIMENTARE S.P.A.
Via Turati, 29 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS SpA
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(511) 30.

---

(116) **577977**
(822) 22.04.1991 497 279 BX
(176) 10 năm
(540)

AURIEGE

(156) 24.10.1991

(732) SOCIETE POUR LE DEVELOPPEMENT DE L'INDUSTRIE CHIMIQUE ET COSMETIQUE - DEXI INTERNATIONAL (Société par actions simplifiée)
36, rue de l'Arcade F-75008 PARIS
(740) BUREAU D.A. CASALONGA-JOSSE
8 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 03,05,42.

---

(116) **577999**
(822) 26.06.1991 497 377 BX
(176) 10 năm
(540)

HISMACOLD

(156) 24.10.1991

(732) Janssen Pharmaceutica N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 05.

---

(116) **578002**
(822) 01.07.1991 497 381 BX
(176) 10 năm
(540)

JACOVET

(156) 24.10.1991

(732) Janssen Pharmaceutica N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 05.

---

(116) **578004**
(822) 28.06.1991 497 383 BX
(176) 10 năm

(156) 24.10.1991

(540)

VABIOL

(732) Janssen Pharmaceutica N.V. Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse

(740) Novagraaf Nederland B.V. Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 01,03.

---

(116) **578005**
(822) 28.06.1991 497 384 BX
(176) 10 năm
(540)

AMBIOL

(156) 24.10.1991

(732) Janssen Pharmaceutica N.V. Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse

(740) Novagraaf Nederland B.V. Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 01,03.

---

(116) **578006**
(822) 28.06.1991 497 385 BX
(176) 10 năm
(540)

CIMBIOL

(156) 24.10.1991

(732) Janssen Pharmaceutica N.V. Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse

(740) Novagraaf Nederland B.V. Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 01,03.

---

(116) **578008**
(822) 28.06.1991 497 387 BX
(176) 10 năm
(540)

PRURAMIN

(156) 24.10.1991

(732) Janssen Pharmaceutica N.V. Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse

(740) Novagraaf Nederland B.V. Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 01,03.

---

(116) **578010**
(822) 28.06.1991 497 389 BX
(176) 10 năm

(156) 24.10.1991

(540)

IRIMINE

(732) Janssen Pharmaceutica N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse

(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 01,03.

---

(116) **578011**
(822) 28.06.1991 497 390 BX
(176) 10 năm
(540)

IRAMINE

(156) 24.10.1991

(732) Janssen Pharmaceutica N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse

(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 01,03.

---

(116) **578068**
(822) 10.11.1989 1 559 187 FR
(176) 10 năm
(540)

TIAFEN

(156) 30.10.1991

(732) AVENTIS PHARMA S.A.
20, avenue Raymond Aron F-92160 ANTONY

(511) 05.

---

(116) **578113**
(822) 11.06.1991 1 670 515 FR
(176) 10 năm
(540)

AFFINICHROME

(156) 18.11.1991

(732) L'OREAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

(511) 03.

---

(116) **578264E**
(822) 22.04.1991 494 497 BX
(176) 10 năm

(156) 31.10.1991

(540)

SENSODYNE

(732) Stafford-Miller (Ireland) Limited
Clocherane, Youghal Road, Dungarvan, Co. Waterford

(740) Joanne B Green, GlaxoSmithKline Services Unlimited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

(511) 05.

---

(116) **578280**
(822) 31.12.1990 92 915 SU
(176) 10 năm
(540)

МЕЛОДИЯ

(156) 04.11.1991

(531) 28.05, 28.05.00
(732) Gossoudarstvennoe Predpriatie "Firma "Melodiya""
24, Tverskoi boulvar, RU-103 009 MOSKVA
(740) "Gorodissky & Partners" Ltd
25, stroenie 3, ulitsa Bolshaya Spasskaya RU-129010 Moskva

(511) 09.

---

(116) **578292**
(822) 04.09.1991 2 003 686 DE
(176) 10 năm
(540)

HBM

(156) 20.09.1991

(531) 26.01, 26.04, 27.05, 26.01.24, 26.04.02, 27.05.23, 26.01.01, 26.04.10
(732) HOTTINGER BALDWIN MESSTECHNIK GMBH
45, Im Tiefen See, D-64293 DARMSTADT
(740) Rechtsanwal Dipl.-Ing. Helmut Behrens
Gross-Gerauer Weg 55 64295 Darmstadt

(511) 09,16,42.

---

(116) **578514**
(822) 05.08.1991 387 113 CH
(176) 10 năm

(156) 30.10.1991
(831) 06.08.2008 VN

(540) MASTERFLOW

(732) Construction Research & Technology GmbH
Dr.-Albert-Frank-Straße 32 83308 Trostberg

(740) BASF SE, C6-GVX/W
Carl Bosch Strasse 38 67056 Ludwigshafen Am Rhein

(511) 19.

---

(116) **578587**
(822) 05.06.1990 1 159 661 DE
(176) 10 năm
(540) Controloc

(156) 24.10.1991
(831) 29.09.1994 VN

(732) Nycomed GmbH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

(511) 05.

---

(116) **578610**
(822) 31.07.1991 497 998 BX
(176) 10 năm
(540) TIMOTEI

(156) 12.11.1991

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam

(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 03,05.

---

(116) **578647**
(822) 06.06.1991 496 689 BX
(176) 10 năm
(540) NYLOBIND

(156) 14.11.1991
(831) 07.04.2008 VN

(732) N.V. BEKAERT S.A.
Bekaertstraat 2 B-8550 Zwevegem

(740) Ir G. Demeester c/o N.V. Bekaert S.A.
Bekaertstraat 2 B-8550 ZWEVEGEM

(511) 06.

---

(116) **578774**
(822) 02.09.1991 388 206 CH
(176) 10 năm
(540) RED CUP

(156) 15.11.1991
(831) 09.03.1999 VN

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 VEVEY

(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 29,30,32.

---

(116) **578915**
(822) 30.06.1987 1 591 974 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 22.11.1991
(831) 06.06.1997 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02
(732) SOCIÉTÉ GODON S.A.R.L.
Z.I. Les Hauts de Garenne, 17, rue Cugnot, F-78570 CHANTELOUP-LES-VIGNES
(740) GEVERS FRANCE
23bis rue de Turin F-75008 PARIS

(511) 06,37.

---

(116) **579061**
(822) 14.10.1977 819 790 ES
(176) 10 năm
(540)

ZALAIN

(156) 21.11.1991
(831) 19.11.2010 VN

(732) FERRER INTERNACIONAL, S.A.
Gran Vía Carlos III, 94 - Edificio Trade E-08028 BARCELONA
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Passeig de Gràcia, 65 bis E-08008 BARCELONA

(511) 05.

---

(116) **579071A**
(822) 05.07.1991 1 677 410 FR
(176) 10 năm
(540)

VOLUPTÉ

(156) 13.11.1991

(732) Oscar de la Renta LLC
550 Seventh Avenue New York NY 10018
(740) TMARK Conseils
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(116) **579111**
(822) 29.10.1991 2 005 682 DE
(176) 10 năm

(156) 08.11.1991

(540)

(511) 03,05.

(531) 26.01, 26.02, 27.01, 27.05, 27.05.21, 26.01.04, 26.02.07
(732) Chemische Fabrik Dr. Weigert GmbH & Co. KG
Mühlenhagen 85 20539 Hamburg
(740) Glawe, Delfs, Moll Patent- und Rechtsanwälte
Rothenbaumchaussee 58 20148 Hamburg

---

(116) **579146**
(822) 07.11.1991 2 006 008 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 07.11.1991

(531) 26.04, 26.11, 27.01, 27.05, 26.11.11, 27.05.23, 26.04.04, 26.11.02
(732) Groz-Beckert KG
Parkweg 2 72458 Albstadt
(740) Hössle Kudlek & Partner, Patentanwälte
P.O Box 10 23 38 70019 Stuttgart

---

(116) **579226**
(822) 26.03.1991 1 545 834 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,11,37,39,42.

(156) 05.11.1991

(531) 27.05, 27.01.07
(732) PATENTES TALGO, S.L.
Paseo del Tren Talgo, 2 E-28290 LAS MATAS (Madrid)
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

---

(116) **579309**
(822) 23.05.1990 1 593 677 FR
(176) 10 năm
(540) 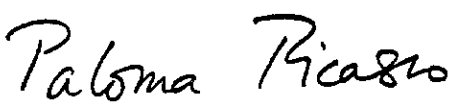

(156) 21.11.1991

(531) 27.05, 27.05.13
(732) Madame Anne Paloma RUIZ-PICASSO
Avenue Mon Repos 14, Case Postale 7602 CH-1002 Lausanne
(740) NOVAGRAAF NEDERLAND B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA Amsterdam

(511) 02,03,05,08,09,14,16,18,19,20,21,22,24,25,26,27,34,41,42.

---

(116) **579425**
(822) 26.09.1991 388 284 CH
(176) 10 năm
(540)

FIXOGEL

(156) 18.11.1991

(732) Novartis Consumer Health SA
CH-1260 Nyon

(740) E. Blum & Co. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 05.

---

(116) **579426**
(822) 26.09.1991 388 285 CH
(176) 10 năm
(540)

LITOGEL

(156) 18.11.1991

(732) Novartis Consumer Health S.A.
Route de l'Etraz CH-1260 Nyon

(740) E. Blum & Co. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 05.

---

(116) **579597**
(822) 13.08.1991 2 003 066 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.11.1991

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CONTRAC GMBH
43, Max-Planck-Ring, D-65205 WIESBADEN

(511) 12.

---

(116) **579620**
(822) 07.06.1991 496 746 BX
(176) 10 năm
(540)

PHILIPS

(156) 21.11.1991
(831) 15.04.1993 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Koninklijke Philips Electronics N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven

(740) Philips Intellectual Property & Standards
P.O Box 220 NL-5600 AE Eindhoven

(511) 07,08,09,10,11,35,36,37,38,39,40,41,42.

---

(116) **579622**
(822) 20.06.1991 498 873 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 20.11.1991
(831) 15.02.1994 VN

(531) 03.07, 27.05, 03.07.04, 03.07.24
(732) UNIVERSAL INTERNATIONAL MUSIC BV
Gerrit van der Veenlaan 4 NL-3743 DN BAARN
(740) Novagraaf Belgium SA/NV
Chaussée de la Hulpe 187 B-1170 Brussels

(511) 09.

---

(116) **579642**
(822) 13.03.1982 309 877 BX
(176) 10 năm
(540)

FLAMMAZINE

(156) 22.11.1991
(831) 07.03.1994 VN

(732) Sinclair Pharma PLC
Godalming Business Centre, Woolsack Way Godalming, Surrey GU7 1XW
(740) Gill Jennings & Every LLP
The Broadgate Tower, 20 Primrose Street London EC2A 2ES

(511) 05.

---

(116) **579771**
(822) 05.05.1989 1 254 522 ES
(176) 10 năm
(540)

(156) 21.11.1991

(531) 01.01, 25.03, 27.05, 01.01.02, 26.04.02, 27.05.21, 25.03.01
(732) COMOPLESA LEBRERO, S.A.
Avenida Alcalde Caballero, 32, Polígono Industrial El Pilar E-50014 ZARAGOZA
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A
Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

(511) 06,07,12.

---

(116) **579875**
(822) 29.05.1991 1 669 214 FR

(156) 05.11.1991
(831) 20.03.1995 VN

(176) 10 năm
(540)

L'OCCITANE

(732) L'OCCITANE
Zone Industrielle Saint Maurice F-04100 MANOSQUE
(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

(511) 03,04,05,16,21.

---

(116) **580229**
(822) 12.07.1991 2 002 303 DE
(176) 10 năm
(540)

PLURACOL

(156) 08.11.1991

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

(511) 01.

---

(116) **582416**
(822) 18.10.1991 551 772 IT
(176) 10 năm
(540)

STEFANEL

(156) 18.10.1991

(732) STEFANEL S.P.A.
Via Postumia, 85 I-31047 PONTE DI PIAVE (TREVISO)
(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 03,09,14,16,18,24,25,41,42.

---

(116) **582417**
(822) 18.10.1991 551 773 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 18.10.1991

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 27.05.01
(732) STEFANEL S.P.A.
Via Postumia, 85 I-31047 PONTE DI PIAVE (TREVISO)
(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 03,09,14,16,18,24,25,41,42.

---

(116) **583411**
(822) 28.06.1991 1 676 261 FR
(176) 10 năm

(156) 06.11.1991
(831) 23.01.1997 VN

(540) ANIOS

(732) LABORATOIRES ANIOS, Société anonyme
Rue Pavé du Moulin F-59260 HELLEMMES-LILLE

(740) BUREAU DUTHOIT LEGROS ASSOCIES, CONSEIL EN PROPRIETE INDUSTRIELLE
96/98, Boulevard Carnot, B.P. 105 F-59027 LILLE CEDEX

(511) 03,05,09,10,11,21,29,30,31,32,40,41,42.

---

(116) **764193**
(822) 13.03.2001 839934 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 13.03.2001
(531) 26.04, 27.05, 26.04.01, 27.05.01
(732) ILLYCAFFÈ S.p.A.
Via Flavia, 110 I-34147 TRIESTE (TS)
(740) GLP SRL
Piazzale Cavedalis, 6/2 I-33100 UDINE (UD)

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41.

---

(116) **767427**
(822) 10.03.2000 805 645 IT
(176) 10 năm
(540) ROTOCOLOR

(156) 28.09.2001
(831) 31.07.2007 VN
(732) SYSTEM S.p.A.
Via Ghiarola Vecchia, 73 I-41042 Fiorano Modenese (MO)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Piazza di Pietra, 38-39 I-00186 Roma

(511) 07,19.

---

(116) **767759**
(822) 20.11.1995 168283 TR
(176) 10 năm

(156) 29.10.2001
(831) 11.01.2007 VN

(540)

(531) 24.17, 26.04, 27.05, 27.07, 24.17.05, 26.04.01, 26.04.10, 27.05.01, 27.07.01
(732) TELASIS TEKSTIL URUNLERI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Hadimkoy Yolu, Sanbir Bulvari, 4.Bolge, 9.Cadde, No:58/A
Buyukcekmece - ISTANBUL
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Ortapazar Caddesi No:7 TOPHANE-BURSA

(511) 24.

---

(116) **768515**
(822) 16.10.2001 490900 CH
(176) 10 năm
(540) CERGOLYA

(156) 31.10.2001
(732) Novartis AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(116) **768517**
(822) 16.10.2001 490899 CH
(176) 10 năm
(540) EXJADE

(156) 31.10.2001
(732) Novartis AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(116) **768518**
(822) 16.10.2001 490898 CH
(176) 10 năm
(540) EXFORGE

(156) 31.10.2001
(732) Novartis AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(116) **768544**
(822) 16.05.2001 490815 CH
(176) 10 năm

(156) 30.10.2001

(540)

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Bertolucci SA
Route des Acacias 43 CH-1211 Genève 26
(740) INTELTECH SA
Rue Saint-Honoré 1, Case postale 2510 CH-2001 Neuchâtel

(511) 03,09,14,16,18,25,34.

---

(116) **768641**
(822) 29.08.2001 490827 CH
(176) 10 năm
(540)

REDOXON

(156) 30.10.2001
(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Helmut Pastor, c/o Bayer AG Rechtsanwalt
51368 Leverkusen

(511) 30.

---

(116) **768647**
(822) 06.08.2001 491067 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 06.11.2001
(531) 26.01, 27.05, 26.01.10, 27.05.01
(732) Swatch AG (Swatch SA) (Swatch Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 94 CH-2502 Biel/Bienne
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 BIENNE

(511) 14.

---

(116) **768650**
(822) 04.07.2001 491066 CH
(176) 10 năm

(156) 06.11.2001

(540)

swatch
snowpass

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Swatch AG (Swatch SA) (Swatch Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 94 CH-2502 Biel/Bienne
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 BIENNE

(511) 14.

---

(116) **768691**
(822) 10.10.1978 55021 EG
(176) 10 năm
(540)

امسون

(156) 12.11.2001

(531) 26.04, 28.03, 26.04.18, 28.03.00
(732) Eastern Company S.A.E
450, avenue des Pyramides Guizeh
(740) MAGDA MOHAMED SALAH ELDIN ROSTOM
450 Avenue des Pyramides GUIZEH

(511) 34.

---

(116) **768746**
(822) 10.10.2001 490894 CH
(176) 10 năm
(540)

FENALLERG

(156) 31.10.2001

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) E. Blum & Co. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 05.

---

(116) **769223**
(822) 10.10.2001 301 51 771.1/03 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 30.10.2001

(531) 02.03, 19.13, 27.05, 29.01, 02.03.01, 19.13.21, 27.05.01, 29.01.15
(591) Xanh nhạt, xanh, đỏ, mơ, đen, trắng
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

(511) 03.

---

(116) **769284**
(822) 22.10.2001 2.396.385 ES
(176) 10 năm
(540)

(156) 24.10.2001

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.04
(591) Xanh đậm (Pantone 281)
(732) TRYP HOTELS WORLDWIDE, INC.
22 Sylvan Way Parsippany, New Jersey 07054
(740) ALFONSO D. RIVERA ELZABURU
Miguel Angel, 21
E-28010 MADRID (ES)

(511) 16,42.

---

(116) **769443**
(822) 14.08.1999 1304035 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 15.10.2001

(531) 25.03, 26.01, 27.05, 28.03, 25.03.01, 26.01.05, 27.05.01, 28.03.00
(732) SICHUAN HAOJI SHIPIN (JITUAN) YOUXIAN GONGSI
No. 181, Xinjianbeilu, Pujizhen, Pugexian, CN-615300 Sichuan
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 29,30.

---

(116) **769513**
(822) 23.05.2001 301 28 597.7/25 DE
(176) 10 năm
(540)

BRITT PERSSON

(156) 19.10.2001

(732) Bianca-Moden GmbH & Co. KG
Kreuzweg 70 48607 Ochtrup
(740) Solicitors Freidrich W. Siebeke, Prof. Dr. Paul Lange, Dr. Peter Wilbert, Andreas Auler
Cecilienallee 42 40474 Düsseldorf

(511) 03,14,18,25.

---

(116) **769565**
(822) 04.09.2001 2001 17630 TR
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 20.11.2001
(831) 12.07.2006 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.18, 27.05.01
(732) KİĞILI GİYİM TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Şekerpınar Mahallesi Otomotiv Caddesi No: 3 Çayırova/Kocaeli
(740) M&T&P MARKA TASARIM VE PATENT BÜROSU-SAVAŞ YÜKSEL
Necatibey Caddesi No. 64/4 Kızılay-ANKARA

---

(116) **769708**
(822) 16.10.1981 315230 CH
(176) 10 năm
(540)

VULCAIN

(511) 14.

(156) 01.11.2001
(831) 17.11.2008 VN

(531) 26.03, 27.05, 26.03.23, 27.05.01
(732) Manufacture des Montres Vulcain SA (Manufacture des Montres Vulcain AG) (Manufacture des Montres Vulcain Ltd)
Chemin des Tourelles 4 CH-2400 Le Locle
(740) INFOSUISSE, Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2302 La Chaux-de-Fonds

---

(116) **769831**
(822) 28.08.2001 491661 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 19.11.2001

(531) 26.04, 26.11, 29.01, 26.04.05, 26.11.01, 29.01.12
(591) Xanh (Pantone 300C)
(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Helmut Pastor, c/o Bayer AG
Rechtsanwalt
51368 Leverkusen (DE)

---

(116) **769896**
(822) 31.10.2001 853831 IT
(176) 10 năm
(540)

ANTONIO MARRAS

(511) 03,18,25.

(156) 31.10.2001

(732) ANTONIO MARRAS S.r.l.
Località Sa Londra, 64 I-07041 ALGHERO (SS)
(740) STUDIO TORTA S.R.L.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(116) **769897**
(822) 23.10.2000 693702 BX
(176) 10 năm
(540)

DIGIPASS

(511) 09,.

(156) 02.11.2001
(831) 16.06.2009 VN

(732) Vasco Data Security International GmbH
World-Wide Business Center, Balz-Zimmermannstrasse 7 CH-8152 Glattbrugg
(740) Bureau Gevers S.A.
Intellectual Property House, Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) **769914**
(822) 03.08.2001 491656 CH
(176) 10 năm
(540)

TASK FORCE SIGHT AND LIFE
ARBEITSKREIS SEHEN UND LEBEN
GROUPE DE TRAVAIL VOIR ET VIVRE
GRUPO DE TRABAJO VER Y VIVIR

(511) 05,16,41,42.

(156) 19.11.2001

(531) 26.07, 26.07.09
(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
P.O Box 9 NL-6160 MA Geleen

---

(116) **769999**
(822) 14.09.2001 301 42 715.1/03 DE
(176) 10 năm
(540)

LIQUITS

(511) 03.

(156) 16.10.2001

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **770001**
(822) 09.06.2000 681113 BX
(176) 10 năm
(540)

JOHN MILLER

(511) 03,25.

(156) 31.10.2001
(831) 14.02.2007 VN

(732) Van Winkel Fashion B.V.
Gastelseweg 74 NL-6021 GM Budel
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

---

(116) **770084**
(822) 28.09.2000 300 47 544.6/33 DE
(176) 10 năm
(540)

Casalina di Siziano

(511) 33.

(156) 07.11.2001
(831) 12.07.2005 VN

(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

---

(116) **770109**
(822) 31.08.2001 301 34 161.3/10 DE
(176) 10 năm
(540)

ZOKLIK

(511) 05,10.

(156) 08.11.2001

(732) Hoechst GmbH
Brüningstr. 50 65926 Frankfurt am Main
(740) AVENTIS PHARMA S.A.
20, avenue Raymond Aron F-92160 ANTONY

---

(116) **770111**
(822) 31.08.2001 301 34 157.5/10 DE
(176) 10 năm
(540)

STYLAISE

(511) 05,10.

(156) 08.11.2001

(732) Hoechst GmbH
Brüningstr. 50 65926 Frankfurt am Main
(740) AVENTIS PHARMA S.A.
20, avenue Raymond Aron F-92160 ANTONY

---

(116) **770113**
(822) 12.09.2001 301 30 667.2/05 DE
(176) 10 năm

(156) 12.10.2001

(540) 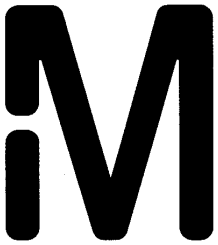

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Merck KGaA
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt

(511) 01,02,03,05,09,10,16,29,30,35,42.

---

(116) **770120**
(822) 31.08.2001 301 34 159.1/10 DE
(176) 10 năm
(540)

TACTIPEN

(156) 08.11.2001

(732) Hoechst GmbH
Brüningstr. 50 65926 Frankfurt am Main
(740) AVENTIS PHARMA S.A.
20, avenue Raymond Aron F-92160 ANTONY

(511) 05,10.

---

(116) **770122**
(822) 31.08.2001 301 34 150.8/10 DE
(176) 10 năm
(540)

CLICKSET

(156) 08.11.2001

(732) Hoechst GmbH
Brüningstr. 50 65926 Frankfurt am Main
(740) AVENTIS PHARMA S.A.
20, avenue Raymond Aron F-92160 ANTONY

(511) 05,10.

---

(116) **770162**
(822) 08.10.2001 852613 IT
(176) 10 năm
(540) 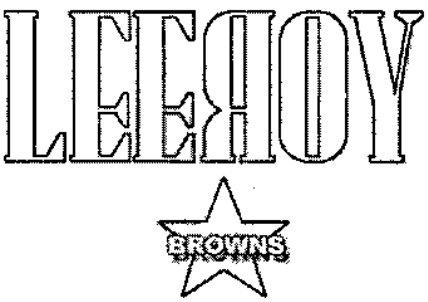

(156) 08.10.2001

(531) 01.01, 27.05, 01.01.01, 27.05.01
(732) MAXENWORLD S.R.L.
Via Pietro Bertolini, 9 I-27029 VIGEVANO (PV)
(740) DR. PROF. FRANCO CICOGNA
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

(511) 18,25,42.

---

(116) **770245**
(822) 11.10.2001 852668 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 18,25,42.

(156) 11.10.2001

(531) 01.01, 26.03, 01.01.01, 26.03.23
(732) MAXENWORLD S.R.L.
Via Pietro Bertolini, 9 I-27029 VIGEVANO (PV)
(740) DR. PROF. FRANCO CICOGNA
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

---

(116) **770251**
(822) 12.09.2001 695307 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 16.10.2001

(531) 26.01, 26.11, 26.01.01, 26.11.03
(732) adidas International Marketing B.V.
Hoogoorddreef 9a NL-1101 BA Amsterdam Zuidoost
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Postbus 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) **770273**
(822) 17.09.2001 491337 CH
(176) 10 năm
(540)

SWATCH WRISTORY

(511) 14.

(156) 13.11.2001

(732) Swatch AG (Swatch SA) (Swatch Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 94 CH-2502 Biel/Bienne
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 BIENNE

---

(116) **770374**
(822) 08.08.2001 692598 BX
(176) 10 năm
(540)

BDO

(156) 30.10.2001

(732) Stichting BDO
Dr. Holtroplaan 27 NL-5652 XR EINDHOVEN

(740) Elzas Noordzij B.V.
P.O. Box 76842 NL-1070 KC Amsterdam

(511) 09,16,35,36,41,42.

---

(116) **770388**
(822) 09.05.2001 013099091 FR
(176) 10 năm
(540)

PICxEL
Perindopril Indapamide in double-blind Controlled study x Enalapril in Left ventricular hypertrophy

(156) 12.10.2001

(531) 27.05, 27.05.01
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 42.

---

(116) **770421**
(822) 19.07.2001 689380 BX
(176) 10 năm
(540)

IBDO

(156) 30.10.2001

(531) 26.03, 27.05, 26.03.23, 27.05.01
(732) Stichting BDO
Dr. Holtroplaan 27 NL-5652 XR EINDHOVEN
(740) Arnold + Siedsma
P.O. Box 71720 NL-1008 DE Amsterdam

(511) 09,16,35,36,41,42.

---

(116) **770440**
(822) 08.10.2001 301 16 958.6/42 DE
(176) 10 năm
(540)

ISENBECK

(156) 29.10.2001

(732) Warsteiner Brauerei Haus Cramer KG
Domring D-59581 Warstein
(740) FRITZ PATENT- UND RECHTSANWÄLTE
Apothekerstr. 55 59755 Arnsberg

(511) 42.

---

(116) **770448**
(822) 20.04.2001 300 72 668.6/09 DE
(176) 10 năm
(540)

Golden DRAGON

(156) 09.11.2001

(732) OSRAM AG
Hellabrunner Straße 1 81543 München

(511) 09.

---

(116) **770533**
(822) 14.05.2001 491103 CH
(176) 10 năm
(540)

POWERGEL

(156) 07.11.2001

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 05,30,32.

---

(116) **770597**
(822) 08.11.2001 854343 IT
(176) 10 năm
(540)

NATUZZI

(156) 08.11.2001
(831) 16.11.2007 VN

(732) NATUZZI SPA
Via Iazzitiello, 47 I-70029
SANTERAMO IN COLLE, BARI
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROMA

(511) 20,35,42.

---

(116) **770603**
(822) 08.11.2001 854344 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 08.11.2001

(531) 25.05, 26.04, 27.05, 25.05.03, 26.04.02, 26.04.11, 27.05.01
(732) PIAGGIO & C. S.P.A.
25, Viale Rinaldo Piaggio I-56025 PONTEDERA
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

(511) 12.

---

(116) **770626**
(822) 08.11.2001 491530 CH
(176) 10 năm

(156) 16.11.2001

(540)

ERIOFAST

(732) Huntsman Advanced Materials (Switzerland) GmbH
Klybeckstrasse 200 CH-4057 Basel
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
PO Box 5054 NL-1380 GB Weesp

(511) 02.

---

(116) **770645**
(822) 15.03.2001 486302 CH
(176) 10 năm
(540)

penergetic

(156) 04.11.2001

(732) Penergetic International AG
Romanshornerstrasse 24 CH-8592 Uttwil
(740) Wenger & Vieli AG
Dufourstrasse 56 Postfach 1285 CH-8034 Zürich

(511) 01,31,42.

---

(116) **770683**
(822) 04.05.2001 491043 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 05.11.2001

(531) 01.05, 27.05, 01.05.01, 27.05.01
(732) AMC International Alfa Metalcraft Corporation AG
Buonaserstrasse 30 CH-6343 Rotkreuz
(740) A. W. Metz & Co. AG
Hottingerstrasse 14, Postfach CH-8024 Zürich

(511) 08,09,11,16,20,21.

---

(116) **770708**
(822) 27.06.2001 301 32 301.1/03 DE
(176) 10 năm
(540)

DECORE

(156) 12.11.2001
(831) 14.01.2005 VN

(732) Wella GmbH
Sulzbacher Straße 40 65824 Schwalbach am Taunus

(511) 03.

---

(116) **770733**
(822) 20.10.2001 M 48 553 LV
(176) 10 năm

(156) 23.10.2001
(831) 15.04.2010 VN

(540) SIMVALIMIT

(732) GRINDEKS, akciju sabiedrība
Krustpils iela 53 LV-1057 Rīga
(740) Kaspars PUBULIS
Krutspils iela 53 LV-1057 Riga

(511) 05.

---

(116) **770770**
(822) 14.05.2001 491206 CH
(176) 10 năm
(540) HARVEST

(156) 08.11.2001

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 05,30,32.

---

(116) **770783**
(822) 11.04.2001 490257 CH
(176) 10 năm
(540) AGA - LED

(156) 10.10.2001

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Agabekov SA
Route de Compois 6 CH-1222 Vésenaz
(740) Dietlin & Cie S.A.
Case Postale 5714, Bd de Saint Georges 72 CH-1211 Geneve 11

(511) 09,11.

---

(116) **770847**
(822) 27.07.2001 690045 BX
(176) 10 năm
(540) REXONA CRYSTAL

(156) 06.11.2001

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 03.

---

(116) **770917**
(822) 09.05.2001 013099092 FR
(176) 10 năm

(156) 26.10.2001

(540) REASON

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 42.

---

(116) **770939**
(822) 10.05.2001 01 3 101 211 FR
(176) 10 năm
(540) ISIANE

(156) 22.10.2001

(732) PIERRE FABRE MEDICAMENT
45, Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE
(740) DOAT Jean-Pierre, Direction Propriété Intellectuelle
17 avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES CEDEX

(511) 05.

---

(116) **770963**
(822) 18.05.2001 01/3.101.051 FR
(176) 10 năm
(540) HYDRA SHINE

(156) 18.10.2001

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
62 rue d'Alsace F-92583 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **770972**
(822) 30.07.1996 96 637 326 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 18.10.2001
(831) 27.07.2007 VN

(531) 03.01, 24.01, 27.05, 03.01.01, 24.01.05, 27.05.01
(732) OLYMPIQUE LYONNAIS
350, avenue Jean Jaurès F-69007 LYON
(740) CABINET GERMAIN ET MAUREAU
12, rue Boileau F-69006 LYON

(511) 14,16,18,24,25,28,41,42.

---

(116) **771061**
(822) 10.05.2001 01 3 099 353 FR
(176) 10 năm
(540)

KODAK ULTRA

(511) 01,09,16,35,40,42.

(156) 05.11.2001

(732) KODAK (société par actions simplifiée française)
26 rue Villiot F-75012 PARIS

(740) Monsieur BOUVARD Bertrand - Société KODAK S.A. - (Service Marques de Fabrique)
26 rue Villiot F-75012 Paris

---

(116) **771097**
(822) 06.06.2001 01/3104123 FR
(176) 10 năm
(540)

ADISSEO

(511) 42.

(156) 31.10.2001

(732) ADISSEO FRANCE SAS
Antony Parc 2, 10 place du Général de Gaulle F-92160 ANTONY

(740) CABINET MARCHAIS DE CANDÉ
4, avenue Hoche F-75008 Paris

---

(116) **771134**
(822) 25.10.2001 301 51 810.6/05 DE
(176) 10 năm
(540)

LODOZ

(511) 05.

(156) 24.11.2001

(732) Merck KGaA
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt

---

(116) **771160**
(822) 01.06.2001 01 3103482 FR
(176) 10 năm
(540)

BNP PARIBAS DIRECT

(511) 36,38.

(156) 07.11.2001

(732) BNP PARIBAS
16, boulevard des Italiens F-75009 PARIS

(740) BUREAU D.A. CASALONGA-JOSSE
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **771174**
(822) 31.08.2001 301 34 152.4/10 DE
(176) 10 năm
(540)

CLIKSTAR

(511) 05,10.

(156) 17.11.2001

(732) Hoechst GmbH
Brüningstr. 50 65926 Frankfurt am Main
(740) AVENTIS PHARMA S.A.
20, avenue Raymond Aron F-92160 ANTONY

---

(116) **771296**
(822) 04.05.2001 013098805 FR
(176) 10 năm
(540)

THETIS

(511) 01,03,05.

(156) 29.10.2001

(732) CHEMOUNI Alfred
27, rue de la Villette F-75019 PARIS
(740) CABINET ORES
36 rue de Saint Pétersbourg F-75008 PARIS

---

(116) **771340**
(822) 13.04.2000 00 3 021 346 FR
(176) 10 năm
(540)

ONCOSURGE

(511) 09,10,16,38,41,42.

(156) 29.10.2001

(732) SANOFI
174 avenue de France F-75013 PARIS

---

(116) **771349**
(822) 05.06.2001 2.360.287 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 12,37,39.

(156) 15.11.2001

(531) 26.04, 26.11, 27.05, 29.01, 26.04.04, 26.04.10, 26.11.03, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.04
(591) (FR: Jaune, bleu, rouge.)
(732) A.D.A. Ayuda del Automovilista S.A.
Avda. de América, 37 MADRID
(740) D. FERNANDO ALVAREZ
Núñez de Balboa, 31
E-28001 MADRID (ES)

---

(116) **771353**
(822) 08.08.2001 692597 BX
(176) 10 năm
(540)

BDO International

(511) 09,16,35,36,41,42.

(156) 30.10.2001

(732) Stichting BDO
Dr. Holtroplaan 27 NL-5652 XR EINDHOVEN
(740) Elzas Noordzij B.V.
P.O. Box 76842 NL-1070 KC Amsterdam

---

(116) **771442**
(822) 23.05.2001 01 3 102 068 FR
(176) 10 năm
(540)

PLACENTOR

(511) 03.

(156) 12.11.2001
(831) 15.01.2010 VN

(732) LABORATOIRE SICOBEL
39 Route Nationale 7 - "Le Chênerond" F-69570 Dardilly
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **771579**
(822) 07.11.2001 2.398.516 ES
(176) 10 năm
(540)

CIFLOT

(511) 05.

(156) 07.11.2001
(831) 25.01.2007 VN

(732) LABORATORIOS SALVAT, S.A.
Gall, 30-36 E-08950 ESPLUGUES DE LLOBREGAT (Barcelone)
(740) Eduardo Mª Espiell Volart
Pau Clarís, 77 2º 1ª E-08010 BARCELONA

---

(116) **771702**
(822) 23.10.2001 696956 BX
(176) 10 năm
(540)

FREECOR

(156) 31.10.2001
(831) 14.08.2009 VN

(732) Arteco N.V.
Metropoolstraat 25 B-2900 Schoten
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA AMSTERDAM ZUIDOOST

(511) 01,02.

---

(116) **771703**
(822) 09.12.1994 208 67 53 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 16.11.2001

(531) 26.04, 26.11, 26.04.01, 26.11.01, 26.11.03
(732) BAYER SCHERING PHARMA AG
Muellerstrasse 178 13353 Berlin

(511) 05.

---

(116) **771713**
(822) 28.06.2001 01 3108442 FR
(176) 10 năm
(540)

VALEGE

(156) 30.10.2001

(732) COMPTOIR DE BONNETERIE RAFCO
78 rue d'Aboukir F-75002 PARIS
(740) Cabinet BOUCHARA Avocats
11 rue Marbeuf F-75008 PARIS

(511) 03,09,18,25.

---

(116) **771866**
(822) 24.09.2001 40467 BG
(176) 10 năm
(540)

BURGUS

(156) 01.11.2001

(732) "CHERNOMORSKO ZLATO" AD
Promishlena Zona BG-8200 POMORIE
(740) VASSIL PAVLOV PAVLOV
Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 Sofia

(511) 33.

---

(116) **772078**
(822) 11.10.2001 852676 IT
(176) 10 năm
(540) FRACARRO

(156) 18.10.2001

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 27.05.01
(732) FRACARRO RADIOINDUSTRIE S.p.A.
3, Via Cazzaro, I-31033 CASTELFRANCO VENETO (Treviso)

(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 09,37,38.

---

(116) **772089**
(822) 03.05.2001 01 3 098 374 FR
(176) 10 năm
(540)

PEUGEOT 307 SW

(156) 31.10.2001
(732) Automobiles PEUGEOT (Société Anonyme)
75, Avenue de la Grande Armée F-75116 Paris
(740) Elodie ANZIANI, responsable Nouvelles Technologies et Propriété Intellectuelle
75 avenue de la Grande Armée F-75116 PARIS

(511) 12.

---

(116) **772130**
(822) 03.05.2001 01 3 098 376 FR
(176) 10 năm
(540)

PEUGEOT 206 SW

(156) 31.10.2001
(732) Automobiles PEUGEOT (Société Anonyme)
75, Avenue de la Grande Armée F-75116 PARIS
(740) Elodie ANZIANI, responsable Nouvelles Technologies et Propriété Intellectuelle
75 avenue de la Grande Armée F-75116 PARIS

(511) 12.

---

(116) **772286**
(822) 09.11.2001 854849 IT
(176) 10 năm

(156) 09.11.2001
(831) 21.08.2008 VN

(540)

(531) 02.09.14, 05.07.19, 25.01.09, 25.01.10
(732) MONINI S.P.A.
Strada Statale 3 Flaminia Km. 129 I-06049 SPOLETO (PG)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

(511) 29.

---

(116) **772315A**
(822) 30.04.2001 013097905 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.10.2001

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.04, 29.01.06
(591) Xanh trời, xanh ánh thép
(732) Glaxo Group Limited
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue Greenford, Middlesex UB6 0NN
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054
NL-1380 GB WEESP (NL)

(511) 05,10.

---

(116) **772344**
(822) 15.11.2001 854869 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 15.11.2001

(531) 26.01, 27.01, 26.01.01, 27.01.01
(732) MADDALENA SPA
Via G.B. Maddalena, 2/4 - Località Grions del Torre I-33040 Povoletto (UD)
(740) GLP Srl
P.le Cavedalis, 6/2 I-33100 UDINE (UD)

(511) 09.

---

(116) **772417**
(822) 03.07.2001 01/3.109.249 FR
(176) 10 năm

(156) 06.11.2001

(540)

LES EAUX DE MARS

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy CEDEX

(511) 03.

---

(116) **772501**
(822) 05.10.2001 301 17 082.7/06 DE
(176) 10 năm
(540)

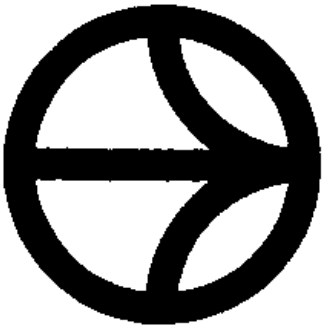

(511) 06,09,11,37.

(156) 05.10.2001
(831) 06.08.2003 VN

(531) 24.15, 26.01, 24.15.01, 26.01.12, 26.01.02

(732) Hans Georg Baunach
Im Weingarten 41 52074 Aachen

(740) Dipl.-Ing. Johann-Ludwig Heim Patentingenieur
Hof Güldenwerth 40 42857 Remscheid

---

(116) **772514**
(822) 08.11.2001 854372 IT
(176) 10 năm
(540)

MAPEQUICK

(511) 01,19.

(156) 08.11.2001
(831) 11.10.2006 VN

(732) MAPEI S.p.A.
Via Cafiero, 22 I-20158 MILANO

(740) DR. PROF. FRANCO CICOGNA
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

---

(116) **772587**
(822) 01.12.1987 1 114 950 DE
(176) 10 năm
(540)

FSB

(156) 25.10.2001
(831) 08.08.2008 VN

(531) 26.03.23

(732) Franz Schneider Brakel GmbH & Co. KG
Nieheimer Straße 38 33034 Brakel

(740) Loesenbeck & Partner Patentanwälte
Jöllenbecker Strasse 164 33613 Bielefeld

(511) 06,19.

---

(116) **772723**
(822) 09.11.2001 854843 IT
(176) 10 năm
(540) E-VOLUTION
(511) 12.

(156) 09.11.2001

(732) PIRELLI TYRE S.P.A.
Viale Sarca, 222 I-20126 MILANO (MI)
(740) ING. A. GIAMBROCONO & C. S.R.L.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 MILANO (MI)

---

(116) **772745**
(822) 20.11.2001 301 11 392.0/05 DE
(176) 10 năm
(540) AQUR
(511) 05.

(156) 20.11.2001

(732) Nycomed GmbH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

---

(116) **772778**
(822) 19.11.2001 301 45 040.4/05 DE
(176) 10 năm
(540) NUARA
(511) 05.

(156) 19.11.2001

(732) Nycomed GmbH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

---

(116) **772782**
(822) 19.11.2001 301 45 045.5/05 DE
(176) 10 năm
(540) OXTIVE
(511) 05.

(156) 19.11.2001

(732) Nycomed GmbH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

---

(116) **772784**
(822) 19.11.2001 301 45 043.9/05 DE
(176) 10 năm
(540) AIRPHERA

(156) 19.11.2001

(732) Nycomed GmbH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

(511) 05.

---

(116) **772823**
(822) 16.05.2001 195 118 SK
(176) 10 năm
(540)

SENSILUX

(156) 09.11.2001

(732) UNIMED PHARMA, s.r.o.
Oriešková 11 SK-821 05 Bratislava
(740) JUDr. Miroslava Tencerová
Šafárikovo námestie 2 SK-811 02 Bratislava

(511) 05.

---

(116) **772877**
(822) 15.11.2001 854868 IT
(176) 10 năm
(540)

MADDALENA

(156) 15.11.2001

(732) MADDALENA SPA
Via G.B. Maddalena, 2/4 - Località Grions del Torre I-33040 Povoletto (UD)
(740) GLP Srl
Piazzale Cavedalis, 6/2 I-33100 UDINE (UD)

(511) 09.

---

(116) **773000**
(822) 08.11.2001 854341 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 08.11.2001

(531) 25.01, 26.04, 27.05, 25.01.15, 26.04.01, 27.05.01
(732) INTESA SANPAOLO S.P.A.
Piazza San Carlo, 156 I-10121 TORINO
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

(511) 36.

---

(116) **773115**
(822) 20.09.2001 695959 BX
(176) 10 năm

(156) 29.10.2001

(540)

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.02, 27.05.01, 29.01.02, 29.01.04, 29.01.07
(591) Vàng, đỏ, cam, xanh, nâu, trắng
(732) Mattel Europa B.V.
Gondel 1 NL-1186 MJ Amstelveen
(740) Markgraaf B.V.
Postbus 22 722
NL-1100 DE AMSTERDAM ZUIDOOST (NL)

(511) 09,28.

---

(116) **773281**
(822) 14.05.2001 491205 CH
(176) 10 năm
(540)

POWERBAR

(156) 08.11.2001

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 05,30,32.

---

(116) **773579**
(822) 16.11.2000 00 3 064 991 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 31.10.2001
(831) 02.02.2010 VN

(531) 24.17, 26.11, 27.05, 29.01, 24.17.25, 26.11.02, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.06
(591) Pantone cam 173, Pantone xám 432.)
(732) GUNNEBO FRANCE (société par actions simplifiée)
15-17 avenue Morane-Saulnier F-78140 VELIZY-VILLACOUBLAY
(740) CABINET NETTER
36 avenue Hoche
F-75008 PARIS (FR)

(511) 06,09,20,38,42.

---

(116) **773714**
(822) 09.04.2001 013094284 FR
(176) 10 năm

(156) 03.10.2001
(831) 12.02.2007 VN

(540) KEOLIS

(732) KEOLIS
9, rue Caumartin F-75009 PARIS
(740) CABINET MALEMONT
42, avenue du Président Wilson F-75116 PARIS

(511) 35,39,42.

---

(116) **773793**
(822) 30.10.2001 853353 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 30.10.2001

(531) 06.19, 08.01, 26.04, 27.05, 29.01, 06.19.01, 08.01.19, 26.04.02, 27.05.01, 29.01.03, 29.01.04, 29.01.07
(591) Be, be đậm, xanh nhạt, trắng, xanh, đỏ
(732) PERFETTI VAN MELLE S.P.A.
Via XXV Aprile, 7 I-20020 LAINATE
(740) Perani Mezzanotte & Partners s.r.l.
Piazza San Babila 5
I-20122 Milano (IT)

(511) 30.

---

(116) **774373**
(822) 09.11.2001 301 28 603.5/06 DE
(176) 10 năm
(540)

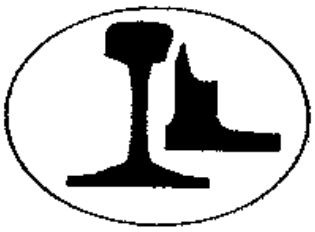

(156) 09.11.2001

(531) 14.01, 26.01, 14.01.18, 26.01.02
(732) BWG GmbH & Co. KG
101, Wetzlarer Strasse 35510 Butzbach
(740) Stoffregen, Hans-Herbert, Dr.
Friedrich-Ebert-Anlage 11b 63450 Hanau/Main

(511) 06,07,42.

---

(116) **774580**
(822) 22.10.2001 238064 CZ
(176) 10 năm
(540)

(156) 22.10.2001
(831) 20.09.2006 VN

(531) 03.04, 11.03, 27.01, 27.05, 03.04.11, 11.03.20, 27.01.12, 27.05.01, 21.03.01
(732) Plzeňský Prazdroj, a.s.
U Prazdroje 7 CZ-304 97 Plzeň

(511) 32.

---

(116) **775349**
(822) 15.11.2001 854885 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 15.11.2001
(831) 21.05.2002 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.18, 27.05.01
(732) CIR FOOD S.C.
Via Nobel, 19 I-42100 REGGIO EMILIA (RE)
(740) BUGNION S.p.A.
Via P. Borsellino 22 I-42100 Reggio Emilia

(511) 03,09,14,16,18,21,25,28,29,30,32,33,35,36,41,42.

---

(116) **775679**
(176) 10 năm
(540)

Shin-Etsu Silicone

(156) 18.10.2001
(831) 03.10.2006 VN

(732) Shin-Etsu Chemical Co., Ltd.
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004
(740) Matsubara, Muraki & Associates, P.C.
Ichiban-cho Central Bldg., 22-1, Ichiban-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0082

(511) 01,04,17,19.

---

(116) **775789**
(822) 08.11.2001 854347 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 08.11.2001

(531) 25.01, 26.01, 27.05, 29.01, 25.01.15, 26.01.02, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04
(591) Xanh, trắng, đỏ
(732) PERFETTI VAN MELLE S.P.A.
Via XXV Aprile, 7 I-20020 LAINATE
(740) Perani Mezzanotte & Partners s.r.l.
Piazza San Babila 5
I-20122 Milano (IT)

(511) 05,30.

---

(116) **776392**
(822) 04.10.2001 301 24 097.3/40 DE
(176) 10 năm

(156) 11.10.2001

(540) BOREAS

(732) BOREAS Energie GmbH
67 Moritzburger Weg 01109 Dresden
(740) PKL Keller Spies Partnerschaft
Glashütter Straße 104 01277 Dresden

(511) 35,37,40,42.

---

(116) **776587**
(822) 29.11.2001 30162515.8/20 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 07.11.2001
(831) 04.04.2002 VN
(531) 24.17, 26.04, 27.05, 24.17.25, 26.04.02, 27.05.01
(732) MRV Markenrechte Verwaltungs GmbH & Co. KG
Ostenbergstr. 64 33378 Rheda-Wiedenbrück
(740) Rechtsanwälte Schils & Kollegen
Vossenstraße 4 33332 Gütersloh

(511) 04,08,11,16,20,21,24,26,27,35,42.

---

(116) **777037**
(822) 11.06.2001 301 31 503.5/07 DE
(176) 10 năm
(540)

inova

(156) 19.11.2001
(732) OPTIMA packaging group GmbH
Steinbeisweg 20 74523 Schwäbisch Hall
(740) Dr. M. Ruff, Dr. H-H. Wilhelm, J. Beier, H. Dauster, J. Schöndorf, u.a.
Kronenstraße 30 70174 Stuttgart

(511) 07,09,11.

---

(116) **777117**
(822) 11.09.2001 304 42 611.2/16 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.10.2001
(531) 02.01, 23.05, 02.01.01, 23.05.01
(732) J.S. STAEDTLER GmbH & Co. KG
Moosäckerstrasse 3 90427 Nürnberg

(511) 02,09,16,28.

---

(116) **777122**
(822) 16.07.2001 01 3111 662 FR
(176) 10 năm
(540)

B 21

(511) 03,05,21,42.

(156) 20.11.2001

(732) ORLANE S.A.
12-14, Rond-Point des Champs-Élysées F-75008 PARIS
(740) Becker & Joly
5 rue Murillo F-75008 Paris

---

(116) **777954**
(822) 22.11.2001 854921 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,12.

(156) 22.11.2001

(531) 27.05, 27.05.01
(732) METELLI S.p.A.
Via Bonotto 3/5 I-25033 COLOGNE (BS)
(740) DOTT. GIOVANNI LECCE & C. S.r.l./ Filiale di Brescia
Via Vittorio Emanuele II, 4 I-25122 Brescia

---

(116) **778110**
(822) 05.09.2001 301 45 510.4/03 DE
(176) 10 năm
(540)

TERRA

(511) 03,08,21.

(156) 13.11.2001

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **779048**
(822) 28.09.2001 301 18 348.1/07 DE
(176) 10 năm
(540)

Krauss-Maffei

(511) 07,09,37,41,42.

(156) 30.10.2001
(831) 06.12.2004 VN

(732) KraussMaffei Technologies GmbH
Krauss-Maffei-Str. 2 80997 München
(740) Ludwig WILHELM c/o KraussMaffei AG
Krauss-Maffei Str. 2 80997 München

---

(116) **780026**
(822) 15.06.2001 301 29 164.0/01 DE
(176) 10 năm
(540)

Creating Performance Technology

(511) 01,02,03,19,31.

(156) 06.11.2001

(732) Süd-Chemie AG
Lenbachplatz 6 80333 München
(740) Stolmár, Scheele & Partner
Blumenstraße 17 80331 München

---

(116) **780562**
(822) 27.08.2001 301 28 806.2/39 DE
(176) 10 năm
(540)

Tui

(511) 09,12,16,35,36,37,38,39,41,42.

(156) 07.11.2001

(732) TUI AG
Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover
(740) Dr. Karsten Fischer c/o TUI AG
Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover

---

(116) **785021**
(822) 27.08.2001 301 43 906.0/26 DE
(176) 10 năm
(540)

Basler

(511) 03,05,08,09,10,11,14,16,18,20,21,22,24,25,26,28.

(156) 23.10.2001

(732) Basler Haar-Kosmetik GmbH & Co. KG
Gansäcker 20 74317 Bietigheim-Bissingen
(740) Lichtenstein, Körner & Partner
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

PHẦN VI

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, ĐÌNH CHỈ, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 2103/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0007683	05.05.2004
3-0007868	01.09.2004
3-0007869	01.09.2004
3-0007870	01.09.2004
3-0011839	22.05.2008
3-0011840	22.05.2008
3-0011841	22.05.2008
3-0011843	28.05.2008
3-0012395	30.09.2008
3-0012917	17.02.2009
3-0012958	27.02.2009
3-0014912	28.10.2010
3-0014913	28.10.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI (VN)
25 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 3464/QĐ-SHTT, ngày: 18.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0013670 (15) Ngày cấp: 30.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THẨM CƯƠNG (VN)

B1A lô K, đường số 2A, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

b- Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định sửa đổi số: 73342/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0008672 (151) Ngày cấp: 10.07.1993

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH CÔNG THÀNH (VN)

751/21 Q-R Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 73344/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0051152 (151) Ngày cấp: 04.12.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT GỐM SỨ KIM TRÚC (VN)

Lô IV-15, đường số 3, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 73346/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0052480 (151) Ngày cấp: 04.02.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH TRÍ II (VN)

Số 68, Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 73348/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0081517	25.04.2007
4-0150890	10.08.2010
4-0180445	05.03.2012
4-0181077	14.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH PHƯỢNG LOAN (VN)
40 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 73349/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0189500 (151) Ngày cấp: 15.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) INVISTA Technologies S.à r.l. (CH)
Kreuzackerstrasse 9, CH-9000, St. Gallen, SWITZERLAND

Quyết định sửa đổi số: 73350/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0176104	23.11.2011
4-0185218	18.05.2012
4-0185915	07.06.2012
4-0186452	18.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRANG VÀNG YELLOW PAGES., JSC (VN)
Số 49 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 73351/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0062281	28.04.2005
4-0075795	06.10.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MAY MẶC THẢO NGỌC (VN)
273/6/19/24 Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 73352/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0061596 (151) Ngày cấp: 05.04.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Á ĐÔNG SILK (VN)
62 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

Quyết định sửa đổi số: 73355/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0050727	26.11.2003
4-0050728	26.11.2003
4-0050729	26.11.2003
4-0050730	26.11.2003
4-0050731	26.11.2003
4-0050732	26.11.2003
4-0050733	26.11.2003
4-0050734	26.11.2003
4-0050735	26.11.2003
4-0050736	26.11.2003
4-0051455	15.12.2003
4-0051456	15.12.2003
4-0052170	16.01.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH XUÂN (VN)
Cụm 4, Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 73357/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0077352	28.11.2006
4-0077353	28.11.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) MOMENTIVE SPECIALTY CHEMICALS INC. (US)
180 East Broad Street, Columbus, Ohio 43215, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 73358/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0059200	20.12.2004
4-0061875	15.04.2005
4-0061876	15.04.2005
4-0061883	15.04.2005
4-0061942	18.04.2005
4-0072442	31.05.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá

Quyết định sửa đổi số: 73361/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0094981 (151) Ngày cấp: 22.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂY NAM (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 73362/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0086143 (151) Ngày cấp: 16.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 46 đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 73546/QĐ-SHTT, ngày: 26.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0060060 (151) Ngày cấp: 27.01.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH AIR POWER RESOURCES VIỆT NAM (VN)
215-215A đường D16, khu dân cư Việt-Sing, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 73548/QĐ-SHTT, ngày: 26.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0051051	02.12.2003
4-0051494	17.12.2003
4-0058701	24.11.2004
4-0058702	24.11.2004
4-0071903	10.05.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CJ CORP. (KR)

12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 73551/QĐ-SHTT, ngày: 26.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0051067 (151) Ngày cấp: 03.12.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TÙNG LÂM (VN)

Khu di tích Yên Tử, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 73553/QĐ-SHTT, ngày: 26.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0071866 (151) Ngày cấp: 10.05.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÍN (VN)

Số nhà 189 khu đô thị Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 73729/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0061224 (151) Ngày cấp: 21.03.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐA PHÁT (VN)

15/15 Phan Văn Hớn, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 73731/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0102241	02.06.2008
4-0142082	04.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ NGUYÊN THÔNG (VN)

316A/14 quốc lộ 1A, ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 73732/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0171960	16.09.2011
4-0171992	19.09.2011
4-0175917	18.11.2011
4-0179622	20.02.2012
4-0179623	20.02.2012
4-0181149	15.03.2012
4-0181150	15.03.2012
4-0184744	11.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN ĐỨC PHÚ (VN)

F-A046 tầng 1, tòa nhà E-mall, KCX Tân Thuận, lô J1.20b-21 đường số 5, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 73734/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0059347 (151) Ngày cấp: 27.12.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HẢI ĐĂNG (VN)

Số 47, đường Lý Tự Trọng, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 74109/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0077321 (151) Ngày cấp: 27.11.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM (VN)

Số 1765A đại lộ Bình Dương, khu phố 1, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 74110/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0005273	20.07.1992
4-0005274	20.07.1992
4-0006457	02.11.1992
4-0007527	18.02.1993
4-0007531	18.02.1993
4-0009244	05.10.1993
4-0012169	13.06.1994
4-0047490	13.06.2003
4-0049288	20.06.2003
4-0053281	09.03.2004
4-0053282	09.03.2004
4-0053283	09.03.2004
4-0053284	09.03.2004
4-0053285	09.03.2004
4-0053286	09.03.2004
4-0053287	09.03.2004
4-0053288	09.03.2004
4-0053289	09.03.2004
4-0053290	09.03.2004
4-0053291	09.03.2004
4-0053292	09.03.2004
4-0053293	09.03.2004
4-0053294	09.03.2004
4-0053295	09.03.2004
4-0053296	09.03.2004
4-0054754	14.06.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 74694/QĐ-SHTT, ngày: 28.12.2012

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0022685	14.10.1996
4-0022686	14.10.1996
4-0083183	18.06.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) Taiwan Kolin Co., Ltd. (TW)
4F., No. 63, Boai Rd., Jhongjheng District, Taipei City 10044, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 74695/QĐ-SHTT, ngày: 28.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0153640 (151) Ngày cấp: 28.10.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN HỒNG NGỌC (VN)
Số 55 phố Yên Ninh, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 80/QĐ-SHTT, ngày: 02.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0021644 (151) Ngày cấp: 22.07.1996
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH TIỂU PHƯƠNG (VN)
229 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 31/QĐ-SHTT, ngày: 02.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0134436	06.10.2009
4-0134437	06.10.2009
4-0134438	06.10.2009

4-0134439	06.10.2009
4-0134500	07.10.2009
4-0134623	08.10.2009
4-0134687	09.10.2009
4-0148625	01.07.2010
4-0153441	27.10.2010
4-0175660	16.11.2011
4-0179504	17.02.2012
4-0183521	20.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN BÀN (VN)
Cụm CN Thương Tín, xã Điện Nam Đông, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 402/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0053128	02.03.2004
4-0053136	02.03.2004
4-0056030	02.08.2004
4-0058217	02.11.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Samsung C & T Corporation (KR)
1321-20, Seocho Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 505/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0059559 (151) Ngày cấp: 06.01.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU LONG (VN)
Số 4D đường Nguyễn Trung Trực, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 394/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0009986 (151) Ngày cấp: 10.12.1993

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ROYAL SCANDINAVIA A/S (DK)
Sondre Fasanvej 9, DK-2000 Frederiksberg, Denmark

Quyết định sửa đổi số: 395/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013
(111) Số Văn bằng: 4-0053788 (151) Ngày cấp: 19.04.2004
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Pirelli Tyre S.p.A. (IT)
Viale Sarca, 222 - 20126 Milano, Italy

Quyết định sửa đổi số: 397/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013
(111) Số Văn bằng: 4-0008557 (151) Ngày cấp: 22.06.1993
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LION NATHAN PTY LIMITED (AU)
Level 7, 68 York Street, Sydney, Australia

Quyết định sửa đổi số: 507/QĐ-SHTT, ngày: 07.01.2013
(111) Số Văn bằng: 4-0074511 (151) Ngày cấp: 17.08.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN NGỌC THẠNH (VN)
108/6 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 2100/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013
(111) Số Văn bằng: 4-0151799 (151) Ngày cấp: 09.09.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN PHÁT (VN)
Số 3085, ấp An Quy, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 2101/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013
(111) Số Văn bằng: 4-0104387 (151) Ngày cấp: 03.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Hobbs Limited (GB)
Milton Gate, 60 Chiswell Street London EC1Y 4AG, United Kingdom

---

Quyết định sửa đổi số: 2102/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013
(111) Số Văn bằng: 4-0159115 (151) Ngày cấp: 03.03.2011
Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá
Nội dung mới:
(540)

Quyết định sửa đổi số: 2178/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013
(111) Số Văn bằng: 4-0139921 (151) Ngày cấp: 31.12.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO (VN)
03 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 2179/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037657	29.06.2001
4-0040211	08.03.2002
4-0092835	10.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO (VN)

03 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 2397/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0094895	21.01.2008
4-0094908	21.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ NỘI - HƯNG YÊN (VN)
Đường 206, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Quyết định sửa đổi số: 2398/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0062363	04.05.2005
4-0062364	04.05.2005
4-0066105	23.08.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 2402/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0079392	08.02.2007
4-0080489	28.03.2007
4-0092555	04.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ (VN)
Số 1 Phan Bội Châu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Quyết định sửa đổi số: 2405/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0070893	23.03.2006
4-0074297	10.08.2006
4-0091239	07.11.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Fuji Xerox Co., Ltd. (JP)
9-7-3 Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 2592/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0076765 (151) Ngày cấp: 08.11.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VINABICO (VN)
436 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 2596/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0068180 (151) Ngày cấp: 18.11.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CONSTREXIM VIỆT SÉC (VN)
Thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Quyết định sửa đổi số: 2598/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0058740 (151) Ngày cấp: 24.11.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG MAN (VN)
Số 1, đường TS 15, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 2600/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0064691 (151) Ngày cấp: 13.07.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÂN ĐỒN (VN)
320 Bến Vân Đồn, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 2728/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0088810 (151) Ngày cấp: 17.09.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NIÊN (VN)
75 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 2906/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0147623 (151) Ngày cấp: 11.06.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÀ HIỆP (VN)
324B/24 khu phố Nội Hoá 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 2907/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0147625 (151) Ngày cấp: 11.06.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÀ HIỆP (VN)
324B/24 khu phố Nội Hoá 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 2908/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0147624 (151) Ngày cấp: 11.06.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÀ HIỆP (VN)
324B/24 khu phố Nội Hoá 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 3161/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0056689 (151) Ngày cấp: 26.08.2004
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ I.T.L (VN)
20/16 I, đường Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 3163/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0128955 (151) Ngày cấp: 07.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NGUYỄN HƯNG (VN)
Khu phố Vạn Phước, phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 3164/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0071602 (151) Ngày cấp: 25.04.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VINH TÚ (VN)
Quốc lộ 1A, ấp 2, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 3165/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0062051	20.04.2005
4-0062070	20.04.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT MỸ NÔNG (VN)
784 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 3166/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0108598	04.09.2008
4-0108599	04.09.2008
4-0108600	04.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY SÀI GÒN (VN)
364 Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 2935/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0084368 (151) Ngày cấp: 13.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CUNG CẤP THÔNG TIN VIỆT NAM (VN)
Phòng 508, tòa nhà 133, ngõ 131, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 3619/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0106471	04.08.2008
4-0147117	31.05.2010
4-0147297	04.06.2010
4-0157140	24.01.2011
4-0178691	01.02.2012
4-0181838	26.03.2012
4-0182121	30.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 3620/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0062834	17.05.2005
4-0064549	07.07.2005
4-0077915	21.12.2006
4-0100085	23.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TOÀN VIỆT PHONG (VN)

Lô 9C, đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 3621/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0087947	07.09.2007
4-0101279	16.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TOÀN VIỆT PHONG (VN)
Lô 9C, đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 3935/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0137868 (151) Ngày cấp: 26.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CAPSEAL (VN)
678/77/14 Nguyễn ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 3936/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0155628 (151) Ngày cấp: 09.12.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LÊ NGỌC TÚ (VN)
19/8 Nguyễn Tri Phương, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 3937/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0193786	16.10.2012
4-0193787	16.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BILCO (VN)

Z31, Trần Hưng Đạo, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 4283/QĐ-SHTT, ngày: 23.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0104114 (151) Ngày cấp: 01.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG (VN)

164 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 4304/QĐ-SHTT, ngày: 24.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0179075 (151) Ngày cấp: 10.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÙNG HẰNG GIA LAI (VN)

Thôn 1, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 2088/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0012530 (18) Gia hạn đến ngày: 04.01.2018
(73) Chủ Văn bằng:
NGÔ VĂN QUANG (VN)
Tổ 10, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông

Quyết định gia hạn số: 2089/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0012902 (18) Gia hạn đến ngày: 22.01.2018
(73) Chủ Văn bằng:
Microjet Technology Co., Ltd. (TW)
1F, No. 28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 2104/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0011839	14.08.2017
3-0011840	14.08.2017
3-0011841	14.08.2017
3-0011843	14.08.2017

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI (VN)
25 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 2105/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0007683	17.06.2018
3-0007868	07.11.2018
3-0007869	07.11.2018
3-0007870	07.11.2018
3-0012395	30.11.2017
3-0012917	04.04.2018
3-0012958	12.05.2018

(73) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI (VN)
25 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 2404/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0011735 (18) Gia hạn đến ngày: 26.06.2017
(73) Chủ Văn bằng:
ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377 AP6A, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064-6008, USA

Quyết định gia hạn số: 3609/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012715	12.02.2018
3-0012924	12.02.2018
3-0012946	12.02.2018

(73) Chủ Văn bằng:
Honda Motor Co., Ltd. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 3939/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0012532 (18) Gia hạn đến ngày: 18.01.2018
(73) Chủ Văn bằng:
LG Household & Health Care Ltd. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 3940/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0013861 (18) Gia hạn đến ngày: 18.01.2018
(73) Chủ Văn bằng:
LG Household & Health Care Ltd. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 3941/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0013869 (18) Gia hạn đến ngày: 18.01.2018
(73) Chủ Văn bằng:
LG Household & Health Care Ltd. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 3942/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0012451 (18) Gia hạn đến ngày: 24.01.2018
(73) Chủ Văn bằng:
LG Household & Health Care Ltd. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 3943/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0012665 (18) Gia hạn đến ngày: 05.03.2018
(73) Chủ Văn bằng:
LG Household & Health Care Ltd. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 3944/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0012983 (18) Gia hạn đến ngày: 01.02.2018
(73) Chủ Văn bằng:
LG Household & Health Care Ltd. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 3945/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012630	21.02.2018
3-0012631	21.02.2018
3-0012666	21.02.2018
3-0012667	21.02.2018
3-0012716	15.02.2018
3-0012925	15.02.2018

(73) Chủ Văn bằng:
Honda Motor Co., Ltd. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 4042/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(11) Số Văn bằng: 3-0007710 (18) Gia hạn đến ngày: 14.08.2018
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN (VN)
242 Trần Phú, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 4043/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012636	13.02.2018
3-0012637	13.02.2018
3-0012687	23.01.2018
3-0012688	23.01.2018
3-0012738	13.02.2018
3-0012822	17.04.2018
3-0012882	21.03.2018
3-0012893	27.02.2018
3-0012894	18.03.2018
3-0012895	18.03.2018
3-0012896	18.03.2018
3-0012897	18.03.2018
3-0012898	18.03.2018
3-0012899	18.03.2018
3-0012913	19.02.2018
3-0012969	13.05.2018
3-0012970	13.05.2018
3-0012980	21.03.2018
3-0012991	17.04.2018
3-0013022	17.04.2018
3-0013048	19.06.2018
3-0013049	19.06.2018
3-0013050	19.06.2018
3-0013237	23.01.2018
3-0013280	16.05.2018
3-0013281	16.05.2018
3-0013363	16.05.2018

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KYMDAN (VN)
28 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

b. Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 73341/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0051014 (186) Gia hạn đến ngày: 25.09.2022
(732) Chủ Văn bằng:
SMITHKLINE BEECHAM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Theresienhoehe 11, 80339 Munich, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 73343/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0008672 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2022
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÔNG THÀNH (VN)
751/21 Q-R Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 73345/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0051152 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2022
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT GỐM SỨ KIM TRÚC (VN)
Lô IV-15, đường số 3, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21, 28, 42

Quyết định gia hạn số: 73347/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0052480 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2022
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH TRÍ II (VN)
Số 68, Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 73353/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0061596 (186) Gia hạn đến ngày: 04.11.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Á ĐÔNG SILK (VN)
62 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 73354/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0062281 (186) Gia hạn đến ngày: 21.07.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MAY MẶC THẢO NGỌC (VN)
273/6/19/24 Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 73356/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0050727	14.08.2022	02
4-0050728	14.08.2022	02
4-0050729	14.08.2022	02
4-0050730	14.08.2022	02
4-0050731	14.08.2022	02
4-0050732	14.08.2022	02
4-0050733	14.08.2022	02
4-0050734	14.08.2022	02
4-0050735	14.08.2022	02
4-0050736	14.08.2022	02
4-0051455	04.09.2022	02
4-0051456	04.09.2022	02
4-0052170	04.09.2022	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH XUÂN (VN)
Cụm 4, Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 73359/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0059200	24.09.2023	34
4-0061875	09.09.2023	34
4-0061876	09.09.2023	34
4-0061883	09.09.2023	34
4-0061942	18.09.2023	34
4-0072442	08.10.2023	34

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá

Quyết định gia hạn số: 73360/QĐ-SHTT, ngày: 25.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0056993 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2022
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TIN HỌC ĐẮC NHÂN (VN)
82, đường 30 tháng 4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 73547/QĐ-SHTT, ngày: 26.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0060060 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AIR POWER RESOURCES VIỆT NAM (VN)
215-215A đường D16, khu dân cư Việt-Sing, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 73549/QĐ-SHTT, ngày: 26.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0051494 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2022
(732) Chủ Văn bằng:
CJ CORP. (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 73550/QĐ-SHTT, ngày: 26.12.2012

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0051051	24.10.2022	29
4-0058701	24.10.2022	05
4-0058702	24.10.2022	30
4-0071903	24.10.2022	31

(732) Chủ Văn bằng:
CJ CORP. (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 73552/QĐ-SHTT, ngày: 26.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0051067 (186) Gia hạn đến ngày: 22.07.2022
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TÙNG LÂM (VN)
Khu di tích Yên Tử, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 73727/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0056106	19.03.2023	07
4-0056107	19.03.2023	07

(732) Chủ Văn bằng:
MIKI PULLEY KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MIKI PULLEY CO., LTD.). (JP)

461 Imai-minami-cho, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 73728/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0051975 (186) Gia hạn đến ngày: 09.12.2022
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA TOP (JP)
19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo, Japan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 73730/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0061224 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐA PHÁT (VN)
15/15 Phan Văn Hớn, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 73733/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0013133 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CAPCOM CO., LTD. (JP)
3-1-3 Uchihiranomachi, Chuo-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 28

Quyết định gia hạn số: 73735/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng: 4-0059347 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2023
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HẢI ĐĂNG (VN)
Số 47, đường Lý Tự Trọng, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 74111/QĐ-SHTT, ngày: 27.12.2012

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0005273	25.05.2022	29, 30
4-0005274	25.05.2022	29, 30
4-0006457	06.08.2022	29
4-0007527	11.12.2022	29

4-0007531	21.11.2022	29
4-0009244	02.03.2023	29
4-0012169	26.05.2023	29
4-0047490	10.05.2022	29, 30, 32
4-0049288	27.05.2022	29, 30, 32
4-0053281	30.12.2022	29
4-0053282	30.12.2022	29
4-0053283	30.12.2022	29
4-0053284	30.12.2022	29
4-0053285	30.12.2022	29
4-0053286	30.12.2022	29
4-0053287	30.12.2022	29
4-0053288	30.12.2022	29
4-0053289	30.12.2022	29
4-0053290	30.12.2022	29
4-0053291	30.12.2022	29
4-0053292	30.12.2022	29
4-0053293	30.12.2022	29
4-0053294	30.12.2022	29
4-0053295	30.12.2022	29
4-0053296	30.12.2022	29
4-0054754	27.09.2022	29, 32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 32/QĐ-SHTT, ngày: 02.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0052967	20.01.2023	05
4-0052968	20.01.2023	05
4-0052969	20.01.2023	05
4-0052970	20.01.2023	05
4-0052971	30.12.2022	01, 31

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN BÀN (VN)
Cụm công nghiệp Thương Tín, xã Điện Nam Đông, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định gia hạn số: 265/QĐ-SHTT, ngày: 04.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0053559 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2013
(732) Chủ Văn bằng:
NOVARTIS AG (CH)

4002 Basel, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 400/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0051993 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2022
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DER CHANG RESIN (VN)
K2 khu công nghiệp Việt Hương, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 401/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0053449 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CANADELLE LIMITED PARTNERSHIP (CA)
4405 Metropolitan Boulevard East, Montreal, Quebec, Canada H1R 1Z4
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 403/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0053128	12.12.2022	36
4-0053136	12.12.2022	36
4-0056030	12.12.2022	37
4-0058217	12.12.2022	37

(732) Chủ Văn bằng:
Samsung C & T Corporation (KR)
1321-20, Seocho Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 504/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0055959 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2023
(732) Chủ Văn bằng:
BAXCO PHARMACEUTICAL INC. (US)
205 Lemon Creek Drive, Walnut, CA 91789, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

Quyết định gia hạn số: 506/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0059559 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2022
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU LONG (VN)
Số 4D đường Nguyễn Trung Trực, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 396/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0053788 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2022
(732) Chủ Văn bằng:
Pirelli Tyre S.p.A. (IT)
Viale Sarca, 222 - 20126 Milano, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 398/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0008557 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2022
(732) Chủ Văn bằng:
LION NATHAN PTY LIMITED (AU)
Level 7, 68 York Street, Sydney, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 399/QĐ-SHTT, ngày: 05.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0008078 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2022
(732) Chủ Văn bằng:
EMERSON ELECTRIC CO. (US)
8000 W. Florissant, St. Louis, MO 63136, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 508/QĐ-SHTT, ngày: 07.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0006655 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2022
(732) Chủ Văn bằng:
WRICHTCEL AUSTRALIA LIMITED (AU)
8-12 Cato Street, Hawthorn East, Victoria 3122, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 16

Quyết định gia hạn số: 2090/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0053055 (186) Gia hạn đến ngày: 11.11.2022
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CẨM THỌ (VN)
Kiôt chợ Đầm, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 2091/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0058568	16.06.2023	16
4-0058569	16.06.2023	16

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC TAM ANH (VN)
581 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 2092/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0060086 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2023
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN (VN)
7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 2093/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0061010	03.01.2023	05
4-0061011	03.01.2023	05
4-0061012	03.01.2023	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 2094/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0011471 (186) Gia hạn đến ngày: 22.05.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HẢI HÀ-KOTOBUKI (VN)
25 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 2095/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0069765 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ANH VIỆT (VN)
33 đường số 9, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 2096/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0008072 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÀ BÔNG HẠNH PHƯỚC (VN)
31 Đào Nguyên Phổ, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 2097/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0056874 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ VIỆT PHONG (VN)
224/43 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 2098/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0053894	13.02.2023	30, 43
4-0053895	13.02.2023	30, 43
4-0053896	13.02.2023	30, 43

(732) Chủ Văn bằng:
GENKI SUSHI CO., LTD. (JP)
2-1-5, Ohdori, Utsunomiya-shi, Tochigi-ken, 320-0811 Japan.

Quyết định gia hạn số: 2099/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0016995	28.08.2023	03
4-0017079	29.06.2023	03
4-0057833	20.06.2023	03

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LƯU HIỆP THÀNH AAA (VN)
658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 2177/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0060129	24.09.2023	06
4-0062222	24.09.2023	06

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG NGHĨA (VN)
Km 14, quốc lộ 3, thôn Lý Nhân, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Quyết định gia hạn số: 2403/QĐ-SHTT, ngày: 11.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0062363	23.05.2023	32
4-0062364	23.05.2023	32
4-0066105	28.04.2023	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 2590/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0007417	24.07.2022	42
4-0007419	24.07.2022	42

(732) Chủ Văn bằng:
KMART CORPORATION (US)
3100 West Big Beaver Road Troy, Michigan, 48084 U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 2591/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0009485 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2022
(732) Chủ Văn bằng:
ENS CO., LTD (KR)
523-56 Seongseok-dong, Ilsandong-gu, Goyangsi, Kyungki-do, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 2593/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0076765 (186) Gia hạn đến ngày: 25.09.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VINABICO (VN)
436 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 2594/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0058041 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2023

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TUỆ LINH (VN)
Số 4, lô 4, khu 1765m2, tổ 28, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 29, 30, 35

Quyết định gia hạn số: 2595/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0052117 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2022
(732) Chủ Văn bằng:
IL HWA CO., LTD. (KR)
437, Sutaek-dong, Guri, Gyunggi-do, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 2597/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0010189	20.03.2023	07
4-0010230	20.03.2023	07
4-0010231	20.03.2023	06
4-0010232	20.03.2023	07
4-0010235	20.03.2023	06
4-0010237	20.03.2023	09
4-0010238	20.03.2023	17
4-0010239	20.03.2023	07
4-0010240	20.03.2023	07
4-0010242	20.03.2023	09
4-0010245	20.03.2023	07
4-0016569	20.03.2023	06

(732) Chủ Văn bằng:
DRESSER, INC. (US)
11th Floor, Millennium 1, 15455 Dallas Parkway, Addison, Texas 75001, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 2599/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0058740 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG MAN (VN)
Số 1, đường TS 15, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 2601/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0064691 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2022

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÂN ĐỒN (VN)
320 Bến Vân Đồn, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 17, 21

Quyết định gia hạn số: 2602/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0055746 (186) Gia hạn đến ngày: 13.05.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 2603/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0013060 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2023
(732) Chủ Văn bằng:
DRESSER, INC. (US)
11th Floor, Millennium 1, 15455 Dallas Parkway, Addison, Texas 75001, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 2729/QĐ-SHTT, ngày: 14.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0059601 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN L & D ENTERPRISE (VN)
Lô C26/I, đường số 2F, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 2909/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0012830 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (also trading as HONDA MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 1-1, 2-chome, Minami-aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 2910/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0012827 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:

HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (also trading as HONDA MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 1-1, 2-chome, Minami-aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 2911/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0012831 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (also trading as HONDA MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 1-1, 2-chome, Minami-aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 2912/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0012829 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (also trading as HONDA MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 1-1, 2-chome, Minami-aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 2913/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0012826 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (also trading as HONDA MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 1-1, 2-chome, Minami-aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 2914/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0012828 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (also trading as HONDA MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 1-1, 2-chome, Minami-aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 2915/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010455 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:

LION CORPORATION (JP)
No. 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 2916/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010459 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
LION CORPORATION (JP)
No. 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 2917/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010454 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
LION CORPORATION (JP)
No. 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 2918/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010457 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
LION CORPORATION (JP)
No. 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 2919/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010458 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
LION CORPORATION (JP)
No. 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 2920/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0015432 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 2921/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0015433 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 2922/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010456 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
LION CORPORATION (JP)
No. 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 2923/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010012 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
SHIMANO INC (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 2924/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0059684 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 2925/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010312 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA TANITA trading as TANITA CORPORATION (JP)
14-2, 1-chome, Maenocho, Itabashi-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 2926/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0009729 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:

KANEGAFUCHI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kaneka Corporation) (JP)
2-4, 3-chome, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17

Quyết định gia hạn số: 2927/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0054885 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
YAMAHA CORPORATION (JP)
10-1, Nakazawa-cho, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 03, 05, 10, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 42, 43, 44, 45

Quyết định gia hạn số: 2928/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0054710 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
YAMAHA CORPORATION (JP)
10-1, Nakazawa-cho, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 03, 05, 10, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45

Quyết định gia hạn số: 2929/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0011834 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2023
(732) Chủ Văn bằng:
ECOLAB INC. (US)
370 Wabasha Street North, St. Paul, Minnesota U.S.A 55102
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 07, 09

Quyết định gia hạn số: 2930/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0054237	11.03.2023	01
4-0054560	11.03.2023	01

(732) Chủ Văn bằng:
WIN CHAIN ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
RM.703, No. 32, Teh-huei St., Taipei, Taiwan.

Quyết định gia hạn số: 2931/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0056749 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2023
(732) Chủ Văn bằng:

TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ (VN)
305 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 2932/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0010900	04.05.2023	03, 25
4-0011066	04.05.2023	03, 25

(732) Chủ Văn bằng:
BILL BLASS GROUP, LLC (US)
236 5th Avenue, 8th Floor, New York, New York 10001, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 2933/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0011990 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2023
(732) Chủ Văn bằng:
Revlon Consumer Products Corporation (US)
237 Park Avenue, New York, New York 10017, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 2934/QĐ-SHTT, ngày: 15.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0057873 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LIÊN DOANH LÀNG QUỐC TẾ HƯỚNG DƯƠNG GS - HP (VN)
Số 35A Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 3157/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0009991	20.03.2023	42
4-0009992	20.03.2023	16
4-0011491	11.06.2023	42
4-0011492	11.06.2023	16

(732) Chủ Văn bằng:
FAMILYMART CO., LTD. (JP)
1-1, Higashi-Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 3158/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0054424 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
Meiji Seika Pharma Co., Ltd. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 3159/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0055341 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 3160/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0055020 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 08, 09, 10, 11, 12, 15, 16, 20, 21, 35, 37, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 3162/QĐ-SHTT, ngày: 16.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0056689 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ I.T.L (VN)
20/16 I, đường Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 3411/QĐ-SHTT, ngày: 17.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0062809 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỒNG XANH (VN)
84 đường số 1, ấp 3, xã Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 3463/QĐ-SHTT, ngày: 18.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0053302	15.07.2022	35

4-0055911	07.05.2023	35
4-0062720	24.11.2023	35
4-0062808	24.11.2023	35
4-0062942	21.07.2023	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH (VN)
Lô G3-G4, khu công nghiệp Đức Hoà I - Hạnh Phúc, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 4000/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0053560 (186) Gia hạn đến ngày: 07.02.2023
(732) Chủ Văn bằng:
BNS LIMITED (VG)
P.O. Box 3340 Road Town, Tortola, British Virgin Islands.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 4001/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0063227 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TEXCHEM RESOURCES BHD. (MY)
Level 18, Menara Boustead Penang, 39 Jalan Sultan Ahmad Shah, 10050 Penang, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 4002/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0065031 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TECHNOPIA SDN. BHD. (MY)
Level 18, Menara Boustead Penang, 39 Jalan Sultan Ahmad Shah, 10050 Penang, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 4003/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0061669 (186) Gia hạn đến ngày: 08.05.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THUỶ SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI (VN)
Số 09 Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 4004/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0055786	02.05.2023	05
4-0055787	02.05.2023	05
4-0055803	02.05.2023	05
4-0058379	22.09.2023	05

(732) Chủ Văn bằng:
INTAS PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
2nd Floor, Chinubhai Centre, Ashram Road Ahmedabad 380 009, lndia

---

Quyết định gia hạn số: 4005/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0068579 (186) Gia hạn đến ngày: 04.12.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN (VN)
242 Trần Phú, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12, 20, 21, 35

Quyết định gia hạn số: 3610/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0056994	04.07.2023	05
4-0057008	04.07.2023	05
4-0057009	04.07.2023	05

(732) Chủ Văn bằng:
DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana, 46268, United States of America.

Quyết định gia hạn số: 3611/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0066618 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY LẮP AN GIANG (VN)
Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 3612/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010194 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
WOLVERINE WORLD WIDE INC. (US)

9341 Courtland Drive, N.E., Rockford, Michigan 49351, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 3613/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0057195	19.06.2023	03, 05
4-0057197	19.06.2023	05
4-0057198	19.06.2023	05
4-0057199	19.06.2023	05
4-0063902	19.06.2023	03, 30

(732) Chủ Văn bằng:
P.T. KONIMEX (ID)
Desa Sanggrahan Kec. Grogol, Kab. Sukoharjo, Central Java, Indonesia

---

Quyết định gia hạn số: 3614/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0054620	26.02.2023	29
4-0054621	26.02.2023	30
4-0054622	26.02.2023	32
4-0079740	26.02.2023	05

(732) Chủ Văn bằng:
ALTICOR INC. (US)
7575 Fulton Street East Ada, Michigan 49355 United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 3615/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0053984 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2023
(732) Chủ Văn bằng:
HARMAN INTERNATIONAL INDUSTRIES, INCORPORATED (US)
8500 Balboa Boulevard, Northridge, California 91329, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 3616/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0055829 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VINH HẠNH (VN)
Số 202 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

Quyết định gia hạn số: 3617/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0055828 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VINH HẠNH (VN)
Số 202 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28, 32, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 3618/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0009445 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
LEAF ITALIA S.R.L. (IT)
Via Milano 16, CREMONA, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 3930/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0055758 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2022
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG SƠN KIM (VN)
30A đường 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 3931/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0055128	22.05.2023	19
4-0056894	28.05.2023	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN SỨ LONG HẦU (VN)
Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Quyết định gia hạn số: 3932/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0058878 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG PHONG CẢNH HOÀNG ĐIỆP (VN)
50B Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 3933/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0053575 (186) Gia hạn đến ngày: 20.02.2023
(732) Chủ Văn bằng:
LEGEND (BEIJING) LIMITED (CN)
No.6, Chuangye Road, Shangdi Information Industry Base, Haidian District, Beijing 100085, P.R. China.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 3934/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0009095 (186) Gia hạn đến ngày: 09.02.2023
(732) Chủ Văn bằng:
WESTINGHOUSE ELECTRIC CORPORATION (US)
51 West 52nd Street, New York NY 10019-6119, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 3938/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010324 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
REGENT MEDICAL LIMITED (GB)
1 Silk Street, London EC2Y 8HQ, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 3987/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0056728	11.07.2023	06
4-0057398	11.07.2023	06

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI TRÌNH TIẾN CƯỜNG NHỊ (VN)
H21A đường số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 3988/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0057360 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2023
(732) Chủ Văn bằng:
FAES FARMA, S.A. (ES)
Máximo Aguirre 14, 48940 Leioa (Vizcaya) Spain.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 3989/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0047567 (186) Gia hạn đến ngày: 03.09.2022
(732) Chủ Văn bằng:
CỬA HÀNG PHÙNG THANH CHƯƠNG (VN)
Số 9 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 3990/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0061210 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN ĐẠT (VN)
178 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 3991/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0053755 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2022
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KIM CHI (VN)
79/3 đường số 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 3992/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0055251	02.04.2023	05
4-0058293	07.08.2023	05
4-0059028	31.07.2023	05
4-0059029	31.07.2023	05
4-0059030	18.09.2023	05
4-0059031	18.09.2023	05
4-0059432	04.09.2023	05
4-0059433	25.09.2023	05

(732) Chủ Văn bằng:
S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA)
242, Varry Street, St. Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

Quyết định gia hạn số: 3993/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0010335	25.03.2023	25

4-0010337	25.03.2023	25
4-0010338	25.03.2023	25
4-0010339	25.03.2023	25
4-0010340	25.03.2023	25

(732) Chủ Văn bằng:
Converse Inc. (US)
One High Street, North Andover, MA 01845-2601, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 3994/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0008966	19.01.2023	01, 03, 05
4-0008967	19.01.2023	01, 03, 05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY HOÁ PHẨM THIÊN NÔNG (VN)
217 Tô Hiệu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 3995/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0070872 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM HỮU CƠ HÀ NỘI (VN)
12A Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 3996/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0055087 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG (VN)
202 Lê Trọng Tấn, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 3997/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0054667 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG (VN)
202 Lê Trọng Tấn, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 3998/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0009694 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
Anheuser-Busch, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri, 63118, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 3999/QĐ-SHTT, ngày: 21.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0060117 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY XÂY DỰNG LÊ PHAN (TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN). (VN)
97 Nguyễn Duy Dương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 4006/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0057505 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 4007/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0069711 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIM LONG (VN)
ấp Phú Văn, phường Phú Hoà, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 4008/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0009806	20.03.2023	03
4-0009807	20.03.2023	03
4-0009808	20.03.2023	03
4-0010845	20.03.2023	03
4-0054179	21.03.2023	03
4-0054180	21.03.2023	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VƯƠNG KIM THÀNH (VN)

263B Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 4009/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0067853 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ (INTESCO) (VN)
A44 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 4010/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0068803 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ- SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI KIM PHONG (VN)
235 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 36, 37, 40

Quyết định gia hạn số: 4011/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0108603 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SƠN KIM (VN)
Số 30, đường 11, khu phố 1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 25, 35, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 4044/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0060193	13.11.2023	30
4-0061675	11.12.2023	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TÂN PHẠM VIỆT (VN)
Lô D4/1 đường 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 4117/QĐ-SHTT, ngày: 22.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0053218 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2022
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG THIÊN HOÀNG (VN)
Số 88, thôn Ngọc Đại, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 19

Quyết định gia hạn số: 4282/QĐ-SHTT, ngày: 23.01.2013

(111) Số Văn bằng: 4-0010285 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2023
(732) Chủ Văn bằng:
INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95052, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

3- CHẤM DỨT HIỆU LỰC GCN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Theo Quyết định số 3014/ QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 12 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 55206 của CHAOYANG BU BU SHENG CO., LTD. (Chen Dian, Chen Wei, Chaoyang, Guangdong Province, China) bảo hộ nhãn hiệu "OKAYI"

Theo Quyết định số 3015/ QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 12 năm 2012

Chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 82549 của Công ty TNHH tư vấn hỗ trợ phát triển doanh nghiệp (Phòng 308, khu liên văn phòng, số 319 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "VIET THAI BINH" đối với các dịch vụ thuộc nhóm 37.

Theo Quyết định số 3016/ QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 12 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 84499 của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất - thương mại - dịch vụ Gia Toàn YMH (Lô 22 đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "SEEYES" .

Theo Quyết định số 3017/ QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 12 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 72867 của MEDAS INTERNATIONAL LTD. (48A Eo, Street #222, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia) bảo hộ nhãn hiệu "MOOV" .

Theo Quyết định số 2571/ QĐ-SHTT, ngày 16 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 52853 của Cơ sở kinh doanh Mỹ Hiệp cấp ngày 17/02/2004 bảo hộ nhãn hiệu "Mỹ Hiệp" .

Theo Quyết định số 2572/ QĐ-SHTT, ngày 16 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 56008 của Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM (Số 04, đường 30/4, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) bảo hộ nhãn hiệu "ACIN" .

Theo Quyết định số 2573/ QĐ-SHTT, ngày 16 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 15417 của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ dầu khí Thái Bình (Phường Trần Lãm, thành phố Thái bình, tỉnh Thái Bình) bảo hộ nhãn hiệu "TiềnHải" .

Theo Quyết định số 2576/ QĐ-SHTT, ngày 16 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 25838 của Công ty TNHH thương mại Khoáng Thịnh (34 Triệu Quang Phục, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "KYK" đối với các dịch vụ "Mua bán, đại lý ký gửi các loại vòng bi" thuộc nhóm 42.

Theo Quyết định số 2777/ QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 33581 của Công ty SUN LIM GARDEN FOODSTUFFS PTE. LTD. (Blk. 1006, Aljunied Ave 5, #01-02, Singapore 389887) bảo hộ nhãn hiệu "KANGAROO".

Theo Quyết định số 2774/ QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 55672 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất Thành Tâm (19B Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "Bùi Quốc Châu ".

Theo Quyết định số 2773/ QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 62735 của Công ty trách nhiệm hữu hạn may công nghiệp và thương mại Hoà Thái (641A Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "HB HUNTER BOY , hình".

Theo Quyết định số 2772/ QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 57557 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Lê Linh (20/59 Hồ Đắc Di, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "ATELIER".

Theo Quyết định số 2771/ QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 76686 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất Việt Quảng (95C Dương Công Khi, tổ 20 ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "PRO HUNTER FISHING TACKLE , hình".

Theo Quyết định số 2732/ QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 51852 của Công ty TNHH hoá mỹ phẩm Hoà Hợp (Xóm 1, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "CÔ GáI Lọ LEM".

Theo Quyết định số 2770/ QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt một phần hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 742825 của "KENDY" DROUJESTVO S OGRANITCHENA OTGOVORNOST (101, oulitsa "Sofia", BG-1320 Bankya (BG)) bảo hộ nhãn hiệu "Lactoflor".

Theo Quyết định số 2775/ QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2012

Chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 792985 của ZHEJIANG RED DRAGONFLY FOOTWEAR CO.,LTD. (Wangjiaxu Road, Dong'ou Industrial Area, Oubei Town, Yongjia Wenzhou, Zhejiang (CN)) bảo hộ nhãn hiệu "hong, hình".

Theo Quyết định số 113/ QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 01 năm 2013

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực các GCN ĐKNH số 66632, cấp ngày 19/09/2005; 66633, cấp ngày 19/09/2005; 66634, cấp ngày 19/09/2005; 66635, cấp ngày 19/09/2005 kể từ ngày 13/11/2012.

Theo Quyết định số 174/ QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 01 năm 2013

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCN ĐKNH số 73767, cấp ngày 19/07/2006 kể từ ngày 13/12/2012.

Theo Quyết định số 197/ QĐ-SHTT, ngày 01 tháng 02 năm 2013

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCN ĐKNH số 53627, cấp ngày 06/04/2004 kể từ ngày 23/01/2013.

4- GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ HUỶ BỎ HIỆU LỰC GCN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CN

Theo Quyết định số 2574/ QĐ-SHTT, ngày 16 tháng 10 năm 2012

Huỷ bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 126383 của Công ty TNHH thương mại Kim Tín (Số 69 Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "CAMEL, hình".

Theo Quyết định số 2575/ QĐ-SHTT, ngày 16 tháng 10 năm 2012

Huỷ bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 119417 của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại TANISTAR (23/3 Long Mỹ, Long Thành Bắc, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh) bảo hộ nhãn hiệu "SEIKEN".

Theo Quyết định số 2679/ QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 10 năm 2012

Huỷ bỏ một phần hiệu lực BĐQ KDCN số 14163 bảo hộ kiểu dáng "Thanh kim loại định hình" cấp ngày 22/03/2010 của Công ty cổ phần tập đoàn AUSTDOOR, cụ thể là huỷ bỏ các phương án từ số 3 đến số 10, hai phương án còn lại (phương án số 1 và số 2) vẫn được bảo hộ.

Theo Quyết định số 2890/ QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 11 năm 2012

Huỷ bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 116566 của chủ sở hữu là Công ty trách nhiệm hữu hạn A & B Việt Nam.

5- GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH HUỶ BỎ HIỆU LỰC GCN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Theo Quyết định số 59/ QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013

Không chấp nhận đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty TNHH ô tô Đông Phong (Việt Nam), giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 2546/QĐ-SHTT ngày 23/12/2010 về việc huỷ bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 101240 bảo hộ nhãn hiệu (được mô tả là "DFM") cấp ngày 15/05/2008.

PHẦN VII

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1- CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6051/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3103/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 27/02/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DUY LONG (VN)
Số 56-58 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH THANH TÙNG (VN)
Số 164B Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MIDATA	123422	21/04/2009	02/08/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6052/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3104/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/04/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH LƯỠI CÀY VÀNG (VN)
Số 91/16 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PHAN LÊ (VN)
E21, khu dân cư số 2, KP2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Plutus-PL	154342	10/11/2010	08/06/2019
2	Naja-PL	155277	30/11/2010	08/06/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6053/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3105/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/10/2011.

Bên chuyển nhượng: GENTING WORLDCARD SERVICES SDN BHD (MY)
24th Floor, Wisma Genting, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia.

Bên được chuyển nhượng: GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT LIMITED (GB)
International House, Castle Hill, Victoria Road, Douglas, Isle of Man, British Isles, IM2 4RB.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WORLDCARD	53867	23/04/2004	26/03/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6054/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3106/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/03/2012.

Bên chuyển nhượng: CONTROLLED THERAPEUTICS (SCOTLAND) LIMITED (GB)
1 Redwood Place, Peel Park Campus, East Kilbride, Scotland, United Kingdom G74 5PB.

Bên được chuyển nhượng: FERRING B.V. (NL)
Polarisavenue 144, 2132 JX Hoofddorp, The Netherlands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PROPESS	177023	14/12/2011	28/11/2018

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6055/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3107/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 27/03/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SINH CẢNH VIỆT (VN)
Số 54 Ca Văn Thỉnh, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GREENCHAPTER (VN)
Số 90 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Borneo Wild, hình	174019	20/10/2011	11/06/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6056/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3108/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 24/02/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CHÁNH ĐỨC (VN)
Số 41 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: RIEMSER ARZNEIMITTEL AG (DE)
An der Wiek 7, 17493 Greifswald - Insel Riems, Germany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HYLASHAPE	154416	11/11/2010	22/05/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6057/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3109/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 24/12/2011.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CHÁNH ĐỨC (VN)
Số 41 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: ADIENNE S.R.L. (IT)
Via Broseta 64/B 24128 Bergamo, Italy.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TEPADINA	154577	15/11/2010	13/05/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6058/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3110/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 26/05/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
(TRƯỚC LÀ CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AN HƯNG PHÁT (VN))
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH (VN)
Lô G3, G4 khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WISH 15 SC	48460	20/06/2003	10/06/2022
2	OXYSUNFATE	120578	02/03/2009	17/09/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6059/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3111/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/09/2011.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH DƯỢC PHẨM ĐAM SAN (DASACO) (VN)
C1-C2 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC - PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 12 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 12 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FRUXICIN	45298	24/02/2003	17/04/2021
2	MELINTA-II	45299	24/02/2003	17/04/2021
3	SMIXTAL	45735	27/03/2003	17/04/2021
4	PHARGINGTON	45837	31/03/2003	05/04/2021
5	STUGARAL	47413	12/06/2003	23/04/2021
6	TUXSINAL	47493	13/06/2003	17/04/2021
7	PHAANEDOL	48712	20/06/2003	07/01/2020
8	MEDISEPTOL	48914	20/06/2003	07/03/2021
9	MEDIALECZAN	48945	20/06/2003	07/03/2021
10	MEDIDANGREN	48946	20/06/2003	07/03/2021

11	MELOXALE	48947	20/06/2003	17/04/2021
12	KIDRINKS PHARGINGTON	49166	20/06/2003	26/12/2021

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6060/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3112/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/09/2011.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC PHẨM ĐAM SAN (DASACO) (VN)
C1-C2 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHARGINGTON Capsules, hình	93116	13/12/2007	06/10/2016
2	PHARGIMAX	124070	29/04/2009	02/11/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6061/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3113/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: Các hợp đồng ký ngày 25/03/2011, 05/04/2011.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ - XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH (VN)
Phường Trần Lãm, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH (VN)

Số 545, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NATURALLY BEST WELLS NATURAL MINERAL WATER, hình	60460	23/02/2005	16/02/2014
2	Tiền Hải NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN, hình	126862	10/06/2009	29/08/2017
3	TEAMAX	158581	23/02/2011	20/03/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6062/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3114/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 20/06/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHA NAM (VN)
Số 310/6A, khu phố 7, đường 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 21 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 21 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo).

DANH SÁCH 21 NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

(Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 3114/QĐ-SHTT)

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEOFLO	132866	07/09/2009	25/06/2018
2	ONEDO	137682	24/11/2009	25/06/2018
3	MUNOZ	137683	24/11/2009	25/06/2018
4	BUKKA	137684	24/11/2009	25/06/2018

5	XITMU	138847	15/12/2009	25/06/2018
6	XISAM	138848	15/12/2009	25/06/2018
7	GATTUSS	140791	18/01/2010	20/05/2018
8	KEMPES	140792	18/01/2010	20/05/2018
9	PUKAS	140793	18/01/2010	20/05/2018
10	FIORA	141344	25/01/2010	20/05/2018
11	BUENO	141345	25/01/2010	20/05/2018
12	CADOZZ	141346	25/01/2010	20/05/2018
13	BLESTA	141347	25/01/2010	20/05/2018
14	DINDA	142027	04/02/2010	25/06/2018
15	PAMPO	142028	04/02/2010	25/06/2018
16	MESABI	142029	04/02/2010	25/06/2018
17	MEPOLY	142031	04/02/2010	25/06/2018
18	SAMUI	142032	04/02/2010	25/06/2018
19	SATMU	142033	04/02/2010	25/06/2018
20	SATHMU	142034	04/02/2010	25/06/2018
21	SATHOM	142035	04/02/2010	25/06/2018

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6063/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3115/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/07/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIỀM TIN VIỆT (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MẦU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FUJITON	183924	26/04/2012	07/09/2020
2	FUJITOLE	183925	26/04/2012	07/09/2020
3	FUJISTEEL	183926	26/04/2012	07/09/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6064/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3116/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 18/09/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT TAM ANH (VN)
160 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(Trước là CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TAM ANH (VN)
61 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC TAM ANH (VN)
581 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TEC	58568	19/11/2004	16/06/2013
2	TAC	58569	19/11/2004	16/06/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6065/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3117/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 01/03/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHA NAM (VN)
Số 310/6A, khu phố 7, đường 6, phường Tân Tiến, thành phố

Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	XISAT	138849	15/12/2009	25/06/2018
2	SHEMA	142030	04/02/2010	25/06/2018

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6066/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3118/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/10/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH AN CO (VN)
466/8 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước ở 161/23/1 khu phố 3 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ DƯƠNG VĨNH THUẬN (VN)
536A Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NIC SON, hình	154390	11/11/2010	02/03/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6067/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3119/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng mua bán.

Ngày ký: 03/04/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN KIM THUỶ (VN)
993 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH XÍU (VN)
993 Nguyễn Xiển, khu phố Long Bửu, phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FUCOVI, hình	102773	10/06/2008	14/02/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6068/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3120/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thảo thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 23/07/2012.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ PHƯƠNG PHƯƠNG (VN)
Số 4-6 Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước ở 536/2 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT GIA CÔNG THƯƠNG MẠI PHƯƠNG PHƯƠNG (VN)
Số 4-6 Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vancole W, hình	121106	11/03/2009	21/06/2017
2	Lio, hình	121107	11/03/2009	21/06/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6069/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3121/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 04/01/2011.

Bên chuyển nhượng: IDEAL STANDARD INTERNATIONAL BVBA (BE)
1160 Chaussee de Wavre, 1789, Box 15 Brussels, Belgium.

Bên được chuyển nhượng: INAX CORPORATION (JP)
1, Koiehonmach 5-chome, Tokoname-shi, Aichi 479-8585, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	COLONY	15220	24/01/1995	28/05/2014

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6070/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3122/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/02/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ VINCHARM (VN)
Tầng 6, tháp C, toà nhà Vincom Center Hà Nội, 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINCHARM	150671	04/08/2010	03/06/2019
2	Vincharm Spa, hình	174613	02/11/2011	28/12/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6072/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3123/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	30/10/2012.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI BÌNH (VN) Số 288 đường Phạm Văn Đồng, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	1. ĐẶNG THỊ MƯỜI (VN) Số 243 Trần Hưng Đạo, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. 2. LƯƠNG THỊ KIỀU VÂN (VN) Số 243 Trần Hưng Đạo, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. 3. VŨ HỮU DŨNG (VN) Số 402 Lê Hồng Phong, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho ĐẶNG THỊ MƯỜI (VN), LƯƠNG THỊ KIỀU VÂN (VN) và VŨ HỮU DŨNG (VN) để trở thành đồng chủ sở hữu:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	H HABICO, hình	144711	12/04/2010	18/02/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6071/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3124/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	16/03/2011.
Bên chuyển nhượng:	DISTILLEER DERIJEN ERVEN LUCAS BOLS B.V (NL) Wattstratt 61, 2723 RB Zoetermeer, the Netherlands.
Bên được chuyển nhượng:	METAXA B.V. (NL) Wattstratt 61, 2723 RB Zoetermeer, the Netherlands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	METAXA	8181	30/04/1993	31/10/2022

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6073/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3125/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 28/09/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NGUYÊN PHÚC (VN)
(Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ABACI VIỆT NAM)
Phòng 601, nhà A, thôn Phú Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TBT HÀ NỘI (VN)
Thôn Bảo Tháp, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu đang nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Abaci đỉnh cao của sự tinh khiết, hình	96327	22/02/2008	17/05/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6074/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3126/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/08/2012.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ SƠN VŨ (VN)
192/88B Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY SƠN VŨ (VN)

159 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	S V, hình	148013	22/06/2010	07/11/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6075/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3127/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/08/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SANA (VN)
Phòng 503 - D7 phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT (VN)
Xóm Tiếu, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AQUAPLUS	58139	29/10/2004	01/09/2023

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6076/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3128/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 09/05/2012.

Bên chuyển nhượng: HERAEUS MATERIALS TECHNOLOGY GMBH & CO. KG (DE)
(TRƯỚC LÀ W.C HERAEUS GMBH (DE)
Heraeusstrasse 12-14, 63450 Hanau, Germany.

Bên được chuyển nhượng: HERAEUS PRECIOUS METALS GMBH & CO. KG (DE)
Heraeusstrasse 12-14, 63450 Hanau, Germany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Chế phẩm chứa kim loại quí và chế phẩm tạo độ bóng để in lưới trực tiếp và gián tiếp	7527	16/02/2009

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6077/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3129/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/02/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ NAM VIỆT (NAVIFARM) (VN)
29/10 C3, Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH (VN)
19-C 12B Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIOFLEX	171834	15/09/2011	30/10/2019
2	TRENTILIN	171835	15/09/2011	30/10/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6078/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3130/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/06/2012.

Bên chuyển nhượng: CALLAWAY GOLF COMPANY (US)
2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008-7328, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: PERRY ELLIS INTERNATIONAL GROUP HOLDINGS LIMITED (BS)

Montague Sterling Center, 5th Floor, East Bay Street, Nassau, Bahamas.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	B, hình	188757	03/08/2012	28/06/2021

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6079/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3131/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/04/2012.

Bên chuyển nhượng: LÂM SANH BẢO (VN)
Số 149/B9 Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM BẢO (VN)
Số 192 Hoà Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KIM BAO Bóp Nịt Kim Bảo, hình	166892	04/07/2011	30/11/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6080/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3132/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 20/05/2012.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ THÀNH ĐẠT (VN)
Số 7/7 ấp Hoà Long, xã Vĩnh Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BẢO LONG (VN)
Số 31/2/26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Lucky max	179981	27/02/2012	30/11/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6081/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3133/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/04/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MỰC IN ÂU CHÂU (VN)
Số 49A30 Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ IN SÀI GÒN (VN)
Số 368/4 đường Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	III Hi, hình	164816	02/06/2011	08/12/2018
2	SAIGON ink, hình	173744	18/10/2011	03/08/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6082/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3134/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/04/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ TÂM KIM (VN)
Số 144 đường 2/4, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂM KIM (VN)
Số 144 đường 2/4, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OM, hình	165674	15/06/2011	16/09/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6083/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3135/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/07/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI SÔNG ĐÀO (VN)
Số 45/4 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI LOGISTICS TRUNG ANH (VN)
Số 192A Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SĐ, hình	72645	12/06/2006	16/12/2022

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6084/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3136/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng tại Việt Nam.

Ngày ký: 31/12/2011.

Bên chuyển nhượng: AAF-MCQUAY, INC. (US)
10300 Ormsby Park Place, Suite 600, Louisville, KY 40223-6169, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: AMERICAN AIR FILTER COMPANY, INC. (US)
9920 Corporate Campus Drive, Louisville, Kentucky 40223 U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AAF	33616	23/03/2000	06/11/2018
2	AAF INTERNATIONAL, hình	166308	23/06/2011	26/02/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6085/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3137/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 01/06/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT (VN)
Số 45 Trần Văn Kỷ, phường 14, quận Bình Thanh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN MAI THI (VN)
Số 164/5 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VBICO, hình	175153	09/11/2011	28/10/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6100/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3132/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 08/08/2011.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ BẢO NGỌC (VN)
Số 96 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH CAO CẤP BẢO NGỌC (VN)
Số 158, phố Trần Quý Cáp, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bảo Ngọc, Hình	19271	04/12/1995	09/08/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6101/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3160/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 28/08/2012.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH CAO CẤP BẢO NGỌC (VN)
Số 158, phố Trần Quý Cáp, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC AKITO (VN)
Tòa nhà Á Long, Lô A2 CN 8 khu công nghiệp Tập Trung, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bảo Ngọc, Hình	19271	04/12/1995	09/08/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6086/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3237/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/10/2012.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH THUẬN PHÁT (VN)
Số 118 ấp Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH THUẬN PHÁT III (VN)
73 khu dân cư Hòa Lạc, ấp An Hòa, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOÀN HẢO NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SỨC SỐNG CỦA BẠN, hình	124702	12/05/2009	01/10/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6087/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3238/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 17/10/2011.

Bên chuyển nhượng: TEVA BRANDED PHARMACEUTICAL PRODUCTS R&D, INC. (US)
425 Privet Road, Horsham, Pennsylvania 19044, US.

Bên được chuyển nhượng: TAHIR AHMED (US)
629 Destacada Avenue, Coral Gables, Florida 33156, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Sử dụng tác nhân làm giãn phế quản và polysacarit để bào chế thuốc ngăn ngừa sự dung nạp tác nhân làm giãn phế quản ở động vật có vú	4932	17/05/2005

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6088/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3239/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 31/05/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐỒNG LỢI (VN)
19 Phạm Ngũ Lão, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÀ ANH (VN)
32 Đặng Trần Côn, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	La Carambole	53452	18/03/2004	27/12/2022

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6089/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3240/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 27/04/2012.

Bên chuyển nhượng: GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street, Cambridge, Massachusetts 02142, USA.

Bên được chuyển nhượng: PTC THERAPEUTICS, INC. (A DELAWARE CORPORATION) (US)
100 Corporate Court, South Plainfield, New Jersey 07080, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ILUMERNA	187173	27/06/2012	28/08/2019
2	APERLURI	187174	27/06/2012	28/08/2019
3	TRANSLARNA	187175	27/06/2012	28/08/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6090/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3241/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 13/08/2012.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VINH HƯNG PHÁT (VN)
I-5, đường 38, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VINH HƯNG PHÁT (VN)
185/6 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VHP the cartridge expert, hình	179418	16/02/2012	11/10/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6091/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3242/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/06/2012.

Bên chuyển nhượng: ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois, USA 60064.

Bên được chuyển nhượng: ABBOTT GMBH & CO. KG (DE)
Max-Planck-Ring 2, 65205 Wiesbaden, Germany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOKUNALIN	58340	08/11/2004	01/09/2013
2	ELTHON	65699	12/08/2005	21/04/2014
3	DIGENE	73308	29/06/2006	21/07/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6092/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3243/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyễn sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	29/08/2012.
Bên chuyển nhượng:	TRẦN THỊ THU HƯƠNG (VN) 14/16 Bàu Bàng, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH VIỆT KHOA ANH (VN) 14/14 Bàu Bàng, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUMMER	46098	11/04/2003	10/12/2021

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6093/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3244/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	01/02/2012.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VN) 53 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN) 666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong Danh sách kèm theo.

DANH SÁCH 22 NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
(Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 3244/QĐ-SHTT, ngày 25/12/2012)

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	bvpalin	170179	22/08/2011	04/05/2020
2	V-Meglov	170298	24/08/2011	22/07/2020
3	Pepzagas	170359	24/08/2011	18/06/2020
4	Prolamidine	170360	24/08/2011	18/06/2020
5	Hepiflocef	170738	31/08/2011	30/06/2020
6	Datagalas	170739	31/08/2011	30/06/2020
7	Dalastan	170740	31/08/2011	30/06/2020
8	Molingas	170819	31/08/2011	09/07/2020
9	Peribulan	170820	31/08/2011	09/07/2020
10	Triopilin	170859	01/09/2011	05/07/2020
11	Vipmodin	170860	01/09/2011	05/07/2020
12	Primelastine	173134	06/10/2011	23/06/2020
13	Essividine	173135	06/10/2011	23/06/2020
14	Nistavidine	173136	06/10/2011	23/06/2020
15	Bicolinas	173137	06/10/2011	23/06/2020
16	Zipecoxime	173138	06/10/2011	23/06/2020
17	Thyovime	173368	10/10/2011	18/06/2020
18	Vipcine	173369	10/10/2011	18/06/2020
19	Blescomin	173371	10/10/2011	23/06/2020
20	Glasxine	174006	20/10/2011	23/06/2020
21	Viosproxine	174007	20/10/2011	23/06/2020
22	Cefimelog	174008	20/10/2011	23/06/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6094/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3245/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 14/05/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VN)
53 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Viprozol	176496	29/11/2011	12/11/2020
2	Wintac	176497	29/11/2011	12/11/2020
3	Vimebulan	178889	03/02/2012	29/06/2020
4	Rovabuline	178890	03/02/2012	29/06/2020
5	Napelantin	178891	03/02/2012	29/06/2020
6	Unicavir	179209	13/02/2012	18/06/2020
7	dapenem	179433	16/02/2012	28/05/2020
8	dalastin	179434	16/02/2012	28/05/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6095/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3246/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/10/2012.

Bên chuyển nhượng: DOSERNO TRADING LIMITED (CY)
Lemesou 11, Galatariotis Building 2nd Floor, P.C. 2112, Nicosia, Cyprus

Bên được chuyển nhượng: RED DIAMOND HOLDINGS SÀRL (LU)
1B, Heienhaff, L-1736, Senningerberg, Luxembourg

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LEE COOPER	61608	06/04/2005	09/03/2014

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6096/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3247/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/10/2012.

Bên chuyển nhượng: DOSERNO TRADING LIMITED (CY)
Lemesou 11, Galatariotis Building 2nd Floor, P.C. 2112, Nicosia, Cyprus

Bên được chuyển nhượng: RED DIAMOND HOLDINGS SÀRL. (LU)
1B, Heienhaff, L - 1736, Senningerberg, Luxembourg

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LEE COOPER, hình	33865	25/04/2000	28/09/2014

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6097/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3248/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/08/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG DUY (VN)
312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN BT VIỆT NAM (VN)
Số 1B phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NattoCare	189677	17/08/2012	17/11/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6098/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3249/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/09/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN HUAWEI - TST VIỆT NAM (VN)
164 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SMATEC (VN)
Phòng 720 CT3A-X2 Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho CÔNG TY TNHH SMATEC (VN) để trở thành đồng chủ sở hữu với CÔNG TY CỔ PHẦN HUAWEI - TST VIỆT NAM (VN):

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	homeOn, hình	189562	16/08/2012	19/01/2021

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6099/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3250/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/03/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAN CHU (VN)
Tổ 2, KP 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÍCH CHUYÊN DÙNG SAN CHU (VN)
243/27/63B Mã Lò, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SC SANCHU, hình	28439	15/10/1998	19/05/2017
2	WINNER	34132	29/05/2000	15/01/2019
3	IEWO	34133	29/05/2000	15/01/2019
4	SK, hình	36287	12/02/2001	29/10/2019
5	TRISTAR , hình	58499	17/11/2004	21/08/2013
6	NJX , hình	63403	07/06/2005	26/12/2013
7	ROSICA , hình	68638	09/12/2005	21/05/2014
8	N.P.P, hình	97432	12/03/2008	01/06/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6107/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3280/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/11/2012.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯNG PHÁT (VN)
Số 3 phố 339 phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ HÀ NỘI (VN)
L9, CN5, khu cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: [toàn bộ]/[một phần] quyền sở hữu [đối tượng SHCN] đang được bảo hộ theo [văn bằng bảo hộ] dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HANOIWIND	157220	25/01/2011	06/10/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6108/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 45/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/07/2012.

Bên chuyển nhượng: PHARMACEUTICAL COMPANY JELFA SA (PL)
Ul. W. Pola 21, 58-500 Jelenia Góra, Poland.

Bên được chuyển nhượng: VALEANT IPM SPÓLKA Z OGRANICZONĄ ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ (PL)
Ul. Przemyslowa 2, 35-959 Rzeszów, Poland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SACHOL-GEL	58748	25/11/2004	20/06/2013
2	ATECORTIN	63545	09/06/2005	23/12/2013
3	VRATIZOLIN	63648	14/06/2005	23/12/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6109/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 46/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 19/07/2012.

Bên chuyển nhượng: THANH NHÃ (VN)
Số 406 khu phố 6, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ ĐAN KHÁNH (VN)
Số 406 khu phố 6, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOÀNG LAN	76783	08/11/2006	16/06/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6110/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 47/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu
Ngày ký:	01/02/2012.
Bên chuyển nhượng:	1.CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THỰC PHẨM SƠN HÀ (VN) Số 57 khu tập thể Viện điều tra quy hoạch rừng, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. 2.TRẦN XUÂN THÁI (VN) Khoa Cơ khí, trường đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BKTEC (VN) Số 57, khu tập thể Viện điều tra quy hoạch rừng, phường Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BKtec	122522	08/04/2009	18/09/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6111/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 48/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp nhãn hiệu chứng nhận.
Ngày ký:	28/02/2012.
Bên chuyển nhượng:	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH THUẬN (VN) Số 08 Nguyễn Tất Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Bên được chuyển nhượng:	HIỆP HỘI THANH LONG BÌNH THUẬN (VN) 17 Thủ Khoa Huân, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu chứng nhận đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BìnhThuan DRAGON FRUIT, hình	156844	12/01/2011	09/07/2019
2	Bình Thuận DRAGON FRUIT, hình	156941	13/01/2011	22/10/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6112/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 49/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/09/2012.

Bên chuyển nhượng:
1. HÀ DUY TÚ (VN)
Số 8/196 Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương
2. NGUYỄN VĂN ANH (VN)
Uông Hạ, Minh Tân, Nam Sách, Hải Dương
3. NGUYỄN VĂN ĐẠO (VN)
Uông Hạ, Minh Tân, Nam Sách, Hải Dương
4. BÙI VĂN KHƯƠNG (VN)
Đội 5, xã ứng Hòe, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NHẬT NAM HD (VN)
Số nhà 371, phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Thiên Phong Điện Cơ 9191, hình	191261	11/09/2012	21/05/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6113/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 50/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/12/2012.

Bên chuyển nhượng:
1. HÀ DUY TÚ (VN)
Số 8/196 Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương

2. BÙI VĂN KHƯƠNG (VN)
Đội 5, xã ứng Hòe, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NHẬT NAM HD (VN)
Số nhà 371, phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THIÊN PHONG	169824	16/08/2011	19/04/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6114/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 51/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/12/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ NHIỆT ĐỚI (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINADCO (VN)
229 Hải Phòng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GÓC PHỐ	107187	13/08/2008	21/03/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6115/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 104/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 20/06/2012; Phụ lục hợp đồng ký ngày 12/12/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN)
Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bên được chuyển nhượng: MALVOLIA PTE LTD (UEN 200819599W) (SG)
391B Orchard Road, #18-08 Ngee Ann City Tower B Singapore 238874.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	J JAPFA, hình	43672	15/10/2002	13/10/2020
2	COMFEED, hình	43673	15/10/2002	13/10/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6116/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 105/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/03/2012.

Bên chuyển nhượng: CADBURY IRELAND LTD (IE)
Malahide Road, Coolock, Dublin 5, Ireland.

Bên được chuyển nhượng: CADBURY SCHWEPPES TREASURY INTERNATIONAL (IE)
C/o Cadbury Ireland Limited, Coolock, Dublin 5, Ireland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HALLS PLUS	19578	02/01/1996	27/12/2014
2	HALLS	19579	02/01/1996	27/12/2014
3	MENTHO-LYPTUS	68513	05/12/2005	13/07/2014
4	ACTIZOL	68514	05/12/2005	13/07/2014
5	OCEANMINT	89036	19/09/2007	07/11/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6117/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 106/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/03/2012.

Bên chuyển nhượng: CADBURY SCHWEPPES TREASURY INTERNATIONAL (IE)
C/o Cadbury Ireland Limited, Coolock, Dublin 5, Ireland.

Bên được chuyển nhượng: KRAFT FOODS GLOBAL BRANDS LLC. (US)
Three Lakes Drive, Northfield, Illinois 60093, USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HALLS PLUS	19578	02/01/1996	27/12/2014
2	HALLS	19579	02/01/1996	27/12/2014
3	MENTHO-LYPTUS	68513	05/12/2005	13/07/2014
4	ACTIZOL	68514	05/12/2005	13/07/2014
5	OCEANMINT	89036	19/09/2007	07/11/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6118/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 107/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/05/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH DANH (TADACO) (VN)
B001, khu phố Mỹ Phước, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: AMPHI PTE LTD (SG)
1 North Bridge Road, # 19-04/05, High Street Center, Singapore 179094.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VALIZYG	92267	29/11/2007	05/10/2015
2	TOLNYS	92269	29/11/2007	05/10/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6119/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 108/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 15/05/2012.

Bên chuyển nhượng: KUREHA ENGINEERING CO., LTD. (JP)
135, Ochiai, Nishiki-Machi, Iwaki-Shi, Fukushima-Ken, 974-8232, Japan.

Bên được chuyển nhượng: KUREHA ECOLOGY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
30, Shitanda, Nishiki-machi, Iwaki-shi, Fukushima, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Phao nước và hệ thống nối các phao này	9522	09/08/2011

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6120/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 109/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 26/06/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LÊ GIA PHÁT (VN)
33/4C ấp Mỹ Hoà 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẤT THỊNH PHÁT (VN)
67A Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BRISK, hình	167136	06/07/2011	24/06/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6121/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 110/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 13/10/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TIN HỌC NAM THÀNH (VN)
Số 52 phố Vọng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NAM THÀNH (VN)
Số 7 lô 14A khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Thiết bị kiểm tra và đo công suất của bộ nguồn máy tính	9500	02/08/2011

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6122/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 111/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/10/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THIÊN PHÚ (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(trước đây ở: Số 22 Nguyễn Huy Tự, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN PHÚ (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WELLE. AG	72895	15/06/2006	31/12/2014
2	WELLE.AG	81452	24/04/2007	19/07/2016
3	MARLANVIL	81456	24/04/2007	26/07/2016
4	PRESENZA	93736	26/12/2007	22/08/2016
5	PRESENZA	97497	12/03/2008	27/07/2016
6	WELLE.AG	111150	13/10/2008	29/08/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6123/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 122/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 15/05/2012.

Bên chuyển nhượng: GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIỆT NAM (VN)
P1414, nhà CT5 Đơn Nguyên 3, khu đô thị Mỹ Đình 2, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hupariner	118891	05/02/2009	29/10/2017
2	Bansinica	118892	05/02/2009	29/10/2017
3	Varsarley	118893	05/02/2009	29/10/2017
4	Pazaro	119352	11/02/2009	29/10/2017
5	Malaringo	119353	11/02/2009	29/10/2017
6	Cloteks	119400	12/02/2009	08/10/2017
7	Laphaxina	122255	02/04/2009	27/12/2017
8	Higas	124375	07/05/2009	04/10/2017

9	SERLYKA	124643	12/05/2009	03/01/2018
10	RAPDOTIN	124716	12/05/2009	20/12/2017
11	Diarrumy	130207	23/07/2009	29/10/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6124/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 123/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/10/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THIÊN HÀ (VN)
Số 68 Vạn Kiếp, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bên được chuyển nhượng: CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐÓNG BÌNH TRẦN THỊ BÍCH PHƯƠNG (VN)
Tổ 13, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Viti	93073	13/12/2007	18/09/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6125/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 124/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/04/2011.

Bên chuyển nhượng: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan.

Bên được chuyển nhượng: MEIJI HOLDINGS CO.,LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEIJI, chữ Nhật và hình	21681	26/07/1996	30/06/2015
2	MEIJI GU	38000	13/08/2001	18/05/2020
3	MEIJI, hình	41453	05/06/2002	02/11/2020
4	MEIJI GOLD Sữa Bột Tiếp Theo 2 Từ 6 đến 12 tháng tuổi FOLLOW UP MILK DHA PL N AA M, chữ Nhật và hình	137323	18/11/2009	07/12/2017
5	MEIJI GOLD Sữa Bột Dành Cho Trẻ Sơ Sinh 1 Từ 0 đến 6 tháng tuổi INFANT FORMULA DHA PL N AA, chữ Nhật và hình	137342	18/11/2009	07/12/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6126/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 125/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/11/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH LONG KHẢI (DRAGON VICTORY COMPANY LIMITED) (VN)
Thôn Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.
(Trước đây ở: Phòng 3, tầng 8, toà nhà Vincom City Towers, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOPVALUE , hình	72417	29/05/2006	17/11/2014

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6127/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 126/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/09/2012.

Bên chuyển nhượng: NIKKE TECHNO SYSTEM CO., LTD. (JP)
1850-1, Tsuruma, Machida-shi, Tokyo 194-0004, Japan.

Bên được chuyển nhượng: GOOD WILL INSTRUMENT CO., LTD (TW)
No. 7-1, Jhongsing Road, Tucheng Dist, New Taipei City 236, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TEXIO	100450	05/05/2008	14/10/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6128/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 127/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/09/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN YM TRIBE (VN)
Phòng 402, tầng 4, toà nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(Trước đây ở: H9, X361 xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ENSHU VIỆT NAM (VN)
Số 19, đường 3, khu công nghiệp đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ENSHU	121449	20/03/2009	16/01/2018

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6129/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 128/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 14/07/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HOÀNG BÌNH (VN)
Tầng 3, trung tâm thương mại Hoàng Bình Plaza, số 3/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
(Trước đây ở: Nhà 654 đường Dương Tự Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	QUEENLI	58028	21/10/2004	09/06/2013
2	TRI ÂM TRÀ	59577	06/01/2005	26/09/2013
3	TRÚC LÂM TRÀ	59731	13/01/2005	22/09/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6130/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 129/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 14/07/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HOÀNG BÌNH (VN)
Tầng 3, trung tâm thương mại Hoàng Bình Plaza, số 3/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LAN ĐÌNH TRÀ	73751	18/07/2006	11/02/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6131/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 130/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 17/08/2012.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ BÍCH THỦY (VN)
Số 404/11A Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BÍCH THỦY (VN)
Số 185/2 Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BT COLLECTION, hình	97486	12/03/2008	24/04/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6132/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 137/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/12/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN CẦU (VN)
Số 99 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN GID (VN)
Tầng 1, toà nhà CT3.1 khu đô thị Mễ Trì, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GIDLAND	144139	31/03/2010	27/10/2018
2	GID	147140	01/06/2010	27/10/2018
3	GID	178726	01/02/2012	19/11/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6133/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 138/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/08/2012.

Bên chuyển nhượng: PHẠM THỊ GIANG (VN)
Số 4/23 Ngô Quyền, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Bên được chuyển nhượng: LÊ QUANG HÓA (VN)
Số 341 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	hình	55214	28/06/2004	15/11/2022
2	PHONG TÊ THẤP BÀ GIẰNG BG, hình	55215	28/06/2004	15/11/2022
3	BG, hình	55216	28/06/2004	15/11/2022

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6134/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 139/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Ngày ký: 18/12/2012.

Bên chuyển nhượng: PHẠM THỊ GIANG (VN)
Số 4/23 Ngô Quyền, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Bên được chuyển nhượng: LÊ QUANG HOÁ (VN)
Số 314 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BÀ GIẰNG	55217	28/06/2004	15/11/2022

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6135/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 140/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/10/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM (VN)
Số 9, đường Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: LÊ QUỐC HƯNG (VN)
Phòng 918 CT3B khu đô thị mới Mỹ Đình II, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINACITY	154452	11/11/2010	14/07/2019
2	VINACITY LAND để giá trị mãi sinh sôi, hình	158143	16/02/2011	06/08/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6136/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 141/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 30/11/2012.

Bên chuyển nhượng: SK TELECOM CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea.

Bên được chuyển nhượng: SK PLANET CO., LTD. (KR)
SK T-Tower, Euljiro 65 (Euljiro, 2-ga), Jung-gu, Seoul 100-999, Repuplic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây cho SK PLANET CO., LTD. để trở thành thành đồng chủ sở hữu với DIGITAL ARIA CO.,LTD:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Phương pháp hiển thị hình ảnh độ phân giải cao ở thiết bị đầu cuối truyền thông di động và hệ thống chuyển đổi khuôn tệp hình	7945	07/09/2009

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6137/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 142/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 16/04/2012.

Bên chuyển nhượng: SK TELECOM CO., LTD. (KR)
11 Euljiro 2(i)-ga, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea.

Bên được chuyển nhượng: SK PLANET CO., LTD. (KR)
SK T-tower, Euljiro 65 (Euljiro 2-ga), Jung-gu, Seoul 100-999, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây cho SK PLANET CO., LTD. để trở thành đồng chủ sở hữu với SK TELECOM CO., LTD.:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Phương pháp và hệ thống để xác định vị trí của thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối GPS và bộ dò vị trí trong khu vực không nhìn thấy vệ tinh GPS	6856	25/02/2008

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6138/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 143/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 07/12/2011.

Bên chuyển nhượng: GYNOCARE LIMITED (GB)
Second Floor, De Burgh House, Market Road, Wickford Essex, SS 12 0BB, United Kingdom.

Bên được chuyển nhượng: LABORATORIO ELEA S.A.C.I.F. Y A. (AR)
Sanabria 2353 - C1417AZE - Ciudad de Buenos Aires – Agrentina.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OVUMIX	166119	22/06/2011	02/02/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6139/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 144/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 26/09/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ NỘI THẤT HỮU NGHỊ (VN)
Số 59, tổ 71, cụm 8B, ngõ 295 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ (VN)
N6D X2B khu tái định cư Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GARADOOR	156719	10/01/2011	05/05/2019
2	HN GARADOOR, hình	161887	15/04/2011	12/05/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6140/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 145/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/09/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
C71, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUREAID	75473	25/09/2006	21/10/2014
2	TANAKO	128437	30/06/2009	14/01/2018
3	SECUREX	128438	30/06/2009	14/01/2018

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6141/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 146/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/11/2012.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM LINH CHI (VN)
Số 188 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bên được chuyển nhượng: CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM LINH CHI (VN)
Số 378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Yellowmoon	127865	23/06/2009	26/12/2017

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6142/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 147/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/08/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ CAO TRẠCH (VN)
Số 93/11 Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở: số 341/37S-38S Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DUY THÔNG (VN)
Số 111/6A Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KCYC	87684	05/09/2007	14/06/2015

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6143/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 148/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/08/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ CAO TRẠCH (VN)
Số 93/11 Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở: số 341/37S-38S Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÒA KIẾN PHONG (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLD SIR, hình	78049	29/12/2006	07/06/2015
2	CARNEBO	156164	27/12/2010	04/08/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6144/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 149/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/05/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VÒNG BI TOÀN THỊNH (VN)
Số 125/156 Tạ Quang Bửu, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VÒNG BI KHANG THỊNH (VN)
Số 449 Hồng Bàng, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TMB	152495	01/10/2010	23/04/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6145/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 150/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/07/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HÀNG DƯƠNG QUÁN (VN)
Số 132 khu phố 2, đường số 32, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: LÝ NHẤT HIẾU (VN)
Số 18D2 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HD Hàng Dương Quán, hình	148361	29/06/2010	13/11/2018

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6146/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 151/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/01/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LONG THĂNG (VN)
Khu công nghiệp Suối Dầu, tỉnh Khánh Hoà.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH KHOA KỸ SINH VẬT THĂNG LONG (VN)
Lô A05, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HẢI LONG, hình	45268	21/02/2003	12/11/2021

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6147/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 152/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 19/07/2012.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH NHÀ NGHỈ THƯ THƯ (VN)
Số 110/1A đường 30/4 phường 4, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHÀ NGHỈ KARAOKE THƯ THƯ (VN)
Số 110/1A đường 30/4 phường 4, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Thư Thư	184347	07/05/2012	14/03/2021

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6148/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 153/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/01/2012.

Bên chuyển nhượng: FITFLOP LIMITED (GB)
Eight Floor, 6 New Street Square, London EC4A 3AQ, United Kingdom.
(Trước đây ở: 210 New Kings Road, London SW6 4NZ, United Kingdom).

Bên được chuyển nhượng: NAME DROP SARL (LU)
1 Allée Scheffer, L-2520 Luxembourg.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FITFLOP	176926	12/12/2011	02/07/2020
2	fitflop TM, hình	177577	23/12/2011	02/07/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6149/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 154/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/09/2012.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (TRIBECO) (VN)

12 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRIBECO, hình	1523	30/05/1990	12/12/2019
2	TRIBECO	13610	08/10/1994	06/12/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6150/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 155/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 17/09/2012.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ LƯƠNG MUỘI (VN)
181 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: THANG TOÀN HÒA (VN)
179 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUN-SON, hình	60931	10/03/2005	12/11/2013

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6151/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 156/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/08/2012.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ SẢN XUẤT ÁO TẮM XUÂN THU (VN)

R18 - 19 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở R18-19, Bàu Cát 1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY MẶC VÀ KINH DOANH ĐỒ TẮM XUÂN THU (VN)
R18 - 19 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Xuân Thu Áo tắm, hình	80357	23/03/2007	16/08/2015
2	Aquamarine, hình	103034	13/06/2008	24/10/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6152/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 157/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/08/2012.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ SẢN XUẤT ÁO TẮM XUÂN THU (VN)
R18 - 19 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở R18-19, Bàu Cát 1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY MẶC VÀ KINH DOANH ĐỒ TẮM XUÂN THU (VN)
R18 - 19 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Xuân Thu Áo tắm, hình	80357	23/03/2007	16/08/2015
2	Aquamarine, hình	103034	13/06/2008	24/10/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 6153/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 158/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/06/2012.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM ĐẸP (VN) Lầu 4, 98B Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP QUỐC TẾ (VN) 216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	QGIRL	79464	26/02/2007	18/01/2016
2	Q - GIRL	79505	26/02/2007	07/10/2015
3	Q-GIRL	83854	03/07/2007	07/10/2015
4	QGIRL	99845	18/04/2008	18/01/2016

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP (HỢP ĐỒNG LI-XĂNG)

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2391/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3251/ QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.

Ngày ký: 18/06/2012.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, U.S.A.

Bên nhận chuyển giao: JANSSEN-CILAG LTD. (THAILAND) (TH)
106 Moo 4 Lard Krabang Industries Estate Chalong Krung Rd, Lam Pla Te Lad Krabang, Bangkok, Thailand.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN GIAO
(Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN số 3251/QĐ-SHTT)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	ZAQLINQ	48056	19/06/2003	01/04/2022
2	ROSEGA	54832	16/06/2004	18/04/2013
3	IONFEN	57283	22/09/2004	03/07/2013
4	IONTA	57935	18/10/2004	26/06/2013
5	FIONTA	60852	08/03/2005	10/11/2013
6	IONSYS	67730	02/11/2005	09/04/2014
7	IONZAN	68460	30/11/2005	16/07/2014
8	NEXDURIC	69149	29/12/2005	02/08/2014
9	ENTHUSE	69578	17/01/2006	20/07/2014

10	AMBLISS	69751	24/01/2006	20/07/2014
11	YAVONTI	72752	12/06/2006	11/01/2015
12	EVRA, hình	73459	06/07/2006	24/08/2014
13	FORIONTA	74330	10/08/2006	03/02/2015
14	YONFEN	74534	17/08/2006	18/11/2014
15	ZARNEST	74640	22/08/2006	10/11/2014
16	ZARNESYL	75812	06/10/2006	04/03/2015
17	BRINFORT	81229	17/04/2007	09/11/2015
18	ECCELIO	85460	06/08/2007	25/11/2015
19	SIRTURO	89887	04/10/2007	21/06/2015
20	SELASTRINE	90494	18/10/2007	18/09/2016
21	KLESERE	90985	01/11/2007	13/12/2015
22	VIANEER	91558	13/11/2007	12/12/2015
23	LUZENA	91736	15/11/2007	31/03/2016
24	SONJOIR	93972	03/01/2008	28/03/2016
25	IKESTRO	94657	15/01/2008	01/11/2016
26	NESTRAZAR	95427	29/01/2008	21/06/2015
27	COMFYDE	95496	30/01/2008	04/05/2016
28	COMFIDE	95580	31/01/2008	04/05/2016
29	ISPAND	96790	29/02/2008	07/11/2016
30	KLARESPON	97059	05/03/2008	05/05/2016
31	AFYNA	102889	11/06/2008	08/09/2016
32	CALEQUE	106561	05/08/2008	27/03/2016
33	INNOVECT	110678	07/10/2008	22/10/2017
34	XEPLION	112354	28/10/2008	09/05/2016
35	DURAPTA	114259	20/11/2008	12/06/2017
36	DURAZITE	116360	17/12/2008	19/06/2017
37	FINIBAX	121403	16/03/2009	06/07/2017
38	VERSAZEF	121516	20/03/2009	18/02/2018
39	KEVABAX	121517	20/03/2009	18/02/2018

40	BACRIDA	121518	20/03/2009	18/02/2018
41	SMARTJECT	121716	25/03/2009	20/07/2017
42	ECONEA	122536	08/04/2009	11/12/2017
43	ECONEA, hình	122537	08/04/2009	11/12/2017
44	RARICAP	122538	08/04/2009	11/12/2017
45	ZEFIOR	122540	08/04/2009	11/12/2017
46	TRINZON	123140	15/04/2009	15/06/2017
47	NUGRIP	123306	17/04/2009	04/10/2017
48	JECTSURE	123401	21/04/2009	03/10/2017
49	ONE-PRESS	123402	21/04/2009	03/10/2017
50	INVEGA CERTANIS	123475	21/04/2009	03/04/2018
51	INVEGA LAI	123476	21/04/2009	03/04/2018
52	TRUESAFE	124766	13/05/2009	05/10/2017
53	SIMPONI	125083	18/05/2009	31/01/2017
54	EASYSAF	126554	05/06/2009	19/10/2017
55	EASYSHIELD	126555	05/06/2009	19/10/2017
56	INVEGA STEAD	129531	15/07/2009	02/04/2018
57	INVEGA SUSTENNA	129532	15/07/2009	02/04/2018
58	FIDESTOR	136988	12/11/2009	09/11/2015
59	VENZIDAL	139153	18/12/2009	15/02/2018
60	COMFYDE, hình	147982	22/06/2010	20/11/2018
61	INCEVO	148377	29/06/2010	08/05/2019
62	INCIVO	148518	30/06/2010	15/05/2019
63	RAPREVO	148695	02/07/2010	08/05/2019
64	REPREVO	148696	02/07/2010	08/05/2019
65	FAZETA	155200	25/11/2010	13/05/2019
66	VIRREVO	156378	30/12/2010	11/05/2019
67	Hình	157221	25/01/2011	26/06/2019
68	NUCYNTA	167873	18/07/2011	02/04/2020
69	INVOCANA	170047	18/08/2011	30/06/2020

70	SYLBINDA	173983	20/10/2011	05/07/2020
71	SILVIDIA	173984	20/10/2011	05/07/2020
72	OLISYL	179603	20/02/2012	05/07/2020

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2392/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3252/ QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/08/2012.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀ PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀ PHÁT (VN)
Đường B4, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "HOÀ PHÁT HOÀ PHÁT, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 100766, cấp ngày 08/05/2008.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 14/12/2014.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2393/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3253/ QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 13/03/2002; Hợp đồng sửa đổi ký ngày 21/07/2011 .

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: BP P.L.C (GB)
1 St James's Square, London SW1Y 4PD United Kingdom.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH CASTROL BP PETCO (VN)
Central Plaza, 17 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	VANELLUS	3474	04/10/1991	15/05/2021
2	ENERGOL	3559	24/10/1991	15/05/2021
3	VISTRA	3666	15/11/1991	15/05/2021
4	VISCO	4167	13/02/1992	29/05/2021
5	VISTRA	30166	16/03/1999	30/10/2017
6	VISTRA	36524	08/03/2001	19/10/2019
7	Hình	47733	18/06/2003	22/11/2020

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định này đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2394/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3254/ QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng lixăng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 21/12/2005; Hợp đồng sửa đổi ký ngày 21/07/2011.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 23 trang, trong đó có 06 trang Phụ lục bằng tiếng Anh và 23 trang, trong đó có 06 trang Phụ lục bằng tiếng Việt; Hợp đồng sửa đổi gồm 10 trang, trong đó có 09 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CASTROL LIMITED (GB)
Wakefield House, Pipers Way, Swindon, Wiltshire SN3 1RE, United Kingdom.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH CASTROL BP PETCO (VN)
Central Plaza, 17 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định này đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN GIAO
(Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN số 3254/QĐ-SHTT)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	CASTROL GTX	3073	09/07/1991	25/01/2021
2	CASTROL CRB	3077	09/07/1991	25/01/2021
3	Castrol	5245	11/07/1992	08/05/2022
4	MAGNATEC	33072	10/01/2000	14/11/2018
5	CASTROL GO !	38006	14/08/2001	09/03/2020
6	CASTROL, hình	39387	25/12/2001	21/08/2020
7	CASTROL, hình	44521	19/12/2002	26/12/2021
8	BikeZone, hình	78183	04/01/2007	17/02/2015
9	EDGE	87288	27/08/2007	11/10/2015
10	CASTROL ACTIV	87680	04/09/2007	15/08/2013
11	TRIZONE TECHNOLOGY, hình	95727	05/02/2008	24/11/2015
12	ACTIV X-TRA	95763	13/02/2008	17/01/2016
13	EDGE SPORT	99021	07/04/2008	08/11/2015
14	GTX MODERN ENGINE	99282	09/04/2008	07/12/2015
15	GTX	125081	18/05/2009	06/02/2016
16	BIKE POINT	149583	19/07/2010	10/04/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2395/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3255/ QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 26/09/2011; Phụ lục hợp đồng ký ngày 27/09/2012.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: LIBERTY MUTUAL INSURANCE COMPANY (US)
175 Berkley Street, Boston, MA 02116, United States of America.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM LIBERTY (VN)
Tầng 15, toà nhà Kumho Asiana Plaza, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	LIBERTY MUTUAL	61481	01/04/2005	05/09/2013
2	Liberty mutual, hình	61504	01/04/2005	05/09/2013
3	Liberty Insurance, hình	76292	23/10/2006	11/04/2015
4	LIBERTY INSURANCE	76293	23/10/2006	11/04/2015
5	Liberty International, hình	137077	12/11/2009	17/10/2018
6	LIU	137078	12/11/2009	17/10/2018
7	Liberty	590465A	30/07/1992	30/07/2022

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định này đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2396/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3256/ QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 26/11/2012.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH (YENBINH CEMENT., JSC) (VN)
Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG MAI SƠN (VN)
Tiểu khu Thành Công, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "YB Xi Măng VINACONEX Yên Bình, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 123328, cấp ngày 21/04/2009 cho các sản phẩm "vỏ bao bì đựng xi măng được làm từ chất liệu giấy các tông" thuộc nhóm 16 và sản phẩm "xi măng" thuộc nhóm 19.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 05/09/2017.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2397/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 52/ QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng Lixăng.
Ngày ký:	18/09/2012.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG ANH (VN) Tổ 58, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	HỘ KINH DOANH ĐẠT THÀNH AN (VN) Số 1896 Đại lộ Hùng Vương, tổ dân phố Thuận Lợi, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "SOZIO" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 147758, cấp ngày 15/06/2010.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 01 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2398/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 53/ QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/03/2012.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH AMORO VIỆT NAM (VN) Lô D9-D10 KCN Đình Trám, thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀNG PHÁT (VN)
Thôn Phương Viên, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "amoro" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 90535, cấp ngày 18/10/2007.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/05/2016

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2399/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 54/ QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013

Tên hợp đồng: Hợp đồng lixăng.

Ngày ký: 01/01/2012.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: SGS GROUP MANAGEMENT SA (CH)
1, Place des Alpes, CH-1201 Geneva, Switzerland.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN (VN)
Số 119-121 đường Võ Văn Tần, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số ĐKQT (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	QUALICERT	720805B	17/08/1999	03/03/2017
2	SGS, hình	621987	14/07/1994	14/07/2014
3	SGS, hình	666981	17/10/1996	17/10/2016

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 03/03/2012 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2400/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 55/ QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/07/2012.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN) 27 Nguyễn Thông, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN ÁP SÀI GÒN DẦU KHÍ (VN) Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "SP SAIGON PETRO, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 5421, cấp ngày 10/08/1992.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 12/06/2015.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2401/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 56/ QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013

Tên hợp đồng:	Hợp đồng lixăng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	01/08/2012.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH KHAI THÁC HẢI SẢN, CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM THANH HÀ (VN) Tổ 1, đường Nguyễn Thái Bình, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN) Lô C 42b/I, đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "THANH HA FISH SAUCE SINCE 1918 ALL NATURAL, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 183554, cấp ngày 20/04/2012 cho sản phẩm "nước mắm" thuộc nhóm 29.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 03/08/2019

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2402/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 57/ QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	01/08/2012.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH KHAI THÁC HẢI SẢN, CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM THANH HÀ (Tổ 1, đường Nguyễn Thái Bình, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN) Lô C 42b/I, đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "THANH HA FISH SAUCE TH BEST QUALITY Thanh Hà, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 73427, cấp ngày 06/07/2006 cho sản phẩm "nước mắm" thuộc nhóm 29.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 23/08/2014.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2403/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 58/ QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 01 năm 2013

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.
Ngày ký:	23/12/2010.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	TỔNG CÔNG TY VIGLACERA (VN) Tầng 16 và 17, toà nhà Viglacera, số 1, đại lộ Thăng Long, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU CHỊU LỬA VIGLACERA CẦU ĐUỐNG (VN)
Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục A của Hợp đồng

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	hình	40547	02/04/2002	22/12/2020
2	VIGLACERA	44297	03/12/2002	22/12/2020
3	VIGLACERA, hình	53703	09/04/2004	31/12/2020

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2404/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 159/ QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 01/08/2012; Phụ lục hợp đồng ký ngày 21/11/2012.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: KUMON INSTITUTE OF EDUCATION CO., LTD. (JP)
2 - 2, Umeda 1- chome, Kita-ku, Osaka, Japan.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH KUMON VIỆT NAM (VN)
Lầu 14, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "KUMON, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 77356, cấp ngày 28/11/2006.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/08/2012 đến ngày 08/12/2014

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2405/ ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 160/ QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 01 năm 2013

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu tập đoàn.

Ngày ký: 31/01/2012.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
Số 18 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (VN)
Lầu 6 tòa nhà Petrovietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	PETROVIETNAM , hình	43290	19/09/2002	15/08/2022
2	PETROVIETNAM V, hình	155559	08/12/2010	28/07/2020
3	V PETROVIETNAM, hình	155560	08/12/2010	28/07/2020
4	V PETROVIETNAM, hình	155561	08/12/2010	28/07/2020

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

3- GIA HẠN HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Theo Quyết định số 132/ QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng các nhãn hiệu "Lipton Ice Tea, hình", "P/S, hình" và "Lipton, hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50885, 53265 và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 787580 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2136/ĐKHĐSD cấp ngày 31/03/2011 đến ngày 31/12/2013.

Theo Quyết định số 133/ QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu "hình" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 795338 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2136/ĐKHĐSD cấp ngày 31/03/2011 đến ngày 31/12/2013.

4- CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Theo Quyết định số 131/ QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 01 năm 2013

Chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1895/ĐKHĐSD, cấp ngày 26/06/2009 kể từ ngày 30/09/2012.

ĐÍNH CHÍNH

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 121702 cấp ngày 25/03/2009

Tên và địa chỉ của chủ GCN là:

GUANGDONG FENGMING ELECTRONIC SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

6-5 lOT, Industrial Zone, Beijiao Town, Shunde Districts, Foshan City, P.R. China

Nội dung đính chính:

Tên và địa chỉ của chủ GCN đúng là:

GUANGDONG FENGMING ELECTRONIC TECH. CO., LTD. (CN)

6-5 Zone, Beijiao Industrial Garden, Shunde, Foshan, P.R. China

---

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 132233 cấp ngày 25/08/2009

Nội dung đính chính:

Mẫu nhãn đúng là:

GLIRIFAGE

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 186330 cấp ngày 14/06/2012

Nội dung đính chính:

Địa chỉ của chủ GCN đúng là:

285/69 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 192041 cấp ngày 24/09/2012

Nội dung đính chính:

Danh mục sản phẩm đúng là:

Nhóm 03: Chế phẩm làm ẩm dùng trong chế phẩm làm sạch da, chế phẩm rửa mặt và tắm, chế phẩm làm sạch mặt và cơ thể.

Nhóm 05: Chế phẩm chứa thuốc dùng để điều trị tại chỗ các bệnh về da và tóc.

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 192105 cấp ngày 25/09/2012

Nội dung đính chính:

Danh mục sản phẩm đúng là:

Nhóm 29: Dầu ăn và mỡ ăn; mỡ lợn dùng cho thực phẩm; bơ thực vật; sản phẩm sữa; sữa; pho mát; bơ; thịt dùng cho người; thịt lợn; rau dông lạnh; quả đông lạnh; sản phẩm từ thịt đã được chế biến; thịt khô; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; xúc xích; giăm bông; thịt lợn muối xông khói; rau đã được chế biến; quả đã được chế biến; đậu phụ miếng rán; sữa đậu nành; đậu phụ; đậu nành được lên men; trứng được chế biến; hỗn hợp súp, thịt hầm và ca ri; súp, đặc biệt là súp có chứa bánh khoai tây.

Nhóm 30: Chè; cà phê; cà phê sữa (cà phê là thành phần chủ yếu); đồ uống có cacao (cacao là thành phần chủ yếu); bánh kẹo; bánh kẹo truyền thống của Nhật Bản; kẹo có tinh bột là thành phần chủ yếu; bánh quy giòn làm bằng gạo có dạng hình viên; bánh quy rán làm bằng bột; bánh quy giòn làm bằng gạo; bánh ngọt được làm chín bằng hơi kiểu Nhật Bản; bánh kẹo kiểu phương tây; bánh ngọt; bánh quy xốp kiếu Nhật Bản Castilia; kem lạnh (kem ăn); đá có thể ăn được; kẹo lạnh; kẹo caramen; kẹo (kẹo ngọt); bánh quy dẹt nhỏ; bánh ốc quế dùng cho kem; kem hoa quả; bánh kem xốp; bánh qui xốp, sô-cô-la; bánh nướng; sữa chua lạnh; bánh táo nướng; bánh sấy khô; bánh quế; bánh mì và bánh bao nhân nho; bánh mì ngọt dạng viên kiểu Nhật Bản; bánh mì nhân bột ca-ri; bánh mì sô-cô-la được làm bằng bột nhào có viền sô-cô-la; bánh mì nhân sô-cô-la; bánh mì được phủ sô-cô-la; bánh mỳ được làm chín bằng hơi; gia vị để tẩm ướp thực phẩm; mật ong; gia vị để tạo mùi vị; cà phê chưa rang; chế phẩm của ngũ cốc; bánh làm từ ngũ cốc; bánh bao có nhân kiểu Trung Quốc; bánh mỳ kẹp nhân (bánh xăng-đúych); bánh bao hấp kiểu Trung Quốc; bánh sushi Nhật Bản; bánh bao bạch tuộc; bánh bao nhồi thịt băm hấp; bánh mỳ kẹp thịt (ham-bơ-gơ) (đã chế biến); bánh pi-za (đã chế biến); xúc-xích (đã chế biến); bánh nhân thịt (đã chế biến); bánh bao kiểu ý (đã chế biến); bánh kếp (đã chế biến); bánh kếp dạng pi- za được làm từ các thành phần khác nhau; cơm hộp kiểu Nhật, chủ yếu bao gồm mì sợi, cơm hoặc bánh mì; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; bánh khoai tây (khoai tây là thành phần chủ yếu).

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 193128 cấp ngày 08/10/2012

Nội dung đính chính:

Mẫu nhãn đúng là:

VIERA
Connect

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 193638 cấp ngày 12/10/2012

Nội dung đính chính:

Tên của chủ GCN đúng là:

Công ty cổ phần DIANA

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 193664 cấp ngày 15/10/2012

Nội dung đính chính:

Danh mục sản phẩm đúng là:

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng cà phê, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, nhà hàng tự phục vụ, quán rượu nhỏ.

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 194241 cấp ngày 19/10/2012

Nội dung đính chính:

Mã nước đúng là:

CO

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 194452 cấp ngày 25/10/2012

Nội dung đính chính:

Danh mục sản phẩm đúng là:

Nhóm 07: Máy và thiết bị làm bột giấy, làm giấy hoặc gia công giấy; máy và thiết bị in hoặc đóng sách, máy và thiết bị chế biến chất dẻo; máy và thiết bị sản xuất chất bán dẫn, máy nông nghiệp và nông cụ (không thao tác thủ công), bộ khởi động dùng cho động cơ; động cơ điện dòng điện xoay chiều và động cơ điện dòng điện một chiều cùng các bộ phận của chúng (ngoài loại dùng cho xe cộ mặt đất); máy phát điện dòng điện xoay chiều; máy phát điện dòng điện một chiều; người máy (máy); máy gia công kim loại; động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất; máy phân loại dùng trong công nghiệp; băng tải phân loại hàng hóa (máy).

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ thí nghiệm trong phòng thí nghiệm; máy và dụng cụ đo lường hoặc kiểm tra; máy và thiết bị dùng để truyền dẫn hoặc điều khiển năng lượng điện; ắc quy điện và pin điện; máy đo và máy kiểm tra điện hoặc từ; thiết bị và dụng cụ quang học; kính đeo mắt (bảo vệ mắt); máy điện thoại; điện thoại tổng đài tự động và các bộ phận của chúng; máy fax; máy thu thanh; máy phát tín hiệu truyền hình; máy thu tín hiệu truyền hình; hệ thống loa phóng thanh; điện thoại di động; máy quay phim vi-đê-ô; máy ảnh kỹ thuật số; hệ thống máy thu phát âm thanh nổi; hệ thống máy âm thanh nổi cho xe ô tô; máy ghi âm; đĩa tiếng âm thanh kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; micrô (ống phóng thanh) dùng cho thiết bị viễn thông; tai nghe dùng cho thiết bị viễn thông; thiết bị thu dùng cho thiết bị viễn thông; đầu từ dùng cho thiết bị viễn thông; mô đun bộ nhớ dùng cho thiết bị và dụng cụ truyền thông; mạch điện tử; ống điốt hai cực phát sáng; ống điốt hai cực; bóng bán dẫn; thiết bị bán dẫn (thiết bị điện); điện trở nhiệt; máy dò tiếng vang; bộ dò sóng siêu âm; cái cảm biến sóng siêu âm; mạch điện tử gắn liền với thiết bị điều khiển đã được lập trình; thiết bị điều khiển điện tử; máy và thiết bị thăm dò động đất; thiết bị mô phỏng dùng để lái hoặc điều khiển xe cộ; máy đổi điện kiểu quay; bộ chuyển đổi pha điện;

thiết bị tín hiệu dùng cho đường sắt phát quang hoặc cơ học; thiết bị báo hiệu chống trộm; máy bán hàng tự động; cổng điện tử trả trước dùng cho bãi đỗ xe ô tô; máy tính ghi tiền mặt; máy đếm và phân loại tiền (máy văn phòng); bảng tín hiệu điện dùng để hiển thị hình minh họa hoặc chỉ dẫn lối ra; thiết bị ghi thời gian điện tử (không phải là đồng hồ chỉ thời gian); máy vi tính; máy bỏ phiếu; máy tính hóa đơn thanh toán tiền; thiết bị trò chơi cho người sử dụng được gắn với màn hình TV hoặc màn hình máy vi tính; thiết bị hàn điện; máy và thiết bị truyền thanh; máy và thiết bị truyền tin qua dây dẫn điện; máy và thiết bị thu thanh gắn cố định ở trạm; máy và thiết bị thu thanh lưu động; máy và thiết bị thu thanh xách tay; thiết bị dẫn hướng dùng cho xe cộ (dựa trên máy tính đơn bảng mạch); điện thoại không dây; máy điện báo vô tuyến; máy ghi băng vi-đê-ô; máy ghi đĩa hình kỹ thuật số (đĩa DVD); đầu máy quay đĩa DVD; chuông báo động; ăng ten; cầu dao điện; bộ nạp pin; thiết bị điều khiển dùng cho quá trình sản xuất trong nhà máy; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ điện ảnh cụ thể là: thiết bị để biên tập dùng cho phim vi-đê-ô; máy ghi kỹ thuật số dùng cho phim ảnh; máy quay phim, máy chiếu hình, màn hình của máy chiếu hình; thiết bị thử nguyên vật liệu; công tơ điện dùng cho công nghiệp; công tơ điện; máy đo.

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 194521 cấp ngày 25/10/2012

Nội dung đính chính:

Danh mục sản phẩm đúng là:

Nhóm 18: Túi xách, ví, ba lô, cặp, ví đựng danh thiếp, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (quần áo), khăn choàng, vớ (tất).

Nhóm 26: Đồ trang sức cho quần áo, cái cặp tóc (kẹp tóc), trâm cài tóc, ghim kẹp tóc, dây ruy băng buộc tóc.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: túi xách, ví, ba lô, cặp, ví đựng danh thiếp, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (quần áo), khăn choàng, vớ (tất), đồ trang sức cho quần áo, cái cặp tóc (kẹp tóc), trâm cài tóc, ghim kẹp tóc, dây ruy băng buộc tóc.

Văn bằng bảo hộ: GCN ĐKNH số 194692 cấp ngày 30/10/2012

Nội dung đính chính:

Danh mục sản phẩm đúng là:

Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng sau khi cạo râu; sáp dùng cho cạo râu; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm có mùi thơm.

Nhóm 25: Quần áo lót mặc bên trong; quần áo lót; quần áo; quần áo cho nam giới.

Nhóm 35: Dịch vụ thúc đẩy bán hàng (cho người khác); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; quảng cáo bằng đặt hàng qua bưu điện; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ, bán lẻ hàng hóa (dưới mọi hình thức) bao gồm: dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, kem (mỹ phẩm); nước thơm

dùng cho mỹ phẩm, chế phẩm dùng cho mục đích vệ sinh không dùng cho mục đích y tế, nước thơm dùng sau khi cạo râu, sáp dùng cho cạo râu, nước hoa cô-lô-nhơ, chế phẩm có mùi thơm, quần áo lót mặc bên trong, quần áo lót, quần áo, quần áo cho nam giới.

Văn bằng bảo hộ: BĐQ SC số 10879 cấp ngày 26/11/2012

Nội dung đính chính:

Địa chỉ chủ bằng sai là:

5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of Amrica.

Địa chỉ chủ bằng đúng là:

5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America.